



Va-len-tin Ô-vét-skin

CHUYỆN THƯỜNG
NGÀY Ở HUYỆN



Cầu vồng

Va-len-tin Ô-vét-skin

Chuyến thường
ngày ở huyện

Va-len-tin Ô-vét-skin
CHUYỆN THƯỜNG NGÀY
Ở HUYỆN



Va=len=tin Ô=vét=skin

CHUYỆN THƯỜNG
NGÀY Ở HUYỆN

Truyện ký

Nhà xuất bản Cầu vồng
Mát-xcơ-va . 1984

Người dịch: *Phạm Mạnh Hùng*

Người biên tập: *Bùi Văn Hòa*

Валентин Овечкин

РАЙОННЫЕ БУДНИ

Книга очерков

На вьетнамском языке

Bạn đọc thân mến!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

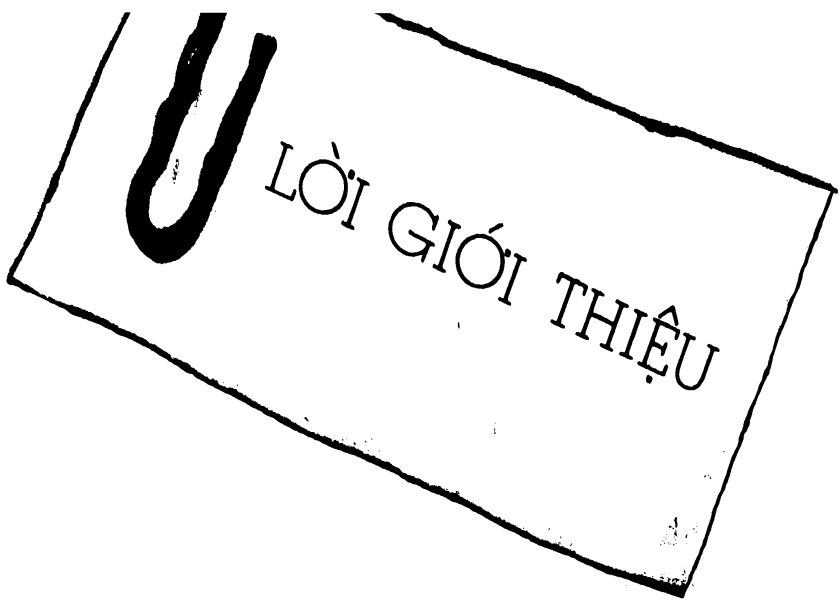
Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ của chúng tôi: СССР, 119859, Москва, Зубовский бульвар, 17, издательство „Радуга“

© Bản dịch tiếng Việt, Nhà xuất bản Cầu vồng, 1984

In tại Liên Xô

O $\frac{4702010200-103}{031(01)-84}$ 412-84



Trong số những tác phẩm đánh dấu bước chuyển biến mới của văn học xô-viết trong những năm năm mươi, «Chuyện thường ngày ở huyện» của Ô-vét-skin là một thành công lớn của văn học xô-viết sau chiến tranh.

Ô-vét-skin nổi tiếng là nhà văn luôn luôn nêu ra được những vấn đề mới, cấp thiết, làm cho toàn thể xã hội xúc động. «Chuyện thường ngày ở huyện» cho thấy rõ khả năng của nhà văn biết nhận ra cái mới trong đời sống một cách nhạy bén. Mặc dù tác giả đi sâu vào tình hình một huyện, nhưng hệ vấn đề được nêu ra ở đây vượt ra xa ngoài phạm vi một huyện. Nó bao gồm hàng loạt vấn đề có quy mô toàn quốc, có tính nguyên tắc: nhân tố khuyến khích lợi ích vật chất và ảnh hưởng của nó đối với năng suất lao động, vấn đề kế hoạch hóa trong nông nghiệp, mối quan hệ đúng đắn giữa trạm máy kéo và nông trang, vấn đề xóa bỏ sự cách biệt giữa nông thôn và thành thị, vấn đề sinh hoạt văn hóa ở nông thôn, sự chọn nghề của thanh niên nông thôn, v. v.. Nếu liệt kê cho hết thì có lẽ ta sẽ được bản mục lục của một tác phẩm «xã hội học nông thôn». Nên nói thêm một điều về công lao của nhà văn trong việc phát hiện cái mới: những nghị quyết của các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và Đại hội Đảng cộng sản Liên Xô từ năm 1953 đến nay đã hoàn toàn xác nhận sự miêu tả hiện thực một cách chính xác và những kiến giải thông minh của nhà văn. Chẳng hạn, hệ thống trả lương bằng tiền cho nông trang viên—mà trong tác phẩm này mới chỉ là sáng kiến của Crư-lốp, bí thư tỉnh

ủy, định đem áp dụng thử ở một số nông trang — thì nay đã được thực hiện trên toàn Liên bang xô-viết.

Một điểm then chốt đã làm cho tác phẩm của Ô-vét-skin mang tính Đảng sâu sắc, là ông đã phản ánh được vai trò lãnh đạo quyết định của Đảng trong những tình huống phức tạp nhất, khó khăn nhất. Ô-vét-skin đã thành công trong việc xây dựng hình tượng các cán bộ lãnh đạo của Đảng thời kỳ sau chiến tranh. Nhân vật chính ở đây là các bí thư huyện ủy, bí thư tỉnh ủy. Ô-vét-skin không hề sợ phải miêu tả kỹ lưỡng các cán bộ của Đảng với nội tâm sống động của họ: họ băn khoăn suy nghĩ, đôi lúc cảm thấy mình bất lực nhưng vẫn không ngừng tìm kiếm, họ cảm thụ cuộc sống trong mọi biểu hiện phức tạp của nó. Có một số cán bộ cấp cao (bí thư huyện ủy, bí thư tỉnh ủy) thực ra đã «chiếm cái chỗ không phải của họ». Họ là trở ngại lớn cho sự tiến bộ chung của xã hội. Tính cương trực, lòng yêu mến nhân dân và chủ nghĩa xã hội một cách thiết tha của nhà văn đã giúp ông có thái độ dũng cảm, nghiêm túc, đúng đắn đối với việc viết về những hiện tượng tiêu cực trong hiện thực của Liên Xô những năm đó.

Nhân vật Mác-tư-nốp, với tư cách là một hình tượng văn học, xứng đáng giữ một vị trí nổi bật trong những hình tượng tích cực của văn học xô-viết. Bạn đọc yêu mến nhân vật này, con người giản dị, chân thực, năng động, gắn bó với cuộc sống và nhân dân, không chịu đựng nổi thói ba hoa rỗng tuếch, căm ghét tính ác độc và thói thờ ơ với mọi người, hết sức quý trọng và nâng đỡ mọi tài năng, xa lạ với thói đồ kỹ (thậm chí đề nghị để Đôn-gu-sin lên làm bí thư huyện ủy thay mình vì Đôn-gu-sin có khả năng lãnh đạo giỏi hơn). Mác-tư-nốp không phải không có thiếu sót. Có những lúc anh hơi «quan liêu» (không rõ hoàn cảnh gia đình người lái xe của mình, hoàn cảnh gia đình của Đôn-gu-sin) nhưng anh biết nhận ra thiếu sót của mình, biết «hổ thẹn» về những thiếu sót đó.

Đối lập với Mác-tư-nốp là những con người như Boóc-dốp, Mét-vê-đép, Ma-xle-ni-cốp. Họ là những người «thích chức vụ bí thư, nhưng không yêu mến công tác Đảng».

Những nhân vật này cũng được miêu tả một cách toàn diện, có sức thuyết phục, đúng là những con người bằng xương bằng thịt, chứ không phải là những «nộm rơm để đốt cháy», chẳng hạn, hình tượng Boóc-dốp không chỉ còn là một cá tính, mà ở Liên Xô, nó đã trở thành một điển hình, thành cái gọi là «tác phong công tác Boóc-dốp».

Xung đột giữa tuyến nhân vật tích cực và tiêu cực ở đây không phải chỉ là xung đột giữa các tính cách, mà là xung đột giữa hai nền tảng đạo đức. Đạo đức của chủ nghĩa cá nhân đối lập với đạo đức của chủ nghĩa tập thể, của chủ nghĩa nhân đạo cách mạng; đường lối lê-nin-nít về sự lãnh đạo của Đảng phải chiến thắng đường lối phản dân chủ, quan liêu, hình thức, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

* *

Sức mạnh của tác phẩm đương nhiên không chỉ tùy thuộc ở tầm quan trọng của những vấn đề nó đặt ra, mà còn ở giá trị biểu hiện nghệ thuật của nó.

Điểm nổi bật của Ô-vét-skin, thể hiện rõ nhất trong tác phẩm này là khả năng cảm thụ cuộc sống một cách sắc bén, khả năng suy nghĩ bằng những phạm trù chính trị rộng lớn, là khuynh hướng tham gia vào tiến trình phát triển xã hội, luôn luôn có ý kiến đóng góp một cách hăng say.

Với nhiệt tình ấy, nhà văn tìm một hình thức biểu hiện thích hợp, nó là sự tổng hợp nghệ thuật của yếu tố hư cấu và yếu tố «người thực việc thực».

Năm chương của «Chuyện thường ngày ở huyện» được nâng cao từ sáu truyện độc lập, viết từ 1953 đến 1956, đã tạo thành một tác phẩm đa diện nhưng thống nhất.

Các biên cố, sự kiện được miêu tả một cách hấp dẫn, có cảm xúc nghệ thuật đậm đà, với yếu tố chính luận rất rõ nét. Điều đó thể hiện ở toàn bộ kết cấu của tác phẩm, ở những chỗ tác giả trực tiếp phát biểu tư tưởng của mình, ở hoạt động căng thẳng của suy nghĩ kiếm tìm, phát hiện.

«Chuyện thường ngày ở huyện» quả thực không có những

thủ pháp bên ngoài. Giọng điệu của nó rất bình dị, nhưng người đọc vẫn bị lôi cuốn và luôn luôn thích thú vì những khám phá bất ngờ: cuộc sống được miêu tả ở đây thực quá, vấn đề nêu lên đúng quá, sao mà tinh đến thế!

Tài biểu hiện tính cách và nghệ thuật đối thoại của Ô-vét-skin đạt đến mức cao nhất trong tác phẩm này. Có thể nói, tính cách của các nhân vật bộc lộ chủ yếu trong các cuộc va chạm, tranh cãi giữa họ, vì thế, hình tượng được tác giả xây dựng rất sống động, sắc sảo, mang tính cách xã hội điển hình.

*
* *

Ô-vét-skin sở trường viết về đề tài nông nghiệp không phải là ngẫu nhiên. Ông sinh ngày 9 tháng Sáu 1904 tại Tagan-rôc, vào Đảng từ 1929. Ông hoạt động ở nông thôn hơn mười năm, từng giữ thư viện của xã, làm chủ nhiệm một hợp tác xã nông nghiệp trong một thời gian dài. Truyện ngắn đầu tiên của ông xuất bản năm 1927. Đầu những năm 30, ông là phóng viên báo «Chiếc búa» và «Sự thật nông trang». Tập «Truyện ngắn nông trang» xuất bản năm 1935 khiến Ô-vét-skin trở thành nhà văn được chú ý. Trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại, Ô-vét-skin làm cán bộ tuyên truyền trong một trung đoàn, rồi làm phóng viên quân đội. Tác phẩm «Lời chào từ mặt trận» (1945) là thành công của một nghệ sĩ đã trưởng thành. Tiếp đó, một loạt truyện ngắn, ký, cùng với tác phẩm «Chuyện thường ngày ở huyện» đã đưa Ô-vét-skin lên địa vị hàng đầu trong những nhà văn Liên Xô lớp sau. Ngoài truyện ngắn và truyện vừa, Ô-vét-skin còn viết một số vở kịch, phần nhiều cũng về đề tài nông nghiệp. Ô-vét-skin mất ngày 27 tháng Giêng 1968.

1. BOÓC-DỖP VÀ MÁC-TU'NỘP



Mưa liên miên đã ba ngày nay. Suốt ba ngày, mặt trời chỉ ló ra có hai bận, trong vài giờ, ngay đến mái nhà cũng không kịp khô, chứ đừng nói gì đến những khu đồng trũng ngập lụt dưới nước như đồng cỏ vào kỳ nước lũ mùa xuân.

Trong phòng làm việc của bí thư thứ hai huyện ủy có ông khách Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích Ô-pi-ôn-kin, chủ tịch nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», một nông trang tiền tiền giàu có nhất huyện. Ô-pi-ôn-kin béo phịch phịch, bụng phệ, để ria mép, tóc bạc húi ngắn, mặc chiếc áo khoác vải bạt còn ướt nước mưa. Ông đi ngựa tới. Ngựa của ông là một con ngựa nòi cao lớn, sắc hung, đứng trong sân huyện ủy, dưới mái hiên, còn thắng nguyên cả yên cương. Con vật hục hắc lắc đầu, cổ giắt đứt cương, hí âm ỉ. Ô-pi-ôn-kin chồm chồm lại quay cái cổ béo nục một cách khó nhọc, ngó ra cửa sổ, coi con ngựa giống.

Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích Mác-tư-nốp, bí thư huyện đi đi lại lại trong văn phòng, đôi ủng bước nhẹ nhàng trên giải thảm mềm.

— Chúng tôi sẽ không lấy thóc của đồng chí nữa đâu, — Mác-tư-nốp nói. — Phần đồng chí thế là xong rồi. Tôi mời đồng chí đến không phải về việc ấy, Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích ạ. Đồng chí là một chủ tịch nông trang lâu năm nhất huyện có kinh nghiệm sản xuất. Vậy đồng chí hãy mách tôi xem: thời tiết này ta có thể làm gì ở ngoài đồng? Còn ba ngàn héc-ta chưa gặt. Nên tập trung lực lượng vào việc gì? Làm sao cho ở các nông trang, người ta không chê nhạo những bức điện

báo bằng điện thoại của chúng ta? Hôm qua, ở nông trang «Lời di huấn của Lê-nin», tôi thấy trên bàn ông chủ tịch một bức điện bằng điện thoại do chính tay tôi thảo, và thú thực là tôi xấu hổ. Chúng tôi bắt họ tận dụng các loại xe, thế mà chính tôi lại đi bộ đến gặp họ: chiếc xe «com-măng-ca» của tôi sa lầy ở giữa đồng, phải nhờ họ cho bò kéo về làng.

— Kề quái gì!.. Đường với sá như đồng hồ vừa thế này này!

— Thời tiết này không gặt bằng hái và liềm được đâu nhỉ? Đồng chí thấy thế nào?

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, tôi không có kinh nghiệm gặt lúa trong bùn, — Ô-pi-ôn-kin cười mỉa. — Nông trang chúng tôi bao giờ cũng gặt hái xong lúc còn tạnh ráo... Gặt bằng liềm cũng được thôi, nhưng sau rồi sao? Khác gì đổ thóc xuống đầm lầy. Thời tiết này kéo dài, lúa sẽ thối hết. Con quý, nó sắp giật đứt cương rồi, — Ô-pi-ôn-kin ị ạch quay tâm thân nặng nề về phía cửa sổ, chiếc ghế ông ngồi rít lên ken két, ông đẩy bật tung hai cánh cửa. — Đứng im, Ca-li-an. Dờ hôn! — Thấy người coi ngựa của huyện ủy đi qua sân, ông gọi. — Ni-ki-tút. Có dây tròng không? Thòng cổ nó lại hộ tôi, tháo hàm thiếc cho nó!

Mác-tư-nốp đến gần cửa sổ:

— Tảo đâu được con ngựa đẹp thế?

— Ở vùng thảo nguyên Xan-xơ. Nòi ngựa vùng sông Đôn. Khỏe lắm. Loại ngựa cưỡi hạng nhất đây.

— Nó bị tù cẳng. Phải quân nhiều hơn nữa.

— Thì tôi vẫn cưỡi đây chứ. Hôm qua, tôi nhong nó đến nông trường quốc doanh «Tsê-li-u-xkin». Tôi nặng một trăm mười kí. Một sức nặng xứng đáng với nó.

— Này, sao anh cứ phát phì ra, nom xí quá thế! — Mác-tư-nốp vỗ vào bụng Ô-pi-ôn-kin đánh bịch một cái. — Hết như một tên cu-lắc rồi.

— Chính tôi cũng không hiểu vì sao tôi cứ phình ra như thế, — Ô-pi-ôn-kin vung hai tay lên, tỏ vẻ sùng sốt. — Nào có phải tại sông an nhàn đâu? Từ khi hợp nhất mấy nông trang, tôi cứ tối mất tối mũi lại. Ba ngàn héc-ta, bảy đội sản xuất. Nhưng càng lo thì lại càng béo ú ra.

— Hay đánh chén lắm phòng?

— À, về khoản ăn ngon miệng thì không có gì đáng phàn nàn.

Gió hắt bụi nước mưa vào cửa sổ, mưa thấm ướt mây tờ tạp chí trên bậu cửa. Ô-pi-ôn-kin đóng cửa lại. Mác-tư-nốp rời xa cửa sổ, đèn ngồi ghé lên rìa bàn.

— Này, rồi cũng lại như năm ngoái chứ gì? — Ô-pi-ôn-kin ngược cặp mắt đen, thông minh, hơi mệt mỏi lên nhìn Mác-tư-nốp.

— Sao, như năm ngoái là thế nào?

— Mây ông bạn láng giềng của chúng tôi đóng được bảy mươi phần trăm rồi ỳ ra, và các đồng chí lại bỏ thêm cho chúng tôi chứ gì?

— Về việc cung cấp thóc ấy hả? Không, chuyện ấy bây giờ chúng tôi nghiêm khắc lắm. Có lẽ chúng tôi chỉ hỏi vay đồng chí thôi. Đồng chí còn nhiều thóc, mà ở các nông trang khác, lúa vẫn chưa đập. Đồng chí đóng thay cho họ, sau họ sẽ hoàn lại.

— Đây, biết mà! — Ô-pi-ôn-kin ngo nguậy, chiếc ghế ông ngồi rít lên ken két. — Tôi đã bảo mà, thế nào các anh cũng nghĩ ra được một kế gì. Chẳng nện vỡ đầu cũng ghê sứt trán. Từ sau chiến tranh đến giờ, mấy năm nay các nông trang khác nợ chúng tôi địa ra rồi! May là tôi chưa rơi vào tay một ông thanh tra thật hắc đây thôi. Đáng phải đưa tôi ra tòa từ lâu rồi, ai đời lại đem cửa của cải của nông trang cho vay vung lên. Các nông trang láng giềng đáng mên nợ chúng tôi một nghìn tạ rồi. Nộp thóc chúng tôi cũng cặng đáng cho họ, giống má chúng tôi cũng cấp cho họ. Thế mà họ cứ nhờn nhờn ra, chẳng lo lắng gì hết. Tôi hỏi các ông chủ tịch: «Này, các ông bạn, bao giờ các ông mới tính đến chuyện trả nợ cho chúng tôi, phải có lương tâm tí chứ?». — Họ cười: «Đền chú nghĩa cộng sản, chúng tôi sẽ thanh toán». Nhưng tôi thiết tưởng, — Ô-pi-ôn-kin nổi xung, đứng phắt dậy, hít một hơi dài nặng nề, vạt chiếc áo mưa ướt đã cứng lại như gỗ, quật vào thành ghế. Rồi ông cất bước đi lại trong phòng. — Tôi thiết tưởng chừng nào chúng ta chưa diệt trừ cái thói ăn bám khôn nạn ấy đi thì còn chưa có xã hội cộng sản! Mọi

người phải cùng nhau xây dựng xã hội ấy! Chứ đâu có cái lỗi người này xây dựng, làm lụng khó nhọc, còn kẻ khác lại muồn cưỡi trên lưng người ta mà vào thiên đường.

— Khoan, chớ vội lo! — Mác-tư-nôp nói. — Có lẽ chúng tôi sẽ thu xếp cách khác, không vay đồng chí nữa đâu.

— Vay mượn gì! Cứ nói thẳng ra là cúng không thì có. Năm nay rồi chẳng anh cóc nào chịu trả chúng tôi lấy một gam nợ cũ cho mà xem. Họ sẽ đến khóc suốt mướt với các anh, và chính các anh sẽ bảo chúng tôi: «Hợm đã, đừng đòi vội. Họ còn ít thóc lắm. Họ cũng cần có cái gì để trả công, gieo, giồng chứ!»

Ông dừng phắt lại trước mặt Mác-tư-nôp thân hình ông cao lớn, nặng nề, đôi chân to mập choãi rộng.

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, đồng chí đừng cho là tôi keo cú. Lẽ nào lại không giúp nông trang bạn, nếu họ gặp chuyện không may, mưa đá hay lụt chẳng hạn? Chúng tôi sẵn lòng giúp đỡ. Nhưng nếu cái rủi ro của họ chỉ là ở chỗ các ông đội trưởng, đứng đầu là ông chủ tịch, bánh mứt ra vẫn thích nằm ườn xác trên giường đệm nhồi lông chim thì cho vay cũng chẳng giúp được gì cho họ! Không phải tôi lo cho nông trang tôi đâu. Chúng tôi chẳng nghèo đi đâu mà sợ. Có vung ra một nghìn tạ nữa, chúng tôi cũng vẫn ung dung. Nhưng đây không phải là lối thoát! Cứ bỏ thí và dung túng thì không bao giờ các đồng chí chân chính được tình hình trong các nông trang chậm tiến.

— Tôi cũng không tán thành lối làm việc như thế, làm cách ấy thì không thể giúp các nông trang chậm tiến vươn lên được. — Mác-tư-nôp trả lời, nhìn thẳng vào mắt Ô-pi-ôn-kin, cặp mắt thông minh, từng trải của một người đã suốt mười năm làm chủ tịch nông trang. — Cứ cái kiểu như thế thì đúng là chúng ta sẽ không chân chính được các nông trang và không làm cho huyện ta tiến lên được... Đồng chí sẽ không phải đóng thêm nữa. Dù với bất cứ lý do nào.

Ô-pi-ôn-kin lắc đầu tỏ vẻ không tin:

— Chừng nào đồng chí còn thay quyền bí thư thứ nhất ở đây. Nhưng Vích-to Xê-mê-nô-vích Boóc-dốp về thì sao?

Anh ấy sẽ bảo: «Này, cứ cái thằng cha Đê-mi-an nhà giàu ấy mà ghè nữa vào!»

— Chúng tôi sẽ thử thuyết phục cả Vích-to Xê-mê-nô-vích. Cứ nhè vào đồng chí và những người khác đã thực hiện kế hoạch trước thời hạn mà moi thêm thóc thì còn gì dễ bằng.

— Anh ấy nghĩ đến bao giờ nhỉ?

— Nếu không phải nghĩ thêm để chữa bệnh thì thứ bảy này anh ấy về.

— Anh ấy nghĩ vài giờ cho đỡ mệt, rồi sẽ lại ra tay khuấy đảo lung tung lên cho mà xem!

Mác-tư-nôp không đáp, tới gần cửa sổ và lái câu chuyện sang hướng khác.

— Việc làm ăn trong các nông trang vẫn còn luộm thuộm lắm. Trời mưa trái thời vụ, thế là chúng ta mêu dờ, khóc dờ. Thời tiết này kéo dài thêm vài tuần nữa thì sao? Cần phải làm thêm nhiều nhà sấy hạt và sân đập có mái nữa, gấp mười lần số hiện có.

— Trước kia nông dân vẫn có những nhà kho như thế đây chứ, — Ô-pi-ôn-kin nói.

— Không có nhà kho thì ít nhất cũng phải có những mái che lợp rạ, chống bằng cột.

— Không có tường càng tốt — Ô-pi-ôn-kin đồng ý. — Gió thổi càng mau khô... Diện tích gieo hạt bây giờ khác trước xa. Trước kia, một ông chủ nhiều lắm cũng chỉ có đến năm đê-xi-a-ti-na¹ đất gieo trồng là cùng. Nhưng còn ta, đồng chí hãy dựng những nhà kho như thế cho ba bốn nghìn héc-ta xem nào!

— Thì tôi cũng vẫn bảo thế. — Mác-tư-nôp nói tiếp. — Tất cả những việc đó, ta phải đặt kế hoạch theo quy mô khác hẳn kia! Chúng ta giao nhiệm vụ cho một nông trang: dựng ba nhà sấy hạt. Nhưng thực ra, cần đến những hai ba chục cái kia chứ!.. Khi thì hạn hán làm ta điêu đứng, khi thì mưa bất ta phải ngừng gặt và hủy hoại hoa màu cỏ sẵn, chỉ còn

¹ Đê-xi-ti-na -- đơn vị đo diện tích Nga, bằng 1,09 héc-ta.

chờ thu hoạch. Bao giờ tình trạng ấy mới chấm dứt? Tôi thấy đồng chí chẳng lo lắng gì lắm. Chắc đồng chí nghĩ: Chỉ hai tuần tạnh ráo là tôi gặt xong hết! Nhưng, không nên chú quan quá, ngay cả đồng chí cũng thế. Nếu trời đổ mưa ngay từ buổi đầu tiên thu hoạch thì sao? Thì đồng chí cũng đến kêu làng thôi! Cho dù mười năm mới có một lần, ta vẫn phải chuẩn bị đối phó cả với tình thế đó.

Ô-pi-ôn-kin thân nhiên nghe Mác-tư-nốp nói, mỉm miệng cười.

— Chúng tôi chuẩn bị hẳn đi chứ. Nông trang chúng tôi có mười người từ hơn hai tháng nay chuyên lo khai thác gỗ trong tỉnh Ki-rốp. Chúng tôi đã nhận được mười lăm toa gỗ. Họ sẽ còn gửi cho chúng tôi ba chuyên, mỗi chuyên bằng ngàn ấy nữa. Đủ dùng cả cho trạm phát điện, cả cho câu lạc bộ, cũng như làm các sân đập có mái và nhà sấy hạt.

— Đối với nông trang của đồng chí thì đủ quá đi chứ!

— Tôi xin nói để đồng chí rõ tại sao ở nông trang chúng tôi, công việc trôi chảy, bất cứ việc gì mọi người cũng đều đồng tâm hiệp lực cùng làm. — Ô-pi-ôn-kin lên tiếng, sau một lúc im lặng. — Bởi vì nông trang giàu, có cái cho người ta lĩnh công, cả thóc lẫn tiền. Ở nông trang chúng tôi, hình phạt nặng nhất đối với một người là ban quản trị quyết định không cho người đó làm việc trong ba ngày.

Mác-tư-nốp cười:

— Thế mà cũng giải thích! Còn nông trang giàu là bởi vì mọi người đồng tâm hiệp lực cùng làm.

— Đúng, — Ô-pi-ôn-kin cười. — Cứ như thế thì công việc sẽ chạy đều như bánh xe... Nhưng chúng tôi cũng đã nếm đủ mùi gian khổ rồi đây chứ... Có lần, trong chiến tranh, Mi-khây Cu-đơ-ri-a-sốp, chủ tịch nông trang «Làn sóng cách mạng» đến gặp tôi. Về việc gì, tôi quên mất rồi. Tôi đưa hẳn về nhà, mời ăn. Nhưng trên bàn chỉ có bánh mì đen. Hẳn bảo: «Sao anh không biết xâu hổ nhỉ? Chủ tịch cái quái gì mà không biết sống cho ra hồn. Anh không thể xoay xở ít ra là cho riêng mình anh à?» Nhưng sao tôi lại phải xâu hổ nhỉ? Thời buổi khó khăn, chiến tranh đang diễn ra, chúng tôi đã đóng vượt

mức một nghìn năm trăm tạ để ủng hộ Hồng quân. Chúng tôi tự nguyện làm như thế. Chúng tôi quyết định sống cho qua nạn khó khăn này. Chúng tôi sẽ ăn đòn thêm khoai và các thứ linh tinh khác, nhất định chúng tôi sẽ đứng vững. Mùa hè vừa qua, tôi có tạt vào nông trang «Lần sóng cách mạng» của hân. Bánh mì của Cu-đơ-ri-a-sốp thế nào tôi không biết, chứ nông trang viên ăn toàn bánh mì đen. Họ còn hỏi vay giống đây. Ở nông trang chúng tôi, đã mấy năm nay, mọi người đều ăn bánh mì trắng, y như hồi trước chiến tranh. «Sao anh không biết xấu hổ nhỉ, — tôi bảo hân. — Giá anh đừng tách rời mọi người và cũng ăn bánh mì đen như họ thì có lẽ anh sẽ kiên quyết hơn, sẽ nóng lòng tìm cách vượt khó khăn nhanh chóng hơn». Theo tôi hiểu, nông trang tồn tại không phải để phục vụ các ông chủ tịch, không phải để chúng ta sống xa hoa lộng lẫy. Bao giờ mọi người đều sung sướng thì chúng ta cũng sung sướng...

...Ô-pi-ôn-kin đi rồi. Mác-tư-nốp còn suy nghĩ mãi về con người đó. Giá như tất cả các chủ tịch nông trang trong huyện đều như thế! Công việc của ông ta «chạy đều như bánh xe»: nông trang giàu, cho nên mọi người làm việc tốt. Trong một số nông trang khác, «bánh xe cũng quay đều», khôn nổi lại quay theo chiều ngược lại: một ngày công chẳng được mấy hột, bởi vì mùa màng xấu, nông dân làm việc kém, nhưng họ làm việc kém là bởi năm trước họ lĩnh công được ít lúa mì quá. Thành thử đây không phải là bánh xe, mà là cái vòng luẩn quẩn. Nhưng dù thế nào cũng phải phá tung cái vòng luẩn quẩn ấy. Ai có thể phá được? Đây, những người như thế, những người quý tài sản của nhân dân như lợi ích sống còn của mình... Dạo mùa đông, Mác-tư-nốp đến dự hội nghị bầu ban quản trị mới của nông trang «Chính quyền của các Xô-viết». Khi Ô-pi-ôn-kin lại được giới thiệu ra ứng cử chủ tịch, một nông dân lên phát biểu, đã gọi ông là «Người cộng sản chí tình».

Gió hất những giọt mưa lớn vào cửa sổ, như vãi đá dăm. Trong một ngày, Mác-tư-nốp đã tiếp khá nhiều người: tất cả các trưởng phòng của huyện ủy, người nào cũng có những vấn đề riêng của mình, kỹ sư nông nghiệp huyện, trưởng phòng

nông nghiệp của Ban chấp hành Xô-viết huyện. Thì ra nhân lúc thời tiết xấu, tất cả các cán bộ nông cốt của Đảng đều ở nhà.

— Không ổn đâu, các đồng chí ơi, — Mác-tur-nốp nói. — Tình trạng gặt hái nguy ngập thế này mà chúng ta lại ngồi lì ở nhà. Chính lúc này tất cả chúng ta phải có mặt ở các nông trang!

— Nhưng có mặt ở đây thì làm gì được? — họ hỏi.

— Ít ra cũng phải cứu lấy số hạt đã đập. Nó nằm hàng đồng dưới trời mưa. Dựng nhà sậy, sân đập có mái, đưa hạt về, xúc đảo lên. Ô-tô không đi được thì dùng bò chở thóc về kho.

Một quyết định đã chín muồi trong đầu anh: nếu thời tiết xấu kéo dài thì lúc này, có thể và cần động viên mọi lực lượng trong huyện. Anh bảo người giúp việc mời các ủy viên thường vụ chín giờ tối đến họp, họp ngắn gọn, chỉ bàn vấn đề đó thôi.

Cuối ngày, Mác-tur-nốp đã sửa soạn về nhà ăn bữa chiều thì Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va, vợ đồng chí bí thư thứ nhất, bước vào văn phòng. Chị là chủ nhiệm phòng «Chọn giống rau» của huyện. Chị còn trẻ, nhưng đã hơi đầy đà, nom dễ thương, khuôn mặt rộng hiền hậu, lâm thâm tàn hương, mắt màu hạt dẻ, tươi vui, linh lợi.

Cách đây mấy hôm, tại một nông trang, người ta đã nói với Mác-tur-nốp rằng ba năm nay không năm nào dưa hấu của họ chín được, họ phải trảy xanh vào mùa thu, đem cho lợn ăn. Anh hỏi họ giống dưa ấy là giống gì. Hóa ra là hạt giống gửi từ Cu-ban tới. Mác-tur-nốp cảm thấy đây là đầu mối của một vấn đề cần đề ra với tỉnh ủy và Bộ nông nghiệp. Anh yêu cầu chị Boóc-dô-va lập một bản kê khai ghi rõ phòng vẫn nhận giống rau ở đâu gửi đến, rồi đem bản kê khai đó tới cho anh.

— Tôi làm xong rồi đây, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. — Boóc-dô-va nói và đặt lên bàn trước mặt anh một tờ giấy viết chi chít. — Tôi nhật ở các hóa đơn ra. Quả là cũng không đúng với phương pháp khoa học của ông Mi-tsu-rin. Vùng ta có những loại giống tốt, chẳng hiểu phòng chọn

giống của tỉnh gửi đi đâu hết, lại đưa về cho chúng ta những loại khác. Dưa hấu và dưa bở toàn giống Cu-ban và Crum. Cà chua cũng là giống Cu-ban.

— Ở đây mùa hè dài hơn đây một tháng rưỡi. Loại giống đã quen với khí hậu nơi ấy, nên chẳng vội mọc nhanh lắm gì, — Mác-tư-nốp nói.

Trong lúc Mác-tư-nốp xem qua bản kê khai, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va bỏ chiếc áo choàng đi mưa bị ướt ra, ngồi xuống chiếc ghế bành cạnh bàn.

— Hôm nay nhà tôi về — chị nói.

— Sao lại hôm nay? — Mác-tư-nốp ngẩng đầu lên. — Hạn nghỉ của anh ấy chưa hết cơ mà.

— Có lẽ anh ấy không nán lại nữa đâu. Tôi đã gửi bằng máy bay cho anh ấy những tờ báo của tỉnh, tờ báo có đăng các bản báo cáo thống kê. Anh ấy dặn tôi thế.

— Nếu về hôm nay thì bây giờ đã đến nơi, — Mác-tư-nốp đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ để bàn. — Xe lửa đi rồi cơ mà.

— Ờ, tôi cũng đang nghĩ, không biết anh ấy về chuyên nào? Có thể là chuyên một giờ đêm chẳng? Nếu thế thì phải để ngày khác chứ. Anh ấy đánh điện: «Anh sẽ về ngày hăm ba. Hôn em».

— Khoan, người ta đem cho tôi mấy bức điện, tôi cũng chưa xem, — Mác-tư-nốp lục lại giấy tờ trên bàn. — À, đây rồi. «Tôi sẽ về ngày hăm ba». Chỉ thiếu có «cái hôn».

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na thở dài:

— Các anh lại sắp họp hành thâu đêm suốt sáng đây phải không? Rồi buổi họp nào, các anh cũng lại cãi nhau cho tới sáng chứ gì?

— Tôi không biết bây giờ anh ấy thế nào, sau khi dùng thứ nước Ê-xen-tu-ki¹ ấy, — Mác-tư-nốp trả lời. — May ra vết loét sẽ không dày vò anh ấy như trước.

— Hồi chúng tôi lấy nhau, anh ấy có sao đâu. Tôi biết anh ấy từ lâu. Anh ấy bị đau không phải vì bệnh đau. Cả hai

¹ Ê-xen-tu-ki — một thành phở và chỗ nghỉ mát có suối nước chữa bệnh ở Bắc Cáp-ca-dơ.

ông, đều gồm cả! Xung khắc nhau như nước với lửa... Lẽ ra phải đưa mỗi ông đi một huyện mới đúng!

—Chị là người thứ ba bảo tôi: «Anh xin sang huyện khác đi», — Mác-tur-nốp nói. — Các đồng chí đuổi tôi ư?

— Nhưng tôi có bảo anh xin sang huyện khác đâu. Tôi bảo phải để mỗi ông một nơi. Hoặc là anh ấy ở lại đây, hoặc là anh... Nhưng tại sao anh với anh ấy không hòa hợp được với nhau?

Mác-tur-nốp mỉm cười:

— Sao lại hỏi tôi? Hỏi anh ấy có hơn không, chị gần anh ấy hơn chứ?

— Anh ấy giải thích theo ý riêng của anh ấy.

— Sao, chắc là thế này chứ gì: Mác-tur-nốp trước là tay làm báo, một cây viết hạng bét, giá hấn cứ tiếp tục làm hại giấy thì còn được. Chữ công tác Đảng thì hấn có hiểu cóc gì đâu. Phải thế không?

— Anh ấy có nói thế thật...

Chuông điện thoại réo, Mác-tur-nốp nhắc ông nghe, nói chuyện một lúc lâu. Sau đó, anh được báo cho biết có năm người từ các nông trang đến nhận thẻ đảng, họ đang chờ anh. Boóc-dô-va đứng lên.

— Thôi được rồi, Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na, lần khác ta sẽ nói chuyện. Bản kê khai này tôi giữ ở đây, nhưng hãy gửi thêm cho tôi một bản báo cáo ghi rõ năng suất các loại giống địa phương và các loại nhập ở nơi khác.

— Được, tôi sẽ gửi đến. Tôi về nhà lo sửa soạn bữa ăn đây. Có thể là anh ấy vẫn về hôm nay. Có khi xe lửa đến muộn.

Sau khi đã phát thẻ đảng cho các đảng viên trẻ, chúc mừng họ nhân dịp vào Đảng và nói chuyện với họ về tình hình các nông trang, Mác-tur-nốp khóa ngăn kéo bàn, mặc áo, nhưng mới ra tới hành lang, anh đã nghe thấy tiếng ô-tô nổ máy âm ầm. Chiếc xe đã rời huyện ủy được một quãng và Boóc-dôp — tâm vóc vừa phải, mập mạp, mặt vàng ệch của một người bị ốm, mặc chiếc măng-tô bằng da dài gần chấm gót, đã bước lên thêm, dáng đi chững chạc rõ ra về ông chủ.

— À, anh ấy về rồi đây này, — Mác-tư-nốp nói và đứng lại ở hành lang. — Chúng tôi tưởng anh không về chuyên tàu chiều. Chào anh!

— Chào những người lao động. — Boóc-dốp chìa tay ra.

— Chúng tôi đang lao động đây. Nhưng sao anh lại vi phạm hiến pháp? Không sử dụng hết quyền nghỉ ngơi của mình?

— Hừ, nghỉ với chả ngơi! — Boóc-dốp bỏ mũ, rũ mạnh một cái, rồi cời cục chiếc măng-tô ướt.

— Ta vào phòng làm việc chứ?

— Vào một lát. Tôi cũng chưa về nhà... Nghỉ ngơi đây! — Cởi áo măng-tô treo lên mắc và tháo giày cao-su xong, Boóc-dốp lại gần bàn, nhưng không ngồi vào chiếc ghế bành của bí thư, mà ngồi xuống chiếc ghế dựa đặt ở mé bên. — Chỉ những thằng ngốc mới đi chữa bệnh lúc này. Nghe đài lúc nào cũng chỉ thấy những là gặt hái, đóng thóc, gieo lúa mì mùa thu. Báo «Sự thật» đã nhắc đến tình ta ba lần trong các bài xã luận, coi là một tỉnh lâu nay vẫn let đẹt.

Mác-tư-nốp cũng không ngồi vào ghế bành, mà đứng cạnh cửa sổ. Boóc-dốp mập mạp, đầu cạo nhẵn, còn Mác-tư-nốp thì cao hơn, nước da rám nắng, mắt xanh, tóc đen dày rậm đã lâu không húi, xõa xuống cổ những búp tóc xoắn tít, thân hình gầy ngẳng, hơi gù, không có vẻ bệ vệ. Hai người chênh nhau bảy tuổi. Mác-tư-nốp ba mươi năm. Boóc-dốp ngoài bốn mươi.

— Lỗi tại anh, — Mác-tư-nốp nói. — Đáng lẽ anh phải đi từ mùa xuân, khi chúng ta gieo hạt xong kia chứ. Tôi đã báo anh xin giấy đi chữa bệnh ngay cơ mà.

— Gieo hạt xong thì lại đến làm cỏ. Công việc của chúng ta cứ liên miên như thế, liệu có lúc nào dứt ra được không? Vả lại, mùa đông thì ai thiết đi nhà nghỉ mát... Thôi được, nói đi, công việc thế nào?

— Anh tới lúc nào? Xe lửa đã đi từ lúc mười ba giờ bốn mươi phút cơ mà.

— Từ ga tôi tạt vào kho thóc. Tôi không gọi điện lấy xe, vì đã gặp chiếc «com-măng-ca» của trường trạm máy kéo.

Tôi kiểm tra tại chỗ xem việc đưa thóc vào kho thế nào...
Tình hình xấu lắm, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ!

—Ừ, đáng lẽ có thể khá hơn... Trước khi trời mưa, các nông trang đã giữ vững được tiến độ...

—Làm thế nào các anh giữ vững được tiến độ! Đã gần một tuần nay, ba nông trang của các anh không nộp được một tí thóc nào: nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», «Tháng Mười đỏ» và «Bình minh»?

—Các nông trang khác vẫn nộp vượt mức quy định hàng ngày. Còn các nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», «Tháng Mười đỏ», và «Bình minh» đã nộp đủ hết rồi.

—Sao, đủ rồi à?

—Đúng thế, đủ hết rồi. Cả thuê sản vật cho tất cả các vụ.
Boóc-dốp nhìn Mác-tư-nốp, vẻ tiếc rẻ:

—Vậy ra anh báo với các ông chủ tịch là «các đồng chí đã làm đủ nghĩa vụ rồi» đây à? Chà! Còn phải dạy anh nhiều nữa mới được. Báo cáo thông kê về các nông trang đâu?

Boóc-dốp chuyển sang ngồi chỗ của bí thư, và bằng một điệu bộ kiên quyết, gạt tất cả những thứ không cần thiết ra một góc: cây đèn đĩa, gạt tàn thuốc lá, chén trà uông dờ. Dưới tấm kính là một tờ giấy kẻ thành cột chi chít con số: diện tích gieo trồng của các nông trang, số lượng gia súc, kế hoạch cung cấp thóc. Mác-tư-nốp bất giác mỉm cười, nhớ lại lời Ô-pi-ôn-kin: «Anh ta nghỉ vài giờ rồi sẽ lại ra tay khuấy đảo lung tung lên cho mà xem».

—Phải, tôi thấy tôi về là đúng, — Boóc-dốp cầm lấy tờ giấy trắng, bút chì, vạch ngón tay trên tấm kính. — «Chính quyền của các Xô-viết». Mức của họ là bao nhiêu? À, đây rồi... Cung cấp thóc cho Nhà nước và thuê sản vật. Được. Đây là tính theo nhóm thứ bảy. Tiểu ban xếp họ vào nhóm thứ bảy căn cứ vào năng suất thu hoạch. Nhưng nếu đưa họ lên nhóm thứ chín thì sao?..

—Nhóm cao nhất?

—Phải, nhóm cao nhất! Kết quả sẽ ra sao? Ta thử tính xem. Theo nhóm thứ chín thì anh chàng Đê-mi-an nhà giàu còn phải nộp thêm một ngàn năm trăm tạ nữa. Nông trang

«Bình minh» tám trăm tạ. Nông trang «Tháng Mười đỏ» cũng ngần ấy. Thầy chưa! Rõ thật con nít! Không biết làm cách nào moi thóc của họ à?

Mác-tư-nốp bước lại gần bàn, nụ cười vẫn phảng phất trên gương mặt.

— Tôi không trẻ con tí nào cả, Vích-to Xê-mê-nô-vích ạ. Những trò đó đối với tôi quen thuộc lắm rồi. Nhưng đã đến lúc nên bỏ cái lối ấy đi, tôi nói thật đấy! Căn cứ vào đâu đồng chí định bắt họ nộp thuế sản vật theo nhóm cao nhất?

— Nhà nước cần lúa mì, có thể thôi!

Mác-tư-nốp chăm thuốc hút, im lặng, gắng tự chủ để khỏi nổi nóng:

— Đành rằng thu hoạch của nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» có cao hơn các nông trang khác. Nhưng cũng còn xơi họ mới vươn được tới nhóm thứ chín. Mà đây là họ thu hoạch tốt, không mất mát. Còn việc hai cánh đồng trồng lúa mì mùa thu của họ bị mưa đá tàn phá thì không phải lỗi tại họ. Thế thì cứ gì bây giờ ta lại xếp họ vào nhóm thứ chín, hơn nữa, còn tính lui ngày lại? Ô-pi-ôn-kin sẽ ăn nói làm sao với các nông trang viên?

— Mặc, ông ta muốn nói gì thì nói! Chúng ta cần lúa mì. Can gì phải lo hộ ông ta! Đây là con cáo đã thành tinh! Y sẽ biết cách xoay xở!

— Tôi biết rằng Ô-pi-ôn-kin sẽ thuyết phục được nông dân, họ sẽ đưa lúa mì tới. Nhưng cũng chỉ còn một cách giải thích là: chúng ta lấy lúa mì của họ để bù vào chỗ thiếu hụt do các nông trang làm ăn luộm thuộm và cầu thả gây nên.

Chú tịch Ban chấp hành Xô-viết huyện, I-van Phô-mích Ru-đen-cô bước vào. Ông mặc va-rơ, không đội mũ, vì chỉ chạy qua một cái sân là sang đến bên này: Xô-viết huyện ở ngay nhà bên.

— Chào đồng chí Vích-to Xê-mê-nô-vích! Sang mừng đồng chí đây. Tôi nhìn qua cửa sổ, thấy một dáng người quen lên thêm. Còn mấy ngày nữa, sao không đi chơi nốt đi?

— Chào I-van Phô-mích. Tôi về sớm một ít.

Ru-đen-cô nhìn khuôn mặt cau có, giận dữ của Boóc-dốp rồi lại nhìn Mác-tư-nốp đang nhai nhai đuôi điều thuốc lá một cách nóng nảy:

— Sao, vừa gặp nhau đã cãi cọ luôn đây à? Tôi có làm phiền các đồng chí không?

— Không, — Boóc-dốp từ sau bàn bước ra, không nhìn Ru-đen-cô, đẩy cho ông chiếc ghế dựa. — Ngồi đây! Nào, tiếp tục đi, Mác-tư-nốp!

— Còn tiếp tục gì nữa — Mác-tư-nốp dúi mẩu thuốc lá vào đĩa gạt tàn và đứng dậy. — Là ủy viên thường vụ, tôi bỏ phiếu chống. — Anh quay lại nói với Ru-đen-cô. — Anh ấy đề nghị đem nhóm chín gấn cho Ô-pi-ôn-kin và những người đã làm xong nghĩa vụ của mình.

— Thế à? — Ru-đen-cô kéo dài giọng một cách vu vơ. — Cần phải nghĩ kỹ xem...

— Làm như thế thì ở các nông trang nơi người ta làm ăn chăm chỉ cũng như ở những nơi làm ăn cầu thả, lượng lúa trả cho mỗi ngày công đều bằng nhau!.. Vích-to Xê-mê-nô-vích, tôi cũng biết Nhà nước cần lúa mì! — Mác-tư-nốp tiếp tục. — Và chúng ta nhất thiết phải thực hiện kế hoạch của huyện. Nhưng có thể làm cách khác. Có thể thực hiện kế hoạch sao cho sau này, tuy một số nơi sẽ rơi vào tình cảnh túng bần, thiếu thóc, nhưng mọi người sẽ hiểu và thỏa thuận rằng: phải, đó chính là lẽ công bằng Xô-viết. Cán bộ vận động của chúng ta sẽ có đất đứng, khi họ nói với mọi người rằng: «Làm bao nhiêu hưởng bấy nhiêu». Cứ mặc cho ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», bà con lĩnh thóc nhiều gấp ba nông trang bên cạnh! Ta cũng phải xây dựng chính sách trên cơ sở ấy! Có thể thực hiện kế hoạch sao cho... — Mác-tư-nốp khoát tay, và bắt đầu đi lại trong văn phòng.

— Phải đây, Vích-to Xê-mê-nô-vích ạ, khéo lại thọt mắt con gà đẻ trứng vàng thì nguy. — Ru-đen-cô nói.

Boóc-dốp lại ngồi vào bàn:

— Được. Ta sẽ tính xem có thể moi được những gì ở các nông trang khác, nếu không đụng đến mảy mã kia. — Anh ta rê ngón tay dọc theo cột thứ nhất, cột ghi tên các

nông trang — Lầy nông trang nào? Thôi được, «Rạng đông» chẳng hạn. Tính đến hôm nay, họ có bao nhiêu lúa đã đập rồi?

— Chẳng có gì hết, — Mác-tư-nốp trả lời. — Dạo chưa mưa, họ vẫn nộp đều. Họ vét hết sô thóc đã đập được trong ngày. Lúa đã gặt còn nằm hàng đồng cả đây. Và sô chưa gặt cũng còn mười phần trăm nữa.

— Trăm máy kéo đã làm họ lao đao, — Ru-đen-cô nói thêm. — Người ta cho họ bọn thợ máy trẻ, vừa học nghề xong. Máy toàn máy mới, thế mà đứng nhiều hơn làm.

— Được. Thế nghĩa là hiện nay, ở nông trang «Rạng đông» không có thóc. Mà họ mới hoàn thành nghĩa vụ cung cấp được...

— Sáu mươi hai phần trăm, — Ru-đen-cô nhắc.

— Nông trang «Người dân cày đỏ» thế nào?

— Cũng thế.

— Nông trang «Đường chúng ta đi»?

— Ở đây tình hình còn tệ hơn, — Mác-tư-nốp tới gần bàn. — Ba mươi phần trăm chưa gặt, phần gặt rồi chưa đánh đồng... Họ không có chủ tịch, — anh im lặng một lát, rồi nói thêm. — Chúng ta đã đưa một kẻ không đáng tin cậy chút nào về một nông trang kém nhất. Để trừng phạt hần thôi? Trừng phạt về tội làm hỏng việc ở xí nghiệp công nghiệp liên hợp chứ gì?

— Thôi được!.. Nông trang «Kê hoạch năm năm lần thứ hai».

— Ở đây có nhiều thóc đập rồi, — Ru-đen-cô nói. — Nhưng còn chất đồng ngoài đồng. Cần phải sấy.

— Thế thì các ông còn phải giảng giải với tôi về công lý với chính sách làm cóc gì? — Boóc-dốp chém tay xuống bàn. — Thóc đâu? Thứ thóc mà ngay lúc này, phút này, ta có thể chất lên xe, đưa về kho?

— Lúc này thì không chuyên chở bằng ô-tô được, — Mác-tư-nốp nghiêng đầu về phía cửa sổ, bên ngoài vẫn mưa như trút nước.

— Mưa sẽ tạnh, chỉ một ngày là khô ráo. Nhưng thóc đâu? Những kẻ đã làm xong nhiệm vụ thì rửa tay nghỉ việc,

thấy kệ con sỏ thông kê của huyện. Còn ở các nông trang khác thì lúa vẫn chưa đập. Các anh trưởng tính ủy sẽ bằng lòng đợi chúng ta thiết lập được ở đây chính cái trật tự công bằng ấy phải không? Trong năm ngày sắp tới, thực tế chúng ta sẽ có thể thu được những gì? Ta sẽ nêu lên những gì trong bản báo cáo thông kê thường lệ? Chính mới chớ sách!..

— Nhưng thu thóc mà không có chính sách thì chẳng cần gì đến các bí thư huyện ủy. Có thể phó thác cho một cán sự nào đó, — Mác-tư-nôp trả lời.

— Tôi thấy rằng cho đến ngày hôm nay, việc thực hiện nghĩa vụ cung cấp lúa mì trong huyện ta trì trệ chính là tại đồng chí, đồng chí Mác-tư-nôp ạ! Chính đồng chí đã thoái chí và làm cho người khác ngã lòng. «Họ đã làm tròn nghĩa vụ!» Đồng chí làm tan rã tổ chức Đảng.

— Ô, đồng chí nói quá lời rồi đây, Vích-to Xê-mê-nô-vích!

— Ru-đen-cô nhần nhỏ, cựa quậy trên ghê.

Mác-tư-nôp ngồi xuống, một tay đưa lên vò tóc, ngả người lên lưng ghê, nhìn chăm chăm vào Boóc-dốp. Khuôn mặt r ám nắng của anh nhợt hẩn đi. Nhưng anh không kịp nói gì hết. Boóc-dốp bấm chuông. Xa-sa Tơ-ru-bi-txun, người giúp việc bí thư, một gã thanh niên tóc hoe bước vào.

— A, đồng chí Vích-to Xê-mê-nô-vích, đồng chí về rồi đây à?

— Phải, chào cậu. Ngồi xuống đây, viết đi: «Gửi tất cả các trưởng trạm máy kéo, các chủ tịch nông trang, các bí thư chi bộ của nông trang... Sở dĩ việc gặt hái và thực hiện nghĩa vụ cung cấp lúa mì trong huyện bị chậm trễ một cách tệ hại như thế chỉ là do thái độ thờ ơ đầy tội lỗi của các đồng chí, do các đồng chí đã quên mất lợi ích của Nhà nước...» Xong chưa? «Ngay sau khi nhận được bức điện bằng điện thoại này, phải huy động tất cả các máy gặt đập liên hợp và các công cụ thô sơ nhất, mỗi người phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc này...» Xong chưa? «Bảo đảm cho các máy đập hoạt động suốt ngày đêm... Bảo đảm thực hiện vô điều kiện nhiệm vụ giao nộp thóc hàng ngày, trong hai - ba ngày

tời, phải bù lại được số thiếu hụt trong năm ngày qua... Sử dụng tất cả các phương tiện vận tải hiện có để chuyên chở lúa mì — ô-tô cũng như xe kéo... Nếu không chấp hành, sẽ phải chịu trách nhiệm nặng nề trước Đảng và Nhà nước...» Ký tên — Boóc-dốp. — Ông ta liếc mắt nhìn Mác-tư-nốp và Ru-đen-cô.

Ru-đen-cô xua tay.

— Ký đi!

— Tơ-ru-bi-txun, giữ lấy một bản, — Mác-tư-nốp nói. — Biết đâu sau này chẳng có lúc người ta in toàn bộ văn phẩm của chúng ta.

Xa-sa Tơ-ru-bi-txun dừng lại ở ngưỡng cửa, nhìn Mác-tư-nốp bằng con mắt ngạc nhiên, dò hỏi.

— Đem đánh máy đi, — Boóc-dốp nói. — Và gửi ngay, sao cho một giờ nữa, tất cả các nông trang đều nhận được.

Tơ-ru-bi-txun ra.

— Anh phóng «tia chớp» ấy đi cho được thanh thần chẳng? — Mác-tư-nốp hỏi. — Dù sao ta đã làm một việc gì, đã thảo giấy tờ, đã gửi những bức điện bằng điện thoại đúng thể thức.

— Đồng chí có viết được gì đặc sắc hơn thì cứ viết đi. Đồng chí có kém cạnh gì đâu, đồng chí là nhà văn cơ mà! — Boóc-dốp trả lời, cô làm ra vẻ thanh nhiên và quay về phía Ru-đen-cô, hỏi ông điều gì không rõ, muốn gọi chuyện, nhưng Ru-đen-cô không trả lời, chỉ nghiêng đầu về phía Mác-tư-nốp.

— Thôi, Vích-to Xê-mê-nô-vích, hãy nghe xem đồng chí ấy đề nghị gì.

— Đề nghị gì?

— Đây, tôi đề nghị thế này, — Mác-tư-nốp xích ghề lại gần Boóc-dốp. — Có thể dẫn cành cây trong rừng lúc trời mưa được không? Được. Làm mái che lợp rơm có được không? Cố nhiên là không lấy gì làm dễ chịu, nước mưa chảy vào cổ áo, nhưng vẫn làm được. Ở mặt trận, người ta làm cầu qua sông dưới mưa và lửa đạn. Ta không thể bảo một chiếc máy vào làm việc trong bùn, nhưng con người thì có thể bảo được. Đây chính là việc lúc này ta cần tập trung lực lượng giải quyết gấp!

— Hai việc không ngáng trở lẫn nhau, — Boóc-dốp trả lời.

— Ngáng trở hần đi chứ! Nếu chúng ta cứ nhồi vào đầu chủ tịch nông trang đủ mọi điều hồ đồ thì ông ta sẽ bó ngoài tai cả những lời khuyên xác đáng. «Huy động tất cả máy gặt đập liên hợp»... Những bức điện bằng điện thoại như thế nghe thì kêu nhưng rỗng tuếch! — Mác-tư-nốp rút cuộc đã nổi nóng. — Nếu vậy thì ra lệnh thêm nữa đi cho đầy đủ: gieo lúa thu bất chấp trời mưa, cày đất vụ thu.

— Thế chúng ta không nhận được của tỉnh ủy những bức điện như thế chẳng? Tỉnh trưởng ta không nhận được những cú điện thoại hỏi: «Sao không gieo hạt đi?» đấy ư? Nhưng trên đồng ruộng của chúng ta, tuyệt còn ngập đến đầu gối đây.

— Tỉnh rộng. Chỗ này tuyết, chỗ kia ẩm. Vùng này mưa, vùng kia hạn. Còn ở ta thì tất cả đều bày ra trước mắt! Đồng chí có biết trong các chỉ thị của chúng ta, cái gì khiến người làm ruộng không sao chịu đựng nổi không? Sự ngu xuẩn. Những mẩu bánh mì trắng mọc trên cái gì, điều ấy họ biết không kém gì chúng ta.

Boóc-dốp im lặng một lúc lâu, rồi mới lên tiếng. Anh ta phải gắng gượng lắm mới giữ được cho giọng nói của mình hơi có vẻ trầm âm:

— Tôi thành thực khuyên đồng chí, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, hãy lên tỉnh ủy khiếu nại về tôi đi, muốn nói gì thì nói, nhưng hãy bảo rằng chúng ta không thể cùng làm việc với nhau được. Hãy xin chuyển sang huyện khác. Về phía tôi, tôi sẽ đề nghị đề đồng chí được cử làm bí thư thứ nhất. Tỉnh ủy ta thường vẫn làm như thế. Nếu ở nơi nào bí thư thứ hai không hòa thuận với bí thư thứ nhất, muốn tự mình chơi cây đàn thứ nhất và xem ra cũng là một tay cứng cựa, thì người ta sẽ đưa sang huyện khác, cho làm bí thư thứ nhất để thử thách: nào, người anh em, hãy cho chúng tôi thấy anh có thể công tác độc lập như thế nào đi?.. Đồng chí lên trình bày với tỉnh ủy đi. Muốn lên lúc nào cũng được, ngay hôm nay cũng được. Biết đâu tỉnh chẳng giao cho đồng chí một huyện ở ngay cạnh đây. Chúng ta sẽ thi đua với nhau. Hãy lãnh

đạo đi! Đồng chí cứ việc vận dụng cái nguyên lý công bằng kiểu nông dân ấy, còn tôi thì lãnh đạo theo tinh thần vô sản.

— Hừ! — Ru-đen-cô không nén nổi nữa. — Nói gì lạ thế? Tinh thần vô sản, tinh thần nông dân! Không có lỗi nói thế đâu. Cần phải lãnh đạo theo tinh thần bôn-sê-vích.

— Tôi không muốn sang huyện khác, — Mác-tư-nốp trả lời. — Ở đây, tôi đã biết các nông trang, quen biết mọi người. Còn cây đàn thứ nhất, tôi cũng chẳng màng. Đồng chí không hiểu tôi, Vích-to Xê-mê-nô-vích. Ngay ở cương vị bí thư thứ hai, tôi cũng đã có khối việc để làm rồi. Nhưng tôi không phải là ông Môn-tsa-lin¹ để đến nỗi «không dám có ý kiến của mình».

Mác-tư-nốp tới chỗ mặc áo, mặc áo măng-tô:

— Ta đi ăn thôi, thân thể có khỏe mạnh thì tinh thần mới tráng kiện. Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na có tát vào đây, chị ấy đang đợi đồng chí về ăn, chị ấy đã nhận được điện... Tôi đã cho mời họp thường vụ vào chín giờ tối. Đồng chí không hoãn lại chứ?

— Không, sao lại hoãn, — Boóc-dốp trả lời. — Cần phải họp thường vụ. Chúng ta sẽ bắt đầu làm việc, — anh ta bấm chuông gọi người giúp việc. — Triệu tập tất cả các cán bộ đặc phái xuống các nông trang về dự cuộc họp thường vụ.

Một buổi họp sáng gió. Một phần ủy viên thường vụ ủng hộ Mác-tư-nốp trong nhiều vấn đề, phần kia ủng hộ Boóc-dốp. Nhưng dẫu sao, họ cũng tạm bỏ ý định đề nghị ủy ban đưa các nông trang đã cung cấp đủ thóc lên nhóm cao nhất. Họ quyết định tạm hoãn một thời gian xem thời tiết thế nào, việc đập lúa trong các nông trang khác ra sao.

Mọi người ra về lúc đêm khuya, mưa rào như trút nước. Mác-tư-nốp và Ru-đen-cô cùng đi trên đường phố chính, mãi đến tận góc phố.

¹ Môn-tsa-lin — nhân vật trong hài kịch «Khô vì có trí tuệ» của nhà văn Nga A. X. Gri-bô-ê-đốp.

— Này, hôm nay đồng chí làm dũ quá! — Ru-đen-cô nói. — Dồn anh ta đến kỳ cùng, không tha một miếng nào cả! Cứ như đầu súng hay đánh bốc vớ nhau thôi.

— Từ một tháng nay, tôi đã mất thói quen chịu đựng rồi, — Mác-tư-nốp trả lời.

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích này, ý anh ta là phải cố sông cô chết làm thế nào cho năm ngày sau khi anh ta về, số thóc nhập kho sẽ nhiều gấp hai lần số thóc nhập trong thời gian một mình đồng chí đảm nhận công việc ở đây. Để cho tính ủy so sánh kệt quá! Mác-tư-nốp thế này, và Boóc-dốp thế kia! Anh ta đi an dưỡng nhưng lòng không yên. Sao bỗng dưng tính ủy lại cho anh ta đi chữa bệnh ngay trước vụ gặt? Phải chăng đồng chí được tin nhiệm hơn anh ta?

Đền góc phố, Ru-đen-cô rẽ bên trái, đi vào một ngõ hẹp, miệng nguyên rửa, vì trời tối quá, ông cứ sa chân vào vũng nước, bùn xục cả vào đôi giày cao-su. Ông lảo bảm một mình: «Té ra không phải bao giờ cái đầu giỏi nhất cũng là cái đầu có chức vụ cao nhất...» Mác-tư-nốp tiếp tục đi dọc phố về phía nhà mình, và cũng lảo bảm chửi rửa, vì cứ luôn luôn trượt chân trong bùn và sa vào những hố sâu đầy nước trên đường. Anh nghĩ: «Tranh cãi liên miên, phí mất bao nhiêu thời giờ và sức lực, mà lẽ ra phải bắt tay vào việc! Các ông lớn choảng nhau, thẳng dân vỡ trán...»

Sớm tinh mơ, Mác-tư-nốp đi ngựa đến nông trang «Người dân cày đỏ», một nông trang lớn nhất trong các nông trang kém. Anh ở đây hai ngày. Anh họp các đảng viên, các cựu chiến binh lại. Anh gọi cho các chiến sĩ cũ nhớ lại những ngày còn gian khổ hơn, khi họ vác đại liên hành quân dưới trời mưa, trên những nẻo đường lầy lội, giúp ngựa kéo pháo. Số gạch và gỗ đã dự trữ được để xây văn phòng mới, anh khuyên họ đem ra xây nhà sây và các sân đập có mái. Tất cả các đội sản xuất đều ra đồng, người thì dùng cáng tải rơm, người thì chuyển thóc. Họ đã toan dựng mái che cả cho các máy đập, định thử đập lúa đã đánh đồng, nhưng sang ngày thứ hai trời tạnh. Đêm cũng không mưa. Sáng hôm sau, mặt trời ló ra, gió đông mát lạnh đổ về. Trời còn tạnh ráo lâu.

Việc gặt hái và những việc đồng áng khác trong huyện

ít nhiều đã đi vào nền nếp. Đường xá đã khô ráo, từng đoàn ô-tô chở hạt mới đập lại lũ lượt điểu trên đường. Đầu sao, trong năm ngày đầu sau khi Boóc-dốp về, các nông trang đưa thóc đến có nhiều hơn so với mấy ngày mưa trước đây. Huyện đã thực hiện được kế hoạch nộp thóc, tuy không vào loại đi đầu, nhưng cũng không vào loại kém nhất.

2

Có lần, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bảo Mác-tư-nốp:

— Sao chẳng bao giờ anh đến nhà chúng tôi, chuyện vãn với nhau một tối chẳng hạn?

— Cảm ơn chị, — Mác-tư-nốp hơi ngạc nhiên. Đã lâu anh không được vợ chồng Boóc-dốp mời đến chơi. — Tôi gần như chẳng có tối nào rảnh.

— Không, nhất định anh phải đến đây nhé! Sao anh với nhà tôi cứ cãi cọ, quát tháo nhau luôn thế? Chúng ta sẽ ngồi chơi nói chuyện với nhau.

Mác-tư-nốp hứa sẽ đến, nhưng không vội thực hiện lời hứa: «Chị ta định hòa giải mình với anh ta bên chén trà chắc?» — anh nghĩ.

Ít lâu sau, Boóc-dốp được triệu tập lên tỉnh ủy dự kỳ hội thảo mười ngày của các bí thư thứ nhất huyện ủy và Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na lại gọi điện cho Mác-tư-nốp:

— Hôm nay thứ bảy, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích. Mai là chủ nhật, có thể nghỉ việc sớm một chút. Chiều nay anh không bận họp chứ? Không xuống nông trang chứ? Còn nhớ lời hứa không? Đến nhé, tôi đợi đây.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na ăn vận chải chuốt ra đón Mác-tư-nốp. Chị hơi bối rối, không biết Mác-tư-nốp có thể nghĩ gì về việc cứ khẩn khoản muốn tiếp anh ở nhà mình. Chiếc áo ngoài của chị đính huân chương Lê-nin.

— Thị trấn chúng ta thật vừa bằng cái lỗ mũi, — chị vừa nói, vừa dọn bát đĩa lách cách bên tủ buy-phê, — hắt hơi ở đầu này, nghe thấy tiếng vọng từ đầu kia dội lại. Ngày mai

người ta sẽ kháo rinh lên: «Mác-tư-nốp đến uống trà với Boóc-dô-va lúc chồng chị ta không có nhà!» Nhưng tôi chẳng thèm đếm xỉa đến chuyện ấy.

Trong lúc Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bày bàn, Mác-tư-nốp đảo quanh một lượt khắp các phòng trong nhà. Anh đã đến đây hai lần trong năm qua, sau khi về huyện. Trong phòng trẻ con, bà cụ mẹ Boóc-dốp đang đặt cháu ngủ, kể chuyện cổ tích cho cháu nghe. Vợ chồng Boóc-dốp có hai con nhỏ: một thằng bé sáu tuổi và một con bé bốn tuổi. Cô cá Ni-na đã là thiếu nữ, không có nhà, chắc là đi xem phim hay đến nhà bạn. Trong phòng khách, một con mèo kễch xù, giống mèo Xi-bi-ri, đang ngủ trên cái ghế bành đặt cạnh cổ đàn pi-a-nô. Ở tất cả các phòng đều có những lồng sáo sậu, sáo đá, kim oanh, sáo đen treo trên tường. Hai con chó, một con loại chó chăn cừu và một con chó săn Ai-len, đi theo Mác-tư-nốp, móng chạm vào mặt sàn sành cách. Ở góc phòng ăn, một chú dím tí hon cuộn mình trong ổ rơm. Rõ ràng là Boóc-dốp thích chơi chim và thú vật.

— Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, chị được thưởng huân chương Lê-nin về thành tích gì? — Mác-tư-nốp vừa hỏi vừa ngồi xuống đi vắng. — Tôi thấy thỉnh thoảng chị vẫn đeo vào những ngày lễ lớn, tôi muốn hỏi từ lâu. Trước kia chị có tham gia du kích phải không?

— Không, cái này là từ trước chiến tranh kia... — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na thờ dãi. — Tôi được thưởng huân chương về thành tích lái máy kéo.

— Thật à? Chị đã lái máy kéo đây à?

— Trời, người ta đã quên cả họ của tôi rồi!.

— Boóc-dô-va?

— Không, không phải Boóc-dô-va. Họ tôi thuộc con gái là Grô-mô-va.

— Grô-mô-va? Thật không ngờ! Xin lỗi, tôi không biết chị là Ma-ri-a Grô-mô-va, người đã thi đua với An-ghe-li-na¹?

¹ An-ghe-li-na Pa-sa (1912-1959) — người tổ chức và đội trưởng đội máy kéo nữ đầu tiên của Liên Xô (1933), hai lần đạt danh hiệu Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa.

Ảnh các chị in cạnh nhau trên báo «Sự thật». Chính chị là Grô-mô-va?

— Ma-ri-a Grô-mô-va chứ... Tôi người tỉnh Rô-xtốp.

— Tôi vẫn nhớ Grô-mô-va người tỉnh Rô-xtốp.

— Người Cô-dắc sông Đôn... Hồi đó Boóc-dốp làm việc ở huyện chúng tôi, anh ấy là bí thư huyện đoàn Côm-xô-môn. Chúng tôi quen nhau năm ba mươi tám. Tôi là vợ kê, vợ trước của anh ấy mất rồi. Ni-na là con vợ trước... Nào, ngồi vào bàn đi chứ... Thê còn anh, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, anh người vùng nào? Trước làm gì?

— Tiểu sử của tôi chẳng có gì vinh hạnh lắm. Một nhà văn không thành đạt, — Mác-tư-nốp bắt đầu kể, giọng không đượm chút chua xót, dường như còn vui vẻ là đằng khác. — Hai mươi năm trước, tôi viết một bài ký nhỏ, được đăng báo «Sự thật Côm-xô-môn». Từ đó, tôi mắc bệnh say văn học. Tôi đã xài mất hai tạ giấy vào việc viết tiểu thuyết, rút cục vẫn công cốc. Tôi chuyển sang làm báo. Tôi đã đi nhiều, làm đặc phái viên. Năm cuối cùng, trước khi đến huyện ta, tôi làm biên tập viên của một tờ báo huyện ở tỉnh N. Ở đây, tôi tiếp tục viết văn. Thắng con tôi biết tôi vẫn đợi bưu phẩm, đợi thư trả lời của tòa soạn. Có khi nó chạy đến tìm tôi và hét tướng lên: «Ba ơi, về nhà mau, họ mang đến một phong thư dày cộp». Trời, nó tưởng nó đã đem lại niềm vui cho tôi, tôi nghĩ. Phong bì nhỏ thì tốt hơn. Gợi to tức là bản thảo gửi trả lại. Rồi một nhà phê bình rất đáng cho tôi cảm ơn đã thành thật viết thư báo thắng cho tôi biết: «Viết tiểu thuyết rõ ràng không phải là nghề của bạn. Bạn thân mến, bạn nên chọn một mục tiêu khác trong đời». Tôi đã chọn một việc khác. Còn mục tiêu thì chẳng phải là tất cả chúng ta đều có một mục tiêu duy nhất đó sao. Không phải tự tôi chọn đâu, các đồng chí khuyên tôi chuyển sang công tác đảng, tôi đồng ý, — Mác-tư-nốp cười. — Đã nhiều lần tôi phê phán, chỉ trích các bí thư huyện trên báo. Để xem rồi đây, tôi sẽ làm công tác bí thư huyện như thế nào!..

— Bể ngoài tôi vẫn giữ vẻ bình thường anh ạ! — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na nói, sau một lúc im lặng. — Nhưng đôi khi tôi thấy tiếc, tôi tự xỉ vả mình thậm tệ: sao ta lại bỏ công việc

ây, sao lại rời bỏ nông trang. Không thì ta còn thi đua với Pa-sa An-ghe-li-na! Và bây giờ chưa biết báo chí nói đến ai nhiều hơn!.. Sau khi lấy Boóc-dốp tôi còn lái máy kéo một năm nữa mới bỏ nghề. Anh ấy ghen với anh đội trưởng của chúng tôi. Ghen xằng. Người ta cứ cho đội phụ nữ chúng tôi một ông đội trưởng rất mực điềm tĩnh, lạnh lùng, giá có ăn chanh trước mặt ông ta cũng chẳng thêm ứa nước miếng. Có lần sớm tinh mơ tôi mới ở ngoài đồng về — tôi đi xe máy. Về đến nhà, tôi bị lục vắn liền: «Đêm qua em ngủ với ai? Em đòi kíp từ chiều kia mà!» — «Ngủ với cái máy kéo của em, — tôi nói. — Cô bạn đòi kíp với em ồm, em phải làm thay cho cô ta». Buổi sáng anh ấy đến trạm máy kéo, dò xem có thật là đêm qua cô bạn đòi kíp với tôi không làm việc không?.. Rồi chúng tôi mua nhà, sắm đồ đạc. Anh ấy cần được yên tĩnh khi trở về nhà nghỉ ngơi... Kết cục là thế đây. Ma-ri-a Grô-mô-va chỉ lừng tiêng có một thời. Sau, chính tôi phải nài anh ấy: «Tìm cho em một công việc gì đi». Tôi được đưa đến phụ trách cái phòng chọn giống rau này. Rõ khéo tìm được người trồng rau! Tôi có hiểu gì về các loại giống rau đâu! Ngay hồi còn ở nhà với mẹ, tôi cũng chẳng trồng bắp cải bao giờ. Mới lớn lên, hầy còn là một con nhóc, tôi đã ngồi máy rồi. Tôi chỉ thạo máy móc thôi. Nhưng thôi, chuyện cũ chẳng đáng nói làm gì. Bây giờ tôi có muốn bôi dầu nhờn lên má thay má hồng thì cũng muộn rồi, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na cười và nói thêm. — Chồng tôi sẽ không yêu con bé lọ lem nữa.

Chị ngó lại bàn:

— Còn thiếu gì nữa nhỉ? Bánh mì chưa có. Chè cũng chưa pha. Đoảng quá!.. — Chị chạy xuống bếp một lát rồi quay lên. — Xin lỗi, tôi ngắt lời làm anh không kể nốt câu chuyện về anh được.

— Cũng chẳng có gì đáng kể nốt nữa. Từ tòa báo, tôi về đây. Do cấp trên điều động. Tỉnh chúng tôi là một tỉnh tiên tiến. Người ta lấy đi ở tỉnh tôi bao nhiêu người, tôi không nhớ, nhưng ở huyện tôi làm việc thì hai người: tôi và một anh nữa, cán bộ chỉ đạo của huyện ủy. Tôi chẳng hiểu tôi có công lao gì mà được về đây. Lúc từ biệt, một số đồng chí

nói với tôi: «Rất tiếc phải chia tay với đồng chí, nhưng biết làm thế nào: có lệnh chọn những cán bộ ưu tú đưa sang giúp tỉnh bên, ở đây phong trào lẹt đẹt». Nhưng người khác lại bảo: «Họ đẩy anh đi cho nhẹ nợ đây, Mác-tư-nốp ạ, bởi vì trên tờ báo của anh, anh gây phong trào phê bình ráo riết quá và ra hội nghị, anh phát biểu gay gắt»... Nhưng nói chung, tôi không lấy làm tiếc rằng mình đã tới đây. Ở đâu cũng là cuộc sống và con người...

— Anh làm việc với Boóc-dốp khó khăn lắm phải không?

— Không phải là dễ...

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na ngồi vào bàn đối diện với Mác-tư-nốp, một tay chống cằm.

— Anh có biết tôi mời anh đến làm gì không?— Khuôn mặt hồn nhiên, vui vẻ, điểm những vết tàn nhang hiền hậu và những nếp nhăn tươi cười dưới mắt bỗng trở nên nghiêm trang. — Tôi muốn nói tiếp câu chuyện hôm nọ ở huyện ủy. Anh ăn đi!— chị đẩy đĩa pho-mát, xà-lách, bánh mì về phía anh. — Anh uống gì tôi rót? Tôi người vùng sông Đôn, đất trồng nho, chúng tôi vẫn uống rượu vang thuần chất.

— Uống gì cũng được. Tùy ý chị.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na rót hai cốc lớn rượu vang trắng.

— Anh nói rõ cho tôi biết nhé, giữa anh với nhà tôi có chuyện gì vậy?

Mác-tư-nốp không trả lời ngay.

— Kể với chị thì dài lắm, chị ạ... Nhưng chính chị vẫn dự các phiên họp toàn thể, các cuộc họp đảng viên nông cốt đây thôi.

— Anh ấy bảo tôi rằng «Mác-tư-nốp hám quyền hành, tranh giành uy tín trong tổ chức, muốn đẩy anh khỏi đây».

— Chị có tin như thế không?

— Không, tôi không tin.

— Thế thì chị lắm rồi, — Mác-tư-nốp mỉm cười. — Quả thực tôi cho rằng công tác Đảng không phải là việc của anh ấy. Và tôi sẽ cố chứng minh điều đó ngay cả ở tỉnh ủy.

— Trời, lại đến thế kia đây...

— Còn bảo tôi tranh giành uy tín, hám quyền hành thì chỉ là nói nhảm... Thật thế, biết đâu lại chẳng có một đồng

chỉ khác về làm bí thư thứ nhất ở đây? Thế thì vì sao tôi lại không nên làm bí thư thứ hai ở đây? Tôi rất muốn được làm việc với một con người chân chính, học hỏi người đó. Nhưng Boóc-dốp chẳng có gì đáng cho tôi học hỏi. Đừng giận tôi, Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na...

Mác-tư-nốp nhấp một ngụm rượu.

— Anh chị lấy nhau năm ba tám phải không?

— Năm ấy, chúng tôi quen nhau. Cưới nhau năm ba mươi chín... Tôi chung sống với anh ấy đã mười hai năm...

— Chị từ vùng sông Đôn đến đây năm nào?

— Anh ấy đã chiến đấu ở vùng này. Trước làm trung đoàn phó, phụ trách công tác chính trị. Sau khi tỉnh được giải phóng, anh ấy được giữ lại ở đây... Chúng tôi đến huyện này là huyện thứ ba. Quanh đi quẩn lại, huyện nào cũng chỉ nhàn nhàn. Chẳng huyện nào vươn lên được thành huyện tiên tiến.

— Có lẽ ở những huyện đó, anh ấy vẫn mắc hòn đá nặng này ở chân: những nông trang kém. Vương táng đá đó vào mình thì tài gì bay cao được. Này, nói rõ ra đi, thực tình chị muốn gì? Định hòa giải chúng tôi chăng? Nhưng tôi với anh ấy có cái cọ chửi bới nhau giữa chợ đâu?

— Không, tôi thừa hiểu là không thể hòa giải các anh được... Tôi chỉ muốn biết hiện nay các anh đang tranh chấp với nhau về vấn đề gì? Hỏi cho biết thế thôi...

— Thôi được... nếu chị không phải là Ma-ri-a Grô-mô-va trước kia thì có lẽ tôi sẽ không nói với chị tất cả những điều tôi sắp nói đây. Nhưng chị không thuộc loại những bà lớn chỉ biết nông thôn qua những cô bán sữa. Bản thân chị xuất thân từ nông trang.

— Ái chà! — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na mỉm cười. — Tôi mà lại là bà lớn kia đây! Đã bao nhiêu lần tôi giục nhà tôi: cứ em vào ban kiểm tra chất lượng sữa chữa máy kéo đi. Chiếc máy kéo nào vào tay em thì phải biết, nó sẽ đưa năng suất lên một nghìn héc-ta một vụ cho anh xem!

— Cái chính không phải là chị hiểu biết máy móc và nghề nông. Tôi cho rằng tất cả những cái đó đều thân thiết, gần gũi với chị.

—Cả gia đình tôi hiện vẫn sống trong nông trang. Mẹ, bà, hai anh, ba chị... Cho đến nay, bà con nông dân ở huyện vẫn gửi thư cho tôi, chúng tôi vẫn chia vui, xé buồn với nhau.

— Bàn về anh ấy trong lúc anh ấy không có mặt ở đây kể cũng hơi bất tiện, — Mác-tư-nôp nói tiếp, sau một lúc ngừng khá lâu. — Nhưng có anh ấy tôi cũng sẽ nói thẳng ra. Mà kể thì đã nói rồi... Nếu chị phải thuật lại buổi hôm nay thì có thể thuật lại đúng từng lời... Chị đã chung sống với Boóc-dốp, hiểu anh ấy hơn tôi, vậy mà chưa bao giờ chị nảy ra ý nghĩ như thế về anh ấy ư? Anh ấy lo lắng, bận bịu, cô độc thúc người ta cày ải vụ thu, chuyên chở lúa mì, thúc người ta thực hiện đủ mọi thứ kế hoạch, nhưng liệu anh ấy có coi tất cả những việc đó là thiết thân đối với mình không? Liệu anh ấy có thực bụng nghĩ rằng đất nước ta cần lúa mì và cần rất nhiều không? Anh ấy có nghĩ rằng chúng ta còn cần lúa mì cả cho năm sau, và chúng ta không chỉ sống có một ngày không? Anh ấy có nghĩ rằng nếu ở một nông trang kia, người ta không cày ải mùa thu thì đến mùa xuân, mọi người sẽ lao đao không? Anh ấy có nghĩ rằng sau tất cả những biểu thông kê và những con số của chúng ta là đời sống sướng khổ của mọi người không? Hay anh ấy chỉ nghĩ đến mình? Không thực hiện cái này cái nọ thì huyện và anh ấy, bí thư huyện, sẽ mất mặt ở tỉnh ủy. Thanh danh, lý lịch công tác của anh ấy sẽ nhuốm vết đen.

— Anh nói những điều ghê rợn quá, anh ạ! — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na trả lời, từ nãy đến giờ chị vẫn đắm chìm suy nghĩ.

— Chính chị đã khơi ra cuộc nói chuyện này, vậy xin hãy nghe tiếp... Hiện nay giữa chúng tôi có chuyện gì ư? Chúng tôi đang tranh cãi về vấn đề gì? Theo tôi, đó là vấn đề cốt yếu... Tại sao huyện ta chỉ là một huyện trung bình? Có phải tất cả các nông trang trong huyện đều vào loại trung bình cả không? Nếu thế thì còn dung thứ được! Không. Trong huyện có những nông trang rất giàu, rất vững, và những nông trang yếu. Chính từ hai cực đoan ấy mà nảy sinh ra cái trung bình. Tôi cho rằng ngay ở nông thôn cũ cũng không

đền nổi hỗn tạp như thê. Đã đành làng nào cũng có bản cô nông, trung nông, cu-lắc—mức sống khác nhau—nhưng giữa các làng trong một xã thì không có và không thể có sự khác biệt như hiện nay: ở nông trang này thu nhập ba triệu, nhưng ở nông trang khác, ngay bên cạnh — ba trăm ngàn. Diện tích đất bằng nhau, chất đất như nhau, cùng một vầng mặt trời chiếu sáng, cùng một trạm máy kéo cung cấp máy — thê mà một trời một vực như vậy! Bao giờ chúng ta mới tìm ra nguyên nhân và chấm dứt tình trạng ấy? Nhưng từ khi chúng ta tổ chức nông trang đèn giờ, đã bao lâu rồi. Đã từng xảy ra chiến tranh, chiêm đóng, tàn phá, nhưng chiến tranh cũng kết liễu lâu rồi... Vích-to Xê-mê-nô-vích không thích người ta nói: «nông trang chậm tiến». Anh ấy chữa: «Nông trang trước kia chậm tiến»... Ý muốn nói đó không phải là thứ bệnh kinh niên, mà chỉ là hiện tượng tạm thời: hôm nay nó chậm tiến, ngày mai nó sẽ vượt lên. Nhưng có phải vì chúng ta diễn đạt chính xác hơn mà người ta sống dễ chịu hơn đâu? Ấy là nói những nông trang «đã chậm tiến» từ năm bốn mươi ba đèn giờ...

Và chúng ta thúc đẩy nông trang chậm tiến vươn lên bằng cách nào? Thê này này: giật gấu vá vai. Năm vừa qua, có năm nông trang để lúa chưa đập ùn lại hàng đồng cho tới mùa đông. Và các nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», «Người lao động», «Thắng lợi» đã phải nộp thóc nghĩa vụ thay cho họ dưới nhiều nhãn hiệu: nào là «cho vay» nào là «tính sang năm sau». Như vậy chẳng qua là lấp liếm cho xong chuyện. Cứ cái đà ấy ta có thể làm hỏng mọi công việc ngay cả trong các nông trang tiên tiến. Các nông trang viên ưu tú buông tay thờ dài: tội thân gì chúng ta cứ phải suốt đời nai lưng ra làm cho những thằng biếng?.. Không, cứ mặc cho ở các nông trang kém người ta uống cạn ly rượu đắng đi đã. Các người làm việc kém ư? Được, thê thì lĩnh công ít thôi. Còn ở nông trang bên cạnh, nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», mỗi ngày công năm ki-lô-gam!.. Phải để cho họ thâm thía lỗi lầm của họ. Và chúng ta cũng phải hiểu lỗi lầm của chúng ta. Liệu đến bao giờ chúng ta mới chịu tìm những người lãnh đạo chân chính cho các nông trang

như thế? Đúng là chủ tịch quyết định hết thấy! Không một cán bộ đặc phái nào có thể chân chính được tình hình trong nông trang, nếu nông trang ấy không có đầu. Bởi vì cán bộ đặc phái chỉ ghé qua một lát rồi đi. Trong số ba mươi ngàn dân của huyện, ta hãy cứ chọn lấy ba mươi ông chủ tịch cừ!.. Kể cũng cừ thật đấy, chị ạ, — Mác-tư-nôp bỗng phá lên cười, ngả người lên ghế, đưa tay xoa mớ tóc vốn đã rối bù. — Chúng ta tung người về làm cán bộ đặc phái ở tất cả các nông trang, ta có đủ người để làm việc đó. Họ sống ở đây hàng tháng, suốt mùa hè. Nhưng vắng họ, cuộc sống ở trung tâm huyện vẫn hoạt động đều, các văn phòng vẫn viết công văn giấy tờ. Và khi ta cử một người đi làm cán bộ đặc phái thì tức là ta tin rằng người đó sẽ xoay chuyển được tình hình, ta cho rằng người đó thông minh hơn ông chủ tịch. Vậy có lẽ nên để anh ta ở hẳn nông trang chẳng? Nhất là không có anh ta thì văn phòng của anh ta viết công văn giấy tờ vẫn không kém hơn trước kia mà?.. Cũng cần nói thêm rằng ở huyện ta, những phòng đó mọc lên như nấm! Một «Phòng thu mua lanh» và ngay cạnh đó, một «Xí nghiệp sợi gai liên hợp». Không thể làm cách nào chẳng những cơ quan ấy bằng một sợi dây nhỏ, dù là gai hay lanh à?.. Tôi muốn nói thế này: ta có đủ người phái đi kinh lý về nông thôn, chứ không chọn được người xứng đáng để đưa về làm việc hẳn ở đây. Chẳng những thế, đôi khi chúng ta còn ép nông dân bầu một tên khôn kiệp làm chủ tịch, một tên gian trá đến mức lẽ ra không được cho hẳn bén mảng tới gần cửa công, dù là cách một tầm đại bác!..

— Có lẽ Vích-to Xê-mê-nô-vích ít hiểu cán bộ chẳng?..

— Nhưng chính là phái bắt đầu từ đây! Phải tìm người! Không thì chúng ta sẽ nhào xuống vực sâu!.. Và phải tiếp tục tìm kiếm ngay tại chỗ, trong các nông trang! Tuy đã có những chỉ thị mới, khuyên chúng ta đưa các cán bộ chuyên môn trung cao cấp lên làm chủ tịch, nhưng không ai bảo chúng ta đừng để bặt những tài năng xuất sắc nữa.

Hồi mùa đông, khi các nông trang trong huyện ta họp hội nghị tổng kết và bầu ban quản trị mới, tôi đã kể với Boóc-dôp một trường hợp như thế này, — Mác-tư-nôp nói tiếp. —

Chuyện xảy ra ở một huyện thuộc tỉnh N. Tôi đến huyện ấy hồi còn làm ở tòa báo tỉnh. Đây là một nông trang kém nhất, nông trang «Người gieo hạt». Thực tình, người ta đã chịu thua nó, không còn biết làm gì hơn nữa. Đã có tới một chục ông chủ tịch thay chân nhau, chẳng ông nào cầm vững được tay cương. Kỷ luật kém, bà con không đi làm, mà đổ ra chợ buôn bán, năng suất thấp, ngày công mấy cô-pêch. Một dúm tên trục lợi mồm loa mép giải làm mưa làm gió ở đây. Bất cứ người nào mới tới cũng bị chúng bao vây: hoặc chúng rủ rê vào vòng rượu chè be bét, hoặc lôi kéo vào một vụ gì ám muội, hoặc đẩy người đó đến chỗ vứt bỏ tất thảy, lẩn tránh mọi người hết ngày này sang ngày khác. Không ai tìm được ông chủ tịch ở nhà cũng như ở văn phòng, ông ta ngủ đâu, ở ngoài đồng, dưới đồng lúa, thầy kệ mọi sự đời: các người cứ tự liệu lấy mà làm!..

Một cán bộ đặc phái xuống nông trang «Người gieo hạt», tổ chức hội nghị tổng kết và bầu ban quản trị mới, như thường lệ. Bí thư huyện ủy bảo anh ta: «Thực tình tôi cũng chẳng biết giới thiệu ai nữa—chính tôi chẳng, hay chủ tịch Ban chấp hành xô-viết huyện? Duy chỉ còn chúng tôi là chưa về ở hẳn đây thôi. Đến đây, đồng chí xem xét người kỹ lưỡng hơn nữa. May ra trong bọn họ cũng có được một tay nào đáng mặt chẳng?»

Hội nghị đã nghe báo cáo của ban quản trị, đã bãi chức viên chủ tịch. Nông dân hỏi cán bộ đặc phái: «Sao đồng chí không đưa ai tới? Chúng tôi bỏ phiếu bầu ai đây?». Cán bộ trả lời: «Chúng tôi sẽ không đưa chủ tịch mới đến cho các đồng chí nữa. Nông trang là của các đồng chí, các đồng chí phải lo liệu lấy, bầu ai thì nghĩ xem». — «Nhưng chúng tôi đào đâu ra người mà bầu», — họ la lối. Bỗng nhiên, có người lên tiếng: «Sao lại không có ai? Xtê-pan Goóc-scôp đây kia. Lại không đáng mặt chủ tịch à?» Hội nghị xôn xao, tiếng cười đùa nổi lên: «Xtê-pan Goóc-scôp!», «Xtê-pan, đứng dậy, ra mắt bà con đi!» Nhưng không phải ai cũng cười. Nhiều nông dân đề nghị đứng đắn: «Xtê-pan Goóc-scôp».

Xtê-pan ngồi trên chiếc ghế dài ở hàng đầu, chân đi đôi

giày tàng, một ông quần rách toạc đến đầu gối, đầu đội mũ cát-két công an. Hồi trước, ông ta đã bỏ ra thành phố, làm công an, rồi lại trở về nông trang. Ông làm thợ phụ ngồi rơ-moóc trong đội máy kéo, làm việc khá, kiếm được nhiều ngày công, nhưng ở nông trang ấy, chẳng có cái nợ gì cho ông lĩnh công. Mà gia đình ông thì vợ ốm, bảy đứa con.

— Xtê-pan Goóc-scôp, — nông trang viên lớn tiếng gọi. Nhưng trước khi họp hội nghị, cán bộ đặc phái đã xuống ở nông trang đó hai ngày, lân la đến các nhà nông dân, hỏi han tỉ mỉ về Goóc-scôp, bắt đầu từ việc xem bảng chấm công. Anh thấy số ngày công của Goóc-scôp nhiều gấp đôi số ngày công của các nông trang viên khác. Ông ta là người thế nào? Không ai dị nghị gì về Goóc-scôp, nếu không kể đến cái vẻ ngoài khó coi và chiếc quần rách rưới thảm hại. Có lẽ ông mải lo việc của nông trang nên không có cả thì giờ đi chợ... Người ta cười, đùa cợt, nhưng rồi đến lúc phải bỏ phiếu. Goóc-scôp đứng lên xin nói: «Các bạn, lúc này vẫn chưa muộn, các bạn chưa bỏ phiếu, vậy thì hãy nghĩ kỹ đi đã. Cám ơn các bạn đã tin cậy tôi, nhưng dù sao xin cứ nghĩ thêm nữa đi, kéo sau này lại hối tiếc. Biết đâu rồi chẳng có kẻ thầy khó sống hơn». Ông ta ngồi xuống. Những tay bông lơn vẫn không chịu thôi: «Không khó sống hơn được đâu!», «Khôn đôn đến thế này là hết nước rồi!», «Thôi, bỏ phiếu đi». Họ bỏ phiếu, Xtê-pan Goóc-scôp được bầu làm chủ tịch nông trang.

Hôm sau, Goóc-scôp đến ban quản trị gặp chủ tịch cũ để nhận việc. Áo quần vẫn như thế, chân đi đôi giày tàng, duy có ông quần đã khâu lại. Tay chủ tịch cũ tường bàn giao công việc cũng chóng thôi, cũng như khi hắn nhận việc: đầu dây, hộp đầu dây, ngồi đây, làm việc đi. Nhưng Goóc-scôp nói: «Không soát lại đến nơi đến chốn thì tôi không nhận». Người ta bảo ông: nhưng ngay trước hội nghị tổng kết, đã có kiểm tra rồi, mới cách đây ba ngày! «Thằng ăn cắp kiểm tra thằng ăn cắp». Ông mời cán bộ kiểm tra trên huyện về. Ông lục soát hai tuần lễ, cân lại tất cả thóc trong vựa, thực phẩm trong kho, tự mình xem lại từng chứng từ của phòng

kê toán, lật tới cả những việc từ ba năm về trước. Nói chung, ông tiếp nhận nông trang kỹ đến nỗi năm ủy viên quản trị và ủy viên ban thanh tra cũ phải ra tòa. Sau đó ông triệu tập các đội trưởng tới và bảo: «Các anh không phải sục vào từng nhà, chọc ghẹo chó, gọi người đi làm nữa. Đủ rồi. Ai không muốn năm nay vẫn bồ bịch sạch không, thì hãy ra đồng làm việc, không cần phải đến triệu nữa!» Lúc ấy, trong mỗi gia đình, người ta chỉ xôn xao khéo chuyện ông chủ tịch mới đã nhận việc và trị bọn ăn cắp như thế nào. Họ nghĩ: có lẽ cơ màu sắp đổi thay, sẽ có cái gì để lĩnh công đây. Không khéo ngôi nhà lại lắm to. Và họ đổ ra đi làm.

Từ đó, nông trang tiến vùn vụt. Người ta cày bừa kỹ: gieo gặt kịp vụ, và mùa màng lúa má thì khỏi phải nói! Một khi cơ thể đã bắt đầu có mỡ màng thì kinh tế lại càng lên nhanh. Trong hai năm, nông trang «Người gieo hạt» đã trở thành nông trang tiến tiến trong huyện. Người ta toan đưa Goóc-scôp sang một nông trang chậm tiến khác để chân chính tình hình ở đây. Nhưng đời nào nông dân họ chịu nghe: «Chúng tôi không nhả đồng chí ấy ra đâu!». Họ cử đại biểu về Mát-xcơ-va, và họ đã thắng.

— Giống hệt như ở nông trang tôi hồi tôi còn lái máy kéo ở đây, — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na nói. — Chúng tôi có một ông chủ tịch cừ, và người ta lấy ông ấy lên huyện làm trưởng phòng nông nghiệp của huyện ủy. Ở vùng chúng tôi, hễ ông chủ tịch nông trang nào hơi tỏ ra có năng lực trong công tác là người ta đã vội đề bạt ông ta lên huyện. Một năm sau, chúng tôi đã truất cổ ông chủ tịch mới — từ khi ông ta về, công việc sút kém trông thấy — và chúng tôi quyết định lại bầu ông chủ tịch cũ, I-van Rô-ma-nô-vích Sun-ga. Ông ta đang làm việc ở huyện ủy, nhưng chúng tôi cứ tự ý bầu. Chúng tôi đã thắng, họ phải trả ông ta cho chúng tôi.

— Thế đây! Chúng ta thường cứ vội lôi các cán bộ vưng ở nông trang lên huyện. Làm như các cơ quan của chúng ta chỉ tồn tại vì bản thân nó. Không, không phải vì bản thân nó. Vì các nông trang! Cho dù tất cả các phòng của huyện ủy và của ban chấp hành xô-viết huyện đều có các giáo sư, tiến sĩ

kinh tế học đi nữa thì tình hình vẫn không khá lên được, nếu đây đó, trong các nông trang, vẫn còn những tên khốn kiếp, những thằng say rượu!..

Có lần tôi đã nói chuyện với Goóc-scôp về quãng đời trước kia của ông ta và về nông trang, — Mác-tư-nôp nói tiếp. — «Nhìn những tên ăn cắp, những thằng gian `phá hại nông trang chúng tôi, lòng tôi đau như cắt. Hồi chúng ta tổ chức nông trang, tôi đã hoạt động trong nhóm cốt cán, đã đi trực xuất bọn cu-lắc, chúng đã bắn tôi qua cửa sổ, đốt nhà tôi, và tôi đã sống trong nông trang này cho đến lúc không còn ủng mà đi nữa. Cái lũ khốn kiếp ấy chúng nó cười tôi: «Đây, cái thiên đường trên trái đất mà ông hứa hẹn với chúng tôi đây. Xtê-pan ạ. Ông giống A-đam lắm rồi!». Chính chúng nó làm nông trang lụn bại, lại còn chê nhạo người ta. Hừ, tao mà có quyền trong tay thì tao sẽ làm cho chúng mày trắng mắt ra... tôi nghĩ...»

Tôi kể câu chuyện đó với Vích-to Xê-mê-nô-vích nhằm mục đích gì? Thực ra không phải không có chủ ý. Rồi đây có lẽ chúng ta phải tìm cho được những người biết «đau thắt lòng» như thế. Chứ những kẻ xuống nông trang chỉ vì bị đe dọa là nếu không xuống thì sẽ bị khai trừ ra khỏi Đảng hay chỉ vì không được giao một chức vụ gì nữa ở huyện, thì một ông chủ tịch như thế sẽ không đáng giá một xu! Nhưng thế rồi sao? Tôi kể với anh ấy, nhưng anh ấy dừng dừng như không. Hôm sau, anh ấy đến nông trang «Đường chúng ta đi», dự hội nghị tổng kết và bầu ban quản trị mới. Anh ấy đã ép nông dân bỏ phiếu đi bỏ phiếu lại ba lần, kỳ cho họ phải bầu tên vô lại Cam-nhép mới thôi. Cam-nhép là cái tên hiện nay phải ra tòa về tội gây dịch gia súc và ăn cắp của công ấy.

Tại cuộc họp thường vụ, khi thảo luận về Cam-nhép, chúng ta không biết hết về hắn. Chúng ta biết rằng ở xí nghiệp công nghiệp liên hợp, hắn đã không làm tròn nhiệm vụ và ở nhà máy bơ sữa, hắn bị cách chức về tội tự cung cấp. Các đồng chí ấy báo: việc cũ rồi, và chẳng hắn đã bị trừng phạt, hắn sẽ lấy đây làm răn về sau. Nhưng tại cuộc họp của nông trang, nông dân kể tội hắn nhiều đến nỗi lẽ ra không được

ép họ bầu hấn, mà còn phải xin lỗi hội nghị, nhận sai lầm và tìm người khác. Hấn là người làng bên, ở đây người ta biết hấn cả. Họ bảo: «Nói mồm thì như chim họa mi, nhưng thực ra là con quạ». Đã có mấy lá đơn tố cáo hấn được huy chương du kích là do bị bọm. Hấn để râu, trú tại nhà người bà con ở một huyện khác, ở đây không ai biết hấn: sự nghiệp anh hùng của hấn vền vẹn có thể thôi. Và hấn đã kiếm lời bằng buôn gia súc. Nhưng Boóc-dốp khăng khăng không nghe, không kiểm tra gì hết. Đã có quyết nghị của ban thường vụ thì phải thi hành. Anh ấy quần hội nghị một mẻ chết mệt. Huyện ủy không đưa những người không xứng đáng về các nông trang. Anh ấy tưởng rằng nếu ở đôi nơi, quần chúng sửa chữa sai lầm cho chúng ta thì như thế uy tín của huyện ủy sẽ bị sút mẻ...

— Tôi đã khám phá được một điều mới mẻ! — Mác-tư-nốp bỗng hớn hờ, anh đứng dậy và bắt đầu đi lại trong phòng. — Một câu hỏi luôn luôn dằn vặt tôi: tại sao ở huyện ta, không mấy đảng viên tích cực chịu về các nông trang làm chủ tịch? Thậm chí xét về mặt thực tế thì về nông trang tốt hơn: cứ mãi mãi làm cán bộ đặc phái về nông thôn, bị xé giữa cơ quan của mình và các chuyến đi công tác thì có ra cái thá gì, chẳng thà về làm chủ tịch nông trang còn hơn! Vả chăng, những cán bộ điều từ công tác khác sang làm chủ tịch nông trang thì được hưởng lương cao hơn. So với bí thư huyện ủy, ông chủ tịch một nông trang lớn có thể được nhiều lương hơn, nếu mùa màng tốt. Vậy mà không ai hám. Tôi tự hỏi: hay huyện ta đây là một huyện đặc biệt, bị ma trêu quỷ ám gì đó chăng? Ở huyện tôi công tác trước kia, cái đó không thành vấn đề. Cuối cùng, tôi đã vỡ lẽ, họ sợ Boóc-dốp. Ngay ở huyện ta đây, có những người sẽ vui lòng đổi công tác văn phòng của mình lấy một công tác sinh động ở nông trang, nhưng họ sợ anh ấy. Họ sợ rằng họ có làm được việc gì tốt đẹp thì rồi cũng đến tan ra mây khói hết. Anh ấy sẽ chặt cánh tôi bằng cách gán cho tôi nhóm sản lượng quá cao, và sẽ khiển trách tôi một cách vô lý khi trời mưa như trút nước, máy gặt đập liên hợp không làm việc được chẳng hạn. Đối với một ông chủ tịch nông trang, điều tệ hại nhất là ông ta

không tin chắc rằng ông ta sẽ chỉ bị mắng mỏ khi ông ta làm hỏng việc, nhưng ông ta sẽ được giúp đỡ thực sự, và không vững tin rằng trong công việc khó khăn của mình, công việc mà cố nhiên ông ta còn nhiều phen lấm lỡ, ông ta sẽ không trở thành miếng mồi cho một tên chuyên quyền độc đoán. Nói chung, ta có thể rút ra một kết luận: hể ở đâu người ta than phiền rằng chỉ có giờ kỷ luật đảng ra mới đưa được một người về nông trang làm chủ tịch, thì ta hãy đi tìm nguyên nhân ngay ở huyện ủy. Có thể chị sẽ hỏi tại sao tôi biết tâm lý các chủ tịch nông trang. Ấy là bởi chính tôi đã từng làm chủ tịch nông trang ba năm, tôi quên chưa kể. Chính ở đây tôi đã viết bài ký của tôi. Tôi cũng là loại được «đề bạt». «Ờ, thì ra chúng ta có một nhà văn đây chứ!»—Thế rồi tôi được cử làm chủ nhiệm nhà in của tờ báo huyện. Từ đó tôi bước vào nghề làm báo.

—Có lẽ những khám phá của anh sẽ làm cho tôi mất ngủ suốt đêm nay,—Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-va nói.—Ngoài ra, tôi còn nghĩ thế này,—chị nói thêm, miệng mỉm cười buồn bã,—vì sao anh ấy yêu tôi? Ngay thời con gái, tôi cũng không đẹp. Hồi ấy có cái một như thế này: người ta đua nhau đi lấy các cô gái làm việc theo kiểu Xta-kha-nốp¹ nổi tiếng. Cả đến ông chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết huyện chúng tôi cũng lấy một cô gái bình thường làm đội trưởng sản xuất, một trong những người đầu tiên được huân chương và được báo chí nói đến...

—Tôi không biết quan hệ giữa anh chị hồi ấy như thế nào,—Mác-tư-nốp đáp.—Ở đây vị tất tôi đã giúp chị rút ra được những kết luận đúng đắn.

Anh châm thuốc hút, ngồi xuống, bảo Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na rót trà cho mình.

—Có thể giết chết bất cứ công việc sinh động nào, nếu

¹ Xta-kha-nốp A-lếch-xây (1905 - 1977)—người thợ mỏ đã áp dụng những phương pháp mới trong việc khai thác than đá, đặt cơ sở cho phong trào mang tên Xta-kha-nốp của những người cải tiến, những người lao động tiên tiến trong nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhằm nâng cao năng suất lao động và áp dụng tốt nhất kỹ thuật, nhằm hoàn thiện không ngừng công việc sản xuất.

làm việc bằng bàn tay hờ hững, với một tâm hồn giá lạnh, — anh nói tiếp. — Hiện nay cấp trên đã nhắc nhở chúng ta đưa các cán bộ chuyên môn nông nghiệp, các kỹ sư nông nghiệp, các cán bộ kỹ thuật chăn nuôi lên làm chủ tịch nông trang. Đúng lắm! Đáng phải làm như thế từ lâu rồi. Thế mà tình hình hiện nay là như thế này. Trong công nghiệp, xưởng trưởng ở các nhà máy nhất thiết phải là kỹ sư, chứ đừng nói gì đến giám đốc nhà máy. Ở đây, cán bộ được dạy dỗ, đào tạo đến nơi đến chốn. Nhưng có những nông trang, kể về khối lượng công việc, cũng là một nhà máy: ngành trồng trọt đồ sộ, hàng ngàn héc-ta, lại còn chăn nuôi, đủ các ngành phụ, lại còn việc xây dựng hệ thống dẫn nước, trồng rừng. Thế mà chúng ta vẫn chỉ trông vào những tài năng tự nhiên. Ông chủ tịch cũ nhất của chúng ta, Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích Ô-pi-ôn-kin, cũng mới có học văn lớp ba trường nhà chung. Hiện nay chúng ta có dạy các chủ tịch nông trang không? Có, tính mở một trường, mỗi khóa ba năm cho các chủ tịch nông trang đây. Huyện ta được hai chỗ, chúng ta đã cử hai người đi. Chờ cho đến khi tất cả các chủ tịch nông trang đều được qua trường đó thì năm chục năm nữa. Cốt nhiên phải cất nhắc nhiều kỹ sư nông nghiệp hơn nữa lên các cương vị lãnh đạo ở nông trang. Sớm hay muộn, sẽ đến lúc ngay cả các đội trưởng của ta cũng sẽ là kỹ sư nông nghiệp. Nhưng hiện nay tình hình ở huyện ta ra sao?..

Trên bàn Boóc-dốp có một chỉ thị đặc biệt: cử tám kỹ sư nông nghiệp về các nông trang làm chủ tịch. Được, thì cử! Nhưng cử ai, cử thế nào thì anh ấy không băn khoăn lắm. Miễn sao hoàn thành nhiệm vụ đúng kỳ hạn, đạt yêu cầu về số lượng và báo cáo được với tỉnh ủy, thế là ổn rồi. Nhưng, muốn đảm đương nổi trách nhiệm chủ tịch nông trang, thì ngoài văn bằng ra, người kỹ sư nông nghiệp đó phải có tài tổ chức. Anh ta phải là người lãnh đạo, biết làm công tác quần chúng, biết giáo dục nhân dân, trước hết, phải sẵn sàng một lòng một dạ phục vụ Chính quyền xô-viết ở một cương vị công tác hết sức khó khăn!.. Thế mà chúng ta đã phái Ác-xê-nốp về một nông trang kém. Hai mươi năm nay ông ta ngồi lì ở phòng vật tư nông nghiệp, làm kế toán, một

việc vốn không phải là nghề của ông ta, trích lục các giấy tờ này khác. Hẳn là ông ta quên ráo những kiến thức về kỹ thuật canh nông học được ở trường đại học rồi. Ông ta vào làm ở đây để lẩn tránh những khó khăn trong việc xây dựng nông trang. Thế thì còn hòng mong gì ở con người mục ruỗng ấy? Nhưng để báo cáo với tỉnh ủy thì ông ta được việc: ông ta có bằng đại học nông nghiệp.

Nhưng những kẻ như thế có ích lợi gì lắm cho chúng ta không? Phỏng có ích lợi gì nếu một gã thanh niên vào trường đại học nông nghiệp chỉ vì đã không lọt qua được kỳ tuyển sinh vào trường đại học điện ảnh, và toàn bộ kinh nghiệm thực tế nông trang của hắn chỉ là những chuyên về tham gia gặt hái ở nông trang trong vụ nghỉ. Chúng ta cũng đã phái hai kỹ sư nông nghiệp như thế về các nông trang. Nhưng tôi thích những tay ấy. Họ là đoàn viên Côm-xô-môn, không nhút nhát, nhiều nhiệt tình, có cái nhìn mới mẻ đối với những sự vật mà chúng ta đã quá quen thuộc nên mất nhạy bén. Họ thành thực ngạc nhiên về việc tại sao cho tới giờ, với nền khoa học tiên tiến của chúng ta, với trình độ cơ khí hóa của chúng ta, chúng ta không thu hoạch được ít ra là hai trăm pút¹ một héc-ta. Nếu ta giúp đỡ họ, có thể họ sẽ làm nên chuyện. Nhưng nêu ngay từ ngày đầu, đã đâm bàn hét: «Các anh là cán bộ chuyên môn! Các anh hiểu biết hơn các chủ tịch nông trang khác! Tôi sẽ nghiệt ngã với các anh hơn nhiều!» — thì không biết rồi họ sẽ làm ăn ra sao...

Bài ký đến đây tạm ngừng, bởi vì nó được viết gần như theo lối miêu tả tự nhiên. Chưa biết chừng nó sẽ còn trở thành một cuốn truyện vừa, nhưng muốn vậy, cần phải có sự phát triển của các biên cố trong cuộc sống. Ở một huyện nọ, tôi vẫn gặp những con người như thế, vẫn được nghe những cuộc tranh cãi tương tự như cuộc tranh cãi giữa Boóc-dốp và Mác-tư-nốp.

¹ Pút — đơn vị đo trọng lượng Nga, bằng 16,38 ki-lô-gam.

Tỉnh ủy sẽ có quyết định như thế nào về huyện đó, tình hình ở đây sẽ tiếp tục diễn biến ra sao, số phận riêng của các nhân vật đã được trình bày với bạn đọc trong chương đầu này sẽ xoay chuyển thế nào — tất cả những cái đó còn phải quan sát thêm trong thực tế. Có thể đó sẽ là nội dung của những chương sau.

2. VẠN Ở HUYỆN ẤY



На отгибание ветвей
лет после переписи
дополнительно 7—8
вместе со ствол
ставило 25—30
вступлении

В результате отклонения ветвей
горизонтальное положение ветвей
почек и букетных веточек на
больше, кроны ниже по
ролем. Уменьшил
укорачивать оду
своя раба

Hôm ấy là một ngày cuối thu, có lẽ là ngày cuối cùng của mùa thu.

Hôm qua và hôm kia, mặt trời vẫn còn ló ra. Ở chỗ khuất gió, trong các khe hẻm, trên các sườn dốc có tia nắng xiên chiều thẳng góc với mặt đất, không khí còn âm lên là đáng khác. Cây non xanh tươi tề mề trong sương giá buổi sáng vẫn còn ngong ngóng mặt trời. Trong các khoảnh rừng con trụi lá, chim chóc vẫn lú lo — nhưng bấy kim oanh và ri sừng còn nần ná chưa bay về nơi tránh rét. Gần trưa, những thanh băng hình mũi tên mỏng mảnh ở gần bờ sông đã tan biến. Trong không trung, những mảnh mạng nhện vẫn lơ lửng lướt trôi, từng đám ruồi vàng lượn vòng trên các bụi cỏ dại. Thậm chí trên kính chắn gió của chiếc ô-tô còn có một con bướm nhỏ bị dính vào.

Thế mà hôm nay, gió bắc rét buốt đã hun hút đồ về từ sáng. Trên đồng ruộng, trong rừng cây, mọi vật đều im tiếng: không có tiếng chim, cũng không có tiếng hò hét của người chăn gia súc. Chỉ có mấy con chuột đồng chạy lảng vảng trong cỏ khô, hồi hả tha cái ăn về tổ, cô tích cho được càng nhiều càng hay. Mây đen nặng nề là là sát mặt đất. Tuyệt có thể đổ xuống bất cứ lúc nào, bão tuyết sẽ quay cuồng trên đồng ruộng, tiết trời sẽ rét dữ...

Một chiếc máy kéo bánh xe vòng xích đồ ở rìa một vạt ruộng chưa cày xong, ở cạnh chiếc máy đó có hai người.

— Cho xe đến chỗ họ — Mác-tư-nôp báo trước lái xe.

Chiếc «Pô-bê-da» rời khỏi đường cái chạy xuống ruộng rạ, rồi dừng lại.

— Chào các thủy thủ đội tàu Xê-đốp¹, — Mác-tư-nốp nói sau khi ra khỏi xe.

Hai gã trai trẻ tuổi, thợ lái máy kéo và thợ phụ ngồi rơ-moóc, đang sưởi ấm ở phía khuất gió của cỗ máy kéo, gần cái động cơ vẫn chưa nguội.

— Chào các đồng chí...

— Sao lại gọi chúng tôi là thủy thủ đội tàu Xê-đốp, đồng chí Mác-tư-nốp? — người thợ lái máy kéo hỏi, đây là Ê-rơ-sốp, một gã trai mặt tròn vành vạnh, tấm tóc vừa phải, mắt đen láy, nom hơi xảo quyệt.

— Cỗ máy kéo của các cậu bây giờ nom giống như chiếc tàu phá băng ở Bắc cực. Nó bị kẹt trong băng, các cậu sẽ dừng lại trú đông ở đây.

— Còn mười lăm héc-ta phải cày cho xong, — Ê-rơ-sốp nói, — các máy khác đã về trạm máy kéo hết, chỉ còn tôi với Cu-dơ-ma phải chịu khổ chịu sở ở đây.

— Thế tại sao lại để máy đứng không?

— Hết chất đốt. Chúng tôi đang chờ tiếp tế. Chúng tôi đã báo hiệu rồi, — tay thợ máy kéo nhặt dưới đất lên một cây sào dài ở đầu có buộc túm cỏ dại khô héo. — Xe chờ chất đốt đang ra khỏi làng kia kia.

— Thế mà tôi cứ tưởng cậu sẽ nói: chúng tôi chờ động cơ nguội đi rồi sẽ chỉnh lại các-bua-ra-tơ, — Mác-tư-nốp nói. — Cậu có nhớ đạo thu hoạch kê, tôi đã đến chỗ các cậu làm việc không?

— Nhớ chứ ạ, — Ê-rơ-sốp nhón nhác đưa mắt nhìn đi nơi khác. — Hồi ấy tôi nói đùa đấy thôi.

— Thử xem bí thư huyện ủy có hiểu gì về kỹ thuật không chứ gì?..

Mác-tư-nốp đi trên mảnh ruộng cày, cúi xuống, thọc tay vào luống cày, và tình cảm đầm ấm trong lòng anh từ nãy, khi anh cho xe rẽ về phía «những người trú đông» này.

¹ Xê-đốp Ghê-oóc-ghi I-a-cốp-lê-vích (1877-1914) — nhà nghiên cứu vùng Bắc cực. Năm 1912, tổ chức chuyên khảo sát Bắc cực. Tàu Xê-đốp là tàu vận tải phá băng thuộc hạm đội Bắc cực của Liên Xô.

những người đang cày nốt những héc-ta cuối cùng trong mây giờ cuối cùng trước khi tuyết xuống, bỗng biến mất.

— Cày đất trông gì? — Mác-tư-nốp hỏi.

— Chúng tôi không biết, đồng chí bí thư ạ, — gã thợ lái máy kéo mỉm cười nhún vai. — Việc của chúng tôi là việc nhỏ mọn. Bảo cày thì cày, bảo bừa thì bừa. Còn ở đây nông trang sẽ gieo trồng cái gì thì đây là việc của họ.

— Thế cậu không phải là nông trang viên sao?

— Có chứ.

— Vậy làm sao cậu không quan tâm đến việc làm ăn của mình? Cậu không biết ở đây sẽ gieo trồng cái gì ư?.. Cả cậu cũng không biết ư? — Mác-tư-nốp hỏi tay thợ phụ.

— Tôi biết, — gã thợ phụ Cu-dơ-ma La-đư-ghin đáp. — Chính cậu ta cũng biết. Nói bá láp làm gì, Cô-xchi-a? Ông chủ tịch đã bảo rồi: khu đất này trồng củ cải.

— Trồng củ cải à?.. Thế các cậu làm cái gì thế này? Đáng phải cày sâu ba mươi xăng-ti-mét, vậy mà ở đây, — Mác-tư-nốp cúi xuống luống cày một lần nữa, dùng mấy ngón tay đo chiều sâu. — Chỉ mười lăm xăng-ti-mét là cùng.

— Thì tôi đã bảo cậu ấy rồi, — La-đư-ghin giận dữ nhìn gã thợ lái máy kéo đang mỉm cười. — Bỏ cậu ấy là thợ rèn, mẹ cậu ấy làm công việc vắt sữa, không ra đến đồng. Còn mẹ và em gái tôi trồng củ cải. Chưa biết chừng chính khu vực này sẽ được trao cho đội của mẹ và em tôi. Rồi số đường lĩnh về sẽ chỉ đủ cho gia đình uống trà hai lần thôi. Kết quả lao động sẽ chỉ là hai bàn tay đầy chai sạn, có thể thôi!..

Gã thợ máy kéo im lặng. Về cười cợt biến mất trên khuôn mặt tròn, rậm nắng với đôi má bầu bĩnh của gã.

— Sao cậu liêu lĩnh thế, Ê-rơ-sốp? Rồi đây, khi tiếp nhận khu đất này, người ta sẽ loại bỏ, bắt cày lại, cậu sẽ phải chịu phí tổn về chất đốt... — Mác-tư-nốp đưa mắt nhìn quanh vạt ruộng cày. — Chỗ kia cậu cày hôm qua phải không? Ở đây rõ ràng là sâu hơn. Còn chỗ này cày từ sáng hôm nay phải không? Lưỡi cày chỉ gãi trên mặt đất.

— Hấn trông cậy vào cái kia kia, đồng chí ạ, — người lái xe đến gần Mác-tư-nốp, vừa nói vừa đưa tay trở những đám mây đen. — Hấn trông chờ tuyết xuống.

— Người ta chưa kịp tiếp nhận khu đất cày thì tuyết đã xuống, che lấp hết mọi tội lỗi chứ gì?..

— Máy không đi nổi, đồng chí bí thư ạ, — gã thợ lái máy kéo bắt đầu biện bạch. — Thiếu bộ nén. Tôi cày bằng chiếc máy kéo này bao nhiêu lâu rồi, chẳng được sửa chữa gì cả.

— Hôm qua còn kéo được cày, hôm nay lại không kéo được ư?..

Ê-rơ-sốp ân xụp chiếc mũ xuống trán, gãi gáy.

— Nhưng cày sâu làm gì cơ chứ, đồng chí bí thư? Mới đây chúng tôi có được đọc trên báo: một người ở Xi-bi-ri, được giải thưởng quốc gia, đã gieo trồng không cần cày gì hết và thu hoạch đạt năng suất cao.

— Man-txép chứ gì?.. — Mác-tư-nốp chăm chú nhìn gã thợ lái máy kéo: gã giả ngây giả ngô hay quả thực gã hiểu sai kỹ thuật nông nghiệp của Tê-ren-ti Man-txép, nhà bác học nông trang viên vùng U-ran. — Thứ nhất, không hẳn là Man-txép gieo trồng trên đất không cày. Không phải năm nào cũng cày, nhưng vẫn có cày đất. Và khi cày thì cày sâu, khoảng năm mươi xăng-ti-mét. Thứ hai, ông gieo trồng cái gì trên ruộng không cày? Lúa mì, đại mạch. Còn ở đây sẽ trồng củ cải. Loại cây rễ củ. Củ cải cần đất tơi xốp, Ê-rơ-sốp ạ. Ngay ở vùng ta cũng có những cánh đồng không cần cày. Đất trồng củ cải đường loại tốt chẳng hạn. Ruộng sạch, không có cỏ tạp, đất đã được xử lý bằng máy sỏi — đây cũng là đất bỏ hóa hoàn toàn. Vậy thì mùa xuân cày lại làm gì nữa? Chỉ cần bừa và gieo lúa mì. Chỗ nào không cần cày thì bỏ hẳn không cày. Nhưng chỗ nào cần cày thì cày cho ra cày.

— Đồng chí bảo với tôi là bỏ hẳn không cày ư? Ô-hô! Tôi có quyền gì làm như thế?..

— Cậu là chủ những cánh đồng này. Cậu là nông trang viên kia mà.

— Chủ ư?.. — Ê-rơ-sốp lục túi, lấy một dùm thuốc lá và mẩu giấy báo, vắn một điều thuốc to bằng ngón tay, châm lửa hút. — Như ở nông trang «Kê hoạch năm năm mới» kia kia, năm ngoái đội trưởng Tê-rê-sen-cô trồng ba mươi héc-ta củ cải ở mé bờ sông thấp, anh ấy bị đưa ra tòa. Nhưng rồi năng suất ở đây đạt hai mươi nhăm tạ một héc-ta. Còn

ở những chỗ trồng củ cải có cày lại, năng suất mười tạ. Khi thu hoạch, các nông trang viên nói: «Ni-ki-ta, làm đơn khiêu nại đi». Anh ta đã nộp đơn khiêu nại, nhưng cho đến giờ, vẫn chưa nghe ai nói anh ta có được tha miễn không? Người ta trút lỗi lên đầu anh em chúng tôi như thế đây, chủ với chả tớ!..

Mác-tư-nốp chăm chú lắng nghe gã thợ lái máy kéo.

— Nào, ta đến ngồi dưới đồng cỏ khô kia, nói chuyện một lát đi. Ở đây âm hơn.

Tay thợ máy kéo, thợ phụ, người lái xe và Mác-tư-nốp ngồi ở chỗ khuất gió, trên một lớp rạ.

— Này, Ê-rơ-sốp ạ, chẳng lẽ nông trang của cậu thu hoạch đạt năng suất cao thì cậu cũng không có lợi gì ư?

— Sao lại không có lợi? Có chứ...

— Thế thì vì sao cậu làm ầu?..

Gã thợ lái máy kéo lặng thinh.

— Trồng củ cải thì anh ta chẳng có lợi lộc gì mấy, người ta không chia củ cải theo ngày công, — người lái xe nói. — Đồng chí hãy hỏi về lúa mì thì rõ. Năng suất lúa mì như thế nào thì anh ta có lợi hơn, thu hoạch ở khu vực năng suất mười tạ hay ở khu vực năng suất ba mươi tạ có lợi hơn?

Ê-rơ-sốp nhếch mép cười mỉa:

— Tất nhiên ở khu vực mười tạ có lợi hơn.

— Tại sao, giải thích đi?

— Có gì mà phải giải thích. Một người đàn bà ngu dốt cũng hiểu... Thợ điều khiển máy gặt đập liên hợp được trả công theo số thóc đập được, còn tôi là thợ lái máy kéo, tôi kéo máy gặt đập liên hợp, việc của tôi là đạt năng suất héc-ta. Lúa xấu thì máy gặt đập liên hợp làm việc tốt hơn, nó chạy băng băng, không gặp trở ngại gì! Tôi làm việc vượt mức, tôi được thưởng công lũy tiến vì vượt mức kế hoạch. Nhưng nếu máy làm việc ở khu vực năng suất ba mươi tạ, lúa mì đây đặc như bức tường, máy gặt đập liên hợp không gặt hết bàn cắt được, ấy thế là sa lầy! Không đạt nổi nửa mức quy định. Lại tiêu dùng nhiên liệu quá định mức. Nếu trời lại mưa, lúa đổ nữa thì khôn nạn thân đời!..

— Ờ, — Mác-tư-nốp nói dài giọng. — Thu hoạch mười

tạ lợi hơn thu hoạch ba mươi tạ. Kỳ đây... Thê năm tạ thì càng lợi hơn ư?

— Biết nói thê nào đây... Có những mức tối thiểu khác nhau để định giá ngày công cho anh em chúng tôi. Hai ki-lô-gam và ba ki-lô-gam một công. Lúa tốt thì ba, lúa xấu thì hai. nhưng lúa xấu, tôi lại kiếm được nhiều ngày công hơn. Rút lại thì đằng nào cũng thê thôi.

— Cậu đã tính kỹ lắm rồi nhỉ?

— Tính hết mọi đường rồi! — người lái xe nhếch mép cười. — Chẳng kém gì một ông thẩm phán!..

— Nếu xét cho kỹ, — anh thợ phụ La-đư-ghin nói, — thì mùa màng thật tốt, thợ điều khiển máy gặt đập liên hợp cũng không có lợi. Lúa xoàng xoàng thì trong cùng một thời gian, anh ta đập được sô thóc nhiều hơn.

— Đúng thê! — người lái xe xác nhận. — Lúa bình thường thì mọi việc của anh ta đều trôi chảy, không vướng mắc gì, còn ở khu vực năng suất ba mươi tạ, máy đập không làm việc hết công suất được: gãy cái nọ, hỏng cái kia, nhiều lúc phải tạm ngừng việc.

Mác-tư-nốp im lặng hồi lâu, rồi đột nhiên anh văng một câu chửi tục.

— Đồng chí hiểu rồi chứ, đồng chí Mác-tư-nốp? — người lái xe hỏi.

— Rõ rồi, — Mác-tư-nốp trả lời. — Tình trạng ấy trước kia tôi cũng đã biết, nhưng chẳng bận tâm gì lắm. Cái kiểu làm ăn này đưa chúng ta đến đâu? Tổ chức lao động cái quái gì mà người lái máy kéo không có lợi khi mùa màng đạt năng suất cao? Bộ nông nghiệp có nghĩ đến việc đó không? Hàng nghìn chuyên viên đang nghiên cứu đời sống nông trang. Người ta đã viết cơ man nào là luận án, đã xuất bản một quyển sách nhỏ về việc tổ chức lao động ở trạm máy kéo và trong các nông trang!.. Khoan Ê-rơ-sốp, ta hãy cùng nhau xét duyệt lại mọi việc đến gốc đến ngọn. Phải chăng năng suất thê nào thì thợ máy kéo cũng không có lợi gì? Hai - ba ki-lô-gam hạt một ngày công, đây là mức tối thiểu có bảo đảm mà các cậu được hưởng, các cậu được trả công như vậy trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nhưng nếu ở nông trang ngày

công cao hơn, bốn đến năm ki-lô-gam thì người ta vẫn cứ trả cho các cậu theo mức tối thiểu ư?

Ê-rơ-sốp và tay thợ phụ La-đư-ghin bật cười.

— Cười cái gì?

— Nhưng đồng chí Mác-tư-nốp ạ, từ sau chiến tranh đến giờ, trong huyện ta đã có nông trang nào trả năm ki-lô-gam một ngày công chưa?

— Dưới sự lãnh đạo của Boóc-dốp, tất cả các nông trang của chúng ta đều bị đánh ngang bằng nhau, — La-đư-ghin nói. — Nơi nào đạt hai mươi tạ thì bắt buộc phải nộp thóc bù cho các nông trang chậm tiến. Đồng chí chưa từng làm việc với Boóc-dốp hay sao mà lại không biết? Bây giờ thợ phụ và thợ máy kéo chúng tôi vẫn không tin rằng chúng tôi có thể được trả công cao hơn mức tối thiểu.

— Đồng chí ạ, — người lái xe quay về phía Mác-tư-nốp. — Thê mà ở Cu-ban, tình hình lại khác. Em tôi dạy học ở đây, chú ấy vẫn viết thư cho tôi luôn. Ở đây, các nông trang không bức tức về công tác của các trạm máy kéo, thợ lái máy kéo cũng không oán giận các nông trang về việc chăm sóc đời sống cho họ. Họ làm ăn hòa hợp với nhau. Chính ở đây, thợ lái máy kéo tin rằng họ có thể được trả công hơn mức tối thiểu! Và trong các nông trang, một ngày công cũng được năm sáu ki-lô-gam. Có lẽ cán bộ của họ giỏi hơn chăng?

Mác-tư-nốp đáp:

— Va-xi-li I-va-nô-vích này, có lẽ ngay ở Cu-ban cũng có thể đạt năng suất cao hơn nữa, nếu tổ chức lại việc trả công lao động cho thợ lái máy kéo, phải thê không?.. Mà nói Cu-ban làm gì? Ở vùng Trung Nga chúng ta thiếu gì trạm máy kéo và nông trang tốt? Nhưng cần làm thế nào để tất cả đều trở thành trạm máy kéo và nông trang tốt!

...Xe chở nhiên liệu đã đến. Ê-rơ-sốp và tay thợ phụ nạp nhiên liệu, mở động cơ, đặt lưỡi cày ở độ sâu cần thiết. Máy kéo cày không lấy gì làm nặng, thậm chí động cơ làm việc không hết ga. Mác-tư-nốp giận dữ nhìn tay thợ máy kéo.

— Này, Ê-rơ-sốp, tôi sẽ không tha thứ cho cậu về việc này đâu! — Anh quát to và đi trên ruộng, cạnh chiếc máy kéo. — Chú em ạ, phải có lương tâm chứ! Tôi sẽ bảo chủ

tịch nông trang đèn đây. Ông ta sẽ lập biên bản. Không kịp cày cho xong thì sẽ không tính công cho đâu.

Ê-rơ-sốp vờ làm như bụi tuyết bay vào mắt, quay mặt đi, đưa chiếc khăn cũng đen nhem như chiếc áo bông nhem nhuộm dầu mỡ của anh ta lên lau khuôn mặt đầm mồ hôi.

Trong lòng bồn khoăn lo lắng, Mác-tư-nôp cho xe tiếp tục đi trên những cánh đồng đã trở nên vắng lặng, đang chờ mùa đông đến bất cứ lúc nào.

«Làm thế nào bây giờ, khiến trách từng người thợ máy kéo chẳng? — anh nghĩ. — Xọc vào các luống cày, kiểm tra «bộ nén», đặt lưỡi cày ở nấc sâu hơn chẳng? Không, như thế không ổn. Với những kẻ như Ê-rơ-sốp, có lẽ không có cái gì tác động được đến hắn, ngoài đồng rúp và số ki-lô-gam thóc... Nhưng đây là tuyến đầu — trạm máy móc và máy kéo! Mùa màng sinh ra ở đây! Số phận hàng trăm người phụ thuộc vào một tay thợ lái máy kéo. Hắn có thể làm cho các kho thóc đầy ắp, cũng có thể làm cho các nông trang viên không có bánh mì ăn. Dù có bón phân, bón thúc như thế nào đi nữa mà một tay «thảm phán» như thế cày chẳng ra sao — không phải là cày, mà gãi đất, — thì đừng hòng thu hoạch tốt ở cánh đồng hắn cày! Nó là người chẳng được việc gì cả!..

Tất nhiên, không thể chỉ trông cậy ở lương tâm. Không phải chúng ta làm việc với các thiên sứ, mà với người. Cần giáo dục những cán bộ chuyên môn cơ khí hóa. Cần phải đi sát họ. Nhưng cũng cần tổ chức lại hệ thống trả công lao động. Tổ chức lại như thế nào? Cần phải nghĩ. Chẳng lẽ không thể tìm được những hình thức sao cho năng suất càng cao thì mọi người càng được hưởng thụ nhiều hơn theo ngày công hay sao?.. Phải viết lên tỉnh ủy mới được. Ở tỉnh ủy nhà, người ta không ưa những lá thư gây lo ngại. Họ sẽ nói: anh bí thư trẻ tuổi hoang mang. Người khác trước đây vẫn làm việc với thể chế như vậy, thế mà anh ta lại đòi tổ chức lại thể này thế khác...

Còn mình, mình lại đi nói với Ê-rơ-sốp một câu dõ dẩn: «Chỗ nào không cày có lợi hơn thì hãy bỏ hẳn không cày». Mình nói với ai vậy? Với một gã thợ lái máy kéo bình thường.

Không phải chủ tịch nông trang nào cũng dám «tự ý hành động» như thế... Ở vùng ta trồng củ cải, còn ở miền nam lại là vấn đề gay go về diện tích trồng ngô và hướng dương. Cái gọi là «đất bỏ hóa xanh»¹. Người nông phu tinh khôn không bao giờ cày lại «đất bỏ hóa xanh», cỏ nhiên là đất đã được xử lý tốt. Cỏ tạp đã bị diệt hết, đất giữ được độ ẩm, không cần khuây lộn mảnh đất ấy lên nữa. Người nông phu tinh khôn sẽ diệt hết năm cựa gà gây bệnh cho lúa, dọn sạch cánh đồng, bừa đất và gieo lúa mì. Năm nào cũng sẽ thu hoạch với năng suất cao hơn, gặp lúc hạn hán, thu hoạch sẽ cao gấp đôi so với đất cày mùa thu. Nhưng giờ đây, ông chủ tịch nông trang hãy thử gieo trồng trên đất bỏ hóa xanh mà xem! Lúa mì chưa kịp đâm lên, chưa biết ai đúng — ông chủ tịch ấy, người làm ruộng lão luyện, hay những kẻ ngồi trong phòng giấy thảo ra những chỉ dẫn về việc gieo trồng, — thì kiểm sát trưởng đã «khởi tố» ông chủ tịch về tội vi phạm kỹ thuật nông nghiệp nhất thiết phải tuân theo. Y hết như tình trạng anh đội trưởng sản xuất mà Ê-rơ-sốp đã nói! Nếu chúng ta, các tổ chức huyện, lại tha thứ cho «kẻ vi phạm» thì chúng ta sẽ bị kỷ luật. Người ta xem báo cáo: gieo trồng được 100%, còn kế hoạch cày mùa xuân không thực hiện được. «Các anh gieo trồng bằng phép mầu gì thế? Các anh làm ăn không ra đầu ra đuôi gì cả, các anh bạn ạ... Nào, hãy đưa những tên làm ầu đến đây!»

Đôi khi, trong các bản chỉ dẫn và nghị quyết của chúng ta, chúng ta vạch ra rất tỉ mỉ: khi nào gieo trồng, gieo trồng như thế nào, thu hoạch ra sao, như thế chúng ta sợ rằng không có sự chỉ dẫn của chúng ta thì các nông trang viên không thể đóng ngựa vào xe cho đúng cách. Cứ như thế chúng ta làm việc không phải với nông dân. Chúng ta phí sức vào những việc lật vạt và làm tê liệt sáng kiến hợp lý của mọi người. Nếu không tin vào khả năng lãnh đạo của chủ tịch nông trang hay trưởng trạm máy kéo thì không nên để những người đó ở cương vị lãnh đạo. Nông nghiệp đòi hỏi sự linh hoạt về trí tuệ, tinh thần mạnh dạn, sự nhanh trí. Ở đây, cũng như trong trận đánh, cần phải để ra những quyết định ngay trên đồng

¹ Bỏ hóa cho cỏ mọc, khác với bỏ hóa hoàn toàn.

ruộng. Chẳng năm nào giống năm nào. Không thể ngồi trong phòng giấy mà định trước mọi việc được. Khi thì mùa xuân đến sớm, có khi lại đến muộn, khi thì hạn hán, khi thì mưa tầm tã. Chẳng hạn, mưa kéo dài, việc gặt hái bị ngừng trệ. Hãy thử đưa máy gặt đến những khu vực đã quy định cho máy liên hợp mà xem! «Muru toan chông lại việc cơ khí hóa!» Mặc dù ai nấy đều biết rằng thời tiết như thế thì cần phải tung ra tất cả những gì có thể cứu vãn mùa màng, không chỉ riêng máy gặt, phải dùng đến cả liềm hái, phạng nữa kia!

Công việc của chúng ta không như trong công nghiệp: hết ngày làm là có thể kiểm điểm kết quả, sản phẩm có đây rồi. Người nông dân làm việc suốt năm, cho đến khi nào có thể đưa ra sản phẩm của mình. Ở nông thôn, có hay không, mùa đông mới biết, giàu hay nghèo, ba mươi Tết mới hay. Lẽ ra không nên vội khiến trách chúng ta về «những sự vi phạm». Cần có thái độ kiên nhẫn hơn đối với «những vụ vi phạm» mà duyên do là vì người ta muốn làm tốt hơn mức quy định. Khiến trách hay khen thưởng cần căn cứ vào kết quả thu hoạch, chứ không phải là căn cứ vào «một mùa vụ» nào đó bị bứt ra khỏi năm nông nghiệp...

«Kẻ thù đáng sợ nhất của chúng ta hiện nay là chủ nghĩa hình thức, — Mác-tư-nốp suy nghĩ, ngả đầu lên lưng ghế, nhắm mắt lại. — Hỡi ôi, anh bạn Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! Nếu anh muốn làm việc cho ra trò ở huyện này, chứ không phải là làm phất phơ cho qua ngày thì anh sẽ gặp khó khăn đấy! Cái chủ nghĩa hình thức ấy lắm chi nhiều nhánh lắm. Anh sẽ phải nhiều phen đánh giáp lá cá với kẻ thù ấy... Lãnh đạo một cách hình thức thì không thể xô các nông trang chậm tiến vươn lên được. Cứ việc viết hàng trăm nghị quyết — nào là «chỉ thị», «bắt buộc», «đề nghị» — cũng chẳng nước non gì. Không thể dùng sự giám hộ lật vật thay thế cho lợi ích thực sự của nông trang viên khi công việc đạt kết quả tốt... Mà số phận của mùa màng nông trang lại ở trong tay những cán bộ chuyên môn cơ khí hóa. Thế mà năng suất mười tạ thì họ lại có lợi hơn năng suất ba mươi tạ. Đây là bài toán phải tìm cho ra đáp số! Đây là chỗ thắt nút! Phải bắt đầu gỡ rối từ đây. Nên triệu tập các đảng viên làm công việc chuyên

môn cơ khí hóa về huyện, nói chuyện với họ...»

— Đồng chí ngủ đây ư? — người lái xe hỏi.

— Không, — Mác-tư-nốp mở mắt. — Tôi đang suy nghĩ...

— Tuyết xuống kia kìa.

Mác-tư-nốp hé mở cửa sổ để ném mẩu thuốc lá đã tắt ra ngoài. Gió vi vút lùa vào khe hở. Trên đồng đã tối. Tuyết xuống nhiều, bông tuyết lớn bay tơi tả.

— Cô-xchi-a tính khéo lắm, nhà hóa học! — Người lái xe nói. Anh ta có hai danh từ dùng để biểu thị mức độ ranh mãnh cao nhất của con người: «nhà thẩm phán» và «nhà hóa học». — Không sai một ly. Đèn sáng, tuyết sẽ phủ trắng xóa khắp nơi, không ai có thể bới móc gì về việc hấn cày như thế nào.

— Không, Va-xi-li I-va-nô-vích ạ, — Mác-tư-nốp trả lời, sau một lúc im lặng. — Những gì chúng ta làm dở dang thì không thứ tuyết nào có thể che lấp được. Dù là tuyết hay những bản báo cáo. Mùa hè tới, kết quả thu hoạch sẽ cho biết chúng ta đã làm việc như thế nào.

— Đúng, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Các bà nông dân thường nói: bột mịn hay không sẽ cho biết sức lực của người quay cối xay.

— Chính thế!..

Người lái xe bật đèn. Chiếc «Pô-bê-đa» phóng trên con đường làng vắng lặng, ánh đèn pha sáng lóa khiến cho mây chủ thổ non dậy sớm kinh hoàng — chúng đã ló ra khỏi hang, đang bàng hoàng trước sự thay đổi bất ngờ của thời tiết, lần đầu tiên trong đời trông thấy tuyết — và khiến cho những con gà gô nấp trong các bụi cây ven đường để tránh gió cũng phải khiếp sợ.

2

Cho dù có thực hiện được việc cơ khí hóa hoàn toàn đi nữa thì trong năm, hấn là vẫn sẽ có những tuần và những tháng ta không thể dùng phương tiện gì khác ngoài xe trượt tuyết bình thường để đi trên các con đường làng. Máy dọn tuyết sẽ làm việc trên các đường lớn trái nhựa, nhưng không

thế cho máy dọn tuyết đi vào tất cả các đường «dim-ni-ắc»¹ chạy từ làng này đến làng khác, trực tiếp vượt ngang qua những con sông đóng băng, những đồng cỏ lầy bùn, những khe hẻm.

Bão tuyết nổi lên từ chiều, mà bây giờ đã gần chín giờ tối. Độ rày đêm không trắng, trong bóng tối nhờ nhờ xung quanh, không một vệt đen, không một cái cây, không một cột điện thoại. Tuyết lập kín đường, dùng cương điều khiển ngựa là việc vô ích. Con ngựa già tỉnh khôn tự ý lúc thì tạt sang trái, lúc thì tạt sang phải, khi nó cảm thấy trong đồng tuyết dưới chân không có nền đường rắn.

Đôi với Mác-tư-nốp và Glô-tốp trưởng trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca cô nhiên hợp lý nhất là sau cuộc họp ở nông trang, nên nghỉ đêm luôn tại đó. Nhưng bây giờ tìm xem ai là người có lỗi — người đầu tiên nói: «Ta cứ đi thôi!» — thì nhận rồi. Bây giờ phải lần về nhà cho bằng được.

— Đi, đi, chú Nhóc! — Glô-tốp vung roi.

— Chú Nhóc này hẳn là nhiều tuổi rồi. — Mác-tư-nốp nói.

— Cái gì? — tiếng gió rít khiến Glô-tốp nghe không rõ.

— Có lẽ chú Nhóc của đồng chí đã nhiều lần được làm ông rồi đây, — Mác-tư-nốp hét to, hướng thẳng vào mặt Glô-tốp.

— Người ta hai mươi tuổi mới chỉ là thanh niên. Còn ngựa, thì tuổi tác phải tính khác, — Glô-tốp đáp. — Nào, đi đi! Nhanh nhen lên.

Chiếc xe trượt di chuyển một cách khó nhọc trên tuyết xộp lún sâu, xóc nảy lên. Hai người ngồi quay sườn về phía gió.

— Ở một huyện trước đây tôi công tác, có một ông chủ tịch tên là Ti-khôn Pê-tơ-rô-vích Glu-sen-cô. — Mác-tư-nốp nhích lại gần Glô-tốp hơn, nói tiếp câu chuyện còn bỏ dở lúc xe vượt qua sông Xây-mơ đóng băng, lúc đó họ phải xuống xe đi bộ lên dốc cho xe đỡ nặng. — Cái ông Glu-sen-cô ấy có hởi làm bí thư huyện, công tác chẳng ra sao cả, ông ta không đảm đương nổi việc lãnh đạo một huyện. Người ta

¹ Đường chỉ dùng cho xe trượt tuyết đi qua vào mùa đông, không dùng được vào mùa hè.

điều ông ta đi làm trưởng trạm máy kéo. Ông ta miễn cưỡng nhận nhiệm vụ. Ở cương vị mới, ông ta cũng chẳng làm nên trò trống gì. Kết quả xoàng thôi, trạm máy kéo của ông ta được xếp vào loại trung bình. Sau đó ông ta được đưa về làm chủ tịch một nông trang lớn, vào loại chậm tiến nhất. Ông ta khước từ, không chịu đi, suýt nữa bị đưa ra khỏi Đảng. Nhưng rồi ông ta cũng đi. Chính ở đây, ông ta đã tiến vọt lên! Trong hai năm, ông ta làm cho nông trang thành một nông trang giàu nhất huyện. Đồng chí có biết cái ông Ti-khôn Pê-tơ-rô-vích Glu-sen-cô ấy bắt đầu công việc từ đâu không?

Glô-tốp lầu bầu cái gì không rõ, miệng lắp dưới cổ áo da lông.

— Thoạt đầu, ông ta cầm ngặt tất cả các đội trưởng sản xuất và các nông trang viên không được nhận một héc-ta đất cày nào của trạm máy kéo, nếu chưa có ý kiến của ông ta. Ông ta nói: «Tôi biết bọn làm ầu ầy rồi! Chính tôi sẽ kiểm tra chất lượng!» Mùa hè đầu tiên, năng suất của ông ta tăng gấp đôi so với trước. Từ đó, họ bắt đầu sống ung dung. Các nông trang viên quý ông ta như vàng. Còn ở các nông trang bên, người ta chửi ông ta không tiếc lời! «Thế sao khi ông làm trưởng trạm máy kéo, ông không cày cho tất cả các nông trang như bây giờ ông đòi hỏi các trạm máy kéo?» Thế đây, đồng chí Glô-tốp ạ. Đồng chí bảo sao?.. Ta hút thuốc chứ? Bỏ thuốc ra đây, tôi hết thuốc lá rồi.

Glô-tốp mặc nhiều áo ấm quá, ông xoay người một cách khó nhọc, gạt tà áo da lông và áo măng-tô lót bông, móc trong túi áo vét-tông ra bao thuốc lá «Xê-vê-rơ». Họ tháo bao tay, phơi những bàn tay trần ra trước gió rét căm căm, châm lửa hút thuốc, đánh gấn hết một bao diêm.

— Có lẽ nên điều cả đồng chí đi làm chủ tịch nông trang chẳng? Thế nào, dù chỉ là tạm thời thôi, được không? Để đồng chí đứng ở cương vị người ngoài nhìn nhận lại công việc của mình, có thể nói là để thực hiện sự tự phê bình từ dưới lên, được chứ?..

— Không đủ trưởng trạm máy kéo để đưa về tất cả các nông trang. — Glô-tốp đáp. — Huyện ta có ba trạm máy kéo, nhưng có những ba mươi nông trang.

— Còn thuộc lá thì đồng chí cũng không nên hút loại thuộc lá của trường trạm, — Mác-tư-nốp nói. — Cả thuộc lá hút cũng nên tương xứng với năng suất. Đồng chí mà hút thuộc lá «Ca-dơ-bêch» trước mặt các nông trang viên thì cũng đáng thẹn đấy. Xét về công việc, đồng chí chưa xứng đáng hút loại thuộc ấy.

Glô-tốp lại lầu bầu cái gì không rõ.

— Là nói đùa thê thôi, — Mác-tư-nốp nói tiếp, sau một lúc ngừng lâu, — nhưng dù sao, đây cũng là vấn đề: làm thế nào bắt các trường trạm máy kéo phải chăm lo đến năng suất mùa màng?

— Thê chúng tôi lại không lo cho năng suất sao?

— Quý tha ma bắt các anh đi, các anh lo về hiệu suất ngày công nhiều hơn, chứ không phải lo về năng suất mùa màng. Chạy theo số héc-ta. Như thê thì chẳng khác gì ta đánh giá công việc của một nhà máy căn cứ vào số vòng quay của các cỗ máy. Năm nay máy đã quay được số vòng nhiều gấp đôi so với năm ngoái, như vậy là nhà máy đã làm việc tốt gấp đôi. Nhưng số vòng quay là cái gì? Cóc cần số vòng quay! Phải làm ra sản phẩm kia!

Glô-tốp quay về phía Mác-tư-nốp.

— Anh đâm đầu vào cánh cửa mở đấy. Mọi việc đã giải quyết xong từ lâu rồi.

— Giải quyết cái gì?

— Chúng tôi phải chịu trách nhiệm không những về hiệu suất ngày công, mà cả về năng suất mùa màng nữa.

— Chịu trách nhiệm thê nào? «Ái chà chà, sao các anh không biết xấu hổ, sản lượng của các anh thấp kém quá!» Thê chứ gì? Đây chưa phải là chịu trách nhiệm.

— Thê còn những quy chế mới cho những người tham gia triển lãm nông nghiệp thì sao? Bây giờ trạm máy kéo không thể được tham gia triển lãm chỉ vì con số héc-ta đất mềm đã cày được. Người ta sẽ tính đến cả năng suất thu hoạch.

— Được, triển lãm cố nhiên là việc lớn. Còn mùa màng tốt đồng chí được lợi lộc gì?.. «Mọi việc đã giải quyết xong rồi». Chưa đâu, ông bạn ạ, chưa giải quyết gì hết!.. Này, hãy nhìn về phía trước đi, đồng chí điều khiển ngựa kia mà. Bão

tuyệt gồm quá! Phải ngủ đêm giữa đồng thì chẳng lấy gì làm thích thú. Giá như có đồng cỏ khô nào mà rúc vào thì tốt.

Glô-tôp giờ roi chỉ xuống tuyết cạnh bàn trượt:

— Đường đây này.

— Đồng chí thật là con người bình tĩnh, — Mác-tư-nôp lại lên tiếng, giọng đã có vẻ cáu kỉnh. — Ba ngày trời bị đá kích tới bời tại các cuộc họp của nông trang về việc không thực hiện đúng hợp đồng, vậy mà đối với đồng chí, những lời đá kích ấy cứ như nước đổ đầu vịt!

— Người ta đá tôi thì tôi cũng đá lại. — Glô-tôp đáp, — tôi cũng nhiều phen bị lao đao: chât đôt không được đưa đến kịp thời, thiếu thợ phụ ngồi rơ-moóc, thợ lái máy kéo không được cho ăn uống tử tế.

— Đồng chí không thực hiện giao ước của mình, các nông trang không thực hiện đúng giao ước của họ, thế là hòa chứ gì? Các đồng chí bằng lòng với tình trạng ấy phải không? Nhưng ai phải là người thắng trong cuộc tranh chấp này? Đồng chí đại diện cho lợi ích của Nhà nước ở nông thôn kia mà!..

Xe trượt tuyết rẽ vào một cái khe, ở đó tuyết bị dồn thành đồng cao đến nửa mét. Ngựa dừng lại.

— Dừng thúc nó, để nó nghỉ một chút, — Mác-tư-nôp nói và nháy xuống xe.

Lún trong tuyết gần đến ngang lưng, anh đi lên phía trước con ngựa, sửa lại đôi càng xe đã nghiêng lệch đi, sờ nắn những dây thừng, vòng cổ và phá lên cười:

— Các ông thực hiện việc cơ khí hóa kiểu này đây phải không?

— Cái gì kia?

— Vòng cổ không được xiết bằng dây kết, mà bằng đinh bù-loong. Lại còn cá đai ốc hãm nữa chứ.

— Ở trạm máy kéo chúng tôi, kiểm sát dễ hơn kiểm một mẩu dây da.

— Thế các ông cũng cho ngựa ăn phoi bào sắt thay cho cỏ khô chứ? Trách nào nó không muốn kéo xe đưa chúng ta đi nữa.

— Nó sẽ đưa chúng ta về đến nhà. Chẳng còn bao xa nữa...

Nhanh nhẹn lên, chú Nhóc.

Xe ra khỏi những đồng tuyết, lên một sườn dốc gió đã quét sạch hết tuyết, rồi tiếp tục lên đến đỉnh đèo. Phía trước có ánh lửa nom khá gần: một thị trấn trong thảo nguyên, khu nhà của trạm máy kéo.

— Ta đến nơi rồi!

— Chưa hẳn đã đến nơi đâu. Đến khu nhà của trạm máy kéo thôi. Nếu đồng chí muốn thì ngủ đêm ở đây, trong văn phòng, không thì về nhà tôi ở trong làng, ba ki-lô-mét nữa.

— Cho xe đến nhà tập thể của thợ lái máy kéo. Ở đây ta sẽ được sưởi ấm.

Hơi nước cuộn cuộn tuôn ra qua cửa lớn mở toang. Một gã trai từ bậc tam cấp chạy ra, anh ta mặc áo sơ-mi lót trong, đi chân không. Anh ta dùng xô múc tuyết sạch trong đồng tuyết. Thấy chiếc xe trượt tuyết đến gần, anh ta dừng lại trên bậc thềm, đưa tay lên ngang lông mày làm một vành che — ánh sáng khiến anh ta không thấy rõ những người mới đến.

— Đây có phải là khách sạn của trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca không? — Mác-tư-nốp xuống xe hỏi. — Còn phòng nào chưa có khách không?

— Còn, còn, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! — Gã thợ lái máy kéo nhanh nhẩu hưởng ứng câu đùa, anh ta đã nhận ra hai người mới tới là bí thư huyện ủy và trưởng trạm máy kéo. — Có nhà tắm, phòng cắt tóc, hiệu ăn!

Mác-tư-nốp và Glô-tốp vào nhà.

— Tôi thấy là còn phòng chưa có khách thuê, — Mác-tư-nốp đưa mắt nhìn một lượt mấy chiếc giường ván, rồi nói. — Thế còn hiệu ăn đâu?

— Kia ạ, — anh thợ máy kéo đưa tay chỉ cái bếp lò, ở đó có cái gì đang sôi trong chiếc chảo gang lớn. — Chúng tôi luộc và nướng khoai tây, làm nhiều kiểu món ăn khác nhau. Thiếu nước, chúng tôi cho thêm tuyết vào. Mười phút nữa là xong thôi.

Căn phòng lớn được sưởi ấm đến phát nóng lên. Trong phòng có những giường ván hai tầng đủ cho chừng hai mươi thợ lái máy kéo. Tất cả bọn họ đều làm công việc sửa chữa

máy trong mùa đông. Đi bộ về nhà thì xa, họ ở lại ngủ đêm ngay tại đây, cạnh xưởng. Trong nhà tập thể nồng nặc mùi dầu hỏa, mùi dầu xô-la, mùi khoai nướng quá lửa, mùi xà phòng giặt.

— Chà, vào đến đây thì chẳng muốn đi tiếp nữa! — Mác-tư-nôp nói, cời tấm áo da lông và ngồi xuống chiếc giường ván cạnh bếp lò lửa cháy rùng rục. — Ngủ lại đây thôi.

— Đồng chí ở lại đây, đồng chí bí thư ạ, — những người thợ lái máy kéo cùng nhau lên tiếng. — Chúng tôi sẽ thu xếp chỗ.

— Hôm nay anh em không có mặt đầy đủ, ba người về làng lấy thực phẩm. Buồng của họ kia.

— Nói thực, đêm của chúng tôi hơi bản...

— Có thể trái áo khoác da lông, nằm lên mà ngủ.

— Về rận, rệp hay các thứ bọ khác thì xin đừng nghi ngại gì cả. Không có đâu. Các loài rệp bọ không chịu nổi mùi xăng dầu của chúng tôi.

— Các đồng chí ăn tối với chúng tôi nhé.

— Chúng tôi sẽ thết trà nữa. Sôi chưa, anh đầu bếp?

— Sôi rồi. Rửa đĩa chén đi.

Mác-tư-nôp đưa mắt nhìn Glô-tôp:

— Đồng chí sang văn phòng gọi điện về nhà, báo cho biết chúng ta nghỉ lại ở đây. Kéo không vợ đồng chí lại ngỡ rằng chúng ta bị bão tuyết vùi lấp ở chỗ nào rồi.

Những người thợ lái máy kéo kê hai chiếc bàn lại gần nhau, trải giấy báo lên, bày bát đĩa, cắt bánh mì.

— Mời đồng chí ngồi vào, đồng chí Mác-tư-nôp! Đồng chí trưởng trạm! Ăn uống một chút cho ấm người lên!

...Đã quá nửa đêm, họ ăn tối, uống trà. Trong bếp lò, lửa đã tàn lụi, nhưng Mác-tư-nôp vẫn nói chuyện với anh em thợ lái máy kéo. Có người ngồi trên giường, có người vẫn theo thói quen của dân thảo nguyên, ngồi chồm hồm trước mặt anh hay ngồi ngay xuống sàn. Riêng có Glô-tôp ngủ gà ngủ gật, nửa nằm nửa ngồi trên giường, đầu tựa vào tường.

Trong một năm làm việc ở huyện, Mác-tư-nôp đã biết tất cả các đội trưởng đội máy kéo và nhiều thợ lái. Trong số thợ sửa chữa máy, có anh đội trưởng trẻ tuổi Ê-go A-pha-

na-xi-ê-vích Ma-xlồp năm ngoài đã giặt được cò luân lưu của huyện. Các nông trang viên và thợ máy kéo trọng anh vì tính anh nghiêm nghị, khát khe trong công tác, hiểu biết nhiều về kỹ thuật, nhưng chỉ trước mặt anh họ mới gọi là Ê-go A-pha-na-xi-ê-vích, còn sau lưng anh, họ gọi là I-u-rơ-tsích: anh còn trẻ quá, mới ngót hai mươi tuổi, má đỏ hồng, mắt màu hạt dẻ, lông mày đen. Ở đây có đội trưởng Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích Bê-rê-giơ-nôi làm việc ở trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca từ ngày trạm mới thành lập. anh là đại úy dự bị. Ở đây, có anh thợ lái máy kéo Va-xi-li Sa-tô-khin, anh em thường gọi anh là «người anh hùng Ma-rê-xê-ép» của chúng ta, vì anh mất một chân, dùng chân giả. Ngoài ra, còn có hai bố con Gri-gô-ri-ép đều là thợ lái máy kéo, người chở chất đốt cho Bê-rê-giơ-nôi là cụ Ti-khôn An-đrô-nô-vích Xtư-pa-cốp bảy mươi tuổi, ngay cả mùa đông cụ cũng không rời bỏ anh em thợ máy kéo, cụ giúp họ sửa chữa máy. Khi Mác-tư-nốp và Glô-tốp vào, cụ Xtư-pa-cốp đang giặt mấy chiếc sơ-mi trong cái chậu làm bằng thùng chất đốt cũ. Sau bữa ăn tối, khi đã hong mấy chiếc sơ-mi ướn trên bếp lò, cụ cũng góp chuyện với anh em, đến ngồi cạnh Mác-tư-nốp trên chiếc chậu giặt úp sập.

— Công việc thế nào, cụ Ti-khôn An-đrô-nô-vích? — Mác-tư-nốp hỏi. — Sức nén ra sao?

— Chẳng có gì đặc biệt, đồng chí Mác-tư-nốp ạ.

— Vòng găng không để khí nén lọt ra ngoài chứ?

— Hiện giờ thì không... Còn công việc của đồng chí ra sao?

Anh em thợ lái máy kéo bật cười.

— Sao lại hỏi công việc của tôi là thế nào?

— Thì đồng chí mới được bầu làm bí thư thứ nhất mà. Sự thế ra sao? Khá vất vả phải không?

— Khá vất vả.

— Làm phụ việc thì tất nhiên là dễ dàng hơn.

— Tôi nghĩ rằng có sự giúp đỡ của các đồng chí thì tôi sẽ đảm đương được công việc.

— Xi-lanh của ông cụ bị sút, — Sa-tô-khin nói.

— Xi-lanh bị sút là thế nào?

— À, thế này, hôm qua chúng tôi học chính trị, đọc cuốn «Những vấn đề kinh tế ở Liên Xô». Thế là ông cụ phóng ra một ý kiến lạ đời! Ông cụ bảo: «Cần gì phải luẩn quẩn mãi với hai hình thức sở hữu ấy? Cứ đưa quách lên thành nông trường quốc doanh ráo cả đi là xong!»

— Sao? — Mác-tư-nốp ngạc nhiên, tò mò nhìn ông già. — Cụ Ti-khôn này, sao cụ lại muốn đưa nông trang lên thành nông trường quốc doanh?

— Chẳng phải một mình tôi.

— Vậy mà tôi chưa hề nghe ai nói như thế đây.

— Thế đồng chí có nghe được hết những gì người ta nghĩ không? Người ta nghĩ trong bụng nhưng không nói ra mồm.

— Cũng có thể... ờ, nhưng tại sao lại phải đưa lên thành nông trường quốc doanh?

— Vì ở nông trường quốc doanh sống khá hơn, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Tiền lương cố định. Còn ở nông trang tập thể thì không biết trước một ngày công được trả như thế nào.

— Được, cứ cho rằng không phải trong tất cả các nông trang, người ta đều biết trước mình sẽ được những gì, — Mác-tư-nốp nói. — Nhưng trong nhiều nông trang, thu nhập đã ổn định. Mọi người biết rằng sẽ không kém hơn năm ngoái. Chưa biết chừng còn khá hơn, vì kinh tế đang phát triển.

— Đây, cụ ơi, thế cụ có biết chế độ tổ chức của các nông trường quốc doanh như thế nào không? — Gri-gô-ri-ép - bổ hỏi, — Cụ đã từng làm việc trong nông trường quốc doanh rồi ư?

— Ôi dào! — Ông già khoát tay. — Còn chỗ nào tôi chưa từng làm việc kia chứ! Tôi đã từng làm việc ở nông trường quốc doanh «Người khổng lồ» trong thảo nguyên Xan-xơ, đã từng làm công việc khai thác dầu hỏa trên biển Ca-xpi, đã từng làm việc ở mỏ Đôn-bát. Tôi đã lang thang phiêu bạt khắp gầm trời.

— Tại sao cụ lại trở về đây?

— Tôi trở về quê hương... Hẳn là cuối đời, người nào cũng muốn trở về quê hương.

— Ông cụ chẳng còn thân thích họ hàng gì nữa...

— Thật ư?

— Vâng, tôi còn lại mỗi một mình. Ba thằng con trai chết ở mặt trận. Bà nhà tôi qua đời đã lâu. Con gái lấy chồng ở Xa-ra-tốp... Còn những ngày cuối cùng, tôi sống với anh em cho vui. Tôi giúp đỡ họ. Tôi chăm sóc máy móc, tôi cũng hiểu biết đôi chút về kỹ thuật. Tháo bộ phận nọ, bộ phận kia, thu thập lại, rửa và lau chùi cho sạch, gá lắp vào máy. Đây là nhà của tôi, tôi sống với anh em...

— Lẽ ra có thể xếp cụ vào bậc thợ lái, nhưng trình độ lý thuyết của cụ hơi yếu, thì không đạt, — Sa-tô-khin nói.

— Sao các cậu cứ bám dai như đĩa đói thê? — Ông già đưa mắt giận dữ nhìn anh em thợ lái máy kéo. — Hễ người ta nói cái gì không đúng như trong sách vở, theo ý riêng của người ta là bảo người ta nói ngang! Xi-lanh bị sút!.. Tôi đã giảng giải cho họ như thế này này, đồng chí ạ. Trong đời tôi, tôi đã thấy đủ loại thủ trưởng, giám đốc và chủ tịch. Dù sao trong nông trường quốc doanh, một ông giám đốc tôi cũng ít hại cho dân hơn là một ông chủ tịch tôi trong nông trang tập thể. Ở nông trường quốc doanh, muốn gì thì gì, người công nhân vẫn có lương của mình. Tôi đã làm được ngân ấy việc, tôi được ngân này tiền, tôi ra cửa hàng dùng tiền ấy mua bánh mì, gạo, bơ, muốn mua gì thì mua. Phòng hành chính để chậm lương thì đã có tòa án, công đoàn, người công nhân được bệnh vực. Còn ở nông trang thì gieo gì gặt nấy, vớ phải ông chủ tịch ngờ nghếch, đoảng việc là cơ nghiệp lụn bại, ông ta sẽ làm cho mọi người không có bánh ăn, mà không phải chỉ trong một năm thôi đâu.

— Cụ nói ngoa ngoắt thật đấy, cụ ạ, — Mác-tư-nôp đáp. — «Ông giám đốc tôi ít hại hơn là ông chủ tịch tôi» đây không phải là cách giải quyết vấn đề. Cần làm thế nào để không có những ông giám đốc tồi, cũng không có những ông chủ tịch tồi!

I-u-rơ-tsích Ma-xlốp xen vào câu chuyện:

— Cụ ơi, mọi người đã giải thích cặn kẽ với cụ rằng sở hữu của nông trang cũng là sở hữu xã hội chủ nghĩa cơ mà. Không thể tước bỏ quyền sở hữu ấy của các nông trang như đã lấy lại các công xưởng và nhà máy của bọn tư bản.

— À, đây là anh nói về cái việc cướp... đoạt ấy phải không?

— Trước đoạt chứ.

— Nhưng nếu như chúng tôi không tiếc gì cái quyền sở hữu ấy, sẵn lòng từ bỏ nó thì sao? Nếu như chính chúng tôi sẵn lòng nhường lại nó cho nhà nước thì có gì đáng nghi ngại?

— Cụ không tiếc, nhưng có thể người khác vẫn tiếc.

— Chớ cho rằng ai cũng giặc ngộ như ai.

— Nhưng bây giờ chẳng còn ai tiếc rẻ cái ấy nữa đâu! Bao nhiêu năm rồi! Bây giờ người nông dân không chạy đến chuồng ngựa của nông trang để vuốt ve con ngựa cái trước đây là ngựa của mình. Thậm chí người nông dân đã quên rằng mình góp những gì vào nông trang, ngay cả xương của con ngựa ấy cũng mục nát ra rồi!

Ông cụ tranh cãi một cách sôi nổi, nhưng cụ chỉ đưa ra kinh nghiệm sống của cá nhân để củng cố những tìm kiếm về triết lý kinh tế của mình.

— Đồng chí này, — ông cụ quay về phía Mác-tư-nôp, — hay chính phủ ta sợ rằng người nông dân không ưa cái danh hiệu «công nhân»? Thế nào là công nhân thì có gì đáng sợ đâu nhỉ? Tôi xin nói với đồng chí rằng tôi đã từng sống theo tiếng còi tâm. Tiếng còi nổi lên là trở dậy, sửa soạn đi làm; còi lần nữa là giờ giải lao, nghỉ ngơi, ăn sáng; còi lần nữa là hết giờ làm, về nhà! Tiếng còi thì có sao đâu? Tốt thôi! Ký luật, trật tự mà! Đối với người lao động, tiếng còi cũng chẳng khác gì tiếng nhạc trước giờ xung trận đối với người lính kỳ cựu — nó nâng cao tinh thần! Còn đối với kẻ lười biếng thì nó lại là cái roi quất! Đồng chí ạ! Này nhé! Người nông dân làm ăn riêng lẻ sợ tiếng còi như quỷ sợ bùa. Anh ta cho rằng không có tiếng còi thì thoải mái, ung dung hơn, mình làm chủ mình. Nhưng chẳng phải là ở nhà anh ta cũng có cái còi riêng của mình hay sao? Nếu trong mùa gặt hái anh ta ngủ dậy muộn và mặt trời lên đến ngọn cây sồi anh mới ra khỏi nhà thì hàng xóm láng giềng sẽ nói gì về người nông dân như thế? Người ta sẽ chê cười chứ gì? Tiếng tâm của một kẻ như thế sẽ đồn đi khắp vùng. Còn vợ anh ta sẽ dùng que thông lò giáng vào lưng cho, đây chẳng phải là tiếng còi

ư? Ô, tiêng còi quái ác là đảng khác! Mà không gieo trồng, không gặt hái kịp thời thì có cái gì mà đưa cho bàn tay trái? Con cái, ông bà già ngồi trên bếp lò đòi bánh ăn! Đây chẳng phải là tiêng còi ư?

Mác-tư-nỗp nghe cụ Xtu-pa-cốp nói với vẻ thích thú.

— Cụ Ti-khôn An-đrô-nô-vích này! — Gri-gô-ri-ép - bô ngắt lời ông già, — thế còn cụ, cụ vẫn chưa quên đã đóng góp những gì vào nông trang? Vẫn còn nhớ chứ? Còn giữ được giấy biên nhận không? Số tài sản cụ đem góp làm của công có nhiều không?

— Tôi ấy à? Tài sản à? — ông cụ nhìn quanh. — Can gì anh phải hỏi? Tôi với anh chẳng phải là hàng xóm láng giềng trước đây sao?.. Mãi đến tận năm 1929, tôi vẫn còn đi làm thuê thì có cái cóc gì mà góp làm của công nữa kia chứ? Ba con gà mái, một con ngỗng đực với một con ngỗng cái, cả gia sản có thể thôi. Vậy mà khi bọn cu-lắc dờ trò phá hoại, tôi cũng có giữ được nữa đâu. Trong lúc tôi đang dự cuộc họp, giờ tay tán thành việc thành lập nông trang thì bà nó nhà tôi nhìn thấy chúng nó giết chết con lợn ở sân nhà anh, còn ở nhà Phê-đo Cô-vri-ghin thì bà ấy nghe thấy tiếng một con bò cái chữa bị hạ sát; bà ấy vớ lấy cái rìu và bỏ vào đầu chúng nó. Tôi chẳng góp được gì vào nông trang cả. Chỉ có hai bàn tay này thôi, — ông cụ giờ ra hai bàn tay dài, chẳng chít gân xanh do làm lụng quá nhiều, những ngón tay xò rộng, lòng bàn tay nổi lên những cục chai rắn đanh. — Hai bàn tay có thể thôi.

— Cụ là người tiên bộ bậc nhất đây! — đội trưởng Bê-rê-giơ-nôi bật cười. — Chẳng có tài sản gì, chẳng có gì phải tiếc! Một chiếc ba-lô sau lưng, không một vật gì thừa, theo Đảng đi bất cứ nơi nào! Người lính của cách mạng!..

— Giá như trong ban quản trị nông trang «Người dân cày đỏ» của chúng tôi có được những người lãnh đạo như Đê-mi-an Ô-pi-ôn-kin, — cụ Xtu-pa-cốp nói bằng giọng bức bối, — thì với hai bàn tay này tôi sẽ làm được cho nông trang nhiều hơn gấp mười lần! Tôi sẽ không phải rời bỏ làng quê đi lang thang đây đó tìm chỗ làm ăn tốt hơn ở nơi khác. Tôi còn bị thiên hạ gọi là kẻ đi lang thang để kiếm tiền. Vì lẽ gì? Những kẻ

nào gọi tôi như thế? Chính là những kẻ đã làm cho nông trang không ngóc đầu lên được!.. Tôi mà làm việc thì phải biết! Giá như tôi biết rằng lao động của tôi làm cho nông trang giàu lên, những gì tôi làm ra không bị phí hoài!..

— Rồi đây ở nông trang các đồng chí sẽ có hội nghị tổng kết, các đồng chí là chủ, các đồng chí hãy nghĩ xem nên bầu ai vào ban quản trị để làm cho nông trang của các đồng chí trở thành nông trang tiên tiến. Chính tôi sẽ đến dự họp với các đồng chí.

Mác-tư-nôp phải mất khá nhiều thời giờ để giải thích cặn kẽ cho cụ Ti-khôn An-đrô-nô-vích Xtu-pa-côp hiểu rằng không phải chỉ ở cửa sổ mới có ánh sáng, không thể vì những thất bại của các nông trang chậm tiến mà không nhìn thấy những kết quả to lớn của các nông trang tiên tiến; và ở các nông trường quốc doanh, không phải mọi việc đều tự nó diễn ra, và cũng có nông trường thể này thể khác, ở các nông trường quốc doanh cũng cần những ông giám đốc thông minh, những đội trưởng chính trực, những bí thư chi bộ tháo vát, nếu không nông trường sẽ làm ăn thua lỗ, giá thành lúa mì của nông trường sẽ quá đắt; chế độ nông trang tập thể là quyền sở hữu xã hội các tài sản tập thể, ngay cả bây giờ hình thức sở hữu đó cũng vừa ý đa số nông dân trước đây là những người sở hữu nhỏ, và cần chú ý đến nguyện vọng của họ; hai mươi ba năm tồn tại của các nông trang tập thể không phải là quãng thời gian quá dài trong lịch sử sau hàng nghìn năm tồn tại của nền kinh tế cá thể, không thể làm hết mọi việc trong một thời gian ngắn như vậy; nếu chúng ta chịu suy nghĩ và không tiếc công sức thì chế độ nông trang tập thể có thể làm cho chúng ta hoàn toàn sung túc về thực phẩm, và chúng ta sẽ chuyển sang khu vực nhà nước thống nhất thông qua sự sung túc, chứ không phải vì còn một số việc chúng ta không thể làm cho tốt trong các nông trang tập thể.

Cụ Xtu-pa-côp đưa tay lên che miệng, húng hắng ho:

— Vậy thì theo ý kiến đồng chí, nói theo danh từ của Đảng thì tôi có đầu óc tá khuynh chứ gì?

— Đúng, gần như thế... cụ nhớ danh từ chính trị như thế là tốt.

Mọi người bật cười.

Mác-tư-nôp lái câu chuyện sang hướng khác:

— Chuyện sang khu vực nhà nước thông nhất, tất cả những cái đó sau này sẽ diễn ra như thế nào thì hiện giờ chưa ai hình dung được một cách dễ dàng, tí mí. Cứ sống đi rồi sẽ biết. Bây giờ ta hãy cùng nhau suy nghĩ xem hiện nay chúng ta cần làm gì để thúc đẩy các nông trang chậm tiến? Các đồng chí đồ hết cả tội lỗi cho chủ tịch nông trang. Đúng, có nhiều điều phụ thuộc vào chủ tịch nông trang. Và huyện ủy chúng tôi cũng có lỗi, cho đến giờ chúng tôi vẫn chưa giúp được các nông trang viên ở khắp mọi nơi chọn được những người lãnh đạo tốt, xứng đáng để bầu vào ban quản trị. Nhưng cũng nên nhìn lại mình xem. Ai cày, ai gieo trồng trên đồng ruộng của nông trang? Các đồng chí, các cán bộ trạm máy kéo, những người chuyên môn về cơ khí hóa. Các đồng chí cày như thế nào, gieo trồng như thế nào? Thậm chí ở một số nơi, các nông trang viên đã gán cho các đồng chí cái tên «những kẻ trí trá», xấu hổ lắm, các đồng chí ạ. Nào ta hãy cùng nhau bàn về những việc ấy... Ba ngày nay, tôi với ông trưởng trạm của các đồng chí đến các nông trang, trưởng trạm của các đồng chí báo cáo về việc thực hiện hợp đồng. Người ta kêu ca các đồng chí nhiều lắm, các nông trang viên nguyên rủa các đồng chí không hết lời về việc các đồng chí bỏ nhiều giờ chết, làm ầu! Này, tại sao các đồng chí làm việc như những kẻ thâu khoán chứ không phải như những chủ nhân biết quý trọng từng bông lúa thu hoạch thêm được?

— Không phải ai cũng làm việc như những kẻ thâu khoán, đồng chí Mác-tư-nôp! — những người thợ lái máy kéo nhao nhao lên tiếng.

— Thế ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» của Đê-mi-an nhà giàu, năng suất đạt hai mươi hai tạ. Ai đã tạo nên năng suất ấy? Không phải thợ lái máy kéo ư?

— Còn ở nông trang «Tháng Mười», ở nông trang «Bình minh» thì sao? Năng suất cũng gần hai mươi tạ.

— Đồ tội lên đầu chúng tôi là dễ dàng nhất. Nhưng thử đặt mình vào địa vị chúng tôi mà xem, chúng tôi làm việc trong hoàn cảnh như thế nào?

—Cứ xét việc sửa chữa máy chẳng hạn. Chúng tôi vẫn phải lắp ráp máy móc dưới tuyết!

—Sửa chữa máy kéo tốt hơn nữa thì sẽ ít giờ chết hơn.

—Điều kiện làm việc như thế thì sửa chữa cho tốt sao được?

—Nếu đồng chí muốn biết rõ những trở ngại khiến chúng tôi không thể làm việc tốt hơn được thì chúng tôi sẽ kể hết cho mà nghe!..

...Mác-tư-nốp liếc nhìn Glô-tốp đang thiu thiu ngủ, trong lòng bức tức: «Những con người đáng quý biết bao, những ý nghĩ đặc sắc biết bao, thế mà ông ta lại ngủ! Một con người có tính phớt đời đến đáng ghét!»

—Thức dậy đi!—không nén nổi, anh hích vào vai ông trưởng trạm.

—Sao? Cái gì?—Glô-tốp mở mắt.

—Nghe anh em nói đây này.

—Ban nãy tôi nghe mãi, rồi tự dưng cứ buồn ngủ...

—Đúng là như thế này này, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, —Ma-xlốp nói,—trong hai-ba năm, không cần cung cấp máy mới cho chúng tôi. Chúng tôi cứ dùng những máy hiện có cũng được, số máy hiện có đủ dùng cho toàn bộ diện tích gieo trồng của chúng ta. Có những ngày, các máy đi-ê-den đúng là không có việc gì làm, bỏ không đây thôi. Hãy cho chúng tôi thêm tiền dùng vào việc xây dựng nhà.

—Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, cách tổ chức của chúng ta xem ra không ổn, —Gri-gô-ri-ép-bô nói.—Đưa về nông thôn hàng tỷ rúp—mỗi trạm máy kéo bao nhiêu là máy, mà những máy quý giá biết chừng nào, vậy mà còn thiếu có mấy nghìn rúp để cho những tỷ rúp ấy phát huy được hết công suất phục vụ sản xuất nông nghiệp thì không cho thêm được.

—Đúng như kinh phúc âm đã nói: hãy đưa bằng tay phải sao cho tay trái không hay biết gì hết,—cụ Xtu-pa-cốp nói chen vào.—Một ông bộ trưởng cho máy gặt đập liên hợp, còn ông bộ trưởng khác không cho tiền xây nhà kho để những cỗ máy gặt đập liên hợp ấy khỏi phải ngủ đông trong tuyết.

—Có lẽ ngân sách của chúng ta đã được tính toán rất sát, nếu vậy tôi có ý kiến như thế này,—Ma-xlốp nói,—

những máy kéo dự trữ cung cấp cho chúng tôi thì có thể đem bán cho các nước khác, thế là có tiền thôi.

— Nghe thầy chưa? — Mác-tư-nôp hích Glô-tôp.

— Nghe thầy rồi.

— Ý kiến đồng chí ra sao?

— Ủ, tôi đồng ý với Ma-xlôp... hiện giờ chúng tôi đủ máy dùng, phải biết rõ hiện trạng. Trong vòng hai năm nữa, tôi không có máy mới cũng không sao, nhưng không có xưởng sửa chữa tốt thì khôn nạn! Chúng tôi tháo lắp máy ở ngoài trời, thế thì sửa chữa cái cóc gì? Loay hoay với sắt thép ở ngoài trời rét buốt! Mà thời tiết xấu như thế này! Anh em luẩn quẩn quanh cỗ máy kéo một tiếng đồng hồ thì sưỡi mất hai tiếng bên dàn nổi hơi. Trong xưởng chỉ đủ chỗ cho năm chiếc máy. Vì thế, anh em làm công việc sửa chữa máy mùa đông chẳng kiếm được mấy đồng lương! — Glô-tôp sôi nổi hẳn lên. — Thế đồng chí đã thấy các máy công cụ của chúng tôi chưa, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích? Máy cũ rách! Đáng loại bỏ!.. Đã nhiều lần tôi suy nghĩ: tại sao máy móc của chúng ta tuyệt diệu, quý giá như thế mà lại không có một cơ sở sửa chữa cho tốt? Thật chẳng khác nào như kẻ tiếc tiền không dám mua một bộ yên cương tốt cho con tuấn mã. Cưỡi ngựa chạy đua mà dây cương làm bằng vỏ sợi gai.

— Vậy là đồng chí đồng ý với Ma-xlôp chứ gì?.. Tại sao đồng chí không viết bản tường trình gửi lên bộ: tình hình là như thế, tạm thời chúng tôi không cần bổ sung máy mới, nhưng thay vào đó, chúng tôi xin cung cấp cái này cái nọ: một xưởng sửa chữa lớn, máy công cụ, những nhà tập thể đủ tiện nghi cho thợ lái máy kéo, nhà kho để máy móc dụng cụ?..

— Sao, anh tưởng ở bộ người ta không đoán ra, không biết những thiếu thốn của chúng tôi ư?

— Họ biết, họ biết đây... Bác ta biết đường, nhưng vẫn cứ hỏi, — cụ Xtu-pa-côp lâu bầu.

— Tôi muốn nói điều này có được không, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích? — Đội trưởng Ni-cô-lai Bê-rê-giơ-nôi đứng lên. — Về một vấn đề khác. Ban này đồng chí vừa kể cho chúng tôi câu chuyện về gã trai ở trạm máy kéo Ô-lê-si-nô, Cô-xchi-a

Ê-ơ-sốp. Những điều hắn nói với đồng chí là đúng đây: tại sao lúa mì tốt thì thợ máy kéo lại kiếm được ít ngày công hơn. Đúng là nên tìm cách khác để tính công cho chúng tôi. Không chỉ căn cứ vào hiệu suất ngày công, phải dựa cả vào năng suất thu hoạch nữa. Và nên cho trưởng trạm máy kéo có quyền nâng cao mức tiêu dùng nhiên liệu trong trường hợp cần thiết, tùy theo đất cày, theo năng suất thu hoạch, nếu không thì thường có tình trạng như thế này: muốn hay không muốn, thợ lái máy kéo cũng bắt đầu dùng mưu mẹo, cày nông, vì trước đó anh ta đã dùng mất quá nhiều nhiên liệu tại một khu vực đất nặng, ở đó không thể nào dùng nhiên liệu đúng mức quy định được. Hay chẳng hạn anh ta đã dùng hết nhiều nhiên liệu ở một khu vực lúa tốt, máy chỉ hoạt động bằng một phần tư bàn cắt. Tôi cũng xin nói thêm về những cán bộ hưởng lương cố định của trạm máy kéo. Kỹ sư trưởng nông nghiệp, kỹ sư trưởng, kỹ sư nông nghiệp, thợ chữa máy lưu động và chính trưởng trạm máy kéo nữa, họ cũng phải chịu trách nhiệm về năng suất mùa màng.

— Không phải là cũng chịu trách nhiệm, mà phải chịu trách nhiệm chính!.. Thế nào, I-van Trô-phi-mô-vích, — Mác-tư-nốp hỏi. — Các đồng chí không hề được lương khuyến khích khi mùa màng đạt năng suất cao ư?

— Làm gì có chuyện ấy, — Glô-tốp đáp. — Chỉ có phụ cấp theo bằng cấp và thâm niên thôi.

— Như vậy là nếu một ông trưởng trạm có thâm niên và văn bằng, nhưng năng suất thu hoạch ở khu vực ông ta vào loại xoàng, còn ông trưởng trạm khác không có bằng cấp và thâm niên, nhưng năng suất ở khu vực ông ta phụ trách rất cao thì ông trưởng trạm thứ nhất được hưởng lương cao hơn ông trưởng trạm thứ hai ư?

— Tất nhiên.

— Lại thế kia đây.... Thì ra ở đây cũng có thể sửa đổi một đôi điều, — Mác-tư-nốp nói. — Có lẽ nên làm thế này chăng? Nếu tính trung bình, trạm máy kéo đạt năng suất mười tạ trong các nông trang thì ông trưởng trạm lĩnh lương một nghìn rúp một tháng hay một nghìn ba trăm rúp. Năng suất mười lăm tạ thì lương hai nghìn rúp. Năng suất hai mươi

tạ thì lương hai nghìn rười hay ba nghìn. Còn phụ cấp theo văn bằng và thâm niên thì đã đành. Cái chính là năng suất. Đối với các kỹ sư nông nghiệp và thợ máy cũng thế. Ý đồng chí ra sao, I-van Trô-phi-mô-vích? Nói giả dụ cả năm đồng chí lĩnh lương tôi thiếu, rồi khi thu hoạch, tính năng suất được hai mươi tạ. Vậy thì thưa ông bộ trưởng, xin trả thêm cho tôi khoản chênh lệch mười ngàn rúp. Thế nào?

Glô-tốp nhếch mép cười.

— Còn phải hỏi! Tất nhiên người ta sẽ gắng sức hơn, sẽ làm việc tốt hơn... tồn tại quyết định ý thức.

— Nhà duy vật có khác!..

Mác-tư-nốp đứng lên, tới gần khung cửa sổ tối đen, ở bên ngoài bão tuyết đang lồng lộn, anh đứng một lát, dùng móng tay cạo băng đóng trên kính.

— Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích, đồng chí lái máy kéo từ năm nào? — Mác-tư-nốp quay về phía Bê-rê-giơ-nôi.

— Ngay từ năm những chiếc «Phơ-rô-giôn» đầu tiên xuất hiện trong các nông hội của chúng ta. Từ năm hai mươi lăm.

— Thế là hai mươi bảy năm rồi ư?

— Trừ đi bốn năm. Bốn năm lái xe tăng.

— Đồng chí là sĩ quan ư?

— Vâng, sĩ quan.

— Vậy mà sau khi phục viên, đồng chí không tìm một công việc nào đỡ lem luốc hơn, lại trở về đội máy kéo của mình ư?

— Công việc ấy chính là một công việc sạch sẽ mà tôi ưa thích. Tôi yêu công việc ấy, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Tôi cũng yêu ruộng đất nữa, tôi là nông dân, là người nông phu, và tôi cũng yêu quý giai cấp công nhân. Vì thế, không rời bỏ làng quê, qua trạm máy kéo, tôi gia nhập hàng ngũ giai cấp công nhân. Kể về chức vụ thì tôi cũng không bị xuống cấp. Ở đây tôi cũng có năm cỗ máy.

— Đúng, ở nông thôn chúng ta, thợ lái máy kéo là một nhân vật lý thú, — Mác-tư-nốp nói bằng giọng trầm ngâm. — Thợ lái máy kéo vừa là nông trang viên, vừa là công nhân...

— Vì thế cả ông chủ tịch nông trang lẫn ông trưởng trạm máy kéo đều máng mọ chúng tôi! — một người thợ lái máy

kéo bật cười. — Một thân hai chủ, nên cả đuôi lẫn bõm đều ăn đòn!

— Đồng chí Mác-tư-nỗp ạ, chính điều đó tiếp sức cho chúng tôi: chúng tôi là nông trang viên. — Va-xi-li Sa-tô-khin nói. — Dường như chúng tôi chẳng có lợi ích gì đặc biệt mà đấu tranh cho năng suất thu hoạch cao, nhưng cứ nghĩ mà xem: chính tôi là thành viên của nông trang đó, gia đình tôi ở đây, vợ, con, họ hàng thân thích ở đây cả. Đây là công việc thiết thân của mình. Không chăm lo sao được?..

Bê-rê-giơ-nôi lên tiếng:

— Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, chẳng cần đồng chí gợi ý, thường thường vào buổi tối, chơi cờ mãi cũng chán, đôi khi chúng tôi vẫn bàn bạc về việc làm thế nào để công việc của chúng tôi có lợi nhiều hơn cho các nông trang. Nếu đồng chí ngủ lại đây với chúng tôi một vài đêm trên chiếc giường ván này, đồng chí sẽ được nghe đủ mọi thứ chuyện!.. Hôm qua chúng tôi vừa bàn về một chuyện như thế này. Nên làm cách nào cho trạm máy kéo có trách nhiệm về năng suất thực tế. Năng suất của những hoa lợi được đưa vào kho chứa. Chính chúng tôi nắm trong tay toàn bộ máy móc. Bây giờ đâu còn là thời buổi cày bằng bò nữa. Tám mươi phần trăm công việc đồng áng đã được cơ khí hóa. Vậy thì bây giờ chúng tôi phải chịu trách nhiệm nhiều hơn về thu hoạch của nông trang! Vậy mà tình hình của chúng ta ra sao? Người ta tính năng suất khi hoa lợi còn trên cánh đồng. Người ta gọi đây là năng suất «sinh vật học». Căn cứ vào đó người ta định mức nộp thuế bằng sản vật cho các nông trang. Tính lúc chưa thu hoạch thì năng suất là mười bốn tạ. Lúa không xấu. Chúng tôi bắt đầu thu hoạch. Người thu hoạch lại là thợ máy kéo chúng tôi, thợ điều khiển máy gặt đập liên hợp. Giá dụ là thu hoạch kém, hao hụt nhiều. Bỏ lỡ lúc trời còn tạnh ráo, rồi mưa xuống, lúa đổ rạp, không thu hoạch hết được. Đáng là mười bốn tạ thì vào kho chỉ có mười tạ. Nhưng mức nộp thuế vẫn thế, không thay đổi gì cả. Mà mức đó được quy định dựa vào số liệu do nhân viên kiểm tra đưa ra. Những nhân viên kiểm tra ấy chỉ làm cái việc quy định mức sản lượng, ngoài ra không làm việc gì khác. Việc cày

đất mùa thu, gieo trồng vụ thu, việc chăm sóc gia súc trong mùa đông, họ không hề bận tâm đến. Mùa màng năm sau ra sao cũng không liên quan gì đến họ. Họ chỉ bị trừng phạt khi họ phạm sai lầm như thế này: hạ thấp mức đóng góp. Còn nếu họ nâng cao mức đóng góp đến nỗi dù chúng tôi có thu hoạch tốt, không mất mát thì sau đó người nông dân cũng không đủ sống, nếu họ làm thế thì họ không bị trừng phạt đâu.

Glô-tôp đứng lên, ông ta lại thức giấc lần nữa và lần này tỉnh ngủ hẳn:

— À, lại đến cái nước ấy kia đây! Tôi lại còn phải chịu trách nhiệm cả về sản lượng đưa vào kho nữa kia!.. Bê-rê-giơ-nôi ạ, con tính anh vừa đưa ra ở đây— cơ khí hóa tám mươi phần trăm thì chúng ta phải chịu tám mươi phần trăm trách nhiệm về sản lượng thu hoạch—thật là một lỗi tính toán lắm cảm! Vậy ra theo ý anh, nông trang chỉ còn phải chịu hai mươi phần trăm trách nhiệm thôi ư? Thế anh có biết câu tục ngữ nói rằng một thìa nhựa cây làm hỏng cả thùng mật ong không? Đúng là như thế đấy!.. Dù chúng ta có cây kỹ như thế nào, gieo hạt tốt như thế nào mà cánh đồng không được bón phân thì ở vùng ta, chân đất xấu như thế, đừng hòng mong đợi gì ở cánh đồng ấy! Nhưng ai có trách nhiệm bón phân? Nông trang. Còn phân bón hóa học? Còn việc bón thúc? Ở khu vực trồng củ cải còn bao nhiêu việc vẫn phải làm bằng tay?.. Tôi bằng lòng chịu trách nhiệm hết thảy: cả về năng suất «sinh vật học» cũng như về năng suất thực tế. Nhưng nếu vậy thì hãy trao cho tôi những quyền hành rộng rãi hơn!

— Những quyền hành rộng rãi hơn như thế nào?— Mác-tư-nôp mỉm cười láu lỉnh. — Quyền bỏ tù các chủ tịch nông trang nếu họ không đưa phân bón đến phải không?

— Không, xin đừng có chề nhạo, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích. Hãy tự đặt mình vào địa vị tôi mà xem!

— I-van Trô-phi-mô-vích này, — Mác-tư-nôp nói, — ở địa vị đồng chí, tôi sẽ làm như sau. Tôi sẽ cùng với ban quản trị nông trang đề ra kế hoạch sản xuất cho cả năm. Tôi, trưởng trạm máy kéo, cam kết làm những việc này việc nọ, trong thời

hạn như thế, như thế. Và nếu tôi là đảng viên, tôi sẽ làm đầy đủ những điều cam kết. Nhưng đồng chí chủ tịch nông trang à, tôi sẽ không dễ dãi với đồng chí đâu! Cả đồng chí cũng phải thực hiện những điều cam kết của mình, không sai một ly!..

— Anh lại khám phá ra châu Mỹ rồi! — Glô-tôp giơ hai tay lên tỏ vẻ ngạc nhiên. — Loại hợp đồng như thế vẫn có đây chứ. Nó gọi là hợp đồng tiêu chuẩn giữa trạm máy kéo với nông trang. Phần đầu có viết: hợp đồng có hiệu lực pháp lý.

— Hiệu lực pháp lý... vậy nghĩa là nếu vi phạm hợp đồng thì lập biên bản từng điểm một và đưa ra tòa phải không? Tìm ông trưởng trạm máy kéo, ông chủ tịch nông trang ở đâu? Ở tòa án ấy, các ngài đang kiện nhau... không, đồng chí nên nghe xem anh em nói gì. Hợp đồng ấy còn thiếu một số điểm. Cần phải làm thế nào để cả đôi bên đều rất có lợi nếu mùa màng đạt năng suất cao. Cả đồng chí và chủ tịch nông trang. Có lợi lớn đến mức các ông không hơi đâu mà bỏ công ra khiêu nại lẫn nhau với kiểm sát viên. Tôi mất hai giờ để kiện cáo nhưng trong thời gian đó tôi bị thua thiệt rất nhiều!..

Bão tuyết đã ngớt. Mác-tư-nôp và Glô-tôp quyết định lên xe đi về làng, gần huyện hơn được mấy ki-lô-mét.

Lúc chia tay, cụ Xtu-pa-côp nói với Mác-tư-nôp:

— Tuy cả đêm không ngủ, nhưng thời gian ấy không đến nỗi uổng phí. Năm ngoái, trong mùa đông, có đến hai mươi đảng viên về nông trang chúng tôi. Họ nói với chúng tôi đủ điều: trái đất từ đâu mà ra, sự sống phát sinh trên trái đất như thế nào. Còn về việc cần phải làm thế nào để cho trên mặt đất này có quy củ hơn thì họ không hề đá động gì đến!..

— Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, nếu đây không phải là điều bí mật, xin đồng chí cho chúng tôi biết vì sao Boóc-dốp bị cách chức? — Va-xi-li Sa-tô-khin hỏi.

— Các đồng chí đọc trên báo rồi còn gì. — Mác-tư-nôp vừa trả lời vừa mặc áo da lông.

— Nhưng trên báo chỉ viết vắn tắt: vì bóp nghẹt phê bình.

— Đúng thế.

— Chúng tôi được nghe kể như thế này: trong một cuộc

họp các đảng viên tích cực, một đảng viên phản đối ý kiến của Boóc-dốp, thề là hôm sau, đầu như Boóc-dốp gọi điện cho cơ quan công an: «Các đồng chí có thể đưa hán ra truy tố về việc gì không? Một việc khá ầm ờ cũng được? Nếu không có thì tìm cách bày đặt ra».

— Chuyện ấy thì có.

— Khiếp thật, đến thề thì quá quất lắm!..

— Vậy ra nếu anh ta chưa giờ trò đùa giả dên như vậy thì đến giờ có lẽ anh ta vẫn làm bí thư huyện ta đây nhĩ? — Sa-tô-khin nói. Thì ra anh ta bị cách chức không phải vì phạm nhiều sai lầm trong việc lãnh đạo huyện nhà ư?

— Khôn nổi ở ta hiện nay đôi khi vẫn còn tình trạng như thế, — Gri-gô-ri-ép nói. — Một cán bộ có cương vị quan trọng chỉ bị cách chức khi rõ ràng là đã làm một việc gì dè mạt đến mức không thể chịu đựng được. Nhưng nếu nói chung, người đó không đáng ở cương vị lãnh đạo, phương pháp công tác không đúng đắn, xa rời nhân dân, không nghĩ cách làm thế nào để nhân dân sống hạnh phúc hơn, mà chỉ nghĩ đến cá nhân mình thôi, thì thế nào?..

— Tôi còn nhớ, — Bê-rê-giơ-nôi mỉm cười mỉa mai, — có lần Boóc-dốp đương đêm đến đội chúng tôi. Chúng tôi cày đất vụ thu. Các máy đang làm việc trên đồng ruộng. Tôi ngủ trong toa xe dùng làm trạm nghỉ ngơi cho anh em. Boóc-dốp quát tháo ầm ỹ: «Đội trưởng mà như thế à! Các máy kéo đang làm việc, còn mình thì ngủ khi!». Tôi bảo: «Đồng chí Boóc-dốp! Tất cả máy kéo đều đang làm việc, vậy thì tôi phải làm gì? Chạy xung quanh các máy kéo trên vạt ruộng cày, thề lười ra thở hồng hộc chẳng? Tất cả các máy đều ở trên ruộng cày, không một chiếc nào bỏ giờ chết, như vậy là tôi đã tốn nhiều công sức chăm sóc điều chỉnh máy. Bây giờ tôi có thể nghỉ ngơi». Boóc-dốp quát tháo một hồi rồi bỏ đi. Chúng tôi chỉ nghe thấy tiếng anh ta: «Đồ lười biếng! Quân phá hoại ngầm!»

— Anh ta là một con người tàn ác, — Va-xi-li Sa-tô-khin nói. — Một người xấu bụng. Anh ta làm việc ở huyện nhà ba năm trời mà không để lại cho chúng tôi một kỷ niệm gì tốt đẹp về anh ta. Anh ta xục xạo trên các cánh đồng như

một tên trương tuần. Thấy ông chủ tịch, anh ta cho xe đến, kéo riêng ông ta ra một chỗ, nói riêng với ông ta điều gì không rõ, ngoài ra không thêm nói với ai câu nào.

— Vụ kỷ luật Boóc-dốp chưa được giải quyết đến nơi đến chốn! — Ma-xlốp khoát tay. — Đáng lý nên ra một quyết định chi tiết như thế này: cách chức vì lý do gì, tại sao cách chức. Như vậy các nông trang viên sẽ được biết rõ đầy đủ, và đây cũng là một bài học cho những người sẽ làm việc ở huyện ủy sau khi Boóc-dốp bị cách chức!..

— Ai lãnh đạo chúng tôi, bây giờ đó là điều rất thiết thân với chúng tôi, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, — cụ Xtu-pa-cốp nói. — Thời buổi bây giờ không phải là thời buổi mỗi kẻ ru rú trong cái xó của mình như con gián ẩn sau bếp lò. Dưới thời Sa hoàng, cả đời chúng tôi không nhìn thấy quan trên! Chúng nó về làng chỉ để bóp nặn chúng tôi thu cho đủ số thuế còn thiếu. Quan đến rồi quan lại đi, — chỉ mong sao quan tềch cho mau! — Còn cuộc sống vẫn theo dòng của nó. Đất của mình, nêu như ta có đất, ngựa của mình, nêu như ta có ngựa, hạt giống của ta: gieo trồng gặt hái thế nào cũng chẳng dính dáng đến ai. Nhưng bây giờ là nông trang tập thể. Việc là việc chung. Không có các đồng chí, không có Đảng thì chúng tôi làm thế nào xây dựng được sự nghiệp chung ấy? Không có các đồng chí, chúng tôi không tiến nổi một bước. Ngày nay chúng tôi rất chú trọng đến người lãnh đạo: cái người Chúa ban cho chúng tôi là người thế nào? Chẳng hạn, bí thư huyện ủy hay chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết của chúng tôi là người thế nào? Có đến ở lâu với chúng tôi không, hay chỉ như khách vãng lai? Một tâm hồn nồng nhiệt hay đại khái là cũng từ tề thế thôi? Chúng tôi có được nghe người đó chỉ bảo cho những điều hay lẽ phải không, người đó có biết làm việc không? Có vui vẻ không? Có mạnh bạo không? Người lãnh đạo vui vẻ thì chúng tôi cũng vui vẻ. Người lãnh đạo gan dạ cũng là điều hay. Khi người chỉ huy không nhát gan thì lính sẽ theo người chỉ huy xông vào nơi nước sôi lửa bỏng!..

Ba ngày sau, Glô-tốp đến gặp Mác-tư-nốp ở huyện ủy.

— Đây, thế là thế nào: những người thợ lái máy kéo bình thường, chứ không phải là đồng chí, trạm trưởng máy kéo,

đã giúp tôi nghe ngóng được nhiều hơn, biết rõ hơn tình trạng lộn ầu trong công tác của đồng chí? — Mác-tư-nôp nói, anh đứng bên bàn, bực dọc đưa mắt từ trên cao nhìn Glô-tôp đang ngồi trong chiếc ghế bành, nhìn cái đầu tóc hoa râm, trán rộng của ông ta, cái cổ đỏ ửng, những vết quầng thâm mòng mọng dưới đôi mắt ti hí, sâu hoắm của ông ta. — Điều đó không làm cho đồng chí lo lắng phải không? Đồng chí đã quen với vai trò thầu khoán, không muốn giữ vai trò nào khác phải không? Đóng vai phụ thì yên tâm hơn chứ gì?.. Đồng chí Glô-tôp ạ, sau cuộc nói chuyện với anh em lái máy kéo, có nhiều điều tôi còn phải suy nghĩ thêm. Tất nhiên, muốn củng cố trạm máy kéo, cần có vốn đầu tư lớn và nhiều cái khác. Nhưng ngoài tất cả những cái đó ra, đây là điều ta còn thiếu này: những trưởng trạm tốt! Nên cử những đảng viên ưu tú đi nhận nhiệm vụ ấy! Những người có uy tín, có học thức, hiểu biết thấu đáo về nông nghiệp và tất nhiên phải là những người có ý thức sâu sắc về vai trò của Đảng, những người luôn luôn lo cho công việc chung, tôi cho rằng trưởng trạm máy kéo phải là người như thế. Nay, rồi đây khi chúng ta có những trưởng trạm xứng đáng thì tôi lo cho đồng chí đây, I-van Trô-phi-mô-vích ạ. Đồng chí sẽ không thể ganh đua với họ được. Không khéo đồng chí sẽ phải nhường chỗ của mình cho một người linh lợi hơn. Đồng chí điềm tĩnh quá. Một kẻ phớt đời!

— Tính tôi như thế, biết làm sao được, — Glô-tôp đáp.

— Tính nết à? Nhưng tính nết là cái gì? Nó chính là con người... Chẳng hạn, người này ưu tư. Kẻ kia phớt đời. Vì sao kẻ hay ưu tư ấy buồn rầu? Có lẽ không một điều gì làm y hài lòng, y không tin vào sức mình, cũng không tin vào lực lượng của nhân dân chăng? Còn kẻ kia phớt hết mọi sự đời, sống theo nguyên tắc: «cháy nhà hàng xóm bình chân như vại», «không đời nào cái cày đi trước con trâu», «không thể nhảy cao hơn đầu mình được».

— Nêu anh có quyền, chắc anh không cho những kẻ phớt đời, những kẻ ưu tư vào Đảng đâu nhỉ. Anh chỉ đọc qua lý lịch và hỏi : «Tính tình thế nào? Lời đáp: Điềm tĩnh». Không cần loại người này!..

— Này đồng chí Glô-tốp ạ, sự bình thản của đồng chí chẳng qua là thái độ thụ động về chính trị. Ta hãy cùng nhau tìm cho nó một cái tên chính xác. Suốt năm tôi không được nghe thấy đồng chí nói một lời nào sôi nổi về việc làm thế nào cải tiến công tác của trạm máy kéo... thế mà đồng chí vẫn đọc, vẫn nghiên cứu nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIX! Đồng chí vẫn nghiên cứu điều lệ đảng, trách nhiệm và quyền lợi đảng viên!..

Glô-tốp cười mỉa.

— Thái độ thụ động... Nhưng Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, nghe đồng chí nói chuyện với anh em lái máy kéo, tôi lại ngạc nhiên về tinh thần tích cực của đồng chí: «Theo ý kiến các đồng chí, còn những gì cần sửa đổi nữa?»— làm như tất cả những điều đó đều tùy thuộc ở đồng chí: ngày mai sẽ có những quyết định cần thiết và công việc của chúng ta sẽ trôi chảy hoàn toàn êm đẹp. Thực tình, nghe đồng chí nói, tôi cười thâm trong bụng.

— Đồng chí nhầm rồi! Chúng ta không có quyền sửa đổi pháp luật, ra những đạo luật mới, đúng thế. Nhưng chúng ta có trách nhiệm báo cáo cho những người lãnh đạo của chúng ta biết tất cả những gì chúng ta nghe thấy trong nhân dân, những ý nghĩ của nhân dân. Thợ lái máy kéo của đồng chí là những người có khả năng quản lý Nhà nước. Họ hiểu rằng đây là tuyến đầu của cuộc đấu tranh đạt năng suất cao. Họ suy nghĩ về trạm máy kéo của mình và về các nông trang không chỉ trong giờ làm việc, như một số người trong các cán bộ lãnh đạo chúng ta. Chúng ta đến nông trang một thời gian rồi lại đi, chúng ta không lĩnh công điểm ở nông trang. Còn đối với họ, nông trang là nhà của họ. Nông trang là cả cuộc đời họ, cuộc đời hiện tại và mai sau. Ngày đêm họ nghĩ về cuộc sống của họ!..

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va vào phòng làm việc.

— Tôi không làm phiền các đồng chí chứ?— chị hỏi, dừng lại ở ngưỡng cửa.

— Không, phiền gì đâu. Mời chị vào. Chị ngồi đây.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ, mái tóc chị rõ ràng là chải vội, nom chị hơi gầy đi, má ửng

lên những vệt đỏ, dường như ban nãy chị đã khóc. Mác-tư-nốp chăm chú nhìn chị hồi lâu.

— Chị ấy đang khổ tâm vì công việc không hợp khả năng, — Mác-tư-nốp nói, lấy trong ngăn kéo bàn bao thuốc lá và châm lửa hút. — Chị ấy phụ trách phòng chọn giống. Nhưng trước kia chị ấy là thợ lái máy kéo. Mà là thợ lái máy kéo xuất sắc! Chị ấy đã thi đua với Pa-sa An-ghe-li-na. Chị ấy đã được huân chương Lê-nin... Này Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na! Chị đến làm chính trị viên phó cho đồng chí ấy nhé, — Mác-tư-nốp nghiêng đầu về phía Glô-tốp. — Trạm máy kéo của họ hiện có một chính trị viên phó, anh ta là người tốt, nhưng ốm yếu, thương tật, phải đi đến các đội sản xuất là một việc nặng nhọc đối với anh ta. Chúng tôi sẽ tìm cho anh ta một công việc nhẹ nhàng hơn. Đây chính là công việc chị ưa thích: thảo nguyên, thợ lái máy kéo, máy móc!

— Đồng chí nói lạ, — Glô-tốp ngạc nhiên. — Cứ chị ấy đến làm chính trị viên phó cho chúng tôi ư? Còn Vích-to Xê-mê-nô-vích được điều sang huyện khác phải không?.. Anh ấy được điều đi đâu nhỉ, chị Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na?

— Không phải là bị điều đi, — Boóc-dô-va đáp. — Chính anh ấy bỏ đi nơi khác. Anh ấy đến Bô-ri-xốp-ca, làm giáo viên dạy sử ở một trường phổ thông.

— Tôi không biết là anh ấy đã đi, — Mác-tư-nốp nói. — Chúng tôi đã nói với anh ấy về việc sắp xếp công tác cho anh ấy ở đây, ở phòng cung cấp vật tư nông nghiệp... Anh ấy đi đã lâu chưa?

— Hôm kia.

— O, thế là thế nào? — Glô-tốp nhún vai. — Chồng sẽ làm việc ở một huyện khác, còn chị ấy ở lại đây ư? Đối với chị ấy, như thế không ổn.

Boóc-dô-va im lặng.

— Anh ấy vẫn chưa cắt biên chế ở đây kia mà. — Mác-tư-nốp nói. — Có lẽ anh ấy sẽ nghĩ lại chẳng?..

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, — Boóc-dô-va nhìn Mác-tư-nốp. — Tôi đến hỏi ý kiến anh về một việc rất quan trọng... quan trọng đối với tôi... Nếu anh đang bận, tôi sẽ đến vào lúc khác vậy.

Glô-tôp đứng lên.

— Tôi đi đây. Câu chuyện giữa chúng ta thế là xong rồi chứ?

— Không, chưa xong, đồng chí sẽ phải thay đổi tính nết đi.

— Ta sẽ thử xem... Nếu như trong thiên nhiên có thể có những việc như thế.

— Có chứ, đây là chuyện thường, I-van Trô-phi-mô-vích ạ, tính nết con người ta thay đổi theo tuổi tác. Đồng chí chờ đây một lát. Hai giờ có cuộc họp thường vụ.

Glô-tôp đi ra.

— Có chuyện gì thế, Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na? — Mác-tur-nôp đi vòng qua bàn, dừng lại cạnh cửa sổ, hỏi.

Boóc-dô-va quay về phía cửa sổ, môi chị run run. Không trả lời, chị gục trán vào lưng ghế và bật khóc một cách đau xót. Mác-tur-nôp bồi rồi rót nước trong bình vào một cái cốc, đặt cốc nước lên bậu cửa sổ cạnh Boóc-dô-va.

— Tôi không muốn cùng đi với anh ấy đến Bô-ri-xốp-ca, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — khi đã bình tĩnh lại, Boóc-dô-va nói. — Tôi khó xử quá! Tôi phải làm gì bây giờ?.. Tôi muốn ở lại đây. Tôi muốn đến trạm máy kéo làm việc. Chính tôi muốn xin anh giao cho tôi một công việc khác. Nhưng tôi phải làm thế nào bây giờ?.. Tôi không muốn sống chung với anh ấy. Tôi không thể chịu đựng nổi! Sống với anh ấy thật là khó chịu! Bây giờ tôi không tin một lời nào của anh ấy nữa... Tôi đã chung sống với ai mười hai năm trời? Ngu thật, tại sao tôi không bỏ đi từ trước. Còn bây giờ làm như thế thật xấu hổ. Lúc anh ấy có quyền thế thì chung sống với anh ấy, chịu nhần nhịn, thế mà lúc khó khăn, khi anh ấy thất thế thì lại bỏ anh ấy ư? Còn con cái? Chúng tôi có hai con. Tôi không thể bỏ rơi các con tôi! Tôi cũng không thể để con cho anh ấy. Anh ấy sẽ giáo dục chúng nó thành những người như thế nào? Thành những kẻ ích kỷ như bản thân anh ấy ư? Không đời nào tôi để con cho anh ấy!.. Tôi phải làm gì bây giờ?..

Mác-tur-nôp im lặng hồi lâu. Chiếc đồng hồ treo tường điểm hai tiếng.

— Xin lỗi, chị Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na ạ... Các đồng chí

sẽ đến gặp tôi. Hai giờ chúng tôi có cuộc họp thường vụ. Nếu chị muốn nói chuyện với tôi về việc đó thì ngày mai tôi sẽ đến đây sớm một chút, khoảng tám giờ. Được chứ? Mời chị đến, ta sẽ nói chuyện với nhau.

Boóc-dô-va đứng lên.

— Không, chị đừng đi, cứ ngồi lại đây. Hôm nay trong chương trình nghị sự của chúng tôi có vấn đề bàn về công tác của trạm máy kéo. Chúng ta sẽ cử tất cả các cán bộ xuống cơ sở triệu tập các cuộc họp đảng viên. Có lẽ chị cũng nên đi chăng? Thế nào?

Người dự họp đã đến: Ru-đen-cô, chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết huyện, Mét-vê-đép, bí thư thứ hai, Pô-sô-khốp, biên tập viên tờ báo huyện, Glô-tốp, Ni-ki-phô-rốp, trưởng trạm máy kéo Ô-lê-si-nô, Gri-sin, thợ cơ khí lưu động, bí thư chi bộ cũng của trạm máy kéo ấy, Da-ru-bin, trưởng trạm máy kéo thứ ba. Về mặt nhẵn nhụi, Mác-tư-nốp chào hỏi họ, những giọt nước mắt của Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na, khiến anh bối rối, anh im lặng mấy phút, cô tập trung tư tưởng. Anh ngồi xuống bên bàn, bấm chuông.

— Mời tất cả mọi người vào, — anh nói với người giúp việc lúc ấy ngó vào cửa. — Còn thiếu ai nữa?.. Các đồng chí ủy viên thường vụ! Hôm nay chúng ta nghe báo cáo của các trưởng trạm và bí thư tổ chức Đảng của các trạm máy kéo. Nhưng theo tôi nghĩ, trước hết ta hãy làm như sau: chúng ta sẽ đến các trạm máy kéo và triệu tập các cuộc họp đảng viên. Chúng ta sẽ nói chuyện với các đảng viên ngay tại chỗ. Chúng ta sẽ mời cả các đảng viên của các nông trang đến dự. Ở đây chúng ta sẽ tìm hiểu được nhiều hơn, sẽ biết được vì sao các trạm máy kéo của chúng ta làm việc kém. Chúng ta sẽ tìm hiểu đầy đủ: thiếu sót của chúng ta là ở đâu, cái gì chúng ta đủ sức tự mình khắc phục được, cái gì cần yêu cầu các tổ chức của tỉnh và Mát-xcơ-va giúp đỡ. Có điều, không phải sẽ đến trước cuộc họp nửa giờ, mà nên đến ở hẳn đây ít ra là một vài ngày. Đi chỗ này chỗ kia, chuyện trò với mọi người, suy nghĩ, các đồng chí thấy thế nào?.. Được, thế thì ta quyết định đi: ai đi đâu?..

3. ТРЕН ТУЕН ДАУ

име
ую с
еободил
росты, а
а пору плс.
урожай (табл.)

таблице дву

цел. дв.
материала со-
руб. в год. Но раннее
высокий урожай полностью
загряз. Кроме того, лег-
ко бороться с болезнями и
собирают урожай. Ре-
шете использовать



Hôm sau, y hẹn, Mác-tur-nốp đến huyện ủy trước giờ làm việc một chút, nhưng Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na không tới. Khoảng hai giờ, chị gọi điện từ nhà đến cho anh, nói rằng chị đến Bô-ri-xốp-ca xem chồng chị thu xếp công việc ở chỗ mới như thế nào. «Thôi được, chúc chị may mắn, — Mác-tur-nốp nghĩ thầm, cảm thấy tiếc. — Chị ấy không thể ở lại đây được. «Khi anh ấy có quyền thế thì chung sống với anh ấy, chịu nhần nhịn, thế mà khi anh ấy thất thế thì lại bỏ anh ấy ư?» — anh nhớ tới lời Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. — Chị ấy sẽ khóc lóc chán chê rồi sẽ yên tâm, và họ sẽ lại sống như trước».

Một tuần sau, chính Boóc-dốp đến gặp Mác-tur-nốp ở huyện ủy. Từ hôm trước, Xa-sa Tơ-ru-bi-txun, người giúp việc bí thư đã cho Mác-tur-nốp biết rằng anh thấy vợ chồng Boóc-dốp ở thành phố: họ đến chuyển đồ đạc về Bô-ri-xốp-ca. Boóc-dốp đến huyện ủy vào cuối buổi chiều, khi Mác-tur-nốp ngồi trong phòng làm việc một mình.

— Chào anh! — anh ta chìa tay cho Mác-tur-nốp. — Sống được chứ?

— Ôn thôi, — Mác-tur-nốp đáp, bắt tay Boóc-dốp và rời khỏi ghế bành, chuyển sang đi-văng. — Mời anh ngồi.

Hai người hút thuốc lá của Boóc-dốp.

— Trước đây anh không hút kia mà, — Mác-tur-nốp nhận xét.

— Trước đây tôi hút thuốc đã lâu năm. Tôi đã bỏ, rồi bây giờ lại bắt đầu hút... anh định ám chỉ cái gì thế? Anh

tưởng vì đau buồn mà tôi lại bắt đầu hút thuốc lá phải không?

— Tôi chẳng ám chỉ gì cả. Chẳng qua tôi vẫn nhớ là trước đây anh không hút thuốc...

Boóc-dốp đưa mắt nhìn khắp lượt căn phòng làm việc trước kia của mình. Chẳng có gì thay đổi. Mác-tư-nốp không thuộc loại cán bộ có cương vị cao thường mở đầu hoạt động của mình bằng việc kê lại đồ đạc trong phòng làm việc theo ý riêng.

— Này, ở đây thế nào? — Boóc-dốp nhai nhai đuôi điều thuốc lá, hỏi. — Những kẻ trước kia nịnh hót tôi bây giờ nói xấu tôi nhiều lắm phải không? — Giọng nói của Boóc-dốp biểu lộ một thái độ bông lơn giả tạo, nó khiến người ta nửa muốn bông đùa, nửa muốn tranh cãi. — Thói thường là thế: khi một người mà người ta vẫn sợ, chuyển đi nơi khác, không còn nắm quyền hành ở đây nữa thì những lời ong tiếng ve bắt đầu lan ra, người ta bắt đầu rí tai nhau: «Đồng chí biết không, hàng năm anh ta ký giấy lấy một nghìn quả trứng ở xí nghiệp nuôi gà!», «Cơ sở đánh cá vẫn phải đưa cá đến biếu anh ta đây!», «Anh ta dùng xe của nhà nước đi săn bắn!»

— Vích-to Xê-mê-nô-vích ạ, — Mác-tư-nốp đáp, — những kẻ nào nói xấu anh sau lưng thì tôi sẽ tổng cổ đi. Tôi không tin những kẻ như thế. «Tại sao trước kia ngậm miệng? Hôm nay nói xấu Boóc-dốp, mai kia, nếu tôi bị cách chức thì sẽ lại đặt điều nói xấu tôi chứ gì?» Những kẻ như thế tôi sẽ đuổi thẳng cánh.

— Làm thế là đúng! Bọn nó không phải là chỗ dựa của anh. Hãy dựa vào những người khác, những đảng viên không nịnh nọt bí thư mới, không tìm cách làm cho cấp trên chú ý đến mình.

«Một lời khuyên xác đáng», — Mác-tư-nốp nghĩ bụng.

Boóc-dốp vẫn như thế: vạm vỡ, đầu húi trọc, vai nở và cổ to mập, anh ta không gầy đi, mặt không có gì đổi khác. Nếu như nước da không vàng xạm thì nom anh ta hoàn toàn khỏe mạnh.

— Tôi đến lấy giấy chuyển công tác, — Boóc-dốp nói, — các anh cấp giấy cho tôi chứ?

— Nếu anh nhất quyết đi thì chúng tôi sẽ cho chuyen, — Mác-tư-nôp đáp. — Nhưng chúng tôi có đẩy anh đi đâu. Ở đây chúng tôi cũng sẽ tìm được việc cho anh.

— Sao? Không đẩy đi à? Anh không lấy làm mừng vì tôi đi nơi khác à?.. Nghe nói cả Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na cũng được anh tìm cho một việc khác ở đây phải không? Anh giữ cô ấy hay giữ tôi?..

— Anh ạ, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na làm việc khá, phải để chị ấy đi tôi lấy làm tiếc. — Mác-tư-nôp đáp, cô giữ thái độ bình tĩnh.

Miệng mỉm cười mỉa mai và ngờ vực, Boóc-dốp đưa cặp mắt sâu tối gờm gờm nhìn Mác-tư-nôp nhưng vẫn nói tiếp câu chuyện bằng giọng cợt nhả như thế.

— Thế các anh sẽ giao cho tôi việc gì nào? Chủ nhiệm lò ấp trứng chẳng? Điều về phòng cung cấp vật tư nông nghiệp chẳng? Ở tận thị trấn Tô-rô-ít-xcơ thứ hai ấy ư? Cách đây năm ki-lô-mét ư? Xin đa tạ!.. Hãy đặt mình vào địa vị tôi mà xem. Nói thực, chẳng ai muốn đi bộ trên chính những đường phố mà trước đây ta đã từng ngồi xe «Pô-bê-đa» đi lại qua đó. Chẳng thà đến một chỗ khác, đi trên những đường phố khác còn hơn.

— Có lẽ như thế tiện hơn thật, — Mác-tư-nôp đồng ý. — Vì thế chúng tôi mới để anh đi... Đừng để bụng thù oán chúng tôi.

Boóc-dốp rút hai hơi hết điều thuốc lá, nhả khói cuộn cuộn lên trần, đưa mắt nhìn khắp căn phòng một lần nữa. Anh ta im lặng một lúc lâu, rồi lên tiếng, lần này đã có vẻ nghiêm trang, không còn nụ cười gượng gạo nữa.

— Sớm hay muộn, — anh ta nói cá quyết, — cấp trên sẽ nhớ đến Boóc-dốp! Tôi sẽ lại được gọi đi nhận một công tác lớn! Không thể phung phí cán bộ như thế được. Rồi các đồng chí ấy sẽ hiểu!.. Chẳng phải là tôi đã ngồi trong phòng làm việc này bao đêm liền đó sao? Tôi đã đo ra biết bao công sức ở đây? Chính tại đây, sức khỏe của tôi đã bị hủy hoại!.. Tôi gọi điện về Xô-viết xã: «Tìm tất cả các chủ tịch nông trang và các đội trưởng về đây!». Lúc ấy là ba giờ đêm. Tôi làm như thế để làm gì? Để mọi người cảm thấy rằng với

tay bí thư này thì ban đêm cũng không thể lẩn tránh đi đâu được! Tôi mà không ngủ thì cả huyện cũng không ngủ! Nhà nước cần những cán bộ cương nghị ở các cương vị lãnh đạo!.. Bây giờ ở đây người ta sẽ tha hồ nói xấu tôi. Duy có một điều người ta không thể nói được: người ta không thể bảo tôi là kẻ nhu nhược. Tôi biết làm cho cả huyện phải sợ chứ!..

— Những gì anh có thể làm được, anh đã làm hết sức, — Mác-tư-nôp đồng ý.

Nhưng anh nghĩ thêm: «Giá anh không phải là người cương nghị như thế thì chưa đến nỗi tai hại lắm».

— Dù sao, những điều viết về tôi trong nghị quyết của thường vụ Tỉnh ủy cũng không đúng, — Boóc-dốp nói tiếp. — «Đàn áp phê bình một cách thô bạo»... Mọi việc không đúng như người ta đã làm rùm beng lên. Ừ, thì tôi có gọi điện báo cho kiểm sát trưởng về tay Mu-khin ấy. Trong cuộc họp đảng viên tích cực, hắn đã gọi tôi là kẻ độc đoán. Nhưng tôi không hề ra lệnh dựng lên một vụ án để truy tố hắn. Chuyện dớ dẩn! Người ta không phạm tội thì có gì mà kết tội người ta? Chính kiểm sát trưởng đã có lần nói với tôi: «Phải truy tố Mu-khin về tội vi phạm điều lệ của tập thể sản xuất nông nghiệp: bán cỏ khô cho thợ lái máy kéo từ lúc chưa cắt». Tôi chỉ hỏi xem tình hình như thế nào, có tiến hành điều tra không?.. Chẳng qua là thời buổi hiện nay nó như thế. Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIX, Điều lệ mới. «Đàn áp phê bình là một trọng tội. Kẻ nào bóp nghẹt phê bình...» Cần phải đưa một kẻ nào đó ra khai đao, để răn đe người khác. Tôi đã rơi vào dưới bánh xe của lịch sử.

Mác-tư-nôp cảm thấy chán ngán không thể chịu được. Anh ngáp dài, nhìn đồng hồ treo tường:

— Mười hai giờ rưỡi rồi. Tám giờ sáng mai tôi phải có mặt ở nông trang «Bình minh của chủ nghĩa cộng sản».

Boóc-dốp đứng lên.

— Vích-to Xê-mê-nô-vích ạ, tôi cứ tưởng rằng trong những ngày qua, anh đã hiểu, đã cảm thấy được một điều gì, — Mác-tư-nôp nói. — Vậy mà anh vẫn nói ầu. «Thời buổi là như thế», thời buổi như thế nào nào? Say mê phê bình thành một cái mốt, phải thế không? Và anh trở thành nạn nhân của

cái một ấy chứ gì? «Tôi đã rơi vào dưới bánh xe lịch sử». Anh đã bố trí vụ Mu-khin thiếu khôn khéo, tất cả lỗi lầm của anh chỉ có thể thôi ư?.. Thế còn tình hình huyện ta giờ đây như thế nào? Căn cứ vào số liệu báo cáo thì chúng ta được coi là một huyện trung bình, nhưng thực ra là một huyện rất kém cỏi! Tại sao nó lại đến nông nổi như thế? Chúng tôi sẽ phải tốn bao nhiêu công sức để làm cho nó vươn lên?..

Mác-tư-nốp muốn nói với Boóc-dốp tất cả những điều đã chứa chất trong lòng anh từ ngày anh lên làm bí thư thứ nhất ở đây và cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm chính về tình hình trong huyện... «Ba năm trời anh bóp nghẹt mọi ý nghĩ có sức sống ở đây. Anh không bàn bạc với các ủy viên thường vụ, anh toan biên họ thành những kẻ chạy việc vặt. Anh chê nhạo những kẻ nịnh hót — «những kẻ xu nịnh tôi», — nhưng tại sao anh lại để cho chúng gần anh? Anh giao những cương vị quan trọng cho những kẻ chỉ biết thiên lời chỉ dẫu đánh đây, những kẻ thừa hành không biết suy nghĩ. Anh đề bạt và bố trí xung quanh anh những cán bộ giống như anh, cùng kiểu với anh. Anh để lại cho chúng tôi một cái chuồng bò Ấp-ghi¹. Bây giờ thì tha hồ mà dọn!»

Có nhiều điều Mác-tư-nốp muốn nói, nhưng anh nghĩ: «Phí thời giờ vô ích để chứng minh cho người mù biết màu sữa như thế nào!» — anh khoát tay, đến mặc áo lông áo măng-tô và mũ:

— Anh chẳng hiểu gì cả! Và chưa chắc anh đã hiểu nói. Mà cũng không thể giải thích cho anh được. Chúng ta nói bằng những thứ tiếng khác nhau.

— Khoan, đừng nổi nóng. — Boóc-dốp cổ tạo ra trên mặt một nụ cười vừa độ lượng vừa mỉa mai. — Đừng nổi nóng! Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì. Ta hãy ngồi lại đây một lát. Tôi sẽ kể cho anh nghe tôi đã bắt đầu công việc từ đâu, tôi đã có những ý định tốt đẹp như thế nào khi tôi

¹ Theo thần thoại Hy-lạp, Ấp-ghi, vua của Ê-li-da, có một cái chuồng nuôi rất nhiều bò và để rất nhiều năm không dọn. Héc-quyn đã rửa sạch chuồng bò đó trong một ngày.

đền đây. Tại sao tôi lại không thành công. Tôi có thể phổ biến kinh nghiệm cho anh.

— Xin đủ cả anh cùng với kinh nghiệm của anh!..

Để cho Boóc-dốp đi trước ra cửa, Mác-tư-nốp tắt đèn trong phòng làm việc, lớn tiếng gọi người gác đêm đang ngủ gà ngủ gật ở hành lang cạnh cái bếp lò lửa cháy rùng rục, bảo người đó khóa cửa lại, rồi anh chạy nhanh xuống cầu thang, vượt lên trước Boóc-dốp.

Ngoài đường, tuyết phủ kín mặt đất. Gió lạnh cuốn theo tuyết khô, tấp vào mặt Mác-tư-nốp đâm buốt như gai. Anh dựng cổ áo măng-tô lên, kéo thụp chiếc mũ xuống tận trán và trở về nhà, tai vẫn nghe thấy tiếng chân Boóc-dốp đi xa dần về hướng đằng kia.

Họ chia tay nhau ở đây.

Giữa tháng Giêng thời tiết rất đẹp. Trời rét ngọt, không có gió, buổi sáng có nắng, tuyết phủ một lớp mỏng trên các đường phố.

Tơ-rô-ít-xơ là một thị trấn nhỏ ở trên một địa thế khá cao, đứng ở đây có thể phóng tầm mắt ra xa, nhìn thấy các làng mạc xung quanh, những đồng cỏ ngập nước ven sông Xây-mơ, những giải rừng mầu thẫm phía sau những cánh đồng nhấp nhô những ngọn đồi. Hiện nay Tơ-rô-ít-xơ là một trung tâm huyện bình thường trong một tỉnh nông nghiệp. Tất cả những gì có ở đây, tất cả các cơ quan, xí nghiệp đều phục vụ nông nghiệp, đều làm việc cho các nông trang. Xưa kia, đây là một pháo đài ở vùng biên giới phía Nam nước Nga. Cho đến nay, một số vùng ngoại ô vẫn còn mang tên: trấn Cung thủ, trấn Pháo thủ. Thị trấn tám trăm tuổi, nhưng nom có vẻ là một thị trấn trẻ. Những tòa nhà mới mọc lên ở chỗ những khu nhà bị phá hủy trong chiến tranh, những vườn hoa trên các quảng trường, những cây phong và cây bạch dương non trong công viên cạnh Nhà văn hóa của huyện. Trong thị trấn có nhiều thanh niên: các sinh viên Trường đại học sư phạm. Có điều người ta chưa kịp đổi tên cho Tơ-rô-ít-xơ, đặt cho nó một cái tên mới đại loại như

thành phố Ngũ cốc-trên sông Xây-mơ hay thành phố Lúa mì. Có lẽ vì mùa màng ở đây cũng chưa lấy gì làm khâm khá.

Hôm chủ nhật Mác-tur-nốp dậy muộn, mãi tới mười một giờ rưỡi anh mới ngủ dậy. Hôm trước, gần sáng anh mới ở huyện về. Trên bàn, cạnh cái đĩa đựng món ăn sáng phần cho anh, có ba mẩu giấy. Một giấy của con trai: «Con đi trượt tuyết, hôm nay có cuộc đua lớn, còn lâu con mới về». Một mẩu giấy của vợ: «Em đến chợ may. Em không muốn đánh thức anh. Nếu anh đi dạo chơi, chúng ta sẽ gặp nhau ở công viên», một mẩu giấy của bà chị họ trông nom công việc nội trợ cho gia đình anh: «Tôi đi chợ. Trà nguội thì hâm lại trên bếp điện».

Mác-tur-nốp ăn sáng, rồi mặc quần áo, ra phố, sau khi đã khóa cửa bằng chiếc khóa kiểu Anh. Ban đêm có mưa tuyết nhỏ, tuyết mới trắng mịn như bột phủ kín lớp tuyết cũ, nhìn vào đèn lóa mắt. Đèn huyện ủy, Mác-tur-nốp không cởi áo ngoài, xem qua những bức điện người thường trực đã nhận được ban đêm, và không vào phòng làm việc. Hôm nay anh muốn nghỉ ngơi, đi tha thẩn trong thành phố cho đầu óc thanh thoi.

Ở đường phố chính, trên đường tới công viên, gần căn nhà trước kia của Boóc-dốp, có tiếng gọi, nghe quen quen.

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! Anh đi qua đây mà không buồn chào hỏi tôi ư?

Mác-tur-nốp ngoảnh lại nhìn. Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na đứng ở bậc tam cấp. Chị mặc măng-tô lông thú và choàng khăn len màu trắng, đang xỏ chiếc bao tay.

— Tôi không ngờ lại gặp chị ở đây... Chào chị. Chị lại về đây ư? Về lấy nốt đồ đạc phải không?

— Vâng tôi lại về đây... Anh đi dạo chơi à? Tôi cũng ra ngoài trời thở hít không khí một chút, ở đây trơn quá!..

Mác-tur-nốp khoác tay Boóc-dô-va đưa chị xuống bậc tam cấp.

Trên con đường phố dốc dẫn về phía sông Xây-mơ, những chiếc xe trượt nhỏ lao như bay như biên giữa những xe ô-tô và xe tải kéo bằng ngựa, đe dọa làm ngã khách bộ hành đi theo hướng ngược lại, nếu họ sơ ý. Những gã trai

đi xe trượt nghiêng hẳn người về một bên, dùng chân làm phanh hãm, cho xe quặt một cái tảo tợn ở các góc phố. Mác-tư-nốp giơ nắm tay đe những kẻ vi phạm luật lệ giao thông, khoác tay Boóc-dô-va đưa chị sang phía bên kia đường.

— Tôi đã đến Bô-ri-xốp-ca với anh ấy, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bắt đầu kể, — bây giờ tôi về ở hẳn đây. Tôi sẽ sống ở đây. Anh không xua đuổi tôi chứ? Căn nhà này tôi với các cháu ở thì rộng quá, xin để Xô-viết thành phố phân nó thành hai căn hộ, đưa thêm người khác đến ở... Anh có hứa sẽ điều tôi về trạm máy kéo phải không? Được, tôi xin đi. Tôi sẽ đến ở hẳn Xê-mi-đu-bốp-ca, dứt khoát từ bỏ căn nhà này của ông bí thư.

— Chị nói đến chuyện nhà cửa làm gì! Chẳng ai bắt chị phải dọn đi, chị cứ ở đây... Giữa anh chị có chuyện gì thể?

— Có chuyện gì ư?..

Trên quảng trường từ phía sau cửa hàng bách hóa, một người đàn bà đi ra, dáng đi nhanh nhẹn. Chị mặc chiếc măng-tô đen có diềm viền da lông thú, đầu đội chiếc mũ chùm nhỏ nhẵn bằng da cừu non, chân đi đôi ủng dạ màu trắng xinh xắn. Từ xa chị vẫy tay với Mác-tư-nốp, trở về phía công viên, nói to: «Em đến ngay đây!» — rồi chị biến mất trong khung cửa của cửa hàng bách hóa.

— Ai đây? — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na hỏi.

— Vợ tôi, — Mác-tư-nốp đáp. — Cô ấy đến thợ may. Có lẽ thiếu vải làm những tấm xếp nếp cho áo dài, cô ấy chạy đi mua.

— Vợ anh à?.. Chị ấy đến bao giờ thể?

— Đã mười ngày nay rồi.

Trong công viên đã có những vệt đường mòn. Cây thấp, trồng sát gần nhau, tán lá liến khí, che rợp các lối đi. Mũ của Mác-tư-nốp chạm vào một cành cây. Tuyết rơi lá tả xuống đầu hai người.

— Ta đi vào con đường kia, ở đây không có cây.

— Giữa anh chị đã xảy ra chuyện gì thể? — Mác-tư-nốp hỏi, khi hai người đã đi lại hai lần qua chỗ chiếc xe tăng đặt trên bệ đài — đài kỷ niệm các chiến sĩ lái xe tăng đã hy sinh khi giải phóng Tơ-rô-ít-xcơ. — Chị bỏ anh ấy rồi ư?

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na mỉm cười chua chát, — chính anh ấy làm cho việc quyết định của tôi trở nên dễ dàng. Thế mà tôi lại cứ ngần ngừ, thật là ngốc nghếch. Tôi cứ nghĩ: nếu như ngay cả tôi là vợ anh ấy mà lại ruồng bỏ anh ấy giữa lúc anh ấy gặp khó khăn như thế... nhưng anh ấy vẫn chờ đợi giây phút đó. Cổ nhiên, anh ấy không ngờ mình bị cách chức. Nhưng tình thế đã như vậy thì... Ở Bô-ri-xốp-ca anh ấy có một ả nhân tình cũ. Anh ấy tăng tịu với ả từ lúc anh ấy còn làm việc ở đây kia. Cô ta chưa già, còn trẻ hơn tôi là đằng khác. Cô ta là nhân viên thí nghiệm ở kho thóc. Hồi chúng tôi đã đến ở đây, người ta có nói cho tôi biết: nếu Vích-to Xê-mê-nô-vích gọi điện báo tin anh ấy ngủ đêm tại một làng xa thì nên hiểu là anh đã sang huyện Bô-ri-xốp-ca đến kho thóc kiểm tra chứng từ xem huyện nào đã nộp được nhiều thóc hơn trong năm ngày qua. Trước đây tôi không tin... nhưng bây giờ thì tôi biết rõ rồi. Tôi đến Bô-ri-xốp-ca và phải trú ở khách sạn. Người đàn bà ấy đã đến ở với anh ấy.

— Thì ra là thế đây!.. Anh ấy vừa đến chỗ tôi, vậy mà không hề nói lấy một lời về tình hình gia đình.

— Thì ở đây anh cũng có nói gì với tôi đâu. Anh ấy giữ kín cho đến ngày hôm qua. Tôi mà biết thế thì tôi sẽ chẳng đến đây làm gì cho bề mặt...

Boóc-dô-va im lặng. Mác-tư-nốp nhìn chị, thấy mắt chị ngấn lệ.

— Đừng buồn! Không có anh ấy, chị cũng chẳng làm sao kia mà.

— Nào tôi có buồn đâu! — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na hăm hớ đáp lại. — Tôi ghê tởm!.. Tôi đã hiểu hết rồi! Anh ấy muốn đến với cô nàng kia từ lâu, nhưng không dám bỏ tôi trong lúc còn ở địa vị cao như thế. Tất nhiên rồi! Thiên hạ sẽ chê cười. Tính úy sẽ biết chuyện. Thế thì còn làm gương cho ai được? Người lãnh đạo phải gương mẫu trong sinh hoạt. Ở đây chính anh ấy vẫn thường giảng bài về gia đình và đạo đức. Bây giờ thì anh ấy chẳng còn gì để mà mất!..

— Không hẳn như thế đâu, — Mác-tư-nốp nói. — Anh ấy vẫn tin chắc rằng mình chỉ bị mất tín nhiệm trong thời gian

không lâu. Anh ấy có nói với tôi: «Sớm hay muộn, tôi sẽ lại được gọi đi giữ một cương vị lãnh đạo». Nếu anh ấy vẫn lăm le leo lên chức bí thư một lần nữa mà lại còn giở trò gì khác làm hại đến thanh danh của mình thì thật là bất lợi... Có lẽ thực tình anh ấy rất yêu người đàn bà ấy chăng?

— Có thể... Nếu vậy thì anh ấy cứ nói thẳng ra là hơn. Không thì té ra tôi lại là người có lỗi. Anh ấy sẽ nói với mọi người: «Cô ấy bội bạc với tôi trước tiên». Đây là cách bảo chữa cho mình.

— Chị mà có lỗi ư? — Mác-tư-nốp dừng lại trên đường.

— Anh nhớ chứ, buổi tối anh đến nhà chúng tôi, tôi có nói: «Thị trấn chúng ta bé tí xiu: hắt hơi ở đầu này, nghe thấy tiếng vọng ở đầu kia dội lại». Sau đó lập tức có kẻ phi báo với anh ấy. Hồi đó anh ấy không nói gì với tôi, chỉ hỏi: «Mác-tư-nốp đến làm gì?» Tôi nói: «Chính em mời anh ấy đến. Em muốn hỏi chuyện anh ấy xem vì sao hai anh cứ tranh cãi nhau luôn luôn thế?»

— Thật ư?..

— Vâng, hồi ấy anh ấy không ghen, chỉ để bụng chờ dịp. Bây giờ thì anh ấy nhớ lại hết: «Tôi thấy cô với Mác-tư-nốp ý hợp tâm đầu đây. Tôi vừa ra khỏi nhà là Mác-tư-nốp bước chân đến cửa. Vì vậy tôi phải nghĩ đến người vợ khác thôi». Anh ấy giờ trò ghen tuông như thế đây!

— Thật là nhảm nhí! — Mác-tư-nốp đỏ mặt, — Thế thì tại sao anh ấy lại làm thình?.. Anh ấy nói dối đây thôi, không ghen đâu! Tại sao anh ấy không hề nói gì với tôi? Anh ấy có đến huyện ủy, ngồi trên đi-văng nói chuyện với tôi. Nếu anh ấy ghen thì anh ấy sẽ với lấy cái cặp bìa giấy nện vào đầu tôi chứ. Lại định sắm vai Ô-ten-lô¹ kia đây!..

Họ đi một lần nữa trên con đường trong công viên, từ chỗ chiếc xe tăng đến cái cổng cuốn ở lối ra.

— Thế con cái thì thế nào? — Mác-tư-nốp hỏi.

— Chúng tôi thỏa thuận với nhau như sau: Nhi-na, con gái người vợ trước của anh ấy ở với anh ấy, còn hai đứa

¹ Ô-ten-lô — nhân vật trong vở bi kịch cùng tên của nhà văn Anh vĩ đại Uy-li-am Sếch-xpia.

nhỏ thì ở với tôi. Anh ấy cứ nằng nặc đòi tôi để thằng Mi-sa, con trai lớn của chúng tôi cho anh ấy. Anh ấy yêu các con. Tôi không chịu... anh ấy hứa: «Tôi sẽ giúp đỡ cô». Tôi cần gì sự giúp đỡ của anh ấy? Bản thân tôi không nuôi dạy được các con tôi ư?..

Phía sau có tiếng chân bước nhanh. Một giọng âm vang thốt lên: «Tôi đến được chứ?»

Mác-tư-nôp mỉm cười đáp: «Xin mời!»— và quay lại. Một người đàn bà đến gần, vóc dáng thon thả, mắt đen láy, một mảng tóc xoăn đen nhánh xõa xuống dưới chiếc mũ chùm nhỏ nhắn, chị vui đùa đưa tay lên mũ chào theo kiểu nhà binh, dập hai gót ủng dọ vào nhau, nhưng không hề có tiếng bộp.

— Xin mời: hai người làm quen với nhau đi. Đây là vợ tôi Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na. Còn đây là Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va, tên con gái là Ma-ri-a Grô-mô-va. Trong thư, anh đã kể với em về chị ấy.

Hai người đàn bà nhìn chăm chăm vào mắt nhau, không tháo bao tay, bắt tay nhau.

— Anh và chị ấy vừa đi dạo quanh công viên phải không? — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na nói. — Còn tôi mới đến thành phố này. Chưa xem xét được gì hết. Ta xuống phía bờ sông, chỗ trượt băng đi.

Hôm ấy, Mác-tư-nôp cùng với vợ và Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va đi dạo chơi lâu ở các vùng xung quanh thành phố. Họ đã đến khe Ô-rê-khốp, chỗ những người trượt băng nhảy từ bàn nhún, họ đã đi dọc ngang khắp khu rừng sồi ở bên kia sông, chân giẫm trong tuyết ngập đến đầu gối, họ đã ngồi bên bờ sông Xây-mơ đóng băng, trên đồng gỗ súc dùng để xây chiếc cầu mới. Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na hỏi chuyện về vợ Mác-tư-nôp.

— Chiến tranh khiến tôi không học hết đại học được, — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na kể chuyện. — Tôi gần như không thêm bận tâm gì đến chuyện học hành nữa. Nhưng sau, thấy anh ấy say mê văn học, tôi nghĩ: có lẽ anh ấy sẽ lầm đường

lạc lối còn ta với con trai ta thì ra sao?.. Tôi lấy những sách giáo khoa cũ, tự học, thi được vào năm thứ hai. Tôi tiếp tục học hết đại học ở Cra-xnô-đa. Nghề chuyên môn của tôi là một nghề thú vị, thanh cao. Trồng vườn và trồng nho. Có điều ở huyện này ít vườn tược. Còn vườn nho thì hoàn toàn không có. Thôi được, ta sẽ gây dựng chứ, đồng chí bí thư? Hay lúc này đồng chí chưa thiết gì đến chuyện trồng nho? Không cần món ngon bổ, miễn sao đủ ăn no bụng thôi chứ gì? Các đồng chí vẫn chưa học được cách trồng lúa mì cho tốt phải không?

—Đừng mắng tôi về chuyện lúa mì vội. Hãy cho tôi một thời gian. Hiện giờ chúng tôi đang chuẩn bị chu đáo cho vụ xuân!.. Khi cô ấy đang học đại học, được biết tôi đã chuyển sang công tác đảng, — Mác-tư-nốp nói với Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na — cô ấy viết cho tôi những lá thư hết sức âu yếm! Đã từ lâu cô ấy ước mong tôi bỏ nghề báo chí. Thế mà mới chân ướt chân ráo đến đây đã phê bình người ta luôn!..

—Này, em chẳng viết cho anh câu gì đặc biệt âu yếm đâu nhé. Em chỉ viết rằng không chỉ riêng trong văn học người ta mới có thể trở thành nghệ sĩ. Chính anh không hiểu được thiên hướng của anh! Anh sáng tác truyện ngắn thì không thể nào đọc nổi, chán ngắt, tẻ hơn cả biên bản. Nhưng đôi khi, lúc hào hứng, anh phát biểu tại cuộc họp về việc trữ thức ăn mùa đông cho gia súc thì nghe thật tuyệt, chẳng khác gì một bản trường ca! Đúng là Véc-ghi-li¹!

—Ừ thì Véc-ghi-li... Nhưng việc anh say mê văn học có dính líu gì đến chuyện học hành của em! Chính anh đã nài em học cho xong đại học. Anh tiếc, không muốn em bỏ dở giữa chừng. Thêm nữa, chỉ có đồng lương của anh thôi thì chúng ta sống cũng chật vật.

—Chật vật thì đã đành. Còn anh thì thay cho những bản tin gửi đảng báo, anh viết tiểu thuyết. Nhưng chẳng ai in cho. Đã thế, mỗi năm chúng ta chuyển chỗ ở ba lần. Thùng, xô, nồi, niêu, chậu giặt vừa sắm xong lại vứt hết, mua sắm cái mới!..

¹ Nhà thơ la-tinh nổi tiếng (năm 7-19 trước Công nguyên) ca ngợi cuộc sống giữa thiên nhiên và lao động nông thôn.

— Tính cô ấy thế đấy, — Mác-tư-nôp lại chạm vào khuỷu tay Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. — Bây giờ cô ấy nhớ lại: một năm ba lần chuyển chỗ ở. Nhưng bản chất cô ấy là bản chất của người Di-gan. Cô ấy có thể suốt đời phiêu bạt nay đây mai đó khắp thế gian... Hồi tôi làm thông tin viên đặc trách của tờ báo tỉnh, tôi muốn viết một truyện ngắn: «Vợ người phóng viên». Chuyện viết về cô ấy. Hồi đó, tôi chết mê chết mệt về cô ấy.

— Được nhé! Thế bây giờ thì không chết mê chết mệt phải không?..

— Em cứ ở Cra-xnô-đa ít lâu nữa là anh sẽ quên hẳn em cho mà xem.

— Đừng hòng, không quên được đâu!..

— Đừng ngắt lời. Anh sẽ kể cho Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nghe về những gian truân của chúng ta... Chúng tôi đến huyện thứ năm hay thứ sáu gì đó. Một chiếc va-li, một chiếc ba-lô, đó là tất cả hành lý của chúng tôi. Cô ấy năn nỉ tôi: «Anh ơi, thôi thì ít ra ở đây ta hãy sống cho yên thân. Phê bình cấp trên nhẹ lời chứ. Tính nết anh thật khó chịu. Bao giờ anh cũng chỉ nhìn thấy cái xấu». Ban nãy cô ấy bảo tôi không viết các bản tin nữa là nói sai. Tôi vẫn viết. Không thường xuyên, nhưng viết rất mạnh tay. Không phải chỉ trong huyện tôi ở, người ta mới đọc bài của tôi. Sau mỗi bài đều có nghị quyết của thường vụ tỉnh ủy. Đúng hay không đúng, ban kiểm tra có xác nhận hay cải chính, nhưng thế nào cũng có nghị quyết. Cô ấy bảo tôi: «Anh bao giờ cũng chỉ nhìn thấy khuyết điểm. Nhưng chắc là ở đây họ cũng có những thành tích chứ». Tôi đáp: «Bản thân anh cũng muốn nghỉ ngơi chút ít. Lần này xem chừng chúng ta gặp một huyện khá. Anh đã đến huyện ủy, Ban chấp hành Xô-viết huyện, các đồng chí ở đây đều vui vẻ, niềm nở. Anh đã đến hai nông trang, các nông trang viên sống sung túc». Cô ấy mừng rỡ! Thế là ổn rồi! Cô ấy bắt đầu quét vôi nhà mới, treo tranh ảnh lên tường... Một tuần, rồi hai tuần. Cô ấy nhận thấy tôi có điều gì buồn phiền, đêm ngủ không yên giấc. «Anh làm sao thế?» — «Chẳng sao cả». Thêm một tuần nữa. «Sao anh cứ lặng ngắt, chẳng kể lể gì về huyện này cả?» Tôi bảo: «Em này, tìm hiểu kỹ hơn, anh

thầy tình hình ở đây không tốt như lúc đầu anh tưởng. Các cán bộ lãnh đạo ở đây là những tay lọc lõi, biết trưng bày mặt hàng của mình. Những nông trang do một trạm máy kéo kia phục vụ đều là những nông trang giấu có, bao nhiêu khách đến thăm đều được đưa về nơi đó, việc thực hiện mọi kế hoạch đều nhờ vào các nông trang ấy. Còn một trạm máy kéo khác thì chính những người lãnh đạo mỗi năm cũng chỉ ghé đến một lần. Căn bệnh cũ: lờ bịp». — «Còn mùa màng thế nào?» — «Ở một số khu vực, thu hoạch đạt mức kỷ lục, nhưng nhìn chung thì xoàng thôi». Một tuần nữa trôi qua, tôi kể cho cô ấy nghe tôi đã đến những đâu, đã thấy những gì... Đột nhiên cô ấy vỗ tay xuống gối! «Thế thì anh thì thăm rí tai em trong giường làm quái gì kia chứ? Sao anh không viết lên báo đi? Có lẽ các đồng chí trên tỉnh vẫn coi huyện này là huyện tiên tiến đây nhỉ». Tôi bảo: «Anh sẽ viết. Anh suy nghĩ, xem xét thêm rồi sẽ viết. Nhưng em đừng treo tranh lên tường làm gì. Kéo rồi lại phải tháo cất đi cho mà xem». Ở tòa soạn, người ta coi tôi là một kẻ khó tính, không biết sống hòa hợp với các cán bộ lãnh đạo ở địa phương. «Anh sẽ viết... Em thu xếp hành lý cho vào va-li đi». — «Em thu xếp thì có lâu la gì? Nghèo kiết xác như chúng ta, sửa soạn hành lý chỉ nháy mắt là xong thôi. Miễn là anh đừng bán lương tâm anh để đổi lấy căn nhà tốt và để sống yên thân!..»

Mác-tư-nốp đặt tay lên vai Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na.

— Cô vợ tôi giỏi lắm!.. Với người vợ như thế này, tôi có thể đi bộ năm vòng quanh trái đất!..

Vợ Mác-tư-nốp cười ròn tan.

— Thế anh có nhớ ở một huyện kia — huyện Xi-dốp-xcơ phải không nhỉ — người ta đã đón chúng ta niềm nở như thế nào không?

— Đúng là huyện Xi-dốp-xcơ. Có điều là không khua chiêng gõ trống thôi. Kề cũng phải! Một phóng viên tờ báo tỉnh về đây ở mà. Một kẻ nguy hiểm!.. Trong các cơ quan thương nghiệp ở đây, có những tên gian xảo chui vào. Sau đó tôi đã khám phá ra một vụ ăn cắp lớn. Chúng tôi đến nhà ở bằng xe vận tải, vào mùa đông. Vứt đồ đạc xuống xong, tôi để cô ấy ở lại một mình, ra bưu điện gửi tài liệu cần gấp về

tòa soạn. Mãi đến khuya tôi mới trở về. Cô ấy ngồi trong căn phòng trống không và khóc. «Có chuyện gì thế?!» — «Váng anh, ở đây đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện! Có chừng hai mươi người đến hỏi thăm sức khỏe anh. Một gã ở thương nghiệp đến, định để lại cho em một giỏ thực phẩm. Một tên khác ở hợp tác xã tiêu dùng: «Anh chị đi đường chắc chưa ăn uống gì? Xin biếu anh chị xơi tạm cho ấm người lên». Họ chờ đến cho chúng ta một xe than bùn, củ sồi. Em hỏi: «Bao nhiêu tiền?» — «Nói đến tiền nông làm gì, vì quý trọng anh chị, chúng tôi đưa đến để anh chị dùng thôi. Phải chăm sóc con người chứ...» Thế là thế nào? Chúng nó muốn mua chuộc anh chắc? Lũ ngu ngốc, bọn khôn kiếp!..» Cô ấy ngồi quỳ xếp dưới sàn như một người đàn bà U-dơ-bêch (trong nhà vẫn chưa có đồ đạc gì cả), và khóc tâm tưởi. «Em không chịu đựng nổi, hình như có tên đã bị em cho một cái bộp...» — cô ấy bảo tôi.

Khi từ biệt Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, Mác-tư-nôp hỏi: — Thế còn về việc trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca thì sao? Chị đến đây làm việc chứ?

— Tôi làm việc với Glô-tôp sẽ khó khăn đây, — Boóc-dô-va nghĩ một lúc rồi đáp. — Ông ấy hơi thủ cựu.

— Nhưng nếu như ta có thể khơi lại ngọn lửa trong tâm hồn đồng chí ấy thì sao?.. Từ năm 1929, đồng chí ấy đã là đảng viên. Đồng chí ấy đã tổ chức những tập đoàn sản xuất nông nghiệp đầu tiên. Giữa lúc nước ta đang ở trong tình thế khó khăn, đồng chí ấy đã gia nhập Đảng. Tại sao bây giờ đồng chí ấy lại trở thành người hay xuê xoa, nhu nhơ như thế? Cần phải tìm hiểu cho kỹ... Tôi sẽ vận động các đồng chí bầu chị làm bí thư Đảng.

— Thôi được, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, nếu được đồng chí giúp đỡ thì tôi sẽ đến đây làm việc. — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nói. — Có điều, trong mấy năm gần đây ở nước ta đã xuất hiện nhiều loại máy mới. Cần phải nghiên cứu kỹ những loại máy đó. Nếu tôi không am hiểu máy móc bằng người thợ lái máy kéo thì tôi lãnh đạo họ thế nào được... Những

trò trau chuốt móng tay để làm dáng như thế này, tôi muốn vút ráo cả đi và lại mặc bộ quần áo công nhân. Tôi sẽ cho biết ta có thể tận dụng năng suất máy móc của chúng ta như thế nào!

— Học sử dụng thành thạo máy móc mới đối với chị không phải là việc khó. Nhưng trước hết phải chú ý đến con người.

— Sao, tôi không yêu mến mọi người ư, tôi ở đâu mà ra? Tôi sinh trưởng trong rừng hoang ư?..

— Thôi được, — để chấm dứt câu chuyện, Mác-tư-nốp đưa ra một đề nghị thiết thực. — Sáng mai chị đến thường vụ và ta sẽ bàn thêm. Chị đến huyện ủy vào quãng mười hai giờ.

Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na không vào nhà ngay, chị đứng một lúc lâu ở góc phố, chỗ ngã tư đường, nhìn theo Mác-tư-nốp và Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na đang đi xa dần, vừa đi vừa chuyện trò sôi nổi...

2

Mác-tư-nốp tiếp khách ở huyện ủy.

Xa-sa Tơ-ru-bi-txun đem đến cho anh một bản danh sách dài và đặt lên bàn.

Người vào đầu tiên là một bà già trạc sáu mươi tuổi, bà Xu-côn-tsê-va Pê-la-ghê-i-a I-li-nít-sna, một tổ trưởng sản xuất nổi tiếng về thành tích trồng trọt, người làng Rêch-ni-txa. Ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành lõm sâu (phía bên kia bàn, chỉ thấy nhô lên chòm khăn đen), bà lão nhỏ nhắn, thân hình gầy còm, có cặp mắt đen lạnh lợi bắt đầu trình bày sự việc.

— Tình hình làng Rêch-ni-txa chúng tôi đến nông nổi này, là như thế nào, đồng chí Mác-tư-nốp? Cứ hết như những ma rừng, một khi đã bước vào ngày hội cuối đông, ăn chơi quen mùi là cứ sa đà mãi cho đến tuần thứ hai của mùa chay mới chợt nhớ ra: chết nỗi, ta thật có tội, khéo mà đã vào mùa chay rồi cũng nên. Ừ thì bọn ma rừng không biết chữ, không có lịch, chúng phải sai bộ hạ đến làng hỏi cha cô hôm nay là

ngày gì rồi mà chúng say bí tỉ như thế. Nhưng còn chúng ta, chúng ta có lịch chứ!.. Ngay đến ông chủ tịch cũng mất tâm mất tích, người ta đâm bỏ đi tìm ông ta hôm nay là ngày thứ hai rồi vì cần xin dầu má gì chẳng biết. Mãi tới sáng hôm nay mới tìm thấy ông ấy ở trạm cung cấp sữa, trong cái hồ ủ thức ăn chăn nuôi tươi, người chỉ còn hơi âm âm.

— Duyên do vì đâu ở làng cụ lại sinh ra cái thói ăn chơi như thế?

— Hội giáo khu! Hội giáo khu, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Mà rõ khéo làm sao chứ: hôm nay hội giáo khu ở làng chúng tôi, ba ngày sau lại hội giáo khu ở Pôt-líp-ki. Hai làng ở cạnh nhau. Dân làng Pôt-líp-ki kéo đến làng tôi vui chơi, khi thì dân làng tôi kéo sang thăm làng bạn. Chưa kịp đã hơi men thì ở Xô-rô-ki-nô lại có hội giáo khu. Rồi chủ nhật lại có hội giáo khu ở Gô-ren-xcơ. Bao giờ cái trò ấy mới chấm dứt? Thấy tình cảnh như thế, tôi nghĩ bụng: có lẽ chính quyền nên can thiệp, chấm dứt cái tệ nạn quái gở ấy đi chẳng. Tôi là ủy viên ban kiểm tra nông trang. Nếu ở nông trang có chuyện gì không hay xảy ra, tôi phải chịu trách nhiệm. Gia súc kêu gào ầm ĩ, thức ăn cho gia súc không được chuyên chở về khu chăn nuôi. Đêm hôm trước, bảy con lợn con bị đè chết. Duyên do vì cầu thả. Không có người nuôi lợn nào ở lại trực đêm cả.

— Ở làng Rêch-ni-txa của cụ có nhiều ngày hội tôn giáo như thế ư?

— Tôn với giáo quái gì! — bà lão khoát tay. — Miễn là có cơ để ăn chơi, không thể lúc nào cũng làm việc được, cũng cần phải vui chơi. Nhưng phải có dịp chứ? Hiện giờ có ngày hội thánh Pan-tê-lây-môn. Ừ thì ta ăn mừng thánh Pan-tê-lây-môn!..

Qua câu chuyện, mới rõ ra rằng bà lão là người không tin ngưỡng. Năm 1919 bọn bạch vệ đã treo cổ chồng bà. Trong làng có một tổ chức bôn-sê-vích, chồng bà có chân trong tổ chức đó. Cha đạo đã tố giác họ. Vợ một người hoạt động bí mật đã tiết lộ ra trong buổi xưng tội. Mười hai người bị treo cổ.

— Họ tự nhận là người chăn dắt linh hồn con chiên,

làm sao họ có thể phản bội người khác được? — Xu-côn-tsê-va nói bằng giọng phẫn nộ. — Cả làng bị lừa ra bãi xem chúng xử giáo những người chống của chúng tôi. Tên cha đạo cũng đến, mang theo thập ác hằn hoi. Từ đây, tôi ghê tởm bọn chúng, những tên cha đạo tóc dài! Bao nhiêu bức tranh tượng thánh tôi vứt rác cả vào bếp lò, đốt sạch! «Chớ nên giết người», — chúng dạy người ta như thế, nhưng bản thân chúng hành động như thế nào?.. Ngay từ hồi còn trẻ, tôi đã thấy vô khối cái thánh thiện của bọn chúng. Tôi đã từng đi ở cho một tên cha cố ở thành phố. Buổi sáng hán dậy, mò xuống bếp, không mặc áo thầy tu, chỉ mặc chiếc quần lót. «Chị Pê-la-ghe-i-a này, ở nhà ta còn cái gì để tiêu sấu giải muộn không?» — Tôi nói: «Không còn gì cả, thưa cha. Tất cả những gì cha với cha trợ tể dùng còn thừa, bà nhà ta đã cho vào tủ khóa lại và mang chìa khóa đi». — «Thế mấy cái chai kia của chị đựng gì đây?» Tôi nói: «Thưa cha, đây là cồn biên chắt dùng để nhóm bếp dầu». — «Rót cho ta một cốc, đem bấp cái ngâm dấm đến đây». Lão uống cồn say bí tỉ rồi đến nhà thờ, nơi thờ chúa, làm lễ mi-xa... Có lần, lão đưa vợ đến nhà thương để mổ, sau đó, ngày đầu tiên đã có một giáo dân lui tới với lão, một ả rất sang trọng, đội mũ mềm, đeo nhẫn, đeo vòng. Hễ ả tới, lão cha đạo dúm cho tôi hai mươi cô-pêch «Chị Pê-la-ghe-i-a, chị đi chơi đi, thăm thành phố». Nhưng tôi đi đâu được? Mùa đông, trời rét buốt, tôi là một con bé nhà quê, biết đâu vào với đâu, tôi sợ lính, tôi ra cổng, đứng ở đây, chịu rét cóng tới nửa đêm, cho tới khi ả kia ra về... Con dê già kia, việc gì ta phải xưng tội với mày, khi mày tội lỗi gấp trăm lần tao? Cứ tổng cổ rác cả chúng nó đi là phải!..

Họ trở lại vấn đề ngày hội giáo khu.

— Trong huyện ta không phải chỉ ở Rêch-ni-txa mới có cái tai họa như thế, phải không? — bà lão nói.

— Không chỉ riêng ở Rêch-ni-txa, — Mác-tư-nốp xác nhận. — Đúng là một tai họa. Biết làm thế nào được?.. Có lẽ, công tác tuyên truyền vô thần của chúng ta khắp khiêng chẳng?

— Công tác nào của các đồng chí khắp khiêng thì đồng chí biết rõ hơn tôi. Khắp khiêng thì phải đóng móng cho nó.

Xu-côn-tsê-va im lặng giây lát.

— Đồng chí Mác-tư-nôp ạ, tôi nghĩ thế này: sở dĩ có tình trạng tệ hại như thế, không phải vì lý do tôn giáo, mà bởi vì mọi người muốn vui chơi. Các đồng chí quên mất rằng con người không phải là một cái máy. Các đồng chí đòi hỏi người ta làm việc, nhưng làm thế nào để mọi người nghỉ ngơi tốt hơn, vui chơi giải trí có ích lợi hơn thì các đồng chí không quan tâm đến... Hãy hỏi bất cứ người nào xem: thánh Pan-tê-lây-môn mà hôm nay nhà thờ làm lễ tôn vinh là người như thế nào? Còn ở Pốt-líp-ki, có lẽ thánh Ki-rin. Họ là người như thế nào? Trước đây họ sống ra sao? Họ làm nên sự nghiệp gì mà được vinh hiển như thế? Vì lẽ gì họ được tôn lên hàng thánh? Tại sao ở giáo khu này có ngày lễ vị thánh này, còn ở giáo khu kia lại có ngày lễ vị thánh kia? Chẳng ai biết và chẳng ai giải thích nổi, người ta uống vốt-ca cho say, có thể thôi!..

— Có lẽ chúng ta phải tiến hành giải thích về nguồn gốc của các ngày hội giáo khu chẳng?

— Ôi chao! Xin đồng chí đừng cười! Có lẽ tôi già rồi, suy nghĩ lắm lắm, dù sao cũng xin đồng chí hãy nghe tôi. Để đấu tranh với những ngày hội ấy của cha cô, cần có những ngày hội xô-viết của chúng ta.

— Dùng cái nệm nọ thúc bật cái nệm kia.

— Đúng thế! Cần làm sao cho mỗi nông trang có ngày hội riêng của mình. Chẳng hạn nông trang chúng tôi mang tên đồng chí Bu-đi-ôn-nưi¹, còn ở Xô-rô-ki-nô có nông trang Tsa-pa-ép². Tôi nghe nói ở đâu đó trong huyện ta có nông trang Va-lê-ri Tsca-lôp³. Những người ấy thì già trẻ, lớn bé đều biết, họ là những người nổi tiếng! Ta phải xem lịch giáo hội: ngày nào là ngày lễ thánh Xi-mê-ôn, ngày nào là ngày lễ thánh Va-xi-li?

¹ Bu-đi-ôn-nưi X. M. (1883 - 1975) — nhà hoạt động quân sự Liên Xô, anh hùng nhân dân trong nội chiến, nhà tổ chức đồng thời là vị nguyên soái lỗi lạc của quân đội Liên Xô.

² Tsa-pa-ép V. I. (1887 - 1918) — anh hùng trong nội chiến, một vị tướng xuất sắc.

³ Tsca-lôp V. P. (1904 - 1938) — phi công Liên Xô, Anh hùng Liên Xô.

— Nếu đã định như thế thì việc gì phải xem lịch giáo hội. — Mác-tư-nốp mỉm cười. — Lịch giáo hội ghi ngày lễ thánh. Còn ta cần xem tiểu sử để biết ngày sinh của các nhân vật nổi tiếng.

— Vâng, thì ngày sinh. Và ngày hôm ấy sẽ là ngày hội của toàn nông trang, còn thánh Pan-tê-lây-môn thì vứt vào sọt rác. Ta triệu tập cuộc họp, báo cáo cho mọi người biết về người được chúng ta làm lễ chúc mừng, về sự tích công lao của người đó. Có thể ta sẽ đánh điện cho đồng chí Bu-đi-ôn-nuri: «Mời đồng chí đến dự ngày hội với chúng tôi».

— Đồng chí ấy sẽ không có đủ thì giờ đến khắp mọi nơi trong ngày sinh của mình. Trong nước ta có lẽ có đến hàng trăm nông trang mang tên Bu-đi-ôn-nuri.

— Đồng chí ấy không đến được thì sẽ gửi cho chúng ta một lá thư ngắn, như vậy cũng đủ để cho chúng ta cảm ơn đồng chí ấy rồi.

— Nhưng bác Pê-la-ghê-i-a I-li-nít-sna này, — Mác-tư-nốp nói, làm ra vẻ mặt lo âu, cố nén để khỏi phá lên cười. — Không khéo thì tránh vỏ dừa gặp vỏ dừa: ở nông trang này có ngày hội Xi-mê-ôn, ở nông trang khác là ngày hội Va-xi-li, ở nông trang thứ ba lại là ngày hội mừng Cơ-li-men-ti, người ta lại kéo cả làng đến thăm nhau, mất hàng tháng, liệu có thể xảy ra tình trạng như thế không?..

— Không, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! — bà lão vẫn cho là mình phải, cô giải bày thêm, — Rồi chính đồng chí sẽ thấy: dù sao, trong ngày hội xô-viết của chúng ta, những điều tệ hại sẽ ít đi nhiều! Ngày Chiến thắng. Chúng ta đã phải trả một giá đắt mới giành được chiến thắng, máu đã đổ thành sông. Ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười chẳng hạn, trong những ngày ấy nhân dân đã giành chính quyền, đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản. Mọi người đều hiểu cả. Và chính chúng tôi cũng hồ thẹn, nếu sau đó đồng chí Bu-đi-ôn-nuri biết rằng ở đây chúng tôi chề chén vô chừng mực để chúc mừng đồng chí ấy. Đồng chí ấy sẽ viết thư khiển trách chúng tôi: «Các đồng chí nông trang viên, tại sao các đồng chí lại bôi nhọ tên tuổi tôi? Trong ngày lễ chúc mừng tôi, bỏ của các đồng chí suốt ngày không được cho ăn!» Chúng tôi

sẽ không để xảy ra tình trạng như thế! Chính nhân dân sẽ hiểu rằng trong ngày như thế, rượu chè bí tỉ thì thật là bí ối!..

— Quà thực, bà cụ đã nêu lên những vấn đề rất lớn! — Mác-tư-nốp nói với Tô-ru-bi-txun sau khi Xu-côn-tsê-va ra về. — «Cái nệm nọ thúc bật cái nệm kia!» Các ngày hội cũ của nhà thờ có nhiều vẻ đẹp độc đáo, nhiều tính thi vị. Những ngày hội tôn giáo không phải ngày nào cũng dờ dẩn, rượu chè be bét như những ngày hội giáo khu. Tuần lễ thánh, tuần lễ lá, lễ ba ngôi, lễ Nô-en, lễ rửa tội, lễ đưa tiễn mùa đông. Còn lễ I-van Cu-pa-la¹ hình như có từ thời đa thần giáo thì phải? Những ngày hội giả trang của dân gian, những vòng hoa thả trôi trên mặt nước, những bài ca ngày lễ Nô-en... bài trừ những ngày hội cũ ra khỏi đời sống hàng ngày mà không có gì thay thế thì khó đây. Cần phải tạo nên những ngày hội mới tươi vui, thi vị. Đây là việc đoàn Côm-xô-môn phải làm. Ngày hội mùa, Ngày thợ lái máy kéo, Ngày ca hát, đây là những ngày hội hàng năm của các nông trang. Lại còn những ngày các trường phổ thông kết thúc mùa thi, trao bằng tốt nghiệp cho nam nữ thanh niên thì sao? Ngày đó cũng có thể trở thành ngày hội của nhân dân, Ngày thanh niên chẳng hạn. Có thể nghĩ ra vô số điều hay.

Một chàng trai trẻ măng, đoàn viên thanh niên cộng sản Ni-cô-lai Tê-rê-khốp, lái xe của nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», chủ tịch nông trang là Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích Ô-pi-ôn-kin, đến huyện ủy gặp đồng chí bí thư đưa ra một đề nghị thực tế: làm thế nào tức khắc xóa bỏ tình trạng ăn hối lộ ở bất cứ nơi nào.

Trước kia anh lái xe cam nhông, khi nông trang mua được một chiếc «com-măng-ca» cũ của một đơn vị quân đội, anh lái chiếc «com-măng-ca» đó phục vụ ông chủ tịch. Bắt đầu từ đó, một vấn đề làm anh đau lòng: tình trạng ăn của dút.

— Tôi không thể nhẫn nhịn được nữa, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, — Tê-rê-khốp nói. — Mỗi lần đánh xe ra thành phố, đến một cơ sở cung cấp nào đó, là chúng tôi

¹ Lễ cổ truyền vào ngày hạ chí của người Xla-vơ phương đông.

chờ theo một túi táo hoặc một chiếc đùi lợn, một đôi ngỗng. Tôi đã nói với Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích: «Tôi là đoàn viên thanh niên cộng sản, không chịu chờ những thứ hàng như thế». Nhưng cũng không thể đổ lỗi cho ông chủ tịch được. Đồng chí ấy xoay xở không phải để phục vụ cho đồng chí ấy, mà để phục vụ cho nông trang. Chúng tôi cần cá đình, cá tôn lợn nhà, cá các phụ tùng, mà cần với số lượng khá nhiều. Một cơ sở kinh tế lớn! Không xoay cho ra thì mọi công việc đều đình đốn. Ở cơ quan vật tư thành phố có một tên coi kho đều cáng, trắng trợn hết chỗ nói. Đên gặp hấn mà không mang theo cái gì, hấn chẳng buồn tiếp chuyện nữa kia! «Không có những ồ trục như thế». Mà làm thế nào để kiểm tra được là có hay không? Chúng sẽ không cho ta vào kho lục tìm trên các giá vật liệu. Còn nếu có đem theo vật gì đầm mồm thì mọi việc xong tức khắc, hấn sẽ viết giấy xuất kho không chậm trễ. Chúng tôi đã lấy hai toa xe đường sắt, chở khoai tây về Ta-gan-rôc, việc này không dứt lót cũng không xong, bao giờ chúng ta mới trừ được cái ung nhọt ấy, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích? Theo ý riêng của tôi, Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích là một người chính trực, vậy mà đồng chí ấy cũng biến thành kẻ tội lỗi. Nếu theo đúng pháp luật thì phải đưa đồng chí ấy ra tòa từ lâu, nhưng đồng chí ấy có tội tình gì mà phải đưa ra tòa? Phải đặt mình vào địa vị đồng chí ấy mới được, đồng chí ấy là cán bộ quản lý kinh tế. Chính đồng chí sẽ quy trách nhiệm cho đồng chí chủ tịch của chúng tôi, nếu như trong đợt thu mua lúa mì, xe hơi không chạy được vì không có lốp. Những tên tư túi đáng nguyên rủa, lòng tham không đáy, chúng buôn bán tài sản của Nhà nước! Tôi muốn thẳng tay trừng trị bọn chúng!.. Nhưng có thể diệt trừ tệ nạn ấy bằng cách nào? Đồng chí có biết không? Tôi hôm qua, khi cùng với đồng chí Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích rời khỏi thành phố, tôi đã nghĩ ra. Theo luật của chúng ta hiện nay thì như thế nào? Cả kẻ ăn của dứt và kẻ dứt lót đều có tội. Cả hai đều là tội phạm, vậy là cả hai bên cùng liên đới chịu trách nhiệm, kẻ này sẽ không tỏ giác kẻ kia. Vì thế khó tìm ra kẻ ăn của dứt. Hấn cứ mạnh dạn mà lấy: hấn biết hấn không thể bị tỏ giác. Nhưng cần làm thế

nào để cho người đứt lót không phải chịu trách nhiệm trước tòa. Không phải do đời sống sung túc mà người ta đem của đi cho: cần đập tan cái vòng liên đới trách nhiệm, mọi việc sẽ chấm dứt ngay lập tức. Kẻ được đứt lót sẽ nói: «À, anh đứt lót cho tôi, sau đó sẽ đưa người làm chứng ra, người lái xe tải của anh chẳng hạn. Anh thì không can gì, còn tôi sẽ bị tổng giam, phải không? Thôi, anh mang những con ngựa của anh đi đi». Sẽ không kẻ nào dám ăn của đứt nữa. Những người trước kia đã phải đứt lót cho chúng sẽ kể ra vô khối chuyện cũ!..

Mác-tư-nôp viết kín một trang trong quyển sổ ghi chép để bàn và hứa với Tê-rê-khốp rằng đề nghị của anh sẽ được chuyển về Bộ tư pháp ở Mát-xcơ-va bằng một báo cáo đặc biệt.

Sau đó, Mác-tư-nôp tiếp viên y sĩ thú y xã Cơ-ru-gơ-lôi-e, đảng viên dự bị Xê-mi-ôn Ni-ki-phô-rô-vích Cu-xcôp.

— Do tính chất công việc của tôi, tôi thường có dịp đến các trại chăn nuôi của nông trang. — Cu-xcôp bắt đầu trình bày. — tôi chữa bệnh cho gia súc, tôi thường đến các nông trang, công việc của ai như thế nào, tôi được thấy tận mắt. Đồng chí Mác-tư-nôp ạ, còn một vấn đề đồng chí vẫn chưa nghĩ tới: có những đội... gọi là gì nhỉ? À, những đội lòng kiêu thức ăn cho gia súc, những đội này không ở dưới quyền chủ nhiệm các trại chăn nuôi. Liệu chúng ta có cần những đội như thế không? Ai nghĩ ra việc thành lập những đội như thế?

— Các đội ấy được thành lập theo chỉ thị của trên. Chờ một lát.

Mác-tư-nôp đứng lên, đi về phía cửa ra vào, mở toang cửa.

— Các đồng chí ngồi chờ ở đây cũng chán phải không. — Mác-tư-nôp nói với những người đang chờ được tiếp. — Để các đồng chí khỏi nghĩ rằng đồng chí bí thư đang làm những việc không đâu, còn các đồng chí phải chờ đợi, xin mời tất cả cùng vào, như vậy sẽ vui vẻ hơn. Câu chuyện giữa chúng tôi với nhau không có gì là bí mật. Các đồng chí nghe cũng tốt. Còn người nào muốn nói chuyện riêng với tôi thì chờ một lát cho những người khác xong việc ra về. Xin mời vào!

Bảy người kéo vào phòng làm việc, trong đó có ba người cũng thích bàn về chuyện chăn nuôi: một người là chủ tịch nông trang, một người là bí thư tổ chức Đảng của một nông trang khác và một người là kỹ sư chăn nuôi.

Mác-tư-nôp ngồi vào bàn.

— Nói tiếp đi, đồng chí Cu-xcôp, đồng chí báo sao, không cần những đội lòng kiểm thức ăn gia súc ư?

— Không cần! Một đội trưởng cùng với đội của mình chịu trách nhiệm về việc nuôi gia súc trong mùa đông, còn thức ăn chăn nuôi lại do một đội khác, những người khác lo việc dự trữ. Người nọ đổ lỗi cho người kia: «Trại không đủ thức ăn chăn nuôi là lỗi tại anh», còn người kia nói: «Các anh không biết sử dụng thức ăn chăn nuôi của chúng tôi». Đúng là vô trách nhiệm, đồng chí Mác-tư-nôp ạ.

Ông chủ tịch nông trang và anh kỹ sư chăn nuôi hoàn toàn đồng ý với Cu-xcôp.

— Cha chung không ai khóc mà!

— Có lẽ nên tổ chức thêm những đội lấy nước để có một đội trưởng thứ ba chịu trách nhiệm về nước uống cho gia súc.

— Nên làm thế này: những người ở các đội lòng kiểm thức ăn gia súc phải hoàn toàn ở dưới quyền điều khiển của chủ nhiệm trại chăn nuôi hoặc chủ nhiệm chăn nuôi của nông trang, hãy để cho những người chăn nuôi tự mình lo liệu việc vận chuyển, dự trữ thức ăn cho gia súc, như vậy tốt hơn, đồng chí Mác-tư-nôp ạ. Cả người, cả gia súc kéo, mọi thứ tài sản đều giao cho họ. Để cho một thủ trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi khâu chăn nuôi: cả việc dự trữ thức ăn cho gia súc, cả việc nuôi gia súc. Sẽ không có tình trạng I-van đổ lỗi cho Rô-man, Rô-man đổ lỗi cho Pi-ôt... mà ngay đến cái tên người ta nghĩ ra cũng đến là kỳ: lòng kiểm thức ăn! Theo tôi hiểu, lòng kiểm nghĩa là xin xỏ, đánh cắp, hoặc khai thác ở dưới đất lên như khai thác than đá hay dầu mỏ. Nhưng việc gì phải lòng kiểm có khô? Nó ở ngay trên mặt đất thôi. Cứ gieo có ba lá, có xu-đan-ca là sẽ có cỏ khô. Hái có đánh đồng kịp thời vụ là có thức ăn cho gia súc, chẳng cần gì đến những lời nghe rất kêu, nhưng rỗng tuếch.

— Thôi được, Mác-tư-nôp kết luận. — Thứ sáu huyện

ta sẽ có cuộc họp các cán bộ chăn nuôi. Phòng nông nghiệp triệu tập, chúng tôi sẽ thảo luận đề nghị của đồng chí, đồng chí Cu-xcốp ạ. Tôi cho rằng đây là một đề nghị thiết thực...

Một người béo mập, tóc điểm bạc, có cái cổ lực sĩ to khỏe, tóc húi cua, mặc chiếc vét-tông dài kiểu cổ bó sát thân, nhích ghế lại gần bàn, nhòm dậy, vươn tay qua bàn, bắt tay Mác-tư-nốp, bàn tay ông rộng bản như chiếc xẻng nhỏ của công binh.

— Tôi là dân trong huyện của đồng chí, cán bộ về hưu, trước là đồ vật của rạp xiếc, quán quân châu Âu, An-đrây Cô-giê-mi-a-kin.

— Vâng, tôi có được nghe nói đến bác!— Mác-tư-nốp thốt lên, dè dặt đặt tay mình vào lòng bàn tay Cô-giê-mi-a-kin.— Tôi biết ở huyện ta có một người nổi tiếng như thế, có lần ở chợ các em đã chỉ cho tôi: «Cô-giê-mi-a-kin đang đi kia kia!» Mời bác ngồi, bác An-đrây...

— Mác-cô-vích. Xin lỗi, tên và phụ danh của đồng chí là gì?

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích. Sao chúng tôi không mấy khi gặp bác ở thành phố?

— Hiện giờ tôi ở Ô-déc-ki. Lui về chỗ hẻo lánh cho yên tĩnh.

— Để di dưỡng tinh thần phải không? Như đồ vật nổi tiếng I-van Pôt-đúp-nưi chứ gì? Hình như lúc về hưu ông ấy sống ở thành phố Ấy-xcơ thì phải?

— Ở thành phố Ấy-xcơ. Sinh quán ông ấy không phải ở thành phố Ấy-xcơ. Ông ấy vốn là người tỉnh Pôn-ta-va. Còn Ô-déc-ki là quê tôi. Tôi có một ngôi nhà nhỏ ở đây. Tôi trồng được một khu vườn, gây được mấy bông ong. Hôm nay tôi đem mật ra chợ bán... Đồng chí vừa nhắc đến Pôt-đúp-nưi phải không?.. Thế thì tôi có thể khoe với các đồng chí: tôi đã từng gặp I-van Mác-xi-mô-vích trên thảm vật. Nói của đáng tội, ông ấy đã hạ tôi vào phút thứ mười sáu. Nhưng có kẻ nào thi đấu với ông ấy mà không bị hạ? Ồ, còn phải nói! Trước kia chúng ta có những dũng sĩ oai hùng!

Nhận thấy những người có mặt trong phòng làm việc của bí thư huyện ủy và chính đồng chí bí thư vui lòng nghe

chuyện ông, ông bắt đầu kể về những cuộc gặp gỡ trên thảm vật, về những chuyến đi sang các nước, về những thắng lợi của đô vật trẻ nhất thế giới I-van Pốt-đúp-nuri, về cuộc tranh giải quán quân năm 19.., năm ấy chính ông đã đoạt giải quán quân. Tên các đô vật người Pháp, người Thổ Nhĩ Kỳ, người Anh lại được nhắc đến, những tên tuổi đã hoàn toàn bị quên lãng hoặc ngày nay người ta chỉ còn nhớ lảng máng. Bí thư thứ hai huyện ủy Mét-vê-đép bước vào, muốn hỏi Mác-tư-nốp điều gì, và cũng lắng nghe ông già cự quán quân. Anh ngồi xuống đi-văng.

—Bác bỏ vật hồi nào? Năm nay bác bao nhiêu tuổi?— Mét-vê-đép hỏi.

—Năm nay tôi sáu mươi lăm tuổi. (Tất cả những người có mặt trong phòng đều mỉm cười, nhìn nhau: được nếm một miếng vật lợi hại của ông già này thì biết đời.) Tôi rời khỏi trường đấu năm 1936. Tôi vào làm việc ở nhà máy cơ khí Mu-khi-nô. Hồi chiến tranh, tôi cùng nhà máy sơ tán về U-ran. Hồi ấy ở câu lạc bộ của nhà máy, tôi vẫn còn huấn luyện sơ qua cho thanh niên về môn vật Pháp,—bây giờ môn vật ấy được gọi là môn vật cổ điển. Sau chiến tranh tôi nghỉ hẳn, về Ô-déc-ki ở với bố mẹ tôi, hồi ấy bố mẹ tôi vẫn còn sống.

—Tại sao bác thờ dài, bác An-đrây Mác-cô-vích: «Trước kia ta có những dũng sĩ oai hùng?»—Mác-tư-nốp hỏi.— Hiện nay chúng ta vẫn có những đô vật giỏi đây chứ.

—Có, có... Đồng chí bí thư ạ, tôi có việc muốn nói với đồng chí.

—Tôi xin nghe.

Mác-tư-nốp đẩy bao thuốc lá về phía Cô-giê-mi-a-kin.

—Cảm ơn, tôi không hút. Tôi không hề hút thuốc lá bao giờ. Tôi cho rằng phổi con người là để thở hít không khí trong lành, chứ không phải để hít khói thuốc, tôi nói thế không hề có ý châm chọc các đồng chí hút thuốc lá đâu nhé.

Ông già đô vật ho mấy tiếng khàn khàn, vang động, đưa mắt nhìn tất cả những người ngồi trong phòng.

—Các đồng chí ạ, tôi từ Ô-déc-ki tới đây bằng ô tô của nông trang và dọc đường, qua làng Cu-đin-txê-vô, tôi để ý đến

một điều lạ mắt: ở một nhà kia, trên nóc nhà có chiếc thớt côi xay. Một cái thớt côi xay khổng lồ, nặng tới 25 pút. Làm sao nó nhảy lên đây được? Tất nhiên không phải do thánh thần nào hóa phép cả. Người ta khiêng nó lên đây thôi. Nhưng khiêng lên để làm gì?.. Và tôi chợt nhớ tới thời trai trẻ của tôi. Hồi ấy thanh niên Ô-déc-ki đêm đêm vẫn kéo nhau đi chơi, dờ trò cướp bóc. Vì không biết làm gì, chúng tôi tháo cổng nhà này lắp lên cổng nhà khác, chuyển các vựa thóc từ sân nhà này sang sân nhà khác. Càng thừa sức lực, càng làm những trò ngu xuẩn! Lại còn thể này nữa chứ: đôi khi mùa hè, ông chủ ngủ ngoài sân, trên chiếc xe ngựa trái cỏ khô, chúng tôi khiêng cả xe đi để khỏi có tiếng ồn làm ông ta thức giấc: và đem chiếc xe đặt xuống sông, chỗ nước nông. Ban đêm ông chủ thức giấc: thể là thể nào, bốn bề toàn là nước? Hẳn cũng vì lẽ ấy, ở Cu-đin-txê-vô mới có chuyện chiếc cối xay thượng lên mái nhà. Anh em đi dạo chơi, cuộc vui đã tàn, đến lúc đưa các bạn gái về nhà, đêm thì dài, không ai muốn ngủ, bày ra trò tinh nghịch gì nữa bây giờ? À được, hãy cùng nhau đem chiếc thớt côi xay kia đặt lên mái nhà một người nào đó! Để rồi xem sau này chủ nhà làm cách nào đưa nó xuống! Hẳn là họ đã mệt mỏi người mới đem được nó lên mái nhà!.. Nhưng, nếu dùng cái sức trẻ ấy vào việc hữu ích có phải hay hơn không?

Một chàng trai cao kều ngó vào cửa, anh ta mặc chiếc blu-dông trượt tuyết, tóc màu nâu nhạt, chải lật về phía sau, túi ngực áo cài hai chiếc nút máy.

— Vào đi. — Mác-tur-nốp gật đầu với anh ta. — Vấn đề này xem ra cũng có dính líu đến anh đây. Hai người làm quen với nhau đi. Đây là bí thư huyện đoàn Côm-xô-môn của chúng tôi... Còn đây là đồng chí Cô-giê-mi-a-kin, cựu quân quân...

— Tôi biết, tôi biết đồng chí Cô-giê-mi-a-kin! -- Chàng trai mới vào ngắt lời Mác-tur-nốp. — Tôi đã có lần đến Ô-déc-ki, người ta đã chỉ cho tôi xem ngôi nhà bác ấy ở. Chào bác! Tôi là Rur-giơ-cốp.

— Đừng bận tâm đến bộ y phục thể thao của cậu ấy, bác ạ, — Mác-tur-nốp nói. — Cậu ấy mặc cho có mẽ đây thôi, chứ

chẳng chơi thể thao bao giờ, chỉ vui đầu vào giấy tờ. Chưa bao giờ tôi thấy cậu ấy đi trượt tuyết. Các đồng chí ấy tổ chức, tổ chức đủ mọi thứ! Thi viết dã, thi xe đạp, nhưng chính các đồng chí ấy không hề tham gia cái gì cả. Nhưng lẽ ra, các đồng chí đoàn viên thanh niên, trước hết các cán bộ huyện đoàn, cần học môn vật Pháp của đồng chí Cô-giê-mi-a-kin. Không phải ở bất cứ huyện nào ta cũng tìm được ông thầy là quán quân châu Âu!

Khuôn mặt rộng, lâm thâm vết sẹo đậu mùa, với đôi gò má cao của ông già đồ vật nở nang hẳn ra, tươi cười hơn hờ.

—Đồng chí bí thư! Đồng chí đã đoán được ý nghĩ của tôi! Tôi đến gặp đồng chí chính vì mục đích ấy!.. Tôi muốn rời khỏi Ô-déc-ki, chuyển về ở thành phố. Tôi đã hơi chán cái việc loay hoay với mảnh vườn và mây bông ong rôi. Xóm có mười hai hộ, xa làng. Tôi có thể chuyển về ở đây, nếu các đồng chí muốn. Con trai tôi là thợ máy ở trạm máy kéo Ô-lê-si-nô. Tôi sẽ giao cả gia sản cho nó. Tôi sẽ mua một ngôi nhà nhỏ ở đây. Chỉ cần các đồng chí sắp xếp việc làm cho tôi! Hãy giới thiệu tôi đến các trường phổ thông của các đồng chí. Tôi sẽ dạy các em môn vật Pháp. Tôi có thể huấn luyện cả võ xăm-bô nữa. Nó là môn võ gì thì các đồng chí biết đây!

—Võ xăm-bô tức là võ tự vệ không vũ khí, —Rur-giơ-cốp nói. —Đặc biệt đối với người trinh sát, biết võ xăm-bô rất có lợi.

—Đúng, đúng anh bạn trẻ ạ! Rất có ích! Nó chọn lọc những miếng hay của các môn võ khác nhau. Cả võ giu-giút-xu, cả quyền Anh, cả những miếng võ Mông Cổ và võ Ấn Độ. Người nào cũng cần biết thứ võ ấy. Không phải ai cũng sẽ trở thành quán quân, nhưng cần biết để phòng thân, để dùng khi cần đến, ngộ nhỡ có một tên cướp tấn công anh thì sao, làm thế nào trước vũ khí của nó trong nháy mắt? Hay trong khi trinh sát, làm thế nào khừ tên gác một cách êm ru, không cần nổ súng?..

—Ở đây chúng tôi có bao nhiêu người nhĩ: một, hai, ba... —Mét-vê-đép đếm số người ngồi trong phòng. —Bác có thể dùng võ xăm-bô đánh lui tất cả chúng tôi được không?

— Nào, xin mời!..

Ông già hăng lên, toan bước ra giữa phòng, chờ sẵn trên thảm. Tiếng cười rộ lên khiến ông dừng lại.

— Thôi, để lần khác, bác ạ! — Mác-tư-nốp vừa cười vừa nói.

Ông già đồ vật xoắn rìa mép một cách hiên ngang, trở lại bàn, ngồi vào chỗ của mình.

— Nhưng, các đồng chí lãnh đạo ạ, dù sao cũng phải nghĩ đến các quán quân tương lai. Đồng chí Mác-tư-nốp, đồng chí vừa hỏi tôi: tại sao tôi thờ dài? Thề này nhé, đồng chí vừa nhắc đến Pốt-đúp-nuri, đồng chí bảo hiện giờ cũng vẫn có những võ sĩ giỏi. Đúng thế, nhưng những dũng sĩ như Pốt-đúp-nuri thì cho đến giờ vẫn chưa thấy tăm hơi đâu cả. Cần đào tạo những dũng sĩ như thế! Cần phải dạy, phải huấn luyện những thanh niên từ bé đã tỏ ra có sức khỏe và có khả năng! Chính Pốt-đúp-nuri đã thú nhận rằng nhờ tập dượt và thi đấu, đồng chí ấy trở nên khỏe gấp ba bình thường.

— Đồng chí bí thư ạ, — để kết luận, ông già nói bằng giọng gần như van vỉ, — tôi làm việc đó không cần lương. Làm cho vui thôi. Tôi nhớ công việc đó lắm. Về già, không hiểu sao lại càng nhớ tợn. Mọi kỷ niệm hiện lên rõ mồn một... Bán thân tôi không thể ra trường đâu được nữa thì ít nhất cũng được xem những người khác thi đấu. Tôi sẽ truyền lại cho thanh niên những miếng lợi hại của tôi. Tôi giữ riêng cho mình làm gì, để đem xuống mồ chắt?..

Mác-tư-nốp nhìn Mét-vê-đép, nhìn đồng chí bí thư huyện đoàn.

— Trong chương trình trường phổ thông, không có những giờ học để dạy môn đấu vật, — Mét-vê-đép nói.

— Sao lại không! — Rư-giơ-cốp phản đối. — Thề những giờ thể dục thể thao thì sao?.. Nhưng tôi cho rằng nên làm cách khác. Cần tổ chức các nhóm câu lạc bộ. Có thể mở lớp huấn luyện ngay ở các trường phổ thông. Tập trong phòng thể thao, sau giờ học, vào buổi tối. Nếu phải về muộn thì các đoàn viên Côm-xô-môn sẽ đưa bác về nhà, bác An-đrây Mác-cô-vích ạ, kéo nhờ có đứa nào nhân lúc trời tối, nấp trong ngõ hẻm xâm phạm đến bác chẳng.

Mác-tư-nôp hỏi bí thư huyện đoàn Cô-mô-xô-môn:

— Rư-giơ-côp này, đồng chí có biết ở làng Li-xtơ-vê-nít-snôi-ê xảy ra chuyện gì không?

— Không, tôi chưa biết, đồng chí ạ.

— Đồng chí chưa biết thì xoàng quá. Ở làng đó, ba học sinh phổ thông đi theo bọn cướp, tham gia vào các vụ đốt nhà cướp của. Kiểm sát trưởng vừa báo cáo với tôi. Một dấu hiệu báo động nghiêm trọng đối với chúng ta!..

— Thì tôi nói có sai đâu, đồng chí bí thư, hôm nay khuôn cõi xay đặt lên mái nhà, ngày mai sẽ đốt đồng lúa!

— Đúng, chỉ tổ chức học chính trị thôi thì không thể lôi cuốn thanh niên được...

— Đồng chí bí thư ạ, — Cô-giê-mi-an-kin nói tiếp. — các thầy giáo than phiền rằng các em làm ồn, nô nghịch trong giờ học. Tôi vẫn luôn luôn nói với các thầy về thể thao. «Cứ để cho các em làm ồn nhiều hơn nữa trong giờ ra chơi! Để cho các em tiêu dùng sức lực vào giờ ấy. Tranh giải vô địch, thi đấu giành giải nhất! Phải để cho sức trẻ hoạt động thỏa thích vào lúc khác, chỗ khác, chứ không phải ở trong lớp, bên bàn học. Khi ấy thì trong giờ học sẽ giữ được trật tự!»

— Ta thỏa thuận với nhau thế này nhé! — Mác-tư-nôp đứng lên, đưa cả hai tay ra nắm lấy tay Cô-giê-mi-an-kin. — Bác hãy rời khỏi Ô-déc-ki, về ở trung tâm huyện. Bác cần gì chúng tôi sẽ giúp đỡ, và bác cũng sẽ giúp đỡ chúng tôi. Không phải huyện nào cũng có những quán quân châu Âu, chúng tôi sẽ biết cách lợi dụng cái ưu thế đó. Có thể bác sẽ dạy võ xăm-bô cho tôi với đồng chí Mét-vê-đép, phòng khi cần dùng đến...

— Nhưng đồng chí bí thư huyện ủy ạ, — sau khi đưa tâm vai đồ vật của mình mở cánh cửa, Cô-giê-mi-an-kin dừng lại ở cánh cửa nói. — Trong thời gian gần đây, số người đoạt giải vô địch ở nước ta hơi sút đi thì phải. Tôi không nói về môn vật, mà nói về mọi mặt... đồng chí còn nhớ tình hình trước chiến tranh thế nào chứ? Va-lê-ri Tsca-lốp, bay qua Bắc cực. Tiếp theo là Grô-môp¹. Các cô gái bay về Viễn Đông.

¹ Grô-môp M. M. (sinh 1899) — trung tướng không quân, Anh hùng Liên Xô. Lập nhiều kỷ lục bay xa không hạ cánh.

bay thẳng một mạch mấy nghìn kilômét không đồ... Pa-pa-nin² ở trên khối băng, anh phi công Cô-ki-na-ki³ hạ kỷ lục thế giới. Người ta cười khinh khí cầu bay tới tận tầng trời thứ bảy. Những đứa sĩ Nga là như thế đấy! Phái chẳng chỉ có mình tôi ghi nhớ những chuyện đó. Vì tính tình tôi vốn sôi nổi chẳng? Suốt đời tôi chỉ quan tâm đến chuyện: «Ai thắng ai?» ư? Không, cả nước Nga hồi hộp! Những đám đông tụ tập bên đài phóng thanh. Người ta tranh nhau mua báo. Dân chúng theo dõi khối băng của Pa-pa-nin suốt một năm. Tất cả trẻ em đều chơi trò trú đông. Một cuộc sống thú vị! Thế thì tại sao bây giờ lại ắng lặng như thế? Sao, chúng ta không còn những người như Tsca-lốp nữa ư? Không có lý, vẫn có những người như thế! Và kỹ thuật ngày nay mạnh hơn nhiều! Bây giờ có thể bay thẳng một lèo, vượt qua khoảng cách xa hơn nhiều! Đã đến lúc bay lên sao Hỏa!.. Hay lúc này chính phủ ta không quan tâm đến chuyện ấy? Các kênh đào, nông trang và bao nhiêu chuyện khác nữa, phải không? Nhưng dù sao cũng nên chú ý cả những chuyện ấy nữa. Thì đây, ban nãy ta vừa nói đến thanh niên. Điều đó cũng có ảnh hưởng đến thanh niên. Tinh thần anh hùng, tinh thần lãng mạn. Hơn nữa, chúng ta không nên bỏ lỡ thời gian tranh thủ giành lấy địa vị dẫn đầu. Nếu không, ngộ nhỡ có tên quý sứ nào bay lên các hành tinh ấy trước chúng ta thì sao?..

— Hôm nay là một ngày may mắn, bao nhiêu người đều góp ý cho chúng ta, — Mác-tư-nốp vừa nói vừa trở lại bàn. — Thôi được, hãy tạm gác môn vật Pháp và những chuyện bay lên sao Hỏa lại, ta bàn về công việc của huyện ta chứ?... Đến lượt ai đây?

¹ Pa-pa-nin I. Đ. (sinh 1904) — nhà thám hiểm Bắc cực của Liên Xô, hai lần Anh hùng Liên Xô, thiếu tướng hải quân, tiên sĩ địa lý. Ông đã lãnh đạo một đội thám hiểm đổ bộ xuống một khối băng lớn năm 1937. Sau đó bốn nhà thám hiểm do Pa-pa-nin dẫn đầu đã trôi dạt theo khối băng này trong 274 ngày và thu thập được nhiều tài liệu khoa học hiếm có về trung tâm Bắc cực.

² Cô-ki-na-ki V. C. (sinh 1904) — phi công thử máy bay công huân của Liên Xô, hai lần Anh hùng Liên Xô, thiếu tướng không quân.

—Đền lượt tôi, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, — một người đàn ông trạc bốn mươi lăm tuổi lên tiếng. Đây là Khra-pốp Ghê-ra-xim I-va-nô-vích, chủ nhiệm xưởng cơ khí của nông trang «Tia lửa» kiêm bí thư tổ chức Đảng, về nghề nghiệp thì là thợ rèn. — Tôi xin nói về chính những công việc bình thường đó... Vấn đề tôi nêu lên liên quan đến thớt cối xay mà ông già vừa nói đến ban nãy. Có điều tôi sẽ xét đến một khía cạnh khác... Tại sao ở Cu-đin-txê-vô cái thớt cối xay này không nằm trong nhà xay, lại nằm lẫn lóc ở chỗ khác? Ấy là vì ở Cu-đin-txê-vô đã mười năm nay cối xay không hoạt động!.. Đồng chí Mác-tư-nốp, đồng chí Mét-vê-đép! Chúng ta mưu tính những việc lớn, đề ra mọi thứ kế hoạch để thực hiện ở nông thôn, mơ ước làm cho nông thôn tiến lên ngang bằng với thành thị, thế mà chỉ một vật nhỏ nhặt, cần thiết cho đời sống, ta cũng chưa có! Các làng không có nhà xay, nông trang viên không biết xay bột ở đâu! Chớ thóc về huyện Xu-kha-nốp thì phải đi xa mười tám ki-lô-mét. Gần đây không có nhà xay bột.

— Tại sao đồng chí lại nêu vấn đề này lên ở huyện ủy, đồng chí Khra-pốp? — Mác-tư-nốp hỏi. — Đây là vấn đề kinh tế. Sao đồng chí không báo cáo lên Xô-viết huyện?

— Chúng tôi đã gửi biên bản của hội nghị toàn thể lên Xô-viết huyện, — Khra-pốp khoát tay. — Chính tôi đã viết một lá thư riêng cho đồng chí Ru-đen-cô. Không chỉ nói về nông trang chúng tôi, mà nói về tình trạng chung: tình hình các nhà xay bột nay như thế nào? Chúng tôi được trả lời như sau: «Đơn từ của các đồng chí đã được chuyển lên ủy ban tỉnh»... Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, bồ tôi là thợ cối xay lành nghề, một chuyên viên lớn. Từ bé tôi đã theo bồ tôi đi hết làng này sang làng khác, phụ việc cho bồ tôi. Ở nơi này thì làm cối xay, ở nơi khác thì sửa chữa, ở nơi khác nữa thì đeo thớt cối. Bao nhiêu cối xay trong vùng, không một chiếc nào không qua tay bồ con tôi. Trước kia ở đây có cái gì, nó như thế nào, tôi biết hết. Bây giờ như thế nào, tôi cũng biết. Tôi đã viết cho đồng chí Ru-đen-cô về việc đó. Trước kia mỗi làng nếu không có một cối xay gió thì cũng có một cối xay nước, đôi khi có đến hai, ba cái. Người nào không

có ngựa thì vác bao thóc lên vai, đem đến xay. Vừa gấn, vừa thuận tiện. Còn bây giờ thì cả huyện có một chiếc cối xay, ở trung tâm huyện. Phải chờ hai tháng mới đến lượt mình được xay. Nhà máy xay đóng cửa để sửa chữa thì khôn đồn. Thôi thì đành trở về huyện Xu-kha-nốp mà xay vậy. Cứ như thế này thì dù chúng ta có cho các nông trang viên mười ki-lô-gam một ngày công người ta cũng chẳng lấy gì làm vui mừng, vì chẳng có chỗ nào xay bột! Mà chúng ta sẽ lãng phí biết bao nhiêu thức ăn chăn nuôi! Có thể đem ngũ cốc còn nguyên hạt cho gia súc ăn được chẳng? Hạt sẽ bị thái ra theo phân. Không tiêu hóa được lấy một nửa giá trị dinh dưỡng có trong thức ăn ở dạng bột...

— Đúng vậy, — Mác-tur-nốp ngả người lên lưng ghế, nghĩ ngợi. — Tại sao tình hình xay xát ở huyện ta lại suy sụp đến thế nhỉ?..

— Tại sao à? Tôi xin nói để đồng chí biết tại sao lại như thế, đồng chí Mác-tur-nốp ạ. Các nhà xay trước kia của bọn cu-lắc. Bọn cu-lắc đã bị tiêu diệt, nhưng các nhà xay không được tổ chức lại cho có quy củ. Khi thì giao cho các nông trang, khi thì giao cho các tư-rót, khi thì giao cho các tổ chức khác. Không có người làm chủ trong công việc này. Đã thế, người ta còn làm trăm điều ngu dại nữa kia chứ. Chẳng hạn, việc thu mua ngũ cốc gặp khó khăn, các kho ngũ cốc không được bổ sung. Có lệnh: đóng cửa các nhà xay! Cốt để ngũ cốc khỏi bị tiêu dùng phí phạm, để số thóc thừa có thể thu mua được khỏi bị đem xay thành bột. Các nhà xay đóng cửa, thợ chuyên môn bỏ đi, người ta đánh cắp, làm hỏng thiết bị. Đột nhiên có lệnh: cho các nhà xay hoạt động lại. Nhưng còn thiết bị đâu nữa, lấy đâu ra người mà cho chạy máy xay. Nhưng mặt khác, lại vẫn thúc ép người ta nộp cho đủ số bột. Mùa màng tốt hay xấu, trong một năm máy xay của nông trang làm được bao nhiêu ngày công, hay dừng nhiều hơn chạy, hãy cứ nộp cho đủ số thùng bột quy định. Thà cứ cho máy xay ngừng việc hẳn đi còn lợi hơn. Chính vì thế mà công việc đình đốn... Trong nghề nông, không có máy xay sao được? Cho dù cả huyện có một máy xay trực cán thật lớn vẫn chưa đủ! Mỗi nông trang cần có một máy

xay nhỏ, dù là để xay thô thôi. Không làm cối xay nước thì làm cối xay gió vậy. Nơi nào nhiều than bùn thì đặt máy lô-cô. Nhưng hẳn là bây giờ chưa có những nhà máy sản xuất thiết bị cho các máy xay nhỏ, phải không?..

— Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, -- Khra-pốp nói tiếp. -- Tôi vừa là thợ rèn, vừa là thợ làm cối xay, tôi có thể đẽo đá, gá cọc, tôi còn là thợ làm bánh xe và thợ mộc nữa kia... Ở ta hiện nay còn một mối nguy như thế này nữa: về nghề thủ công, trong các nông trang chỉ còn lại toàn thợ già, họ chết đi thì không có ai thay thế. Thanh niên ngày nay đổ xô đi học kỹ thuật mới. Vào làm ở trạm máy kéo, lái máy kéo, máy gặt đập liên hợp, còn nghề thủ công thì không thiết đến nữa. Cũng phải thôi, trạm máy kéo cố nhiên là quan trọng, toàn bộ công việc cơ khí hóa tập trung ở đây. Nhưng còn vô khối việc khác nữa: nào là lắp ráp bánh xe, nào là làm xe trượt tuyết, nào là dựng khung nhà gỗ! Lại cả việc làm chính những cối xay ấy nữa... Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, ở đây cần tiến hành công tác vận động nhân dân như thế nào, nói chuyện với họ, làm cách nào để họ thấy rõ rằng việc đó cũng quan trọng, làm thế nào để thanh niên cũng thích thú cả nghề thủ công nữa?.. Có lẽ nên mở một cuộc triển lãm trong huyện, ở đó sẽ trưng bày những tác phẩm tốt nhất của những thợ giỏi nhất trong các nông trang chẳng? Nên ca ngợi những người thợ đó trên báo chí, tặng thưởng cho họ chẳng?..

Mác-tư-nốp không thể tiếp khách nữa, tuy trong số những người anh chưa kịp nói chuyện, chắc hẳn cũng có những người không phải vô cơ mà đến huyện ủy. Có điện của tỉnh ủy: một giờ chiều có mặt ở huyện N để dự hội nghị các bí thư thứ nhất huyện bàn về «biện pháp nông nghiệp vụ đông nhằm nâng cao năng suất».

Bí thư thứ hai Mét-vê-đép đưa Khra-pốp và những người Mác-tư-nốp chưa kịp tiếp sang phòng làm việc của mình.

— Thật không còn thiếu việc gì người bí thư huyện ủy không phải chăm lo đến! — Mác-tư-nốp vừa nói vừa cài khuy áo măng-tô và xỏ đôi ủng dạ vào đôi giày cao su. Anh nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường, làm dấu thánh vớí thái độ bông đùa. — Lạy Chúa, cầu Chúa ban cho tôi một cái đầu có

thể chứa đựng hết tất cả những cái gì tôi sẽ nghe thấy, trông thấy trong ngày! Có lẽ ngay cả công việc của bộ trưởng cũng còn đơn giản hơn công việc của bí thư huyện ủy, một đảng thì chỉ có một Bộ, sản xuất một loại sản phẩm. Còn đảng này thì nào là kinh tế, nào là hệ tư tưởng, nào là môn vật Pháp, nào là bảo vệ sức khỏe, nào là pháp chế cách mạng, lại cả vườn tre nữa!.. Tuy vậy công việc ở huyện ta cũng vẫn thú vị. Càng phức tạp lại càng thú vị!..

3

Khi tiễn Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va về công tác ở trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca đồng thời ở hẳn tại đây, Mác-tur-nốp khuyên chị một điều như sau:

— Khi ra đồng gặp anh em lái máy kéo và các nông trang viên, dù là đi xe hay đi bộ, chị nên giữ ý, phải biết e sợ họ mới được.

— Can gì phải sợ họ kia chứ?

— Nên hiểu tôi cho đúng. Có lẽ tôi nói chưa rõ ý. Tôi không chọn được lời lẽ thích hợp... Không phải là sợ họ, mà sợ chính bản thân mình. Đừng rụt rè, nhưng dẫu sao trong lòng cũng phải biết lo lắng: liệu ta có biết nói chuyện với nhân dân, sao cho lời nói của ta không phải là vô ích... và để lại dấu vết lâu dài trong tâm trí họ không? Chị hiểu tôi chứ?

— Cũng tạm gọi là hiểu...

— Nhiệm vụ của các cán bộ Đảng chúng ta dường như không có phức tạp. Chúng ta không phải là thầy thuốc, không phải là kỹ sư nông nghiệp, không phải là kỹ sư, không phải là cán bộ chuyên môn nói chung. Ở bàn làm việc của chúng ta không có một dụng cụ nào hết, ngoài cái bút và lọ mực, và khi ra đồng, tay ta không mang thước cuộn, không có cơ-lê, không có máy kinh vĩ. Vậy ta làm việc bằng gì? Chúng ta chỉ có một dụng cụ là lời nói. Nói một cách đơn sơ, chúng ta làm việc bằng lưỡi. Nhưng làm việc bằng lưỡi cũng có ba bảy đường! Cả viên thầy tế cũng làm việc bằng lưỡi... Lời nói là một thứ không thể sờ mó được. Nó không phải

là kim loại, không phải là gỗ, không phải là ngũ cốc. Nhưng lời nói của chúng ta có thể trở thành kim loại và ngũ cốc! Tùy theo lời nói, chị hiểu đây... Nó có thể trở thành ngũ cốc và kim loại, nhưng cũng có thể trở thành tâm bình phong che chắn cho những kẻ ăn không ngồi rồi. Triệu tập nhân dân lại, đọc một bản báo cáo: đối với người biết chữ, nhìn vào giấy đọc một đoạn chép đúng nguyên văn trong «Sổ tay người cán bộ tuyên truyền», đây là việc không lây gì làm khó — tính sổ những người đã phát biểu thì làm việc như thế là khá tích cực rồi đây. Người cán bộ Đảng bèn đánh dấu vào kế hoạch công tác: «Biện pháp đã được tiến hành». Nhưng cái biện pháp ấy có thúc đẩy cuộc sống tiến lên được một xăng-ti-mét hay không?

— Đôi khi tôi còn nảy ra ý nghĩ thế này nữa, — Mác-tư-nốp nói tiếp. — Vẫn về chuyện gặp gỡ với nhân dân... Hãy nói người bí thư tỉnh ủy chẳng hạn. Tỉnh thì lớn, suốt đời đồng chí bí thư cũng không đủ thì giờ đến thăm tất cả các đội sản xuất trong các nông trang lớn được. Chỉ có làm cách này thì được: đến chào hỏi mấy câu rồi đi luôn. Nhưng làm như thế thật là vô ích! Thà không đến gặp nông trang viên còn hơn. Nhưng đồng chí bí thư cần biết cách đến thăm một đội sản xuất sao cho ba năm trời, người ta vẫn nhớ tới cuộc đến thăm ấy và kể lại với tất cả mọi người: đồng chí bí thư đã nói chuyện với họ ra sao, đã làm gì ở đội của họ, đã giúp đỡ họ được gì. Cái chính là đã làm được gì. Phải làm sao cho người ta không chỉ nhớ tới những lời bông đùa của đồng chí bí thư, nhớ tới câu trả lời vô vị của đồng chí ấy để đáp lại một câu hóm hỉnh của địa phương, mà nhớ tới tác phong công tác của đồng chí bí thư! Đồng chí ấy, phải là tấm gương cho các cán bộ lãnh đạo lớn nhỏ khác... Mỗi cuộc gặp gỡ của chúng ta với nhân dân phải là một lời nói nhất thiết được biến thành hành động. Phải có ý thức trách nhiệm về những cuộc gặp gỡ đó! Phải biết sợ sự cằn cỗi sự trống rỗng!..

— Hồi tôi còn lái máy kéo, — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na nói, — tôi đã thấy những người lãnh đạo thực sự sợ mọi người. Một thủ trưởng ở huyện về, đi qua chỗ toa xe dừng

làm trạm nghỉ lưu động cho công nhân ở ngoài đồng, đi cách toa xe một quãng khá xa, hái bông lúa, sờ nắn hạt thóc, gọi người chằm công điền, ghi năng suất ngày công, xem xét lưỡi cày, máy xới suốt một giờ, coi bộ thích thú như thể lần đầu tiên được thấy những thứ đó. Còn thợ lái máy kéo chúng tôi bức tức: tại sao ông ta lại lẩn tránh chúng tôi, những con người bằng xương bằng thịt, mà cứ quần lay sát thép vô tri như thế?..

— Kỹ sư tâm hồn...

— Anh nói về ai thế? — Boóc-dô-va hỏi.

— Nói về tôi với chị. Các cán bộ Đảng là những kỹ sư tâm hồn.

— Theo tôi nhớ, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bắt bẻ, — đây là câu nói về các nhà văn.

— Không sao. Nhà văn không mêch lòng đâu, họ sẵn lòng cho chúng ta dùng danh hiệu ấy, danh hiệu ấy cũng thích hợp với chúng ta. Dù sao đi nữa, cán bộ Đảng *phải là* những kỹ sư tâm hồn!.. Còn về cán bộ thì cả ở trạm máy kéo cũng như ở các nông trang, phải tìm kiếm kỹ hơn nữa. Không phải bao giờ họ cũng ở trước mắt ta. Nếu như cán bộ sẽ đi điều trên đường phố dưới cửa sổ nhà chúng ta, từng tốp một, thì còn gì đơn giản hơn nữa: cứ việc mời họ vào, lựa chọn người nào vừa ý ta hơn và phải đi làm bất cứ công việc gì. Khốn nỗi, người tốt không bao giờ tự đến với chúng ta và nói: «Tôi là người tốt. Hãy giao cho tôi một công tác quan trọng». Cần phải tìm kiếm cán bộ. Nếu như tìm kiếm cán bộ là việc hết sức dễ dàng và không có khó khăn gì về cán bộ thì nói chung, chúng ta không còn có khó khăn gì nữa!...

Một tuần sau khi gặp Mác-tư-nốp, tại phiên họp Xô-viết huyện Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nói với anh:

— Chúng ta có một con người rất hay ở làng Ma-ri-nô! Tên ông ta là Đô-rô-khốp. Đồng chí có nghe nói đến con người ấy không? Trước kia ông ta là chủ tịch nông trang «Tổ quốc». Nghe nói ông ta làm việc rất tốt. Hồi ông ta làm chủ tịch, nông trang này rất nổi tiếng. Từ năm 1940, ông ta

đã học hàm thụ hết chương trình kỹ thuật nông nghiệp trung cấp. Sau chiến tranh ông ta trở về với quân hàm thiếu tá.

— Hiện giờ ông ta ở đâu?

— Ở khu lâm nghiệp Ma-ri-nô. Ông ta gác rừng. Tại sao sau chiến tranh ông ta không trở về nông trang «Tổ quốc» làm chủ tịch, nếu đồng chí mời ông ta đến, ông ta sẽ kể cho đồng chí nghe. Cả một câu chuyện dài! Ông ta bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị kết án tù. Đâu như là mười năm. Xô-viết tôi cao đã ân xá. Nhưng ở nông trang, người ta vẫn nhớ ông ta lắm, vẫn quý ông ta như bồ đề.

— Thôi được, Mác-tư-nốp nói, — sáng mai tôi sẽ đến Ma-ri-nô. Từ Ma-ri-nô vào rừng ba ki-lô-mét. Đi bằng xe «com-măng-ca» được không? Tiện đường, tôi sẽ tạt vào Xê-mi-đu-bốp-ca, đưa chị hoặc Glô-tốp cùng đi. Ta sẽ xem xem Đô-rô-khốp là người thế nào. Ông ta bị kết án về tội gì?

— Tội đầu súng.

— Sao?..

— Tôi cũng nghe người ta nói thế thôi, không biết đích xác. Nói chung, cần tìm hiểu tỉ mỉ về mọi mặt.

— Thôi được, ta cứ đi rồi sẽ biết.

Chiếc «com-măng-ca» chạy trên đường rừng, tâm chấn bảo hiểm trước mũi xe úi tung lớp tuyết dày mới xuống. Xe tới gần ngôi nhà ở đơn độc của người gác rừng, dừng lại trước cánh cổng cao làm bằng gỗ ván. Người lái xe bấm còi hai lần và tắt máy.

Khu rừng già âm u và vắng lặng. Những cây sồi mùa đông nom trang nghiêm, lá đã tàn héo nhưng chưa rụng, ngọn cây khẽ lay động, nghe có tiếng xạc xào mơ hồ. Cạnh nhà là một cây vân sam khổng lồ, cành trĩu nặng tuyết lòa xòa lá xuống mái nhà.

Cửa ngôi nhà gỗ xúc hé mở, người đàn bà quàng vớ chiếc khăn vuông, đứng trên ngưỡng cửa, chăm chú nhìn, lớn tiếng nói vọng qua sân, gọi một người nào không rõ:

— Va-xi-li! Có người đi săn đến tìm mình đây!

Một người đàn ông cao lớn, trạc bốn mươi lăm, mặc chiếc áo bông trần, đội mũ có tai, tay cầm chìa từ trong nhà kho đi ra. Ông ta mở cổng cho chiếc xe hơi vào cái sân có

rào bao quanh, và khi chiếc xe đã dừng lại bên ngưỡng cửa nhà, ông ta mới nhìn vào xe xem ai đến tìm mình.

— À, đồng chí Mác-tư-nốp! — Ông ta mỉm cười dè dặt. — Đồng chí Glô-tốp. Vợ tôi nhâm. Thì ra không phải là cánh di săn.

— Đồng chí biết tôi à? — Mác-tư-nốp vừa hỏi, vừa ra khỏi xe, chìa tay ra.

— Tôi biết. Tôi đã nhìn thấy đồng chí ở thành phố, trong cuộc mít-tinh kỷ niệm Cách mạng tháng Mười.

— Còn tôi lại chưa biết đồng chí. Tôi đến làm quen với đồng chí đây. Đồng chí là Đô-rô-khốp phải không?

— Vâng, tôi là Đô-rô-khốp. Xin mời các đồng chí quá bộ vào nhà.

Căn phòng sạch sẽ, sàn mới cọ rửa, trên tường có treo những bức tranh phiên bản của Rê-pin và Lê-vi-tan cất trong tạp chí «Đốm lửa nhỏ». Ở đây âm cúng, thoải mái, nhưng hơi tối, vì những cánh vân sam màu đen lò xo ở cửa sổ. Trên bàn một cây đèn dầu hỏa cháy sáng. Từ chiếc ấm xamô-va tỏa ra mùi thơm thơm của quả vân sam nướng quá lửa. Mác-tư-nốp, Glô-tốp, người lái xe và Đô-rô-khốp ngồi vào bàn. Đô-rô-khốp dáng vẻ nghiêm nghị, lông mày màu nâu nhạt, và ria cũng màu nâu nhạt như thế. Vợ Đô-rô-khốp ở phòng bên kia, đang dùng con dao của lính thái bí trong cái chậu bằng gỗ, làm thức ăn cho lợn.

Đô-rô-khốp cầm lấy cái chai nửa lít, trong còn một ít vốt-ca soi ra ánh sáng xem.

— Còn một ít. Ta uống nốt đi.

Ông rót rượu vào mấy cái cốc nhỏ.

— Mời các đồng chí nhắm thử món nầm. Còn món này nữa: mận ngâm... Sống ở rừng cũng có cái hay: gì chứ những của này — nầm và các thứ hoa quả — thì vô khối! Ở đây có một con sông nhỏ săn cá, chịu khó thì ngày nào cũng được ăn cá tươi. Rừng này săn bắn cũng tốt, đặc biệt trong mùa chim di trú, ở khu vực hồ Chi-xtôi-ê. Ngoài ra tôi còn biết chỗ có chó sói, hai con sói già và hai con sói con. Có thể vây

lòng được. Đồng chí Mác-tư-nôp ạ, nếu đồng chí thích thì đem súng đến, chúng ta sẽ tổ chức vây lòng.

— Phải thu xếp công việc, đến đây nghỉ ngơi chơi bời với đồng chí một ngày mới được.

— Ở đây yên tĩnh thật — Glô-tôp nói.

— Không phải lúc nào cũng yên tĩnh đâu. Khi có bão rừng gào thét khiếp lắm! Đất rên rĩ! Còn cây vên sam kia chỉ chực đổ. Nó mà đổ thì một góc nhà đi tong, nhưng chặt đi thì tiếc. Cái cây đẹp quá!..

Đô-rô-khốp rót trà cho tất cả mọi người, đẩy cái đĩa đựng mật ong nguyên tảng ra giữa bàn:

— Các đồng chí nếm thử. Đây cũng là của nhà làm ra.

Mác-tư-nôp uống hai chén trà một cách ngon lành, ngả người lên lưng tấm đi-văng bằng gỗ sơn, xem ra có dáng mệt mỏi.

— Đồng chí Đô-rô-khốp ạ, tôi nghe nói đồng chí bị can án về tội đầu súng phải không?

— Đầu súng quái gì đâu! — Đô-rô-khốp cười khẩy. — Có gì tôi lại đi phục hồi cái tục lệ cổ lỗ của giới sĩ quan kia chứ? Vả chăng, vụ ấy cũng không phải vụ thách đầu súng. Chẳng qua là một vụ giết người, một vụ giết người thực sự. Ngay cả khi ra tòa, tôi vẫn nói: «Hãy xử vụ án của tôi như một vụ giết người, nếu như nhờ vận may mà hấn còn sống sót, thì đó không phải là một cơ để gỡ tội cho tôi. Giá như người đàn bà ấy không xô vào tay tôi, thì tôi đã bắn hấn chết tươi! Bằng khẩu súng tốt, ở khoảng cách mười lăm mét như thế, tôi bắn một đồng xu cũng không trượt».

— Người đàn bà nào? Vợ đồng chí ư?

— Không...

— Thế thì kể cho chúng tôi rõ đầu đuôi, ngọn ngành đi, — Glô-tôp nói. — Kể đã va chạm với anh là người thế nào? Vì có gì xảy ra vụ đụng độ như thế?

— Vâng, có lẽ đành phải kể cho các đồng chí nghe vậy...

Đô-rô-khốp xé một góc tờ báo phủ trên tấm khăn bàn, vắn một điều thuốc lá thật to, ghé vào ngọn đèn, châm lửa hút:

— Tôi gặp hấn trên một chuyến xe lửa, tôi đáp tàu về

nhà, sau khi phục viên. Họ hẳn là Can-mur-côp, cầu vai đánh bốn sao, quân hàm đại úy. Qua cuộc chuyện trò mới vỡ lẽ ra rằng chúng tôi cùng phục vụ trong một sư đoàn, cùng nằm một quân y viện, song ở những khoa khác nhau. Và chúng tôi đi cùng đường, tôi về Ma-ri-nô, gã về huyện Xô-lô-men-xki, đi xa hơn tôi hai mươi ki-lô-mét... Từ ga chúng tôi đi bộ về làng... Cả hai đều mệt nhoài, cứ nhắm thẳng hướng mà đi, không cần biết đâu là đường, tuyết ngập đến gối. Lúc ấy mới khoảng hai giờ, về mùa đông mặt trời đã gần xế bóng. Hôm nay hẳn không thể về đến nhà được... Ô, thế thì chúng tôi nghỉ đêm ở nhà ai trong làng này đây?

— Thế ra anh không còn họ hàng thân thích gì ở Ma-ri-nô ư? — Glô-tôp hỏi.

Đô-rô-khốp im lặng một lát:

— Trước thì có, tôi có vợ ở đây. Không phải người này đâu, vợ trước kia. Nhưng tôi không về với cô ta. Tại sao, đây là một câu chuyện riêng. Ngoài ra tôi không còn họ hàng thân thích nào nữa... Ở Ma-ri-nô, qua khỏi cây cầu, là đến nhà một nữ nông trang viên của chúng tôi, Ghê-rơ-nô-u-xô-va Pô-li-na Ê-gô-rốp-na. Chúng tôi vẫn gọi chị ấy là thím Pô-li-na. Trước chiến tranh, chị ấy làm cấp dưỡng cho đội máy kéo. Chị ấy làm công việc này khá lâu, chừng bảy năm. Sau khi vùng này được giải phóng, chúng ta khôi phục xong trạm máy kéo, chị ấy làm đội trưởng đội máy kéo khoảng chừng hai năm, đến khi chiến tranh kết thúc. Hẳn đồng chí biết chị ấy, đồng chí trưởng trạm ạ.

— Không, tôi không biết, tôi chưa hề nghe nói tới người đàn bà ấy.

— À đúng, mãi sau này đồng chí mới đến đây... Thế rồi, tôi cùng gã đại úy ấy tạt vào nhà Pô-li-na, chị ấy mừng rỡ vỗ tay reo lên! Trước chiến tranh, tôi là chủ tịch nông trang ở đây mà. Chị ấy nhóm bếp lò, bắt một con gà mái ở phòng ngoài. «Chị còn mỗi một con gà mái, tôi có phải là bọn phát-xít đâu mà đi ăn cướp của chị». Chúng tôi không cho chị ấy giết gà. Nhà chị nghèo xác nghèo xơ, năm ấy là năm 1944. Mấy chiếc giường ván trái những bao tải đựng cỏ của bọn Đức, bàn làm bằng gỗ đựng đạn pháo, vỏ đồ hộp dùng thay

cho đĩa. Cảnh nghèo khổ ấy làm tôi buột ruột, buột gan! Trước kia gia đình chị ta sống dư dật, hai con trai chị làm việc trong các đội sản xuất, một năm cả gia đình làm được đến một nghìn ngày công, chỉ riêng về lúa mì họ cũng được chia đến năm tấn... Chị ấy nấu xúp bắp cải, luộc khoai, đem rượu nhà làm đến cho chúng tôi, chúng tôi có cồn, đồ hộp. Chúng tôi ngồi vào ăn. Chị ấy kể với chúng tôi: dân làng đã sống như thế nào dưới chính quyền bọn phát-xít, những ai hoạt động du kích, ai bị treo cổ, ai bị xử bắn, giặc đã tàn phá nông trang ra sao, sau ngày giải phóng, dân làng đã bắt đầu làm lại cuộc sống như thế nào. Lúc đầu chỉ có hai con nghèo cả là khổ chiếm được của địch, họ đã lắp máy chiếc máy kéo bằng những bộ phận hỏng thu nhặt được, chị đã theo lớp huấn luyện một tháng, rồi tự mình lái máy kéo, không còn ai để khôi phục nông trang, trong làng chỉ còn toàn ông già và trẻ con... Tôi hỏi chị về vợ tôi. Thì ra những điều người ta viết thư ra mặt trận cho tôi biết đều là sự thực. Tôi nói: «Thôi được, thím Pô-li-na ạ, chúng tôi nghỉ nhờ đêm nay ở nhà thím. Rồi ngày mai tôi sẽ nghĩ xem tôi nên ở đâu, sống như thế nào...»

Người bạn đường của tôi, đại úy Can-mur-côp đã mệt lử, gã nằm trên chiếc ghế dài, nhưng rõ ràng gã không ngủ, gã nghe thấy hết. Đột nhiên gã nhóm dậy, cắt ngang câu chuyện của chúng tôi. Thực ra, tôi hoàn toàn không biết gã là thứ người như thế nào. Tình cờ gặp nhau ở dọc đường thôi. Ngôi sao đỏ trên mũ, tấm áo ca-pôt xám, nhưng dưới tấm áo ca-pôt ấy là cái gì? Gã nốc thêm nửa cốc rượu cồn nữa và tuôn ra những lời nhảm nhí! Gã nói: «Tôi vẫn nghe cuộc nói chuyện giữa hai người và tôi thấy rằng sau khi bị tàn phá như thế, với hai con ngựa, sẽ phải mất hai mươi năm mới xây dựng lại được cơ nghiệp. Nhưng biết cách thì có thể làm thật nhanh»!—«Làm thế nào cho nhanh?»—tôi hỏi gã. «Thế này này. Sỡ ruộng đất hiện đang bỏ mặc cho cỏ dại mọc lan tràn, đem chia cho các cá nhân được quyền sở hữu, sức cày được bao nhiêu thì nhận bấy nhiêu, thế thì người nào cũng sẽ ra sức làm việc!» Thím Pô-li-na nhìn tôi: «Anh dẫn một tên quái quỷ nào đến nhà tôi thế? Gã là một sĩ quan của

chúng ta, mà gã ăn nói thê đây!.. Nhưng lấy gì mà làm mới được chứ? — thím Pô-li-na hỏi. — Chỉ bằng hai bàn tay trắng thôi ư?» — «Cái khổ chính là ở chỗ các người chỉ còn hai bàn tay trắng... Máy kéo cũng không phải của các người, của thiên hạ. Thê ngựa đâu? Nếu là ngựa của mình, thì người ta sẽ giữ gìn cẩn thận!.. Người ta sẽ giấu trong rừng, trong khe sâu, chờ cho qua cơn khói lửa! Nó là của riêng, là lợi ích thiết thân của mình mà... Chà, giá như tôi có quyền làm theo ý tôi, tôi sẽ tự tay gieo trồng một trăm héc-ta. Đây là bước mở đầu!» Tôi bảo gã: «Đại úy này, chắc anh có ruộng vườn ở Xô-lô-men-xki đây nhỉ?» — «Nhà cửa ruộng vườn ư, đây này!» — Gã lấy cái túi đựng đồ để lên đùi, bắt đầu lục tìm trong túi. Gã đặt lên bàn một chiếc đồng hồ vàng, một hộp thuốc lá bằng vàng, mấy thứ đồ nữ trang. Gã nói: «Đây là vốn để bắt đầu gây dựng!.. Tôi sẽ đổi chiếc đồng hồ này lấy một đôi bò đực; có thể được thêm cả chiếc xe tải nữa cũng nên. Còn cái này có thể đổi lấy máy gieo, máy quạt lúa cùng toàn bộ thiết bị kèm theo! Còn đây là những đồ trang sức của phụ nữ, các bạn hãy chú ý đến cách mài giũa tinh xảo, đây không phải là thứ đá thường đâu! Bán vật này đi thì sẽ có một bị tiền!» — Hấn cười hô hô. «Thê nào, thiếu tá? Đi bước đầu như thê được đây chứ?» — «Ồn quá rồi, — tôi nói, — có thể gây dựng cơ nghiệp lớn đây!» — «Đúng thê!.. Nên dùng những thứ này để sắm các công cụ làm ăn. Chứ tiền là cái quái gì. Tiền thì ăn chơi phung phí cũng hết!» — «Có phải người nào cũng giàu có như thê đâu, — thím Pô-li-na nói. — Chứ như tôi thì lấy gì làm vốn để gây dựng bước đầu, ngay đến một con bò cái cũng không có!» — «Đến với tôi. Tôi sẽ chu cấp đầy đủ! Tôi sẽ nuôi nhiều người như chị, không phải chỉ một mình chị! Ở với các ông chủ có thê lực, bán thân các chị cũng không bao giờ bị khốn khó cả». Tôi nhìn thím Pô-li-na: chị đứng cạnh bếp lò, tựa lưng vào tường, mặt trắng hơn vôi. Còn hấn vẫn lục lọi cái túi đồ. Hấn nói: «Đây là khẩu «van-te», chiến lợi phẩm... đồng chí thiếu tá, ta ra sân bắn bia chơi chứ?» — «Tôi đã trả khẩu «TT» của tôi ở quán y viện rồi». — «Ta sẽ bắn bằng khẩu súng này». Hấn rút ổ đạn đem xem còn mấy viên. «Bồn viên.

Đủ». — «Được, — tôi nói. — Ra bắn mây phát chơi». Hấn vơ lấy chiếc đồng hồ và những đồ trang sức trên bàn, cho vào chiếc túi, mặc áo ca-pốt đi ra, chân bước lảo đảo. «Ta lấy gì làm đích ngắm bắn bây giờ?» — tôi hỏi. «Lấy một cái vỏ đồ hộp». Cả thím Pô-li-na cũng choàng tấm khăn san đi theo chúng tôi... tôi đặt cái hộp ở một vị trí vững chắc, giữa các cành cây, ở phía đối diện với hướng mặt trời lặn, rồi đêm hai mươi năm bước. Hấn đứng vào vạch. Ban này tưởng chừng như hấn say, thế mà vừa cầm lấy khẩu súng trong tay, tự dưng hấn linh lợi hấn lên, toàn thân hấn mềm dẻo như một chiếc lò xo, thậm chí hấn bước không còn chuệch choạng nữa. Phát thứ nhất, hấn bắn trúng vào giữa đáy hộp, phát thứ hai, bắn trúng vào chỗ cũ, khoét rộng lỗ thủng thêm một chút. «Đại úy bắn trúng lắm!» — tôi nói, — «Không đèn nổi kém. Đèn lượt anh bắn đi». Tôi cầm lấy khẩu súng lục của hấn, lui ra một quãng và nói: «Được, mày bắn trúng cái hộp, còn tao sẽ bắn trúng cái cúc áo của mày, cái cúc ở phía bên trái kia kia». Thím Pô-li-na kêu toáng lên, từ trên ngưỡng cửa đâm bổ vào tôi. Tôi nói: «Những người này bảo vệ nông trang như một cái gì thiêng liêng nhất, vậy mà mày... mày muốn biến chị ấy thành cô nông ư? Thằng khôn kiếp kia, tao sẽ bắn chết mày, để cho tiết cái giống chúng mày đi!» Còn thím Pô-li-na vẫn đánh đu lấy tay tôi. Tôi nổ súng, trúng vào chỗ này, dưới xương quai xanh. Vết thương rất to, chảy nhiều máu, thành thử thím Pô-li-na phải chạy đến bệnh viện tìm bác sĩ. Người ta dùng cáng khiêng hấn đến bệnh viện... Đúng, tôi đã bắn hai phát, chúng tôi có bốn viên đạn mà. Chị ấy lại làm cho tôi không bắn trúng đích được, viên đạn thứ hai hất tung cầu vai trên áo ca-pốt của hấn.

Câu chuyện giữa chúng tôi chỉ có thế. Buổi sáng tôi bị bắt. Tôi bị giam cho đến ngày ra tòa. Tôi phải trả lại thẻ đảng, trả lại huân chương, rồi tôi ra tòa, bị kết án mười năm tù. Tôi chống án lên Xô-viết tối cao. Tôi thuật lại khúc nhôi sự tình. Chê-rơ-nô-u-xô-va là nhân chứng, cũng đã khai rõ trước tòa. Trên đòi hồ sơ của tôi. Một tháng sau, có lệnh ân xá. Tôi cố tìm cách khôi phục đảng tịch, nhưng ở huyện ta, trước khi Boóc-dốp về, bí thư huyện là đồng chí

Xiệp-tsen-cô. Đồng chí ấy chúa ghét thói chơi bời nhậu nhẹt. Nếu một kẻ thường hay làm hỏng việc, nhưng tính tình hiền lành, không uống rượu thì không sao. Đồng chí ấy tha thứ được. Tổ chức Đảng ở đây không khôi phục đảng tịch cho tôi, tôi viết đơn khiếu nại về Mát-xcơ-va. Có giấy gọi tôi hai lần, nhưng tôi ốm rất nặng, sau khi ở mặt trận về, nằm liệt giường nửa năm trời. Chính Na-xchi-a đây đã chăm sóc cho tôi bình phục, bón cho tôi ăn bằng thìa. Tôi không thể đi Mát-xcơ-va được. Việc của tôi thế là bị xếp xó, vì để lâu ngày quá... Người ta tìm cho tôi công việc này, thế là tôi đi làm gác rừng... Ở nông trang «Tổ quốc», công việc bê trễ do ban lãnh đạo mới không biết cách làm ăn, nông trang viên lại bầu vắng mặt tôi làm chủ tịch. Nhưng khi báo cáo lên huyện ủy thì huyện gạt đi. Để cùng cô tổ chức Đảng, một đảng viên đã được phái về đây, thế là tôi đành chết khô ở đây... Ta làm mỗi người một chén trà nữa chứ? Na-xchi-a! Âm xa-mô-va nguội rồi.

Vợ Đô-rô-khốp vóc người thấp lùn, đầy đà, mặt không đẹp, lâm thâm vết rỗ hoa, mang âm xa-mô-va xuống bếp.

— Thế đồng chí có biết gã Can-mur-cốp ấy hiện giờ ở đâu không? — Mác-tư-nốp hỏi.

— Biết chứ. Hắn ở huyện Xô-lô-men-xki, xã Gri-si-nô. Vợ thứ nhất của tôi người làng ấy... Đã thế thì tôi sẽ kể hết cho các đồng chí nghe, — Đô-rô-khốp lại nói, sau một lúc im lặng, — để các đồng chí biết do đâu có tin đồn rằng tuồng như vì ghen tuông mà tôi muốn bắn gã... Hồi tôi chiến đấu ở mặt trận, Ôn-ga vợ thứ nhất của tôi ở trong đội du kích đóng cứ ở vùng rừng Ca-men-xki. Ở đây, cô ta đã dan díu với một anh chàng ngang tàng tên là Gri-gô-ri Xô-bô-lép. Gã đẹp trai. Trước gã là chủ tịch Xô-viết xã Mi-khai-lốp-ca. Gã xứng đôi với cô ta, cô ta cũng là một phụ nữ xinh đẹp. — Đô-rô-khốp đưa mắt nhìn lên tường, ở đó xen giữa những tấm tranh phiên bản cắt trong tạp chí «Đốm lửa nhỏ» có treo những tấm ảnh chụp. — Tôi muốn cho các đồng chí xem ảnh cô ta. Không còn một tấm nào, Na-xchi-a đã đốt hết... Ở mặt trận, tôi nhận được thư cho biết về Ôn-ga. Cô ấy ăn ở với gã kia không lâu. Gã đã làm cho cô ấy mê mẩn tâm thần,

nhưng rút cuộc chính cô ấy đã hiểu được tâm địa của gã và bỏ gã. Ở đây gã còn tăng tịu với những người đàn bà khác, còn cái ngang tàng của gã chỉ là cái ngang tàng ngu xuẩn, cốt để lòe đời. Còn về tôi thì có tin đồn tôi đã chết ở gần Ki-ép. Một người lính ở đơn vị chúng tôi về thăm nhà trong những tháng đầu chiến tranh đã kể với Ôn-ga rằng: chính mắt anh trông thấy người ta đem tôi đi chôn. Chuyện ấy có thật, đúng thế. Tôi đã được khiêng đến cái huyết tập thể, nhưng đến phút chót, người ta nhận ra rằng tôi vẫn còn sống, còn thở. Đáng lẽ phải xuống mồ, tôi được đưa về đơn vị quân y, rồi được đưa về vùng hậu phương ở bên kia sông Vôn-ga. Sau đó tôi lại ra mặt trận...

— Đồng chí Đô-rô-khốp ạ, — người lái xe nói xen vào, — như vậy, nếu xét cho kỹ thì người vợ trước của đồng chí cũng không có lỗi phải không?

— Cũng có thể là như thế... Còn Xô-bô-lép đã bị bọn Đức treo cổ. Anh em du kích đã kể cho tôi nghe: anh ta cùng một tay cũng liều mạng như mình đột kích vào nhà máy rượu Khri-xtô-phô-rôp-ca. Lẽ ra họ có thể thành công hoàn toàn và rút về. Một phần của đơn vị bảo vệ đã bị họ bắn chết, phần còn lại đã bị dồn vào căn nhà của lính bảo vệ và họ đã cảnh cáo cho chúng biết là cứ phải ở yên trong đó cho đến sáng, không được bước chân ra đến ngoài: tất cả các cửa ra vào và cửa sổ đã gài mìn hết. Khôn nổi, bản thân họ lại đi nốc rượu lu bù. Sáng ra bọn Đức tóm được họ ở nhà một á gái giang hồ, cả hai đều mềm rũ ra như cái xác còn ấm hơi... Vào cái đêm xảy ra câu chuyện rắc rối giữa tôi và Can-mur-côp, Ôn-ga đến gặp tôi. Thím Pô-li-na đã chạy đến tìm cô ấy, cho biết tôi đã về... Tôi ngồi một mình bên chiếc bàn trong căn nhà không người, Pô-li-na đi đến bệnh viện. Sàn nhà bê bết máu, người ta đã băng bó cho gã kia trong nhà, khẩu «van-te» đặt trên bàn. Dường như bây giờ đột nhiên tôi mới ngấm hơi men, tôi gục đầu xuống hai cánh tay và ngủ thiếp đi. Tôi cảm thấy chân lạnh lạnh, gió lùa từ cửa vào: tôi ngẩng đầu lên, Ôn-ga đứng trên ngưỡng cửa. «Va-xi-li, anh thân yêu, — cô ta nói, — tha thứ cho em». Cô ta không hề có lấy một lời trách móc nào đại loại như: «Anh làm cái trò điên gì ở đây

thê?» Hẳn là thím Pô-li-na đã kể cho cô ta nghe mọi khúc nhôi sự tình, cô ta lấy giẻ lau sạch máu trên sàn. «Bây giờ, cho dù anh có phải vào tù, em cũng sẽ theo anh!» — Tôi đáp: «Tôi không cần cô, dù là ở đây hay ở trong nhà tù». Khi tôi được tha, cô ấy vẫn còn đến nhiều lần, van tôi về nhà. Cô ta van nài tôi nghe cô ta giải bày cho hết nhẽ. Chuyện gì đã xảy đến với cô ấy, đầu đuôi ra sao? Tôi không buồn nghe cô ấy nói, tim tôi dường như đã hóa đá rồi. Cô ấy còn có cả một đứa con trai với Gri-gô-ri Xô-bô-lép. Thằng bé đã chết trong rừng. Cô ấy bỏ về ở với họ hàng nhà mình ở huyện Xô-lô-men-xki. Nhà thì cô ấy khóa lại, gửi chìa khóa cho tôi. Về sau, khi đã vào làm gác rừng ở đây, căn nhà ấy tôi cho thuê... Còn về cô ta, ở huyện Xô-lô-men-xki, cô ta lại đánh bạn với Can-mur-côp. Làm sao họ quen nhau, tôi không biết. Ở đây, thoát đầu, gã kia làm việc ở một kho lâm nghiệp, gã thường xuyên ăn cắp của công nhưng khéo xoay xở nên vẫn không can gì. Còn hiện giờ, đôi với mọi người, hẳn chỉ là một thương binh, một cán bộ về hưu, hẳn đã xây được một tòa nhà gạch, lợp ngỗng đầy sân, lại cả vườn rau nữa, Gã đã tậu được chiếc ô-tô «Mát-xcơ-vích». Cô ta là một nữ du kích, làm sao cô ta có thể ăn ở với tên súc sinh ấy được?.. Hay có lẽ cô ta hờn giận, đau buồn vì tôi không tha thứ cho cô ta chăng? Phần chí nên đành nhắm mắt đưa chân! Nếu vậy thì ra tôi giết chết cuộc đời cô ấy sao?.. Hay cô ấy cố tình chọc tức tôi: «thì đây, anh định giết anh ấy, nhưng không giết được, và bây giờ anh ấy là chồng tôi!»

Đô-rô-khốp lại rót rượu cho cả ba người, và vẫn rót cho mình nhiều hơn. Mác-tư-nôp lắc đầu, đẩy cái cốc ra xa.

— Đồng chí Mác-tư-nôp ạ, bởi thể thiên hạ mới đồn đại rằng tôi với Can-mur-côp đầu súng vì tranh cướp vợ. Người ta nghe thấy tiếng chuông, nhưng không biết tiếng chuông từ đâu ra. Thôi thì đủ điều đơm đặt. Người ta biết rằng suýt nữa tôi giết chết gã, người ta cũng biết rằng hiện giờ gã sống với người vợ cũ của tôi... Ra tòa, gã dựng chuyện lên, làm như tôi lóa mắt vì vàng bạc châu báu của gã. Gã bảo chủ nhà là đồng lõa của tôi. Gã nói: «Đây là những chiến lợi phẩm tôi kiếm được một cách chính đáng. Tôi không ăn cướp của các công dân

Liên Xô, tôi lấy của một tên phát-xít do chính tay tôi giết chết». Còn những lời gã nói về các phụ nữ nông dân làm thuê cho gã thì gã chối bai bai... Bây giờ tôi sống như thế này đây. Vì cái thằng nham hiểm ấy, tôi đã làm hỏng cuộc đời của tôi!

— Đồng chí Đô-rô-khốp ạ, ở nông trang «Tổ quốc», bà con bảo rằng trước chiến tranh hầu như không bao giờ đồng chí uống rượu, — Mác-tư-nốp bắt nạt: anh chưa hề nói chuyện với các nông trang viên của nông trang «Tổ quốc» về ông chủ tịch cũ của họ. — Có phải chỉ vì buồn bực mà đồng chí quá đam mê cái chất thuốc độc này chăng?

— Phải, anh ấy đâm ra nát rượu quá lắm, quá lắm! — Na-xchi-a ở dưới bếp lên, nói một cách tức giận. — Đồng chí Mác-tư-nốp, đồng chí mắng cho anh ấy một trận nên thân vào. Chỉ có đồng chí mới nói được thôi. Không mấy ngày anh ấy không say khướt đến tận chiều tối. Có lẽ anh ấy không thể quên được cô nàng Ôn-ga xinh đẹp của mình chăng? Hay anh ấy khao khát muốn về làng sống với mọi người?

— Tôi có thể chừa được, — Đô-rô-khốp nói một cách quả quyết và cũng gạt cái cốc ra xa. — Nếu công việc đòi hỏi phải chừa rượu thì tôi sẽ chừa hẳn!

— Đúng, — Glô-tốp gật đầu, — nếu trong nông trang, ta đấu tranh chống việc dùng cái chất độc ấy, thì ông chủ tịch phải là người trước tiên chừa rượu. Anh sẽ không thể ngửi thấy mùi vốt-ca tỏa ra từ miệng kẻ nào trong giờ làm việc, nếu chính anh đã uống dù chỉ một trăm gam.

— Ông chủ tịch phải chừa rượu ư? — Đô-rô-khốp nhìn vào mắt Glô-tốp và Mác-tư-nốp. — Thế này nhé... Đồng chí đến đây nhằm mục đích ấy phải không, đồng chí Mác-tư-nốp?

— Vậy thì thế nào, đồng chí có muốn không?

— Trở lại nông trang ư?... Thôi được, tôi xin nói thẳng là tôi bằng lòng. Nếu các đồng chí cho rằng tôi bị trừng phạt như thế là đủ rồi... Tôi sẽ về bất cứ nông trang nào! Hãy giao cho tôi một nông trang lệt bệt nhất! Tôi thèm được hoạt động sôi nổi, không tôi buồn lắm...

Mác-tư-nốp im lặng một lát.

— Chúng tôi sẽ cân nhắc, đồng chí Đô-rô-khốp ạ.

Thế còn cái thím Pô-li-na đã xô vào tay anh, chị ấy

là người thế nào?— Glô-tôp hỏi.— Anh báo trước kia chị ấy là đội trưởng đội máy kéo phải không? Hiện giờ chị ấy ở đâu? Trước đây làm việc ra sao? Chị ấy là người thế nào? Anh hãy nói kỹ về chị ấy đi.

— Hiện giờ chị ấy ở làng Ma-ri-nô. Nhà chị ấy bán rồi. Sau một trận ném bom, nhà của chị ấy gần như sụp đổ, sửa chữa thì không đủ khả năng. Hiện giờ chị ấy ở căn nhà của hợp tác xã cung tiêu, chị ấy là người quét dọn của hợp tác xã. Trước đây, lúc khó khăn nhất, chị ấy làm đội trưởng đội máy kéo. Rồi sau đó, ông trưởng trạm trước đồng chí là Khri-xtít cùng với kỹ sư trưởng cơ khí đã làm chị ấy rất oán giận. Khi lắp máy, thợ lái máy kéo đã bỏ quên chiếc chìa khóa trong các-te. Khi mở động cơ, chiếc chìa khóa rơi xuống dưới thanh truyền, làm vỡ pít-tông, gãy trục khuỷu. Người ta đã bắt chị ấy bồi thường một khoản khá lớn, trừ vào lương. Người ta quy kết cho chị ấy cái tội gần như là phá hoại. Chị ấy bỏ trạm máy kéo, vào làm ở hợp tác xã cung tiêu... Một người phụ nữ đáng quý vô ngần, tôi xin nói với đồng chí như thế, đồng chí Glô-tôp ạ! Cả về tính tình cũng như sự khéo tay! Ngay từ trước chiến tranh, hồi chị ấy còn làm nấu bếp cho thợ lái máy kéo, tôi đã nhận thấy chị ấy có khả năng kỹ thuật. Chị ấy gọt khoai tây, nhưng nhìn thấy hết, nghe thấy hết: thợ máy kéo tháo máy như thế nào, chi tiết nào tên là gì, dùng để làm gì. Chị ấy đã qua lớp huấn luyện và trở thành thợ lái máy kéo.

Đột nhiên Đô-rô-khốp cười phá lên.

— Có lần tôi đến đội máy kéo, xem mức độ cơ khí hóa như thế nào. Thím Pô-li-na ném vào xi-lanh mấy nắm bột nhào, anh em lấy pít-tông cho vào xi-lanh, ấn xuống, thế là ở phía dưới mì sợi tuôi ra. Thì ra cách làm đó là sáng kiến của Pô-li-na. Dùng dao cắt nhỏ mì đã cán mỏng để phục vụ cho một tập thể đông đảo như thế không phải là chuyện dễ. Chị ấy chọn một thân xi-lanh cũ, chỉ vẽ cho anh em cách sửa vá ở dưới xi-lanh như thế nào. Khoan bao nhiêu lỗ dưới đáy, đặt xi-lanh lên máy ra sao. Chị ấy rửa một chiếc pít-tông cũ và chế tạo một chiếc máy nén. Thế là làm một giờ, đủ mì ăn cho cả một tuần!..

— Được, chúng ta sẽ tìm cả thím Pô-li-na nữa. Thôi, cảm ơn ông bà chủ đã thết đãi chúng tôi! — Mác-tư-nốp nói lúc chia tay. — Hẳn là bà chủ cũng đã chán cái nơi hoang vắng này rồi, phải không?

— Ôi chao, còn phải nói! — Na-xchi-a phác một cú chỉ bằng tay. — Tôi chẳng thích những thứ nấm và hoa quả này. Tôi đã quen lối làm ăn quy mô lớn, quen chăm lo đến công việc xã hội, chứ không phải chăm lo cho cái tài sản nhỏ mọn của mình. Hơn nữa, ở đây chẳng có rạp chiếu bóng, cũng chẳng có hội họp gì hết. Ở nông trang «Tổ quốc», tôi là người vắt sữa. Năm 1941, tôi đã được đề nghị tặng huân chương, được chọn đi dự triển lãm. Tôi sửa soạn đi Mát-xcơ-va, nhưng chiến tranh nổ ra, thế là đình lại hết.

— Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, muốn tìm người thay tôi thì dễ hơn hết là tìm một người nào yêu thiên nhiên, thích đi săn, — Đô-rô-khốp nói. — Đối với một người như thế, nơi này là thiên đường trên trái đất!

— Trên thiên đường làm gì có chó sói gào rú, — Na-xchi-a bật cười. — Còn ở đây thì chó sói thường hòa nhạc tưng bừng ở Cri-vôi Lỗc! Phải nói chúng gào hay tuyệt trần, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! Lên bổng xuống trầm, đủ các thứ giọng. Đúng là chúng ca hát!..

Đô-rô-khốp không đội mũ và không mặc áo bông, còn vợ anh choàng chiếc khăn, đưa tiễn khách ra cổng. Hai vợ chồng nhìn theo chiếc xe mãi, cho đến khi nó khuất sau khúc ngoặt của con đường rừng, mất hút trong đám cây sồi rậm rạp.

Dọc đường Mác-tư-nốp bảo Glô-tốp:

— Hãy kể lại hết cho Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nghe, bảo chị ấy tìm cho được thím Pô-li-na. Hai đồng chí thử suy nghĩ xem: có lẽ nên vận động chị ấy trở lại trạm máy kéo chăng? Còn tôi sẽ đến nông trang «Tổ quốc» tìm hiểu về Đô-rô-khốp, xem trước đây đồng chí ấy làm việc như thế nào... Nếu quả thực đồng chí ấy là một cán bộ tổ chức giỏi, một người chính trực thì chúng ta sẽ đưa đồng chí ấy trở lại nông trang, vận động nhân dân bầu đồng chí ấy lên làm chủ tịch. Phải làm cho

nông trang vươn lên. Cu-tsen-cô không đảm đương nổi nhiệm vụ. Hơn nữa, theo kết quả kiểm tra gần đây nhất, ông ta có tham ô tiền quỹ... Chúng ta sẽ nghĩ cả về việc đưa Đô-rô-khốp trở lại Đảng. Khôi phục đảng tịch thì khó đây, lâu quá rồi. Có lẽ nên bảo đồng chí ấy làm đơn xin kết nạp lại chẳng? Còn về việc Ôn-ga thì chúng ta không thể giúp gì cho đồng chí ấy được...

Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na không phải mất nhiều thì giờ tìm thím Pô-li-na trong làng. Người đàn bà đầu tiên chị hỏi thăm về nơi ở của Pô-li-na, nhân viên quét dọn của hợp tác xã cung tiêu, té ra lại chính là Pô-li-na (lúc ấy bà ta đang ngồi trong chiếc xe trượt tuyết cạnh phòng quản lý của hợp tác xã cung tiêu). Nghe hỏi, bà ta liền đứng lên.

— Chị ở trạm máy kéo đến ư? Gặp tôi à?.. Tôi đang định ra bưu điện nhận bưu kiện của con gái tôi gửi về. Thôi được, mời chị vào nhà.

Pô-li-na đã ngót năm mươi tuổi. Vóc người cao lớn, đầy đà vừa phải, dáng đi nhanh nhẹn, cử động khéo léo, bà ta thuộc loại người mà người ta thường nói rằng: «Làm gì cũng mát tay». Bà ta ở trong gian nhà phụ bằng gỗ nhỏ kề ngay cửa hàng của hợp tác xã: chỉ có một phòng.

Hai người đàn bà nói chuyện một cách khá thoải mái và gián dị khi Pô-li-na được biết khách của bà trước kia cũng là thợ lái máy kéo nổi tiếng Ma-ri-a Grô-mô-va.

— Đã lâu tôi không đến Xê-mi-đu-bốp-ca, — Pô-li-na vừa nói vừa thu dọn trong phòng, kéo lại những tấm rèm cửa sổ cho phẳng phiu. — Ba năm nay tôi không hề bước chân tới đó, chẳng có việc gì mà đến... Thế bây giờ có trường trạm mới, tình hình ở đây thế nào?..

— Chúng tôi cần người, chị Pô-li-na ạ, — Boóc-dô-va bắt đầu đi thẳng vào việc. — Đến mùa xuân, chúng tôi muốn tổ chức một đội phụ nữ lái máy kéo. Tôi đã tìm hiểu kỹ: trong các nông trang có nhiều chị em trước kia đã từng lái máy kéo. Nghe nói chị em làm việc giỏi lắm... Một số chị em lái máy kéo đã nhiều năm. Còn chị trước kia là đội trưởng,

sau chị bỏ trạm máy kéo. Ở đây chị thấy thích hơn ư?... Chúng tôi sắp nhận được mười hai chiếc máy kéo mới, nhãn hiệu «ĐT», loại bánh xe vòng xích. Chị chưa biết loại máy nhãn hiệu ấy ư, máy tốt lắm. Sẽ phải đưa thợ mới học nghề lên ngồi tay lái, biết làm thế nào được. Cho thợ học nghề lái chiếc máy cũ ọc ạch, hay dở chừng thì họ không thể nào sử dụng nổi. Nhưng dù lái máy mới thì thợ mới cũng không thể phát huy nổi ngay đến một nửa công suất mà người lái máy kéo giàu kinh nghiệm có thể khai thác được!

— Tôi ngần này tuổi rồi, lên ngồi máy kéo sao được! — Pô-li-na nói. — Để làm một chuyện lạ đời chăng? Cả tỉnh mới có một người như thế, bản dân thiên hạ phải ngạc nhiên. Bà già lái máy kéo!

— Ôi dào! Già gì mà già! Mấy chị em trước kia lái máy kéo có kể với tôi: «Nếu thím Pô-li-na dùng một tay không xoay nổi tay quay thì như thế là ồ trực xiết chặt quá».

Hai người đàn bà bật cười. Pô-li-na ngồi xuống bên bàn, im lặng giây lát, mấy ngón tay vân vê tua viền của chiếc khăn thêu trải bàn.

— Chị Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na ạ, làm công việc hiện nay của tôi thì thích thú cái nổi gì đâu? Tôi cọ rửa sàn trong văn phòng, và nói chị thứ lỗi, cả trong chuồng xí nữa, quét tước dọn dẹp cho sạch sẽ, nhóm bếp lò. Tôi sống cho qua ngày đoạn tháng, miễn là có nơi ăn chốn ở, một khi đã không biết làm gì khác!.. Có lẽ tôi bỏ việc ở trạm máy kéo là không đúng, nhưng tôi xin nói để chị rõ, người ta đối xử với tôi cũng chẳng đúng đắn gì!.. Tôi hết sức hết lòng vì công việc chung, vậy mà người ta đến đáp cho tôi như thế! Những khúc gỗ có mắt, lòng lim dạ đá! Chúng tôi đã vượt qua bao nhiêu gian khó trong mùa xuân đầu tiên sau khi địch rút đi! Vật vả lắm chúng tôi mới thu thập được hai mươi cỗ máy. Chật đót thì thiếu. Trong số các đội trưởng cũ, chỉ có hai người trở về. Họ bị thương, về nghỉ ngơi bồi dưỡng. Thế là chúng tôi liền xin phòng quân vụ cho họ ở lại hẳn, đặc cách miễn nghĩa vụ quân sự cho họ. Không có họ chúng tôi không làm ăn gì được. Toàn là những người không có kinh nghiệm, phụ nữ và trẻ em. Trong đội tôi có một cậu tên là Mi-sa Bra-ghin, hiện giờ cậu ta ở trong

quân đội. Kể về tuổi thì không còn bé bỏng gì nữa, mười sáu tuổi rồi, nhưng nom còn con nít lắm. Loại trẻ ranh như thế ngồi lái máy kéo thì quả là chuyện xưa nay chưa từng thấy. Hôm nào đến lượt chủ ta phải làm kíp đêm, chính tôi cũng không rời khỏi máy. Tôi thương thằng bé đứt ruột. Mùa xuân trời lạnh, gió rét, áo quần của thằng bé thì mỏng mảnh, chẳng ra cái hồn gì. Tôi ngồi một chỗ dưới đồng rơm và quan sát. Động cơ ừ ừ, đôm sáng chuyển động, nghĩa là Mi-sa đang cày. Hễ thấy đôm sáng dừng lại, động cơ bật tiếng tức là Mi-sa đã ngủ thiếp đi. Tôi đến gần thấy máy kéo dừng lại, đèn vẫn sáng, chú bé cùng với tay phụ chui xuống gầm xe, chỗ mô-tơ còn âm ỉ sưởi và ngủ thiếp đi. Tôi lay gọi, thế là nó làm việc thêm được chút ít nữa. Khổ thân! Tôi bắt thằng bé vào toa xe nghỉ, còn tôi lên ngồi tay lái. Tảng sáng, tôi đánh thức thằng bé dậy, trời lạnh, gió mạnh lay động cả toa xe, thằng bé quần chiếc áo da rách nát, trùm kín cả đầu, cưỡng lại: «Mẹ ơi! Mẹ! Đừng đánh thức, để con ngủ thêm chút nữa». Nào tôi có phải là mẹ nó đâu, mẹ nó bị bọn Đức bắn chết rồi. Nếu cứ thương hại tất cả mọi người thì rồi sự thế sẽ ra sao? Đến bao giờ chúng tôi mới cày xong, gieo xong?.. Ấy thế mà tôi vẫn thương thằng bé. Tôi làm hộ cho nó thêm một vài tiếng nữa. Chính nhờ những con đại bàng như thế, chúng tôi đã gây dựng lại được cơ nghiệp. Tôi làm đội trưởng hai mùa hè và thêm một mùa xuân nữa. Cho đến khi ta giành được thắng lợi hoàn toàn và những người đi chiến đấu bắt đầu trở về... Thế rồi, một việc rủi ro đã xảy đến với chúng tôi... Chúng tôi làm vỡ động cơ. Duyên do vì bỏ quên chiếc chìa khóa trong cac-te. Người ta xỉ vả tôi không tiếc lời, nào là kẻ phá hoại vụ mùa, nào là kẻ thù của nhân dân! Họ không đặt mình vào địa vị tôi mà xem. Trước khi chúng tôi lắp chiếc máy ấy, ba đêm liền tôi không ngủ. Như thế thì đừng nói gì đến chiếc chìa khóa, ngay đến cái đầu tôi, tôi cũng có thể bỏ quên trong cac-te! Người ta bắt tôi bồi thường phí tổn sửa chữa, khấu gấn hết công điểm của tôi trong vụ xuân. Vì thế, tôi xin vào làm việc ở đây, ở hợp tác xã cung tiêu. Cần có cách gì kiếm sống chứ. Hồi ấy, con gái tôi còn nhỏ, đang đi học. Ở trạm máy kéo chẳng có việc gì làm, tìm việc ở nông

trang cũng không được nữa, đã quá nửa mùa hè rồi. Mà hồi ấy làm ở đây thì ít ra cũng mua được bánh mì không phải xếp hàng ở cửa hiệu.

— Ô không, thím Pô-li-na, xin hãy tin tôi: bây giờ chúng tôi sẽ không đối xử với chị em như thế đâu! — Boóc-dô-va vươn tay qua bàn, chạm vào khuỷu tay Pô-li-na. — Bí thư huyện ủy của chúng ta bây giờ là người khác, còn trưởng trạm máy kéo là đồng chí Glô-tôp. Ông già cổ nhiên cũng có những khuyết điểm, nhưng không xử tệ với thợ lái máy kéo đâu... Chiếc khăn trải bàn này chị thêu lấy đây à?

— Tôi thêu lấy đây... Công việc của tôi là thế này: dậy trước khi trời sáng, quét tước, và rửa ngưỡng cửa, nhóm bếp lò, xong cả rồi thì phải làm cái gì chứ?.. Chị thích chiếc khăn này ư? Ở vùng ta không bán loại chỉ này. Con gái tôi ở Lê-nin-grát gửi về cho tôi đây. Nó là sinh viên, hiện đang học ở đây.

— Hình thêu đẹp thật.

— Thế chị có hay thêu thùa không?

— Biết nói thế nào được... Tôi không có thời giờ làm việc ấy. Hồi làm chủ nhiệm «Phòng giống rau», tôi có học đàn, công tác tĩnh tại, khách thì ít. Tôi đóng cửa phòng làm việc ngồi đàn với chị kế toán.

Thím Pô-li-na chăm chú nhìn vị khách của mình:

— Nay, tôi đã gặp chị ở đâu thì phải, chị Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, hình như trong ban quản trị của hợp tác xã cung tiêu. Chị đến đây lấy những loại hạt giống gì đó... Chị có phải vợ đồng chí Boóc-dốp không?

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đành phải kể với thím Pô-li-na cả về chuyện đời tư của mình, vì sao Boóc-dốp sang huyện khác mà chị vẫn ở lại đây.

...Hai người đàn bà chuyện trò mãi tới tận tối, rút cuộc thím Pô-li-na bằng lòng làm việc thêm hai năm nữa ở trạm máy kéo.

— Chị nghĩ ra việc đưa chị em lên lái máy là đúng. Cần làm cho chị em quen với công việc ấy! Nếu chẳng may, những tên khát máu hiện đang đe dọa chiến tranh lại đi theo gót Hít-le, gây nên cảnh đầu rơi máu chảy, thì đàn ông sẽ lại lên

ngựa, có thể họ mới là đàn ông chứ. Còn chị em ta thì chăm lo công việc nhà... Nhưng ở tuổi tôi, làm công việc ấy không thích hợp nữa rồi. Chị Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na ạ, sức lực không còn như trước nữa, lại mắc bệnh khó thở. Tôi sẽ làm việc một thời gian, cho đến khi đào tạo được lớp người thay thế. Tôi sẽ kèm cặp cho một cô gái thành thạo tay nghề, rồi sẽ dần dần giới thiệu với chị: «Đây là đội trưởng của chị, tôi xin chịu trách nhiệm về cô ta như chịu trách nhiệm về chính bản thân tôi». Khi ấy tôi sẽ về hưu chăng? Hay sẽ lại đi nấu ăn cho thợ lái máy kéo?..

Trưởng trạm máy kéo Glô-tôp và bí thư huyện ủy tán thành sáng kiến của Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na: tổ chức ở trạm máy kéo Xê-mi-đu-bôp-ca một đội phụ nữ lái máy kéo.

Chủ nhật, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na và Glô-tôp đến nông trang «Tổ quốc». Ở câu lạc bộ của nông trang đã triệu tập được khoảng hai mươi chị em trước kia là thợ lái máy kéo. Họ là người làng Ma-ri-nô và mấy làng lân cận. Trong bọn họ có cả những thiếu phụ, cả những người đứng tuổi, cả các cô gái.

Họ bỏ nghề lái máy kéo vì những nguyên nhân khác nhau: người thì đi lấy chồng, chồng không bằng lòng về việc vợ ít khi có mặt ở nhà. Người thì đẻ con nên phải bỏ việc; người thì oán giận nông trang làm cho mình bị thiệt thòi: người ta trả công bằng thóc mục, bán không được, xay bột ăn không được, chỉ có thể đem nuôi gia súc thôi; người thì phải nhận chiếc máy kéo quá cũ, tàng lăm rồi, vậy mà trưởng trạm không chiều cô đến điều đó, không tăng mức chất đốt, vì vậy, chị ta phải bồi thường ba trăm rúp vì tiêu thụ chất đốt quá mức quy định; người thì sợ thái độ thô lỗ, hay quát mắng của đội trưởng; người thì lẽ ra vẫn tiếp tục làm việc nếu như đội chỉ toàn bạn gái, nhưng đội lại gồm cả nam lẫn nữ, một số gã trai trâng tráo cứ ám họ, làm việc ở đây một năm thì sau khó lấy được chồng...

Một điều bất ngờ đối với Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, tại cuộc họp đó, người vốn tính phớt đời như Glô-tôp bỗng thốt

lên những lời hào hứng về tính chất thi vị của lao động cơ khí hóa.

— Các cô gái của tôi ơi, đối với các cô, lấy chồng cô nhiên là việc trọng đại, không nên làm cho chồng chưa cưới của các cô đâm hoảng, bỏ rơi các cô. Vì thế chúng tôi chiêu theo ý muốn của các cô và thành lập một đội toàn nữ. Có lẽ chỉ có người chờ nước là đàn ông thôi. Một ông già như tôi đây này. Thế thì chẳng có gì nguy hiểm. Chồng chưa cưới của các cô sẽ không ghen với một ông già như thế. Cả đội trưởng, chúng tôi cũng sẽ chọn một người nữ: Pô-li-na Ê-gô-rôp-na có mặt tại đây, chúng tôi sẽ cử thím ấy làm đội trưởng. Như vậy là không lo bị mắng chửi nữa. Với thím ấy, các cô sẽ không phải nghe những lời thô tục. Thế nào, thím Pô-li-na Ê-gô-rôp-na? Hay thím cũng biết quát tháo không kém gì đàn ông?

— Sao đồng chí lại nói thế, đồng chí trưởng trạm! — Thím Pô-li-na đỏ mặt.

— Như vậy là chị em sẽ tập hợp được một đội nữ của mình. Sẽ yên tĩnh và hòa thuận như ở chợ ấy thôi... Còn công việc của chị em cũng nhẹ nhàng hơn. Máy của chúng ta hiện nay là máy tốt. Hầu hết đã được đổi mới. Không còn loại máy công kênh, chỉ ngón nhiên liệu. Bây giờ chúng tôi theo dõi chặt chẽ việc trả công cho thợ lái máy kéo, và huyện ủy cũng giúp đỡ chúng tôi. Tôi cam đoan với chị em rằng chúng tôi sẽ không để ai oán thán gì về việc trả công. Thêm nữa xin nói thêm với chị em điều này: công việc ở đây, ở nông trang «Tổ quốc», nhất định sẽ chuyển biến tốt. Chủ nhật sau, nông trang ta sẽ có hội nghị tổng kết cuối năm bầu ban quản trị mới. Huyện ủy sẽ giới thiệu một người ra ứng cử chủ tịch: đồng chí Đô-rô-khốp trước kia là chủ tịch nông trang của các đồng chí.

Chị em nông trang viên làng Ma-ri-nô xôn xao:

— Lâu nay chúng tôi vẫn khẩn khoản xin cho Đô-rô-khốp về đây.

— Đồng chí ấy đã làm việc năm năm ở nông trang chúng tôi, làm cho nông trang tiến vọt hẳn lên!

— Một người thông thạo, có học vấn, biết cách làm ăn!

— Không thô lỗ, luôn luôn hỏi ý kiến nhân dân.

— Hồi đồng chí ấy làm chủ tịch, thợ lái máy kéo có toa xe tốt để nghỉ ngơi, được cho ăn từ tề.

— Chị em ạ, về toa xe làm chỗ nghỉ ngơi thì tôi xin nói thế này, — Glô-tôp nói tiếp. — Sự chăm sóc của chúng tôi đối với thợ máy kéo không phải chỉ đến mức ấy là tốt bụng đâu. Ban nãy, những chị em có chồng vừa nói: chị em ít khi có mặt ở nhà, chồng không bằng lòng. Thì người đàn ông lái máy kéo phải xa gia đình suốt mùa hè, cũng bụng không kém. Toa xe tốt dùng làm cho nghỉ ngơi ở ngoài đồng là chuyện thuộc về dĩ vãng rồi. Hiện nay, với phương tiện vận chuyển của chúng ta, chúng ta có khả năng dùng ô-tô chở kịp làm việc về nhà, nếu máy kéo làm việc ở xa làng, rồi lại đưa thợ máy kéo trở lại nơi sản xuất. Vấn đề đó chúng tôi sẽ cân nhắc kỹ!

Vậy thưa chị em, còn những trở ngại gì nữa? Điều duy nhất còn lại có lẽ là nguyện vọng của chị em muốn nắm vững kỹ thuật mới. Làm sao chị em có thể bỏ một nghề chuyên môn vinh dự như thế? Chẳng lẽ chị em thích nhìn vào những cái hũ hơn là ngắm nhìn hàng nghìn héc-ta chẳng? Thợ lái máy kéo có cương vị quan trọng nhất trong xã. Thợ lái máy kéo là người khổng lồ, là dũng sĩ, trong nông trang ngày nay thợ lái máy kéo là người như thế đây! Cày một nghìn, một nghìn rưỡi héc-ta, biến nó thành đất cày tươi, đây là một việc làm như thế nào? Một công trình vĩ đại! Một con người có thể làm được như thế đây, khi người đó có máy móc trong tay! Một nghìn héc-ta! Đây không phải là chuyện đan bít tất hay giặt quần cho chồng!

— Dù sao cũng không tránh được việc giặt quần cho chồng, đồng chí trưởng trạm ạ! — một chị bắt bẻ. — Cũng vẫn thế thôi: khi trời mưa hay được thay ca, chạy về nhà nghỉ một ngày là bắt tay vào giặt quần cho chồng!

— Hai việc khác nhau, — Glô-tôp nói tiếp một cách hào hứng, — một đảng thì quần của chồng là cái chủ yếu trong đời chị, nếu có thể nói như vậy, đảng này thì khác hẳn, ngoài quần của chồng còn có... — Glô-tôp ấp úng, tìm lời.

Một phụ nữ khác đã giúp ông nói nốt câu, chị ta đã đứng

tuổi, góa chồng, và trong lúc cả phòng cười rộ lên, chị ta che mặt bằng chiếc khăn san nắp sau đôi vai lực lưỡng của Pô-li-na Ê-gô-rốp-na.

— Đứng. — Glô-tốp nói tiếp, không bối rối chút nào. — Không thể cử cho các chị một người đàn ông làm đội trưởng được. Không phải các chị sẽ chối tai vì phải nghe những lời lẽ thô tục của anh ta, chính là ngược lại...

— Sao đồng chí lại đưa những hũ với chậu và quần đàn ông ra để nhీch chúng tôi, đồng chí trưởng trạm, — các bà các chị nhao nhao lên. — Làm như chúng tôi đã biến thành những con gián ru rú xó nhà. Chúng tôi vẫn đang làm việc trong nông trang kia mà!

— Đây không phải là làm việc, mà là tội lỗi! Cũng chẳng khác nào mắc cày hai thân của máy «Phơ-rô-giôn» vào máy chạy động cơ đi-ê-den và cho máy chạy không tải. Nhưng máy đi-ê-den có thể kéo mười hai thân cày kia chứ! Người thì đi làm cô giữ trẻ ở nhà trẻ, người thì vào tổ làm đồng, người thì dùng lưỡi xới nhỏ xới đất trong các ô trồng thí nghiệm, người thì làm nhân viên điện thoại ở bưu điện. Nghe nói ở nông trang «Tổ quốc» này, thậm chí có một chị nhận giữ chân bắt chuột, chuyên đánh bả những con vật gặm nhấm ấy trong các kho thóc. Thợ lái máy kéo mà đi làm cái việc như thế, đẹp mặt đấy chứ! Mà sao các chị không cảm thấy ngao ngán nhỉ? Lẽ nào trong thâm tâm, các chị không khao khát một khoảng trời bao la ư? «Vai ời, hãy vươn rộng, tay ời, làm sao mi ngửa ngáy» — như nhà thơ Nga Côn-tôp đã viết! Không cảm thấy ngửa ngáy chân tay ư? Cả thảo nguyên rộng lớn của nông trang, chứ không phải khu đất thí nghiệm, không phải cái ống điện thoại. Cuộc sống của các chị phải có quy mô như thế!..

Trong số hai mươi chị em có mặt trong câu lạc bộ, — trước kia họ đều là thợ lái máy kéo, — có tám người (mấy cô gái và mấy người đàn bà) tỏ ý muốn trở lại lái máy kéo. Ngay tại chỗ, trước mặt họ, ông trưởng trạm ký lệnh tổ chức một đội lái máy kéo mới ở trạm Xê-mi-đu-bốp-ca, mang tên là đội thứ mười bảy, nhận vào biên chế thợ lái máy kéo tất cả những người đã tuyên bố muốn trở lại trạm máy kéo, và

cử Chê-rơ-nô-u-xô-va Pô-li-na Ê-gô-rốp-na làm đội trưởng đội này.

Tới mùa xuân, tất cả mọi người phải ôn lại kiến thức kỹ thuật qua lớp đào tạo lại và thực tập ở các xưởng sửa chữa.

Buổi tối có cuộc họp thường vụ. Trong cuộc họp, ngoài những vấn đề khác, Glô-tốp và Boóc-dô-va thông báo về việc tổ chức đội phụ nữ lái máy kéo ở trạm Xê-mi-đu-bốp-ca và đề nghị các trưởng trạm khác cũng nghĩ tới việc vận động các chị em trước kia lái máy kéo trở lại lái máy. Họp xong, Mác-tư-nốp giữ Glô-tốp ở lại trong phòng làm việc của mình.

— Ở tỉnh ủy tôi đã gặp một đồng chí trước kia là bí thư huyện Cru-gi-lin. Trước chiến tranh, chính đồng chí là trưởng trạm máy kéo ở huyện đó, — Mác-tư-nốp nói. — Đồng chí ấy hết lời khen ngợi đồng chí. Đồng chí ấy bảo: hồi đó trạm máy kéo của Glô-tốp là trạm máy kéo giỏi nhất tỉnh... Thế thì tại sao hiện nay trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca chúng ta chỉ là một trạm loại trung bình? Tại sao trong mấy năm gần đây, đồng chí bắt đầu làm việc kém đi? Xin hỏi thẳng, tại sao lại ngã lòng, thoái chí như thế?

— Tôi không thoái chí, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! — Glô-tốp đáp một cách cá quyết. — Chính tôi đã thành lập các nông trang, đã tổ chức các đội máy kéo đầu tiên! Tôi đã thấy hàng trăm nông trang mà ở đó đời sống đã là một khu vườn nở hoa, trước kia những người cách mạng đi tù khổ sai dưới chế độ Sa hoàng chỉ có thể mơ ước đến một đời sống như thế!.. Cũng như Đô-rô-khốp, tôi sẵn sàng nhả đạn vào kẻ nào có ý định phá hoại chế độ nông trang!.. Khốn nỗi, bên cạnh chế độ nông trang của chúng ta, đã nảy nòi ra quá nhiều tên quan liêu!

— Đồng chí mệt mỏi, không muốn đấu tranh với chúng nữa ư?

— Cứ như thế này thì không thể triệt được chúng! Tôi không đủ sức.

— Lẽ nào lại như thế?..

— Thế này nhé, trên tỉnh sẽ đưa ra một kế hoạch gì đó, khiến cho mọi dự định của đồng chí đều tiêu ma thì tôi làm gì nổi nào?.. Hay một đại diện nào đó của cấp trên đến đây. Ở đây anh đã cân nhắc kỹ tất cả, bố trí, phối hợp chu đáo mọi công việc để tránh mọi thiệt hại, để chúng ta có đủ lúa mì cả cho sang năm. Nhưng vị đại diện đó không muốn nghe gì hết! Ông ta chỉ đòi cái mà cấp trên muốn có khi phái ông ta về đây. Ông ta chỉ cốt làm tròn nhiệm vụ, miễn sao được ghi nhận thành tích trong chuyên đi công tác để mau mau trở về nhà, tắm táp cho khoan khoái, về với vợ. Ông ta ra lệnh, hăm dọa! Thế thì cóc cần gì trường trạm máy kéo, cần cóc gì tôi ở đây nữa! Xin ngồi vào chiếc ghế của tôi và thay tôi chỉ huy đi.

— Sao mà dễ nhượng bộ thế! Chịu nhượng ngay cái ghế của mình cho kẻ mới thoát gặp! Đồng chí được Ban chấp hành trung ương Đảng đặt vào ngôi chiếc ghế ấy!.. Thế đồng chí chưa bao giờ khiêu nại ông cán bộ đi kinh lý như thế ư? Viết đơn lên tỉnh ủy, lên Ban chấp hành trung ương chẳng hạn.

— Đất thấp trời cao, kêu vua không thấu.

— Đồng chí mà còn dùng câu phương ngôn ấy thì đáng bị khiển trách đây.

— Thì cứ khiển trách thêm một lần nữa cũng chẳng sao. Tôi đã năm lần bị khiển trách rồi. Mấy lần ấy là do Boóc-dốp, Xlép-tsen-cô. Còn đồng chí thì chưa khiển trách tôi lần nào... Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, không được cho bọn ngu ngốc mon men đến gần kinh tế nông nghiệp, dù là cách xa một tầm đại bác! Đối với người lao động, không có sự xúc phạm, không có cách lăng nhục nào tệ hại hơn là làm cho công sức của người đó biến thành công toi! Vậy mà chúng ta lại thường làm như thế. Mùa xuân năm kia, Boóc-dốp cùng với một đặc phái viên của tỉnh ủy bắt tôi gieo hạt cải củ xuống đất bùn. Trời mưa, đất nhão nhoét, lẽ ra nên chờ một vài ngày, may ra trời có hừng nắng, có tí gió thì cũng còn được, đằng này không: «Gieo đi, không thì chúng tôi sẽ lôi anh lên thường vụ, xin anh trả lại thẻ Đảng». Đồng chí hiểu chứ, bất kể thế nào, tới ngày hai mươi lăm họ cũng phải có con số diện tích đất gieo

củ cải đưa vào báo cáo thông kê. Tôi là một nhà nông kỳ cựu, cày ruộng mười năm nay rồi, làm sao các đồng chí lại nhạo báng đất, nhạo báng tôi? Ở đây sẽ không thu hoạch được gì hết!.. Thôi được, chúng tôi sẽ gieo hai trăm héc-ta. Chúng tôi lội bì bõm trong bùn, gieo cho hết diện tích, mưa xong là lập tức nắng gắt, đất đóng một lớp vỏ cứng, cứ như cánh đồng bị láng xi-măng! Không một hạt nào nảy mầm. Phải gieo lại. Rồi ở đây, mỗi héc-ta thu hoạch được bốn mươi tạ củ cải, mà đáng lẽ theo kế hoạch là hai trăm tạ. Thu hoạch như thế thì thật là nát lòng người. Ở nông thôn, trao quyền hành vào tay một kẻ không hiểu gì về nông nghiệp và không muốn hiểu thì cũng như trao vũ khí vào tay kẻ điên. Hắn sẽ làm vô số việc tai hại mà anh phải gánh chịu!..

— Có những trường hợp còn tệ hơn nữa kia, — Mác-tư-nốp nói, — đôi khi, có người hiểu biết về nông nghiệp, hiểu rất rõ mình làm không đúng, nhưng vẫn cứ làm trái với lương tâm.

— Thế cái gì buộc người đó làm trái với lương tâm?

— Cái gì à? Đây là một vấn đề lớn... Như người ta thường nói: «Vì sợ bọn Giu-đa», phải thế không?

— Nhưng duyên do vì đâu người ta sợ? Anh không chịu nói ư?

— Tôi không nói. Chính tôi đang suy nghĩ về vấn đề ấy: vì sao người ta sợ... Nhưng dù thế nào đi nữa, không có cái gì ngăn cản đồng chí cùng với người của đồng chí làm việc tốt hơn ở trạm máy kéo.

— Thì tôi đã từng làm việc tốt... Trước kia, ở trạm tôi cũng có phong trào thi đua, cò luân lưu, chúng tôi đã lập những kỷ lục. Tôi cố gắng hết sức mình, thuyết phục anh em làm việc tốt hơn: «Lao động gương mẫu của các đồng chí sẽ được đánh giá xứng đáng, công sức của các đồng chí không uống phí đâu!» Thế rồi vì một vài kẻ độc đoán nào đó, nông trang thu hoạch chẳng được gì, và thợ lái máy kéo của tôi cũng chỉ kiếm được mức công tồi thiểu. Phần thưởng cho thợ lái máy kéo ưu tú chỉ là mấy tấm bằng khen...

— Đồng chí báo trước chiến tranh tôi làm việc tốt phải không? — sau một lúc im lặng, Glô-tốp nói tiếp. — Trước

chiến tranh thì nói làm gì. Hoàn cảnh lúc ấy khác. Cả chúng ta cũng khác. Trước chiến tranh, ngay cả tôi cũng nuôi được hai con trai khôn lớn. Gia đình nào cũng vui sướng, sung túc... Nhưng bây giờ chúng ta đến mảnh đất đầm máu này, đến những làng xã bị đốt cháy, toàn mẹ góa con cô thì đối với nhân dân cần có thái độ đặc biệt, chí tình! Ở đây, đối với chúng ta, mỗi tên quan liêu, mỗi tên tự tư tự lợi đều đáng sợ gấp mười lần!..

— Những điều đó đều đúng cả! — Mác-tư-nốp nói. — Đồng chí nói thật là chí lý. Nhưng đầu sao đồng chí vẫn là một người chỉ biết than vãn, I-van Trô-phi-mô-vích ạ! Lại còn gieo rắc hoang mang nữa! «Những tên quan liêu, những tên quan liêu»! Thậm chí đồng chí không hề có ý định đấu tranh với chúng. Đồng chí nhường chiếc ghế của mình cho chúng!.. Này, đồng chí đã đấu tranh với chúng như thế nào? Lắm lắm chứ vụng chúng chứ gì? Cho tay vào túi, lén lút làm điệu bộ phỉ báng chúng chứ gì?..

— Đồng chí đừng lãng nhục tôi Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! — Glô-tốp đứng dậy, mặt đỏ tía tai, rõ ràng là xúc động mạnh, thậm chí mắt long lanh giọt lệ. — Tôi là một đảng viên lâu năm. «Kẻ hay than vãn»! «Kẻ gieo hoang mang»! Có lẽ đồng chí còn gọi tôi là kẻ cơ hội nữa chăng?.. Đồng chí vừa hỏi tôi: tại sao tôi làm việc kém đi, mệt mỏi rồi chăng? Tôi xin thú thực với đồng chí: tôi mệt mỏi. Mệt mỏi vì tất cả những điều tôi vừa kể với đồng chí, tôi mệt mỏi. Mệt mỏi vì thói làm ăn lộn ầu. Vì thói quan liêu giây tờ nữa! Tôi thấy tình hình không ổn, cần thay đổi cung cách làm ăn! Tại sao chúng ta lại quên thời kỳ còn có những phòng chính trị? Hồi ấy, chúng ta hầu như không viết giấy tờ và không hội họp, thế mà chúng ta làm việc với dân vẫn tốt. Tôi còn mệt mỏi vì không được huyện ủy giúp đỡ gì cả. Gọi người ta lên thường vụ chỉ để la mắng về một việc nào đó «làm lờ kẻ hoạch», đây không phải là một cách giúp đỡ. Còn tại sao hỏng việc, duyên cớ vì đâu thì không ai muốn hiểu!.. Tôi mệt mỏi, đúng thế. Tôi đã trả lời câu hỏi đầu tiên của đồng chí. Nhưng đồng chí không hỏi tôi: thế rồi đây anh sẽ làm việc như thế nào? Nếu đồng chí hỏi thì tôi sẽ trả lời cả câu hỏi ấy nữa... Tôi sẽ làm việc với

đồng chí, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Từ khi đồng chí lên làm bí thư thứ nhất trong huyện đã có một luồng gió mới... Tôi nói với đồng chí điều ấy không có ý nịnh nọt đâu. Duy có điều này, tất cả chúng tôi vẫn lo cho đồng chí: không khéo thì con ngựa kiệt sức vì phải leo dốc núi quá cheo leo!..

— Khi chia tay với Boóc-dốp tôi đã được nghe những lời ấy, và bây giờ tôi lại được nghe đồng chí nói, — Mác-tư-nốp chau mày. — Dốc núi nào kia chứ? Đồng chí còn hỏi vì sao người ta sợ? — Thì chính các đồng chí tự mình nát mình. Các đồng chí đâm ra sợ cái bóng của mình.

— Phải, khi anh bị cảnh cáo ghi lý lịch thì đây không phải là cái bóng đâu...

Glô-tốp mỉm cười dịu dàng, nụ cười hơi khác thường trên khuôn mặt đã phị ra, nặng nề, thần nhiên của ông, ông chạm tay vào vai Mác-tư-nốp:

— Thôi đừng giận, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Tôi nói dớ dẩn thế thôi... Và cũng đừng vội xếp tôi vào kho lưu trữ. Một mối không có nghĩa là sức tàn lực kiệt, một thì nghỉ ngơi cho khỏe rồi lại đi tiếp!..

4

Ở Nhà văn hóa có cuộc họp đảng viên nông cốt huyện.

Ru-đen-cô, chủ tịch Xô-viết huyện, báo cáo về kết quả phiên họp toàn thể mới đây của tỉnh ủy. Mác-tư-nốp bị cảm lạnh, khàn tiếng, cổ quần chiếc khăn len, không nói to được, còn bí thư thứ hai huyện ủy Mét-vê-đép thì đi nghỉ phép.

Thực ra, không phải là đứng ra báo cáo, mà là đọc bản báo cáo, và có thể giao cho bất cứ người nào đọc, người thư ký thường cũng được, miễn là người đọc có giọng sang sảng. Thậm chí, để tiết kiệm thời giờ, có thể hoàn toàn không đọc, mà in trước thành một trăm bản, phát cho tất cả những người được mời đến họp.

Cuộc họp toàn thể của tỉnh ủy đã thảo luận hai vấn đề:

tình trạng công tác giáo dục quần chúng trong các nông trang của tỉnh, những biện pháp để thúc đẩy và phát triển ngành chăn nuôi. Ru-đen-cô cũng chỉ báo cáo lại những quyết định của hội nghị về những vấn đề đó: một tiếng rười òng hồ đọc bằng giọng đều đều, không lúc nào rời mắt khỏi văn bản mà các cán bộ huyện ủy và Xô-viết huyện đã soạn thảo cho ông, không lần nào ngẩng đầu lên, không nhìn vào phòng họp trước mặt mình. Trong phòng, người thì ngủ gật, người thì thì thầm với người bên cạnh, một số người ngồi ở các hàng sau cùng lén lút hút thuốc lá, thờ khỏi vào ông tay áo.

Mác-tư-nốp ngồi trên bàn chủ tịch, coi bộ bức tức, bốn chồn xoay đi xoay lại cái bút chì trong tay, mắt gườm gườm nhìn Ru-đen-cô một cách giận dữ.

Không ai hỏi thêm báo cáo viên điều gì, chỉ có hai người ghi tên tham gia thảo luận. Người lên phát biểu đầu tiên là cán bộ chỉ đạo của huyện ủy, Ni-cô-len-cô. Suốt mười phút, tức là toàn bộ thời gian dành cho anh ta, anh ta đưa ra những khuyết điểm trong công tác của các tổ chức Đảng ở nông trang thuộc khu vực anh ta phụ trách: ở đây người ta không triệu tập các cuộc họp hàng quý, người ta đã làm cho các cán bộ tuyên truyền vận động bỏ đi hết, người ta không xuất bản báo tường, các đảng viên rượu chè be bét trong các ngày hội giáo khu. Cứ như thể nhiệm vụ của anh ta chỉ là: đi từ nông trang này đến nông trang khác, cô ghi nhận tất cả những «thiếu sót», «báo động» cho các ủy viên thường vụ huyện ủy biết những thiếu sót đó. Lời phát biểu của anh ta không làm cho Mác-tư-nốp đỡ bức bối chút nào.

Ni-cô-len-cô nói xong, Mác-tư-nốp mời Gôn-tsa-rô-va, chủ nhiệm trại nuôi lợn, lên phát biểu.

Trong phòng mất điện, và tuy là họp vào ban ngày, chỗ bàn chủ tịch đoàn trên bức cao vẫn hơi tối: các cửa sổ bị đóng băng, phủ một lớp tuyết mỏng, chỉ cho rất ít ánh sáng lọt qua. Người đàn bà đọc theo văn bản viết sẵn, ngắc ngứ một cách khổ sở, vấp vấp luôn:

— Những thành tựu của chúng ta... là kết quả của lao... động bền bỉ và ý thức giác ngộ cao... chúng tôi đặc... biệt chú ý đến việc nuôi lợn... con... lợn đẻ trên giá tiêu... đọc sạch

sẽ... Bằng cách cho lợn lớn... và lợn non ăn... đủ, tạo cho chúng những điều kiện thuận lợi, chúng tôi đã thu được kết quả là... lợn nái cho những lứa lợn con khỏe mạnh và có sức... sống. Bây giờ chúng tôi tự đặt cho mình... nhiệm vụ... và bằng cách đó nâng cao... thu nhập của ngành chăn nuôi.

Chị ngạc ngờ ngay cả ở những chỗ cần diễn tả bằng giọng hào hứng.

— Sau khi đã phát động phong... trào thi đua sôi... sôi nổi, chúng tôi cam kết...

Gần cuối bài phát biểu, chị lần thứ tư các trang giấy, luồng cuống không biết làm thế nào, và bỏ về chỗ, tuy còn một câu gì đó phải nói nốt mới trọn vẹn.

Mọi người ngồi ở bàn chủ tịch đều cúi đầu xuống vì ngượng ngáp. Mác-tư-nốp đứng lên để tuyên bố tạm nghỉ.

— Ở đây có bí thư tổ chức Đảng của nông trang «Hữu nghị» không? — anh hỏi bằng giọng khàn khàn vì cảm lạnh.

— Có tôi, — ở những hàng phía sau cùng, một người đàn ông mặc áo ca-pô-tơ sĩ quan không cầu vai đứng lên.

— Đồng chí Mô-xtô-vôi, có phải chính đồng chí viết bài phát biểu cho chị ấy không?

— Vâng... Tôi cùng với đồng chí chủ tịch nông trang.

— Các vị chịu khó quá nhỉ!.. Chị ấy là một người chăn nuôi giỏi nhất huyện, đã làm cho trại chăn nuôi của mình trở thành trại kiểu mẫu, việc đó chị ấy đủ khả năng làm, còn phát biểu ở đây, thuật lại công việc của mình mà không có bài viết sẵn của các đồng chí, thì các đồng chí lại lo rằng chị ấy không làm nổi ư? Đồng chí Gôn-tsa-rô-va, đừng ngượng ngáp vì vừa nãy đồng chí phát biểu kém, đồng chí không việc gì phải hổ thẹn, chính chúng tôi mới đáng hổ thẹn... Trước khi tuyên bố tạm nghỉ, tôi muốn nói điều này, thưa các đồng chí — Mác-tư-nốp liếc nhìn người chỉ đạo của tỉnh ngồi ở bàn chủ tịch, dự cảm trước là mình với anh ta sẽ có xung đột. Anh chàng cán bộ chỉ đạo Gô-lúp-cốp này vẫn về huyện luôn, và giữa Mác-tư-nốp với anh ta vẫn có những mối bất hòa từ lâu.

Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau như thế này: người

nào không có điều gì thực sự đáng nói thì tốt hơn là đừng lên phát biểu ở đây, đừng làm mất thời giờ của mình và của người khác. Chúng ta không cần tỏ ra tích cực để có thể báo cáo: «Trong cuộc họp đã có gần nửa phần trăm người dự họp phát biểu ý kiến». Từ đầu đến giờ, ta đã nói những gì và nói để làm gì? Vừa rồi Ni-cô-len-cô đã thuật lại bản báo cáo của đồng chí ấy, ba ngày trước chúng ta đã đọc bản báo cáo ấy rồi. Cuộc họp đảng viên nông cốt được triệu tập để thảo luận các vấn đề một cách thiết thực, chứ không phải để phát biểu ý kiến suông. Tôi tuyên bố tạm nghỉ mười lăm phút.

Mọi người không tản đi ngay để hút thuốc, mà ai nấy đều ngơ ngác.

Gô-lúp-cốp giữ Mác-tư-nốp lại bên bục hội trường, báo anh:

— Anh làm sao thế, không được khỏe ư? Sốt ư? Thôi, anh nên về nhà, lên giường nằm nghỉ đi. Ở đây có các ủy viên thường vụ, chúng tôi sẽ điều khiển cuộc họp, vắng anh cũng không sao. Anh muốn phá vỡ cuộc họp đảng viên nông cốt chăng? «Không biết phát biểu thì đừng phát biểu».

— Tôi không nói như thế, đồng chí Gô-lúp-cốp!

— Chúng ta làm việc với các giáo sư chắc? Trong phòng này một nửa số người có mặt là nông trang viên. Tại sao anh lại làm cho họ phát hoảng lên? Chị Gôn-tsa-rô-va là người ít học, chị ấy cần được giúp đỡ!

— Nhưng tôi nói như thế không phải là nhằm nói với những người ít học, — Mác-tư-nốp cự lại. — Tôi nói với những người rất nhiều chữ nghĩa kia! Những người đã từng nói nhiều đến nỗi chai cả lưỡi trong những cuộc họp như thế này kia!

— Tôi không hiểu. — Gô-lúp-cốp nhún vai, — tôi không biết rồi cuộc họp cán bộ nông cốt của đồng chí sẽ đi đến kết quả nào. Không khéo rồi hết giờ nghỉ, Ru-đen-cô sẽ phải kết thúc cuộc họp ngay thôi.

— Có lẽ sẽ phải làm như thế thật... Đương nhiên, đó là điều hết sức đáng bức bối với đồng chí. Một biên cô phi thường xảy ra trong khu vực đồng chí phụ trách, cuộc họp đảng viên nông cốt tan vỡ! Chỉ có hai người phát biểu...

Báo cáo với tỉnh ủy thế nào đây? Nhất là chính đồng chí có mặt trong cuộc họp.

—Thì ngay cả đối với đồng chí, đây cũng chẳng phải là gì hay ho cho lắm.

Ru-đen-cô đèn gần, Mác-tư-nốp xẵng giọng bảo ông ta:

—Quý tha ma bắt các người đi. Các người chỉ làm cái việc đi lên lớp cho thiên hạ về tác hại của thuốc lá!

—Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! — Ru-đen-cô nắm lấy vai anh. — Thực quả tôi không có thời giờ chuẩn bị!

—Năm năm làm việc ở huyện. Ai thế nào cũng biết. Biết cách nói chuyện với mọi người! Thế mà chỉ trình bày lại quyết định của tỉnh ủy. Cái đó người ta đọc cả rồi, nói lại cũng bằng thừa! Còn riêng đồng chí nghĩ thế nào, thì tuyệt nhiên không hé răng lấy nửa lời!.. Báo cáo có phong phú thì thảo luận mới có kết quả.

—Tài hùng biện của tôi cạn sạch rồi. Hôm nay là ngày thứ năm tôi họp hành liên miên. Tôi cứ tưởng đồng chí sẽ lên báo cáo, thế mà không may đồng chí lại bị ốm.

Hết giờ nghỉ, mặc dù Mác-tư-nốp đã ngăn ngừa trước, người lên phát biểu đầu tiên là một trong những kẻ lười đã thành chai vì hay nói dông dài: Cô-rôp-kin, trưởng phòng nông nghiệp của Xô-viết huyện. Không một cuộc họp nào trong huyện không phải nghe những lời lẽ bốc lửa của Cô-rôp-kin.

Thân hình cao kều, mặc chiếc măng-tô dài lướt thướt bằng dạ đen, trán cao (vì hói tóc), anh ta hùng hổ vung hai tay trên chiếc bàn con để đề cương phát biểu, gào lên từng câu như hô khẩu hiệu trên quảng trường trước đám đông hàng nghìn người. Tiếng gào thét của anh ta làm thủy tinh của bộ đèn chùm dưới trần nhà rung lên lạnh lạnh.

—Các đồng chí! Thức ăn cho gia súc là cơ sở của chăn nuôi. Một số đồng chí khẳng khẳng không muốn hiểu điều đó. Các đồng chí đó phạm một sai lầm tội lỗi là đánh giá thấp việc dự trữ thức ăn chăn nuôi!..

Thưa các đồng chí, bò là sức kéo! Cần giữ gìn sức kéo!..

Thưa các đồng chí, lợn cho chúng ta thịt, mỡ, da, lông! Lợn là loại gia súc rất có ích! Vậy mà chúng ta đối xử với

lợn như thề nào? Cách đối xử thật ngu như lợn, thừa các đồng chí!..

Các đồng chí, ngành chăn nuôi cần những nhà âm, đủ điều kiện thuận tiện. Các đồng chí, bỏ cái được nuôi ở chỗ ấm và sạch cho nhiều sữa hơn là nuôi ở chỗ lạnh và bẩn. Vậy mà một số chủ tịch nông trang coi nhẹ việc xây dựng chuồng bò!..

Chuyển sang công tác giáo dục chính trị cho các nông trang viên, thừa các đồng chí, ở đây tôi phải nói hết sức thẳng thắn rằng công tác chính trị trong quần chúng nông trang viên còn kém lắm!..

Báo tường, thừa các đồng chí, đây cũng là báo chí. Mà báo chí là vũ khí vô cùng sắc bén của Đảng ta. Nhưng có phải tất cả các nông trang của chúng ta đều có báo tường không? Không, thừa các đồng chí, không phải trong tất cả nông trang của chúng ta đều có báo tường!

Mác-tư-nốp nhăn mặt như bị nhức đầu dữ dội.

—Thật là vô bổ,—bằng giọng khàn khàn, anh rí tai Ru-đen-cô ngồi bên cạnh,—nói đông dài suốt mười phút đồng hồ mà không được một lời nào có nghĩa lý!..

Tiếng ồn ào nổi lên trong phòng:

—Lên thuyết lý để làm gì, đồng chí Cô-rôp-kin?

—Đồng chí đã nói được với chúng tôi điều gì bổ ích nào?

—Đồng chí ấy bảo lợn cho ta mỡ!

—Còn bò cho ta sữa.

—Yêu cầu phát biểu cho thiết thực, đừng có làm mất thời giờ của chúng tôi!

Mác-tư-nốp gõ bút chì xuống bàn:

—Bây giờ đến ai nào?

Năm phút trôi qua trong sự im lặng nặng nề. Chẳng ai lên phát biểu. Xem chừng sẽ phải kết thúc cuộc họp ở đây thôi. Gô-lúp-cốp ném một cái nhìn tức giận về phía Mác-tư-nốp, dịch ghê đánh rầm một tiếng, đứng lên, ra ngoài hút thuốc. Hẳn là lúc ấy Mác-tư-nốp cũng cảm thấy ớn... Nhưng bỗng nhiên, trong phòng, một cánh tay giơ lên, rồi cánh tay thứ hai, thứ ba. Năm người cùng muốn có ý kiến.

...Chủ tịch nông trang «Chính quyền của các Xô-viết»

Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích Ô-pi-ôn-kin, ì ạch leo bậc thang, lên cái bục cao của câu lạc bộ, đi về phía bàn chủ tịch đoàn. Ông thong thả cởi khuy áo măng-tô, lấy trong túi áo vét-tông ra cái kính, quyn vờ, dùng tà áo vét-tông lau kính, mở quyn vờ, háng giọng.

— Đây không phải là đề cương phát biểu của tôi, các đồng chí ạ, — Ô-pi-ôn-kin bắt đầu nói. — Đây là nhật ký của chủ tịch nông trang, nghĩa là nhật ký riêng của tôi. Ngày nào tôi cũng ghi vào đây: tôi đã đến đâu, làm những việc gì. Ngộ nhỡ có khi nào công tác bê trễ, tôi bị gọi lên gặp kiểm sát trưởng, thì đây là bằng chứng để gỡ tội cho tôi. Kiểm sát trưởng đọc quyn nhật ký này, sẽ hiểu và thông cảm cho tôi. Đồng chí ấy sẽ nói: «Đồng chí Ô-pi-ôn-kin, tôi lấy làm lạ, không hiểu đồng chí xoay xở cách nào mà vẫn còn đủ thời giờ làm được một số việc trong nông trang!»

Trước sự chăm chú pha chút ngờ vực của cả phòng họp, Ô-pi-ôn-kin vừa giở quyn vờ vừa nói tiếp:

— Nào, chúng ta hãy tính xem: trong nửa tháng qua, tôi dự cuộc họp này là cuộc họp thứ mấy, và từ giờ đến cuối tháng, tôi sẽ còn phải họp bao nhiêu cuộc họp nữa. Ngày mồng hai, tôi đã họp hội nghị toàn thể tỉnh ủy. Tôi là tỉnh ủy viên. Có lệnh triệu tập, tôi đi họp. Họp trong hai ngày. Rồi các đại biểu Xô-viết tỉnh được báo cho biết là đừng ai về nhà, ở lại tham dự luôn khóa họp của Xô-viết. Tôi ở lại. Thêm hai ngày nữa. Cộng cả thời gian đi về, một tuần tôi không có mặt ở nhà. Rồi về đến huyện ta thì tiếp đến phiên họp toàn thể huyện ủy, khóa họp Xô-viết huyện, hôm nay lại họp đáng viên nông cốt. Tóm lại, trong nửa tháng qua, tôi chỉ ở nông trang có hai ngày. Chưa phải là hết đâu. Ngày kia lại họp Xô-viết xã, tôi lại phải báo cáo về kết quả khóa họp Xô-viết tỉnh. Theo kế hoạch, ngày hai mươi có cuộc họp đảng viên ở nông trang, chúng tôi sẽ lại thảo luận kết quả cuộc họp của tỉnh ủy. Thêm nữa, bây giờ các đồng chí hãy tính xem, một tháng bao nhiêu lần ông chủ tịch nông trang được mời lên ban thường vụ, lên ban chấp hành Xô-viết. Lại còn tiểu ban này, tiểu ban nọ nữa chứ! Thế thì tôi chẳng còn thời giờ đâu mà làm việc ở nhà nữa! Vậy mà họp hành thì toàn

bàn về những vấn đề làm thế nào cải tiến công tác, nâng cao cái này, củng cố cái kia. Nhưng nâng cao và củng cố vào lúc nào, nêu như toàn bộ thời giờ của chúng ta đều tiêu phí vào việc bàn luận về vấn đề ấy?.. Hợp Đảng cũng họp kín, họp toàn thể cấp ủy, cỡ nhiên cũng là họp kín; họp đảng viên nông cốt cũng là họp kín, họp Xô-viết thường kỳ cũng chỉ có các đại biểu được mời đến dự. Mà đây là chúng ta họp bàn về cách làm việc với dân như thế nào cho tốt. Chúng ta đóng cửa giam mình trong bốn bức tường và thuyết phục lẫn nhau rằng cần làm việc với dân sao cho kết quả hơn!.. Các đồng chí ạ, cứ như thế này thì chúng ta có thể đi đến một tình trạng khá quỷnh! Chúng ta đang làm cái việc tự dối mình. Hai mươi cuộc họp trong một tháng, làm việc đến là hăng! Tất cả các cuộc họp đều là họp kín, chúng ta tự vận động lẫn nhau! Còn các cuộc họp toàn thể nông trang viên, thì trong một số nông trang, mỗi năm có một lần, vào dịp tổng kết cuối năm!..

Nói chung Ô-pi-ôn-kin ít lên phát biểu tại các cuộc họp toàn thể cấp ủy và các cuộc họp cán bộ nông cốt, lần này ông hăng lên:

— Các đồng chí, tôi không phản đối việc ngồi họp trong căn phòng này một hai tiếng đồng hồ. Chẳng hạn để nghe một bản báo cáo hay, hoặc nghe giảng về tình hình quốc tế, nêu như có người hiểu biết kể cho chúng ta nghe những điều chúng ta chưa có thì giờ đọc hay có thể chúng ta không có khả năng hiểu cho sâu sắc. Người đó nói cho chúng ta nghe rồi chúng ta truyền đạt lại cho nhiều người. Nhưng ở đây đồng chí Cô-rôp-kin lại chứng minh với chúng ta rằng, lợn là loại gia súc có ích. Như thế thì ai mà chịu nổi! Chẳng nói giầu làm gì, cả trong những cuộc họp ở tỉnh, tôi cũng phải nghe không ít những lời phát biểu như thế. Một người lên diễn đàn và nói thao thao bất tuyệt, oang oang như lệnh võ! Sau đó ta nhớ lại: anh ta nói gì nhl? Chẳng nói được cái quái gì! Đại loại toàn là thế này thôi «Động viên mọi cố gắng!», «Nâng lên một trình độ cao!», «Đi sâu hơn nữa!». Đôi khi ngay cả chủ tịch cuộc họp cũng không ngăn nổi hấn. Mọi người la lối: «Đủ rồi!» «Phát biểu đúng thời gian quy định!»

Vậy mà hắn vẫn khua môi múa mép. Tường chừng như hắn được trả công, tính theo từng lời hắn nói ra. Thế còn chúng tôi ngồi trong phòng và nghĩ: vậy thì ai trả lương cho thời giờ của chúng tôi? Năm trăm người ngồi ở đây, anh đã làm phí bao nhiêu thời giờ của chúng tôi! Hãy lấy số giờ nhân với số người tính ra quãng thời gian lãng phí ấy! Người lái xe cho xe chạy đường dài không tải thì bị công an phạt. Ở đây người ta tính số tấn nhân với ki-lô-mét. Còn ở đây là số giờ nhân với số người. Cũng là một giá trị không nhỏ! Nhưng chẳng có ai phạt những kẻ làm lãng phí thời giờ ấy!..

Ô-pi-ôn-kin rời diễn đàn đi xuống, tiếng cười tán thưởng và tiếng vỗ tay nổi lên trong phòng.

Sau Ô-pi-ôn-kin còn chừng mười người nữa lên phát biểu thành thử xét về «chỉ tiêu số lượng», cuộc họp đảng viên nòng cốt như thể là «đạt yêu cầu». Hầu hết những người đó đều nói về việc tình trạng sau đây có ảnh hưởng tai hại thế nào trong công tác: họp hành quá nhiều, những cuộc tranh cãi dằng dai về danh từ, việc bàn luận riêng kín lẽ ra nên bàn với dân.

Pô-xô-khốp, biên tập viên tờ báo huyện, ngồi trong đoàn chủ tịch sau lưng Mác-tư-nốp, mỉm cười ranh mãnh, nhୋai người qua lưng ghế, cúi xuống gần anh:

— Sức mạnh quán tính đã ghé góm chưa? Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! Đồng chí xem đây, đồng chí vừa nêu ra vấn đề để trao đổi: tác hại của sự nói xuống, thế là bao nhiêu người xoáy vào đó, ý kiến trùng lặp nhau!.. Hình như trong bài thơ của Mai-a-cốp-xki «Những người cộng sản loạn họp» có câu: «Cần có thêm một cuộc họp nữa, để triệt trừ tận gốc mọi thứ cuộc họp trên đời!»).

Bí thư huyện ủy Côm-xô-môn Rư-giơ-cốp nói:

— Thời xưa ở Xpác-ta — một nhà nước La-mã cổ xưa, người nào có thể dùng đôi ba lời diễn tả được điều mà người khác có nói cả một giờ cũng không xong, thì được coi là đã lập nên một thành công vẻ vang. Phải chăng chúng ta nên làm sống lại truyền thống đó của người Xpác-ta?

Trong phòng họp, người ta đập lại anh ta:

— Nhưng chính anh không gói gọn được ý kiến của anh

trong thời gian quy định, anh nói quá mười hai phút rồi!

Mô-xtô-vôi lên phát biểu—anh là bí thư tổ chức Đảng của nông trang «Hữu nghị», chính người đã viết sẵn bài nói cho chủ nhiệm trại nuôi lợn Gôn-tsa-rô-va. Anh chỉ trích các cán bộ của bộ máy huyện ủy về phương pháp lãnh đạo quan liêu giấy tờ, chỉ trích một cách chí lý, và nêu dẫn chứng hẳn hoi.

—Một cán bộ chỉ đạo của huyện ủy xuống tổ chức cơ sở của chúng tôi. Đồng chí ấy kiểm tra cái gì, quan tâm đến việc gì? Các cuộc họp đảng viên đã được triệu tập hồi nào. thảo luận những vấn đề gì? Rồi lại bao nhiêu người đã phát biểu trong các cuộc tranh luận, tinh thần thảo luận như thế có thể gọi là tích cực được không? Và tất nhiên là sẽ đọc biên bản, xem có biết cách ghi biên bản cho tốt không? Sau đó sẽ hỏi đến kế hoạch công tác: đã dự định tổ chức những buổi đọc sách báo, những buổi trao đổi như thế nào trong các đội sản xuất, thực hiện chưa? Còn về việc sau những cuộc họp ấy, đời sống chúng ta có gì khác trước thì đồng chí ấy không quan tâm đến! Ở đội sản xuất nọ, chúng tôi đã tổ chức cuộc trao đổi ý kiến về các quyết định của phiên họp toàn thể. Nhưng sau đó thì công việc chuyển biến như thế nào? Các nông trang viên có làm việc tốt hơn không? Trong đội ấy đã xuất hiện thêm những người lao động tiên tiến chẳng? Phong trào thi đua đã sôi nổi hẳn lên chẳng? Nhưng nếu như không có chuyển biến gì thì thừa các đồng chí, các đồng chí đã tiên hành những cuộc trao đổi ý kiến như thế nào? Như vậy là vẫn còn điều gì các đồng chí chưa làm được cho nhân dân hiểu rõ! Nào, thì ta cùng đi với nhau, ta sẽ nói chuyện thêm với mọi người, và tôi sẽ giúp các đồng chí! Đáng phải làm như vậy mới đúng. Nhưng ở huyện ta thì không phải như thế. Giấy tờ, giấy tờ!.. Như người ta thường nói, không biết làm việc cũng không sao, miễn là biết nhìn vào giấy đọc báo cáo cho trơn tru là mọi việc sẽ ổn hết! Thừa các đồng chí huyện ủy viên, chính các đồng chí tập cho chúng tôi quen cái nề nếp làm việc ấy! Còn đồng chí Mác-tư-nốp ạ, đồng chí hoàn toàn không làm việc với các cán bộ chỉ đạo của mình, đồng chí vượt qua đầu họ, theo quý

đạo dốc đứng, đi thẳng đến các nông trang. Đồng chí muốn các nông trang làm việc phải có nề nếp, thế mà cho đến giờ, đồng chí vẫn không gây được nề nếp làm việc trong bộ máy của mình! Ngay trước mắt đồng chí, ngay trong huyện ủy, thói quan liêu giãy tờ vắn sờ ra đây, nhưng chính cái tệ nạn ấy lại làm cho chúng tôi bị các đồng chí quở mắng!..

Mác-tư-nốp gãi gáy. Cái gì đúng thì phải công nhận nó là đúng. Rõ là việc người thì sáng việc mình thì quáng. Chưa lần nào anh triệu tập các cán bộ chỉ đạo lại, nói chuyện thân mật với họ, lấy kinh nghiệm thực tế dạy cho họ những phương pháp linh hoạt trong công tác đảng. Mỗi quan hệ giữa các bí thư với các cán bộ của bộ máy huyện ủy vẫn y nguyên như cũ, theo thói quen, người ta vẫn coi các cán bộ đó là những «đặc phái viên» bình thường, cử họ đi công tác về các nông trang là dễ nhất, tiện nhất, vì họ là cấp dưới trực tiếp, điều đi lúc nào cũng được.

Gôn-tsa-rô-va lại phát biểu. Lần này không phải là nhìn vào giấy, đọc lên những lời lẽ người khác viết sẵn cho. Chị đã thấu tóm được ý nghĩ của mình. Chị kể một cách giản dị và thú vị về việc nhờ đâu trại chăn nuôi của chị trở thành trại kiểu mẫu. Chị kể lại việc ban lãnh đạo đã làm thế nào vận động được tất cả các nhân viên của trại rời nhà ra khỏi làng và thành lập cả một khu dân cư mới, ở cách làng mười ki-lô-mét. Người ta định cư hẳn ở chỗ mới, trồng cây gây vườn, nuôi nhiều gà vịt, vì ắp rộng đất, và trong những năm gần đây, không một người nào trong số chị em nuôi lợn rời khỏi trại chăn nuôi của chị. Chị cho biết hiện giờ các em học sinh ở ấp, con những người nuôi lợn, hàng ngày được đưa về học trường làng bằng xe trượt tuyết, và chị thuật lại việc chị đã làm cách nào đạt được kết quả đó, tuy không phải không có chuyện cãi cọ om sòm trong ban quản trị. Trả lời câu hỏi của Mác-tư-nốp về các đội lòng kiểm thức ăn cho gia súc, chị đáp rằng ở nông trang của chị, người ta đã bãi bỏ các đội ấy từ lâu, có điều không nói cho ai biết mà thôi. Ban quản trị cho chị được sử dụng thêm sức kéo, tăng thêm người cho trại chăn nuôi và người của trại tự trữ lấy thức ăn cho lợn. Cảm thấy mình không chỉ có trách

nhệm về sản xuất, mà có trách nhiệm tổ chức cuộc sống tốt đẹp cho các nông trang viên trong đội sản xuất của mình, chị đã tổ chức mọi người lại, và mùa hè năm ngoái, trong thời gian rảnh việc, họ đã huy động lực lượng của mình, đắp một con đập ngăn dòng sông nhỏ ở gần chỗ nhà sây cũ, và nhờ sự giúp đỡ của các công nhân đường sắt đỡ đầu khu trại, cả khu chăn nuôi và các ấp trại đều đã có điện dùng. Bây giờ họ có cả đèn điện và ra-đi-ô, buổi tối có các lớp bổ túc cho người lớn. Tất cả chị em chăn lợn đều theo học lớp dạy kỹ thuật chăn nuôi. Chị cho biết rằng tiền thưởng do Ty nông nghiệp tỉnh tặng cho trại, mọi người đều quyết định dùng vào việc tổ chức tham quan: trong mùa đông, tất cả chị em nuôi lợn sẽ lần lượt đến thăm các nông trang ưu tú trong tỉnh, xem xét việc tổ chức chăn nuôi ở đây, có thể sẽ học được kinh nghiệm tốt để áp dụng cho mình.

— Bây giờ chúng tôi hiểu rồi, đồng chí Gôn-tsa-rô-va ạ! — Ru-đen-cô nói. — Thì ra điều quan trọng không phải chỉ là khử trùng cho tốt và cho lợn đẻ theo đúng phương pháp khoa học, phải không? Ban nãy, nghe chị phát biểu, tôi cứ tưởng chị chỉ quan tâm đến lợn, nhưng thực ra chị chăm sóc đến những người nuôi lợn kia chứ? Gốc rễ của thành công chính là ở đó!..

Mác-tư-nốp không phát biểu tại cuộc họp này. Có lẽ không phải vì anh đã khản đặc giọng đến nỗi nói không ra tiếng, anh vẫn có thể nói, dù bằng giọng khàn khàn. Hẳn là anh chưa cân nhắc được đầy đủ tất cả những gì cần trả lời Ô-pi-ôn-kin và các đảng viên khác, mà chính anh đã mời họ đến dự cuộc trao đổi thành thật, làm xúc động lòng người ngày hôm nay. Không thể cứ họp hành theo lệ lối như xưa nay họ vẫn làm. Vậy thì nên làm thế nào kia chứ?..

Giơ-ba-nốp trưởng phòng tuyên truyền và vận động, đọc dự thảo nghị quyết do bộ máy của tỉnh ủy soạn thảo sẵn. Thời gian đọc mất ngót một giờ.

— Quái quý! — Mác-tư-nốp khom lưng, gục đầu xuống hai cánh tay khoanh tròn, thốt lên câu rủa. — Trước khi họp, mình không xem qua tác phẩm của họ. Những tay này chúa

hay viết những nghị quyết tràn giang đại hải, cái đó thì họ bợm lắm!..

Trong dự thảo nghị quyết, ở cái gọi là «phần xác nhận», người ta xác nhận lần này là lần thứ một trăm những cái đã được xác nhận cả trong các cuộc họp toàn thể cấp ủy và các cuộc họp đảng viên nòng cốt trước kia: tình trạng lạc hậu của khu vực nọ, sự lơ là đối với công tác kia. Những trang ấy chỉ là do các cán bộ của bộ máy tỉnh ủy sao chép lại các nghị quyết cũ. Nhưng cả trong «phần quyết nghị» cũng chẳng có được bao nhiêu từ mới mẻ. Phần đó cũng giống một cách đáng ngờ với một cái gì đó đã được đọc lên không biết bao nhiêu lần từ trên diễn đàn này, trước một cuộc họp cũng như thế này, vẫn cứ là: «nhất thiết phải», «phải đặc biệt chú ý đến», «phải nỗ lực», «phải nâng lên một trình độ cần thiết». Bản dự thảo bao gồm đúng là tất cả những gì huyện ủy và các tổ chức cơ sở của Đảng phải làm: việc đặt hệ thống loa truyền thanh, cả hoạt động văn nghệ nghiệp dư của nông trang, cả công tác vận động bằng phương tiện trực quan, cả việc đấu tranh chống bệnh dịch gia súc, cả việc sửa chữa đường xá.

Sau khi biểu quyết tán thành bản dự thảo về «cơ bản», Mác-tư-nôp đưa ra một đề nghị (lại một lần nữa anh làm cho Gô-lúp-côp ngạc nhiên và tức giận): rút gọn mười lần bản dự thảo đó.

— Thực vậy, — anh nói, — đúng như Ô-pi-ôn-kin đã nêu lên ở đây, nên trừng phạt những đồng chí không biết tiếc thời giờ của chúng ta!.. Trong các tổ chức Đảng của nông trang, ai sẽ đọc nó, bản nghị quyết dài năm mươi trang như thế? Người ta đọc nó vào lúc nào được, thời giờ đâu?

Một rừng cánh tay giơ lên, tán thành rút gọn bản dự thảo nghị quyết mười lần.

Gô-lúp-côp đứng lên, hình như muốn nói gì phản đối Mác-tư-nôp, nhưng rồi lại đổi ý, khoát tay...

Vì vội vã, không ai đề nghị sửa đổi và bổ sung gì vào bản dự thảo.

Cuộc họp đảng viên nòng cốt đã kết thúc như vậy, gần như một cuộc cãi vã.

Gô-lúp-cốp và Mác-tư-nôp xung đột với nhau ngay tối hôm đó, ở huyện ủy.

— Đồng chí là bí thư thứ nhất, tôi không tiện ngắt lời và sửa lại những sai lầm của đồng chí ngay tại cuộc họp, — Gô-lúp-cốp nói. — Nhưng thế là thế quái nào, đồng chí Mác-tư-nôp! Đồng chí giáo dục cho các đảng viên thái độ thiếu tôn trọng các văn kiện của Đảng, thiếu tôn trọng các nghị quyết của chúng ta!

— Chính vì tôn trọng các văn kiện của Đảng mà tôi có ý kiến như thế. — Mác-tư-nôp không còn bình tĩnh được nữa, nói đốp lại, — không thể viết nghị quyết theo kiểu ấy được! Chúng ta chìm ngập cái chủ yếu trong làn nước ngôn từ! Hai mươi lần «đặc biệt chú ý»! Nhưng thực ra, cần *đặc biệt chú ý* đến cái gì?.. Chính các đồng chí, những người lính giấy tờ, đang biến các văn kiện của Đảng thành thứ giấy tờ rỗng tuếch. Cái lỗi lớn của chúng ta là các cán bộ chỉ đạo của chúng ta làm việc kém. Nhưng ngay cả đồng chí cũng thế, khi đến với chúng tôi, đồng chí chỉ *đặc biệt chú ý* đến giấy tờ: nghị quyết viết như thế nào? Chính vì người đọc là đồng chí, nên các đồng chí của chúng tôi mới viết những thứ nghị quyết thập cẩm như thế! Cốt để đồng chí không bẽ học được điều gì nữa! «Thế chỗ nào nói đến báo tường? Chỗ nào nói đến việc bồi dưỡng các giáo viên? Thế ra các đồng chí không nghĩ gì đến những vấn đề ấy à?» — «Không, đừng hòng bẽ học! Những việc ấy chúng tôi có quan tâm đến, đã ghi cả ở đây rồi. Những điểm ấy có ghi trong mười bản nghị quyết!» Niềm tin mù quáng vào sức mạnh của giấy tờ, có ghi tức là đã làm. Than ôi! Còn lâu mới là đã làm!..

— Đồng chí đã lái cuộc họp đảng viên nòng cốt đi chệch khỏi các vấn đề cơ bản. — Gô-lúp-cốp vẫn khẳng khẳng một mực. — Về thực chất, các đồng chí không thảo luận kết quả của cuộc họp toàn thể tỉnh ủy. Đồng chí thấy chứ, các đảng viên đã đâm ra nghi ngờ: phải chăng chúng ta triệu tập quá thường xuyên các cuộc họp toàn thể cấp ủy, các cuộc hội nghị. Chúng ta hội họp quá nhiều chăng? Các cuộc họp đó là trường học giáo dục chủ nghĩa cộng sản!

— Những cuộc họp đó đáng ra *phải trở thành* trường học

giáo dục chủ nghĩa cộng sản,— Mác-tư-nốp đáp.— Nhưng vẫn đề là cuộc họp nào, nó được tiến hành như thế nào! Nếu giao cho đồng chí hướng dẫn cuộc họp, tôi e rằng nó sẽ không có tác dụng giáo dục như thế!

— Phải, phải cứ như anh hướng dẫn cuộc họp đảng viên hôm nay thì thật khéo! Tôi sẽ báo cáo rằng do sự thiếu chuẩn bị, do bệnh ầu trĩ của anh, do thái độ thiếu nghiêm chỉnh đối với công việc và do những khuynh hướng lệch lạc gì đó nữa, có mà quý biết được, hôm nay gần như anh đã phá hoại cuộc họp đảng viên nòng cốt!

— Cứ việc báo cáo đi!— Mác-tư-nốp không kiên nhẫn được nữa, anh bắt đầu thu xếp giấy tờ trên bàn cho vào tủ sắt.— Cứ báo cáo đi! Nhưng làm nhanh nhanh lên. Sắp sang xuân rồi, làm sao cho đồng chí bí thư mới còn đủ thì giờ tìm hiểu tình hình trong huyện... Nhưng đồng chí Gô-lúp-cốp ạ, tôi không cho rằng ở tỉnh ủy, tất cả mọi người đều... như đồng chí đâu. Các đồng chí ấy sẽ hiểu rõ!..

Buổi sáng Ru-đen-cô tạt vào nhà Mác-tư-nốp. Mác-tư-nốp, Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na và con trai họ, Đi-ma đang ăn sáng ở phòng ăn.

— Mời đồng chí ngồi đây với chúng tôi.— Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na dịch chiếc ghế thứ tư lại gần bàn.

— Cảm ơn,— Ru-đen-cô từ chối.— Tôi cần trụ sở làm việc. Chưa bao giờ vợ tôi cho tôi ra khỏi nhà mà dạ dày lại lép kẹp.

Ông ngồi xuống đi-văng.

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, đồng chí có lấy làm tiếc về sự việc xảy ra hôm qua không?

— Không, tôi không tiếc. Muốn ra sao thì ra!— Mác-tư-nốp uống nốt cốc trà, đưa cốc cho vợ rót thêm.— Đây, đồng chí hãy nghe câu chuyện này, để thấy cứ cái đà ấy rồi đi đến đâu. Đi-ma! Con kể cho bác nghe chị phụ trách thiếu niên đã nói gì trong cuộc họp trước.

Đi-ma, một thằng bé chừng mười tuổi, rất giống bố, cũng mắt xanh, tóc đen như thế, rời khỏi bàn, đứng dậy, vờ tay

về phía cửa sổ, ở đó có cái cặp học trò đựng sách vở của nó treo trên tay nắm cửa.

—Chị ấy bảo chúng cháu: «Các em ạ, không nên luống cuống khi lên diễn đàn. Nói vài ba câu rồi xuống thì đâu phải là diễn thuyết. Cần nói dài. Người nào học được cách nói dài thì khi lớn lên sẽ trở thành cán bộ lãnh đạo».

Mác-tư-nốp và Ru-đen-cô cười phá lên.

—Chúng ta cười, nhưng kể ra thì không đáng cười, mà là đáng buồn,—Mác-tư-nốp nói.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na vừa thu dọn bàn ăn, vừa nhìn chông có ý dò hỏi:

—Hai ông nói chuyện gì thế? «Muôn ra sao thì ra!» Lại có chuyện gì rồi phải không?

—Chẳng có chuyện gì đặc biệt cả, em ạ,—Mác-tư-nốp nói cho vợ yên tâm.—Anh cãi cọ với anh cán bộ của tỉnh ủy về một vài việc nhỏ nhặt. Tất nhiên, anh ta sẽ viết giấy báo cáo với đồng chí bí thư, sẽ thêm thắt một đôi điều, tô màu cho đậm thêm. Nhưng anh cũng có thể trình bày lại chứ.

—Đúng là một kẻ chỉ làm cho đầu óc người ta khô cằn đi, cái gã Gô-lúp-côp ấy!—Ru-đen-cô lắc đầu.—Mà tại sao lại để cho những kẻ như thế làm công tác Đảng nhỉ?

—Có phải gã là đặc phái viên của tỉnh ủy đến huyện ta hỏi Glô-tôp bị bắt buộc phải gieo cái củ xuống đất bùn không?—Mác-tư-nốp hỏi.

—Chính hắn, hắn với Boóc-dốp hiệp đồng với nhau. Bôn nắm tay cùng đâm xuống bùn.

Khi đã ra khỏi nhà, trên đường đến huyện ủy (trụ sở Xô-viết huyện và trụ sở huyện ủy là hai ngôi nhà chung sân), Ru-đen-cô nói với Mác-tư-nốp.

—Ô-pi-ôn-kin nêu vấn đề đúng lắm. Hai mươi cuộc họp kín trong một tháng, còn ở nông trang thì nửa năm họp một lần. Chúng ta làm việc như thế là thế quái nào? Kiểu làm việc gì thế? Điều này cần suy nghĩ cho kỹ. Ngay cả khi chúng ta họp hội nghị cũng vậy, nhiều khi cứ như cử hành lễ lạt gì đó. Cốt cho có hình thức. «Phát biểu đi, nói lên một điều gì đi! Cần phát huy tinh thần tích cực chứ!» Thế là người ta phát biểu và nói huyên thuyên về bất cứ điều gì, bất cứ chuyện gì.

miễn sao được coi là có hợp hành. Đôi khi ngồi dự một cuộc họp như thế thật sượng mặt.

— Cái gốc của mọi vấn đề là bản báo cáo, — Mác-tư-nốp nói. — Nếu báo cáo không có sức sống thì cuộc thảo luận cũng không có sức sống và cuộc họp sẽ hoàn toàn vô bổ.

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, về bản báo cáo hôm qua của tôi thì tôi đã nói với đồng chí rồi: tôi không còn hơi sức nữa. Trong tuần này tôi đã phải báo cáo năm lần. Không được, chúng ta diễn thuyết quá nhiều. Chúng ta vận động lẫn nhau, Ô-pi-ôn-kin nói đúng. Không thể cứ tiếp tục như thế.

— Đồng chí đồng ý với Ô-pi-ôn-kin à? Thế mà trong lời bề mạt, đồng chí không hề rằng lầy lờn về chuyện đó.

— Thì chúng ta thảo luận kết quả của cuộc họp toàn thể tỉnh ủy, chứ không bàn về số lượng các cuộc hội họp.

— Chẳng qua là đồng chí giữ thân thôi... Mọi người đều nhìn thấy, cảm thấy rằng không thể tiếp tục như thế, nhưng không dám nói. Ôi chao, các ông bạn, những người phụ tá của tôi! Mặc cho Mác-tư-nốp khởi xướng ra trước phải không? Nhìn thấy cái bثور trên trán người khác thì dễ chịu hơn là phải mang bثور trên trán mình phải không?..

Họ đã đến gần huyện ủy.

— Thế tại sao đồng chí lại giữ lá thư của Khra-pốp viết về tình trạng các nhà xây, không cho chuyển đi nữa? — Mác-tư-nốp hỏi, khi đã đặt một chân lên bậc tam cấp. — Các đồng chí vẫn chỉ trích các cán bộ huyện ủy chúng tôi rằng chúng tôi bận tâm quá nhiều về các vấn đề kinh tế, chúng tôi làm thay các cơ quan xô-viết. Muốn hay không, chúng tôi cũng cần phải làm, vì chính các đồng chí không hề độc lập giải quyết vấn đề gì hết! Thực ra đây là một việc hết sức thú vị đối với các đồng chí! Tiên hành điều tra tỉ mỉ, đặt vấn đề với tính về tình trạng của công việc xây xát. Và phát hiện ra những nguồn dự trữ của mình: cái gì chúng ta có thể tự lực làm được. Khôn nổi các người đã quen ý vào huyện ủy, ý vào người vú nuôi rồi!

— Chúng tôi đã điều tra kỹ. Vấn đề đó sẽ được đưa ra bàn tại cuộc họp sau của ban chấp hành, — Ru-đen-cô đáp. — Lẽ ra nên hỏi đã rồi hãy quát tháo. Giận cá chém thớt phải

không? Gô-lúp-côp làm đồng chí bức tức, thế là đồng chí trút giận lên đầu người nào đồng chí gặp trước tiên.

Tuần sau, Mác-tư-nôp được mời lên tỉnh ủy.

Anh đang ngồi trong phòng làm việc của trưởng phòng nông nghiệp với những kế hoạch của mình cho tương lai lâu dài, thì có điện gọi từ phòng tiếp khách của bí thư thứ nhất tỉnh ủy. Mác-tư-nôp được mời vào gặp đồng chí bí thư.

Bí thư tỉnh ủy giữ chức vụ này đã mười năm nay ở những tỉnh khác nhau. Ông đã đứng tuổi, ngoài năm mươi, ông đã từng tham gia nội chiến, còn trong thời kỳ Chiến tranh giữ nước, ông là ủy viên Hội đồng quân sự của một quân đoàn ở mặt trận phía nam. Vóc người vừa phải, hơi gầy, tóc màu nâu nhạt, một mảng tóc đuối thẳng, bướng bỉnh, chốc chốc lại xoa xuống trán, làm cho ông có vẻ trẻ hơn tuổi. Nghe nói ông rất mê thể thao thuyền buồm, ham săn bắn: tất cả những ngày nghỉ ông đều đến hồ Mô-na-xtư-xcôi-ê, ở trạm cấp nước, hoặc đến rừng Chu-gu-ép.

Đây là lần đầu tiên Mác-tư-nôp gặp bí thư tỉnh ủy. Đây là cuộc nói chuyện dài đầu tiên, không kể các cuộc gặp gỡ ngắn ngủi tại các phiên họp toàn thể, và trong hai cuộc họp thường vụ tỉnh ủy: một lần khi Boóc-dốp bị cách chức và lần thứ hai khi Mác-tư-nôp được đề cử làm bí thư thứ nhất huyện ủy.

— Đồng chí A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích, có lẽ điều đó không làm đồng chí đau lòng bằng chúng tôi, những cán bộ cơ sở, — Mác-tư-nôp nói, — nhưng xin đồng chí tin tôi, chúng tôi không kiên nhẫn được nữa, không thể nào chịu nổi tình trạng ấy nữa! Đồng chí ít phải thấy những cuộc họp đầu voi đuôi chuột.

— Đồng chí muốn nói rằng chúng tôi, — bí thư tỉnh ủy nhả mặt có vẻ không bằng lòng, — tức là các cán bộ tỉnh ủy, không biết cuộc sống, tách rời cuộc sống chứ gì?

— Không, tôi không muốn nói như thế... Nếu như đồng chí đến dự một cuộc họp và thấy cuộc họp diễn ra một cách uể oải, người ta phát biểu chẳng có gì là hào hứng, miễn sao

có được nhiều ý kiến để ghi vào biên bản, thì đồng chí sẽ không chịu đựng được, đồng chí sẽ can thiệp, sẽ khơi lên ngọn lửa nhiệt tình, đồng chí sẽ hướng cuộc họp theo hướng cần thiết. Có đồng chí tham dự, cuộc họp đạt kết quả tốt. Nhưng khi vắng đồng chí, người ta họp hành thế nào thì đồng chí không thấy được!

— Láu cá thật, biện bác khá lắm! — bí thư tỉnh ủy phá lên cười. — Uống trà đi. — ông đẩy cốc chè đặc có vắt chanh về phía Mác-tư-nôp. — Xin lỗi, ở tỉnh ủy chúng tôi không còn gì hơn để tiếp khách. Ăn bích-quy đi.

— Còn ở huyện ủy chúng tôi, cả nước chè mời khách cũng không có nữa kia. — Mác-tư-nôp vừa nói vừa nhâm nháp miếng bánh bích-quy cầm ở phía trên miệng cốc. — Tài vụ của tỉnh không cấp cho chúng tôi tiền mua trà tiếp khách... Đồng chí A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích ạ, nhân nói về tài vụ thì nói luôn về việc này. Chuyện chẳng lây gì làm to tát, nhưng dầu sao tôi vẫn phải ẻ cổ ra gánh chịu một món chi ba ngàn rúp...

— Về khoản gì?

— Hội tháng Chạp, chúng tôi tổ chức Ngày thợ cơ khí hóa. Cần thưởng cho những thợ ưu tú lái máy kéo và máy gặt đập liên hợp. Nhưng trạm máy kéo không có tiền. Làm thế nào bây giờ? Chúng tôi bán con ngựa cái của huyện ủy theo quyết định của thường vụ. Chúng tôi không cần đến con ngựa ấy. Tỉnh ủy có hai chiếc ô-tô, Xô-viết huyện có bốn con ngựa, vả lại con ngựa cũng đã già, yên cương lại chẳng có. Chúng tôi bán cho cơ quan lâm nghiệp, để cho người gác rừng dùng. Vậy mà một cán bộ chỉ đạo ở phòng tài vụ của các đồng chí lập biên bản về việc làm đó của tôi: «Đồng chí không có quyền bán! Ngựa cũng như mọi tài sản của huyện ủy, được ghi trong sổ sách của tỉnh ủy». Nhưng chúng tôi có bán con ngựa ấy để lấy tiền nhậu nhẹt đâu! Chúng tôi không dùng số tiền ấy để tiệc tùng gì hết. Chúng tôi mua năm chiếc đồng hồ, vải để may một bộ com-lê, một chiếc xe đạp. Ngày hội được tổ chức rất tốt! Chúng tôi trao giải thưởng trước đông đảo nhân dân!..

— Có giấy thanh toán không?

— Có chứ! Cả giấy thanh toán, cả giấy biên nhận của những người được tặng thưởng.

— Thề lần sau, các đồng chí lại nghĩ ra chuyện tặng thưởng cho những người trồng củ cải, khi ấy đồng chí sẽ bán cái gì? Bán chiếc ô-tô «Pô-bê-đa» chắc?.. Thôi được, viết bản trình bày đi, giao cho người phụ tá của tôi, chúng tôi sẽ xét.

Bí thư tỉnh ủy mở cái cặp bìa để giấy tờ, lật giờ mấy trang giấy.

— Này, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, tôi đã đọc biên bản cuộc họp đảng viên nông cốt của các đồng chí, cuộc họp làm xôn xao dư luận. — Ông im lặng một lúc lâu, cau có. Mác-tư-nốp ngừng uống trà, đẩy cái cốc ra xa một cách thận trọng để thìa khỏi va vào cốc. — Đây là lời phát biểu của Ô-pi-ôn-kin. Còn đây là lời phát biểu của các chủ tịch nông trang... Không đến nỗi dở dẩn... Nhưng tôi không đồng ý với các đồng chí ấy. Họ là những cán bộ kinh tế, làm công việc hoàn toàn thực tế, cái gì họ cũng quy thành số giờ nhân với số người, họ coi việc phí phạm thời giờ là một tội lỗi. Còn tôi là cán bộ Đảng, tôi thấy cái tệ hại là ở chỗ khác kia... Cái đáng sợ nhất không phải là ở chỗ phí thời giờ. Nếu trong tổ chức có những tên ba hoa như gã Cô-rôp-kin của các đồng chí, mà không phải chỉ một mình gã, thì những tên như thế có thể biến cuộc họp đảng của chúng ta thành cái gì, những cuộc họp mà chúng ta vẫn gọi là trường học giáo dục chủ nghĩa cộng sản, biến thành trường dạy nói hão ư?

Tim Mác-tư-nốp đập rợn lên vì sung sướng.

— A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích!

— Khoan đã... những gã Cô-rôp-kin thực sự tưởng rằng công tác của chúng ta đích thị là phải như thế: hết ngày này sang ngày khác, thuyết lý về những điều như: «Thức ăn cho gia súc là cơ sở của ngành chăn nuôi», «Lợn là loại gia súc có ích!» *Bế ngoài tưởng như* đó là công tác. Một số kẻ la hét đến nỗi bốn bức tường rung lên, một số kẻ khác lúng búng đọc những câu viết sẵn trên giấy: giá trị những lời phát biểu của cả hai loại đó không có gì khác nhau. Nói suông là một chất thuốc độc tinh thần, một loại ma túy ru ngủ người ta... Bọn họ tưởng rằng họ thực sự đang làm một việc gì cần

thiết, lớn lao, có ích cho xã hội. Như vậy thì họ *đang lãnh đạo* cái gì, ảnh hưởng đến đời sống nông trang như thế nào. Anh cán bộ đã ngồi họp suốt sáu tiếng đồng hồ, thế là lương tâm anh ta thanh thản: hôm nay anh ta đã làm việc rất tốt! Anh ta đã nghe những bài phát biểu về sự cần thiết phải tăng cường công tác giáo dục quần chúng trong các nông trang, chính anh ta đã nói đến khản cả tiếng, bây giờ mệt nhoài, anh ta trở về nhà ăn bữa chiều, nghỉ ngơi. Nhưng thực ra đây không phải là làm việc, đây là sự thích nghi của loài ăn bám đối với cuộc sống. Bàn rông tán dãi về công tác để lẩn tránh công tác thực sự. Khi cái thói ba hoa khuếch khoác ấy trở thành chuyên môn, thành nghề nghiệp của một số đồng chí chúng ta, đây là điều nguy hiểm nhất!..

Đồng chí bí thư nói bằng giọng đều đều, chậm rãi, có những lúc ngừng lâu, nói lên với mình và với Mác-tư-nốp những ý nghĩ đã nghiền ngẫm từ lâu, như để kiểm tra lại những ý nghĩ ấy.

— Các cuộc họp đảng, họp đảng viên nông cốt, họp toàn thể cấp ủy không phải là một mục đích tự thân. Chúng ta họp không phải để mà họp, mà để sau đó các đảng viên xông vào cuộc chiến đấu. Cần xắn tay áo xông vào việc. Chúng ta dùng trí tuệ tập thể giải quyết những việc có tầm quan trọng lớn lao, vạch ra những thiếu sót trong công tác của chúng ta. Tại các cuộc họp đảng, lần đầu tiên các đảng viên trẻ học phát biểu hoặc trình bày ý nghĩ của mình một cách lô-gích, sao cho có sức thuyết phục. Học nghệ thuật diễn thuyết để sau này phát biểu trước nhân dân. Đây cũng là việc cần thiết: mỗi đảng viên phải là một người tuyên truyền, vận động... nhưng những tên Cô-rôp-kin không phải là người đáng cho họ học tập.

— Chính thế đây, A-lếch-xây Pê-tơ-rô-vích! — Mác-tư-nốp nói. — Cứ ra cái điều tích cực! Chúng tôi đã họp, đã phát biểu, đã ghi biên bản, tất cả đều đúng thế thực. Ở đâu không biết, chứ trong công tác Đảng, chủ nghĩa hình thức là điều không thể chịu được! Cả các đoàn viên thanh niên, cũng như các em thiếu niên đều noi gương chúng ta. Bệnh hình thức và bệnh quan liêu là anh em ruột. Trong tác phẩm của Lê-nin,

quyển 35, trong một lá thư có viết: nếu có cái gì làm chúng ta diệt vong thì đó là bệnh quan liêu. Đương nhiên, chúng ta không thể để xảy ra chuyện ấy. Nhưng Lê-nin đã báo trước cho chúng ta rằng nó là mối nguy nghiêm trọng như thế nào!

Hai người cộng sản, hai bí thư nhìn vào mắt nhau hồi lâu, cái nhìn dò xét. Sắp tới họ sẽ phải làm việc với nhau, và có lẽ không phải là một năm. Bí thư tỉnh ủy thích thú vì hai người cùng một ý nghĩ, còn Mác-tư-nốp thì không phải là thích thú, anh sung sướng.

Bí thư tỉnh ủy đi đến đầu kia phòng làm việc, dừng lại bên chiếc cửa sổ lớn. Từ đây, trên tầng gác thứ tư, có thể nhìn bao quát cả một khoảng rộng lớn: những công trình mới xây của nhà máy ở ven thành phố, những cánh đồng tuyết phủ và những cánh rừng nhỏ ở phía chân trời. Mác-tư-nốp cũng đứng lên, tới gần đồng chí bí thư tỉnh ủy.

—Còn từ «diễn giả» nói chung là một từ khá hay,— Bí thư tỉnh ủy nói.—Nghệ thuật diễn thuyết là một nghệ thuật rất cần cho chúng ta! Đáng tiếc là thời gian gần đây, địa vị của nó có phần suy sút, chúng ta viết sẵn bài nói, rồi cứ nhìn vào đây mà đọc... Đồng chí còn nhớ những năm ba mươi chứ? Ô, nhưng có lẽ hồi ấy đồng chí còn là trẻ con phải không?

—Tôi vào đoàn thanh niên cộng sản năm 1932. Như thế cũng là không đúng điều lệ: còn thiếu tuổi.

—Đồng chí đã tham gia tổ chức những nông trang đầu tiên chứ? Còn tôi, tôi nhớ rất rõ cái thời ấy! Nếu như thời ấy, chúng ta chúi mũi vào giấy, áp ứng đọc bài nói trước nông dân, thì chúng ta có lười cuồn được họ vào nông trang không?... Đây là sự thử thách khắc nghiệt đối với người lãnh đạo ở nông thôn. Không tìm được tiếng nói dễ hiểu với nhân dân, không biết nói chuyện với mọi người, không lười cuồn được quần chúng theo mình bằng lời nói, bằng việc làm, bằng sự gương mẫu của bản thân, thì không thể đứng vững ở cương vị của mình dù chỉ một tháng. Nhất định sẽ thất bại!.. Phải diệt trừ tận gốc thói nói suông, đồng chí Mác-tư-nốp ạ!. Nhưng cái danh từ «diễn giả» thì chớ làm nhục nó! Cái từ đó không phải là thứ để đem ra làm trò cười. Tất cả những nhà

cách mạng trước kia đều là diễn giả. Cần phải dạy cho các đảng viên cái nghệ thuật đó. Cần phải quý trọng những diễn giả có thực tài, họ cũng đáng quý như bất cứ người nào là nghệ sĩ trong công việc của mình!.. Bây giờ nói về Gô-lúp-côp. Anh ta sẽ không bao giờ về làm công tác chỉ đạo ở huyện các đồng chí nữa đâu. Anh ta thường vẫn khiêu nại với chúng tôi về các cán bộ địa phương chồng đôi lại anh ta, huyện đồng chí không phải là huyện đầu tiên có cán bộ chồng đôi anh ta đâu. Chúng tôi sẽ không để anh ta làm công tác Đảng nữa. Chúng tôi sẽ giao khu vực của đồng chí cho một cán bộ chỉ đạo khác... Đồng chí đã giải quyết xong hết mọi việc trong các phòng của chúng tôi chưa? Thôi được, đồng chí về nhà đi.

Bí thư tỉnh ủy xiết chặt tay Mác-tư-nôp.

—Nay mai tôi sẽ đến huyện các đồng chí. Tôi sẽ cùng với đồng chí tham dự «những cuộc họp không ra gì» *mà tôi chưa được thấy* bao giờ, chúng ta sẽ nghĩ cách làm cho những cuộc họp đó trở thành những cuộc họp có kết quả... Đúng, nên bớt vận động lẫn nhau đi, hãy làm công tác sinh động nhiều hơn nữa, làm việc với dân, nhưng ngay cả hội nghị những người lao động tiên tiến chẳng hạn, đây là một công việc hết sức sinh động, đây là nhân dân! Cũng có thể không đem lại chút bổ ích nào, nếu không biết cách tổ chức. Đọc báo cáo không chút nhiệt tình, chuẩn bị sẵn bài bản cho những người lên phát biểu: đây chính là bệnh giầy tờ, bệnh hình thức! Nhưng đồng chí là người nóng nảy, đồng chí Mác-tư-nôp ạ, không khéo thì đồng chí sẽ làm ngựa kiệt lực vì bắt nó leo dốc núi quá cheo leo!

Mác-tư-nôp thậm chí giật mình vì lại nghe thấy những lời ấy. Không nén lòng được, anh nói với đồng chí bí thư tỉnh ủy rằng lần này là lần thứ ba anh được nghe lời cảnh cáo đó, trước đây đã có hai người khác đã nói với anh như thế.

—Chẳng có gì là lạ, đó là phương ngôn, nó dùng cho chúng ta vẫn đúng,— đồng chí bí thư đáp.— Nhưng tôi không báo là đồng chí đang làm cho ngựa kiệt sức, tôi nói là không khéo thì ngựa sẽ kiệt sức. Những dốc núi đó có thật, chúng ta không nên nhắm mắt trước sự thật ấy. Đây chính

là bệnh hình thức, với anh em ruột của nó là bệnh quan liêu và họ hàng tông chi nhà nó nữa: đúng là những độc núi... Có lẽ đồng chí tướng tôi làm việc ở đây dễ dàng hơn phải không? Chức quyền cao hơn, nắm trong tay nhiều lực lượng hơn phải không? Điều đó đúng. Lực lượng quá có lớn, nhưng núi cũng dốc hơn. Mọi việc đều có tấm cỡ khác, chúng tôi cũng có những Cô-rôp-kin của chúng tôi. Mà lại là những tay có thủ đoạn cao cường! Bọn Cô-rôp-kin của các đồng chí đứng không bèn gót giầy bọn Cô-rôp-kin của chúng tôi. Chúng còn phải học mệt mỏi theo kịp bọn Cô-rôp-kin của chúng tôi! Bọn này đúng là những kiện tướng nói dóc! Những nhà kinh điển!.. Giao cho một tên như thế ra trước ban thường vụ phát biểu quan điểm về một vấn đề gì đó — một việc nhân sự chẳng hạn, — hẳn sẽ đứng lên và bắt đầu tuôn ra những lời sấm sét. Ngữ điệu, đôi mắt, điệu bộ! Đứng nhìn từ xa, không nghe rõ lời hẳn, có thể tưởng rằng hẳn đang tuyên án tử hình người ta. Thực ra hẳn chỉ đề nghị «vạch rõ cho biết». Giọng điệu thì hết giọng Xa-vô-na-rô-la¹ người tô cáo các thói hư tật xấu. Nhưng xét về ý nghĩa lời phát biểu thì hẳn là một phần tử tự do chủ nghĩa, kẻ xúi giục những phần tử biên chất. Hoặc chúng ta thảo luận vấn đề: có nên đồng ý với Bộ về một kế hoạch xây dựng như thế không? Thời hạn có kéo dài quá không? Có lẽ chúng ta sẽ tìm được những nguồn dự trữ chẳng? Trong cuộc họp có nhân viên ghi tốc ký, thế là hẳn lại tuôn ra những lời lẽ mà sau này, nếu xảy ra chuyện gì, có thể giải thích cách nào cũng được. Chúng ta không thực hiện được thời hạn rút ngắn, và bị khiển trách về việc đó, hẳn sẽ nói: «Tôi đã báo trước là hãy coi chừng, kéo sẽ bị buộc tội là mắc bệnh âu trĩ! Biên bản ghi tốc ký đây!» Chúng ta được khen ngợi vì nhịp độ xây dựng nhanh thì hẳn cũng có phần. Hẳn đã tán thành «về cơ bản» cơ mà! Thậm chí hẳn còn tìm cách để mình có tên trong danh sách tặng huân chương. Những nghệ sĩ! Mác-tư-nôp ạ, xin nói với đồng chí rằng làm

¹ Xa-vô-na-rô-la (1452 - 1498) — một tu sĩ người I-ta-li-a, dòng Đô-mi-ních, định thành lập ở Phơ-lô-ren-xơ một chính thể nửa thần quyền, nửa dân chủ.

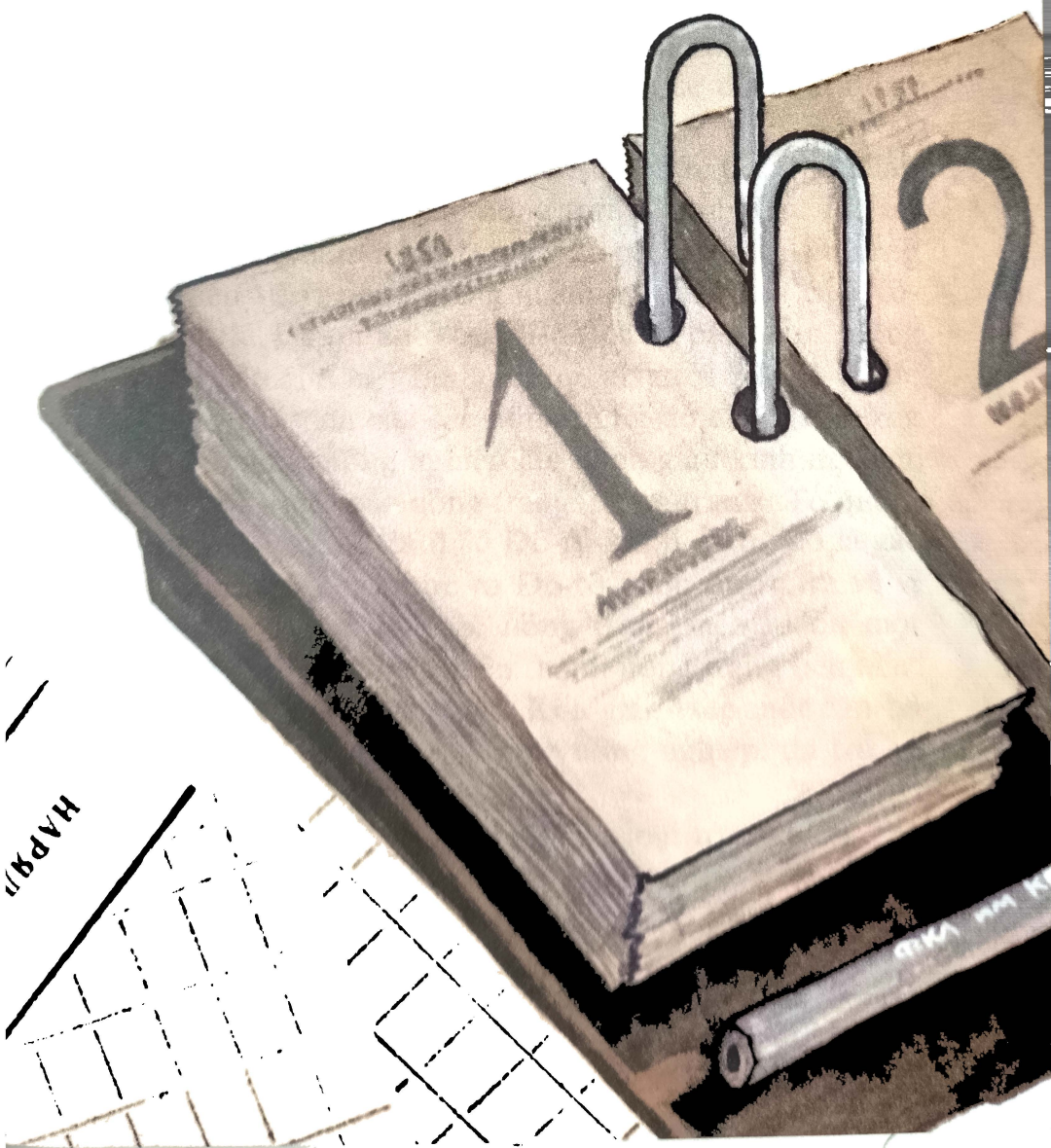
lộ rõ bộ mặt thật của những nghệ sĩ như thế cũng hơi khó đây. Họ có thâm niên, cả lý lịch không chê trách vào đâu được, cả văn bằng, cả phong thái đường bệ, và đã nhiều năm có tên trong danh sách cán bộ chuyên môn. Ngoài ra còn có những mối quen biết nữa. Tiếc rằng cả trong thời đại chúng ta vẫn chưa bỏ qua được tình trạng dựa vào thế thần nọ kia. Một kẻ nào đó có bạn, anh em rề làm việc trong một cơ quan có thế lực ở Mát-xcơ-va, động đến hần thì lập tức có điện báo, điện thoại: «Yêu cầu giải thích», «Căn cứ vào đâu?» Nếu ta mình chứng được rằng đây là một tên vô tích sự và nói đồng chí thứ lỗi, một thằng nhãi nhép vô nguyên tắc, ta đẩy được hần đi, thì sau một thời gian nào đó, ta thấy hần ngoi lên ở một tỉnh khác, vẫn giữ được chức vụ như trước!..

Bí thư tỉnh ủy tiền Mác-tur-nốp ra cửa.

— Không phải chỉ có cái tệ nói hươu nói vượn mà thôi đâu, đồng chí Mác-tur-nốp ạ. Có thể nói đây là một nét nhỏ, một biểu hiện tiểu tư sản tâm thường đối với công tác đảng... Giả dụ trong tỉnh đang chuẩn bị hội nghị Đảng. Đối với người cộng sản chân chính, đó là việc chuẩn bị cho một sự kiện lớn lao quan trọng trong sinh hoạt đảng của tỉnh. Có biết bao nhiêu tên mang nặng đầu óc tiểu tư sản tâm thường lại cảm nghĩ theo ý riêng của chúng về công việc chuẩn bị ấy: có *những thay đổi lớn* hay không, nghĩa là bí thư thứ nhất có còn ở cương vị của mình nữa không? Có những dự định gì về các phòng chuyên môn? Chúng đi vớ vẩn qua các phòng làm việc, thì thăm rí tai nhau: «Trưởng phòng *của chúng ta* có còn giữ chức nữa không? Nghe nói người ta đã gợi ý khuyên đồng chí ấy đi nhận một công tác kinh tế nào đó? Sao? Thế là sẽ có người khác phải không?.. Không khéo thì mình sẽ bị đẩy ra ngoài thành mất... Thật là ngốc quá, trước đây người ta định giao cho mình xí nghiệp liên hợp tấm giặt, mình không đồng ý! Nhà tắm thì dù sao cũng vẫn còn ở trong thành phố, ngộ nhờ bị đẩy đến huyện Gơ-ri-a-dơ-nốp-xki, xa tít hút, làm bí thư thứ hai thì rõ khéo! Mà làm bí thư thứ hai còn khá, biết đâu lại phải về một phòng của huyện thì sao?...» Chúng không bận khoản đến việc hội nghị Đảng sẽ có ảnh hưởng đến đời sống của tỉnh như thế nào, sau hội nghị

sẽ có những chuyển biến gì, tình hình trong các nông trang chậm tiến có tốt lên không? Chúng chỉ cần khẩn có một điều: những biến chuyển lớn nhỏ ấy có ảnh hưởng như thế nào đến kiếp sống con vờ của chúng? Chúng có bị đẩy ra khỏi chỗ chúng vẫn ngồi lì từ lâu nay không? Chúng có bị giáng chức, hạ lương không? Những quan viên bàn giấy! Nhưng nói chung, chớ tưởng tôi than thầm khóc vụng với đồng chí, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Tôi không kêu ca về những khó khăn, tôi chỉ nói với đồng chí rằng thói tiểu tư sản tầm thường biểu hiện dưới những hình thức khác nhau, và đấu tranh với nó khá là khó khăn. Khó nhưng không phải là không thể được. Mà có thể đấu tranh được thì ta cứ đấu tranh!..

4. TỰ TAY TA LÀM NÊN



Ở huyện của Mác-tư-nôp có ba mươi nông trang.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô họp tháng Chín năm 1953 đã làm cho cả nước chú ý đến nông thôn. Nhưng đương nhiên, những nghị quyết của hội nghị toàn thể chưa thể lập tức có ảnh hưởng đến mùa màng, đến kinh tế nông trang, bởi vì vào lúc đó năm nông nghiệp đã gần kết thúc.

Tình hình trong huyện vẫn còn hết sức phức tạp: thu nhập và giá trị ngày công trong các nông trang khác nhau rất xa.

Trong huyện có năm nông trang giàu có, thực sự là những nông trang tiên tiến: nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» chủ tịch là Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích Ô-pi-ôn-kin, nông trang «Tháng Mười đỏ», «Bình minh», «Người bôn-sê-vích», «Xpác-ta-cút», chủ tịch của các nông trang đó cũng là những cán bộ làm công tác nông nghiệp lâu năm, giàu kinh nghiệm, tha thiết với công việc của nông trang. Nông trang «Tổ quốc» tiên vượt bậc, huyện ủy đã điều Đô-rô-khốp trước đó là gác rừng về nông trang này (thực ra Đô-rô-khốp được trả về vị trí cũ là theo yêu cầu của các nông trang viên). Còn một nông trang nữa cũng đã vươn lên thành nông trang tiên tiến: hai năm trước vì nhớ ruộng đất, Ri-a-gian-txép một cán bộ chỉ đạo của huyện, nguyên là kỹ sư nông nghiệp, đã trở về đây làm việc.

Có chừng mười lăm nông trang vào loại trung bình, chủ tịch của các nông trang đó là những người chính trực, không nghiện rượu, chỉ cần giúp đỡ họ nhiều hơn nữa, dạy cho họ tất cả những cái mới, có ích trong sản xuất nông trang.

Theo lời kêu gọi của Đảng, từ các thành phố có những người về công tác ở huyện, trong đó có cả những cán bộ chuyên môn nông nghiệp và những người không chuyên môn.

Kỹ sư Đôn-gu-sin, đảng viên từ năm 1925, ở Bộ luyện kim đen tại Mát-xcơ-va về nhận chức trưởng trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca thay cho ông già Glô-tốp. Ở vụ tổ chức cán bộ của Bộ, có người nào tình cờ xem lý lịch của Glô-tốp, đọc đến mục «học vấn», bèn quyết định phải lập tức đưa một kỹ sư về thay thế ông. Thậm chí không thèm hỏi xem hiện nay ông làm việc thế nào. Mác-tư-nốp đã bênh vực được Glô-tốp (anh nói chuyện bằng điện thoại với bí thư tỉnh ủy, thậm chí cả với thứ trưởng Bộ nông nghiệp). Trong nghị quyết của Hội nghị tháng Chín toàn thể Trung ương Đảng có nói rằng cần thay thế các trưởng trạm máy kéo không có trình độ đại học, trước nay giữ chức vụ đó chỉ do có kinh nghiệm, và chỉ trong trường hợp ngoại lệ mới có thể để cho những người như thế tiếp tục làm trưởng trạm. Song theo ý Mác-tư-nốp, Glô-tốp chính là trường hợp ngoại lệ ấy. Trong mùa hè vừa qua, Mác-tư-nốp đã thấy rõ Glô-tốp có thể và muốn làm việc tốt hơn, ông già dường như trẻ lại mười tuổi, trạm máy kéo của ông giải quyết công việc nhanh hơn và tốt hơn tất cả các trạm máy kéo khác, tạo được năng suất mùa màng cao nhất huyện, thực hiện vượt mức kế hoạch gieo vụ thu. Ngoài ra, trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca còn có thêm hai người mới được điều về làm kỹ sư trưởng và trưởng xưởng sửa chữa, hai người hoàn toàn không biết gì về nông nghiệp: một người ở ngành đường sắt, một người ở nhà máy liên hợp làm cao-su.

Đôn-gu-sin được điều về trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, trưởng trạm máy kéo ở đây quả thực không đảm đương nổi công việc.

Có hai cán bộ chuyên môn được đưa từ ty nông nghiệp về. Một người được đưa về trạm máy kéo Ô-lê-si-nô làm kỹ sư trưởng nông nghiệp, người kia được cử đi làm chủ tịch nông trang. Các cơ quan huyện được tinh giản, lấy ra được mấy kỹ sư nông nghiệp, mấy kỹ sư chăn nuôi, tất cả đều được về công tác hẳn ở các nông trang.

Tuy nhiên trong huyện vẫn còn bảy nông trang cần cù cỗ bộ phận lãnh đạo, cần thay thế chủ tịch ngay tức thời, không một chút chậm trễ. Bảy nông trang—một vùng diện tích và dân số không nhỏ của huyện—vẫn còn sống vất vưởng với năng suất bốn-năm tạ một héc-ta, tiền nông không có, nợ ngập đầu ngập cổ. Cần có những biện pháp mạnh mẽ để vực những nông trang ấy lên.

Trong đợt giá rét đầu tiên, Mác-tư-nốp đến một trong những nông trang như thế, đây là nông trang «Đầu tranh», một nông trang xa nhất huyện. Nếu thời tiết không rét đến mức làm cho nước đóng băng thì không thể đến nông trang đó bằng bất cứ phương tiện nào, qua những nơi không có đường, qua những đầm lầy và những rừng cây trăn ngập nước. Trong thời gian công tác ở huyện Mác-tư-nốp đã nhiều lần đến tất cả các nông trang, cũng có lần anh đến cả nông trang «Đầu tranh», nhưng vẫn chỉ ghé qua thôi. Lần này, anh giao hết mọi việc ở huyện ủy cho Mét-vê-đép, đến ở đây ba ngày đêm anh không ngủ ở nhà ông chủ tịch, mà ở nhà các nông trang viên, xem xét kỹ mọi việc làm ăn, nói chuyện với hàng chục người, gọi cán bộ thanh tra ở trạm máy kéo đến, có thể nói anh mở cuộc điều tra về nguyên nhân tình trạng nghiêm trọng ở nông trang, không coi nhẹ cả việc thu thập các đơn từ và các cuộc đối chất nhằm giúp cho công việc của kiểm sát trưởng được dễ dàng hơn.

Rời khỏi nông trang «Đầu tranh», anh bàng hoàng, phần uất, đau lòng vì những điều mắt thấy tai nghe.

...Biết bao nhiêu lần Mác-tư-nốp phải nghe các nông trang viên bình thường nói những lời như thế này:

—Các đồng chí lãnh đạo ơi, không phải tất cả các đồng chí đều biết tình hình ở nông trang của chúng tôi như thế nào!..

—Chỉ xem báo cáo thông kê thôi thì không thể biết được đời sống của chúng tôi!

—Phải ăn với chúng tôi một pút muối thì mới biết hết được!..

Một nhóm tên bất lương đã biến nông trang «Đầu tranh» thành đất thê tập của chúng. Những tên đã trở nên đồi bại,

nghiện rượu và quen thói ăn cắp, không thiết gì đến việc làm ăn của nông trang.

Bất kể trên đồng ruộng có mọc lên cái gì không, năng suất tám tạ hay bốn tạ, đối với các ủy viên ban quản trị, kê toán, chủ tịch ban kiểm tra, những thứ còn lại trong các vựa thóc và các nhà kho vẫn đủ dùng làm «quỹ». Mùa đông năm ngoái, khi ở các trại chăn nuôi, gia súc chết hàng loạt vì không có thức ăn, và các nông trang viên không được phát lấy một nắm rơm cho bò của mình ăn, thì trong sân nhà ông chủ tịch và sân của các ủy viên quản trị vẫn lù lù hàng đông cỏ ba lá. Bao nhiêu ngỗng và cừu, gà bị giết thịt trong các buổi chè chén, người ta đổ lỗi cả cho cáo và chó sói. Các ủy viên quản trị lấy mỗi tên năm-bảy ngàn rúp để chi vào các khoản «sẽ thanh toán sau», đây là không kể những thứ đã lấy ở quỹ và các kho mà không vào sổ và thanh toán gì hết. Đây là vụ ăn cắp của công mà ngay cả tên kê toán đồng mưu cũng không thể che giấu nổi.

Mác-tư-nôp sừng sốt về việc các nông trang viên không hề viết đơn gửi đến bất cứ nơi nào, không hề khiếu tố về tình trạng lộn bậy ở nông trang. Rồi sau anh hiểu tại sao họ không khiếu tố.

Phê-đu-lốp, phó chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết huyện, một tay rất thích đi săn và câu cá, thường xuyên đến nông trang «Đấu tranh» với tư cách là đặc phái viên đôn đốc các đợt vận động này khác. Mỗi lần y trở về nhà, chủ tịch nông trang là Ma-rơ-kin lại tổ chức đánh cá ở ao của nông trang, mở tiệc rượu canh cá, và khi chia tay thì nhét vào ca-bin xe hơi của Xô-viết huyện một cái sọt lớn đan bằng cành liễu, trong sọt đầy ắp cá chép và cá giếc tươi. Thấy cán bộ huyện thân với ông chủ tịch, nông trang viên không dám khiếu nại lên huyện. Mấy lá thư gửi lên báo tỉnh lại được trao cho chính tên Phê-đu-lốp ấy để tiến hành điều tra. Nhưng làm sao hắn có thể để cho những đơn khiếu tố ấy tiếp tục được cứu xét, một khi các thợ mộc ở nông trang «Đấu tranh» theo lệnh điều động của Ma-rơ-kin, đã làm không công cho hắn để hắn xây một tòa nhà mới ở thành phố. Họ làm cho hắn những cửa lớn, khung cửa sổ bằng gỗ của nông trang, và chạm trổ

những hình trang trí ở bậc tam cấp... Mác-tư-nốp phải mất nhiều thời gian, gạn hỏi các nông trang viên từng ly từng tí, cho đến khi rút cuộc họ tin chắc rằng đồng chí bí thư huyện ủy thực tâm muốn truy tìm cho ra nguyên nhân làm nông trang lụn bại và sẽ không tiết lộ những điều họ nói, khiến cho Ma-rơ-kin và những kẻ vẫn chèn chèn với hấn truy trù họ.

Thậm chí Mác-tư-nốp không hình dung hết được những thủ đoạn thiên hình vạn trạng, được đem ra dùng ở đây, một nơi hẻo lánh bị thượng đế và các cán bộ lãnh đạo huyện quên lãng như thế này, để bóp nghẹt phê bình và làm cho các nông trang viên khiếp sợ. Trong lúc việc điều tra còn kéo dài, người ta còn đang cứu xét đơn khiếu tố của anh về những tên ăn cắp của công (mà chưa chắc đã cứu xét một cách công tâm), thì ở đây chủ tịch nông trang hay đội trưởng sản xuất cùng với tay nhân viên giữ sổ sách sẽ o ép anh, làm anh khôn khổ trăm bề. Họ sẽ phân cho anh những việc bất lợi nhất về công điểm. Biểu chấm công sẽ bị làm cho rối tinh rối mù lên, đến nỗi cuối năm tính ra không được đến nửa số công điểm và anh không có cách nào minh chứng được rằng anh đã làm được ngần ấy, rồi người ta còn nhớ lại lỗi lầm cũ, phạt nặng gấp năm lần về chiếc bánh xe anh đánh gãy năm ngoái, khi con ngựa sợ ô-tô làm đổ chiếc xe tải.

Các nông trang viên thuật lại rằng: có khi chủ tịch nông trang, chủ nhiệm kinh tế, các đội trưởng sản xuất ngày ngày đại đại vì nốc rượu quá nhiều, đến ngồi trên bậc thềm đất gần nhà một người nào đó và nghĩ cách làm thế nào xoay ra rượu uống nữa cho già cơn say. Họ thấy một con bò cái đến gần đồng cỏ của nông trang, dũi sừng làm cỏ khô vung vãi. Có cơ gây sự rồi! Họ lừa con bò vào sân nhà đội trưởng, phái người đi tìm bà chủ: «Này thím Na-chi-a, nộp phạt năm mươi rúp về tội làm hư hại tài sản xã hội chủ nghĩa». Rồi họ dùng số tiền ấy mua rượu, cùng uống ngay tại đây. Xong lại ngồi rình xem có con bê hay con bò cái nào đến gần đồng cỏ không!

Ấy thế mà muốn xin rơm rộ nhà, mượn con ngựa kéo xe ra chợ thì đừng có đến gặp đội trưởng, nếu không có chai

rượu mang theo, ở đây điều đó đã thành cái lệ. Có phải là đút lót gì đâu? Chỉ là một châu khao theo tục lệ cũ của nông dân. Bán cỏ chưa hái cho các nhân viên và công nhân—khao, chia vườn cho các nông trang viên—khao, nhận người vào nông trang—khao, và mỗi lần bầu lại chủ tịch nông trang cũng lại khao. Có điều, trong trường hợp bầu lại chủ tịch, người bỏ tiền ra không phải là các nông trang viên, mà là ban quản trị. Hai lần Ma-rơ-kin được bầu làm chủ tịch nông trang «Đầu tranh» và lần nào cũng thế, sau khi bế mạc cuộc họp, viên kế toán lên có lời với bà con. Y bước ra, tay cắp cái cặp căng phồng và tất cả những người có quyền bầu cử, vừa bầu Ma-rơ-kin, đều được y phát cho mười rúp đủ mua hai trăm gam rượu.

Mác-tư-nốp không tin ở tai mình nữa. Lòng anh đau như cắt, nổi hổ thẹn nung nấu ruột gan anh. Anh thấy rõ mình có lỗi nặng với các nông trang viên. Đầu phải không có những «dấu hiệu báo động» phát đi từ nông trang?.. Các nông trang viên thậm chí không còn muốn khiếu nại lên bất cứ cấp nào nữa, đó chính là lỗi ở anh. Các cán bộ chỉ đạo của huyện đã đến đây nhiều lần, nhưng hẳn là ngoài việc hướng dẫn cách trình bày biên bản các cuộc họp Đảng sao cho đúng thể thức, họ không quan tâm đến việc gì khác nữa.

Ở nông trang «Đầu tranh» có mười hai đảng viên, một tổ chức đảng không phải là nhỏ. Bí thư là Mô-gút-nuri, ông ta cũng là đội trưởng đội chữa cháy của xã. Ông ta không thể tích cực đầu tranh chống nạn nghiện rượu, bởi vì về điểm này, chính ông ta cũng là kẻ tội lỗi. Có lần, vào ngày chủ nhật, ông ta đã phóng xe ngựa không có bánh xe rong trong làng: trong lúc ông ta uống rượu ở nhà một người đàn bà góa quen biết, bọn trẻ con trai đã tháo hết đai ốc trên các trục bánh xe.

Chủ tịch Ma-rơ-kin, chủ nhiệm kinh tế Sa-ra-pốp—là đảng viên, cả hai đều vào Đảng từ năm 1947. Mô-gút-nuri than phiền với Mác-tư-nốp về kiểm sát trưởng của huyện:

—Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, tôi đã thử tìm cách trị một tên nào đó. Tôi thu thập tài liệu đưa cho kiểm sát trưởng.

Thì tên Sa-ra-pốp đây, hấn lạm tiêu sáu vạn rúp và lạm thu đủ mọi khoản nữa. Thế mà kiểm sát trưởng bảo tôi: «Tôi không thể truy tố hấn, chừng nào hấn chưa bị khai trừ ra khỏi Đảng. Lệ thường là như thế. Hãy khai trừ hấn ra khỏi Đảng, khi ấy chúng tôi sẽ xét xử». Nhưng làm thế nào khai trừ được? Anh hãy giúp cho chúng tôi có lý do làm việc đó, hãy vạch rõ rằng hấn phạm pháp đang bị khép vào một điều luật xử phạt nghiêm khắc đến nỗi những bạn chí thiết của hấn cũng không dám bênh vực hấn! Thế là chúng tôi mặc cả với nhau. Tôi bảo: «Hãy truy tố hấn đi đã, rồi chúng tôi sẽ khai trừ». Còn kiểm sát trưởng nói: «Hãy khai trừ đi đã, rồi chúng tôi sẽ trị hấn». Ở ta vẫn có hiện tượng ông chẳng bà chuộc như thế đây, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Người ngoài Đảng mà phạm tội như thế thì truy tố. Còn nếu là đảng viên thì chúng ta cứ kéo rê ra, viện thủ tục này, thủ tục khác, xét đi xét lại vụ án. Tuy thực ra, kẻ phạm tội không có cách gì biện bạch được.

Trong số mười hai đảng viên ở nông trang «Đấu tranh», có chưa đến một nửa là nông trang viên thực sự. Tất cả những người còn lại chỉ là nông trang viên «danh nghĩa», người thì đứng cân ở nhà máy xay, người thì đảm nhiệm công việc thu mua ở hợp tác xã cung tiêu, người thì là nhân viên tài vụ. Vợ họ được ít ngày công nhất, không một người nào làm được mức công tối thiểu.

Trong nông trang cũng có những đảng viên khá: hai nông trang viên bình thường là anh em Mác-xi-mốp, đội trưởng đội xây dựng Cun-cốp, tổ trưởng tổ làm đồng Phê-đô-tô-va, thú y sĩ Su-mi-lốp, đảng viên từ năm 1924, khóa Lê-nin. Trong cuộc bầu ban quản trị gần đây nhất, họ chống lại việc bầu những ứng cử viên do Phê-đu-lốp giới thiệu, họ ra sức chứng minh rằng nếu giao phó nông trang cho những tên bịp bợm thêm một năm nữa thì chúng sẽ làm cho nông trang hoàn toàn phá sản. Phê-đu-lốp coi những lời phát biểu của họ trong buổi họp là hành động động phá hoại cuộc bầu cử, còn ông già Su-mi-lốp được báo trước rằng ông có thể bị thu hồi thẻ đảng vì tổ chức «nhóm chống Đảng» trong nông trang...

Mác-tư-nốp, Mét-vê-đép và Ru-đen-cô ngồi ở huyện ủy mãi đến chiều tối.

Sau chuyến đi về nông trang «Đầu tranh», Má-tư-nốp mất ngủ mấy đêm liền, anh gầy đi trông thấy, mắt thâm quầng. Nhưng tối hôm ấy nom anh tươi tỉnh, gần như vui vẻ: anh đã để nhiều thì giờ suy nghĩ kỹ xem nên làm gì với những nông trang như nông trang «Đầu tranh», và chắc là đã quyết định nên làm gì.

— Trong các nông trang bất hạnh khác của chúng ta, cũng vẫn những cơn bệnh như ở nông trang «Đầu tranh». — Má-tư-nốp nói. — Đây chính là nguyên nhân sinh ra mọi tình trạng lộn ầu! Ở nông trang nào những người lãnh đạo nghiện rượu, khờ khạo thì ở đây bọn ăn cắp mặc sức hoành hành. Nhưng thông thường, chính những kẻ rượu chè be bét ấy lại là những tên ăn cắp... Nên đưa kiểm sát trưởng Nê-chi-pu-ren-cô của chúng ta về làm chủ tịch nông trang «Đầu tranh» thì phải!

— Đồng chí ấy không thuộc ngành dọc của chúng ta, — Mét-vê-đép phản đối. — Đồng chí ấy thuộc ngành pháp lý. Chúng ta không có quyền điều đồng chí ấy đi làm chủ tịch nông trang.

— Đồng chí ấy là đảng viên, huyện ủy viên của chúng ta, sao ta lại không có quyền cử đi? Người này ta không có quyền cử về nông trang, người khác ta cũng lại không có quyền nột, vậy thì ai là người có quyền trước hết trong việc điều động các cán bộ là đảng viên?

Mác-tư-nốp im lặng hồi lâu, ngồi bên bàn, quay về cửa sổ, nhả khói thuốc lá ra cửa thông gió, và khi anh bắt đầu nói, không nhìn Ru-đen-cô và Mét-vê-đép, thì dường như anh tự nói với mình: đây là những suy nghĩ được nói ra thành tiếng.

— Mùa thu năm nay, tình hình ở huyện ta đã khá hơn. Hội nghị tháng Chín của Ban chấp hành trung ương Đảng. Những quyết định rất hay. Nhân dân đã vươn lên. Ta đã gieo lúa thu kịp thời. Ở khắp mọi nơi đã cày xong đất để gieo

lúa vụ xuân, điều đó đã lâu chưa từng có. Mùa xuân việc gieo hạt sẽ dễ dàng hơn... Những người trước kia là thợ lái máy kéo sẽ trở lại lái máy. Trong mùa đông ta sẽ làm được nhiều việc. Ta sẽ làm tốt việc gieo trồng vụ xuân. Sẽ có những chuyến biên... Nhưng nêu ngay sau khi đạt được những kết quả đầu tiên, có người nào toan khua chuông gõ trống về việc thực hiện xuất sắc những quyết định của Hội nghị tháng Chín toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng, thì thật là tai hại cho công việc! Những quyết nghị đó còn phải được thực hiện liên tục! Chúng ta vẫn chưa giải quyết được cái căn bản... Làm rùm beng lên quá sớm về những thành công của chúng ta thì có lợi cho ai? Có lợi cho những kẻ nào mong muốn mau mau chấm dứt cuộc vận động này, cuộc vận động củng cố cán bộ ở nông thôn. Họ sẽ nói: mọi việc đã làm xong cả rồi, nơi nào cũng có những bí thư huyện ủy tuyệt vời, những trưởng trạm máy kéo tài giỏi, còn các chủ tịch nông trang thì đúng là những viện sĩ hàn lâm! Mong sao những cuộc xáo trộn cán bộ này mau ngừng dấy, chấm dứt đi, để chính bản thân họ, cầu Chúa gia ơn, khỏi bị điều về nông thôn. Có lợi cho những kẻ như thế... và cho những kẻ có lẽ cố tình không muốn tình hình ở nông thôn của chúng ta thực sự tốt hơn lên.

Cái quan trọng nhất chúng ta vẫn chưa làm được. Cán bộ, cán bộ. Điều đó quyết định tất cả!.. Các đồng chí ạ, — Mác-tư-nốp quay phắt lại trong chiếc ghế bành. — Tôi cho rằng những việc chúng ta đã làm được trong huyện mới chỉ là những biện pháp nửa vời. Chúng ta đã làm được những gì nào? Chúng ta đã rút ở các phòng ra một số kỹ sư nông nghiệp, điều họ về các nông trang. Tính cho chúng ta mấy người để đưa về làm công tác ở xã, có thể thôi. Chúng ta muốn dựa vào các cán bộ chuyên môn, vào mấy đồng chí ấy, mấy người ở thành thị về, để gỡ nước bí ư? Và một tháng sau, ta sẽ gọi họ lên Thường vụ, đòi hỏi phải có sự xoay chuyển cơ bản phải không?... Nhưng trong số các đảng viên nòng cốt, chúng ta đã đưa những ai về các nông trang? Chính chúng ta, các đảng viên nòng cốt ở địa phương, các huyện ủy viên phải chịu trách nhiệm trước hết về tình hình nghiêm trọng trong các nông trang chậm tiến. Không phải vì chúng

ta đã phạm sai lầm mà chúng ta phải đi về các nông trang. Đây không phải là sự trừng phạt. Bởi vì những người được bầu vào huyện ủy là những đảng viên ưu tú, thì cần chọn cán bộ trong các huyện ủy viên... Đối với những nông trang như nông trang «Đầu tranh», cần có những cán bộ có bản lĩnh. Ở đây cần dùng bàn tay sắt để lập lại trật tự, hơn nữa ta không chỉ cần các chủ tịch nông trang, cũng cần xem xét lại tất cả các bí thư đảng ở các nông trang. Trạm máy kéo Ô-lê-si-nô cần một bí thư chi bộ... đồng chí ạ, chúng ta sẽ giải tán huyện ủy, Xô-viết huyện, khóa cửa các phòng làm việc lại, đưa các cán bộ ưu tú của chúng ta về các nông trang. Thế nào?..

Ru-đen-cô từ nãy vẫn ngả người trên chiếc đi-văng với dáng điệu mệt mỏi, liền cựa quậy:

— Thế thì tôi với đồng chí cùng đi về làm chủ tịch nông trang, đóng cửa thì đóng cửa chứ sao! Như trong thời nội chiến, các cơ quan Côm-xô-môn đều nghỉ việc. Trên cửa treo tấm biển: «Mọi người đều ra mặt trận!»...

— Không, đừng đùa, đừng tưởng tôi thực sự định giải tán các cơ quan huyện. Tôi có một kế hoạch để vừa củng cố các nông trang vừa lấy thêm cán bộ cho huyện. Tôi dự tính thi hành một mưu kế này.

— Mưu kế gì?

— Thế này nhé. Khi tôi và đồng chí sẽ không có các trường phòng, còn huyện ủy thì có thể không có cả bí thư thứ hai, — Mác-tư-nốp liếc nhanh về phía Mét-vê-đép, ném lên anh một cái nhìn dò xét, — thì chúng ta sẽ có lý do để xin tỉnh ủy bổ sung cho chúng ta những cán bộ tốt. Thực quả là chúng tôi hết người, các cơ quan đều bỏ trống. Có thể chúng tôi đã làm một việc đại dột, đã đi quá trớn, nhưng biết làm thế nào được, chúng tôi đã điều các đồng chí về nông thôn mất rồi. Cứ trừng phạt chúng tôi đi, nếu chúng tôi đã hành động ngu xuẩn, nhưng bây giờ không thể lôi họ về được nữa rồi. Nền dân chủ ở nông trang. Họ đã được bầu lên tại các cuộc họp hợp pháp. Chúng tôi đã đi quá trớn, chúng tôi xin nhận lỗi, nhưng biết làm thế nào bây giờ? Xin hãy cứu giúp chúng tôi, cho chúng tôi người về làm việc ở các cơ quan huyện. Thế đây. Đồng chí hiểu chứ?.. Khi tỉnh đã lấy người ở các cơ quan của mình để

tăng cường cán bộ cho các huyện thì tỉnh ủy cũng có cơ chính đáng để xin Ban chấp hành Trung ương Đảng bổ sung cán bộ cho mình. Xin hãy rút người ở các cơ quan Trung ương, các Bộ, thêm cán bộ cho tỉnh. Như vậy sẽ có những đợt sóng dồn từ trên xuống dưới: từ huyện về các nông trang, từ tỉnh về huyện, từ Mát-xcơ-va về tỉnh, nghĩa là càng về gần nông thôn hơn...

— Vậy là đồng chí muốn đề bạt cả tôi lên làm chủ tịch nông trang chứ gì?— Mét-vê-đép nói, nhếch mép cười gượng gạo.

Mác-tư-nốp cau có.

— Tại sao đồng chí lại dùng giọng mỉa mai: «Đề bạt»? Chừng nào chúng ta chưa xóa bỏ được thái độ coi thường chủ tịch nông trang như thế, — anh nổi nóng, — thì chúng ta sẽ không làm nên trò trống gì hết. Thì ra cần phải đập tan thái độ quý tộc ấy ngay trong bản thân chúng ta!.. Thôi được, đồng chí ở lại huyện ủy làm bí thư thứ nhất, còn tôi sẽ về nông trang. Cần có người nào đứng ra làm trước tiên chứ.

— Nhưng có nhất thiết là chính chúng ta phải đứng ra làm trước tiên không?

— Nhất thiết phải thế! Chính bởi vì đồng chí vừa cười mỉa khi tôi nói điều vinh dự nhất ngày nay là làm chủ tịch nông trang. Đồng chí cười mỉa. Vậy thì còn đòi hỏi gì ở những người khác được nữa. Quái đản! Giám đốc nhà máy là một chức vụ được trọng vọng. Có quyền thế. Nếu đồng chí được mời đi giữ chức vụ giám đốc nhà máy liên hợp Ma-gơ-nhi-tơ-goóc-xcơ thì chắc đồng chí sẽ không bực bội đâu. Nhưng một nông trang với năm nghìn héc-ta đất, đây là cái gì? Chẳng phải là một công tác có quy mô lớn hay sao?.. Đúng, chính chúng ta phải đứng ra làm trước. Đồng chí không làm thì tôi làm... sao đồng chí im lặng?.. Ngủ à?

— Không, ngủ thế nào được. Tôi đang nghĩ, — Ru-đen-cô đáp.

— Đồng chí đồng ý với tôi chứ?

Ru-đen-cô im lặng.

— I-van Phô-mích ngại rằng đồng chí lại đụng cả đến đồng chí ấy nữa, — Mét-vê-đép nói, vẫn nhếch mép cười

mía mai chua chát như thế, — đồng chí ấy thương tôi. Nếu đồng chí ấy tán thành việc đưa tôi về nông trang thì tôi sẽ lại nói: «Đưa cả Ru-đen-cô đi làm chủ tịch nông trang nữa, đồng chí ấy hiểu biết nông nghiệp có kém gì tôi đâu, tôi chỉ là một giáo viên thành phố thôi mà?...»

— Thôi được, các bạn ạ, — Mác-tư-nốp đứng lên, — nếu chúng ta, những ủy viên thường vụ, lại cứ chơi cái trò im lặng như thế này, «thương hại lẫn nhau», thế thì ta sẽ làm cách khác. Ta sẽ giải quyết vấn đề ở hội nghị đảng viên nông cốt.

— Hội nghị đảng viên nông cốt không có quyền giải quyết thay cho huyện ủy, — Mét-vê-đép phản đối.

— Không sao. Vấn đề không phải là ở hình thức. Điều quan trọng là thực chất. Cần có cách gì phá vỡ lớp băng. — Mác-tư-nốp ghi chú vào tâm lịch để bàn. — Ta sẽ triệu tập cuộc họp đảng viên nông cốt vào ngày mười tám, thứ sáu. Tôi sẽ báo cáo về tình hình thực hiện những nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng Chín. Tôi sẽ chỉ nói chừng hai mươi phút, thế là đủ. Và chúng ta sẽ bắt tay ngay vào công tác thực tế.

Khoảng hai giờ đêm, Ru-đen-cô gọi điện về nhà Mác-tư-nốp:

— Đồng chí ngủ ư, Pi-ôt I-a-ri-ô-nô-vích? Xin lỗi, tôi đã làm mất giấc ngủ của đồng chí. Tôi không ngủ được, đồng chí mặc quần áo ra ngoài gặp tôi được chứ? Ta sẽ đi nói chuyện với nhau một lát. Có việc cần. Đèn đèn sáng ư? Tôi e rằng đèn sáng tôi sẽ đổi ý mất. Còn nếu nói ngay với đồng chí bây giờ thì thế là xong. Hết đường tháo lui!

Mác-tư-nốp chưa tỉnh ngủ hẳn, vợ hỏi anh đi đâu, anh trả lời lí nhí, mặc áo và đi ra đường. Ru-đen-cô đã đợi anh ở cạnh cổng. Họ đi trong vườn hoa.

— Pi-ôt I-a-ri-ô-nô-vích, đồng chí có biết tại sao lúc ấy tôi không nói không? — Ru-đen-cô lên tiếng. — Mét-vê-đép không phải là nhân vật ta cần dùng để bước đầu thực hiện kế hoạch của đồng chí. Anh ta là một con người hơi kỳ lạ. Anh ta làm việc ở huyện ta đã một năm rồi. Vậy mà chẳng có thể khen hay chê anh ta điều gì được. Trước kia anh ta

là giáo viên, có người nào bỗng nảy ra ý định đưa anh ta sang làm công tác Đảng. Anh ta đã tỏ ra có tài năng gì trong công tác Đảng? Tôi đã hỏi các đồng chí ở Ni-dôp-ca về anh ta. Cả ở đây, ở thành ủy, anh ta cũng chẳng tỏ ra có năng lực gì đặc biệt cả. Anh ta là một người cẩn thận. Thảo nghị quyết đúng thể thức, lên giảng bài, việc đó thì anh ta làm được. Tôi không biết đồng chí nhận định thế nào, nhưng theo tôi, anh ta không thể dắt dẫn nông trang vươn lên được, anh ta không có tài tổ chức. Cũng chẳng hiểu biết về nông nghiệp nữa kia.

— Đồng chí ấy làm việc ở huyện nông nghiệp một năm nay rồi cơ mà.

— Ừ thì trong thời gian ấy, anh ta cũng có học qua loa được đôi điều. Nhưng biết thấu đáo, nhập tâm như một nhà nông, anh ta chưa đạt đến cái mức ấy đâu.

— Đôn-gu-sin có phải là nhà nông đâu, thế tại sao chúng ta lại giao trạm máy kéo cho đồng chí ấy? Mười ba nông trang phải không?

— Tôi nhận thấy Đôn-gu-sin có khả năng mau chóng nắm vững tất cả những cái mới. Đồng chí ấy ngồi một đêm đọc những cuốn sách mỏng viết về việc trồng củ cải đường, sáng ra đồng chí ấy đã có thể tranh cãi với một kỹ sư nông nghiệp kỳ cựu về việc noi theo kinh nghiệm của những người nào đã đi trước ta thì gieo có kết quả hơn, gieo như thế nào thì có thể tỉa cây chia nhóm được, gieo như thế nào thì không làm được. Đôn-gu-sin muốn làm việc ở nông thôn. Còn Mét-vê-đép thì không thích nông thôn. Trong năm qua, chưa từng bao giờ anh ta dừng lại nghỉ đêm ở một nông trang nào. Anh ta sợ rệp. Vậy thì cứ anh ta về nông trang làm gì cơ chứ?..

— Đồng chí nói chuyện ấy với tôi nhằm mục đích gì? Chỉ vì thế mà đồng chí gọi tôi đi giữa đêm khuya, như nhắn có gái tới nơi hò hẹn thế ư? Để nói về Mét-vê-đép ư? Về Mét-vê-đép tôi biết rõ không kém gì đồng chí.

— Không phải tôi muốn nói về Mét-vê-đép, tôi muốn nói về bản thân tôi...Nếu cần phá vỡ lớp băng, như đồng chí nói, thì hãy để tôi phát biểu tại hội nghị đảng viên nông cốt và tôi sẽ yêu cầu cứ tôi về nông trang. Hãy giao cho tôi một

trong những nông trang kém nhất. Miễn là ở đây có khả năng phát triển, có nhiều đất, nói chung là có chỗ để triển khai hoạt động. Hãy cho tôi nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản» hay «Kỷ niệm những người tháng Chạp», tôi không dám đảm bảo rằng trong một năm tôi sẽ thành công. Cần có thời gian. Nhưng sau hai năm thì đồng chí cứ việc đưa cả huyện đến tham quan nông trang chúng tôi.

Mác-tư-nôp dừng lại, nắm lấy vai Ru-đen-cô, xoay mặt ông về phía mình.

— Nói thực đây chứ?

— Thực đây, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ.

— Thế thì cảm ơn bạn!.. Trời, lúc này điều đó quan trọng biết chừng nào: đưa những đảng viên ưu tú nhất trong các đảng viên về làm chủ tịch các nông trang. Hiện nay chúng ta đã có được tất cả những gì chúng ta mơ ước, vấn đề bây giờ là phương pháp lãnh đạo...

— Thôi được rồi, lại đi vận động cả tôi nữa! Ông bạn ạ, đêm nay không phải là đêm đầu tiên tôi lật đi lật lại mãi chiếc gối dưới đầu. Tôi cũng đã nghĩ đi nghĩ lại nhiều lần: chúng ta giải quyết vấn đề không đúng như nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng Chín yêu cầu! Tôi còn xin thổ lộ với đồng chí điều này nữa: tôi không hài lòng về công tác của tôi ở Xô-viết huyện, có lẽ tầm mắt của tôi còn hạn hẹp, tôi chưa đủ sức đảm nhiệm chức vụ này, nhưng làm việc với đồng chí tôi cảm thấy rất khó. Không thể nào đi bước trước đồng chí được. Mới nghĩ ra một điều gì mới, định đưa ra thực hiện gấp thì việc này đồng chí đã nghĩ kỹ rồi, đồng chí đã có những đề nghị cụ thể. Sống nhờ vào cái đầu của người khác tuy có nhàn hơn, nhưng chán lắm... Tôi không đủ tài làm một người lãnh đạo giỏi của cơ quan xô-viết, tự tôi cảm thấy điều đó. Như thế thì tôi là cái đuôi của huyện ủy. Ủy viên thường vụ để bỏ phiếu, đại loại là đầu thì bé lại vớ phải cái mũ quá to. Mà theo tôi hiểu, lúc này cần củng cố các cơ quan xô-viết. Các bí thư sẽ đi về các khu vực của trạm máy kéo, còn những nhóm cán bộ chỉ đạo sẽ đi về các địa phương hết, ở huyện ủy sẽ chẳng còn ai mà họp hành. Mà cũng chẳng cần họp nhiều làm gì. Chín mươi phần trăm những vấn đề

kinh tề trước đây vẫn giải quyết ở thường vụ, bây giờ nên giải quyết ở Ban chấp hành Xô-viết, giải quyết một cách mạnh bạo, có tinh thần trách nhiệm! Nhưng việc đó thì tôi không kham nổi đâu, xin thú thực như thế... Còn tôi với nông trang vốn có duyên nợ với nhau, trước đây tôi đã từng làm đội trưởng sản xuất, làm cán bộ trồng trọt, có thời kỳ còn làm chủ tịch Xô-viết xã. Hồi làm cán bộ chuyên môn về trồng trọt, tôi đã đạt được năng suất hai mươi tạ một héc-ta, tôi quyết định sẽ về nông trang!

— Đồng chí quyết định là một chuyện... Nhưng vậy thì tôi ở lại làm việc với ai?

— Đồng chí cứ theo kế hoạch đã định mà làm. Gọi điện về tỉnh, kêu âm lên: «Thậm cấp chí nguy! Chúng tôi không còn chủ tịch Xô-viết huyện nữa, chúng tôi đang làm gì thì các đồng chí thấy đây: để củng cố các nông trang, chúng tôi không tiếc bất cứ loại cán bộ nào. Bây giờ xin cử về cho chúng tôi một người nào trong số các cán bộ tỉnh». Nhưng tôi có một cái khó xử, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Việc này đồng chí cần giúp tôi...

— Khó cái gì?

— Bà nó nhà tôi... Tôi chưa nói chuyện với bà ấy, tôi chưa biết bà ấy sẽ có thái độ như thế nào... Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na vốn là nông dân, nông trang viên... Khôn nổi, nhà tôi không có nghề gì cả, giá như nhà tôi là giáo viên, hay bác sĩ, tôi sẽ tìm ngay được chỗ làm cho nhà tôi, và bà ấy sẽ làm việc ở làng, không ỉ eo gì đâu. Nhưng không có chuyên môn thì bà ấy sẽ phải ra đồng làm việc thôi. Chứ còn có cách nào khác được nữa? Không thì các nông trang viên sẽ nói: «Vợ các ông trên không làm việc, còn chúng ta thì họ lại bắt đi làm!» Bà xã nhà tôi chưa già, cũng không tàn tật. Năm 1939 bà ấy đã lập kỷ lục bó cỏ. Thì cứ nói ngay hiện nay thôi, nêu bà ấy lôi tôi ra vườn rau nhà bắt vun luống khoai, thì tôi làm được một luống, bà ấy làm được ba luống. Nhưng tôi vẫn chưa biết bà ấy sẽ tệ tôi như thế nào về chuyện trở lại nông trang làm việc. Đồng chí ạ, tính nết bà xã nhà tôi cũng không phải thánh thiện gì... Hai ta sẽ cùng nói chuyện với bà ấy? Đây, đồng chí hãy thử thi thử tài vận động của

đồng chí đi! Dù sao cũng chớ nói rằng tôi tự xin đi đây nhé... Cứ bảo tôi làm theo quyết định của thường vụ. Nếu tôi từ chối thì sẽ phiền cho tôi. Như thế tất nhiên bà ấy sẽ phải đắn đo, tất nhiên bà ấy sẽ la lối «Nếu điều I-van của tôi về nông trang thì hãy bắt cả gã Cu-rơ-cốp bụng phệ cũng phải đi! Cả cái thằng ăn hại Cô-rôp-kin nữa!» Bà ấy sẽ kể ra không sót người nào, chưa biết chừng ngay cả đồng chí bà ấy cũng không tha đâu. Nhưng thôi, tôi nay đến nhà tôi nhé. Chúng ta sẽ ăn tối với nhau. Bà ấy thích có khách đến chơi nhà. Có khách, bà ấy trở nên hiền hậu hơn.

Buổi tối, ở nhà Ru-đen-cô, trong bữa ăn tối, Mác-tư-nốp nói rào đón về sự cần thiết phải củng cố lực lượng lãnh đạo các nông trang:

—I-van Phô-mích, đồng chí còn nhớ trong những năm đầu tập thể hóa, chúng ta đã có những chủ tịch nông trang như thế nào chứ? Đúng là những con đại bàng. Hay có lẽ hồi ấy tôi còn nhỏ, nên tôi tưởng chừng như mọi người chung quanh đều là dũng sĩ? Không, quả thật là hồi ấy người ta đã bầu những cốt cán ưu tú nhất ở nông thôn lên làm chủ tịch nông trang. Những người đầy nhiệt tình! Những người dẫn đầu! Những người có tài tổ chức! Sau đó, nhiều người trong bọn họ được đề bạt. Người ta vội vàng đề bạt. Người ta nhận định: ồ không, người này để lãnh đạo nông trang thì phí tài quá, nên giao cho đồng chí ấy một công tác lớn hơn, đưa lên huyện, lên tỉnh!.. «Phí tài quá»!.. Trong số những chủ tịch nông trang cao tuổi nổi tiếng khắp nước hiện nay, nhiều người còn được ở lại địa phương chỉ vì họ đã tìm hết cách chống lại việc «đề bạt», đến nỗi gây nên dư luận chê trách họ! «Ở đây yên thân âm chỗ rồi mà! Không muốn tiến bộ chứ gì? Sợ trách nhiệm chứ gì?» Nhưng có nơi nào trách nhiệm lớn hơn ở nông trang nữa không? Ở nơi nào mà phúc lợi của hàng nghìn người phụ thuộc vào công tác của anh? Chẳng lẽ tiến bộ chỉ là mỗi năm một lên cao hơn trên cái thang chức quyền ư? Có thể suốt đời làm đội trưởng sản xuất mà vẫn tiến bộ không ngừng: ngày càng

làm việc tốt hơn, bắt đất phải cung cấp cho ta nhiều của cải hơn, áp dụng khoa học, văn hóa vào sản xuất!..

— Đồng chí nói đúng, Pi-ô-t I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — Ru-đen-cô đồng ý. — Nghe nói trong quân đội cũ, đôi khi một sĩ quan chỉ huy khẩu đội mười, mười lăm năm, và người ta không vội để bạt anh ta làm trung đoàn trưởng. Trong trận đánh, ai gọi bão lửa vào đầu quân địch, nếu không phải là khẩu đội pháo? Chính ở đây mới cần những tay điêu luyện! Còn viên sĩ quan ấy, hẳn biết rõ nghiệp vụ của hẳn! Ban đêm hẳn đang ngủ say như chết, ta gọi: «Địch ở chỗ ấy, độ cao như thế!» — Thế là không cần mở mắt, hẳn ra mệnh lệnh chính xác.

— I-van Phô-mích này, sao bây giờ ở nhiều nơi, chủ tịch nông trang của ta lại kém năng lực hơn trước nhỉ? — Mác-tư-nôp vừa nói tiếp, vừa đưa cái chén cho Vác-va-ra Phê-đô-rôp-na, bà rót trà trong cái ấm xa-mô-va cổ dùng trong gia đình, chứa được hai xô nước.

— Tại sao à? Đồng chí vừa bảo: nhiều người được «đề bạt» đấy thôi. Lại còn bao nhiêu ông chủ tịch tài giỏi chết trong cuộc chiến tranh giữ nước ở mặt trận và trong các đội du kích nữa? Bởi vì ngay ở mặt trận, những người ưu tú cũng không lẩn tránh sự nguy hiểm, họ xông lên hàng đầu. Ngoài ra chúng ta ít chú ý đến việc học tập của các cán bộ nông trang.

— I-van Phô-mích, tôi cho rằng dù thế nào thì một thời gian nữa, chúng ta sẽ nhất định làm cho chức vụ chủ tịch nông trang trở thành chức vụ vinh dự nhất xã! — Mác-tư-nôp nói. — Không đủ tư cách làm chủ tịch nông trang, đó sẽ là mối nhục lớn. Sao lại thế: anh là một cán bộ cỡ lớn, gánh vác những nhiệm vụ quan trọng, thế mà bây giờ nhân dân không tin nhiệm anh, không dám phó thác nông trang cho anh? Những người được chúng ta giới thiệu về làm chủ tịch nông trang không còn sợ chính công việc ở nông trang nữa, mà sợ các nông trang viên sẽ bê họ đi!

— Đúng, đúng! bà nó nghe thấy chưa? Lại còn có thể thế này nữa kia. — Ru-đen-cô chạm vào vai vợ. — Lúc này người nào khước từ không muốn về làm chủ tịch nông trang

thì thật lắm to! Đây không phải là một đợt vận động, việc này không biết đến bao giờ xong. Cùng cô xong đội ngũ chủ tịch nông trang, chúng ta sẽ bắt đầu xét đến các đội trưởng sản xuất. Hôm nay không chịu nhận lãnh đạo nông trang, ngày mai người ta sẽ giao cho anh một đội sản xuất.

— Đúng thế, — Mác-tư-nốp xác nhận, — một khi ta đã quyết định để các cán bộ ưu tú thôi giữ các cương vị lớn và đưa họ về nông thôn thì chúng ta sẽ không nửa đường dừng bước. Chúng ta sẽ đưa các đảng viên tốt về củng cố cả các đội sản xuất nữa.

Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na, một người đàn bà khoảng bốn mươi tuổi, khổ người to, nhưng gầy, nước da ngăm đen. mặt có những đường nét rãnh rãnh, nghiêm nghị, lông mày rậm và đen, cằm thẳng đuốn. Bà cắt bánh mì, tiếp thêm mứt vào mấy chiếc đĩa nhỏ, bình tĩnh đón chặn những cái nhìn thuyết phục, «vận động» của Ru-đen-cô và Mác-tư-nốp.

— Thế nào, bà nó, — Ru-đen-cô e hèm mấy tiếng, rồi nói bằng giọng khàn khàn, vì không tin lắm rằng cuộc nói chuyện ôn hòa của họ bên bàn sẽ xuôi chiều. — Có lẽ tôi cũng nên nhận một nông trang chẳng? Chúng ta có cần phải làm quen với đời sống nông thôn nữa đâu? Kẻ nào sợ sống ở nông thôn thì mặc họ, còn chúng mình vốn sinh trưởng ở làng quê cơ mà?.. Bây giờ vẫn chưa muộn đâu.

— Sao lại chưa muộn là thế nào? — Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na hỏi.

— À, đây là nói lúc này người ta chưa động đến đội sản xuất.

Không như Ru-đen-cô tưởng, chẳng có chuyện gì đặc biệt xảy ra.

— Ông sợ đội sản xuất à? Đừng sợ! — Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na xua tay. — Cứ như tình thế này thì chẳng bao lâu nữa, với những người lãnh đạo như ông, ngay đến một tổ làm đồng các nông trang viên cũng không dám giao cho đâu. Một trại nuôi gà cũng không giao nữa kia!

Mác-tư-nốp và Ru-đen-cô nhìn nhau.

— Việc gì các ông phải mất công giảng giải cho tôi suốt một giờ: «Chủ tịch nông trang là một nhiệm vụ vinh quang

nhất», «Cần đưa những đảng viên ưu tú về làm chủ tịch nông trang!» Các ông hãy đi mà giải thích cho Cô-rôp-kin, Giơ-ba-nốp và vợ họ, những kẻ ăn không ngồi rồi, đua đòi theo thời trang, thứ bầy nào cũng đi sửa móng tay. I-van này, ông tưởng tôi không biết ông đã bằng lòng về nông trang rồi à?

— Bà biết rồi ư? Do đâu mà biết? Ai bảo với bà?..

— Chính ông chứ ai?..

Ru-đen-cô ngơ ngác dang hai tay ra, chẳng nói được gì.

— Ông chồng tôi có cái đức tính quý hóa thể này này, — Vác-va-ra Phê-đô-rôp-na nói với Mác-tư-nốp, — Nếu ông ta ưa thích một người đàn bà nào, chưa kịp làm điều tội lỗi, mới chỉ có ý định thôi, là tôi đã biết rồi: ban đêm, trong giấc ngủ, ông ấy phun ra hết. Chẳng rõ là ông ấy có cái bệnh như thế, hay có lẽ ông ấy phải đảm nhiệm công việc quá nặng nề ở Xô-viết huyện, trí óc quá mệt mỏi, suốt đêm ông ấy nói mê. Mà I-van ạ, — bà quay ngoắt về phía chồng, — suốt tuần qua, ông không để tôi ngủ! Tôi chỉ toàn nghe thấy những là: «Nếu chúng ta không nắm lấy công việc đó thì ai sẽ làm?».. «Chúng ta có lỗi thì chúng ta phải sửa»... Đúng thế, các ông phải sửa chữa. Ông ngồi lì ở Xô-viết huyện đã sáu năm, ngồi lâu hơn ai hết. Nhưng ông có làm được nhiều điều ích lợi cho các nông trang không? Các ông có chính quyền, có luật pháp trong tay, ấy thế mà người ta chẳng chịu nghe các ông lắm đâu. Các ông họp hành, ra nghị quyết, đánh đi những bức điện báo. Cứ như nước đổ đầu vịt! Ở những nông trang như nông trang «Người dân cày đỏ», mùa thu các ông đưa các bà nội trợ thành phố về đào củ cải. Vậy thì ai sẽ thực hiện nghị quyết của các ông! Tên A-nút-skin ăn hại ấy ư? Ngoài đồng không có lều quán để nghỉ trưa, không đưa nước đến cho người ta uống, không chăm sóc đến người lao động, quân khôn kiếp! Người ta dùng nghị quyết của các ông để quần thuốc lá. Các ông nhọc công vẽ vời ra những thứ nghị quyết ấy, có lợi cho ai? Một khối đá vô tri ngồi trên chiếc ghế chủ tịch, sắc sủa mùi rượu. Cần dùng chổi quét chuồng xí hót sạch chúng đi, lũ ròi bọ ấy, bọn phá hoại đời sống nông trang! Còn các ông phải đích thân đến ngồi vào chỗ của chúng.

Ông hãy về nông trang đi, nhận lấy công việc gì khó khăn một chút. Khi ấy có lẽ lương tâm ông sẽ thanh thản. Đêm đêm ông sẽ không vò đầu bứt tai nữa.

— Thế còn mình? — Ru-đen-cô hỏi, vẫn chưa tin hẳn rằng vợ lại đồng ý nhanh chóng như thế.

— Ông đi đi, tôi bảo mà. Gió thổi thuận chiều! Và tôi cũng không thẹn mặt với bà con. Khi ra chợ mua gà, tôi nghe thấy chị em nông trang viên nói: «Mụ vợ ông chủ tịch kia kìa. Mụ ấy đi mua gà mái, sờ nắn tìm lấy một con béo béo. Lấy đâu ra gà béo được, có cái gì cho gà ăn đâu nữa».

— Nhưng mình cùng về nông trang với tôi chứ? — Ru-đen-cô hỏi lại.

— Chứ sao, ông tưởng tôi sẽ li dị chắc?.. Để ông về đây lấy một cô tổ trưởng sản xuất còn trẻ chứ gì?

— Mình cũng đi phải không? Nhưng mà này... mình ạ, nên biết cho rằng tôi là chủ tịch nông trang, tôi sẽ không có mặt mũi nào đòi hỏi người khác phải theo kỷ luật nếu vợ tôi không ra làm đồng. Mình lại không có nghề chuyên môn gì cả. Mình sẽ phải làm lao động chân tay thôi.

— Thế ở đây tôi làm công việc gì? Lao động trí óc chắc? Giặt quần lót cho ông, tôi giặt bằng đầu à? Con quỉ tóc hung kia! — Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na đã nổi xung lên (tóc Ru-đen-cô quả thật có màu của vàng chín tuổi). — Tôi đang nghe ai nói về lao động chân tay đây! Ông ấy dọa tôi! Vậy ở nhà ta, ai làm cái việc lao động chân tay ấy! Ông chắc, ông hội thẩm kia? Xem hai bàn tay đây này. — Bà chìa phắt hai bàn tay ra, đặt ngửa lên bàn, hai bàn tay to khỏe, đầy những vết xước và những vết chai vì làm lụng nhiều. — Xem đây! Còn ông mà muốn cho xem những nốt da chai của ông thì thật không tiện. Nó ở chỗ nào khác kia... Ai đã chẻ mười mét khối củi trong mùa đông? Buổi sáng ông ấy ra bỏ một thanh củi, thờ phì phà phì phò, kêu rên: «Ôi, đau lưng, đau thận, đau thần kinh tọa, viêm rễ thần kinh». Quen ngồi trong văn phòng âm áp, hư thân yếu sức đi rồi! Ai lợp tôn nhà kho? Ông chắc? Ai đào hầm chứa đồ? Ai bới khoai, chõ khoai?.. Tôi đi làm việc ngoài đồng thì ít ra cũng còn được người ta ghi nhận công sức của tôi. Tôi sẽ còn lập thêm không phải là một kỷ lục đâu!

Chưa biết chừng còn được tặng huân chương nữa cũng nên. Còn ở đây suốt ngày đầu tắt mặt tối mà chẳng ai đếm xỉa đến công việc của mình, coi nó chẳng đáng giá một xu. Đáng ra cũng phải có lần nào ông khen món xúp bắp cải của tôi mới đúng: «mình khéo quá đi mất, món xúp bắp cải hôm nay mình nấu ngon tuyệt!»

Mác-tư-nốp nhún vai, vừa ngạc nhiên vừa vui vẻ:

— Sao lại thế được nhỉ? Đồng chí sợ, không biết Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na sẽ nói gì... Ngay đến tâm tư của vợ mình cũng không biết!

— Làm sao ông ấy biết được tâm tư của tôi, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, — Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na nói bằng giọng sôi nổi, trách móc. — Tôi không hề nhớ có lần nào tôi vờ ông ấy tâm sự với nhau về một việc gì quan trọng như thế đối với đời sống. Ông ấy thường đi sớm về muộn, ở nhà thì hoặc lặng lẽ đọc sách một mình, hoặc là ngủ. Chính phủ ra một quyết định gì đó, các ông đi về nông trang, tổ chức họp hành, chứ không nói chuyện với chúng tôi về những việc ấy. Được cái chúng tôi cũng biết chữ, chúng tôi đọc báo, chúng tôi hiểu được vì sao lại thế này thế kia. Có lẽ các ông tưởng chúng tôi là đàn bà, chúng tôi chẳng thiết để ý đến chuyện tình hình trong huyện các ông ra sao phải không? Chúng tôi không biết ai bị phê bình về chuyện gì phải không? Chúng tôi không lo cho các ông phải không? Chúng tôi không muốn giúp đỡ các ông phải không? Gớm, các ông quả là những người sáng suốt trần đời. Chúng tôi sẽ về nông trang. Có điều đừng cho rằng một mình I-van của tôi đi là ổn rồi, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Ở đây, có nhiều đồng chí đã mắc bệnh trĩ và đau hông vì ngồi họp quá nhiều. Phải đưa họ về nông trang, về làng quê! Ngủ dậy sớm, đi bộ trên đồng ruộng, ra ngoài hít thở trong lành thì bệnh gì cũng khỏi hết!..

Trước khi ra về, Mác-tư-nốp hỏi vợ Ru-đen-cô:

— Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na này, cứ nói cho tôi biết tại sao chị cho rằng chúng tôi lãnh đạo huyện còn kém cỏi?

— Không kém thì giỏi à? — Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na đáp bằng giọng khích bác. — Cứ nói trong năm nay thôi, các ông

có bao nhiêu nông trang mà ngày công chỉ tính bằng sô gam? Tôi đã xem báo cáo thống kê. Bao giờ tình trạng ấy mới chấm dứt? Có thể cam chịu được chăng, dù chỉ còn một nông trang phải sống khốn đốn như thế? Ở đây cũng là những con người bằng xương bằng thịt chứ! Các ông vẫn tính trung bình ngày công trong huyện là ngần này. Vậy tôi xin hỏi, giả dụ là tôi sống rất sung sướng, còn bà bạn láng giềng của tôi góa chồng, ốm đau, sống rất khổ, thế thì có thể cho rằng tính trung bình tôi với bà láng giềng sống sướng được à? Không, không thể dùng cái váy của người khác để che tâm thân trần truồng của mình! Hội nghị tháng Chín của Trung ương Đảng, điều chúng ta mong đợi bao lâu nay đã đến rồi, mãi đến bây giờ các người mới sáng óc ra, mới bắt đầu đưa những người chân chính về nông trang, chứ không phải là những quân vô tích sự đủ các loại, những tên nậu rượu lậu! Thế trước kia các người nghĩ tới chuyện gì? Các người không thể tự mình nghĩ ra điều đó được ư?..

— Nhưng Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na ạ, chị có biết không, — Mác-tư-nốp bẻ lại. — Nếu như trước kia chúng tôi khởi xướng ra những việc mà giờ đây chúng tôi muốn làm thì chúng tôi có thể bị chụp mũ là những tên quá khích. Ngay hiện nay, tôi cũng còn chưa biết sự thế rồi sẽ ra sao.

Ru-đen-cô tiễn Mác-tư-nốp ra cổng.

— Thế là chúng ta đã thuyết phục được Vác-va-ra Phê-đô-rốp-na rồi đây, — Mác-tư-nốp nói.

— Phải, thuyết phục được rồi...

Cả hai phá lên cười, tiếng cười vang khắp phố, đến nổi ở căn nhà trước mặt, cái cửa sổ thông gió mở ra và một người nào tò mò ló đầu ra xem có chuyện gì mà người ta cười đùa vui vẻ như thế ngay cạnh nhà của ông chủ tịch Xô-viết huyện, giữa đêm hôm khuya khoắt.

3

Trong cuộc họp đảng viên nông cốt của huyện, Mác-tư-nốp thậm chí không dùng hết hai mươi phút dành cho anh, anh chỉ nói có đúng mười bảy phút.

— Tất cả chúng ta đều đã đọc nghị quyết của Hội nghị tháng Chín toàn thể Trung ương Đảng. Không cần trình bày lại những nghị quyết ấy. Trong việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, công tác của chúng ta còn kém lắm. Cho đến bây giờ, có một việc chủ chốt vẫn chưa làm được: củng cố tất cả các nông trang, làm cho các nông trang có cán bộ ưu tú. Chúng ta hãy suy nghĩ xem nên làm như thế nào? Và phải làm ngay, không để chậm trễ một ngày. Đây là những nông trang mà theo ý chúng tôi, cần thay thế những người đang làm chủ tịch, — Mác-tư-nốp đọc danh sách.

Anh kể với hội nghị tình hình ở nông trang «Đầu tranh», những điều anh đã phát hiện ra.

— Ai có thể chấn chỉnh lại tình hình ở đó. Cần có một bàn tay cứng rắn. Một người kiên quyết, trung thành với sự nghiệp xây dựng nông trang, một người cộng sản trung thực, chân chính. Dựa vào một người như thế, chúng ta sẽ thanh lọc được tổ chức Đảng ở đây.

— Tổng cổ hết những phần tử đã thoái hóa ấy đi! — trong phòng có nhiều người lên tiếng.

— Chúng chui vào Đảng để làm gì?..

— Bắt chúng làm những công việc bình thường để kiểm tra xem chúng có xứng đáng với danh hiệu đảng viên không?

— Nào, ta hãy giải quyết ngay những việc thiết thực, — Mác-tư-nốp kết luận. — Ta hãy bầu một tiểu ban để nghiên cứu kỹ thêm bản dự thảo nghị quyết, và tiểu ban ấy sẽ cân nhắc xem, trong số những cán bộ tích cực của Đảng, nên cử ai về công tác hẳn ở nông trang, bất kể người đó hiện đang giữ chức vụ cao như thế nào? Tôi đề nghị bầu những người sau đây vào tiểu ban: Ô-pi-ôn-kin, Ru-đen-cô, Glô-tôp, Mét-vê-dép... — Mác-tư-nốp còn nêu tên ba chủ tịch nông trang, Pô-xô-khốp, biên tập viên tờ báo huyện, Côn-txốp, bí thư huyện ủy đặc trách khu vực trạm máy kéo Ô-lê-si-nô, Đôn-gu-sin, trưởng trạm mới của trạm máy kéo Na-dê-giơ-din-ca.

Hội nghị bỏ phiếu tán thành.

— Đồng chí Ô-pi-ôn-kin cho họp tiểu ban. Trong lúc đó, chúng ta sẽ nghỉ bốn mươi phút. Đừng ai đi đâu xa. Sau đó chúng ta sẽ thảo luận về dự thảo nghị quyết.

— Hà, — ông Ô-pi-ôn-kin khà một tiếng, mỉm cười, ngồi vào chiếc ghế bành, khi các ủy viên của tiểu ban rời khỏi hội trường đi vào căn phòng ở đằng xa. — Đã bao nhiêu lần tôi tham gia vào những tiểu ban như thế này. Nhưng lần này, xem ra tôi sẽ được viết nghị quyết một cách thỏa chí! Rút cuộc chúng ta đã thực sự làm việc!

— Đồng chí tán thành chứ? Khri-xtô-phơ Đa-ni-lô-vích? — Mác-tư-nốp nói với Đôn-gu-sin, trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca.

Đôn-gu-sin có mái tóc đen điểm bạc, cặp mắt chói nóng của người Di-gan (trong dòng họ ông có người là dân Di-gan), bên má có một vết sẹo sâu, nham nhở làm cho miệng ông bị kéo lệch về một bên. Ông cởi áo vét-tông, khoác ngay ngắn lên lưng ghế, xắn tay áo của chiếc sơ-mi lụa mới là, đèn ngồi vào bàn.

— Hoàn toàn tán thành, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, tôi là trưởng trạm máy kéo, tôi không chỉ chịu trách nhiệm về toàn bộ số máy kéo của tôi, tôi còn chịu trách nhiệm về tất cả các nông trang thuộc khu vực của chúng tôi. Về mặt hình sự, thậm chí tôi còn có trách nhiệm nặng hơn đồng chí bí thư thứ nhất huyện ủy. Xin hãy cho tôi những chủ tịch tốt ở các nông trang, những người mà tôi có thể tin cậy được.

— «Hãy cho tôi», — Mét-vê-đép rĩ tai Glô-tốp. — Gớm chưa! Cái thói quen làm việc ở trên Bộ. Hẳn là ông ta định lãnh đạo các nông trang bằng mệnh lệnh đây. Còn các chủ tịch nông trang thì coi là những người phụ tá của mình.

— Viết đi, Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích, — Ru-đen-cô bắt đầu đọc. — «Để thực hiện có kết quả nghị quyết của Hội nghị tháng Chín toàn thể Ban chấp hành Đảng cộng sản Liên Xô, hội nghị đảng viên nòng cốt của huyện thấy cần thiết phải đưa một số các đồng chí lãnh đạo về các nông trang chậm tiến... Hội nghị đã ghi nhận đơn của đồng chí Ru-đen-cô bày tỏ nguyện vọng muốn về công tác ở bất cứ nông trang nào, trên cương vị chủ tịch nông trang...»

— Đi cái nước ấy thì tuyệt! — Glô-tốp kêu lên với vẻ thán phục. — Xuất tướng luôn.

— Phái thể mới được I-van Phô-mích ạ! — Ô-pi-ôn-kin

ngiêng đầu lia ngòi bút ken kết trên giấy. — Trước kia là nông trang viên, bây giờ lại trở về nông trang. Bị bứt ra khỏi ruộng đất, bây giờ lại từ đây trở về với đất. Như thế là tốt! Cứ làm đi! Mạnh dạn ra tay! Hãy nhận nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản», hai nông trang ta ở cạnh nhau, chúng ta sẽ thi đua với nhau!..

— Duyên do gì khiến tôi xin về công tác ở nông trang, tôi sẽ trình bày với các đồng chí trong cuộc họp, — Ru-đen-cô nói. — Viết tiếp đi.

— Viết đi, — Mác-tư-nốp bắt đầu đọc. — «Hội nghị cũng cho rằng vì lợi ích của công việc, nên để các đảng viên có tên sau đây về công tác hẳn ở các nông trang...» Pô-xô-khốp! — Mác-tư-nốp quay về phía biên tập viên tờ báo huyện, — Có mang máy ảnh theo đây không? Chúng ta sẽ chụp ảnh những người tình nguyện và ngay đêm nay cho in báo. Cả số báo ngày mai sẽ là số báo của những người tình nguyện!.. «Nên để các đồng chí...»

Sau một lúc đắn đo suy nghĩ, Mác-tư-nốp và các ủy viên của các tiểu ban bắt đầu nêu tên họ. Trong danh sách đó: các trưởng phòng chuyên môn của huyện Giơ-ba-nốp và Bư-xơ-rốp, kiểm sát trưởng của huyện Nê-chi-pu-ren-cô, trưởng phòng tài vụ Cu-rơ-cốp, trưởng công an huyện Xa-dô-nốp, chủ nhiệm chi nhánh ngân hàng Su-kin, giám đốc nhà máy rượu mùi I-u-ri-ép, phó chủ tịch Xô-viết huyện Phê-đu-lốp, thẩm phán Gri-bốp, bí thư huyện đoàn Côm-xô-môn Rư-giơ-cốp, trưởng phòng xây dựng nông nghiệp Cô-rốp-kin, cán bộ kiểm tra năng suất mùa màng Bư-va-lức, giám đốc nhà máy liên hợp chế biến thịt Cô-ri-a-ghin, trưởng phòng giáo dục huyện Plôt-ni-cốp, và cán bộ chỉ đạo của huyện ủy Ní-cô-len-cô.

— Vậy ra số người tình nguyện của chúng ta lại vượt quá cả số cần thiết, — Ô-pi-ôn-kin nói, gạch ở dưới một gạch.

— Người tình nguyện ư? Đồng chí đừng có nói đùa. Rồi đây chúng ta sẽ nói chuyện thẳng thắn với họ, khi ấy họ sẽ là những người tình nguyện.

— Nhiều hơn số cần thiết chẳng có hại gì hết. Sẽ có lực lượng dự trữ.

Họ xét lại danh sách một lần nữa. Ô-pi-ôn-kin đọc tên họ những người được coi là tình nguyện, đưa ra những nhận xét ngắn gọn, nhưng xác đáng về từng người một.

— Giơ-ba-nốp... suy nhược thần kinh. Không biết nói chuyện bình tĩnh với mọi người. Các bà nông trang viên hay to mồm, nhưng anh ta còn to mồm hơn. Coi tướng anh ta hơi yếu, giống như những con bò mắc bệnh sảy thai truyền nhiễm. Ở nông thôn không có nhà xí âm, không biết anh ta có chịu được không? Anh ta ngồi ra gió thì sẽ viêm phổi ngay. Su-kin thì tốt rồi, đồng chí ấy sẽ ưng thuận! Trước kia đồng chí ấy là kế toán nông trang, rồi được đề bạt làm chủ nhiệm ngân hàng. Ai chứ đồng chí ấy còn lạ gì công việc tài chính của nông trang! Đồng chí ấy sẽ giữ gìn từng đồng xu của nông trang. Còn tôi thì nên cho về thay đồng chí ấy ở ngân hàng. Tôi sẽ quản lý ngân hàng thật chặt, triệt để áp dụng cách thanh toán không chi tiền mặt! Xa-dô-nốp, lẽ ra nên đưa đồng chí ấy đi làm chủ tịch nông trang từ lâu rồi, trước là thợ lái máy kéo, đã từng làm chủ tịch nông trang, quân hàm thiếu tá, ba huân chương Vinh quang. Sau chiến tranh cái gì đã lôi cuốn đồng chí ấy vào ngành công an? Tôi đã để ý nhận xét đồng chí ấy, hề thấy một chiếc máy kéo mới, động cơ đi-ê-den là toàn thân đồng chí ấy run lên: đồng chí ấy thêm lái máy cày ruộng lắm đây!.. I-u-ri-ép, một con người hiểm có. Giám đốc nhà máy rượu mùi mà không uống rượu. Đồng chí ấy bảo chỉ có ngày chủ nhật, trước bữa ăn trưa, đồng chí ấy mới làm một trăm gam rượu hồ tiêu. Nên đưa những người cương nghị như thế về nông trang, đưa về nhiều hơn nữa! Cô-rốp-kin. Đưa cái tên khoác lác ấy về làm gì? Ở nông trang cần làm việc thực sự. Bây lâu nay hấn sông như thế nào? Ở Xô-viết huyện, người khác làm thay cho hấn, còn hấn suốt đời làm đặc phái viên. Một công việc không có trách nhiệm cụ thể gì cả. Bám theo sau chủ tịch nông trang và lái nhái: «Cần thúc riết vào! Phải động viên! Tăng cường!» Cầm hấn ba hoa, ném hấn vào giữa đông đảo quần chúng, bắt hấn tự động viên mình, hấn sẽ chết như một người trần truồng phải phơi mình ra ngoài trời rét đóng băng!

— Hãy cứ để tên anh ta trong danh sách, để kiểm tra

xem anh ta có thái độ thế nào đối với công việc này, — Mác-tư-nôp nói. — Rút cuộc ta cũng phải lột mặt nạ một số cán bộ «tích cực». Một phát giết hai con thỏ.

— Thăm phán Gri-bôp. Bác ta vừa tỉnh ý vừa đắm tính. Có con mắt nhìn người thấu suốt. Hai mươi năm trong Đảng. Bác ta sẽ hiểu rằng tất cả mọi người phải đi lên tuyến đầu. Đảng viên phải đi trước!.. Rur-giơ-côp. Đưa anh ta về nông trang là lẽ tất nhiên! Trẻ măng, mới bằng ấy tuổi đã ngồi lì trong phòng giấy ư? Anh ta cũng cần làm công tác thực tế, thở hít khí trời trong lành. Trong đoàn có bí thư thứ hai chứ? Bí thư thứ hai sẽ thay anh ta... Bư-va-lức ư? Ồ... «Người lính» của Đảng. Bà con huyện bên, huyện Chê-rem-san, có kể cho tôi nghe về anh ta. Hồi anh ta làm việc ở huyện của họ, có lần anh ta đã được đưa về nông trang. Thề là trong cuộc họp nông trang, anh ta tuyên bố đên là hay! «Thôi được, — anh ta nói với các nông trang viên, — tôi là người lính của Đảng, tôi phục tùng quyết nghị của huyện ủy. Hãy bầu tôi làm chủ tịch. Tôi sẽ nhận lương ở quỹ của nông trang. Công việc nông nghiệp thì tôi không biết, tôi không phải là cán bộ chuyên môn, tôi sẽ làm cho nông trang của các bạn lụn bại, thành thử có lẽ tiền chỉ đủ cho tôi chi vào khoản trả lương». Các nông trang viên không bầu anh ta. Một gã nông cuồng, không biết chuyên môn. Thề mà lại đên huyện ta làm cán bộ kiểm tra năng suất mùa màng. Sao lại thề được? Chỉ có người làm nghề nông giàu kinh nghiệm mới xác định đúng năng suất khi chưa thu hoạch!..

— Cũng cứ giữ lại để kiểm tra, — Mác-tư-nôp đánh dấu vào bản danh sách.

— Phê-đu-lôp...

— Tên này thì ta gạc đi, — Mác-tư-nôp nói và cả tiểu ban đồng ý với anh. — Trường hợp này chẳng cần gì phải kiểm tra. Hấn bao che cho những tên ăn cắp ở nông trang «Đầu tranh». Chúng ta sẽ khai trừ hấn ra khỏi Đảng. Và sẽ công bố quyết định trên báo. Để cho mọi người thấy cần bảo vệ các nông trang chống lại những tên gian tham như phòng chống bệnh dịch hạch!..

Khi đọc dự thảo nghị quyết của hội nghị đảng viên nông

cốt và danh sách cán bộ dự tính đưa về công tác ở hẳn các nông trang, căn phòng hội trường của Nhà văn hóa lặng phắc như tờ chừng ba phút. Người đầu tiên phá tan sự im lặng là kiểm sát trưởng của huyện Nê-chi-pu-ren-cô.

— Được, — ông nói bằng giọng kéo dài, thiếu tự nhiên, nghẹn ngào như thể có cái gì mắc trong cổ họng. — Như vậy là chúng ta giải tán trung tâm huyện! Kể cả các cơ quan tư pháp nữa ư? Ta đã đi đến chế độ cộng sản rồi à? Nhà nước tiêu vong ư?..

— Thì bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận, — Mác-tư-nốp nói, không trả lời ông ta. — Có chuyện để trao đổi với nhau rồi đây. Chúng ta sẽ không bàn chung về một bước phát triển mới nhằm nâng cao nông nghiệp. Mà ngay ở đây, chúng ta sẽ quyết định những việc chúng ta phải làm để phục vụ cho sự phát triển đó. Làm việc bằng công sức của chúng ta, bằng hai bàn tay của chúng ta, chứ không phải bằng lưỡi.

Ru-đen-cô lên có lời với hội nghị.

Ông hồi hộp trông thấy. Không phải ông rụt rè vì lên nói trước một cuộc họp đông đảo, hàng trăm lần ông đã phát biểu trước những cuộc họp như thế, ông hồi hộp vì nhận thức rõ tầm quan trọng của giây phút này, tầm quan trọng của việc ông đã quyết định.

— Thừa các đồng chí, đúng là tự ý tôi xin về làm chủ tịch nông trang, không hề có sức ép nào của thường vụ huyện ủy, — ông bắt đầu nói. — Cái gì đã khiến tôi làm như thế?.. Nếu ở đây tôi nói với các đồng chí rằng tôi đã chán cảnh sống ở thành phố, tôi rất muốn rời thành phố về ở nông thôn, tôi vui thích được về nông trang thì như vậy là tôi nói dối... Khụ, khụ... — ông ho mấy tiếng, uống ít nước trong cốc. — Tôi không biết mấy năm nữa thì thế nào: chưa biết chừng khi ấy có dùng kim cũng không lôi được tôi ra khỏi nông trang, nếu như tôi đã làm được việc gì xuất sắc. Nhưng hiện giờ thì nói thực tình, tôi tự nắm cổ áo lôi mình đến đây.

Pô-xô-khốp, biên tập viên tờ báo huyện, vốn là tay vẽ khá, lập tức phác ngay một bức biếm họa thân thiện cho tờ «Gai nhọn»: Ru-đen-cô một tay kéo cổ áo mình, tay kia đẩy

sau lưng, bắt mình tiến về phía trước, theo hướng mũi tên chỉ trên chiếc cột bên đường cái: «Về nông trang!» Năm phút sau, bức họa đã được treo trong phòng giải lao, dính vào tấm bảng gỗ dán để mọi người cùng xem trong giờ nghỉ hợp.

Ru-đen-cô nói tiếp.

— Đại để là tôi về nông trang không phải với niềm thích thú như đến nhà mẹ vợ ăn bánh tráng. Bởi vì không phải tôi về nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», không phải về nông trang «Tháng Mười đỏ», để tọa hưởng kỳ thành, mà về một trong những nông trang đồng chí Mác-tư-nôp vừa nói ở đây. Sẽ phải làm việc rất nặng. Thời gian đâu phải kiêm cả cán bộ kinh tế, kiểm sát viên. Tôi hình dung rõ tất cả những điều đó: sẽ rất gay. Tôi cũng thấy những việc phải làm để tạo điều kiện thuận lợi hơn. Nâng cao lợi ích vật chất của các nông trang viên thì công việc sẽ chạy, guồng máy sẽ quay. Nhưng muốn cho sau khi làm tròn nghĩa vụ cung cấp lương thực, trong nông trang vẫn còn nhiều thóc, thì phải tạo được năng suất cao. Mà chỉ có thể đạt được năng suất cao, nếu như cả năm mọi người đều làm việc hết sức tốt, tin rằng lao động của họ không uổng phí. Nhưng ở những nông trang lâu nay chúng ta vẫn để cho những tên biếng nhác nắm quyền lãnh đạo, để quá lâu là khác, người ta đã mất lòng tin vào ngày công, vì thế họ làm việc kém. Các đồng chí thấy đây, sự thế rắc rối lắm. Cần củng cố niềm tin vào ngày công! Nếu không chúng ta không thể làm cho những nông trang như thế vươn lên được! Các đồng chí ạ, đây là lý do vì sao tôi không ngại khó khăn, quyết về công tác ở một nông trang chậm tiến, bởi vì nếu chúng ta chỉ nghiên cứu những nghị quyết của Hội nghị tháng Chín Trung ương Đảng tại các cuộc họp Đảng của chúng ta thì chưa đủ. Giải thích cho các nông trang viên hiểu rõ những nghị quyết ấy là rất cần thiết, nhưng cũng chưa đủ. Nếu chỉ đọc và giải thích các nghị quyết thì ta có thể biến thành những cán bộ văn hóa. Cần thực hiện những nghị quyết đó của Trung ương Đảng!

Ru-đen-cô đã trấn tĩnh được, tiếng nói của ông trở nên rần rỏi, vang lên mạnh mẽ, từng lời như rót vào tai người nghe, đầy sức thuyết phục.

— Những nghị quyết của Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng thật là tuyệt vời, toàn thể các nông trang viên đều cảm thấy điều đó. Nhưng họ nghĩ thầm trong bụng: nghị quyết của Trung ương thì hay, nhưng các cán bộ lãnh đạo huyện của chúng ta có thi hành sai lạc đi không? Liệu họ có chơi cái trò điện thoại hồng với chúng ta không? Các đồng chí biết cái trò chơi ấy chứ? Khi lời nói được truyền từ người đầu tiên đến người cuối cùng, thì nó không còn là những lời nói ra lúc ban đầu nữa! Các nông trang viên nghĩ như thế này: ta hỏi lòng hỏi dạ, còn họ, những người lãnh đạo của chúng ta, họ có hỏi lòng hỏi dạ không? Liệu họ có khả năng thực hiện những gì mà Trung ương Đảng đòi hỏi ở họ không? Nói tóm lại, ngoài việc phổ biến các nghị quyết của Hội nghị tháng Chín, còn phải làm cho mọi người tin tưởng ở chúng ta, các cán bộ lãnh đạo địa phương, tin rằng chúng ta nghiêm chỉnh bắt tay vào việc, tin rằng chúng ta cũng một lòng một dạ với những người sinh sống bằng ruộng đất. chúng ta cũng hết sức muốn làm cho không một nông trang nào còn có những bông lúa lép trên các cánh đồng, những vựa thóc rỗng, những ngày công chẳng có giá trị gì! Lòng tin vào những người lãnh đạo gần gũi nhất của mình, vào tâm hồn đảng viên cao cả của những người đó là điều hết sức quan trọng! Tinh thần lao động hào hứng cũng như năng suất mùa màng, tất cả đều ở đó mà ra! Những người có chức trách cao nhất huyện cần về các nông trang. Còn về việc chúng ta, những cán bộ cấp huyện, có cương vị cao, rời khỏi huyện về nông thôn, đây có phải là điều bề mặt không thì tôi nghĩ như thế này: hiện nay ở đâu khó khăn nhất, ở đây công tác có quy mô lớn nhất và vinh dự nhất!

Trong cuộc họp có nhiều người là cán bộ cơ sở ở nông trang. Khi Ru-đen-cô dứt lời trở về chỗ, tiếng ồn ào tán thưởng nổi lên và tiếng vỗ tay vang dội.

— Tàu đi đúng hướng! — Có người hô to, vẫn ở nguyên tại chỗ của mình. Đây là Đem-chen-cô, bí thư tổ chức Đảng của nông trang «Chính quyền của các Xô-viết». Anh là thủy quân phục viên, quân hàm thiếu úy, đã tham gia phòng thủ

Xê-va-xtô-pôn. — Nói đúng lắm I-van Phô-mích ạ! Các đồng chí hãy noi gương đồng chí ấy, đừng ngần ngại gì nữa!

Ở những hàng ghế đầu có một người đứng lên. Đây là Pô-li-các-pốp, đảng viên từ năm 1918, cán bộ về hưu, một ông già rất hom hem, vẫn đề đưa người về nông thôn không đụng chạm gì đến ông.

— Đồng chí Mác-tư-nốp! Tuy vậy đồng chí vẫn chưa trả lời đồng chí kiểm sát trưởng về sự tiêu vong của Nhà nước. Không có chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết, không có trưởng công an huyện thì liệu có ổn không? Sẽ hoàn toàn không có những chức vụ ấy nữa ư?..

Câu hỏi của Pô-li-các-pốp làm phòng họp im lặng một lúc, rồi có tiếng nói rành rọt của Bư-va-lức cất lên (anh ta là cán bộ kiểm tra năng suất mùa màng, ngồi ở quãng giữa phòng):

— Chủ nghĩa vô chính phủ pha trộn với chủ nghĩa dân túy...

— Thê là bắt đầu rồi đây, — Mác-tư-nốp khẽ nói với Ru-đen-cô lúc ấy đã đến ngồi vào chỗ của mình ở bàn chủ tịch đoàn, rồi anh đứng lên. — Nói cái gì thê đồng chí Bư-va-lức? Đồng chí nói về dự thảo nghị quyết phải không?.. Không, không có chủ nghĩa dân túy nào ở đây cả. Cùng cô môi liên hệ với nhân dân không phải là chủ nghĩa dân túy theo cái nghĩa như chúng ta biết trong lịch sử Đảng. Và cũng không có gì là vô chính phủ cả. Tôi vẫn chưa nói về việc chúng tôi dự định bố trí lại cán bộ như thế nào. Chúng tôi không có ý định giải tán các cơ quan huyện. Chúng tôi sẽ củng cố các cơ quan đó. Ở đây không có gì là vô chính phủ cả... Nhưng về đường lối men-sê-vích, đồng chí Bư-va-lức ạ, — chiếc bút chì Mác-tư-nốp đang xoay đi xoay lại trong tay bỗng gãy rắc một cái, — nhắc lại đường lối men-sê-vích không phải là không có ích đâu. Người bôn-sê-vích khác với người men-sê-vích ở chỗ bọn men-sê-vích chỉ ba hoa về cách mạng, còn người bôn-sê-vích làm cách mạng.

— Nhưng đây là nói về cách mạng, — vẫn thản nhiên như không, Bư-va-lức bác bẻ lại bằng giọng trầm âm vang, nghe thật du dương.

— Về cách mạng, đúng... Thế thì hiện nay ba mươi sáu năm sau cách mạng, đồng chí cho rằng không cần phân biệt giữa thời ba hoa và hành động thực tế nữa ư..

Bí thư huyện đoàn Cô-m-xô-môn Rư-giơ-cốp bỗng chôn từ lúc nghe thấy tên mình trong bản dự thảo nghị quyết, liền đứng phắt dậy, giơ tay lên.

— Tôi có ý kiến được không, đồng chí Mác-tư-nốp?.. Cách mạng xảy ra đã lâu lắm rồi, các đồng chí ạ, tôi không còn nhớ được nữa. Nói cho đúng hơn, khi cách mạng xảy ra thì chưa có tôi ở trên đời. Nhưng tôi nghĩ rằng ngay cả thế hệ tôi cũng còn nhiều công việc phải làm... Năm nay tôi hai mươi năm tuổi... Bỏ tôi là đảng viên từ thời kỳ bí mật... Hai anh tôi đã hy sinh trong cuộc Chiến tranh giữ nước... Nhưng phải chăng cha anh tôi đã làm được hết mọi việc thay cho tôi? Một khi Đảng đòi hỏi lúc này chúng ta phải có mặt trên tuyến đầu, nơi đang có khó khăn thì chúng ta phải đi. Nếu các nông trang viên không tin nhiệm tôi làm chủ tịch nông trang, vì tôi còn quá trẻ, thì tôi xin nhận một đội sản xuất. Tôi xin ghi tên vào danh sách những người tình nguyện!..

Khi tiếng vỗ tay trong phòng đã lắng đi, Rư-giơ-cốp nở một nụ cười rộng đến tận mang tai, vui vẻ quay về phía đoàn chủ tịch:

— Thế nào, lần này không nói quá thời gian quy định chứ? Phát biểu đúng phong cách Xpác-ta chứ?

— Ngắn và rõ! trong phòng có tiếng khen.

— Còn việc ai sẽ thay tôi ở huyện đoàn thì tôi không lo. Có các phó bí thư. Vả lại, nếu như hôm nay tôi chết, thì hẳn là sẽ tìm được người thay tôi chứ?

— Cậu không thể chết được đâu!

— Va-xi-li, cậu sẽ sống đến trăm tuổi!

— Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích hãy đưa đồng chí ấy về làm bí thư Đảng ở nông trang «Rạng đông» chúng tôi! Công tác đoàn đã trở nên nhỏ hẹp so với khả năng của đồng chí ấy.

— Khoan đã, các đồng chí! — Mác-tư-nốp giơ tay lên. — Ai đi đâu, việc đó chúng ta sẽ giải quyết sau ở thường vụ.

Tôi xin giải đáp để các đồng chí rõ chúng tôi nghĩ gì về các cơ quan huyện.

Anh báo cáo với hội nghị cái kế hoạch «tạm thời vẫn còn giữ bí mật» (những dự định mà anh đã kể với Mét-vê-đép và Ru-đen-cô): khi tất cả các đồng chí được cử về nông trang đã được bầu làm chủ tịch, anh sẽ xin tỉnh ủy cho thêm cán bộ.

— Tôi nghĩ rằng trên sẽ ủng hộ chúng ta, sẽ bổ sung cán bộ cho chúng ta. Cho dù còn chỗ nào tỉnh không thêm người cho chúng ta đi nữa, thì nói thực là chỉ với số người hiện có ta cũng thu xếp xong. Chọn những chủ tịch tốt cho nông trang khó hơn nhiều so với việc lấp chỗ trống trong bộ máy của huyện, — Mác-tư-nốp bảo vệ ý kiến của mình. — Miêu thiêng sẽ không đến nổi hương tàn khói lạnh đâu! Đồng chí An-đrây Xê-mê-nô-vích này, hãy cứ lấy đồng chí là một thí dụ, — anh nói với kiểm sát trưởng Nê-chi-pu-ren-cô. — Đồng chí làm việc ở huyện bao nhiêu năm rồi?

— Năm năm, — kiểm sát trưởng cau có trả lời. Ông ta ngồi khom lưng trên ghế, hai khuỷu tay chống xuống đùi, đầu gục xuống. Có lẽ ông đang suy nghĩ lao lung về dự thảo nghị quyết của hội nghị đảng viên nông cốt.

— Thế đây, năm năm. Vậy trong năm năm ấy, bao nhiêu năm đồng chí sống ở các nông trang làm đặc phái viên về các đợt vận động này khác? Ít nhất cũng là ba năm!

— Phải, ít nhất cũng là như thế, — Nê-chi-pu-ren-cô nói lý nhí.

— Nhưng mỗi khi xuống nông trang, đồng chí có khóa cửa viện kiểm sát không? Ai cáng đáng công việc cho đồng chí? Bộ máy cơ quan, phó kiểm sát trưởng. Vậy thì một người nào trong số những người phụ tá của đồng chí thay hẳn đồng chí cũng được chứ? Thêm nữa, hàng năm vẫn có những cán bộ chuyên môn trẻ tuổi tốt nghiệp các trường đại học của chúng ta, kể cả trường đại học pháp lý. Có thể đưa một cán bộ kiểm sát trẻ tuổi về thay đồng chí. Nhưng ai là người nên về nông trang, nếu không phải là đồng chí, một cán bộ kỳ cựu của huyện? Đồng chí nắm chắc tình hình huyện ta, chính đồng chí xuất thân từ nông dân, đồng chí hiểu biết nghề nông không kém gì một kỹ sư nông nghiệp, đồng chí

là đảng viên mười lăm tuổi đảng. Đồng chí nên hiểu, việc đồng chí về công tác ở nông trang sẽ có tác dụng như thế nào? Các nông trang viên sẽ nói: ừ, những người lãnh đạo của chúng ta kiên quyết nâng cao sản xuất nông nghiệp, thậm chí phải cả kiểm sát trường về làm chủ tịch nông trang. Ngoài ra, quả thực là đồng chí cần đổi không khí đi, An-đrây Xê-mê-nô-vich ạ, cả mắt lẫn cảm quan của đồng chí đều đã kém sút. Cũng như anh hùng thần thoại Hy Lạp Ăng-tê, đồng chí cần tiếp xúc với đất để lấy thêm sức mạnh. Ý kiến dứt khoát của tôi là: đồng chí nên về làm chủ tịch chính ở nông trang «Đầu tranh», ở đây đồng chí sẽ được thấy cả những kết quả hoạt động của chính mình trên cương vị người duy trì luật pháp. Đồng chí sẽ thấy những sự việc làm cho sự tức giận cũng như nghị lực và tinh thần cảnh giác của đồng chí lập tức tăng lên hai trăm phần trăm!..

Nê-chi-pu-ren-cô ngồi ưỡn thẳng lên, ngả người lên lưng ghế, đảo mắt nhìn các bức tường, trần nhà, đưa lòng bàn tay lên lau văng trán ướt, thở dài, nhưng không trả lời Mác-tư-nốp.

Cuộc thảo luận tiếp tục.

Trường phòng tổ chức của huyện ủy Bur-xơ-rốp nói cũng ngắn gọn như Rur-giơ-cốp: «Đáng cần tôi đi thì tôi sẽ đi». Anh giới thiệu một trong những phó phòng lên thay mình, và chỉ đề nghị nên lưu ý rằng anh có ba con học các lớp cao nhất của trường phổ thông, nên cho anh về xã nào có trường mười năm.

Thẩm phán Gri-bốp nói:

— Các đồng chí ạ, tôi chọn nghề thẩm phán chỉ là do tình cờ thôi, tôi không thể nói rằng tôi có chí hướng về việc đó. Chẳng qua là sau khi phục viên, tôi muốn học cho đến nơi đến chốn. Tuổi không còn trẻ nữa, nhưng tôi vẫn quyết tâm đạt cho được trình độ học vấn đầy đủ. Tôi chỉ có thể học hàm thụ: khi ở mặt trận về, hai năm trời tôi phải nằm điều trị chữa vết thương. Tôi tưởng suốt đời tôi sẽ làm người tàn phế. Bởi vậy tôi chọn một nghề tĩnh tại như thế. Thêm nữa, xin vào trường luật cũng dễ hơn. Còn hiện giờ thì tôi khỏe mạnh, tôi có thể đi xe, đi bộ trên đồng ruộng. Công việc ở

khu vực chúng tôi có thể tạm thời giao cho thẩm phán của khu vực hai. Công việc của chúng ta kẻ cũng nhiều, một người làm cả thì hơi vất vả đấy, nhưng tôi cho rằng nếu ta đấu tranh mạnh hơn chống việc phạm tội ngay ở địa phương, đuổi cổ những tên ăn cắp ra khỏi các nông trang ở khắp mọi nơi thì công tác của các nhân viên điều tra và các thẩm phán ở đây sẽ giảm đi nhiều. Còn công việc của nông trang thì tôi biết rõ lắm. Trước chiến tranh tôi là cán bộ chỉ đạo của một huyện nông nghiệp, và chẳng mặt trận cũng đã dạy tôi nhiều điều; hồi đó tôi là tiểu đoàn trưởng; tôi nghĩ rằng tôi có thể đảm đương được nhiệm vụ mới.

— Này, tôi thấy hình như ở đây chúng ta đi hơi quá đấy, — Glô-tốp nói. — Sao lại thế, thẩm phán là một chức vụ do dân bầu lên, bằng cách bỏ phiếu kín!..

— Thế chú tịch Xô-viết không do dân bầu à?

— Không sao, điều cả thẩm phán đi cũng được!

— Người ta tự ý xin về nông trang thì ta sẽ được một ông chủ tịch tốt!

Phi-la-tốp có ý kiến, anh ta nguyên là kỹ sư nông nghiệp của huyện, một tháng trước đây, anh ta được điều về công tác ở nông trang mang tên Vô-rô-si-lốp, một nông trang ở xa trung tâm huyện (đừng chẳng được anh ta mới phải đi).

— Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, về những người khác thì đồng chí giải quyết đúng đắn, còn vợ đồng chí thì đồng chí lại đưa về công tác ở một nông trang gần huyện, có thể nói là không phải lìa bỏ những tiện nghi ở nhà: đi bộ từ trung tâm huyện về nông trang mất nửa tiếng đồng hồ, một cuộc đi dạo thoải mái. Tại sao không cử chị ấy đi làm kỹ sư trồng vườn ở nông trang «Kỷ niệm về Lê-nin» hay «Bình minh»? Đền những nơi đó xa hơn, trên bốn mươi ki-lô-mét! Ở đây cũng có những khu vườn lớn chứ như hiện nay thì không lây gì làm hay ho lắm. Thiên hạ người ta xì xào.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va bí thư tổ chức Đảng trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca trả lời anh ta:

— Chẳng ai nói ra nói vào gì hết, đồng chí Phi-la-tốp ạ, chẳng qua là đồng chí bịa đặt ra thôi! Còn có cách gì khác được nữa? Đồng chí Mác-tư-nốp là bí thư huyện ủy, ở tai

đây, còn vợ thì lại đây về nông trang «Kỷ niệm về Lê-nin» ư? Chồng một nơi, vợ một nẻo à? Chị ấy nên làm việc chính ở đây, ở một nông trang gần huyện. Mọi người đều hiểu anh chị ấy không thể thu xếp cách nào khác. Chị ấy làm việc tốt, nông trang viên đều hài lòng về chị ấy.

Một đảng viên khác, Xư-chép, kỹ sư nông nghiệp ở nông trang «Người tiền tiên» nói thêm, vẫn ngồi tại chỗ:

— Lôi mị dân! Đồng chí Phi-la-tốp, trong cuộc họp nghiêm chỉnh như thế này, đồng chí không nên phát biểu bừa bãi như thế!

Mác-tư-nốp trả lời:

— Các đồng chí ạ, nếu công việc cần đến, tôi cũng sẵn sàng về bất cứ xã nào làm chủ tịch nông trang. Và vợ tôi tất nhiên sẽ cùng đi với tôi. Chúng tôi sẽ không trì hoãn lấy một ngày. Nếu cần chúng tôi sẽ đi.

— Hiện giờ chưa cần!

— Một bí thư huyện ủy có năng lực chính là người chúng ta đang cần. Đồng chí cứ ở lại cương vị của mình.

— Đừng nghe anh ta, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! Nói ba lạng nhăng đây thôi!

— Nhân dân chẳng ai dị nghị gì về đồng chí đâu! Đồng chí bố trí công tác cho vợ đồng chí ở Xlô-bôt-ca, chúng tôi thấy điều đó chẳng có gì là lắt léo cả. Đúng thế, việc gì hai vợ chồng phải xa nhau?

— Đồng chí cứ điều khiển cuộc họp đi, đừng dậm xía dậm chuyện vặt ấy!

Chủ nhiệm ngân hàng Su-kin, cán bộ chỉ đạo của huyện ủy Ni-cô-len-cô, trưởng công an huyện Xa-dô-nốp, trưởng phòng giáo dục huyện Plôt-ni-côp đều phát biểu rất hay, chân tình. Qua giọng nói thành thật của họ, có thể hy vọng lời nói và việc làm của họ sẽ không tách rời nhau, và đúng như họ đã phát biểu trước hội nghị, bằng tình cảm của mình, họ thực sự hiểu rằng lúc này đây là vị trí của người đảng viên chân chính và họ sẽ dốc hết sức làm cho những nông trang nơi họ được cử về công tác trở thành những nông trang tiên tiến.

Su-kin nói:

— Tất cả chúng ta đều biết rằng nông thôn chúng ta không còn con đường nào khác, ngoài con đường nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Bây giờ đối với mọi người, điều đó rõ như hai với hai là bốn, đây là kiến thức chính trị sơ đẳng. Nhưng trước kia thì có con đường khác. Tôi muốn nhắc tới con đường đó với những người không hề biết nó, vì hồi ấy họ còn trẻ quá, họ đã bắt đầu quên đi... Bô tôi hồi ấy là du kích đỏ, chiến đấu trong Quân đoàn kỵ binh thứ nhất, sau nội chiến đã trở về với tâm Huân chương Cờ đỏ. Hồi ấy rất hiếm người được huân chương. Bô tôi còn sống trở về, nhưng cảnh nhà nghèo xác nghèo xơ, bốn con nhỏ, tôi là con cả, mới có mười hai tuổi. Ủy ban dân cày nghèo cho vay tiền, mua cho một con ngựa, nhưng con ngựa ốm lăn ra chết, bà con lại giúp đỡ mua cho một con khác. Con này đang cày, thấy một con thỏ, đâm hoảng, kéo cả cày lông lên, lưỡi cày cứa đứt gân chân. Đành phải bán một phát súng cho chết hẳn đi. Bô tôi biết làm gì được? Chử nghĩa không biết, chẳng có nghề ngỗng gì, chỉ biết cày ruộng. Nhưng lấy gì mà cày? Mùa xuân, bô tôi chẳng gieo trồng gì cả, gia sản chỉ còn hai bàn tay trắng. Bô tôi lại đi làm thuê cho những tên nhà giàu, trước cách mạng, bô tôi vẫn làm thuê cho chính những tên ấy. Bô tôi đã phải chịu đựng nỗi cực nhục ấy như thế nào? Chúng chê nhạo người anh hùng được thưởng huân chương: anh chiến đấu vì cái gì? Hai năm trời, bô tôi lang thang đây đó, làm những việc xấu xa, đi theo bọn gian, ăn cắp ngựa của bọn cu-lắc. Bô tôi bị giết chết ở khu ấp Ma-ca-ren-cô. Chính tôi cùng với các em tôi cũng phải đi cày thuê, cuộc mưu sinh cho đến ngày tập thể hóa. Vì vậy, tôi biết con đường ấy, con đường khác. Dù là có Chính quyền Xô-viết, dù là cấp ruộng đất cho dân cày nghèo cũng không tránh khỏi nạn bóc lột người. Dù có cho tất cả mọi người vay tiền, mua sắm đồ dùng, sức kéo, dụng cụ thì cũng không ăn thua. Vẫn có kẻ khéo xoay xở, làm giàu nhanh hơn, và có người không may, hoặc gia đình ít sức lao động, ốm đau, đông con, thế là ba năm sau lại có cu-lắc mới và cò nông mới. Không bao giờ chúng ta xóa bỏ được đấu tranh giai cấp ở nông thôn, nếu như không có nông trang. Ở nông thôn sau mỗi cuộc chiến

tranh bao giờ cũng có những người mẹ góa con côi, đây là những người trước tiên phải đi làm thuê cho bọn chủ giàu có... Chúng ta đã lập hẳn con đường đó. Đây là con đường quay lại chế độ tư bản, là sự hủy diệt tất cả những gì ta đã giành được, là sự diệt vong của cách mạng! Chúng ta đã dẫn nông dân đi lên con đường mới, con đường duy nhất đúng. Những người cộng sản chúng ta đã dắt dẫn họ, chính chúng ta đã nói với nông dân, chúng tôi sẽ đưa bà con theo con đường mới, và bà con sẽ thấy rõ đời sống của mình thay đổi kỳ diệu như thế nào. Chúng ta đã đưa nhân dân lên con đường ấy, đã chỉ rõ mục đích thì chúng ta phải đưa nhân dân đến thắng lợi triệt để, chúng ta không có quyền nửa đường đi chệch khỏi sự nghiệp đó!.. Hiện nay ở nông thôn đang có khó khăn, tôi là đảng viên, tôi cho rằng tôi có bổn phận phải về nông trang. Tôi chưa từng cắt đứt liên hệ với nông thôn, mẹ và ba em gái tôi hiện đang sống ở nông trang. Đề nghị cho tôi về nông trang, nơi tôi đã từ đó mà ra.

Tiếp đó, cả kiểm sát trưởng Nê-chi-pu-ren-cô cũng lên có ý kiến:

—Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, —ông ta vừa nói vừa đưa chiếc mùi soa ướt vò nhàu lên lau cái cổ vạm vỡ, lau ngực qua cổ sơ-mi không cài cúc, —tôi vốn hơi chậm hiểu. Tôi chưa thông ngay được, tôi cần có thời gian nghiền ngẫm... Nhưng từ này, tôi vẫn ngồi đây và nghe hết, có lẽ vẫn có cách tăng cường cán bộ cho các nông trang và không phải giải tán trung tâm huyện. Có thể không cần vi phạm đến...

—Vi phạm cái gì kia chứ?— Mác-tư-nốp ngắt lời ông ta một cách mềm mỏng. —Này đồng chí An-đrây Xê-mê-nô-vích ạ, tôi cam đoan với đồng chí rằng những việc chúng ta đang làm hiện nay có ghi trong nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng Chín! Chỉ cần đọc những nghị quyết đó một cách thấu đáo hơn. Hội nghị tháng Chín đã truyền đến cho chúng ta hồi chuông thứ nhất, lại còn phải chờ hồi chuông thứ hai, rồi hồi chuông thứ ba nữa chẳng?

—Không, không cần chờ đến lúc bị đẩy vào cổ mới đi. «Đổ chó đẻ, đoàn tàu của các người đang khởi hành, sao các người vẫn còn ngồi đây». Cùng lắm thì cấp trên sẽ cử

một cán bộ viện kiểm sát tỉnh về thay tôi. Sở cán bộ ở đây cũng đông. Còn về việc tôi không đấu tranh chống bọn ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, cảm quan nhạy bén của tôi đã cùn đi thì đồng chí nói không đúng lắm đâu, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Phải chăng không có những trường hợp một đảng viên phạm tội và cần đưa ra tòa, vậy mà huyện ủy không đưa hẳn ra khỏi Đảng: khiển trách nghiêm khắc kèm theo cảnh cáo lần cuối cùng. Ở đây ba năm trời, Boóc-dốp bao che cho một tên ăn cắp lớn ở xí nghiệp liên hợp xay xát. Tôi đã tốn bao công sức tranh cãi với anh ta! Tất nhiên cần kiểm tra kỹ những đơn khiếu tố một đảng viên. Vả chăng, đối với bất cứ công dân nào ta cũng phải có thái độ như thế. Nhưng trước đây có thời kỳ, chúng ta đặc biệt thận trọng đối với đơn tố giác những đảng viên. Đấu tranh giai cấp, bọn cu-lắc, bọn bạch vệ, thiếu gì điều bọn thù địch ấy có thể vu không người của chúng ta? Ngay bây giờ, cũng phải xét rất kỹ cái gì là thật, cái gì là vu không. Nhưng nếu đã xác minh được rõ ràng là kẻ đó móc túi Nhà nước hay móc túi nông trang thì sao lại dung thứ cho một kẻ như thế?.. Có một tên súc sinh tiêu lạm tiền quỹ, lại còn trơ tráo hết chỗ nói! Tôi lập hồ sơ truy tố hẳn, thế mà hẳn dám nói với tôi: «Vậy ra ông định tống tôi vào tù phải không? Chẳng lẽ ông coi mười ngàn rúp nhỏ mọn đáng quý hơn một đảng viên tốt ư?» Được rồi, tôi sẽ chân chính lại tình hình ở nông trang «Đấu tranh». Tôi cũng tình nguyện xin đi.

Bư-va-lúc cán bộ kiểm tra năng suất nói:

— Tôi sẽ về nông trang, nêu Mát-xơ-va cho phép điều động cán bộ như thế.

Cô-ri-a-ghin giám đốc nhà máy chế biến thịt, tuyên bố rằng bệnh viêm ruột thừa của ông ta trở nên nghiêm trọng và ông không thể về nông trang ngay bây giờ. Ông phải vào nằm viện để giải phẫu. Trong cuộc họp có mấy người đảng viên là bác sĩ ở bệnh viện huyện, lời tuyên bố của Cô-ri-a-ghin làm họ rất đổi ngạc nhiên. Cô-ri-a-ghin hoàn toàn khỏe mạnh. Ở bệnh viện, thậm chí chưa bao giờ có «hồ sơ bệnh án» của ông ta, chưa bao giờ ông ta kêu với ai rằng ông ta có bệnh tật đau đớn gì cả.

Chỉ có Giơ-ba-nốp và Cô-rôp-kin không nói gì. Nhưng khi biểu quyết về bản dự thảo nghị quyết, trong đó có cả tên hai người, họ giơ tay tán thành.

Cuối cuộc họp, vẫn như lệ thường, sau khi thông qua nghị quyết, Mác-tư-nốp nói mấy lời bẽ mặt:

— Tất cả các đồng chí đã từng làm đặc phái viên xuống các nông trang nhiều lần, các đồng chí biết rõ làng xã, công việc xây dựng nông trang không phải là cái gì mới mẻ đối với các đồng chí. Nhưng trước nay, các đồng chí về nông trang chỉ là tạm thời, gia đình, nhà cửa của các đồng chí vẫn ở xa nông trang, trong thành phố. Vẫn có người chịu trách nhiệm nặng hơn các đồng chí về những việc lộn ầu, còn các đồng chí thì cuối cùng vẫn có thể tránh xa những cái bẽ bối ấy và về nhà nghỉ ngơi. Khuất mặt thì hết bận tâm. Nhưng sự thế sẽ khác hẳn khi các đồng chí về công tác hẳn ở các nông trang, mỗi người một nơi. Mãi mãi gắn bó với nông trang. Cũng có thể không phải là mãi mãi, cho đến khi chết. Chưa biết cuộc đời mỗi người sau này sẽ ra sao, nhưng dù thế nào, cũng không phải là về làm việc một hai ngày ở nơi ấy. Liệu có cần an ủi các đồng chí bằng những lời dễ ngon dễ ngọt: không sao, rồi các đồng chí sẽ quen, dần dà có thể còn thích nữa là khác... Trên báo chí của chúng ta, đôi khi ta vẫn gặp những bài viết bằng giọng an ủi như thế: «Ở huyện N., các cán bộ chuyên môn nông nghiệp và một số đồng chí đảng viên tích cực không muốn về công tác ở nông trang. Lắm to! Sứ mạng của họ cao quý biết bao! Cuộc sông giữa đồng ruộng và rừng cây thật là tuyệt vời! Không khí nông thôn hết sức bổ ích cho sức khỏe!» Tôi nhớ có một bài thậm chí còn quá quyết rằng xúp báp cải nấu bằng bếp lò ở nông thôn ngon hơn cũng thử xúp báp cải ấy nấu bằng bếp hơi.

Trong phòng có tiếng cười. Mác-tư-nốp không hề mỉm cười, anh nói tiếp bằng giọng nghiêm trang:

— Các tác giả những bài ấy giống như cha đạo trong «Đội cứu tế»¹. «Lắm to! Cuộc sông ở giữa đồng ruộng và

¹ Tổ chức từ thiện có tính chất tôn giáo, được tổ chức ở Anh vào thế kỷ thứ XIX.

rừng cây thật là tuyệt vời!» Những thuyết giáo theo kinh Phúc âm mà! Không nên nói năng kiêu như thế với những người về công tác ở những nông trang chậm tiến. Cần nói chuyện trên tư cách đàn ông với nhau, nói thẳng, nói thật, cứ nêu ra những khó khăn, không lo rằng người ta sẽ hoảng sợ. Nông thôn cũng không ưa những kẻ nhát gan, nó không cần những kẻ như thế... Vừa rồi tôi nói rằng sự thể sẽ khác hẳn khi các đồng chí sẽ chia nhau về công tác hẳn ở các nông trang. Khi các đồng chí về đến nông trang và đưa mắt nhìn bao quát cảnh vật xung quanh, ý nghĩ đầu tiên của các đồng chí sẽ là: ta ở đây mãi mãi... Các đồng chí sẽ nhìn vẫn cái xã ấy bằng con mắt khác, con mắt của người sống ở đây. Và các đồng chí sẽ làm việc tốt hơn rất nhiều so với trước đây, khi các đồng chí là đặc phái viên! Bây giờ, không còn ai chỉ dẫn, vạch phương hướng cho các đồng chí, các đồng chí tự vạch hướng cho mình! Và đồng chí Ni-cô-lên-cô không còn trở về huyện ủy, đem theo một «bao khuyết điểm» phát hiện được ở khu vực của mình và cho rằng việc của mình thế là xong. Không thể lần đi đâu trốn tránh những khuyết điểm ấy được, phải tự mình khắc phục lấy... Bản thân các đồng chí sống ở nông trang, gia đình, vợ con các đồng chí cũng ở đây, phải phân đấu vì lợi ích của họ.

Mác-tư-nôp nhìn Đôn-gu-sin ngồi ở hàng ghế trên, kỹ sư trưởng Tsu-ma-côp của trạm máy kéo Xê-mi-đu-bôp-ca, nhìn các kỹ sư nông nghiệp được tỉnh điều về.

— Ở đây có các đồng chí từ Mát-xcơ-va, từ trung tâm tỉnh về công tác với chúng ta. Có lẽ các đồng chí cũng thấy đau lòng về sự khác biệt giữa cuộc sống mà các đồng chí đã để lại ở nơi nào trong các thành phố với cuộc sống mà các đồng chí đã thấy trong các làng quê của chúng ta. Được, chúng ta sẽ xóa bỏ sự khác biệt đó. Nhưng chỉ có thể xóa bỏ nó bằng công sức của hai bàn tay chúng ta! Huyện ta hiện thời chưa phải là huyện tiên tiến, tỉnh ta cũng không phải là một trong những tỉnh giàu có nhất, không phải là Cu-ban, chỉ là một tỉnh trung bình. Nơi các đồng chí về công tác không phải là những nông trang có thu nhập hàng triệu đồng, nhà mái tôn, ban quản trị có xe «Pô-bê-đa». Công việc ở đây đã được thu

xếp ổn thỏa cả rồi. Nếu nơi nào cũng như thế thì chúng ta không cần cán bộ nữa. Chúng tôi sẽ đưa các đồng chí về những nông trang chậm tiến, ở đây hiện giờ chưa có gì hết. Chưa có rồi sẽ có. Sẽ có cả nhà riêng với phòng tắm có hoa sen, cả những hè đường giải nhựa, cả những khu vườn làm theo phương pháp của Mi-tsu-rin, cả những nhà an dưỡng riêng của nông trang, cả các tác phẩm của Sếch-xpia trong Nhà văn hóa xã. Nếu ta làm được việc thì sẽ có. Nhưng tất cả những cái đó phải tự tay ta làm nên! Khi nào mỗi người ý thức sâu sắc được điều đó thì công tác của chúng ta sẽ tiến vùn vụt! Tự tay làm nên... Mười giờ sáng mai có cuộc họp thường vụ, tất cả những người có tên trong danh sách này sẽ được mời đến dự. Chúng ta sẽ thông qua quyết định của hội nghị đảng viên nông cốt và sẽ bàn nhau về việc giới thiệu ai đi đâu, công tác gì.

...Cuộc họp không giải tán ngay, người ta đứng túm tụm thành từng tập trong phòng họp và hành lang, bàn tán hồi lâu về một số lời phát biểu, hỏi Cô-rôp-kin và Giơ-ba-nôp về việc tại sao họ không có ý kiến gì cả, giấu cợt cái bệnh viêm ruột thừa của ông giám đốc nhà máy chế biến thịt Cô-ri-a-ghin và cười đùa khi xem những bức biếm họa thân thiện trên tờ báo tường «Gai nhọn».

Pô-xô-khốp đeo máy ảnh chạy theo Mác-tư-nôp ra đường:

—Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! Các đồng chí yêu cầu tôi để họ đến thợ cạo cạo mặt đã. Họ hứa một tiếng sau sẽ trở lại. Được chứ ạ?

—Những ai đề nghị như thế?

—Giơ-ba-nôp, Nê-chi-pu-ren-cô, Xa-dô-nôp.

—Chớ cho đi! Cứ chụp luôn, chưa cạo mặt cũng cứ chụp, kéo rồi trong bọn họ sẽ có người thay đổi ý kiến. Và cho đăng báo luôn! Gửi lên báo tỉnh nữa... Nhưng mà không, hãy khoan gửi lên báo tỉnh. Khi nào công việc xong xuôi, tất cả những người ta cử đi đã được bầu lên ở các nông trang, khi ấy hãy thông báo. Đừng cho ai đi đâu cả! Cứ chụp luôn đi. Pha trò cho đồng chí kiểm sát trưởng cười lên một tý. Nom đồng chí ấy lu sụ quá.

Đúng như Mác-tư-nôp hy vọng, bà con trong các nông trang hoan nghênh việc đưa các cán bộ có cương vị quan trọng của huyện về công tác ở nông thôn. Các nông trang viên đã đọc bài tường thuật đăng trên báo địa phương về cuộc họp đảng viên nông cốt của huyện, tại khắp nơi, trong các cuộc họp bầu ban quản trị, nông trang viên hầu như reo hò hoan nghênh những người tình nguyện. Riêng ở một vài nơi là có vương mắc.

Mác-tư-nôp thân hành đưa Plôt-ni-côp, trưởng phòng giáo dục huyện về nông trang «Người dân cày đỏ» và tại đây anh gặp một người quen cũ—cụ Ti-khôn An-đrô-nô-vích Xtu-pa-côp, ông già chở nhiên liệu cho đội máy kéo. Ở nông trang này, các nông trang viên không hẳn là phản đối việc thay thế lãnh đạo (thực ra, chẳng có lý do gì mà phản đối: chủ tịch cũ đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội quản lý luộm thuộm và tiêu lạm công quỹ), chẳng qua là ý kiến của họ nhắm vào một hướng khác.

Người lên tiếng đầu tiên là cụ Xtu-pa-côp:

—Đồng chí Mác-tư-nôp, đồng chí còn nhớ chứ, hồi mùa đông, đồng chí đến nhà tập thể của thợ lái máy kéo chúng tôi, chúng tôi có bàn về việc tiến lên nông trường quốc doanh và đồng chí có nói rằng tôi đi quá trớn. Làm như chỉ một mình tôi muốn đưa nông trang lên thành nông trường quốc doanh, còn ngoài ra, đồng chí chưa hề nghe ai nói đến chuyện ấy. Vậy bây giờ xin đồng chí hãy nghe cả cuộc họp lên tiếng, chứ không phải là một mình tôi:

Các nông trang viên xôn xao:

—Chúng tôi đồng ý tất, ngay hôm nay cũng được!

—Chúng tôi không hề có ý gì bài bác đồng chí Plôt-ni-côp, có thể đồng chí ấy sẽ là một chủ tịch tốt, nhưng cứ chuyện chúng tôi lên nông trường quốc doanh là hay hơn cả!

—Chúng tôi sẽ xin với đồng chí An-đrây Ma-ca-rô-vích Cu-lê-bi-a-kin! Đề nghị đồng chí ấy tiếp nhận toàn thể chúng tôi cùng với tất cả tài sản! Đề nghị làng chúng tôi sẽ là một bộ phận của nông trường quốc doanh.

—Ờ nông trang chúng tôi, hộ nào cũng có những người vẫn đi làm từng vụ ở nông trường quốc doanh.

—Đổi với chúng tôi, bây giờ chỉ cần làm thủ tục cho hợp thể thức mà thôi.

—Ờ nông trường quốc doanh có lương cố định.

—Lê lỗi làm việc ở đây cũng khác. Có kỷ luật! Vì thể năng suất mùa màng của họ cao, mỗi con bò cho năm nghìn lít sữa một năm!

—Chứ đâu có như ở chúng ta. Ở đây không đời nào có chuyện đội trưởng say rượu không đi làm.

—Nếu có cán bộ lãnh đạo thì ngay cả nông trang chúng tôi cũng có thể trở thành nông trang khá được, nhưng về việc gia nhập nông trường quốc doanh thì chúng tôi không phản đối.

—Đồng chí nghe thấy chưa, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích?—cụ Xtu-pa-côp lại đứng lên,—Có phải một mình tôi đâu, bà con đều nói cả đấy nhé. Đồng chí không thể tìm thấy ở đây một người nào chống lại đề nghị ấy đâu. Mà chống làm gì kia chứ? Giả dụ chúng tôi được tổ chức thành một bộ phận của nông trường quốc doanh thì ai ở đâu vẫn ở đấy, vườn rau vẫn là của mình, bò, lợn, tất cả vẫn nguyên như trước, nhưng lại là làm việc trong nông trường, có lương hẳn hoi. Ta sẽ dùng tiền ấy mua bánh mì, ngoài ra chẳng cần chi gì thêm về khoản ăn uống, thức ăn thì cây nhà lá vườn, số tiền còn lại dùng để sắm sửa quần áo, giày dép. Sống thế mà không sướng ư? Trước là nông trang viên, bây giờ trở thành công nhân. Như thế càng tốt hơn, gần chế độ cộng sản hơn! Còn về cái gọi là... cướp... cướp đoạt... hay gọi là thế nào nhỉ?

—Tước đoạt tài sản,—có người nào nhắc.

—Đúng! Về chuyện đó thì đồng chí đừng nghi ngại, tôi sẽ không oán thán nếu tài sản của chúng tôi được chuyển sang nông trường quốc doanh, tôi nói không sai chút nào. Người ta đã quên từ lâu những thứ mình đã góp vào làm tài sản chung khi gia nhập nông trang. Hiện giờ chẳng ai còn giữ những thứ giấy tờ ấy nữa. Chẳng những thế, tất cả những gì mà chúng tôi gây dựng được trong nông trang, các loại

nhà cửa, dụng cụ, xin cũng đưa vào nông trường quốc doanh luôn. Sớm hay muộn rồi cũng đến một lúc tất cả đều là của một ông chủ. Quyền sở hữu của toàn dân!

— Nếu lấy như thế là không đúng luật, coi như lấy không tài sản của nông trang chúng tôi, thì làm bằng cách Nhà nước chuộc lại vậy.

— Thì chúng ta cũng còn nợ Nhà nước khá nhiều, đủ các khoản cho vay dài hạn. Có lẽ sẽ chẳng ai phải trả thêm cho ai đâu.

Nông trang «Người dân cày đỏ» nằm trong nửa vòng tròn tạo nên bởi đất đai của nông trường «Tsê-li-u-xkin», một nông trường chăn nuôi lớn. Việc tổ chức làm ăn ở đây đã được coi là kiểu mẫu, giám đốc nông trường An-đrây Maca-rô-vich Cu-lê-bi-a-kin nổi tiếng khắp vùng là một người tổ chức giỏi, một nhà nông học có tài, người xây dựng không biết mệt mỏi. Các nông trang viên thấy rõ rành rành là hàng năm, bất kể thời tiết thế nào, ngay cả khi hạn hán, công nhân của nông trường vẫn thu hoạch được những vụ lúa và cỏ nuôi gia súc rất tốt. Nông trường có câu lạc bộ, tối tối thanh niên các nông trang trong vùng vẫn kéo đến vui chơi. Trên các bức tường câu lạc bộ, chỗ nào cũng thấy treo những bằng khen và bằng danh dự tặng cho nông trường để biểu dương thành tích chăn nuôi gia súc đạt năng suất cao, và những thành tích kinh tế khác. Số vật nuôi trong các trại không ngừng tăng lên. Các công trình xây dựng mới mọc lên, nông trường ngày càng cần nhân công và nhiều nông trang viên của nông trang «Người dân cày đỏ» đã từng làm việc ở đây, làm từng mùa vụ, tạm thời chưa bỏ hẳn nông trang của mình.

Tiếp theo Xtu-pa-cốp có chừng mười lăm người lên phát biểu, người nào cũng nói về việc nên sát nhập nông trang của họ vào nông trường quốc doanh «Tsê-li-u-xkin», tổ chức nó thành một bộ phận của nông trường quốc doanh.

— Các nông trang khác thì chúng tôi không biết thế nào, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, — một nông trang viên kết luận, — chúng tôi không biết ý bà con ở đây ra sao, nhưng về phần chúng tôi, thì chúng tôi xin nói rõ: chúng tôi đồng ý. Nếu

chỉ còn một mỗi nghỉ ngơi là chúng tôi có thích trở thành công nhân không thì xin trả lời: thích quá đi chứ! Ở đâu có giai cấp công nhân ở đây có kỷ cương hơn.

Mác-tư-nốp thỏa thuận với các nông trang viên như sau: nhất thiết không được lơ là việc củng cố nông trang, phải thay thế cán bộ lãnh đạo (Plôt-ni-côp được nhất trí bầu làm chủ tịch), tiếp tục làm việc như trước theo Điều lệ sản xuất tập thể nông nghiệp. Trong thời gian đó, nếu tình hình ở đây đã chín muồi, sẽ triệu tập hội nghị toàn thể, ra quyết nghị nói rằng tất cả nông trang viên nhất trí yêu cầu sát nhập nông trang mình vào nông trường «Tsê-li-u-xkin» và bản thân các nông trang viên muốn trở thành công nhân của nông trường, rồi gửi quyết nghị lên Hội đồng bộ trưởng ở Mát-xcơ-va.

Ở một nông trang khác, nông trang «Kỷ niệm những người tháng Chạp», Mác-tư-nốp phải mướn mỗ hôi mới vận động được hội nghị ra quyết nghị bãi chức chủ tịch cũ, ông ta quả là một con sâu rọu. Nông trang viên không chê bai gì ông chủ tịch mới. Người được Mác-tư-nốp giới thiệu với hội nghị là Su-kin, huyện ủy viên, chủ nhiệm chi nhánh ngân hàng, — nhưng họ cũng không muốn bãi chức chủ tịch cũ là Gri-sen-cô. Gri-sen-cô trước là phi công lái máy bay khu trục, đại úy dự bị, ngực đeo ba cuông huân chương, ngồi ở bàn đoàn chủ tịch, nom đến là thảm hại, mặt húp lên sau cơn say bí tỉ, và hình như từ sáng đã kịp «làm tí chắt cay», vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn, râu ria không cạo, đứng dưng với mọi sự việc xảy ra trong câu lạc bộ của nông trang.

— Không nên bãi chức đồng chí ấy, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! — các nông trang viên khăng khăng không nghe. — Trước đây đồng chí ấy là người rất tốt! Giản dị, hồ hởi. Đồng chí ấy đã từng làm cho nông trang chúng tôi tiến vọt hẳn lên! Hai năm đầu, đồng chí ấy làm việc tận tụy đến nỗi chúng tôi cứ cầu trời cho đồng chí ấy, xin đừng để đồng chí ấy đi làm công tác khác. Nhiều đêm đồng chí ấy không ngủ, chạy ngược chạy xuôi trên đồng, đến các trại chăn nuôi. Đồng chí ấy khuyên nhủ, dẫn chứng, chuyện trò, khiến cho kẻ quen thói biếng nhác đến mấy cũng phải nghe ra.

— Sòng chết với một ông chủ tịch như thế thật cũng đáng lắm chứ!

Mác-tư-nốp thắc mắc:

— Làm cho nông trang vươn được lên, rồi lại chính mình làm cho nông trang tụt lùi à?..

— Cái ấy thì không chối cãi được. Đồng chí ấy đã làm cho nông trang tụt lùi... Bây giờ chúng tôi lại trở thành một nông trang kém nhất.

— Vậy thì phải bãi chức chủ tịch của đồng chí ấy, vì đồng chí ấy đã tỏ ra không xứng đáng với lòng tin cậy của bà con, ai tán thành đề nghị này?..

Trong phòng họp, không ai giơ tay. Phụ nữ khóc nức nở, lấy đầu khăn vuông lau nước mắt.

— Phải thương đồng chí ấy, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! Bãi chức là thế nào? Nhục cho đồng chí ấy quá!

— Đồng chí ấy đã tốn bao công sức gây dựng nông trang chúng tôi!

— Nhưng đồng chí ấy uống rượu vôt-ca còn nhiều hơn!.. Các đồng chí ạ, những người nghiện rượu gây tác hại vô kể cho công cuộc xây dựng nông trang, vì vậy chúng ta phải khơi lên trong toàn dân ngọn lửa căm giận đối với họ. Chúng tôi nhất định không để cho những người nghiện rượu nắm quyền lãnh đạo ở bất cứ nơi nào! Nghe nói không ngày nào ông chủ tịch của các đồng chí không say rượu bết nhè. Ngay cả lúc này, các đồng chí hãy nhìn xem, ông ta đến họp mà đã tính rượu đầu kia chứ?

— Cơn say cũ đây thôi, đồng chí Mác-tư-nốp ạ.

— Ông ấy sòng bằng rượu. Nếu bây giờ ông ấy phải bỏ rượu thì chỉ trong vòng một tháng là hồn lìa khỏi xác.

— Ai tán thành bãi chức Gri-sen-cô?

Trong phòng họp vẫn không có chuyển biến gì, hai ba cánh tay giơ lên tán thành bãi chức ông chủ tịch. Tiếng thờ dài, tiếng nức nở...

— Đồng chí Mác-tư-nốp! Chính chúng tôi làm cho đồng chí ấy hư hỏng, — một nữ nông trang viên lên tiếng. — Chính chúng tôi làm cho đồng chí ấy hư hỏng, lỗi tại chúng tôi, vậy mà bây giờ đồng chí lại bắt chúng tôi bỏ phiếu bãi chức

đồng chí ấy!.. Nông trang thì lớn, bà con thì nhiều, đồng chí ấy chỉ có một mình. Chỗ thì làm lễ rửa tội, chỗ thì ma chay, chỗ thì cưới xin, chỗ thì tiệc mừng nhà mới. Vậy mà chúng tôi không biết điều tý nào, cứ mời đồng chí ấy: «Thế nào cũng đến vui với chúng tôi nhé, đồng chí Ni-cô-lai An-đrây-ê-vích. Nể lời chúng tôi một tý, chớ khinh rẻ lòng mến khách của chúng tôi!» Chúng tôi không hiểu rằng nêu đồng chí ấy uống ở mỗi nhà một cốc thì tính ra sẽ là bao nhiêu? Phải bằng một cái toa xi-téc! Chính chúng tôi là những kẻ vô lương tâm, chứ không phải là đồng chí ấy! Vì thế, đồng chí ấy đâm ra quen với cái chât độc ấy, đến nỗi bây giờ không thể sống một ngày không có nó!

— Khi thì cưới xin, khi thì lễ lạt, thế khi mượn một chiếc xe tải ra chợ thì cũng đem một chai rượu đặt lên bàn chứ gì?

Cả phòng họp xôn xao phẫn nộ.

— Chuyện không có thì không thể dựng đứng lên được!

— Chớ vu oan cho đồng chí ấy, đồng chí Mác-tư-nôp!

— Đồng chí ấy không làm những trò như thế đâu! Đồng chí ấy không phải là kẻ ăn của đút!

Hơi bối rối, biết là mình lỡ lời, Mác-tư-nôp liếc nhìn Gri-sen-cô ngồi bên bàn, đang ngủ gà ngủ gật.

— Xin lỗi. Như vậy là đồng chí ấy chỉ nghiện rượu nặng thôi, chứ vẫn là người ngay thẳng phải không?

— Đúng thế, vẫn là người ngay thẳng!

— Đồng chí ấy chỉ uống rượu thôi, ngoài ra chẳng có tội lỗi gì!

— Nhưng chắc hẳn trong nông trang của các đồng chí, vẫn có kẻ lợi dụng cơ hội ấy, — Mác-tư-nôp nói tiếp. — Một khi ông chủ tịch quanh năm ngày tháng say sưa bết nhè thì tuy bản thân ông ta không làm những việc xấu xa, nhưng những kẻ khác tha hồ làm bậy.

— Điều ấy thì đồng chí nói đúng. Tục ngữ có câu: vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm!

— Ở đây họ đã tổ chức một trại gà trồng.

— Trại gà trồng như thế nào?

— Ở nhà một ông đội trưởng của chúng tôi thường có cuộc tụ họp đánh bạc ăn tiền, chơi bài «gà trồng». Chúng

tôi đặt cho họ cái tên là trại gà trống.

— Chính cái bọn ở trại gà trống ấy là chúa ăn của đút. Khi có việc gì cần, nếu không có chai rượu thì chớ đến gặp chúng làm gì cho hoài công!

— Lợn con bán cho chúng tôi thì không có, nhưng bọn chúng lại lấy mỗi đũa một con lợn cái và một con lợn đực con, tính vào ngày công!

— Chúng bán cỏ khô của nông trang lấy tiền uống rượu.

— Phần thì bán đi lấy tiền uống rượu, phần thì để mục thối ra. Chẳng có ai cai quản những người cho súc vật ăn, trông coi xem họ làm việc ra sao. Họ đánh đồng cỏ ầu đến nỗi khi trời mưa, nước thấm xuống đến tận dưới cùng.

— Trăm sự chỉ là vì nông trang các đồng chí không có người đứng đầu, — Mác-tư-nôp nhất quyết không đồng ý. — Không thể để như thế được nữa.

— Khổ chưa, đồng chí Gri-sen-cô! — một nông trang viên đập chiếc mũ mềm xuống chiếc ghế dài, nói bằng giọng chua xót. — Nếu như ngay từ đầu, đồng chí không bước chân đến ngôi nhà đầu tiên người ta mời đồng chí tới thì mọi sự đều ổn cả. Đồng chí cứ bảo: xin lỗi, tôi không thể đến được, bác sĩ cấm tôi không được uống rượu, đừng nài ép tôi, một giọt tôi cũng không uống đâu. Như thế rồi người ta sẽ quen đi, định ninh rằng đồng chí không uống được rượu, không nghĩ gì đến chuyện mời đồng chí nữa. Nhưng một khi đồng chí đã đến nhà một người, thì lại phải nhận lời mời của những người khác nữa, không thì người ta giận. Người ta sẽ trách: sao lại thế, đồng chí chủ tịch, nhà nọ có đám cưới, nhà kia tổ chức ngày sinh của một người nào đó, đồng chí đều đến ăn uống, vui chơi, vậy mà lại không thêm đến dự tiệc mừng nhà mới của chúng tôi ư. Ấy chính bởi thế đồng chí bị sa ngã, là bởi đồng chí nhu nhược! Thiếu cương quyết!

— Mà tính tình thiếu cương quyết thì không làm chủ tịch được, Gri-sen-cô đã tỉnh hẳn, đứng lên. — Thôi đừng làm mất thời giờ nữa, biểu quyết đi. Chính tôi sẽ biểu quyết tán thành việc cách chức tôi! Đã mất tốc độ... Tôi nói thế là

đúng đây, các đồng chí ạ. Đối với các đồng chí, bây giờ tôi như một lớp băng bám trên cánh, tôi làm cho nông trang sa sút... Hãy bầu đồng chí Su-kin đây này. Tôi biết đồng chí ấy từ hồi còn làm ở ngân hàng kia. Tôi đã từng cãi nhau với đồng chí ấy. Tay này biết cách làm ăn đấy! Cừ đáo để!.. Xin hết lời...

Ông ta lặng hẩn người đi, lại ngồi xuống, gần như gieo mình xuống ghế.

Mác-tư-nốp nghĩ một lát, rồi trình bày đề nghị của mình một cách rõ ràng hơn:

— Chúng ta sẽ không trừng phạt đồng chí ấy. Đồng chí ấy ốm, cần chữa bệnh cho đồng chí ấy. Có những bệnh viện chuyên chữa người ốm vì nghiện rượu. Chúng ta sẽ tìm cách chữa cho đồng chí ấy khỏi, đưa đồng chí ấy trở lại đời sống bình thường!.. Ta hãy ghi như thế này: «Để đồng chí Gri-sen-cô thôi giữ chức chủ tịch nông trang, đưa đồng chí ấy đi chữa bệnh». Thế đây: không phải là bãi chức, mà là đồng ý cho thôi giữ chức vụ... Còn đối với chủ tịch mới, đồng chí Su-kin, nếu đồng chí ấy được bà con bầu lên, đây sẽ là một điều răn nghiêm ngặt! Phải kiên quyết ngay từ đầu! Và các đồng chí nông trang viên ạ, các đồng chí cũng cần phải rút kinh nghiệm, đừng làm tội ông chủ tịch bằng lòng mến khách của mình, đừng xô đẩy đồng chí ấy vào vòng «cám dỗ», và cũng phải giữ ngay từ đầu! Chớ mời đồng chí ấy đến làm chủ hôn, làm cha đỡ đầu. Có cưới xin hay làm lễ đặt tên con thì cũng đừng mời ông chủ tịch. Thật vậy, với một nông trang như nông trang các đồng chí, tám trăm hộ, có thể làm cho một con voi cũng nghiện rượu, chứ đừng nói gì đến một con người!..

Thế rồi, vừa cười vừa khóc, các nông trang viên rút cuộc vẫn biểu quyết cho Gri-sen-cô thôi việc và bầu Su-kin làm chủ tịch nông trang.

Gior-ba-nốp về làm bí thư tổ chức Đảng ở trạm máy kéo Ô-lê-si-nô, Bur-va-lúc làm chủ tịch nông trang. Cả hai đều chưa đưa gia đình đi vội, vẫn ở ở trung tâm huyện... Một

người có lẽ hy vọng cấp trên sẽ không phê chuẩn việc mình rời bỏ chức vụ cán bộ kiểm tra năng suất mùa màng về công tác ở nông trang. Người kia không rõ trông mong vào cái gì, có lẽ anh ta hy vọng rằng làm việc ở cơ sở một thời gian, rồi dần dà anh ta sẽ lại được cất nhắc lên giữ một chức vụ nào đó ở huyện.

Giám đốc nhà máy chế biến thịt Cô-ri-a-ghin có lẽ đã được một người nào đó hiểu biết chút ít y học «bầy vẽ cho» cách gây nên cơn viêm ruột thừa cấp tính, xe cấp cứu đưa ông ta đến bệnh viện. Ở đây người ta mổ cho ông ta, không hề phát hiện thấy chứng viêm ruột thừa. Các bác sĩ cắt một mẫu manh tràng, khâu bụng ông ta lại và bảo: «Thôi được, bây giờ vừa mổ xong, đồng chí sẽ nằm điều dưỡng một thời gian cho lại sức, rồi đồng chí có thể mạnh dạn đi về một nông trang hết sức thiếu tiện nghi, thậm chí đến cả trạm y tế cũng không có nữa kia. Chúng tôi đảm bảo hoàn toàn rằng đồng chí không bao giờ mắc bệnh viêm ruột thừa».

Hội nghị đảng viên nông cốt họp hôm trước thì hôm sau Cô-rôp-kin đến huyện ủy gặp Mác-tư-nôp. Anh ta tái xanh, nom anh ta hộc hác, gầy rộc hẳn đi qua một đêm.

— Đồng chí Mác-tư-nôp tôi không thể đi được!.. — anh ta rên rỉ, ngồi xuống bên bàn, rũ đầu xuống, đưa tay xoa quăng đầu hói màu sáp ong, coi bộ bồn chồn lắm. Ngay cả chỗ đầu hói của anh ta, thường ngày bóng nhoáng như đánh véc-ni, hôm nay dường như cũng hơi mờ đục đi, hẳn lên những vết nhăn. — Tôi không thể đi được... Ở đây tôi sẽ phát điên lên mất. «Ở nông trang mãi mãi!» Đồng chí hãy rộng lòng hiểu cho! Mỗi người thích nghi với một hoàn cảnh sống. Có thể là tôi có bệnh. Có lẽ từ thuở bé, đã xảy ra một việc gì làm tôi kinh hoàng suốt đời... Thứ bùn lầy mùa thu ấy, những đêm đông dài dằng dặc ấy, dưới ánh đèn dầu hỏa, tiếng chó sủa dai dẳng. Buồn nôn ruột!.. Tôi không thể không khiếp sợ khi nghĩ đến những chuyện ấy. Ở đây tôi sẽ ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi sẽ đâm ra ốm nặng và không còn làm được gì nữa. Tôi sẽ chẳng đem lại được ích lợi gì cho ai.

Mác-tư-nôp vừa nghe Cô-rôp-kin vừa chớp mắt một cách ngạc nhiên. Lờ lễ và bộ dạng của gã mới thám hại làm sao chứ, gã trẻ khỏe, cao lớn, nom rất có mẽ. Xưa nay, đến các phòng làm việc, bao giờ gã cũng đi đứng rất đàng hoàng, tự tin. Tại các cuộc họp toàn thể huyện ủy, gã nói như thánh như tướng: «Một sở chủ tịch nông trang phạm một sai lầm tội lỗi là đánh giá thấp tầm quan trọng của việc xây bể ủ thức ăn tươi cho gia súc. Tôi đề nghị chỉ thị cho các đồng chí ấy rõ rằng làm ngừng trệ việc xây các bể ủ thức ăn tươi là không thể được!..» Gã mất hết tinh thần rồi! Quá thật, đưa một gã yếu thần kinh như thế này về một nông trang chậm tiến thì những cơn bệnh thần kinh sẽ bắt đầu nổi lên, đánh gục hẳn mất.

— Có một cách để khỏi phải dùng đèn dầu hỏa, — Mác-tư-nôp nói. — Xây trạm phát điện. Xây dựng không phải là việc mới lạ đối với đồng chí, đồng chí là trưởng phòng xây dựng của Xô-viết huyện kia mà.

— Xin chớ nói đùa, đồng chí Mác-tư-nôp ạ!.. Đâu phải chỉ có chuyện đèn dầu hỏa!.. Nói chung là tôi chán ghét toàn bộ nếp sống ở nông thôn. Sự chán ghét đó vốn có sẵn trong máu tôi. Thành thị, giai cấp công nhân bao giờ cũng có sức thu hút không thể cưỡng lại được đối với tôi!..

— Khoan đã, đồng chí Cô-rôp-kin! Tại sao lại có sẵn trong máu? Theo tôi nhớ, tôi đã đọc lý lịch của đồng chí, bản thân đồng chí xuất thân từ nông dân, đồng chí lớn lên ở nông thôn kia mà?

— Tôi xuất thân từ nông dân, đúng thế, nhưng tôi chưa từng có ý định mãi mãi ở lại làng quê. Thậm chí tôi chưa từng cầm cày bao giờ. Cho đến giờ tôi vẫn không biết đóng ngựa vào xe tải. Khi tôi vào đoàn thanh niên, các đồng chí lập tức giao cho tôi giữ việc văn thư ở Xô-viết xã. Rồi tôi phụ trách việc cấp giấy thông hành. Tôi không ở với bố tôi nữa, tôi đến ở nhà một gia đình có văn hóa, nhà của một thú y sĩ. Ở đây sạch sẽ, đủ tiện nghi. Hồi được kết nạp vào Đảng, tôi cũng không làm việc ở nông trang, tôi làm ở cơ quan bảo hiểm quốc gia, rồi làm chủ nhiệm hợp tác xã cung tiêu, làm chủ nhiệm lò ấp trứng, phụ trách nhà xay. Rồi sau xảy ra

hỏa hoạn. Nhà xay cháy sạch, tôi được lây lên huyện... Đồng chí Mác-tư-nôp!— Cô-rôp-kin van vãn.— Xin đồng chí cho tôi đi học trường Đảng của tỉnh.

—Tôi e rằng đồng chí sẽ cứ phải về làm việc ở nông trang. Còn việc đi học thì hãy khoan đã.

Cô-rôp-kin thọc tay vào mặt trong áo vét-tông, bằng những ngón tay run run, lấy ở túi ngực ra một vật gì không rõ, đặt lên đùi, dùng bàn tay che kín đi.

— Cái gì đây?— Mác-tư-nôp hỏi.

— Nêu vậy... Sự tình đã đến nước như thế, tôi không còn cách nào khác... Nêu đồng chí không đặt mình vào địa vị của tôi...

— Đồng chí lấy cái gì trong túi ra thế?

Cô-rôp-kin giơ cho Mác-tư-nôp thấy tâm thế đảng:

— Đồng chí nên hiểu cho, đồng chí Mác-tư-nôp. Tôi đành đi cái bước này, cũng không phải là dễ dàng gì. Nhưng cực chẳng đã... Tôi không thể làm cách nào khác!.. Vợ tôi không đời nào chịu về nông trang... Thế thì chúng tôi phải ly dị nhau ư? Chúng tôi đã chung sống với nhau mười lăm năm, có con cái...

— Thôi được, nêu chính anh trả lại...— Mác-tư-nôp giằng tâm thế đảng của Cô-rôp-kin ra khỏi những ngón tay nắm rất chắc, co quắp lại trong cơn kinh giật. Anh mở tủ sắt, cất tâm thế đảng vào, rồi khóa lại.— Tôi tạm cất vào đây. Rồi thế nào chúng tôi cũng gọi anh lên ban thường vụ.

Vì muốn biết rõ tâm địa con người này, Mác-tư-nôp gắng tự chủ, tạo ra một vẻ mặt dường như lấy làm tiếc về việc vừa xảy ra, bắt đầu nói bằng giọng thông cảm, hỏi Cô-rôp-kin:

— Đây, thế sau đó đồng chí định làm gì, sống bằng cách gì? Đồng chí Cô-rôp-kin, đồng chí nên hiểu, bây giờ chúng tôi còn để đồng chí làm công tác lãnh đạo trong Ban chấp hành Xô-viết huyện thì thật không tiện.

— Chính tôi cũng biết là không tiện. Không sao, tôi sẽ tìm một việc làm. Dù sao, tôi là một người có học thức, có kinh nghiệm... Đành rằng lương sẽ không được như trước...

Vợ tôi là kế toán, công việc không có gì thay đổi, tôi có nhà riêng. Chúng tôi có một khu vườn tốt... Chúng tôi sẽ sống được.

Mác-tư-nốp đứng lên, đi trong phòng:

— Đồng chí bảo là giai cấp công nhân có sức lôi cuốn mãnh liệt đối với đồng chí ư? Thế thì tại sao thời thanh niên, lúc còn là đoàn viên, đồng chí không đến Ma-gơ-nhi-tơ-goóc-xơ? Ở huyện Tơ-rô-ít-xơ của chúng ta có nhà máy gì đâu?.. Đồng chí ham thích lọ mực, chứ không phải là yêu mến giai cấp công nhân. Viên ký lục!.. Rời bỏ thế đảng một cách dễ dàng.

Mác-tư-nốp không kiên nhẫn được nữa. Anh đi về phía cửa ra, dùng khuỷu tay thúc mạnh, mở toang cánh cửa, khẽ nói bằng giọng đột nhiên trở nên tức giận, khàn khàn:

— Xéo đi, tên ích kỷ hèn nhát!..

Cô-rôp-kin khom mình, lập tức lùn hẳn xuống đến nửa mét, hai vai run rẩy, luồn ra khỏi cửa.

Hắn bị khai trừ ra khỏi Đảng tại phiên họp đầu tiên của thường vụ. Cũng trong cuộc họp đó, thường vụ khai trừ luôn cả Phê-đu-lốp. Xem xét thật kỹ thì té ra nhân vật này cũng không có gì phức tạp. Y cũng là một «viên ký lục», đồng thời cũng là một tên gian xảo. Kết quả điều tra cho biết, ngoài gỗ để làm ngôi nhà ở thành phố, y còn moi ở các kho ngũ cốc và kho hàng của nông trang «Đầu tranh» nhiều thứ khác, đủ các loại «tính theo giá thành» và đập tất tất cả những tín hiệu đã lọt đến Xô-viết huyện, báo động về tình trạng bê bối trong nông trang ấy. Phê-đu-lốp bị khai trừ ra khỏi Đảng và bị đưa ra tòa. Việc xét vụ Cô-ri-a-ghin vờ tạo ra bệnh viêm ruột thừa phải hoãn cho đến khi ông ta ra viện.

Một tuần sau, ở tất cả các nông trang mà huyện ủy định thay thế lãnh đạo, các chủ tịch mới đã được bầu lên. Ru-đen-cô, Gri-bốp, Ni-cô-len-cô chuyển luôn cả gia đình về chỗ ở mới. Tại các cơ quan huyện, các thủ phó tạm thời thay quyền các đồng chí đã về nông trang.

Trong mấy ngày ấy, Mác-tư-nốp nhận được nhiều bức

điện, nhiều cú điện thoại từ trung tâm tỉnh và thậm chí từ Mát-xcơ-va gọi về:

— Đồng chí N. là cán bộ thuộc ngành chuyên môn của chúng tôi. Sao đồng chí điều động đồng chí ấy sang công tác khác mà không bàn gì với chúng tôi cả.

— Công tác khác là công tác nào, ta hãy nói với nhau cho rõ. Đây là một công tác rất quan trọng. Chúng tôi không điều đồng chí ấy đi bán nước giải khát có hơi. Chúng tôi đưa đồng chí ấy lên tuyến đầu của cuộc đấu tranh. Cử đi làm chủ tịch nông trang.

— Làm việc như thế là tự tiện!..

Khi tiếng nói trong điện thoại trở thành tiếng quát tháo, Mác-tư-nốp trả lời:

— Hãy kiện lên Ban chấp hành Trung ương về hành động của chúng tôi. Chúng tôi hiểu nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng Chín như thế này: đưa các cán bộ ưu tú về các nông trang. Nếu chúng tôi hiểu sai thì cấp trên sẽ bắt chúng tôi phải sửa. Kiện đi, kiện ngay đi, đừng để mất thời gian.

Sau đó, cuộc đàm thoại thường bị cắt đứt, và ở cả hai đầu, ông nói được đặt xuống giá đỡ của máy.

...Đêm đã khuya Mác-tư-nốp ở nhà, đã sửa soạn đi ngủ thì hồi chuông điện thoại anh mong đợi từ lâu đã vang lên. Cô điện thoại viên báo trước: «Đồng chí sẽ nói chuyện với bí thư tỉnh ủy».

— A-lô!.. Đồng chí Mác-tư-nốp đây phải không?

— Tôi nghe đây, đồng chí A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích!

— Đạo này làm ăn thế nào?

— Cảm ơn, vẫn bình thường.

— Sức khỏe ra sao?

— Gia đình thế nào?

— Mọi việc đều ổn cả.

— Nghe nói đồng chí đang uốn cung cày xe phải không?

— Không, đồng chí A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích ạ, huyện tôi không sản xuất thứ đó. Chúng tôi làm bánh xe, vòng cõ ngựa, nung gạch, chứ không làm cung cày xe.

— Tôi nói là đồng chí uốn cung còng xe. Thô bạo như gâu ấy... Đồng chí làm cái trò gì trong việc bố trí cán bộ thế?

— À...

Tiêng nói trong điện thoại vang ra ngoài, nghe gay gắt đến nỗi Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na, vợ Mác-tư-nốp, tuy không muốn nghe lỏm, nhưng vẫn để ý nghe cuộc đàm thoại. Thấy vẻ mặt nghiêm nghị của chồng, chị đề tay lên chỗ tim đập thình thình, ngồi phịch xuống chiếc đi-văng cạnh chồng.

— Anh bạn này, ở tỉnh ủy có những đơn khiếu nại về anh, một tệp đấy.

— Sao lại cả một tệp hồ đồng chí? Đa số các đồng chí tỉnh nguyên về nông trang. Vậy thì họ khiếu nại nỗi gì kia chứ?

— Ừ thì không phải là một tệp, đại để là có mấy lá thư... Vậy thì đồng chí định tiếp tục sống ra sao?.. Không có chủ tịch Xô-viết, không có kiểm sát trưởng ư?..

Mác-tư-nốp bắt đầu trình bày tỉ mỉ kế hoạch của mình. Bí thư tỉnh ủy ngắt lời anh:

— Thôi được, hiểu rồi... Sẽ xin cán bộ của chúng tôi chữ gì? Dĩ nhiên tôi cũng nghĩ như thế, tôi đoán ra ngay khi được nghe nói về việc đồng chí làm. Tôi thừa hiểu mưu mô của đồng chí. Tôi cũng đã hiểu đồng chí ít nhiều... Chúng tôi sẽ cho các đồng chí một người về làm chủ tịch Xô-viết. Người nào, có biết không? Trưởng ty thủy lợi Mi-tin. Sao? Một tay tháo vát kiên nghị đấy. Chúng tôi sẽ xin Bộ cho một người về thay đồng chí ấy. Chúng tôi sẽ cho các đồng chí cả kiểm sát trưởng nữa, một cán bộ nào đó ở cơ quan tỉnh. Có lẽ chúng tôi cũng sẽ đưa cán bộ về các huyện, kể cả bí thư thứ hai nữa cũng nên. Cần củng cố bộ máy lãnh đạo ở một số huyện... Tất cả những việc đó đều tốt thôi, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Người ta còn kêu đồng chí điều này nữa: trong việc vừa qua, đồng chí có phần nào không theo nguyên tắc lãnh đạo tập thể, không có quyết định của thường vụ.

— Sao lại không có quyết định của thường vụ? Sau đó chúng tôi đã đưa tất cả mọi việc ra thông qua tại thường vụ. Thường vụ chúng tôi có chín người, đồng chí A-lếch-xây Pê-tơ-rô-vích ạ, mà hội nghị đảng viên nông cọt có hai trăm

người. Chúng tôi bàn trước với các đảng viên nòng cốt của huyện. Vậy có gì là sai?

—Ờ được... như vậy là sau đó đã đem vấn đề ra xem xét tại ban thường vụ chứ gì?

—Thì đúng thế...

—Nhưng đồng chí Mác-tư-nôp này, tại sao không phải là chính đồng chí cho tôi biết những chuyện ấy? Tôi biết được là qua bộ máy của tôi, qua thư từ của những người bức tức với đồng chí. Tại sao khi nãy ra ý định điều động cán bộ như thế, đồng chí không nói với tôi ngay? Sao không gọi điện cho tôi? Sợ à? Sợ gì kia chứ?

—Không, đồng chí ạ, tôi không sợ...

—Nhưng vẫn nghi ngờ, không biết chúng tôi có cho phép không chứ gì? Để cho chắc ăn, ta cứ đặt tỉnh ủy trước việc đã rồi, phải thế không?.. Đồng chí im lặng lâu như thế là không đúng đâu. Ở các huyện khác, chúng ta cũng cần tăng cường cán bộ cho các nông trang. Đồng chí đã tìm được một hình thức làm cho công việc đó tiến triển tốt hơn. Cần phổ biến kinh nghiệm cho người khác. Đồng chí trước kia đã từng là nhà báo, đồng chí hãy viết một bài cho tờ báo tỉnh, thuật lại tất cả những việc đó: cuộc họp đảng viên của các đồng chí đã diễn ra như thế nào? Khi nào gửi bài lên? Mai à? Tốt.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na nhìn vào mặt chồng bằng cặp mắt tươi cười, luồn những ngón tay vào mái tóc dày rậm của chồng, xoa bù tóc lên. Mác-tư-nôp khẽ gạt vợ ra bằng một cử chỉ sốt ruột.

—Này, đồng chí Mác-tư-nôp...

—Tôi nghe đây.

—Rồi đây chúng tôi cũng sẽ thực hiện một cuộc điều động cán bộ. Đưa một số người về các huyện, lấy một số người ở các huyện lên, nếu chúng tôi lấy đồng chí về tỉnh ủy thì đồng chí có ưng không?

—Sao lại về tỉnh ủy là thế nào?

—Về công tác ở tỉnh ủy chứ sao. Chúng tôi sẽ chọn cho đồng chí một công tác xứng với khả năng của đồng chí. Không phải làm cán bộ chỉ đạo đâu. Chúng tôi sẽ giao một

công tác lớn hơn kia? Thế nào? Ở tỉnh ủy cũng cần người lắm?..

— Quái lạ!.. — Mác-tư-nốp buột miệng thốt lên.

— «Quái lạ» cái gì?

— Nhưng tại sao lại lôi tôi đi khỏi huyện? Ở đây tôi vẫn chưa đủ thời gian làm một việc gì cho đến nơi đến chốn. Không, không! Dứt khoát không!..

— Cứ suy nghĩ đi.

— Tôi chẳng muốn nghĩ đến chuyện ấy nữa kia! Tôi chẳng nghĩ ngợi gì đâu!

— Sao lại trả lời những nhẽo thế! Đồng chí có phải là một cô gái được người ta dạm hỏi đâu?

— Xin lỗi, đồng chí A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích, tôi không thể về tỉnh ủy được. Tôi không rời khỏi huyện này đi đâu hết! Nếu cần, xin cứ cách chức tôi đi! Ở đây chúng tôi vừa trao đổi với nhau thế này: khi một sĩ quan chỉ huy khẩu đội lâu năm, khẩu đội thường bắn giỏi. Sao lại vội để bạt tôi lên tỉnh như thế? Tôi vẫn chưa nắm hết tình hình trong huyện... Không, xin đồng chí cứ để tôi ở đây. Công việc mới bắt đầu đi vào nề nếp. Tôi cũng muốn làm được việc gì trong huyện, để sau này vui sướng ngắm nhìn những kết quả do tự tay mình làm ra chứ!.. Không, không! Không nên. Tôi van đồng chí đây!..

— Không muốn hả?.. Ôi chao anh bạn ơi, nếu anh biết ở tỉnh ủy tôi cũng gặp khó khăn như thế nào?.. Thôi được, cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ chờ động đến anh vội. Gửi lời hỏi thăm chị ấy!

— Cô ấy đang ngồi bên cạnh tôi đây này. Tôi sẽ nói lại với cô ấy về việc đồng chí gửi lời hỏi thăm.

— Cảm ơn. Có thể tôi sẽ tìm được bạn đồng minh là chị ấy chăng? Chúng tôi hiệp lực với nhau thì sẽ thuyết phục được đồng chí chăng?

— Không, cô ấy không ưng, cô ấy đang lắc đầu đây này.

— Như vậy là cứ để đồng chí chỉ huy khẩu đội mãi mãi phải không? Như thế cũng không đúng lắm đâu. Vậy ai sẽ chỉ huy sư đoàn, quân đoàn? Các tướng soái cũng không phải sinh ra đã là tướng soái. Họ cũng được đề bạt từ cấp dưới

lên... Ngày ba mươi họp hội nghị toàn thể tỉnh ủy. Nhận được điện chưa? Đền sớm một chút, tới gặp tôi trước khi họp, chúng ta sẽ nói chuyện kỹ về vấn đề cán bộ: đồng chí cần được đỡ thêm như thế nào? Lấy người về đảm nhiệm những chức vụ gì... Đồng chí làm việc nhiệt tâm lắm, đồng chí Mác-tư-nôp ạ... Cừ đây. Nhưng không cần dùng mánh khỏe. Trong những việc như thế, bao giờ đồng chí cũng sẽ được chúng tôi ủng hộ. Thôi, ngủ ngon nhé. Chúc mọi sự tốt lành!

—Tạm biệt, A-lêch-xây Pê-tơ-rô-vích!

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na vui mừng hơn hờ, ôm ghì lấy chồng và hôn.

—Vì có gì?—Mác-tư-nôp hỏi, dùng mặt trên bàn tay lau môi.

—Chẳng có duyên cớ gì hết... Là bởi mọi việc đều kết thúc tốt đẹp!

—À, ra thế!.. Vậy nêu sự việc đi đến một kết cục xấu, anh bị khiển trách về việc điều động cán bộ bất hợp lý thì sẽ không hôn phải không?

—Ngốc ời là ngốc!—Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na phá lên cười, và lại hôn Mác-tư-nôp một cái thật kêu vào má.

—Gớm chưa! Còn nói được câu gì hay ho nữa không? Bí thư tỉnh ủy không mắng, dân hình như cũng không mắng, vậy mà lại phải nghe vợ mắng là «ngốc».

—Phê bình từ dưới lên, đồng chí bí thư ạ! Đồng chí được khen ngợi, được mời viết bài đăng báo về cuộc họp do đồng chí tổ chức!.. Xem chừng sắp đâm ra kiêu ngạo rồi phải không? Hãy yêu mến phê bình như yêu vợ mình!..

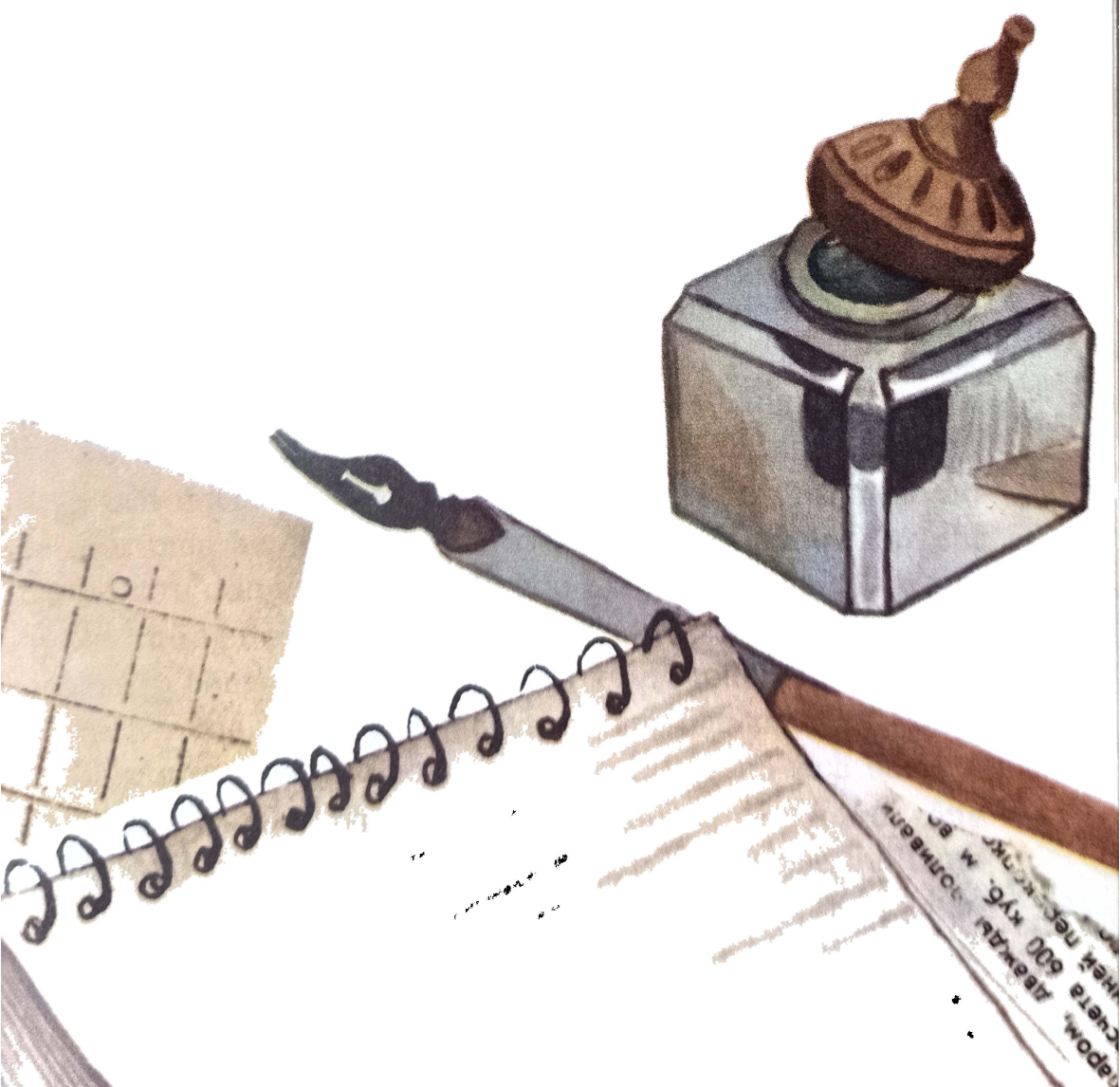
Mác-tư-nôp và Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na còn chuyện trò một lúc lâu nữa về những việc xảy ra trong mấy ngày gần đây, trêu chọc lẫn nhau, nói đủ thứ chuyện linh tinh. Cả hai đều phấn chấn vui sướng vì mọi việc đều ổn thỏa, có thể yên tâm chờ đợi ngày mai, không lo ngại gì, tin chắc việc mình làm là đúng.

Buổi sáng, vừa thức giấc, Mác-tư-nôp trở dậy ngay và đến gần cửa sổ. Đứng ở đây nhìn thấy cái dốc đứng đỏ thẫm xuống sông, cánh đồng cỏ, những khu rừng bạch dương non ở bên kia sông và làng mạc trên khu đất cao ở đằng xa. Khi

ây, ý nghĩ trước tiên đến với anh là anh nhớ tới cuộc nói chuyện đêm qua với bí thư tỉnh ủy.

— Không, không, chúng ta sẽ không rời khỏi đây. Không đi đâu hết. Ít nhất cũng phải ở đây năm năm. Thế nào, Na-đi-a? Anh yêu mến thị trấn này, huyện này. Nên làm việc ở đây. Phải làm việc sao cho sau này người ta vẫn giữ những kỷ niệm tốt đẹp về chúng ta!..

5. MÙA XUÂN KHÓ KHĂN



1

Cuối tháng Hai, Mác-tư-nôp, Đôn-gu-sin, trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, Ô-pi-ôn-kin, chủ tịch nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» và Mi-tin, chủ tịch mới của Ban chấp hành Xô-viết huyện từ thị xã K. về huyện nhà, huyện Tơ-rô-ít-xơ sau khi dự cuộc họp toàn thể tỉnh ủy.

Mác-tư-nôp nhường cho Ô-pi-ôn-kin ngồi ghế trước, vì ông to béo và Mi-tin cũng to lớn đầy đà, nếu để Đôn-gu-sin, Ô-pi-ôn-kin và Mi-tin ngồi ở ghế sau của xe «Pô-bê-đa» thì sẽ không đủ chỗ. Chuyên đi có nhiều trắc trở, nhiều lần xe bị mắc trong những khe hẹp, phải mở hết tốc lực cho xe phóng lui mới thoát ra được. Có những chỗ phải đẩy xe lên dốc. Suốt dọc đường, mưa xối ào ào vào kính chắn gió.

Mùa đông năm nay là một mùa đông kỳ lạ, khác thường đối với vùng trung Nga. Tháng Một và tháng Chạp, trời rét dữ, tuyết xuống nhiều. Từ tháng Giêng, trời bắt đầu mưa liên miên, hầu như không ngày nào tạnh, mưa rào ào ào như mùa hè, mây đen kín trời. Đêm cuối năm, thậm chí còn có cơn đông. Nông dân lo cho lúa gieo vụ thu. Mưa xen kẽ với những đợt rét dữ dội đã biến tuyết trên các cánh đồng thành lớp băng dày, làm cho cây vụ đông chết ngạt.

Xe rời khỏi thành phố lúc hai giờ mà đến chiều vẫn chưa đi được nửa đường. Bác lái xe Va-xi-li I-va-nô-vích bật đèn pha từ sớm. Vì phải tập trung chú ý đèn mức căng thẳng, mặt bác lâm thâm mồ hôi hột, bác bỏ chiếc mũ trùm và chốc chốc lại đưa ông tay áo bông lên lau trán. Khó nhận ra đường qua tấm màn mưa và sương mù bốc lên từ lớp

tuyệt không tan động trong các vùng đất thấp. Đôi chỗ, xe chạy trên những vũng nước. Trước thanh chắn mũi xe vọt lên những cột nước, phần sau xe trượt vào những đường dốc thoải thoải bị che lấp dưới nước. Đêm nay còn phải đi sáu mươi ki-lô-mét trên băng, bánh xe ngập trong nước, đèn pha bật sáng. Lại sắp đến một chỗ nguy hiểm mà bác lái xe đặc biệt lo ngại: dốc Đôn-ghi I-a-rơ ở gần A-na-xta-xi-ép-ca, một cái dốc dài, sát bên đường có một cái vách đứng.

— Có thể tránh cái dốc đó bằng cách đi vòng qua Cu-đin-txê-vô, nếu biết chắc rằng cây cầu ở đây còn nguyên vẹn, — Va-xi-li I-va-nô-vích vừa lau bầu vừa dùng chiếc mũ lau tấm kính đồ mờ hôi ở phía bên trong. — Có lẽ người ta đã sửa chữa xong rồi. Chứ đi lối này thì làm thế nào chúng ta cho xe lên dốc được?..

— Ta sẽ đẩy xe vậy, — Mác-tư-nốp đáp bằng giọng câu kính.

— Có mà đẩy được khỏi ra đây! Dốc dài suốt một ki-lô-mét!

Là một chủ tịch nông trang lâu năm, quen lợi dụng từng phút rảnh để ngủ trong các cuộc họp và khi đi đường, Ô-pi-ôn-kin thiu thiu ngủ, đầu ngả lên lưng ghế. Đôn-gu-sin kể cho Mi-tin nghe chuyện gì không rõ về cuộc sông của mình ở Mát-xcơ-va, nhớ lại kỷ niệm về Bộ, về Tổng cục nơi mình làm việc trước kia, về ngành luyện kim đen. Mác-tư-nốp chẳng nói gì, anh quay mặt nhìn ra cửa sổ. Ở bên ngoài, ánh đèn pha hắt sang bên đường, thỉnh thoảng từ trong bóng tối lại lộ ra khi thì một đồng rơm trên cái sân đập cũ, khi thì một cây cột đơn độc ở chỗ đường chẽ nhánh, trên cột có tấm bảng chỉ đường hình mũi tên, ghi rõ khoảng cách từ đó đến làng gần nhất... Mác-tư-nốp nhớ lại cuộc nói chuyện hôm qua với bí thư tỉnh ủy, cuộc nói chuyện không lây gì làm dễ chịu lắm, hàm ý khiển trách.

Từ tháng Chạp, Crư-lốp đến huyện, cùng với Mác-tư-nốp đi khắp huyện. Ông khuyên Mác-tư-nốp một điều như sau: bắt đầu từ năm mới, thi hành ở các nông trang chế độ ứng tiền trước cho các nông trang viên. Mác-tư-nốp đồng ý rằng

đó là một biện pháp hay, anh hứa sẽ đem đề nghị đó của đồng chí bí thư tỉnh ủy ra bàn với các chủ tịch nông trang, nhưng thực ra anh không sốt sắng lắm với việc ấy. Rút cuộc, việc ứng tiền cho nông trang viên chỉ được thi hành ở ba nông trang. Lúc ấy thậm chí Mác-tư-nôp nghĩ rằng bí thư tỉnh ủy đi quá xa, say mê những điều lúc này chưa thực tế. Mác-tư-nôp cho rằng việc ứng tiền hàng tháng cho nông trang viên chỉ có thể thi hành ở những nông trang giàu có nhất, có thu nhập ổn định, như thế thì không e sợ rằng cuối năm mình sẽ trở thành kẻ khoác lác đối với họ, không phải lấy toàn bộ vốn cả năm để bù đắp vào số tiền đã ứng trước hàng tháng.

Sáu cuộc họp toàn thể tỉnh ủy, Crư-lôp gọi riêng Mác-tư-nôp vào phòng làm việc của mình và giận dữ khiển trách anh đã bỏ phí thời gian.

— Từ ngày chúng ta nói chuyện với nhau đã ba tháng qua, vậy mà thực ra đồng chí không làm gì cả! Tôi bỏ qua cho đồng chí, không xạc cho đồng chí một mẻ ra trò tại cuộc họp chỉ là vì việc ứng tiền trước cho nông trang viên chưa hề được quy định thành luật lệ. Đây là sáng kiến của địa phương ta. Không thể khiển trách người ta vì người ta không thực hiện một việc mà luật pháp chưa đòi hỏi. Nhưng tôi hy vọng ở đồng chí, tin rằng đồng chí là một người lãnh đạo vẫn còn cảm giác nhạy bén với cái mới. Đồng chí đã làm tôi bị hồ, bị hồ, đồng chí Mác-tư-nôp ạ! Đồng chí đã hứa là đồng chí sẽ làm kia mà. Tôi đã định bàn luận với các bí thư huyện ủy khác, khuyên họ cũng làm như thế.

Để thanh minh, Mác-tư-nôp bắt đầu trình bày nỗi e ngại của mình: anh cho rằng thi hành lỗi trả công lao động như thế trong các nông trang thu nhập không ổn định thì hơi sớm. Bí thư tỉnh ủy ngắt lời anh.

— Nếu việc ứng trước chỉ áp dụng cho những nông trang giàu có nhất thì điều đó không quan trọng gì lắm đối với chúng ta. Tôi thấy đây là một trong những đòn bẩy có thể giúp chúng ta làm cho các nông trang chậm tiền vươn lên!

Mãi đến bây giờ, trong lần nói chuyện thứ hai với Crư-lôp, bị trách móc khá gay gắt về thái độ lẩn tránh và bảo thủ,

Mác-tư-nôp mới hiểu thấu đáo ý nghĩ của bí thư tỉnh ủy, «tính biện chứng» của những đề nghị của ông.

— Trong các nông trang chậm tiến, lợi ích vật chất của nông trang viên trong lao động xã hội bị giám sát. Chính vì thế mới cần áp dụng lối ứng trước hàng tháng! — Cru-lốp nói. Chính ở nơi nào người ta lo rằng thu nhập trong năm sẽ thấp thì mới cần «đánh liều» ứng trước hàng tháng để nâng cao tinh thần tích cực của nông trang viên và dựa trên cơ sở đó mà đạt được thu nhập cao. Bằng lối ứng trước hàng tháng, chúng ta sẽ bắt buộc cả các chủ tịch nông trang cũng phải làm việc tốt gấp mười hai lần!

— Tại sao lại gấp mười hai lần? — Mác-tư-nôp hỏi.

— Tính theo số tháng trong năm.

«Đúng, — bây giờ Mác-tư-nôp suy nghĩ, rất lầy lăm tiếc rằng mình đã không «giác ngộ» ngay được điều đó. — Đương nhiên, làm như vậy sẽ nâng cao được rất nhiều tinh thần trách nhiệm của từng ông chủ tịch. Làm con tính số học đơn giản là gấp mười hai lần. Một đảng thì sau ngày mồng một tháng Giêng, ngồi gẩy bàn tính với kế toán. Một đảng thì tháng nào cũng chăm chăm theo dõi công việc làm ăn xem tình hình diễn biến ra sao. Mỗi năm một lần phân phối thu nhập, sống như thế thì yên thân quá, có thể trở thành kẻ tin ở định mệnh. Mọc lên cái gì thì ta sẽ gạt cái ấy. Thất bại, cứ đổ lỗi cho trời là tiện nhất. Nhưng nếu đã hứa với mọi người rằng tháng ấy, tháng nọ họ sẽ được ba rúp một ngày công, thì ông chủ tịch sẽ phải lo bản lên, lao đầu vào việc!.. Ta sẽ về một nông trang như thế, họp với ban quản trị và mỗi người đều cầm bút chì trong tay, tính toán mọi khả năng. Tính tới từng đồng xu có thể lấy ra làm tiền tạm ứng. Sẽ lập bảng cân đối thu chi hàng tháng. Trong một tháng, mỗi người vắt sữa phải vắt được ngân này, tổng cộng sẽ là ngân này. Lợn ở trại chăn nuôi phải được vỗ béo tới mức ấy, tăng trọng là ngân ấy. Dàn cửa bỏ không, nhưng công ty xây dựng thành phố cần gỗ ván, thế thì ta nhận cửa khoán. Các cụ già không có việc gì làm, đi chơi quanh quẩn trong làng, nhưng các cụ đều là thợ khéo tay cả, — người thì biết đan sọt, người thì biết bện chổi, — phải thu xếp cho mọi người

đều có công việc. Sức kéo thừa, để không cả mùa đông lẫn mùa hè, phải dùng vào việc chuyên chở, khai thác gỗ. Thiếu gì cách có thể làm nảy thêm ra một đồng cô-pêch sinh lợi! Ở bất cứ nông trang nào cũng có những khả năng chưa khai thác. Nếu các nông trang viên, biết chắc chắn rằng muốn được ứng trước ngân quỹ tiền trong tháng ấy, nhất thiết phải thực hiện dự toán thu, thì mỗi người sẽ trở thành nhân viên kiểm sát và thanh tra. Trong tháng, chị vắt sữa Ma-ri-a A-ga-phô-nô-va không vắt được đủ số sữa quy định, chị ta phải chịu trách nhiệm với mọi người, đưa ra cuộc họp kiểm điểm! «Chị làm hỏng kế hoạch của chúng ta, chị làm cho ngày công ba rúp tháng Ba của chúng ta hụt hàng chục cô-pêch!» Không chỉ riêng thanh tra, toàn dân sẽ làm công việc kiểm tra! Điều đó sẽ có ảnh hưởng lớn đến công việc, thành thử cuối năm, ngoài số ba rúp ấy, có thể còn được thêm nữa... Đúng, ta nhầm rồi, bị gọi là bảo thủ cũng đáng lắm! Phải chăng những cái lật vạt hàng ngày đã bắt đầu làm hỏng anh, Mác-tư-nôp? Anh đang mất dần cảm giác nhạy bén đối với những cái mới như thế!..»

Hôm qua Mác-tư-nôp còn gặp những chuyện khó chịu khác nữa.

Mác-tư-nôp nhớ lại cuộc nói chuyện ở tòa soạn tờ báo tỉnh, (hợp tỉnh ủy xong anh đã tạt vào đây), điểm lại nội dung những bức thư từ hai huyện gửi đến. Một biên tập viên đã cho anh xem những bức thư đó.

— Làm đầy tờ đưa khôn hơn làm thầy đưa đại... — Mác-tư-nôp nói thành tiếng. — Lại phải viết thêm một bài nữa thôi.

— Đồng chí nói về chuyện gì thế? — Ô-pi-ôn-kin thức giấc.

— Thê này này, các đồng chí ạ, — Mác-tư-nôp nói với tất cả mọi người ngồi trong xe, — thì ra ở tỉnh ta đã phát sinh ra cái gọi là «lề lối công tác Mác-tư-nôp». Người ta đã viết thư về tòa soạn tờ báo tỉnh, nói về cái lề thói đó.

— Thê nghĩa là thê nào?

— «Lề lối công tác Mác-tư-nôp» tức là thói làm bừa, làm ẩu trong việc chọn lựa cán bộ nông trang.

— Cái gì, cái gì kia?..

— Ở huyện Vê-rơ-khơ-nê - Ni-côn-xcôi-ê và huyện Pôt-gô-rơ-nô-ê, người ta giải quyết vấn đề cán bộ hết sức dờ dẩn. Họ noi gương chúng ta, kết quả là chẳng được cái tích sự gì. Vẫn không cùng cô được các nông trang, mà các cơ quan lại không có người làm việc.

— Sao lại đến nông nổi ấy? — Đôn-gu-sin quay về phía Mác-tư-nốp. — Kỳ thật!

— Đúng là chuyện lạ. Ở những nơi ấy, người ta nguyên rùa tôi. Chính tôi đã đọc những lá thư đầy phần nộ của các nông trang viên, các giáo viên làng, các đảng viên gửi tới... Ở Vê-rơ-khơ-nê - Ni-côn-xcôi-ê, người ta đã đọc bài tôi viết cho báo sau cuộc họp đảng viên nông cốt của chúng ta và họ làm y hệt như ta: điều cả chủ tịch Xô-viết huyện, cả kiểm sát trưởng, cả trưởng công an huyện, cả chủ sự ngân hàng, cả thẩm phán về làm chủ tịch nông trang. Nhưng chủ sự ngân hàng của họ là một tay nghiện rượu nặng và đã bị khai trừ ra khỏi Đảng về tội lấy nhiều vợ; trưởng công an huyện thì mê săn bắn, trong mùa đông đã hạ được ba mươi lăm con thỏ và để cho năm trăm tạ thóc giống bị mục nát; kiểm sát trưởng là một gã trai hai mươi lăm tuổi, người thành thị, hiểu biết về nông nghiệp cũng như Đê-mi-an Vaxi-li-ê-vích đây hiểu về vũ Ấn-độ; còn thẩm phán thì hai chân đều lắp chân giả, mù dờ, không có người dẫn thì không đi qua đường được, lại còn mắc bệnh lao phổi nữa. Còn ở huyện Pôt-gô-rơ-nô-ê, người ta làm lễ tưng bừng đưa tiễn những người đi làm chủ tịch nông trang, nhưng những người ra đi là những người không có hy vọng gì được giao phó một chức vụ nào ở trung tâm huyện. Và ở hai huyện ấy, người ta ngừng hẳn việc đề bạt cán bộ trong số những phần tử tích cực ở ngay các nông trang.

— Nhưng trong bài của đồng chí, đồng chí có viết rằng chọn cán bộ chỉ nên lấy ở các cơ quan huyện thôi không? — Mi-tin hỏi.

— Không, tôi không viết như thế. Có lẽ đây chính là sai lầm của tôi, tôi không viết rõ ràng trong số các chủ tịch nông trang của ta, có bao nhiêu người là cán bộ địa phương được

cất nhắc lên: Đô-rô-khốp đang làm gác rừng, được đưa lên làm chủ tịch nông trang «Tổ quốc», Xa-môi-lốp trước khi lên làm chủ tịch nông trang «Tháng Mười đỏ» nguyên là đội trưởng sản xuất, Gri-gô-ri-ép ở nông trang «Tia lửa» nguyên là thợ máy kéo. Chúng ta kết hợp cả cách này lẫn cách kia đây chứ.

— Chẳng qua là tại họ đần, vậy thì sao có thể gọi lỗi làm việc ngu xuẩn như thế là «làm theo kiểu Mác-tư-nôp»? — Đôn-gu-sin nhún vai. — Nếu như ở nơi nào đó, có kẻ làm những việc đại dốt, thì can gì đến đồng chí?

— Đúng thế, chẳng can gì đến tôi, tôi viết là viết cho những người có đầu óc suy nghĩ. Thú thực là tôi không nghĩ đến những hình nhân cử động bằng giấy cót, cần có sự điều khiển chuẩn xác cho từng tình huống trong cuộc sống. Tôi quên khuấy mất loại người như thế. Tôi cho rằng đương nhiên là cần làm hai việc cùng một lúc: tiếp tục cất nhắc các cán bộ địa phương và đưa cán bộ chuyên môn về các nông trang.

— Thì cái chính là thấu hiểu nguyên tắc, — Mi-tin lên tiếng, — chứ đâu phải là chuyện bắt chước y hệt những việc người khác đã làm.

— Kiểm sát trưởng cũng có ba bảy loại. — Ô-pi-ôn-kin nói. — Khi đưa người về nông trang, chúng ta không căn cứ vào chức vụ, chúng ta căn cứ vào chỗ tâm hồn người đó có phải là tâm hồn nhà nông hay không? Ở huyện Ni-côn-xcôi-ê của họ, chưa biết chừng có những người vẫn còn giấu kín tài năng chủ tịch nông trang của mình, chẳng hạn đặc phái viên của Bộ thu mua hoặc trưởng phòng chính trị ngành đường sắt. Huyện của họ rất rộng, ở đâu mỗi đường sắt, chịu khó tìm thì số cán bộ tìm được sẽ vượt quá số cần thiết là đáng khác, thế mà cứ nhất thiết phải đưa về nông trang một thẩm phán ốm, chỉ còn ba ngày nữa là xuống lỗ.

— Bởi vậy cần giải thích rõ những điều ấy, — Mác-tư-nôp nói. — Tôi sẽ phải viết bài cho báo một lần nữa.

— Nhưng viết như thế nào? Dưới hình thức nào? — Mi-tin hỏi. — Đồng chí không phải là bí thư tỉnh ủy để uồn nần những sai lầm của các huyện khác.

— Bài thứ nhất tôi viết là theo đề nghị của A-lếch-xây

Pê-tơ-rô-vích. Chớ tưởng rằng tôi muốn được tiếng là người khởi xướng một cái gì đại loại như «phong trào Mác-tư-nôp». Đồng chí ấy gọi điện cho tôi hai lần, đòi tôi phải thuật lại cho cả tỉnh rõ chúng ta đã tiến hành cuộc họp đảng viên nông cốt như thế nào. Thôi thì bây giờ đành phải viết lần nữa vậy. Bởi vì tên họ tôi bây giờ đã trở thành cái tên chung: «Làm theo phương pháp Mác-tư-nôp tức là hết khôn dôn ra đại». Nhưng phương pháp của tôi là phương pháp gì kia chứ?.. Tiếc rằng lúc đến chỗ đồng chí Crư-lốp, tôi vẫn chưa biết những lá thư ấy, không thì tôi đã nói chuyện với đồng chí ấy. Về đến nơi, tôi sẽ gọi điện cho đồng chí ấy.

Qua làn mưa chên chềch, phía trước xe hiện lên những ngôi nhà trắng trắng trong ánh đèn pha mờ đục.

— Ta đã đi được đúng nửa đường, Nô-ga-ép-ca, — người lái xe nói. — «Sáu chị em», — bác ta nghiêng đầu về phía cây bồ đề khổng lồ giương cái tán lá hùng vĩ trên những ngôi nhà ở mé ngoài cùng, phía gần đường của xã Nô-ga-ép-ca. Có thể tưởng đây là một cái cây cành nhánh rậm rịt đan quân vào nhau — mùa hè bóng rợp của nó có thể che cho một tiểu đoàn bộ binh cùng với đoàn xe tải, — nhưng đây là sáu cây bồ đề thân mọc sát vào nhau, ôm lấy nhau một cách thân thiết vì cùng chung nguồn gốc. Khách đi đường mỗi lần qua đây đều chiêm ngưỡng cái kỳ quần này của thiên nhiên và đặt cho nó cái tên là «Sáu chị em».

— Hay ta nghỉ đêm ở đây chăng?..

— Thế anh tưởng đến sáng đường sẽ tốt hơn à? — Ô-pi-ôn-kin đáp. — Có lẽ mưa sẽ kéo dài suốt đêm. Không, cứ đi đi là hơn.

Mác-tư-nôp bật đèn trong xe, lấy trong túi áo măng-tô ra một tờ giấy viết kín đặc, mở ra.

— Cái này tôi lấy ở tòa soạn. Một lá thư nặc danh. Dưới ký: «Một nhóm đảng viên». Trong số những kẻ viết lá thư này, hẳn là có kẻ đã bị ghi tên vào danh sách điều về nông trang. Bức thư viết: «Thế là nếu đồng chí nào không thể về công tác hẳn ở nông trang, vì lý do gì đó, vì sức khỏe kém, vì cảm thấy mình không có chí hướng đặc biệt đối với công tác nông nghiệp thì người ta lập tức liệt đồng chí đó vào loại

Cò-rôp-kin và thu hồi thẻ đảng của đồng chí ấy. Như vậy có thể đi đến chỗ Đảng không còn tồn tại nữa, nếu như chúng ta khai trừ hết thấy mọi người... Thêm nữa, như vậy là chúng ta đưa người ở nơi khác đến buộc các nông trang viên phải bầu làm chủ tịch, tức là ta vi phạm quyền dân chủ nông trang. Tôi cho rằng (một nhóm người viết thư mà lại xưng «tôi»!) những người lãnh đạo của chúng ta bắt chước huyện ủy Tơ-rô-ít-xơ thì quả là hấp tấp. Cái ông Mác-tư-nôp ấy và người biên tập cho đảng bài của ông ta sẽ không được khuyến khích đâu».

— Không cảm thấy có chí hướng đối với công tác ở nông trang. Thật rõ khéo! — Ô-pi-ôn-kin nhếch mép cười mỉa. — Thế hẳn vào Đảng là có chí hướng làm đảng viên hẳn? Chắc là khi xin vào Đảng, hẳn cũng đã viết trong đơn: «Tôi sẽ hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, sẵn sàng cống hiến cuộc đời cho lý tưởng cộng sản!». Kẻ viết lá thư ấy là một tên chỉ quen nghề cạo giấy, bận tâm làm gì đồng chí.

— Đồng chí Mác-tư-nôp ạ, tôi đã đọc bài của đồng chí đăng trên báo, sau đó tôi có suy nghĩ và thấy rằng trong bài đó, có những chỗ mang ý nghĩa hai mặt, có thể bắt bẻ được, — Đôn-gu-sin lên tiếng, về mặt câu kính. — Tôi nhớ ở đây đồng chí có viết một câu sơ hở như thế này: «Lập những chỗ hồng trong các cơ quan của huyện để hơn nhiều so với việc chọn chủ tịch tốt cho các nông trang». Nhưng những người mà ta lấy ra khỏi các cơ quan không phải là thư ký đánh máy, mà là những cán bộ có trách nhiệm quan trọng, vậy ra đồng chí đánh giá họ thấp hơn các chủ tịch nông trang à? Đưa về nông trang thì chọn người vững vàng nhất, còn chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết huyện thì có thể chọn một người nào kém hơn à? Đánh giá thấp vai trò lãnh đạo của các tổ chức cấp huyện! Nghe có mùi hư vô chủ nghĩa! Hay đồng chí cho rằng các nông trang có chủ tịch tốt thì có thể tồn tại và phát triển không cần đến sự lãnh đạo của huyện?

Khuôn mặt r ám nắng của Đôn-gu-sin có vẻ câu kính và hơi thô lỗ, tưởng như không phải ông nói chuyện một cách bình tĩnh, mà lúc nào cũng tranh cãi hay cần nhần, chính vết sẹo sâu trên má, kéo lệch mồm ông về một bên đã khiến cho

người ta có ấn tượng ấy. Cặp môi biểu thị vẻ tức giận và miệt thị ấy tương phản một cách kỳ lạ với đôi mắt của ông, đôi mắt đen, kiểu mắt người Di-gan, đượm buồn, thông minh, nhân hậu, chăm chú nhìn người nói chuyện với mình.

—Ừ được... Thế theo ý đồng chí, trong bài ấy còn chỗ nào có tính chất hư vô nữa không?—Mác-tư-nốp cau có liếc nhìn Đôn-gu-sin.

—Tắt đèn đi, đồng chí Mác-tư-nốp,—người lái xe yêu cầu.—Trong xe sáng đèn, tôi không nhìn thấy đường đâu nữa.

Mác-tư-nốp bấm ngắt điện đánh tách một cái.

—Tôi không nói rằng theo tôi thì đây là thái độ hư vô,—Đôn-gu-sin nói tiếp.—Còn một chỗ sơ hở nữa... Bài của đồng chí chỉ nói về các chủ tịch nông trang... Không nói đến việc củng cố tổ chức Đảng ở nông trang, không nói về các đội trường sản xuất, các chủ nhiệm trại chăn nuôi, các cán bộ chuyên môn, mà chỉ nói về các chủ tịch. Như vậy chủ tịch là nhân vật quan trọng duy nhất ở nông trang ư? Sùng bái cá nhân!

—Ô-hô!

—Đúng thế đây. Thêm nữa, có thể nói là đồng chí đảo ngược thứ tự thông thường, chính quy trong việc đề bạt cán bộ. Đồng chí viết: «Chúng tôi đưa cán bộ huyện về công tác ở các nông trang và trông chờ cấp trên điều một số đồng chí ở tỉnh về thay cho họ, rồi tỉnh ủy sẽ lại xin thêm cán bộ ở các cơ quan trung ương». Như vậy là đồng chí đề nghị điều động cán bộ từ cấp trên xuống cấp dưới. Nhưng xưa nay bao giờ cán bộ cũng được đề bạt từ cấp dưới lên cấp trên và đó là sự tiến bộ của họ. Nếu không phải là từ cấp dưới lên thì sao gọi là tiến bộ được. Trước đây, tôi không làm việc ở nông thôn, nhưng thông thường hẳn là, người ta vẫn lấy những cán bộ có năng lực giỏi nhất từ xã lên huyện, từ huyện lên tỉnh. Phải thế không? Còn trong quân đội thì thế nào? Việc bổ sung cán bộ bao giờ cũng đi từ trung đội trưởng, đại đội trưởng tới tiểu đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, sư đoàn trưởng, chứ tuyệt nhiên không theo thứ tự ngược lại. Qua thực tế công tác của tôi trong ngành công nghiệp tôi biết: nếu ta điều một cán bộ bị kỷ luật ở Bộ về làm giám đốc một nhà máy nhỏ ở vùng hẻo

lạnh, người đó sẽ coi việc bỏ nhiệm mình như một hình thức đi đày. Anh ta làm việc một cách tắc trách, coi thường khu vực nhỏ mọn đó, luôn luôn mong ước chuyển khỏi đây, làm cách nào trở lại thủ đô. Nhưng nếu ta đưa một đốc công giỏi trong sổ các cán bộ địa phương lên làm giám đốc nhà máy ấy thì, với người đó, đây là sự trưởng thành, sự tiên bộ, là quy mô hoạt động mới, người đó sẽ làm việc tận lực, say mê. Mác-tư-nôp, đồng chí thấy đây, trong bài của đồng chí có bao nhiêu điều còn phải bàn cãi.

Vừa thích thú vừa cảnh giác, Mác-tư-nôp chăm chú nghe, cứ để cho trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca trình bày hết ý kiến của ông ta: con người này hiển nhiên là thông minh, có học, đọc nhiều, nhưng ở ông ta có nhiều điều anh không hiểu. Trước khi về làm trưởng trạm máy kéo ở huyện này, Đôn-gu-sin đảm nhiệm một công tác quan trọng ở Bộ luyện kim đen, và ở huyện, nhiều người tin chắc rằng không phải bỗng dưng ông ta lại về đây. Chính Mác-tư-nôp cũng khó gạt bỏ được mỗi nghi ngờ rằng không phải mọi việc đều xuôi thuận cả khi Đôn-gu-sin được điều về đây công tác. Chắc ở Mát-xcơ-va, ông ta đã phạm một lỗi gì đó. Sức mạnh của thói quen thật vô cùng lớn lao. Không mấy khi Mác-tư-nôp có dịp được thấy người ta tự ý rời bỏ những chức vụ lương cao, đời sống đầy đủ tiện nghi ở thành phố lớn để về nông thôn công tác.

— Đồng chí Đôn-gu-sin, có thực đồng chí cho rằng bài viết của tôi là hồ đồ không? Trong bài ấy, tôi chỉ thuật lại những việc chúng ta đã làm. Vậy thì theo đồng chí, chúng ta đã làm một việc đại đột phá không? Nhưng nếu tôi nhớ không nhầm thì tại hội nghị đảng viên nông cốt, đồng chí hoàn toàn đồng ý với chúng tôi kia mà.

— Ngay bây giờ tôi cũng hoàn toàn đồng ý, — Đôn-gu-sin đáp, riêng có đôi mắt ông long lanh tươi cười, còn môi vẫn bĩu ra với vẻ miệt thị như trước. — Tôi hoàn toàn đồng ý. Tôi không thấy việc điều động cán bộ của đồng chí có tính chất hư vô chút nào cả. Tôi nói rằng một số người nào đó có thể cảm thấy việc làm đó có tính chất hư vô hay là làm ầu. Những kẻ giáo điều, những kẻ mắc bệnh hình thức. Tôi cũng có thể

nói rõ tại sao tôi đồng ý với đồng chí.

Đôn-gu-sin im lặng một lát rồi tiếp tục trình bày rõ ý nghĩ của mình, những ý nghĩ không phải hôm nay mới nảy lên trong đầu ông.

— Đùng, hiện nay chúng ta tập trung chú ý vào việc củng cố đội ngũ chủ tịch nông trang. Quả thật đây là nhân vật quan trọng nhất ở nông trang cũng như ở bất cứ xí nghiệp nào, chẳng có cái gì là «sùng bái cá nhân» ở đây cả. Nhưng bản thân cuộc sống sẽ đề ra cho chúng ta cả những nhiệm vụ khác nữa. Cái này kéo theo cái kia. Ta hãy tưởng tượng tất cả các chủ tịch nông trang của chúng ta đều là những cán bộ kinh tế tuyệt vời, có học vấn cao, có tài tổ chức. So với những chủ tịch nông trang mà hiện thời chúng ta cho nghỉ việc, họ cao hơn hẳn hai cái đầu. Cao như thế này này, — Đôn-gu-sin giơ tay lên, ngón tay chạm vào trần mũ xe. — Như vậy thì huyện ủy phải cao hơn nữa chứ gì? Cao hơn một hai cái đầu nữa phải không? Tất nhiên. Những chủ tịch như thế không cần người ta dạy họ những điều vỡ lòng về công cuộc xây dựng nông trang. Phải dạy cho họ những điều cao siêu của khoa học ấy kia, đồng chí Mác-tư-nốp. Đồng chí nên đồng ý với tôi rằng những chủ tịch nông trang như thế, — Đôn-gu-sin lại giơ tay lên chạm vào trần xe, — có thể không hài lòng về tác phong công tác hiện nay của một số tổ chức huyện. Không cần cho các đặc phái viên xuống bám sát gót họ nhắc bảo họ khi nào cần bắt đầu cày đất, gieo hạt. Giảng viên mà ngu dốt thì có thể bị ông chủ tịch như thế tông cổ ra khỏi nông trang. Thậm chí có những kỹ sư nông nghiệp sẽ được ông chủ tịch nông trang như thế cho một bài học về thái độ sáng tạo đối với công việc. Có những chủ tịch như thế thì ta nhẹ việc hơn, nhưng cũng có mặt khó hơn. Lãnh đạo họ khó hơn. Sao? Các đồng chí nghĩ thế nào?

Mác-tư-nốp đưa mắt trao đổi với Mi-tin, gật đầu.

— Ngay hiện nay, chúng ta cũng đang cảm thấy điều đó.

— Thì thế! Lãnh đạo những chủ tịch nông trang biết nhiều, giàu năng lực thì chính mình càng cần biết nhiều hơn, nhìn xa hơn họ! Như vậy sẽ phải củng cố cả cấp huyện nữa. Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, đại để là những gì đồng chí chưa

nói hết trong bài của đồng chí thì chính cuộc sống sẽ nói nốt hộ đồng chí. Các cán bộ huyện sẽ không phải oán thán về việc mình bị bỏ quên. Người ta sẽ bắt đầu thôi thúc cả anh em ta vươn lên «cho kịp trình độ chung»!.. Còn về việc điều động cán bộ theo trình tự đảo ngược, nếu có ai phản đối, ta bác lại cũng chẳng lấy gì làm khó. Ở Ủy ban Mát-xcơ-va, khi gọi tôi lên để giải quyết việc chuyển tôi về trạm máy kéo, người ta đã đọc cho tôi nghe một đoạn trong bài «Bàn về thuê lương thực» của Lê-nin. Đồng chí có nhớ đoạn nói việc chuyển một số cán bộ trung ương về làm công tác ở địa phương không? Ở đây, Lê-nin nhắc đến cuộc chiến tranh Ba Lan, khi chúng ta không sợ, theo lời Lê-nin, không sợ xa rời hệ thống thứ bậc quan liêu, điều những ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng về các cấp cơ sở. Thế thì bây giờ, Lê-nin nói, tại sao chúng ta không thể điều một số ủy viên Ban chấp hành Trung ương các Xô-viết toàn Nga và các ủy viên Hội đồng tư vấn về làm công tác huyện và xã? Phải chăng chúng ta đã «quan liêu hóa» đến nỗi ngại ngần không dám làm như thế. Sẽ có nhiều cán bộ trung ương sẵn lòng về địa phương. Điều đó rất có lợi cho công cuộc xây dựng kinh tế. Tôi không nhớ đúng từng lời, nhưng nội dung là như thế. Vậy là, trong một số trường hợp, việc đề bạt cán bộ từ dưới lên theo trình tự tự nhiên có thể được kết hợp một cách thỏa đáng với sự vi phạm «hệ thống thứ bậc quan liêu». Vả chăng, — Đôn-gu-sin nói thêm, — đồng chí không điều những cán bộ bị kỷ luật ở huyện về nông trang, mà lấy những đảng viên tốt. Những người đó tự họ hiểu được rằng đâu là vị trí thực sự của họ.

— Mà nói chung, suốt thời gian tồn tại của Chính quyền Xô-viết, chúng ta đề bạt quá nhiều cán bộ từ cấp dưới lên cấp trên, — Ô-pi-ôn-kin nói. — Trong các cơ quan hiện giờ có một số ghế còn trống, có thể chẳng đưa ai lên ngồi đây cũng được. Hay ít ra hãy khoan khoan, xét cho kỹ: bỏ hẳn chức ấy đi thì thế nào, có tai hại gì lắm không? Thì đây, chúng ta đã bãi bỏ việc kiểm tra xác định năng suất mùa màng như xóa bỏ một giai cấp, giải tán phòng nông nghiệp huyện, thế mà có sao đâu, ta vẫn sống không kém gì trước.

— Bộ máy cơ quan của chúng ta đã phình lên quá to, — Đôn-gu-sin đồng ý, — hiện giờ ta có ý định rút gọn bộ máy cơ quan và đưa người về sản xuất, tôi cho rằng đây chỉ là bước đầu của một việc có tầm quan trọng quốc gia lớn lao. Một việc rất khó! Nó sẽ vấp phải sự chống đối mạnh mẽ. Cho đến giờ mặc dù chúng ta đã ra sức tinh giản, nhưng vẫn không có kết quả rõ rệt. Cơ quan này giảm biên chế thì cơ quan khác lại phình to lên. Ở cột này của danh sách cán bộ trong biên chế, người ta gạch tên một cán bộ thì ở cột khác, người ta lại điền thêm vào. Rút cuộc vẫn y nguyên như cũ.

Ra khỏi xã, đường trở nên tốt hơn: một con đường đất cũ, các rãnh ở hai bên đã gần bị lấp bằng, mảnh băng vỡ lẫn với tuyết tan và cát. Xe không bị trượt bánh. Bác lái xe Vaxi-li I-va-nô-vích xin Mác-tư-nôp một điều thuốc lá, châm lửa hút, ngả người lên lưng ghế nghỉ ngơi.

— Giảm biên chế thì phải làm như cách người ta bắt bọn trẻ cầu bắt cầu bơ dưới thời đồng chí Dê-rơ-gin-xki, — bác lái xe nói, — hồi ấy, tôi làm lái xe ở phòng giáo dục nhân dân huyện ta, tôi biết. Tôi chở bọn chúng về các trại giáo dục trẻ em.

— Bắt như thế nào kia? — Ô-pi-ôn-kin hỏi.

— Trong một đêm, lòng bắt ở tất cả các thành phố. Trôn khỏi Ben-gô-rôt, đâm đầu về Khác-côp, thì ở đây người ta cũng đang lòng bắt. Về Cuốc-xơ, ở đây cũng lại đang vây lòng. Chẳng chuẩn đi đâu được!

Mọi người bật cười.

— Như vậy thì theo ý đồng chí, ta nên làm như thế này chứ gì: trong cùng một ngày trên toàn Liên bang xô-viết, tất cả cơ quan đều giảm biên chế ngần này phần trăm, phải không?

— Đúng thế, để khỏi chạy từ chỗ này sang chỗ khác.

— Mỗi lần chúng ta bàn về việc giảm nhẹ cơ quan, tôi vẫn có cảm giác rằng chúng ta chưa giải quyết cái chính, — Mi-tin nói xen vào. — Vấn đề không phải chỉ là ở một cơ sở làm bơ nào đó có những người thư ký thừa. Ngay trong các cơ quan Đảng và xô-viết, cũng có nhiều chức vụ thừa. Thực tình, ở cơ quan xô-viết huyện của tôi có nhiều cán bộ

đền nổi đôi khi tôi phải nghĩ cách làm sao cho tất cả mọi người đều có việc làm, để họ khỏi hưởng không lương của Nhà nước. Lại còn ở tỉnh nữa! Hồi tôi làm công tác thủy lợi, tôi đã thấy chán vạn chuyện kỳ quặc ở đây, bao nhiêu việc dẫm chân lên nhau, bận rộn vô ích! Tỉnh ủy cũng như Xô-viết tỉnh có những phòng như nhau, người ta nghiên cứu những vấn đề như nhau. Soạn thảo những nghị quyết như nhau. Có điều cái này thì mang dấu và chữ ký của tỉnh ủy, cái kia thì dấu và chữ ký của Xô-viết tỉnh. Hay còn cơ quan này chẳng hạn: ủy ban kế hoạch. Ở tất cả các phòng của Xô-viết tỉnh đều có cán bộ lập kế hoạch, ty nông nghiệp cũng có nhóm kế hoạch. Ngoài ra lại có ủy ban kế hoạch tỉnh. Ủy ban này làm cái việc gì? Thu thập biểu thông kê của các nhóm kế hoạch kia và đánh máy lại bằng máy chữ của mình ư? Ba mươi con người sống buồn tẻ, không biết tiêu đi đâu cho hết thời giờ. Thế là họ đặt kế hoạch: hàng quý, các nông trang phải nộp ngân ấy tấm da của loài gia súc lớn có sừng, với tỷ lệ chết dịch như thế.

— Tôi có ý kiến được không? — Va-xi-li I-va-nô-vích nhìn Mác-tur-nốp, bác ta đã ngoài năm mươi, tóc điểm bạc, ba mươi năm làm lái xe. — Tôi muốn nói thêm về vấn đề biên chế... Tôi làm việc ở cơ quan huyện ủy ta từ năm 1931. Hồi ấy huyện ủy có chiếc xe hơi con «Xtu-đê-bêch-kê», dùng chung với Xô-viết huyện. Chiếc xe ấy ở đâu ra, tôi không biết, chắc là tước của một tên địa chủ nào đó từ thời kỳ cách mạng. Tôi lái xe cho bí thư huyện ủy và chủ tịch Xô-viết huyện. Hai cơ quan chia nhau trả lương cho tôi. Huyện ủy trả một nửa, Xô-viết huyện trả một nửa. Thời ấy, những người lãnh đạo huyện làm việc, dễ hơn hay khó hơn? Lúc đầu nó là một huyện lớn, rồi sau tách ra thành hai huyện. Việc tập thể hóa chỉ mới bắt đầu, mọi việc còn lộn xộn, chưa ổn định. Giai cấp cu-lắc đã bị xóa bỏ nhưng bọn thù địch vẫn gây rối. Đêm nào cũng có chuyện, khi thì ở xã này, khi thì ở xã kia. Tôi cho rằng hồi ấy làm việc khó hơn. Vậy mà huyện ủy có bao nhiêu người? Tất nhiên là có bí thư, hồi ấy không gọi là bí thư thứ nhất hay là thứ hai, chỉ gọi là bí thư thôi. Phó bí thư là trưởng... trưởng phòng gì tôi quên mất rồi.

— Trưởng phòng tổ chức, — Ô-pi-ôn-kin nhắc.

— Đúng, trưởng phòng tổ chức. Ngoài ra còn một cán bộ văn hóa giáo dục nữa, đồng chí này làm công tác quần chúng nhiều hơn, thường lên báo cáo. Rồi sau thêm một người làm công tác phụ nữ, cán bộ phụ vận, đồng chí Dơ-mi-ép-xcai-a, mặt rỗ, xấu xí, hút ống tẩu như người đàn bà Can-muc. Ngoài ra còn có hai cán bộ chỉ đạo, một trưởng phòng hành chính, đồng chí này tự đánh máy chữ lầy, một người trông nom mây con ngựa kéo xe, và tôi, lái xe — «người hai nửa», các đồng chí gọi đùa tôi như thế. Ở huyện ủy các đồng chí gọi tôi là Va-xi-li, còn ở Xô-viết huyện thì gọi là I-va-nô-vích. Cả cơ quan có gần ấy người thôi. Mọi người làm việc, không chơi bời gì cả. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ. Cửa đảng tới ngay đến giờ nghỉ để hút thuốc cũng phải vội vàng. Trong Xô-viết huyện cũng không có người thừa. Số người đếm trên đầu ngón tay được. Trụ sở Xô-viết huyện đặt trong ngôi nhà bây giờ dành cho thiếu nhi đây. Phòng làm việc của chủ tịch và ba căn phòng nhỏ, cả cơ quan có thể thôi. Công việc hồi ấy nhiều hơn, nhưng cán bộ thì ít hơn.

— Đúng, — Mi-tin xác nhận. — Trong những năm ấy, bồ tôi là chủ tịch Xô-viết huyện I-a-xnốp-xki, tôi còn nhớ hết những người đến chơi nhà tôi. Ngày mồng một tháng Năm, tất cả những người cùng cơ quan bồ tôi ngồi xung quanh chiếc bàn nhỏ cũng vừa. Còn bây giờ, nêu tôi mời tất cả các đồng chí trong cơ quan đến dự ngày hội thì trong nhà phải có một phòng lớn như phòng tiếp khách của Bộ ngoại giao. Mười bốn phòng chuyên môn! Hai phó chủ tịch bây giờ đã điều sang công tác khác! Cần gì đến hai phó chủ tịch kia chứ!..

Mác-tư-nốp chỉ gật đầu và chen một đôi lời vào câu chuyện, đồng ý với những điều Va-xi-li I-va-nô-vích, Đôn-gu-sin và Mi-tin nêu ra. Anh không còn cau có nữa, chốc chốc lại nhìn Đôn-gu-sin. Trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca trình bày khá rõ quan điểm của mình về những vấn đề mà té ra tất cả bọn họ đều quan tâm lo lắng như nhau.

— Và theo tôi, cái tai hại nhất không phải là chúng ta lãng phí thêm hàng triệu rúp để trả lương cho các cán bộ quản

lý, — Mác-tư-nỗp nói. — Đây là sự thiệt hại về vật chất, nhưng biên chế phồng lên khiến chúng ta còn phải chịu một sự thiệt hại khác nữa to tát hơn bất cứ sự thiệt hại nào về tiền nong. Chúng ta làm hư hỏng con người, chúng ta giáo dục cán bộ một cách sai lạc. Mười người phải ký một thứ giấy tờ quan trọng nào đó, và không ai là người trước tiên dám nói «đồng ý» hoặc «không». Người nọ lẩn sau lưng người kia. Có kẻ lẩn trốn và có kẻ làm bình phong cho kẻ khác lẩn trốn. Trốn tránh trách nhiệm và vô trách nhiệm, ở những nơi nào biên chế phình to, người ta dần dần quen với những cái đó. Cần tinh giản cơ quan trước hết là vì lợi ích của cơ quan. Để làm cho nó hoạt động tốt hơn!

— Thế còn chế độ làm việc tập thể? — Đôn-gu-sin khế hích khuỷu tay vào sườn Mác-tư-nỗp, hỏi.

— Thì ở ta một số người hiểu nguyên tắc làm việc tập thể hệt như ở Vê-rơ-khơ-nê-Ni-côn-xcô-i-ê người ta hiểu bài báo của tôi, — Mác-tư-nỗp đáp bằng giọng cáu kỉnh. — Hiểu lộn từng pheo hết. Phôi hợp và ràng buộc nhau đến mức trở nên vô tri giác. Người ta hiểu chế độ làm việc tập thể như thế đây. Năm người làm một việc mà chỉ một người cũng làm xong. Đây không phải là lẽ lỗi làm việc tập thể, mà là sự hỗn độn tập thể!

— Tôi vẫn chưa hiểu rõ tình hình lắm, — Đôn-gu-sin nói. — Nhưng tôi có cảm giác rằng ngay ở cấp cơ sở của chúng tôi, ở trạm máy kéo, bộ phận hành chính cũng thừa nhiều người.

— Đúng, tính ra thì số người tăng thêm ở cả ba trạm máy kéo của chúng ta có lẽ còn nhiều hơn số người trước kia ở phòng nông nghiệp huyện, — Ô-pi-ôn-kin gật đầu.

— Nhưng hồi ấy tất cả các cán bộ chuyên môn đều ở trung tâm huyện, còn bây giờ thì đã xuống gần nông trang hơn, — Mi-tin nêu ý kiến.

— Có một số người đáng ra phải sống gần nông trang hơn nữa! Về thắng nông trang, làm việc hưởng theo công điểm!

— Ê-mi-an Va-xi-li-ê-vích này, nếu để tùy quyền đồng

chí, đồng chí sẽ quy định cả bí thư huyện ủy cũng hưởng thu nhập tính theo ngày công cho mà xem.

— Chứ sao? Có gì là không tốt? Điều đó áp dụng cả cho bí thư huyện ủy và chủ tịch Xô-viết. Không hẳn là tính theo ngày công, nhưng vẫn cần có cách nào làm cho lương của các ông ấy gần bó với thu nhập của nông trang. Như thế việc lãnh đạo nông trang sẽ tốt hơn, sẽ trở thành lợi ích thiết thân của các ông ấy!

— Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích đã trao đổi với tôi chuyện ấy từ lâu rồi, — Mác-tư-nốp nói. — Nói chung là hợp lý. Ở huyện này, nông trang viên lĩnh mười rúp một ngày công, còn ở huyện kia thì một rúp, vậy mà lương của các cán bộ huyện vẫn như nhau. Thế nghĩa là: trong mọi việc, người sản xuất đều hưởng theo chế độ làm khoán, còn người lãnh đạo thì hưởng lương công nhật.

Chừng năm phút, trong xe không ai nói gì. Người lái xe bỗng phá lên cười.

— Cười gì thế? — Ô-pi-ôn-kin hỏi.

— Tôi chợt nhớ đến một chuyện. Có lần, chúng tôi đi chiếc «Xtu-đê-bêch-kê» ấy... Không xoay được phụ tùng, lốp và chằng và đứt. Xe đi khoảng hai mươi ki-lô-mét thì mười lần bơm bánh xe, đèn pha không có, vậy mà thường phải đi đêm luôn. Một chiếc đèn treo lưng lửng ở trước ra-đi-a-tơ. Có lần xảy ra một việc như thế này: chúng tôi từ Xê-mi-đu-bốp-ca ra đi, trong xe có đồng chí Bê-lốp, bí thư huyện ủy. Ở ghê sau có đồng chí trưởng phòng tài vụ Nê-cra-sê-vích. Mui của chiếc «Xtu-đê-bêch-kê» là một tấm da dày đến một ngón tay, có lẽ là da tê giác, hay da của một loài thú sống dưới nước, gọi là...

— Hà mã, — Mi-tin nhắc.

— Đúng, da hà mã. Nhưng dùng lâu ngày quá rồi nên mục nát, nứt nẻ lung tung cả. Khi trời mưa thậm chí có chỗ nước lọt vào. Xe đi, hành khách của tôi ngủ gà ngủ gật, mà các đồng chí ạ, khi những người ngồi bên cạnh lái xe ngủ, lái xe cũng khó cưỡng lại cơn buồn ngủ. Công tác trong những năm ấy vất vả lắm: nhiều khi ba bốn đêm liền không ngủ, cứ như ở mặt trận. Đường thì xấu, xe chạy ngang qua

cánh đồng đã cày, toàn hồ vời rãnh. Bí thư tỉnh ủy ngáy khò khò, trưởng phòng tài vụ chồm chồm lại chúi mũi vào lưng tôi, mắt tôi bắt đầu điu lại. Mỗi khi gặp phải một cái rãnh, chúng tôi bị hắt nảy người lên, tôi cứ tưởng cổ quan tài của chúng tôi sắp vỡ tan ra từng mảnh! Nhưng không, xe vẫn chạy, thậm chí động cơ không bị hỏng. Xe đang đi thì tôi vời đồng chí bí thư tỉnh ủy nghe thấy tiếng ai thờ khò khè, tiếng người nói phêu phào, như từ dưới mỗ vọng lên, không rõ là từ dưới gầm xe hay từ trên cao đưa xuống. «Dừng lại». Cái gì thế? Chúng tôi nhìn quanh và xem xét kỹ, không hiểu cái gì đã xảy ra. Đồng chí Nê-cra-sê-vích vươn thẳng người, đứng ngay như cây cột, hai vai chông đỡ mui xe, chẳng thấy đầu đầu cả. Thì ra khi xe vấp phải cái hồ, đồng chí ấy bị hắt tung lên, đầu xuyên thủng mui xe, còn tấm da tuy mục nhưng cứng queo, dày cộp, đồng chí ấy bị mắc kẹt ở dưới hàm và không chui đầu vào được, hai tay ở trong xe, đầu ở bên ngoài, người bị treo lơ lửng, từ bên ngoài gọi vào bằng giọng khò khè: «Dừng lại!...». Ấy thế đấy. Sau câu chuyện đó, ở tỉnh ủy, nhìn thấy đồng chí Nê-cra-sê-vích người ta không thể nhin cười được. Đồng chí ấy phải xin chuyển sang huyện khác.

Mọi người đều cười. Câu chuyện chuyển hướng: từ chỗ bàn về công việc, người ta bắt đầu nhớ lại những kỷ niệm này khác.

Ô-pi-ôn-kin bắt đầu kể chuyện về thời ông làm việc ở hội canh tác. Trước khi việc tập thể hóa được thực hiện hoàn toàn, ông là thợ lái chiếc máy kéo «Phơ-rô-giôn». Người ta đã tận dụng chiếc máy kéo Mỹ ấy, khai thác ở nó tất cả những gì có thể khai thác được. Dùng chiếc máy ấy để cày, gặt, đập, cho chạy máy xay, và còn đem nó ra dùng trong những ngày lễ cưới: trang hoàng máy bằng những dải băng màu, cho nó kéo cả một đoàn xe ngựa, trên ghê xe có những người chơi phong cầm. Trong Ngày hội mùa, tại cuộc triển lãm của huyện, những người chủ xe «Phơ-rô-giôn» đã tổ chức cuộc chạy đua bằng máy kéo, và có lần Ô-pi-ôn-kin đã giành được giải nhất: một chiếc máy thu tách sóng và một chai vốt-ca một phần tư lít. Mi-tin trước kia là phi công lái máy bay dân dụng và sau

khi phải rời khỏi ngành hàng không vì tình trạng sức khỏe, — tìm bắt đầu dờ chừng — ông đã đổi nghề và tốt nghiệp trường đại học cải tạo đất. Ông kể một số những chuyện bất ngờ trong các chuyến bay của mình: có lần ông gặp phải cơn dông dữ dội và suýt chết. Có lần động cơ ngừng hoạt động và máy bay ở độ cao thấp, không thể điều khiển cho nó lượn tới cánh đồng ở phía bên kia rừng, ông đã cho nó hạ cánh thẳng xuống ngọn cây trong rừng.

Xe đi qua một xã nữa. Va-xi-li I-va-nô-vích lại bàn đến chuyện dừng lại nghỉ đêm, nhưng không được ai ủng hộ.

Mưa vẫn không ngớt. Trong các khe ngòi, nước chảy như suối, cứ như về mùa xuân. Ra khỏi làng, bánh xe xẹp hơi. Lái xe ướt như chuột lột vì phải ra ngoài thay bánh xe. Mác-tư-nốp bắt bác ta cởi áo bông và áo sơ-mi ngoài. Nhường cho bác ta chiếc măng-tô của mình. Trong xe nóng ẩm vì có thiết bị sưởi. Họ tiếp tục đi. Tới Đôn-ghi I-a-rơ, xe chỉ leo đến nửa dốc. Dốc mỗi lúc một cao, bánh xe trượt trên con đường đóng băng. Chiếc xe «Pô-bê-đa» rung chuyển, lạng từ bên nọ sang bên kia, không nhích lên được lấy một phân, thậm chí còn tụt lùi một chút. Bên trái con đường, trong ánh đèn pha hiện ra một khoảng rừng bạch dương non. Bên phải, phía sau những cột kẻ vằn đặt cách thưa nhau là một bờ vực sâu, đen ngòm.

Ngồi trong xe ấm áp, dưới mui xe không thấm nước thật là thoải mái. Nhưng đành phải ra ngoài, phơi mình dưới trời mưa và đầy xe.

— Hừ, cái thời tiết chó chết! — Ô-pi-ôn-kin mở cửa xe, quát lên. — Tha hồ mà hong thuốc lá bằng thích, ai có thuốc lá trong túi nên bỏ cả ra. Đồng chí cứ ngồi trong xe, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích. Ít nhất cũng được một người không bị ướt chứ. Cứ ngồi đây cho xe thêm sức nặng, bám đường chắc hơn.

Ba người bắt đầu đẩy chiếc «Pô-bê-đa». Trời tối, chốc chốc họ lại trượt chân trên băng, ngã xuống vũng nước, động cơ gầm gào một cách khó nhọc, xe nhích lên được một mét mỗi phút.

— Chuyền đây, chuyền đây! — Ô-pi-ôn-kin ghé cánh

vai vạm vỡ đẩy dưới đuôi xe, chồm chồm lại gào lên bằng giọng ngân nga. -- Dò hồ này! Lăn nữa nào! Chuyển đây! Lăn nữa đi! Gần đèn nơi rồi!..

Đột nhiên, từ sau chỗ ngoặt của con đường hẹp, một chiếc cam-nhông nhô ra, từ trên gò lao về phía họ, đèn pha sáng lóa. Chiếc xe năm tấn đồ sộ phóng với tốc độ khá nhanh, và băng trơn khiến cho đuôi xe khi thì lạng sang phải, khi thì lạng sang trái. Người lái xe đã làm vài trăm gam rượu ở một làng nào trên đường đi «để chống khí ẩm», hoặc là độc trơn khiến cho tay lái cũng như phanh không tuân theo sự điều khiển của anh ta. Chiếc cam-nhông lao vùn vụt từ trên cao xuống, đâm thẳng vào chiếc «Pô-bê-đa» đang trượt bánh ở rìa đường. Ô-pi-ôn-kin, Mi-tin và Đôn-gu-sin vừa kịp nhảy vội sang một bên, tiếng động cơ gào rú của cỗ xe cam-nhông năm tấn, kính vỡ loảng xoảng, tiếng sắt rít lên ken két. Mác-tư-nốp đập đầu vào cái gì không rõ, ngất đi, nhưng âm thanh cuối cùng anh nghe thấy được là tiếng thét tuyệt vọng của Va-xi-li I-va-nô-vích. «Mày làm cái gì thế, thằng giặc kia, trong xe tao có người!». Chiếc «Pô-bê-đa» lộn mấy vòng, rồi trượt trên sườn dốc đứng, lao xuống cái khe sâu chừng năm mươi mét. Còn chiếc cam-nhông, tuyết và bùn che lấp mất biển số và không có đèn sau, lết đi một quãng suýt nữa cũng lao xuống vực, nhưng rồi nó ghìm được, quật lên đường và khuất hẳn dưới chân dốc, sau chỗ ngoặt trong bóng tối.

...Trong lúc Ô-pi-ôn-kin và Đôn-gu-sin khiêng Mác-tư-nốp và Va-xi-li I-va-nô-vích từ dưới khe lên (hai người còn thở nhưng không tỉnh lại), Mi-tin đến cái làng gần nhất trên dốc, mượn xe ngựa và phóng ngay trở lại chỗ xảy ra tai nạn. Ngay đêm ấy, Mác-tư-nốp và người lái xe được đưa vào bệnh viện huyện.

Va-xi-li I-va-nô-vích vỡ sọ và vỡ lồng ngực, chết đêm hôm ấy ở bệnh viện, trên bàn giải phẫu. Đèn sáng, Mác-tư-nốp hồi tỉnh. Anh bị gãy chân, gãy tay và xương đòn. Các bác sĩ không lo cho tính mạng của anh, nhưng anh sẽ phải bó bột, nằm bệnh viện khoảng vài tháng.

Mác-tư-nốp bị mất khả năng làm việc trong một thời gian lâu, thật không đúng lúc chút nào.

Bí thư thứ hai huyện ủy Tơ-rô-ít-xơ là Va-xi-li Mi-khai-lô-vích Mét-vê-đép. Anh tạm thay quyền bí thư thứ nhất.

Mét-vê-đép không hề được Mác-tư-nốp bàn giao cho việc gì cụ thể, cũng không được nghe những lời căn dặn, (trong một tuần lễ, các bác sĩ không cho ai vào thăm Mác-tư-nốp trừ vợ anh). Tình hình trong huyện thì Mét-vê-đép đã biết, anh ta chỉ rời khỏi phòng làm việc của mình, sang phòng làm việc của bí thư thứ nhất và bắt đầu nói chuyện bằng điện thoại với các trưởng trạm máy kéo và các chủ tịch nông trang, nhưng nói bằng giọng đòi hỏi và nghiêm khắc khác hẳn trước (trước kia, địa vị nhũn nhặn của bí thư thứ hai không cho phép anh nói bằng giọng như thế).

Trong một thời gian dài, Mét-vê-đép hoặc không tìm được vị trí của mình giữa các người lãnh đạo khác của huyện, hoặc là cảm thấy thiếu tự tin trong hoàn cảnh công tác nông nghiệp ít quen thuộc đối với anh, anh là «cái bánh xe thứ năm» của chiếc ô-tô, không có cái bánh ấy xe vẫn chạy được và nó được đem theo chỉ để phòng khi cần thay thế. Anh ta ít nói, nhưng gương mặt bao giờ cũng biểu lộ vẻ tươi cười niềm nở khi người khác nói với mình, anh giữ thái độ lịch sự, hồ hởi mềm mỏng, thậm chí gần như nhu nhược. Đôi khi anh ngồi lì từ sáng đến chiều trong cơ quan huyện ủy, chuẩn bị cho bài giảng sắp tới hay đọc những sách báo mà thư viện huyện ủy mới nhận được. Suốt ngày, chẳng ai quấy rầy anh, gọi điện thoại cho anh hoặc gặp riêng anh. Các đảng viên từ các nông trang lên huyện có công việc chỉ đến gặp anh khi ở huyện ủy không còn ai, ngoài anh và người thường trực.

Mét-vê-đép tốt nghiệp đại học sư phạm năm 1939 và chỉ mới dạy học được một năm ở Ni-dôp-xơ, thành phố quê hương anh, cho đến khi chiến tranh nổ ra. Trong những tháng đầu của cuộc Chiến tranh giữ nước, anh ở mặt trận, bị thương gần Xmô-len-xơ, nằm quân y viện ngót một năm ở Xa-ra-tốp, rồi nhân gặp ông cậu ở ủy ban quân vụ thành phố, anh xin được vào làm cơ quan đó, coi việc văn thư và ở đây cho đến khi chiến tranh chấm dứt. Anh vào Đảng năm 1945.

sau khi chiến thắng. Được phục viên, anh trở về Ni-dốp-xơ ở với mẹ, làm giáo viên một thời gian ở trường cũ, rồi được đưa lên làm hiệu trưởng một trường bảy năm.

Hồi học phổ thông và đại học, Mét-vê-đép là học sinh giỏi. Thời gian làm việc ở phòng quân vụ thành phố Xa-ra-tốp đôi với anh cũng không phải là phí hoài. Anh đọc nhiều, theo học các lớp buổi tối về chủ nghĩa Mác-Lê-nin. Ở Ni-dốp-xơ, chẳng bao lâu người ta chú ý đến một đảng viên có học thức, biết diễn đạt ý nghĩ một cách chính xác, rất nhớ các đoạn trích dẫn, có khả năng giảng bài về bất cứ đề tài nào: «Về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử», «Về những mâu thuẫn giữa đế quốc Anh và đế quốc Mỹ», «Về đạo đức và đạo đức học cộng sản». Anh ta được coi là một trong những giảng viên nòng cốt. Ở trường anh phụ trách, công việc khá trôi chảy, kết quả học tập của học sinh rất khả quan, không hề có một lá đơn nào của học sinh và giáo viên trong trường gửi đến các tổ chức thành phố kiện cáo gì về anh. Tuổi còn trẻ, vóc người cân đối, trán cao và đẹp như trán nhà hiền triết, y phục bao giờ cũng chỉnh tề, đeo cặp mắt kính dày cộp, gọng vàng, ông hiệu trưởng Mét-vê-đép ngày càng trở thành nhân vật đáng chú ý ở thành phố. Chừng một năm rưỡi sau, anh ta được bầu về thành ủy làm cán bộ tuyên truyền, rồi một năm nữa, sau cuộc hội nghị Đảng thường kỳ của thành phố, anh đã được bổ nhiệm làm trưởng phòng vận động và tuyên truyền, và trong một cuộc họp toàn thể thành ủy, anh ta được bầu làm ủy viên thường vụ.

Mùa xuân năm ngoái, anh được mời lên thành ủy và các đồng chí hỏi anh: anh có đồng ý về huyện Tơ-rô-ít-xơ làm bí thư thứ hai cho Mác-tư-nốp không? Qua các cán bộ tính ủy, Mét-vê-đép đã nghe nói rằng Mác-tư-nốp là một người khó tính, tự cao tự đại, được bí thư thứ nhất tỉnh ủy chú trọng, vì thế đâm ra tự cao; Boóc-dốp, một cán bộ lâu năm có kinh nghiệm «bị bay» cũng vì Mác-tư-nốp; làm việc với Mác-tư-nốp không phải là dễ dàng, anh ta khinh thường các cán bộ trong cơ quan mình, vì thế, nói chung anh ta chỉ đứng vững được cho đến khi có «những thay đổi

lớn» trong tỉnh, ngoài ra còn nhiều điều khác nữa. Sau khi cân nhắc, Mét-vê-đép đồng ý. Không nên khước từ khi được cất nhắc nhanh như thế trong công tác Đảng. Hồi ấy, ở tỉnh ủy, quả thật có tin đồn dai dẳng về «những thay đổi lớn» sắp xảy ra: hình như cấp trên muốn lấy A-lếch-xây Pê-tơ-rô-vích Crư-lốp về Mát-xcơ-va làm việc ở cơ quan Trung ương Đảng.

Nhưng Crư-lốp vẫn ở nguyên cương vị của mình và cũng chưa có ai có ý định cách chức Mác-tư-nốp. Trái với mọi điều dự đoán, suốt thời gian Mét-vê-đép làm việc ở Tơ-rô-ít-xcơ, giữa anh ta và Mác-tư-nốp không hề xảy ra va chạm lớn. Chính Mét-vê-đép bao giờ cũng cố lẩn tránh những vấn đề tranh chấp bằng cách này hay cách khác, thường thường anh ta giữ thái độ im lặng trong cuộc họp thường vụ, hay thận trọng ngả theo đa số khi đã thấy rõ số phiếu biểu quyết được phân chia như thế nào. Và chẳng, Mác-tư-nốp cũng không hề tỏ ra có ý định làm hại anh, «không chèn ép» và cũng không xem thường anh.

Giữa hai người không có va chạm nhưng cũng không thân mật, gần gũi. Mác-tư-nốp không dồn cho Mét-vê-đép những công việc có liên quan đến các nông trang, mà phần nhiều chỉ yêu cầu anh ta giúp mình về việc tổ chức học tập cho đảng viên, về công tác tuyên truyền bằng hình thức giảng bài và công tác trí thức. Trong đời sống kinh tế của huyện, người cộng sự gần gũi nhất thường được Mác-tư-nốp hỏi ý kiến là Ru-đen-cô, còn sau này là Mi-tin, chủ tịch mới của Ban chấp hành Xô-viết huyện. Mác-tư-nốp thường ngồi lại đến tận đêm khuya trong phòng làm việc của mình, chuyện trò với Ru-đen-cô, bây giờ thì chuyện trò với Mi-tin. Mét-vê-đép không được mời đến, và ngay cả khi trở về nhà sau buổi xem phim hay sau khi dự một cuộc họp nào đó, khi đi qua huyện ủy, chính anh ta cũng không tạt vào nói chuyện với họ «nhân thấy trong phòng còn ánh đèn». Anh ta không thú lắm những cuộc nói chuyện ban đêm ấy, những mơ ước nói lên thành lời về những thay đổi mai sau trong huyện, về việc xây «những lâu đài không khí» trong cảnh đêm vắng lặng. Nếu có những vấn đề nào về triển vọng phát triển của huyện

đã chín muồi thì để ban ngày nói chuyện cũng được, đem ra bàn chính thức tại cuộc họp thường vụ hay ở Ban chấp hành Xô-viết huyện.

Có lần, Ru-đen-cô nửa đùa nửa thật, nói châm chọc: «Ồ xứ Cáp-ca-dơ, người ta căn cứ vào tiếng lừa rỗng để lấy lại đồng hồ, còn ở huyện ta thì có thể căn cứ vào lúc đồng chỉ Mét-vê-đép đến làm việc và về nhà để lấy lại đồng hồ: ngày nào cũng đúng giờ ấy, không sai một phút».

Hồi mùa đông, trước khi có cuộc họp đảng viên nông cốt đáng ghi nhớ, khi Mác-tư-nốp đang nghĩ cách «phá vỡ lớp băng» và đem chuyện ấy ra bàn với Ru-đen-cô và Mét-vê-đép, nói rằng cần có người nào trong số cán bộ lãnh đạo đứng ra làm trước tiên, còn Mét-vê-đép lảng tránh, đưa ra những câu đùa chua chát thì Mác-tư-nốp hiểu rằng nếu cứ thúc ép khiến anh ta rút cuộc sẽ phải viết đơn xin về làm chủ tịch nông trang thì sẽ không có ích lợi gì. Do đó, quả thực dường như anh không để ý gì đến Mét-vê-đép nữa, anh chỉ gặp và nói chuyện với Mét-vê-đép khi có công việc. Anh không thể quên được cuộc nói chuyện ban đêm ở huyện ủy, và không thể dẹp được mối ác cảm đã nảy sinh trong lòng anh đối với Mét-vê-đép. Về chức vụ, trong danh sách cán bộ, họ là những người gần nhau nhất: bí thư thứ nhất và bí thư thứ hai. Nhưng về tâm hồn, họ là những người xa lạ.

Thế rồi, tình cờ Mét-vê-đép trở thành bí thư thứ nhất huyện ủy Tơ-rô-ít-xơ trong một thời gian vô hạn định.

Đến đây, liền xảy ra một tình trạng đôi khi vẫn xảy ra với những người dường như không tin vào năng lực của mình, bề ngoài có vẻ mềm mỏng và nhã nhặn: Mét-vê-đép vừa ngồi vào bàn bí thư thứ nhất là lập tức đã lên giọng quát tháo và đâm tay xuống bàn, — có thể đây cũng là do thiếu tự tin, — và khi nói qua điện thoại, anh ta thường dùng những câu khiến các cô gái ở bưu điện phải đỏ tai lên, đồng thời ở anh ta đã xuất hiện cả phong thái thủ trưởng, cả những đặc điểm đầu tiên của một tên chuyên chế trẻ tuổi, chưa vững vàng lắm, chưa phát triển hết mức.

Thấy thế, các đảng viên huyện Tơ-rô-ít-xơ ngạc nhiên, không tin ở mắt và tai mình nữa. Phải chăng đây là Va-xi-li

Mi-khai-lô-vích Mét-vê-đép của chúng ta, con người hết sức hiền lành và tốt bụng ấy, phải chăng người ta đã đánh tráo anh ta bằng một kẻ khác?..

Khoảng hai tuần trước khi bắt đầu công việc đồng áng, huyện ủy họp phiên toàn thể. Vấn đề gieo hạt vụ xuân được đem ra bàn. Cuộc họp toàn thể huyện ủy lần này là cuộc họp đầu tiên do Mét-vê-đép tự mình điều khiển. Người báo cáo là Mitin. Như thường lệ, nghe báo cáo xong thì bắt đầu thảo luận.

Dê-len-xki, cán bộ chỉ đạo của huyện ủy phụ trách khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca phát biểu ý kiến và tường thuật về tình hình hiện nay ở các nông trang mà bốn tháng trước người ta đã bầu chủ tịch mới. Trong khu vực của ông có ba nông trang như thế: nông trang «Đấu tranh» do Nê-chi-pu-ren-cô trước là kiểm sát trưởng của huyện, làm chủ tịch, nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản» nơi Ru-đen-cô đã về nhận công tác, và nông trang «Rạng đông» ở đó Bư-va-lức, nguyên là cán bộ kiểm tra năng suất mùa màng, đã được bầu làm chủ tịch.

Dê-len-xki thuật lại nhiều điều tốt đẹp về công tác của hai ông chủ tịch đầu tiên (họ bắt tay vào việc một cách kiên quyết, hết sức hết lòng) và công kích Bư-va-lức. Theo ý Dê-len-xki, Bư-va-lức chỉ phá hoại thôi: trong công tác, y khéo léo giữ cái mức đủ để không đến nỗi mất thể diện vì hoàn toàn làm hỏng việc, nhưng cũng khiến người ta không muốn giữ y ở đây lâu, sao cho đến mùa hè là cùng, y vẫn chuẩn được khỏi nông trang. Dê-len-xki cũng nói cả về đợt gieo vụ xuân sắp tới, về việc trồng ngô và nói mấy lời kết luận mà xét về lô-gích bên trong thì đại để là đúng, nhưng về hình thức diễn đạt thì có người cảm thấy chỗi tai:

— Chúng ta cần tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ nông trang, các đồng chí ạ. Còn những tên biếng nhác như thế, hễ còn sót lại ở nơi nào, ta phải tổng cổ chúng đi! Khi ấy chúng ta sẽ hoàn thành đầy đủ mọi nhiệm vụ! Cán bộ quyết định hết thấy! Có chủ tịch nông trang tốt, những đội trưởng sản xuất tốt thì không có thứ ngô nào đáng sợ cả!

Tiếng cười nổi lên trong phòng họp, còn Mét-vê-đép cau mày một cách nghiêm nghị, không rời mắt khỏi Dê-len-

xki đã về chỗ. Liên đó, anh ta lập tức lên diễn đàn, «đáp lại» lời phát biểu của Dê-len-xki.

— Đồng chí Dê-len-xki nói: «không có thứ ngô nào đáng sợ», là ý làm sao? Thề ra theo ý đồng chí ấy, ngô là thứ cây trồng đáng sợ ư? Dây vào nó là đáng sợ, là nguy hiểm phải không? Qua lời đồng chí ấy, có thể rút ra kết luận như thế, đúng vậy. Đồng chí ấy không nói trắng ra, nhưng chúng ta hiểu được ngụ ý của đồng chí ấy. Hẳn là đồng chí Dê-len-xki chống lại quyết định của Ban chấp hành Trung ương và của tỉnh ủy!

Ngay sau khi bế mạc cuộc họp, Mét-vê-đép mời các ủy viên thường vụ vào phòng họp của mình để thảo luận về những lời lẽ «chống Đảng» của Dê-len-xki.

Dê-len-xki bối rối, không biết thanh minh ra sao nữa.

— Đồng chí Mét-vê-đép, nào tôi có nói gì đâu! Tôi không phản đối việc trồng ngô. Tôi đã từng chiến đấu ở U-cra-i-na, tôi đã thấy ở đây người ta thu được những vụ ngô tốt như thế nào. Sao đồng chí lại bám lấy từng lời để bắt bẻ tôi?

Nê-chi-pu-ren-cô bênh vực Dê-len-xki. Nê-chi-pu-ren-cô, Ru-đen-cô, và Giơ-ba-nốp vẫn là ủy viên thường vụ cho đến hội nghị Đảng sắp tới của huyện.

— Chuyện có gì đâu, can gì phải thổi phồng lên thành chuyện to như thế? Quá cảnh giác như thế để làm gì? Tôi chẳng thấy lời lẽ của Dê-len-xki có gì là chống Đảng cả! Chúng tôi hiểu rõ đồng chí ấy muốn nói gì! Đồng chí muốn nói rằng ông chủ tịch tốt sẽ giải quyết có kết quả việc trồng loại cây ấy, sẽ biết cách gieo giống, thu hoạch và ủ tươi thức ăn chăn nuôi. Còn ông chủ tịch kém sẽ làm hỏng việc. Đúng thế! Ở ta hiện nay vẫn còn những chủ tịch nông trang như vậy.

Cựu kiểm sát trưởng được Ru-đen-cô ủng hộ.

— Việc gì chúng ta phải nhắm mắt trước sự thật? Quả thực ngô là loại cây trồng mới ở huyện ta, chúng ta chưa có kinh nghiệm trồng ngô. Trồng ngô rất có lợi về mặt kinh tế, nhưng tất nhiên sẽ có những khó khăn lớn, đặc biệt khi thu hoạch. Rồi đây ta sẽ phải bới củ cái đường, lại phải cấy đất vụ thu và gieo vụ thu. Phải đào nhiều hố ủ thức ăn tươi cho gia súc, lát mặt trong hố. Vô vàn công việc! Đồng chí Dê-len-

xki vừa cho chúng ta biết ở nông trang «Rạng đông», vẫn như trước, một nửa số nông trang viên ở nhà, không có ai chọn lọc giống. Dĩ nhiên ở một nông trang như thế, ngô không thể mọc tốt được. Chẳng có ai chăm nom. Mà nếu có mọc tốt thì đến mùa thu, người ta cũng không biết xử lý cho đúng, không thu hoạch kịp thời, không ủ tươi thức ăn chăn nuôi. Tôi hiểu ý Dê-len-xki như thế này: muốn cho ở nông trang ngô mọc tốt, và nói chung muốn có mùa màng tốt ở nông trang thì phải có ông chủ tịch tốt. Nói chí lý lắm! Có gì đáng bàn cãi nữa? Không phải tất cả các cán bộ của chúng ta tình nguyện về nông trang đều làm việc thật lòng. Ở nông trang «Kê hoạch năm năm», Cô-ri-a-ghin cũng toàn gào xuông như chó sủa trắng, mắt trước mắt sau chỉ chực nháy qua rào. Ruột thừa đã cắt rồi, bây giờ ông ta kêu đau tim, nghe nói đã hai lần ngất đi trong cuộc họp ban quản trị. Chúng ta đang làm một việc vô ích, đồng chí Mết-vê-đép! Chúng ta không nên làm tình làm tội Dê-len-xki ở đây, mà nên nghĩ đến những nông trang như thế, nghĩ xem nên giải quyết cách nào đây? Có nên để cho những kẻ hèn yếu, thỉnh thoảng lại lên cơn thần kinh như thế tiếp tục làm chủ tịch nữa hay không?..

Mi-tin và các ủy viên thường vụ khác cũng thấy không có lý do gì để «hành tội» Dê-len-xki. Mết-vê-đép bị thiếu số. Khi biểu quyết đề nghị khiển trách Dê-len-xki, đề nghị do chính Mết-vê-đép đưa ra, chỉ có hai người tán thành: Mết-vê-đép và Giơ-ba-nốp.

Kết thúc cuộc họp thường vụ, Mết-vê-đép đứng lên, xô mạnh chiếc ghế bành, rời khỏi bàn, quay mặt về phía cửa sổ và cứ đứng như thế, chẳng nói chẳng rằng, không quay lại và không chào ai trong lúc mọi người tản ra về.

Ru-đen-cô và Nê-chi-pu-ren-cô đi qua suốt dãy hành lang dài tối om trong trụ sở huyện ủy và ra bậc tam cấp, đưa mắt nhìn nhau, nhếch mép cười gượng gạo, cất tiếng thở dài nặng nề. Ru-đen-cô vừa cài khóa móc dưới cổ chiếc áo khoác ngắn bằng da lông cừu, vừa khẽ nói bằng giọng ngân nga: «Những ngày huy hoàng khởi đầu từ đây...» Nê-chi-pu-ren-cô đi nhờ xe «com-măng-ca» của Đôn-gu-sin, về nhà ngay, còn Ru-đen-cô đứng một lúc, nghĩ ngợi rồi vào cửa hàng mua một

hộp mứt dâu tây và năm quả chanh, đi tìm người giữ ngựa đánh xe trượt tuyết của mình trong sân huyện ủy và đến bệnh viện thăm Mác-tư-nốp. Bệnh viện đặt trong một tòa nhà lớn và đẹp xây theo kiểu gô-tích, trước kia là nhà của công tước Ba-ri-a-tin-xki. Nó ở trong một khu công viên trồng thông ven thị trấn Tô-rô-ít-xcơ. Các bác sĩ đã cho phép vào thăm Mác-tư-nốp, và chẳng mấy ngày không có người từ các nông trang đến thăm anh.

Chiếc xe trượt của Ru-đen-cô đỗ ở chỗ khuất gió dưới bức tường đá của bệnh viện cho đến tận đêm khuya, con ngựa bị buộc dây cương vào cột điện báo, cúi xuống nhặt cỏ khô vung vãi dưới chân nó, hàm thiếc kêu leng keng, nó ngo nguậy hai tai một cách e ngại, lắng nghe tiếng dây điện kêu vu vu ở trên cao trước ngọn gió tháng Ba ẩm ướt, còn người coi ngựa đã làm một cú rượu nhắm với mỡ lợn của nhà để chuẩn bị cho chuyến đi xa, nằm ngáy khò khò một cách ngon lành trong xe, đắp hai tấm áo da lông.

Sau khi đã nói với nhau chán chê mọi chuyện trong huyện và trong các nông trang, mãi đến khi cô y tá trực đã tắt đèn trong các phòng bệnh, Ru-đen-cô mới từ biệt Mác-tư-nốp ra về. Ông châm một điếu thuốc hút, chọn một chỗ ngồi thuận tiện trong xe, xoay lưng về hướng gió, đưa mắt nhìn tòa nhà bệnh viện cao ngất, có những đỉnh nhọn, nhòà dần trong bóng tối sau khúc đường ngoặt, ông lẩm bầm một mình: «Anh đưa chúng tôi lên tuyến đầu, còn anh thì vào nằm quân y viện... Thật không ổn, không ổn tý nào! Rủi thay cho anh, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích! Anh đã để lại một kẻ như thế nào thay anh? Cơ màu này thì chúng tôi đến lao đao khôn khổ với gã tín đồ chính giáo ấy thôi!..»

3

Vắng Mác-tư-nốp, người gặp khó khăn nhiều nhất là Đôn-gu-sin, trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca. Ông lâm vào tình trạng hết sức lúng túng: trong hơn năm mươi năm sống trên đời, đây là mùa xuân đầu tiên ông làm công tác ở nông thôn...

Trong tất cả những người thành thị về làm công tác ở huyện Tơ-rô-ít-xcơ, có lẽ Đôn-gu-sin là người «chức trọng quyền cao» nhất trước khi về nông thôn: ông là một phó vụ trưởng của Bộ luyện kim đen. Trong lý lịch của ông có ghi những chức vụ sau: đặc phái viên của Bộ dân ủy công nghiệp nặng tại một công trường xây dựng lớn ở miền Đông, giám đốc một nhà máy ở Đôn-bát, phó giám đốc một xí nghiệp liên hợp. Trong thời kỳ nội chiến, ông phục vụ ở một đơn vị quân đội đặc biệt, vào đoàn thanh niên năm 1918, vào Đảng năm 1925.

Trong số những cán bộ chuyên môn về công tác nông thôn, Đôn-gu-sin xử sự hơi khác thường. Ông không đề nghị Xô-viết huyện giúp đỡ về nhà ở. Trong lúc gia đình chưa về đây, ông thuê một phòng trong ngôi nhà của một đội trưởng sản xuất ở ngay khu vực trạm máy kéo, xin được ngân hàng nhà nước cho vay dài hạn một khoản tiền và bắt đầu dần dần mua gỗ cùng các vật liệu khác để làm nhà riêng ở Na-đê-giơ-đin-ca.

Hồi ấy, Mét-vê-đép đã nói với Mác-tư-nốp:

— Ông ta muốn tỏ ra rằng, ông ta đến ở đây mãi mãi với chúng ta và không nghĩ đến chuyện về Mát-xcơ-va. Tung hỏa mù đây thôi. Nay mai, nếu ông ta chuẩn khỏi đây, dễ thường không bán nhà được chắc? Xây được ngôi nhà, ông ta lợi năm nghìn rúp là ít.

Mác-tư-nốp chỉ nhún vai, không tỏ ý gì cả.

— Để rồi xem. Đồng chí ấy đã năm mươi tư tuổi. Đồng chí ấy có nói với tôi: «Tôi đã đi khắp gầm trời, bây giờ tôi muốn thu xếp sống ở đây trong những ngày về hưu, khi tuổi già sức yếu không làm việc được nữa». Để xem rồi đây đồng chí ấy làm việc như thế nào. Chưa chi đã vội nghĩ xấu về người khác làm gì.

Công tác quả thực không phải là dễ dàng. Khi về nông thôn, Đôn-gu-sin đã biết ông sẽ gặp những khó khăn lớn, nhưng ông không ngờ khó khăn lớn đến thế.

Na-đê-giơ-đin-ca là một trong những trạm máy kéo non trẻ, bị Bộ và tỉnh quên lãng. Nó được tổ chức sau chiến tranh tại một khu vực không dân cư và trong năm đầu tiên, sau khi đã cung cấp cho trạm một số máy kéo, những thiết bị rơ-móc,

mấy cái máy công cụ cũ rích cho xưởng sửa chữa và một khoản tiền nhỏ để mua những thứ hết sức cần thiết, từ bây giờ nay, nhiều năm ròng, người ta không hề cho thêm lấy một xu làm vốn cơ bản. Mùa đông, máy kéo, máy gặt đập liên hợp, máy gieo, máy xới đều nằm trong tuyết, và khi sửa chữa thì hầu như toàn sửa chữa ở ngoài trời tuyết trắng, nếu không kể đến cái nhà kho mái lợp bằng rơm, tường bằng gỗ thanh không trát vách, với một cỗ động cơ dùng nhiên liệu dầu hỏa, chạy một cách ỉ ạch làm quay máy công cụ, nhà kho này chỉ chứa được nhiều nhất là ba cỗ máy đưa vào để sửa chữa.

Trạm Na-đê-giơ-đin-ca bị bỏ quên, và chính Da-ru-bin, trưởng trạm trước Đôn-gu-sin, cũng chẳng thiết tìm cách nhắc người ta nhớ đến trạm, để khởi thêm bận bịu về việc xây xưởng mới, xây nhà ở tập thể cho trạm máy kéo và nhiều việc khác. Da-ru-bin là một kẻ không có cá tính, là một trong những người lãnh đạo mà khi bị truất chức hay chuyển đi nơi khác, dân «không kể những chuyện huyền thoại, cũng không ca hát về họ». Điều duy nhất Da-ru-bin khiến người ta nhớ đến mình, và điều này gần như trở thành một truyền thuyết, đây là việc y chẳng biết mô tê gì về đường đi lối lại trong khu vực trạm máy kéo của y. Suốt ba năm làm trưởng trạm, y chỉ nhớ đường về nông trang «Đường đi đúng đắn», vì vợ y làm bà đỡ trong nhà hộ sinh ở đây, và đường đến một vài nông trang giàu có nhất, mặc dù y vẫn tự lái lấy chiếc xe «com-măng-ca». Có lần y lái xe đến một đội máy kéo, mắng thợ lái máy kéo về việc cày ẩu, còn thợ lái máy kéo nhìn y ngạc nhiên: cái ông này ở đâu ra thế, ông là thủ trưởng của chúng tôi đây ư? Thì ra đây không phải là đội máy kéo thuộc trạm của y, y đã đi nhầm đường sang huyện bên. Y không biết đường đến các nông trang, cũng không nhớ mặt thợ lái máy kéo của mình.

Ngoài ra, Da-ru-bin cũng không tôn trọng sự chính xác trong các biểu thông kê và các báo cáo gửi lên các tổ chức tính. Sau khi Đôn-gu-sin bắt đầu hiểu rõ ít nhiều về máy kéo, còn Da-ru-bin được đưa đi khỏi huyện và đến nơi nào ở Cam-tsát-ca làm công tác thương nghiệp, Đôn-gu-sin phát hiện ra rằng trong số những máy vận hành trạm nhận được

bảy máy đi-ê-den cần sửa chữa, thậm chí không phải là sửa chữa cơ bản, mà là sửa chữa phục hồi, còn tiền sửa chữa thì đã nhận rồi và tiêu hết rồi.

Đôn-gu-sin tiếp nhận trạm máy kéo trong tình trạng như thế này: tài khoản ở ngân hàng bị đóng, còn hai tháng lương chưa trả cho công nhân viên, nhiên liệu tiêu thụ quá mức quy định, không có xưởng sửa chữa máy, nhà cửa hầu như không có gì. Ngay cả cây đèn bàn trong căn phòng làm việc nhếch nhác của trưởng trạm cũng bị Da-ru-bin cuỗm về nhà, coi như của riêng.

Càng tìm hiểu kỹ tình hình trạm máy kéo, Đôn-gu-sin càng phần nộ và bần khoản. Có lần, bây giờ đã sắp sang xuân, ông đến huyện ủy gặp Mét-vê-đép và nói lên sự phần nộ của mình:

— Đồng chí Mét-vê-đép, mãi đến bây giờ, khi tuyết tan, tôi mới thấy rõ toàn bộ tài sản của trạm máy kéo, thấy những thiết bị của chúng tôi và tình trạng hiện nay của nó. Quả thực là tôi sửng sốt: làm sao Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, đồng chí và đồng chí Ru-đen-cô hồi ấy làm chủ tịch Xô-viết huyện, lại có thể để cho Da-ru-bin rời khỏi huyện một cách yên ổn. Tội như thế đáng xử bắn! Hàng triệu bạc của nhà nước có phải chơi đâu!

Mét-vê-đép nghe Đôn-gu-sin nói, vẻ bức bối ra mặt.

— Đồng chí Đôn-gu-sin, đồng chí bắt đầu từ đó là sai rồi. Đổ lỗi cho người trưởng trạm trước mình sẽ không làm cho tình thế khá hơn lên được đâu. Đã đến lúc chính đồng chí phải làm được một việc gì có kết quả trông thấy ở trạm máy kéo. Đồng chí được đưa về đây chính là để tổ chức công việc cho tốt.

— Thì tôi cũng biết rằng chẳng có gì là vẻ vang cho người lãnh đạo khi người đó lớn tiếng chửi tất cả những gì người khác đã làm việc trước mình, lấy đó làm cớ để bào chữa cho sự bê bối hiện nay. Nhưng đồng chí ạ, những điều tôi đã thấy thực không cách gì dung thứ được. Thực quả, tôi không thể làm thinh không nói đến chuyện ấy. Nếu tôi làm việc ở trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca ba năm và bàn giao trạm trong tình trạng như thế cho trưởng trạm mới, thì phải đưa tôi

ra tòa xử tội như một tên phá hoại. Hai năm trước, trạm máy kéo nhận được năm máy thu hoạch lanh mới tinh, mà đồng chí biết đây, huyện ta không trồng một héc-ta lanh nào cả. Một tên ngớ ngẩn nào đó, nếu không phải là một kẻ tệ hại hơn, đã gửi những cỗ máy ấy về tỉnh ta, tuy đáng lẽ phải gửi cho tỉnh khác, có thể là tỉnh Pơ-xtốp, tôi không rõ nơi nào trồng lanh. Và chẳng, mãi tới gần đây, khi đã về địa phương nhà, tôi mới biết nông trang viên gieo trồng cái gì và gieo trồng như thế nào trên các cánh đồng. Còn Da-ru-bin không hề làm một việc gì, để những cỗ máy ấy được chuyển đến nơi cần thiết. Hắn không viết lên Bộ, không phản ánh với ty nông nghiệp tỉnh, với tỉnh ủy, chẳng phản ánh với cấp nào hết. Hắn để những cỗ máy ở khu nhà của trạm máy kéo, chỗ đường đi lồi lạo, ai cần một cái ê-cu, một cái ốc thì cứ đến mà tháo. Hiện giờ những cỗ máy ấy chỉ còn tro bụi khung. Máy toàn máy mới, mỗi chiếc trị giá hàng vạn rúp. Còn máy gặt nữa! Trong số những thiết bị khác, tôi nhận hai mươi cỗ máy gặt ngựa kéo, những cỗ máy ấy được đưa về các nông trang, có giấy biên nhận hẳn hoi về trách nhiệm bảo quản. Tuần trước, tôi đến bốn nông trang kiểm tra xem những máy ấy ở đâu, tình trạng máy hiện nay như thế nào? Tôi không hề tìm thấy vết tích những cỗ máy ấy nữa! Ở nông trang «Chiến sĩ công xã», tôi chỉ thấy trên đồng những bánh xe và khung một cỗ máy gặt của chúng ta. Thì ra ở các nông trang, người ta đã tháo tung máy ra, lấy đi từng bộ phận để sửa chữa máy gặt của mình. Tôi e rằng cả hai mươi cỗ máy của chúng ta đều chịu số phận như vậy. Theo như kỹ sư trưởng báo cáo với chúng tôi, trong năm cỗ máy gặt đập liên hợp ta mới nhận được năm ngoái, hai chiếc đã cần đại tu. Thế là thế quái nào? Vậy mà kẻ chịu trách nhiệm với nhà nước về hàng triệu bạc ấy đã đi nhận công tác ở tỉnh khác một cách yên ổn, vẫn giữ nguyên được thẻ Đảng!

— Da-ru-bin không phải là cán bộ chuyên môn thuộc quyền quản lý của chúng ta. Chúng ta không chịu trách nhiệm về việc điều động như thế.

— «Chúng ta không chịu trách nhiệm...» Da-ru-bin là đảng viên, đồng chí Mét-vê-đép và chúng ta cũng là đảng

viên, — Đôn-gu-sin phản đối. — Tại một nơi nào ở Cam-tsát-ca hắn cũng sẽ lại phá hoại tài sản của nhân dân và làm hỏng việc! Hãy nói thẳng như thế này: các đồng chí phải sạch tay, không muốn sinh chuyện lời thôi. Phải ra quyết định, rồi lại phải trình bày với tỉnh, với Mát-xcơ-va để báo về quyết định đó. Thôi thì cứ mặc cho hắn chuồn đi cho xong chuyện. Hắn muốn làm hại cho nhà nước ở đâu cũng được, miễn là không phải ở huyện ta. Ba năm trời không xây dựng được tý gì ở khu vực trạm máy kéo. Sao lại có thể như thế, tôi không hiểu! Thợ lái máy kéo đi bộ mười lăm ki-lô-mét từ làng đến trạm để sửa chữa máy kéo. Làm việc ba bốn giờ rồi đi bộ về nhà. Không có nhà ở tập thể. Không có vốn kiên thiết cơ bản, để xây dựng nhà ở tập thể. Nhưng vẫn có thể làm được một cái gì, dù là ít ỏi, bằng lực lượng của mình, bằng cách riêng của mình chứ, vẫn có thể tìm cách nào động viên lực lượng của quần chúng chứ! Mời vợ anh em lái máy kéo họp lại vào mùa thu khi trời hãy còn ấm, dùng xe đưa họ đến khu vực trạm máy kéo: «Đây, các chị xem, chống các chị sửa chữa máy kéo trong hoàn cảnh như thế nào», — như vậy thì chắc là các bà ấy sẽ tổ chức ngày lao động cộng sản, lây đất trát vách cho cái nhà kho mà chúng ta vẫn gọi là xưởng máy. Ít nhất thì các máy công cụ cũng không bị vùi trong tuyết.

Mét-vê-đép lật giờ giấy tờ trên bàn, ra bộ rất bận việc, không có thì giờ nói chuyện linh tinh, nhếch mép cười mỉa:

— Được, để rồi xem, để rồi xem công việc của đồng chí như thế nào. Đồng chí sẽ động viên quần chúng ra sao.

— Đồng chí Mét-vê-đép, — Đôn-gu-sin nói bằng giọng kiên quyết, — tôi đề nghị đồng chí không chỉ xem xét xem công việc của tôi sẽ ra sao, mà còn giúp đỡ tôi nữa.

— Lại thế nữa kia đây! — Mét-vê-đép ngẩng đầu lên. — Vậy ra đồng chí cho rằng hiện nay huyện ủy không giúp đỡ đồng chí?

— Thành thực mà nói, hiện giờ tôi thấy sự giúp đỡ ấy ít ỏi lắm, — Đôn-gu-sin vừa nói vừa nhìn vào cặp mắt kính đầy cộm của Mét-vê-đép, cặp mắt kính ấy không để cho người ta nhận rõ được màu mắt cũng như vẻ biểu hiện của đôi mắt. —

Khi đồng chí gọi điện cho tôi và đòi hỏi đến ngày ấy phải sửa xong những chiếc máy kéo cuối cùng thì không thể nói rằng đồng chí đã mở ra cho tôi những triển vọng mới nào trong công tác, những triển vọng mà bản thân tôi không nhìn thấy. Tôi có là thằng thậm ngu thì mới không hiểu rằng cần sửa chữa xong toàn bộ máy kéo trước mùa xuân. Là một kỹ sư đã quen với máy móc, tôi biết rằng chẳng những cần sửa chữa máy kéo đúng kỳ hạn, mà còn phải sửa chữa cho tốt. Tôi cũng thừa biết rằng năm ngoái, Da-ru-bin là người đầu tiên trong tỉnh báo cáo rằng mình đã làm xong việc sửa chữa máy kéo trong mùa đông, nhưng đến vụ gieo trồng mùa xuân, một nửa số máy của hắn không làm việc được... Khi tôi ngồi họp thường vụ huyện ủy, ba người lên phát biểu liên tiếp gọi tôi là kẻ thiếu tinh thần trách nhiệm, không quý trọng lợi ích của nhà nước, không hiểu gì, không đánh giá đúng mức, không tôn trọng cái này cái nọ, vô ý thức và v. v. thì tôi không thừa nhận đó là sự giúp đỡ. Điều đó không thể làm cho bất cứ ai phấn khởi trong công tác. Rồi khỏi huyện ủy, tôi chỉ còn mang trong lòng một nỗi băn khoăn: nếu tôi là một kẻ biếng nhác như thế, chẳng hiểu biết gì cả thì bỏ nhiệm tôi làm trưởng trạm máy kéo làm gì...

— Theo tôi nhớ, chưa hề có ai gọi đồng chí là kẻ biếng nhác, — Mét-vê-đép nói.

— Còn tai ác hơn nữa kia! Tôi còn bị gọi là kẻ tội phạm là đằng khác! — Đôn-gu-sin cười phá lên. — Chẳng phải ai khác, chính đồng chí đã gọi tôi như thế. Trong khi tại cuộc họp thường vụ, đồng chí nói rằng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca phạm một sai lầm tội lỗi là làm hỏng kẻ hoạch sửa chữa máy kéo, lúc ấy tuy đồng chí không trở tay vào tôi, nhưng nói như vậy thì ai là kẻ tội phạm đầu sỏ? Đương nhiên là tôi, trưởng trạm máy kéo chứ còn ai?

Mét-vê-đép ngồi thẳng người lên trong ghế bành, gõ mấy ngón tay xuống bàn một cách nóng nảy.

— Này Đôn-gu-sin, hãy vứt bỏ cái mưu toan ấy đi! Chúng tôi không để cho đồng chí làm như thế đâu! Không thành công được đâu! Không ăn thua đâu!

— Sao?

— Đồng chí không thể tước bỏ quyền lãnh đạo của huyện ủy chúng tôi. Trước kia cũng như sau này, chúng tôi sẽ luôn luôn đòi hỏi các đảng viên phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện những nhiệm vụ Nhà nước giao cho! Người lãnh đạo huyện không phải là đồng chí, mà là chúng tôi! Còn đòi hỏi dưới hình thức nào, điều đó xin để mặc chúng tôi. Cơ quan chúng tôi không phải là trường học dành cho các cô gái con nhà quý phái, chúng tôi nói năng không dè dặt đâu. Chúng tôi không dành cho ai một ngoại lệ nào cả. Đối với chúng tôi, tất cả các trường trạm máy kéo và các chủ tịch nông trang đều ngang hàng nhau. Chúng tôi sẽ không chọn một hình thức mềm mỏng hơn cho những đòi hỏi của chúng tôi đối với một số đồng chí, vì chiều cô đến việc trước đây họ đã giữ những chức vụ cao.

Đôn-gu-sin nhún vai.

— Địa vị trước kia của tôi chẳng đáng nói làm gì, vấn đề là chức vụ hiện nay của tôi... Tôi vẫn còn nhớ cuộc nói chuyện đầu tiên của chúng ta, vẫn trong phòng làm việc này, giữa tôi với đồng chí Mác-tư-nốp và đồng chí, khi tôi về đây. Hồi ấy các đồng chí đã hứa giúp đỡ chúng tôi.

— Đồng chí còn muốn giúp đỡ như thế nào nữa?

Đôn-gu-sin im lặng một lát.

— Đồng chí Mét-vê-đép, tôi đề nghị đồng chí tăng cường công tác lãnh đạo chính trị trong trạm máy kéo của chúng tôi. Bí thư khu vực của chúng tôi là đồng chí Khô-lô-đốp, cần giúp đồng chí ấy tìm ra cái chính trong công tác. Có lẽ đồng chí ấy cũng không phải là kẻ trống rỗng đâu, nhưng hình như đồng chí ấy chưa tìm thấy vị trí của mình. Khi thì đồng chí ấy lấy tư cách là trưởng phòng chính trị, tìm cách biểu lộ quyền hành đối với tôi khi thì biến thành cái bóng của tôi; chúng tôi cùng đi với nhau, và đồng chí ấy lặp lại y nguyên những lời tôi nói với các nông trang viên. Thật là bất nhã, nếu như tôi lại đi dạy đồng chí ấy nên tổ chức công việc của mình như thế nào. Nhưng việc ấy đồng chí có thể làm được và cần phải làm... Tôi còn muốn đề nghị với đồng chí điều này nữa: hãy quan tâm đến các tổ chức Đảng ở nông trang.

Mét-vê-đép bỏ kính, dùng mùi xoa lau mắt kính. Mắt

anh ta cụp xuống, nhìn cái ngăn bàn hơi nhô ra. Mặt anh ta thường ngày hồng hào, nước da mịn nom như phớt một lớp phấn mỏng, lúc này bỗng đỏ lên, mồ hôi lâm tẩm. Lông mày trái giật giật mấy cái.

—Sao? Đồng chí khuyên chúng tôi quan tâm đến các tổ chức Đảng ở nông trang à? — Mét-vê-đép nói, cô lấy giọng thật bình tĩnh. — Xin báo để đồng chí biết, trước kia cũng như hiện nay, bao giờ chúng tôi cũng quan tâm đến tổ chức Đảng ở nông trang. Tỉnh ủy và Ban chấp hành trung ương đòi hỏi chúng tôi như thế. Chúng tôi không chờ đồng chí báo cho mới biết đâu... Còn về Khô-lô-đốp thì tôi sẽ ghi lại và sẽ kiểm tra xem tình hình thực giữa các đồng chí như thế nào, ai tìm cách biểu lộ quyền hành đối với ai. — Mét-vê-đép ghi vào quyển sổ để bàn. — Còn về các nông trang thì đồng chí không cần lo, đồng chí Đôn-gu-sin ạ. Đồng chí hãy cứ biết lo cho sô máy kéo, máy gặt đập liên hợp, thợ máy kéo và thợ rơ-móc của mình. Đừng xen vào những việc không ai nhờ đồng chí.

— Không, nói đồng chí bỏ qua cho, đồng chí Mét-vê-đép ạ... — Đôn-gu-sin bác lại, cũng cô tỏ ra bình tĩnh. — Tôi không có ý định trở nên giống Da-ru-bin, trưởng trạm cũ, kẻ không biết đường về các nông trang. Tôi sẽ biết đường về các nông trang, tôi sẽ đi trên những con đường ấy, hiện giờ xe tôi đã đi trên những con đường ấy. Trong các nghị quyết của hội nghị toàn thể Trung ương Đảng có viết: các trạm máy móc và máy kéo chịu trách nhiệm về toàn bộ việc sản xuất của nông trang, về mùa màng, về việc vắt sữa, về việc cắt lông cừu. Mà không phải chỉ chịu trách nhiệm về sản xuất thôi đâu. Việc thu mua, việc xây dựng, việc học tập của các nông trang viên, tất cả những việc đó trạm máy kéo đều phải chịu trách nhiệm. Vậy thì làm sao tôi lại có thể đừng xen vào việc của các nông trang?.. Đồng chí Mét-vê-đép, tôi không biết đồng chí quan tâm đến các tổ chức Đảng ở nông trang như thế nào, nhưng ở một số nông trang, tôi vẫn gặp những sự việc khiến tôi phải dựng tóc gáy lên. Đúng thế, trước đây tôi làm việc trong công nghiệp, tôi không quen với tình trạng quái gở như thế. Ở nhà máy không bao giờ

lại có tình trạng một nửa số đảng viên trong tổ chức Đảng cứ lông bông, không có công việc nhất định và không tham gia tí gì vào đời sống sản xuất. Có thể tưởng tượng được cái chuyện như thế này không: những đảng viên không có quan hệ gì với nhà máy và với sản xuất cùng nhau họp bàn những vấn đề về đời sống của nhà máy? Họ là những đảng viên nhàn tản ư? Những thủ trưởng không có cấp ư? Ở nhà máy không có và không thể có chuyện ấy. Thế mà ở nông trang «Rạng đông» của đồng chí Bur-va-lúc, tình hình chính là như thế đây. Ở đây có bốn người trước kia là chủ tịch nông trang, bị cách chức vì đã phạm đủ mọi thứ lỗi lầm, một người trước kia là nhân viên thu mua, một người trước kia là thủ kho. Họ không làm những công việc bình thường mà đi vớ vẩn trong xã, chờ dịp lại được giao một chức vụ nào đó, ít ra là một chân phân phối hàng trong hợp tác xã cung tiêu, hay quản lý bên đò ngang. Tổ chức Đảng gì mà như thế? Trạm máy kéo của tôi đã nhận được mười lá đơn của các nông trang viên khiếu nại về Tsai-kin bí thư tổ chức Đảng ở đây. Anh ta phụ trách trạm làm kem sữa của nông trang. Anh ta tính gian cho các nông trang viên về tỷ lệ mỡ sữa. Đồng chí Mét-vê-đép, đồng chí hỏi tôi còn cần giúp đỡ gì nữa? Không phải tôi, mà các nông trang cần được giúp đỡ. Nếu chúng ta muốn phát động được phong trào rộng lớn trong quần chúng nông trang viên thì trước hết cần phát động các đảng viên. Trong đảng ta, xưa nay bao giờ cũng thế: đảng viên đi tiên phong.

— Cảm ơn đồng chí đã cho chúng tôi biết những điều đó, — Mét-vê-đép nghiêng đầu, gần như cúi chào một cách lịch thiệp. — Trong kế hoạch công tác tháng Tư của chúng tôi có ghi: thông qua cán bộ chỉ đạo của chúng ta, nghiên cứu kỹ về công tác của tổ chức Đảng ở nông trang «Rạng đông», và đồng chí Tsai-kin bí thư tổ chức Đảng sẽ báo cáo tại Thường vụ. Đồng chí thấy đây, không có đồng chí thì chúng tôi vẫn nắm được tình hình. Những điều đồng chí cho biết không phải là tin mới nhất đâu.

— Thế thì lại càng tệ! Tại sao các đồng chí cứ để mặc cho tình trạng ấy kéo dài mãi?

— Vậy đồng chí ra lệnh cho chúng tôi phải làm gì? Cách chức đồng chí bí thư chẳng? Khai trừ những người trước đây là chủ tịch nông trang ra khỏi Đảng chẳng? Đánh đập họ chẳng? Ai sẽ cho phép chúng ta thi hành một quyết định như thế?..

— Tôi không biết ai sẽ có quyền cho phép. Cần nói chuyện với những đảng viên hiện không làm việc. Nếu họ không nghe ra, không chuyển, thì có thể cần phải khai trừ một vài kẻ ra khỏi Đảng. Dù sao cũng cần tìm hiểu kỹ về tổ chức Đảng ở đó!..

— Chúng tôi sẽ tìm hiểu đến nơi đến chốn. Nhưng đồng chí Đôn-gu-sin ạ dù sao đi nữa, xin hãy lưu ý rằng đồng chí là trưởng trạm máy kéo, trước hết chúng tôi sẽ đòi hỏi đồng chí phải chịu trách nhiệm về hoạt động của các máy kéo, về chất lượng của việc gieo hạt, về thời hạn thực hiện các kế hoạch sản xuất giao xuống cho các đồng chí, chứ không phải về việc giáo dục các đảng viên, và về các phòng đọc sách ở nông trang. Đừng làm cho mình bị lạc hướng và đánh lạc hướng của chúng tôi, — đến đây, Mét-vê-đép không giữ được nữa: giọng nói của anh ta cuối cùng đã chuyển thành giọng quát tháo. — Và chúng tôi cũng không phớt lờ các nông trang cho đồng chí muốn làm gì thì làm đâu! Trước kia cũng như sau này, huyện ủy vẫn lãnh đạo các nông trang! Chúng tôi biết trách nhiệm của chúng tôi! Còn đồng chí là trưởng trạm máy kéo, đồng chí hãy biết phận mình!..

— Những thói quen làm việc ở Bộ... — Mét-vê-đép lăm băm, môi run run, đưa mùi xoa lên lau khuôn mặt đầm mồ hôi nhìn về phía cánh cửa đã khép lại sau khi Đôn-gu-sin đi ra. — Y muốn biến trạm máy kéo của y thành một công quốc riêng biệt! Lại đi ra chỉ thị cho huyện ủy!.. Thấy chưa, y cho rằng các tổ chức Đảng, các cán bộ chỉ đạo của chúng ta đều phải giúp việc cho y! Đây là những chức trách phụ trợ cho y... Được cứ đợi đây, chúng ta sẽ làm cho mi mất thói hợm hĩnh! Mi sẽ trở nên nhũn như con chi chi! Mi sẽ phải đứng thẳng người trước cái bàn này, trong căn phòng này!

Còn Đôn-gu-sin lúc vào ngồi trong chiếc «com-măng-ca»

của trường trạm, — chiếc xe đã quá cũ kỹ, ông thừa hưởng được của Da-ru-bin, bánh xe thì không cùng cỡ, vành tại xe cong vẹo, khi xe chạy cứ long lên xòe xọc, buông lái bằng gỗ dán đã tróc hết sơn, — ông nhún vai nghĩ: «Hoặc chẳng qua là anh ta không thông minh, tuy anh ta tự coi mình là người mác-xít có trình độ cao nhất huyện, hoặc là...»

Nhưng «hoặc là...» như thế nào nữa thì hiện thời chính Đôn-gu-sin cũng chưa biết rõ.

Quan hệ giữa ông với Mét-vê-đép ngay từ đầu đã như thế.

Khó khăn thứ hai của Đôn-gu-sin là ông hoàn toàn không biết gì về nông nghiệp. Thời gian đầu, ông tuyệt nhiên không hiểu gì về nông nghiệp, về mặt này ông ngây ngô đến mức kỳ cục. Có những người thành thị xuất thân từ nông thôn, ít ra trong thời thơ ấu xa xôi, họ cũng đã từng lừa ngựa ra bãi chăn thả ban đêm hay hái trộm dưa hấu trong vườn dưa. Đôn-gu-sin thì thời thơ ấu cũng như thời thanh niên và lúc đã đứng tuổi, không hề dính líu gì với nông thôn. Ông chỉ biết chút ít về nông thôn hồi ông phục vụ trong đơn vị quân đội đặc biệt đi truy lùng bọn phỉ. Còn sau này, ông chỉ thấy nông thôn qua cửa sổ toa xe lửa, khi ông có dịp đi đâu đó bằng đường sắt.

Đôn-gu-sin sinh trưởng trong gia đình một chủ xưởng thủ công nhỏ, làm đồ thiếc ở thành phố Vôn-xơ trên bờ sông Vôn-ga. Ông nội Đôn-gu-sin là người Di-gan, bị đuổi ra khỏi trại của người Di-gan vì dạn dĩ với một người đàn bà Nga. Bô Đôn-gu-sin nom hình dáng là người Di-gan đã sống định cư từ lúc ra đời cho đến lúc chết. Về diện mạo, Đôn-gu-sin giống ông nội. Nhiều khi, ở một cái chợ nào đó, những người Di-gan tưởng Đôn-gu-sin là đồng bào của mình, liền nói với ông bằng tiếng Di-gan, nhưng ông chỉ dang hai tay ra và cười: ông không biết một tiếng Di-gan nào.

Vợ của Đôn-gu-sin vốn là nông dân, sống ở nông thôn đến năm mười tám tuổi, đã từng làm công việc cày, bừa, bó lúa. Vì thế, thời gian đầu, khi vợ ông vẫn còn ở Mát-xcơ-va, Đôn-gu-sin thường nhờ vợ giải đáp cho mình những vấn đề nông nghiệp.

Đêm khuya, khi chỉ còn một mình trong văn phòng trạm

máy kéo, ông gọi điện thoại ra trạm bưu điện và xin số điện thoại về căn hộ của mình ở Mát-xcơ-va.

— Li-u-đa đây ư? Anh làm cho mình thức giấc ư?.. Đời sống thế nào?.. Cô-li-a có viết thư về không? Có thư của Na-đi-a không?.. Ừ được, tốt... Nhà ấy à? Hiện thời anh mới chỉ thu về được một đồng gỗ. Có lẽ phải một thời gian khá lâu nữa mới xong được. Mình sẽ phải tạm thời đến ở nhờ nhà... thì hiện nay anh cũng đang ở nhờ đây, bà con rất tốt... Không sao, không sao, chúng ta chịu đựng một thời gian rồi sẽ đâu vào đấy. Sắp sang xuân đến nơi rồi, mình hiểu đây, lúc này anh chẳng bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện dựng nhà dựng cửa... Mình ạ, anh muốn hỏi mình một điều. Anh đã lục lọi tất cả các sách hướng dẫn, tra cứu về các giống bò cái: bò Xen-ti-men... à Xim-men-tan, Cô-xtơ-rô-ma, Khôn-mô-gô-rơ-xcơ, I-a-rô-xláp, nhưng không tìm thấy giống bò I-a-lô-vai-a. Anh vẫn thường nghe nói giống bò I-a-lô-vai-a mà không hiểu nó là giống gì?.. Sao?..

Trong ông nghe thoát tiên có tiếng nói ngái ngủ và bức bối của người đàn bà hiện đang ở Mát-xcơ-va xa xôi, rồi tiếng nói ấy trở nên vui vẻ, xen lẫn tiếng cười:

— Anh bạn thân mến của tôi ơi, đây không phải là một giống bò.

— Thế là thế nào?.. Giải thích đi... Những con bò cái không có bê đi theo à? Người ta đã tách bê con khỏi mẹ có phải không?..

Trong ông nghe vang lên tiếng cười giòn tan.

— Trời ơi, rõ chán với anh, thật không hiểu sao người ta lại đưa những chàng công tử bột như thế lên làm trưởng trạm máy kéo kia chứ?

— Thôi được, đừng cười nữa, mình hãy giải thích cho anh đến đâu đến đấy đi.

— Đây là những con bò cái không chửa. Mình hiểu chưa? Những con bò hoặc không có khả năng sinh đẻ, không rõ vì lý do gì, hoặc là quá ham thích rong chơi.

— À, thế thì hiểu rồi. Chúng không muốn đẻ con, để thân hình khỏi xẽ ra. Tất nhiên những con bò đẹp dáng như thế sẽ cho sữa ít hơn...

—Ừ, ít hơn. Hoàn toàn không có sữa nữa là khác!

—Được, bọn anh sẽ lưu ý... Minh ạ, còn một câu hỏi nữa. Người ta xới củ cái đường bằng máy gì? Anh không thấy loại máy xới nào ở trạm máy kéo của anh cả, mà hỏi thì cũng hơi ngượng. Ở đây có một kỹ sư trưởng của trạm máy kéo vùng bên, bị người ta gán cho biệt hiệu là «Chim mai hoa» vì anh ta đã nói: «cây di-a-bli-cô-vai-a»¹. À, thế thì máy xới đất là cái như vậy đây. Hiểu rồi... Thế có thực là gà mái không có trống cũng đẻ trứng được không?.. Không phải bà con nông trang viên lỡm anh chứ? Trong một trại chăn nuôi ở đây, anh thấy chỉ toàn là gà mái... Thực à?.. Thôi được, cảm ơn. Không còn gì nữa, tạm thời thế là đủ. Anh định bỏ ra vài ngày đi xuống các nông trang, khi ấy sẽ còn nhiều điều phải hỏi. Quan hệ với cấp trên thế nào ấy à? Bình thường thôi... Không sao, sẽ ổn thỏa... Tại sao gọi điện khuya ư? Sau mười hai giờ đêm thì được tính giá rẻ. Thôi, ngủ đi. Xin lỗi, anh đã quấy quả mình. Hôn mình, tạm biệt!

Nhưng Đôn-gu-sin nhầm khi ông lo ngại rằng người ta có thể đặt cho ông cái biệt hiệu gì buồn cười, đại loại như «chim Mai hoa» gán cho một kỹ sư thiếu hiểu biết về nông nghiệp. Ở trạm máy kéo người ta thấy rõ Đôn-gu-sin thực tâm, nghiêm chỉnh bắt tay vào việc, ông về nông thôn không phải như người khách về thăm vùng quê, và họ sẵn lòng giúp ông nghiên cứu nông nghiệp, một lãnh vực lạ lẫm đối với ông. Chẳng ai có ý định chế nhạo «sự ngu dốt» của ông về công việc nhà nông, chế nhạo việc trước nay ông chỉ quanh quẩn ở các thành phố. Mọi người đều biết trước kia ông là kỹ sư luyện kim, có thể ông là một chuyên gia cỡ lớn trong công nghiệp, còn việc ông chưa hề thấy người ta gieo gặt lúa mì như thế nào thì chẳng có gì là lạ. Hoàn cảnh khiến cho cuộc sống của ông trước đây là thế. Luôn luôn ở các thành phố, các nhà máy, làm công việc luyện kim. Nông trang viên là những người chắt phác, họ rất tẻ nhạt và nhạy cảm với một người đến làm việc với họ, cho dù người đó là dân thành

¹ Cây «di-a-blê-vai-a» là cây vụ thu, «di-a-blích» là «chim mai hoa», ông kỹ sư này nói nhầm là cây «di-a-bli-cô-vai-a» nên bị chế giễu.

thị đặc sệt, miễn là họ thấy rằng người đó thực sự muốn sống và làm việc ở nông thôn và thực tâm muốn biết cái nghề canh tác đã có từ ngàn xưa của họ, không ngại trở dậy từ sáng tinh mơ, đi bộ trên đồng ruộng, vui lòng cùng họ ăn món súp nấu ngay ngoài đồng, và không dùng khăn mùi xoa sức nước hoa bịt mũi khi bước qua ngưỡng cửa chuồng lợn. Các nông trang viên đứng tuổi còn nhớ cả những công nhân trong số hai mươi năm ngàn người về nông thôn công tác, cả những cán bộ chính trị cũng không biết gì về nông nghiệp, nhưng là những cán bộ tổ chức giỏi, đã hoàn thành có kết quả những nhiệm vụ Đảng giao cho họ.

Rất nhiều người tình nguyện làm thầy dạy cho Đôn-gu-sin. Ngay cả anh lái xe Vô-lô-đi-a vẫn lái chiếc «com-măng-ca» cho Đôn-gu-sin cũng sẵn lòng chỉ bảo cho ông (Vô-lô-đi-a còn trẻ măng, vừa làm xong nghĩa vụ quân sự và được phục viên). Nhiều khi, không cần ông trưởng trạm yêu cầu, anh dừng xe lại giữa đường, lẳng lặng đi sang rệ đường và gọi Đôn-gu-sin đến.

— Đồng chí Đôn-gu-sin, đây là đất cày vụ thu, cày không có lưỡi cày trước. Đồng chí thấy đây, các rãnh cày, thân rễ đều ở trên. Còn đây là chỗ đất cày có lưỡi cày trước giống như cày lập, cả bụi cỏ bị vùi xuống đáy. Có thể bừa sơ qua một lượt rồi gieo luôn. Còn cái này chúng tôi gọi là cày lỏi. Chắc là thợ lái máy kéo ngủ gật và cho máy chạy sai đường. Đây kia, có một khoảnh hấn bỏ không cày. Còn cái này là gieo chéo, lúa mạch mùa thu. Đồng chí nhìn xem: những hàng nhỏ gieo khác nhau. Làm như vậy là nhằm mục đích như thế này.

Vô-lô-đi-a ngồi xổm xuống và bắt đầu dùng một búi cỏ khô vẽ xuống mặt đất, cho biết hạt được phân phối trong đất như thế nào khi gieo thường và khi gieo chéo, diện tích dinh dưỡng cho mỗi hạt tăng thêm như thế nào, và tránh được tình trạng cây nọ chen lấn cây kia ra sao. Tuy Đôn-gu-sin đã biết cách gieo như thế qua các kỹ sư nông nghiệp của mình và nhờ việc đọc sách, ông kiên nhẫn lắng nghe cả những lời giảng giải này của ông thầy trẻ tuổi của mình, để khỏi làm anh ta mất hứng. Biết đâu lần khác anh chẳng kể cho ông

nghe những điều ông chưa biết. Hồi ở trong quân đội, Vô-lô-đi-a đã tốt nghiệp trường dạy lái xe, và cũng trong thời gian đó anh đã học xong khóa trình về nông học, chuẩn bị để khi trở về nhà sẽ thi vào trường trung cấp nông nghiệp. Nhưng ở nhà, mẹ ốm, các em trai và em gái còn nhỏ cả, hoàn cảnh gia đình không cho phép anh đi học. Anh vào làm lái xe ở trạm máy kéo.

Trong mùa đông, nếu chưa phải bằng kinh nghiệm thực tế, thì ít ra về mặt lý thuyết, Đôn-gu-sin đã nắm được những nguyên lý canh tác và chăn nuôi. Ngày nào ông cũng bận tối mắt tối mũi: thôi thì trăm thứ việc trong phòng hành chính và trên khu vực trạm máy kéo. Lại còn lên tỉnh, lên huyện khi có giấy triệu tập, lại còn báo cáo, thông kê, hết hội nghị này đến cuộc họp kia. Mỗi lần được gọi lên tỉnh, Đôn-gu-sin thường mang theo một người nào trong các cán bộ chuyên môn của mình, một kỹ sư nông nghiệp hay cán bộ chăn nuôi. Trong suốt thời gian đi về, khoảng chừng mười tiếng trên xe lửa, ông chuyện trò với người đó, khai thác kiến thức, tìm lấy những gì cần thiết và có ích cho mình. Khi họp đại biểu Xô-viết huyện, Đôn-gu-sin kiêm một chỗ ngồi ở cuối phòng họp cạnh một chủ tịch nông trang lâu năm, giàu kinh nghiệm, nếu ý kiến của những người lên phát biểu không có gì đáng chú ý, Đôn-gu-sin toàn thì thầm nói chuyện với chủ tịch nông trang, hỏi han về việc ông ta quản lý kinh tế như thế nào, gieo trồng những loại cây gì trong khoảng thời gian nào, làm cách gì nâng cao năng suất chăn nuôi, định khắc phục tình trạng thiếu gỗ hiện nay như thế nào để giải quyết tốt việc xây dựng.

Đôn-gu-sin chỉ ngủ bốn, năm tiếng một ngày. Trong phòng ông chồng chất những sách giáo khoa, những cuốn hợp tuyển các bài viết về nông học. Các tác phẩm của Đô-cu-tsa-ép, Ti-mi-ri-a-dép, Vi-li-am-xơ, Lư-xen-cô. Ban đêm ông đọc sách và những cuốn cần thiết thì đọc đi đọc lại mấy lần, ghi tất cả những điều chưa hiểu vào một quyển vở riêng để sau này hỏi các cán bộ chuyên môn của mình hay nhờ vợ giải đáp mỗi khi nói chuyện với vợ bằng điện thoại như thường lệ. Thậm chí trong sổ sách văn học, Đôn-gu-sin

cũng chú ý trước hết đến những tên sách có dính líu đến nông nghiệp: «Mùa gặt», «Mùa màng», «Những người lái máy liên hợp», «Luồng cây sâu».

Là một kỹ sư luyện kim, là một đảng viên lâu năm, Đôn-gu-sin coi việc mình về công tác ở nông thôn là chấp hành mệnh lệnh của Đảng. Ba mươi năm đứng trong hàng ngũ của Đảng, ông có thói quen coi những nhiệm vụ Đảng giao cho chỉ là một mệnh lệnh cần chấp hành vô điều kiện, thậm chí không được dă động đến những khó khăn, làm việc quên mình, chỉ nghĩ đến công việc, còn tất cả những gì riêng tư thì gạt sang một bên. Cả quan hệ của Đôn-gu-sin với ty nông nghiệp cũng không ổn thỏa.

Là một người trước đây làm việc trong công nghiệp và mới được điều sang công tác nông nghiệp, Đôn-gu-sin cho rằng tác phong lãnh đạo của cơ quan cấp tỉnh này đối với các trạm máy móc và máy kéo quả là một hình thức phòng nhại mĩa mai về sự lãnh đạo.

Trong mùa đông đã có chừng hai chục cán bộ quan trọng đủ các loại từ ty về trạm máy kéo của ông. Có trời biết họ về để làm gì. Họ được coi là cán bộ quan trọng chỉ là theo danh sách biên chế ở cơ quan của họ. Còn ở đây, trên «chiến trường», họ là những cán bộ bình thường đi thu thập số liệu và không dám tự mình giải quyết bất cứ vấn đề gì, dù là to hay nhỏ. «Giải quyết như thế nào về bảy chiếc máy kéo «ĐT-54»? Trước đây Da-ru-bin đã nhận tiền sửa chữa và tiêu hết rồi» — «Chúng tôi không biết». — «Cày sâu theo hệ thống của Man-tsép thì tốn chất đốt hơn mức quy định, vậy thì làm thế nào? Các đồng chí sẽ tăng thêm mức cung cấp chứ?» — «Chúng tôi không biết». — «Ở các nông trang có cần đặt kế hoạch trồng thêm rừng phòng hộ cho mùa xuân không? Có cấp kinh phí cho việc đó không?» — «Chúng tôi không biết». — «Các nông trang không ký hợp đồng với công ty cấp nước nữa, tự khoan lấy giếng bằng lực lượng của mình, nếu như tìm được thợ chuyên môn và thiết bị, như vậy được chứ? Công ty lấy tiền làm giếng đất quá». — «Chúng tôi không biết». — «Liệu người ta có trả chúng tôi những máy liên hợp năm ngoái đã đưa về miền Đông để

gặt hái không? Có phải đặt kế hoạch sửa chữa những máy này không? Hay sẽ được thay thế bằng máy mới». — «Chúng tôi không biết». — «Này, ít ra các đồng chí cũng giúp chúng tôi kiểm tâm lợp mái cho xưởng sửa chữa mới, nếu chúng tôi tự dựng lầy tường chứ?» — «Chúng tôi không biết».

Hoài thời giờ mà nói chuyện với những cán bộ cấp trên «quan trọng» như thế!..

Giấy tờ từ ty nông nghiệp gửi về trạm máy kéo dần dần ít hơn trước. Hồi Da-ru-bin làm trưởng trạm, bưu kiện nhận được hàng ngày nặng tới gần một ki-lô-gam, bây giờ giảm xuống còn ba bốn trăm gam. Nhưng điện thoại của các phòng từ ty gọi về lại nhiều hơn trước. Chẳng mấy ngày ông trưởng trạm không được mời đến máy điện thoại mấy lần để nghe điện từ ty gọi về, chưa kể những cú điện thoại của các tổ chức huyện. Người gọi điện nói với giọng cầu kính, khẳng khẳng đòi nói chuyện với chính ông trưởng trạm, và người ta lùng tìm ông khắp mọi nơi trong khu vực trạm máy kéo. Ông học tốc chạy đến phòng hành chính, thở không ra hơi, nhưng té ra người ta chỉ cần lấy số liệu về lượng phân bón đã chở ra đồng trong hai ba ngày gần đây... kể từ sau bản báo cáo thông kê mười ngày trước đó. Cần có số liệu để làm bản báo cáo bất thường gì đó gửi lên tỉnh ủy.

Đôn-gu-sin kiên nhẫn chịu đựng một thời gian dài. Sáu bảy lần gọi điện thoại như thế là một ngày đi toi! Rồi sau ông cho đặt một máy điện thoại thứ hai trong phòng kế toán, ghép nó với máy điện thoại của mình và quy định như sau: khi có chuông điện thoại, một người nào trong số nhân viên kế toán sẽ nhắc ông nghe lên và hỏi xem ai ở đâu gọi điện đến. Nếu là người nào ở nông trang gọi điện thì không cần hỏi han gì thêm, cứ gõ vào tường báo hiệu cho Đôn-gu-sin, ông cầm máy nghe lên và nói chuyện. Nếu là điện thoại từ ty gọi về, thì người đến máy trước tiên phải hỏi han căn cứ xem người ta muốn nói chuyện về vấn đề gì, và tùy theo tính chất của vấn đề, sẽ để cho người gọi điện nói chuyện hoặc với kỹ sư trưởng nông nghiệp hoặc với kỹ sư chăn nuôi, hoặc với kỹ sư trưởng, hoặc chỉ với nhân viên thông kê. Bây giờ mới vỡ lẽ ra rằng trong đa số trường hợp, ông Ô-nu-phơ-ri Ác-

chi-ô-mô-vich, nhân viên thông kê của trạm máy kéo hoàn toàn có thể làm cho các vị cán bộ cấp trên nóng tính và dễ sợ ở tỉnh hải lòng bằng những con số lầy trong chiếc cặp bìa nhàu nát và nhem nhuốc mà ông ta luôn luôn mang theo bên mình.

Cái máy điện thoại ghép đôi dường như biểu hiện thói làm việc quan liêu, nhưng là lỗi quan liêu khác thường, sự quan liêu của cấp dưới đối với cấp trên. Thực vậy, ngay trong mấy tháng đầu về nhận công tác, ông trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca đã được cả ty nông nghiệp coi là kẻ quan liêu sừng sỏ.

Có lần, phó ty gọi điện cho Đôn-gu-sin.

— Trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca đây phải không?

— Phải.

— Tôi là Phê-đô-rốp đây. Có thể cho tôi biết họ mấy người lái máy kéo ưu tú đã tỏ ra xuất sắc trong đợt sửa chữa máy kéo vụ đông được không?

— Không, tôi không thể cho biết được.

— Sao?!

— Tôi không thể cho biết họ của những người lái máy kéo ấy được.

— Tại sao?

— Tôi không biết họ của thợ lái máy kéo.

— Đồng chí không biết họ của những người lái máy kéo dưới quyền mình, thế thì đồng chí là trưởng trạm thế nào nhỉ? Làm sao người ta lại cứ để cho đồng chí làm trưởng trạm được nhỉ?

— Ấy thế mà người ta vẫn cứ để đây. Không có ai khá hơn thay tôi. Người ta đành chịu vậy.

Trong phòng làm việc của Đôn-gu-sin, ngồi cạnh ông là bí thư khu vực Khô-lô-đốp, nghe thấy cuộc đối thoại như vậy, mắt anh ta trợn ngược lên. Trên bàn trước mặt Đôn-gu-sin là bản mệnh lệnh ông mới ký, trong đó mười thợ lái máy kéo ưu tú được khen về thành tích sửa chữa máy. Khô-lô-đốp đưa một tay ra cầm lấy ông điện thoại, tay kia với tờ danh sách thợ lái máy kéo. Đôn-gu-sin bình tĩnh ngăn anh ta lại.

— Thề thì chúng ta sẽ làm thề nào bây giờ, đồng chí trưởng trạm? — Giọng nói câu kính vang lên ồm ồm trong ống nghe. — Có lẽ tôi phải đến trạm của đồng chí và dò hỏi tại chỗ để biết tên họ các thợ lái máy kéo ưu tú của đồng chí chẳng? Rồi sau đó báo cho đồng chí biết chứ gì?

— Mời đồng chí về, chúng tôi sẽ rất hân hạnh được đón tiếp. Nhưng đồng chí Phê-đô-rốp này, đồng chí có biết họ của trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca không?

— Thề nào? Tôi không hiểu. Nhưng... Đồng chí hỏi như vậy là có ý gì? Đồng chí... Đôn-gu-sin?

— Đúng. Đôn-gu-sin. Trong tỉnh của đồng chí, sở trưởng trạm máy kéo ít hơn sở thợ máy kéo của tôi. Chào đồng chí Vích-to Ni-cô-lai-ê-vích. Hình như ban nãy tôi chưa chào đồng chí.

— Chào đồng chí... Khri-xtô-phơ Đê-mi-a-nô-vích.

— Đa-ni-lô-vích. Họ tôi là Đa-ni-lô-vích. Không sao. Đồng chí nhớ ra họ của tôi rồi đây ư? Thề thì tôi cũng nhớ ra họ của thợ lái máy kéo rồi, bây giờ tôi có thể cho đồng chí biết được. Ghi đi. Tô-rô-pốp Xê-mi-ôn I-lich... Đọc rõ từng chữ một này: Tê-ren-ti, Ôn-ga, Rô-man, Ôn-ga...

Không phải vì sông sung sướng mà Đôn-gu-sin dùng đến những biện pháp nghiệt ngã như thề để «giáo dục» cấp trên, và những biện pháp nghiệt ngã ấy, đến lượt nó, cũng không góp phần làm cho đời sống của ông trở nên tốt đẹp hơn. Dù sao Phê-đô-rốp và những cán bộ cấp trên khác cũng nắm trong tay cả những định mức, cả những khoản tín dụng, và mọi vấn đề cung cấp, kể cả tâm lợp mái, cả xi-măng, cả gỗ. Tục ngữ có câu: «Bê ngoan bú hai mẹ». Lúc bé, không ai dạy Đôn-gu-sin cái lối sông khôn khéo ấy, còn về già mới học thì muộn rồi. Và chẳng, tính cách ông cũng không chấp nhận cái lối khôn khéo như thế.

Sau hết, cả Khô-lô-đốp cũng đâm ra giận Đôn-gu-sin. Mét-vê-đép giữ lời hứa sẽ nói chuyện với Khô-lô-đốp và giúp anh ta lập kế hoạch công tác. Nhưng cách nói chuyện của Mét-vê-đép lại khiến Khô-lô-đốp tưởng rằng Đôn-gu-sin hay lên huyện ủy than phiền về việc bí thư khu vực không hoạt động gì cả. Khô-lô-đốp bắt đầu hay đi một mình về

các nông trang, không đi với trường trạm. Nhưng từ đó, anh ta có một quyển vở riêng, giống như nhật ký để ở nhà, tối tối anh ta ghi vào quyển vở ấy, tất cả những điều tệ hại đã phát hiện thấy ở nông trang và trạm máy kéo. Không phải bao giờ anh ta cũng cho Đôn-gu-sin biết những cái tệ hại ấy, anh ta ghi lại những điều đó không phải để cho trường trạm biết. Trong quyển vở đó, anh ta dành riêng một chỗ cho chính Đôn-gu-sin, ghi lại tất cả những «mánh lới» của Đôn-gu-sin, chẳng hạn như cỗ điện thoại ghép đôi và cuộc nói chuyện với phó ty nông nghiệp. Xét về mối quan hệ công tác giữa hai người, «cái hồ sơ đặc biệt» ấy của Khô-lô-đốp không báo trước điều gì tốt lành.

Những tin đồn hết sức trái ngược nhau về trường trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca bắt đầu đến tai Mác-tư-nốp đang nằm ở bệnh viện. Cả vợ Mác-tư-nốp cũng kể với chồng những điều chị nghe người ta nói về Đôn-gu-sin. Ru-đen-cô, Gri-bốp, Su-kin và Rư-giơ-cốp cũng đến thăm anh. Biên tập viên tờ báo huyện Pô-xô-khốp và Xa-sa Tơ-ru-bi-txun đưa cho anh xem những lá thư mà huyện ủy và tòa soạn nhận được từ trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, cả thư có ký tên lẫn thư nặc danh. Một số những người viết thư gọi Đôn-gu-sin là diễn viên, là kẻ lừa bịp và quan liêu, một số khác nhiệt liệt bênh vực ông, coi ông là người cộng sản chân chính, còn cái danh từ quan liêu thì họ dùng để gọi những kẻ đã gây trở ngại cho Đôn-gu-sin ngay từ những ngày đầu ông về công tác ở trạm máy kéo. Có lần, Tơ-ru-bi-txun còn đem đến cả bản báo cáo của Khô-lô-đốp gửi huyện ủy Tơ-rô-ít-xơ (một bản sao gửi tỉnh ủy) về «những nghệ thuật», theo như Khô-lô-đốp viết, của trường trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca. Bản báo cáo vạch từng chân tơ kẽ tóc mọi sai lầm Đôn-gu-sin đã phạm phải trong thời gian công tác ở trạm máy kéo.

Mác-tư-nốp viết mấy chữ cho Mét-vê-đép, đưa Tơ-ru-bi-txun chuyển, báo Mét-vê-đép đến bệnh viện gặp mình.

— Đồng chí Va-xi-li Mi-khai-lô-vích ạ, — Mác-tư-nốp nói, — vì lợi ích của công việc, tôi cho rằng cần chuyển Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va ở trạm máy kéo Xê-mi-đu-

bốp-ca về làm việc việc với Đôn-gu-sin ở Na-đê-giơ-đin-ca. Chị ấy sẽ vẫn làm công tác như trước: bí thư tổ chức Đảng của trạm máy kéo.

— Chồng chị ấy ở Bô-ri-xốp-ca đã hai lần đến tìm chị ấy. Anh ta khuyên chị ấy trở về với anh ta.

— Thực ư?.. Tại sao lại trở về? Có phải chị ấy bỏ anh ấy đâu? Anh ấy rời khỏi đây không đưa chị ấy theo, khi chị ấy đến với anh ta, anh ta không nhận chị ấy cơ mà.

— Tôi không biết câu chuyện giữa hai người như thế nào? Đại để là anh ta gọi chị ấy về Bô-ri-xốp-ca. Anh ta lại bắt đầu được tin dùng, hiện giờ anh ta là phó chủ tịch Xô-viết huyện. Trong thời gian này, chủ tịch Xô-viết huyện ốm nặng, đi điều dưỡng, Boóc-dốp thay quyền chủ tịch đã hơn hai tháng nay.

— Thì ra là thế đây. Hẳn là đã có kẻ ngấm xui anh ta sửa chữa sai lầm về sinh hoạt chứ gì? Anh ta đã đoạn tuyệt với cô nhân viên thí nghiệm kia, để khỏi có vết xấu trong lý lịch và bảo Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đem con về với mình chứ gì?.. Thế ý chị ấy ra sao? Chị ấy có định trở về với anh ta không?

— Hiện giờ chưa thấy chị ấy đề nghị gì với chúng ta cả.

— Nếu như chị ấy không đề nghị thì... Tôi cho rằng nên làm như thế này. Ở Xê-mi-đu-bốp-ca, bí thư khu vực là Côn-txốp, một cán bộ cứng. Đồng chí ấy với Glô-tốp làm việc với nhau không có gì vướng mắc, ông già cũng là một đảng viên không đem những cái nhỏ nhen dỗi lầy lợi ích của Đảng. Nói chung, tình hình ở đây ổn thỏa, cán bộ đoàn kết với nhau trong công tác. Còn quan hệ giữa Đôn-gu-sin và Khô-lô-đốp xem ra không ổn. Không phải là làm việc với nhau, mà là xung đột. Còn ai đúng, ai sai thì bây giờ khó phân biệt. Cả hai đều là người mới dỗi với chúng ta. Ta chưa biết kỹ về họ. Cần đưa thêm về đây một cán bộ đã được thử thách của chúng ta. Đưa Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na về làm bí thư tổ chức Đảng.

— Thế thì đưa ai về làm bí thư tổ chức Đảng ở Xê-mi-đu-bốp-ca?

— Có thể bầu một đảng viên ở đó. Hỏi chị ấy xem chị ấy giới thiệu ai?

— Cứ luôn luôn điều động người từ nơi này sang nơi khác thật chẳng có lợi gì. Chị ấy làm việc ở Xê-mi-đu-bốp-ca chưa được bao lâu. Nhưng thôi, nếu đồng chí cứ muốn thế, thì tôi sẽ nói chuyện với chị ấy, và sẽ đem việc này ra bàn ở thường vụ, — Mét-vê-đép đành thuận theo, không lấy gì làm hài lòng lắm.

Khi chia tay với Mác-tư-nốp, Mét-vê-đép thận trọng chạm mấy ngón tay vào cánh tay phải buộc băng đặt trên tâm chần của Mác-tư-nốp, và nói với giọng hơi bức bối:

— Nhưng đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, hiện giờ đồng chí được nghỉ để điều trị. Can gì đồng chí phải lo đến công việc của chúng ta. Đồng chí cứ việc nằm nghỉ, đọc tiểu thuyết. Tôi sẽ gửi đến cho đồng chí bộ tác phẩm hai quyển của Ô. Hen-ri, những truyện ngắn Mỹ. Tôi vừa mua hôm qua ở hiệu sách. Truyện hấp dẫn lắm.

— Sách đọc tôi có đủ rồi, — Mác-tư-nốp đưa tay trái khoanh một vòng xung quanh mình, trở những chiếc ghế đầu của bệnh viện phủ khăn trắng, trên đó chồng chất sách báo và tạp chí. — Phải, đồng chí nói đúng. — Mác-tư-nốp nhếch mép cười. — Tôi đang được nghỉ để điều trị, xét về mặt hình thức, có thể nói là tôi không giải quyết công việc. Nghỉ việc vô thời hạn. Nói chung đồng chí có thể không cần đem xía gì đến tôi và ý kiến của tôi. Chừng nào tôi còn ốm thì đồng chí là bí thư thứ nhất. Nhưng Va-xi-li Mi-khai-lô-vích ạ, hãy vứt bỏ chủ nghĩa hình thức đi. Nên gặp tôi thường xuyên hơn nữa. Đại bầy hơn khôn lỏi. Hay đồng chí cho rằng sau khi ra viện, tôi sẽ không trở về vị trí cũ nữa? Quen làm việc độc lập rồi phải không? Tôi chưa biết thế nào, cũng có thể tôi không trở về cương vị cũ. Tôi sẽ còn phải nằm chừng hai tháng nữa. Trong thời gian ấy sẽ có nhiều đổi thay, còn sau này thì tùy tính ủy quyết định...

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đồng ý chuyển về trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca khi được biết rằng đây là đề nghị của Mác-tư-nốp. Vả chăng, chị cũng đã nghe đồn Đôn-gu-sin là một con người lý thú. Một tuần sau, tại cuộc họp đảng viên ở đây, chị đã được bầu làm bí thư.

Có điện thoại của huyện ủy gọi về cho Khô-lô-đốp ở

trạm máy kéo và báo cho biết Mét-vê-đép yêu cầu đến mười hai giờ trưa phải trình bày với anh những giao ước thi đua xã hội chủ nghĩa vụ xuân của tất cả các đội trưởng đội máy kéo và ba bốn thợ máy kéo ở mỗi đội.

Nhân dịp chuẩn bị lần cuối cùng trước khi cho máy ra đồng làm việc, tất cả các đội trưởng đều có mặt trong khu trạm máy kéo. Cả thợ máy kéo cũng có mặt ở đây. Khô-lô-đốp tìm được Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na và cùng với chị, anh mau chóng, «trình bày đúng thể thức» những điều Mét-vê-đép cần. Trước khi chuyển những thông báo đó về huyện ủy bằng điện thoại, hai người đến gặp Đôn-gu-sin, đưa cho ông danh sách những thợ máy kéo đã làm giao ước.

Đôn-gu-sin chăm chú đọc tờ giấy, đọc xong ông mỉm cười, gạt tờ giấy sang bên, lấy cái bàn thăm chặn lên trên.

— Các đồng chí bảo là điện thoại gọi lúc mười giờ phải không? Và họ yêu cầu mười hai giờ phải trình bày với họ phải không? Thế là các đồng chí đã làm xong ngay phải không? Nhanh thật, nhanh thật đây! Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na! Hồi đồng chí lái máy kéo, đồng chí cũng làm giao ước thi đua xã hội chủ nghĩa một cách bộp chộp thế này ư? Nêu lên luôn một con số chột nẩy ra trong óc phải không?

Boóc-dô-va đỏ mặt.

— Đồng chí Đôn-gu-sin, nếu tôi đã hứa cày được bao nhiêu héc-ta trong một vụ thì bao giờ tôi cũng cân nhắc xem tôi có thể làm như thế nào để đạt được kết quả đó, và hứa như thế nào thì tôi sẽ làm được như thế.

— Đồng chí bảo là bao giờ đồng chí cũng cân nhắc kỹ ư? Thế thì những người này, — Đôn-gu-sin rê ngón tay trên bản danh sách, — đã kịp cân nhắc hết mọi việc vào lúc nào? Chẳng qua là họ vừa đi vừa nói với đồng chí, còn đồng chí vừa đi vừa ghi... — Đôn-gu-sin nói với Khô-lô-đốp. — Nêu đồng chí Mét-vê-đép cần những thông báo này để cho có hình thức thì đương nhiên đồng chí có thể điện ngay đi bây giờ cũng được. Nhưng tôi thì tôi không ký đâu. Tôi không thấy những con số mang từ trên trần nhà xuống ấy có ý nghĩa và ích lợi gì. Nếu đây là điều cần cho công việc thì tôi đề nghị đồng chí nói chuyện với Mét-vê-đép và thuyết phục

đồng chí ấy đợi đến ngày mai. Hôm nay tôi bận việc khác, ngày mai chúng ta sẽ họp thợ lái máy kéo lại và nói chuyện căn cứ với họ. Chúng ta sẽ dành cả ngày để làm việc đó, nếu như không gặp trở ngại gì.

Khô-lô-đốp chẳng nói chẳng rằng, cầm lấy bản danh sách của mình, cho vào chiếc xắc-cốt mà anh ta luôn luôn mang bên mình bằng sợi giây đeo qua vai, và sang phòng bên, gọi điện về huyện ủy. Mết-vê-đép cho phép hoãn đến ngày mai.

Hôm sau, từ sớm tinh mơ, ở cạnh phòng hành chính của trạm máy kéo đã diễn ra một hoạt động sôi nổi: thợ lái máy kéo mang những chiếc ghế đầu trong phòng hành chính ra và ngồi cạo mặt, cắt tóc ở ngoài trời, trong không khí buổi sáng hơi giá lạnh. Được biết có cuộc họp của thợ cơ khí trạm máy kéo, anh thợ cắt tóc nhanh trí ở Na-đê-giơ-đin-ca hiểu rằng sáng hôm ấy anh ta được dịp kiểm thêm được một món kha khá. Mọi người đều đã biết những lễ lỗi mới nghiêm ngặt do trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca đề ra. Bằng hình thức bông đùa, nhưng khá đáng bực, khiến người ta ghi nhớ lâu, Đôn-gu-sin đã nhiều lần khiển trách những thợ lái máy kéo đến họp mà bộ dạng lơ đãng, rời rạc, râu để đến một tuần lễ không cạo, còn kẻ nào đã làm tý chắt cay thì ông đuổi cổ ra khỏi phòng làm việc của mình. Đến làm việc mà say rượu thì ông thi hành kỷ luật nghiêm khắc, bắt phạt. Không phải người nào cũng ưa cái lễ thói «Mát-xơ-va» ấy, có những kẻ gọi Đôn-gu-sin là tên quan liêu vì ông đã đưa ra cái lệnh như vậy.

Thợ lái máy kéo giục người cắt tóc:

— Anh Vác-phô-lô-mê-ích, cạo mỗi người một lượt thôi, không thì không kịp cạo cho tất cả mọi người đâu. Xem đây, bao nhiêu người chờ.

— Lướt qua một lượt tạm gọi là sạch, đừng có chỗ nào bó sát, thế là đủ, rồi sang người sau!

— Các đồng chí ạ, cạo như thế thì chẳng biết thế nào mà tính toán. Lây tiền như thế nào? Rồi các đồng chí sẽ nói: cạo nửa vôi mà lây tiền cả.

— Anh chàng này tôn trọng pháp luật lắm! Nhưng đây là có sự đồng ý của chúng tôi kia mà.

— Đừng sợ, chúng tôi sẽ không đòi số góp ý đâu.

— Ai biết được các ông.

— Không, cạo một lượt thì lấy nửa tiền thôi!

— Thầy chưa, vẫn có những người không đồng ý đây.

Anh thợ cắt tóc đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ đeo tay của mình, nhìn những thợ máy kéo có râu đang chờ lượt, rồi hà hơi vào những ngón tay tê cứng.

— Đúng mình tôi sửa sang râu tóc cho tất cả mọi người thì không thể nào kịp được. Để cho công việc nhanh hơn, tôi có thể cho các đồng chí mượn hai lưỡi dao cạo này. Có những người biết cạo lấy chứ?

— Có, có!

— Chỗ xoa xà-phòng đây nữa này. Xà-phòng thì tôi thấy các đồng chí có rồi, ở trên chậu rửa trong phòng hành chính ấy. Còn gương thì có mảnh bằng trong chậu nước kia. Những người trước kia đã ở mặt trận dùng cái gương như thế là cạo được rồi. Để bù lại sự hao mòn dụng cụ, tôi chỉ lấy tiền nửa lít rượu thôi.

— Nửa lít thì nhiều quá!

— Thôi thì một trăm năm mươi gam có chắt phụ gia.

— Một trăm năm mươi gam thì chúng tôi góp được.

— Vác-phô-lô-mê-ích, làm sao cậu đoán được mà đến cạo cho chúng tôi ngày hôm nay?

— Đúng là chúa đã đưa cậu đến cho chúng tôi!

— Thì hôm qua tôi bảo cậu ấy là chúng ta có cuộc họp mà.

— Sáng trí lắm, sáng trí lắm, Vác-phô-lô-mê-ích!

— Cậu vừa kiếm thêm được tiền, lại giúp được chúng tôi.

— Không thì lại có kẻ khôn đôn!

— Như hồi nào ông trưởng trạm nói mĩa Mi-kha-in đây: «Đồng chí định đi làm tu sĩ hay đã ghi tên xin làm diễn viên rồi sao? Nuôi bộ râu du kích như thế để quay phim phải không?».

— Còn Xê-li-khốp bị ông ấy chửi khéo: «Trong gia đình đồng chí đã xảy ra chuyện gì rồi phải không?» Xê-li-khốp không hiểu ông trưởng trạm hỏi thế là thế nào. «Con đồng

chí chết hay vợ đồng chí ốm nặng phải không? Sao lại để đến nỗi hình dung thảm hại thế kia? Một số dân tộc đời xưa thường để tang người chết như thế: xé quần áo và rắc tro lên đầu».

— Ông ấy cho Va-xi-li ba rúp tiền riêng của ông ấy để Va-xi-li trả tiền cạo râu và đi nhà tắm.

— Nhưng Va-xi-li chẳng ngờ nghịch gì, cậu ta về nhà, cạo râu lây, còn ba rúp kia thì dùng uống bia.

— Tôi không lây của ông ấy ba rúp. Lại còn đến cái nước ấy thì vừa! Làm như tớ nghèo đến nỗi không có tiền cạo râu không bằng. Hồi ấy trên má tớ, chỗ này này, mọc lên một cái nhọt.

— Bảo lão ta xây nhà tắm cho chúng ta đi đã rồi hãy đòi hỏi người ta sống có văn hóa.

— Chưa biết chừng ông ta còn bắt chúng ta phải đeo cà-vạt đi với bộ quần áo thợ này chăng?

— Mẹ kiếp, đây là lão ta không được làm việc trên Bộ ở Mát-xcơ-va, để đi lại trên sàn pác-kê đây! Để rồi xem khi chúng ta làm xong đợt gieo hạt này thì chính bản thân lão ta nom có ra cái thứ gì không! Chưa biết chừng lão lở loét đây người, còn bẩn hơn bọn ta đây chứ!

Đúng chín giờ, Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na mời tất cả những người tụ tập ở phòng hành chính của trạm vào phòng làm việc của trưởng trạm. Người thợ máy kéo ban nãy đã nói tiếp về nếp sống văn hóa và sàn ván pác-kê bây giờ lại lau chùi ủng lâu hơn ai hết, lau rất kỹ bằng rơm để sẵn một đồng ở bậc tam cấp để dùng vào việc này. Họ vào căn phòng nhỏ được gọi là phòng làm việc, mang vào đây tất cả những ghê băng, ghê đầu và ghê dựa không dùng đến ở phòng hành chính và ngồi đầy chật trong phòng, đến nỗi muốn hé cánh cửa phòng kê toán mở về phía phòng làm việc cũng phải khó khăn lắm mới đẩy nhích ra được một chút, mà phải ăn không tiếc sức, dồn ép những người thợ máy kéo ngồi trên chiếc ghê dài cạnh cửa.

Đôn-gu-sin ngồi bên bàn, chẳng những râu cạo nhẵn nhụi, mà trên mặt vẫn còn những vết bột, ông mặc bộ com-lê màu xám sẫm bằng vải háo hạng là rất phẳng, cổ áo sơ-mi trắng như tuyết, cà-vạt giắt ngay ngắn vào trong chiếc gi

lê đan bằng len có hình thêu trang trí. Ông nom trẻ hơn cái tuổi năm mươi tư của mình nhiều. Mái tóc đen lồng bông của ông đã điểm bạc rất nhiều, nhưng điều đó cũng không làm ông già đi. Có lẽ ông hoàn toàn không có khuynh hướng béo ra. Nhìn dáng hình thon gọn thanh thoát của ông, có thể cho rằng ông là một sĩ quan chiến đấu có tuổi, đã lui về làm quân nhân dự bị, mặc dù từ sau cuộc nội chiến, ông không hề phục vụ trong quân đội. Má ông bị xoạc vì mảnh bom, không phải do chiến đấu ở mặt trận, mà là trong lúc sơ tán một nhà máy Đôn-bát về U-ran. Khô-lô-đốp mặc áo quân nhân cổ đứng không có cầu vai, ngồi ở đầu bàn. Anh ta đẹp trai, tuổi trạc bốn mươi, tóc màu vàng nhạt đã bắt đầu hói, lông mày thẫm, trước là cộng tác viên của một cơ quan cấp tỉnh của Bộ nội vụ. Một tay đỡ lên má, bàn tay che cái miệng bị vết sẹo làm cho méo đi, Đôn-gu-sin nhìn những người thợ máy kéo đã ngồi yên vị, nhìn bản danh sách đặt trên bàn trước mặt mình và khai mạc cuộc họp.

— Các đồng chí lái máy kéo, hôm qua các đồng chí đã làm giao ước thi đua xã hội chủ nghĩa cho đợt gieo hạt vụ xuân. Và tôi ngạc nhiên thấy những con số này không phù hợp với những con số này, — ông trở ngón tay vào bản danh sách thi đua xã hội chủ nghĩa đã ký kết và bản kê các nhiệm vụ gieo hạt đã giao cho đội máy kéo. — Xê-mi-ôn Tsa-lui! Sao lại thế này? Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất, cậu phải làm xong việc cày vụ xuân và gieo ngũ cốc sớm trong tám ngày công, thế mà trong giao ước thi đua xã hội chủ nghĩa thì chỉ có sáu ngày? Như vậy là cậu có khả năng gieo hạt xong trước thời hạn phải không? Phải chăng cậu còn có một chiếc máy kéo giấu ở đâu đó? Hay cậu đã tìm ra một bí quyết gì để nâng cao năng suất của máy? Tại sao cậu không nói thật với chúng tôi, khi chúng tôi làm kế hoạch sản xuất cho các đội?..

Đội trưởng đội máy kéo số 7, Xê-mi-ôn Tsa-lui, một gã trai trạc hai mươi lăm tuổi không hiểu vì sao ông trưởng trạm lại gọi mình bằng tên lẫn phụ danh, anh chần chừ một lát rồi đứng lên.

— Chúng tôi chẳng tìm ra bí quyết gì cả... Đồng chí trưởng trạm ạ, thì cũng làm cho đủ phép thế thôi...

«Cho đủ phép thể thôi» là thể nào? — Đôn-gu-sin không buông tha.

— Đây không phải là điều bắt buộc phải thực hiện. Gọi là cho có giao ước thể thôi, để đưa lên báo thôi mà...

— Giao ước không bắt buộc phải thực hiện! — Đôn-gu-sin cười phá lên và mọi người ngồi trong phòng làm việc đều mỉm cười trừ Khô-lô-đốp và Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. — Thì ra các đồng chí đã quen làm giao ước thì đưa như thể đây!

— Thì tất nhiên là thể. Giao ước là việc tình nguyện, cũng như thể chúng tôi hứa sẽ cố gắng. Còn kế hoạch có hiệu lực pháp luật là kế hoạch các đồng chí trao cho chúng tôi. Chúng tôi phải chịu trách nhiệm về kế hoạch đó... Đồng chí Khô-lô-đốp có nói với chúng tôi rằng cần nêu lên thời hạn ngắn hơn thời hạn ghi trong nhiệm vụ sản xuất.

— Thể là cậu bèn nói ào đi: chúng tôi sẽ gieo xong trong sáu ngày! Nhưng bản thân cậu không hy vọng làm xong trong sáu ngày chứ gì?

— Không, không có hy vọng gì. Đất cày mùa xuân quá nhiều. Cày bằng cái gì? Giá như đồng chí cho tôi đôi máy thường lấy máy đi-ê-den, đôi một cái thôi cũng được.

— Sẽ không có đôi chác gì hết. Máy đã phân phối hết rồi. Khối lượng công việc cậu phải đảm đương thậm chí còn thấp hơn mức trung bình của trạm máy kéo. Thôi được, rõ rồi... Thể còn anh, An-đrây Xáp-tsen-cô, — Đôn-gu-sin nói với một đội trưởng khác, — anh cũng làm giao ước thì đưa «cho phải phép» thôi ư?

Đội trưởng An-đrây Xáp-tsen-cô đứng lên. Trước đây anh đã từng chiến đấu ở mặt trận, khi đến họp chẳng những anh đã cạo râu ở nhà, mà còn dính vào cổ áo va-rơ miềng lót trắng tinh và đeo ba cuống huân chương phía trên túi ngực bên trái.

— Không, đồng chí Đôn-gu-sin ạ, tôi đã đem việc đó ra bàn với anh em. Chúng tôi đã thỏa thuận cả với chủ tịch nông trang. Tôi hy vọng rằng với ông chủ tịch như đồng chí Ru-đen-cô của chúng tôi hiện nay, chúng tôi không phải ngừng việc vì thiếu hạt hay thiếu nước. Tôi không nói ba lớp đâu. Chúng tôi có thể gieo xong ngũ cốc sớm trong sáu ngày. Tất

nhiên thời tiết xấu thì không kể, chẳng hạn mưa làm cho công việc bị ngừng trệ.

—Hiểu rồi. Trong sáu ngày... Nhưng anh định làm thế nào để nâng cao năng suất so với kế hoạch đã đề ra? Dựa vào cái gì? Trình bày tỉ mỉ cho chúng tôi đi.

—Dựa vào cái gì ư? Chúng tôi đã chọn những thợ rơ-móc tốt, không phải là những kẻ ngủ trên lưỡi cày đến nỗi ngã lộn cổ xuống đồng. Chúng tôi sẽ chỉ nạp chất đốt và nước ngay trên rãnh cày, đã có những người đảm nhiệm việc chuyên chở, chúng tôi đã được cấp ngựa và người điều khiển ngựa. Chúng tôi cùng với ông chủ tịch dự tính rằng một tuần nữa thì vừa đúng kỳ trăng tròn. Đêm sáng trăng như thế, hoàn toàn có thể gieo hạt trên các cánh đồng của chúng ta, miễn là kỹ sư nông nghiệp không cấm. Nhưng tôi bảo đảm rằng thợ lái máy kéo của tôi sẽ gieo không kém gì ban ngày. Người gieo hạt của chúng tôi cũng có tinh thần chủ động, có thể yên tâm giao cho họ làm việc ban đêm.

—Được. Tôi với kỹ sư trưởng nông nghiệp sẽ đến xem các đồng chí gieo hạt ban đêm. Thế nhé. Nhưng đồng chí ký giao ước thi đua cho cả đội. Vậy anh em thợ máy kéo trong đội của đồng chí sẽ có ý kiến như thế nào? Có người nào trong đội của đồng chí hiện có mặt ở đây không?

Một người thợ lái máy kéo đứng lên. Đây là Đút-cô, anh có cái thân hình lực sĩ, đôi má mồm mồm đỏ hồng, bụng to xệ.

—Đồng chí Đôn-gu-sin ạ, chúng tôi sẽ gieo xong trong sáu ngày. Chúng tôi đã sửa chữa máy kéo rất chu đáo, trước nay chúng tôi chưa bao giờ sửa chữa máy như thế trước khi gieo hạt. Và đồng chí Ru-đen-cô hứa cho chúng tôi ăn uống tử tế. Ngày mai sẽ mổ một con lợn thiên. Đồng chí biết đấy, cơ thể khỏe thì tinh thần cũng khỏe.

—Sau khi được chén thịt lợn chứ gì?...—Đôn-gu-sin mở một trong những quyển sổ tay trên bàn, liếc nhìn anh ta.—Này, Đút-cô, đồng chí ăn thịt lợn có hại đấy. Đồng chí có bị đau tim không?

—Ồi chao!—những người lái máy kéo bật cười.—Tim anh ta khỏe như tim con ngựa kéo vùng Vô-rô-nê-giơ!

— Năm ngoái anh ta còn chơi bóng đá nữa kia!

— Anh ta chỉ than phiền về vợ mình thôi!

— Sao lại than phiền về vợ là thế nào?

— Đồng chí trưởng trạm đừng nghe họ! — Đút-cô mỉm cười ngượng ngáp. — Họ giả ngây giả ngô thế thôi. Họ chê nhạo tôi lấy vợ không hợp với tầm vóc của tôi. Họ biết gì về vợ tôi cơ chứ? Vợ tôi nhỏ người cũng chẳng can hệ gì. Tôi chẳng than phiền gì về vợ tôi cả.

Đút-cô không biết nói thêm câu gì, thót bụng thắt lại dây lưng cho chặt hơn nữa, vì thể đôi má phính của anh càng hồng rựng lên, anh ngồi xuống chiếc ghế dài.

— Anh có mấy con? — Đôn-gu-sin mỉm cười hỏi Xáp-tsen-cô.

— Bốn đứa, một cháu nhỏ.

— Đã bốn cháu rồi ư? Vợ đẻ rồi à?

— Đẻ tuần trước. Nhưng làm sao đồng chí biết vợ tôi sắp đẻ, đồng chí Đôn-gu-sin? — Xáp-tsen-cô ngạc nhiên.

— Trưởng trạm có trách nhiệm biết tất cả những chuyện gì xảy ra trong trạm của mình, — Đôn-gu-sin mỉm cười.

— Đồng chí đã biết tất cả về chúng ta ngay cả tên bố mình — có người nào ngồi ở chiếc ghế sau lên tiếng, — còn đồng chí Da-ru-bin thì chỉ lúi mệ chúng ta ra mà nói.

— Sức khỏe của vợ đồng chí thế nào? Mẹ tròn con vuông chứ? — Đôn-gu-sin tiếp tục hỏi người đội trưởng.

— Ôn thỏa cả. Vợ tôi khỏe. Đã bắt đầu làm được việc nhà.

— Như vậy là yên tâm về phần con cái chứ? Ở nhà đã có người quán xuyến phải không?.. Các đồng chí ạ, tôi được nghe một câu phương ngôn rất hay như thế này: ý nghĩ ở nhà không nên đem lên đường. Câu nói chí lý đấy nhỉ? Còn các đồng chí đưa máy ra đồng làm việc suốt mùa xuân thì cũng chẳng khác gì một chuyến đi xa.

— Việc nhà thì tôi không lo, đồng chí Đôn-gu-sin, — Xáp-tsen-cô đáp, anh nghĩ một lát rồi nói thêm. — Ấy là nói cái nhà ở đây. Nhà tôi. Nhưng đại khái vẫn có điều không yên tâm. Không yên tâm về ngôi nhà khác.

— Nhà nào kia?

— Bỏ tôi hiện ở với em tôi tại Tsê-li-a-bin-xơ. Năm ngoái, cụ đến chơi nhà em tôi và bị ốm ở đây. Cụ viết thư cho tôi, cho biết hiện giờ cụ sống ở đây rất khổ. Con dâu thì rất tệ, chỉ nghĩ đến mình, chỉ ăn diện và chơi bời. Cụ nằm vạ vật ở đây, chẳng được chăm sóc gì cả, có ngày còn không có cả súp nóng mà ăn nữa kia. Còn em tôi thì cứ đi suốt, hết đợt khảo sát này đến đợt khảo sát khác, chủ ấy làm công tác địa chất. Nên đưa cụ về đây. Nhưng ai đi đón cụ? Tôi không thể nghĩ việc mà đi. Mùa đông thì bận sửa chữa máy, bây giờ thì bắt đầu gieo hạt. Vợ tôi có con nhỏ, không cho đi đón cụ được. Nhưng không có người đưa thì cụ cũng không về một mình được, đường xa quá. Tôi lo cụ mất thì tôi sẽ không được gặp cụ nữa. Các đồng chí có thể giúp tôi được không? Liệu có thể dàn xếp cách nào để ở đây người ta cho một cô hộ lý đưa cụ đi được không? Tôi sẽ trả tiền tàu xe cả đi lẫn về cho cô hộ lý ấy.

Đôn-gu-sin nhìn Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, chị gật đầu tỏ ra hiểu ý và lấy trong cái xác phụ nữ của mình ra một quyển sổ nhỏ dùng để ghi chép.

— Chúng tôi sẽ tìm cách giúp đồng chí, — Đôn-gu-sin nói. — Đây là Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, bí thư tổ chức Đảng, chị ấy đã ghi việc ấy vào sổ tay của mình rồi. Chúng tôi sẽ viết thư về ty y tế tỉnh Tsê-li-a-bin-xơ, yêu cầu họ cho một cô hộ lý đưa ông cụ về nhà. Chắc là họ sẽ tôn trọng yêu cầu của chúng ta. Chúng tôi cũng sẽ viết thư về Ban chấp hành Tổng công đoàn nữa. Chúng tôi sẽ giúp... Ngoài ra không còn vấn đề gì nữa? Nông trang thanh toán với đồng chí và với anh em đủ hết rồi chứ? Có bánh mì ăn chứ?

— Thanh toán đủ hết rồi. Bây giờ có đồng chí Ru-đen-cô mới được như thế đây.

— Còn chúng tôi chưa được trả gì hết, đồng chí trưởng trạm ạ, — một người thợ máy kéo đứng lên. — Nông trang «Rạng đông». Người ta đưa cho chúng tôi lúa mì mục nát đến nỗi có đem cho gà nó cũng không buồn ăn đâu, chúng tôi không nhận. Máy gặt đập liên hợp của chúng tôi cho ra mì tốt, còn nông trang viên để nó mục ra hàng đồng trên các sân đập thì chẳng can gì đến chúng tôi? Họ cứ việc nhận lấy

lúa mì mục chia theo công điểm, còn trả cho chúng tôi thì phải đưa lúa mì tốt chứ.

— Khoan đã, Xê-li-khốp, — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na ngắt lời anh ta. — Đừng chen ngang. Rồi sẽ đến lượt đồng chí.

— Vậy là đã tính toán kỹ rồi phải không, Xáp-tsen-cô? — Đôn-gu-sin nói tiếp. — Có thể gieo xong trong sáu ngày chứ? Tính toán kỹ rồi mà vẫn im lặng. Còn nhiệm vụ sản xuất thì nhận là tám ngày. Lỗi kê toán kép. Không tốt. Ngồi xuống đi, việc gì phải đứng. Anh bạn ạ, trong công nghiệp, nếu có tình trạng giấu giếm các nguồn dự trữ thì những người lãnh đạo chúng tôi sẽ không được khen ngợi đâu... Này, còn đồng chí thì thế nào, I-gơ-nát? — Đôn-gu-sin nhìn đội trưởng làm việc ở nông trang «Rạng đông». Dai-txép đang ngồi trên ghế dài bèn đứng lên. — Cứ ngồi, cứ ngồi! Đồng chí cũng làm giao ước thì đưa rồi chứ?

— Làm rồi ạ.

— Bao nhiêu ngày?

— Tôi không nhớ. Đồng chí Khô-lô-đốp đã ghi chép... Thợ lái máy kéo bật cười.

— Rõ thật là khéo! Làm giao ước thì đưa rồi mà chính mình lại không nhớ thời hạn ghi trong giao ước là bao nhiêu ngày!

Dai-txép cau có nhìn anh em thợ lái máy kéo.

— Làm gì mà cười âm lên thế? Tôi không nhớ bởi vì đây chỉ là tờ giấy lộn. Dù sáu hay bảy ngày thì chúng ta cũng không làm kịp. Chúng ta không tài gì làm đúng thời hạn được đâu! Việc gieo hạt, chúng ta phải làm lây nhây ít ra là nửa tháng, nếu trời lại đổ mưa nửa thì có mà cả tháng.

— Tại sao đội trưởng đội máy kéo lại có thái độ hoang mang như thế? — Đôn-gu-sin cau mày. — Kéo dài hay rút ngắn thời hạn gieo hạt là tùy ở ta thôi.

— Nếu chỉ tùy ở ta thôi thì nói làm gì! Đồng chí trưởng trạm, đồng chí vẫn chưa biết rõ công việc của nông trang. Đồng chí cứ tưởng ở nhà máy, mọi việc đều ở trong tay người kỹ sư ấy hay người công nhân đứng máy. Không, công việc ở nông thôn chúng ta không hẳn như thế đâu.

— Thì tôi cũng đã thấy rõ điều đó rồi.

Dai-txép vẫn đứng: anh cảm thấy đứng nói tiện hơn.

— Bao nhiêu trách nhiệm về mùa màng, người ta đổ cả lên đầu thợ lái máy kéo chúng tôi. Người ta bảo: máy móc nằm trong tay các anh, nhưng người thợ cơ khí hóa, toàn bộ công việc chính trên đồng ruộng đều do các anh làm bằng máy móc của các anh. Trạm máy kéo là một xưởng chế tạo hạt. Đương nhiên là cũng đúng. Cũng có phần nào giống xưởng chế tạo thật: có khối nhả ra mà. Phải cái là không có quy củ như ở xưởng chế tạo. Nói giả dụ chúng ta cày, xới đất, cõ làm đất cho thật tốt, nhưng nông trang lại cung cấp hạt giống xấu chẳng hạn. Khi ấy đừng nghĩ đến kết quả thu hoạch! Hoặc giả họ không có phân bón, họ không phát triển gia súc, lấy đầu ra phân bón ruộng, hoặc như Xê-li-khốp vừa nói đây, hạt đã gặt đập rồi, họ để cho mục thối ra. Thấy chưa, cái xưởng chế tạo của anh đây!

— Đồng chí Dai-txép, tôi cũng biết rằng hiện nay mùa màng ở nông trang của chúng ta thuộc quyền hai ông chủ. Chính vì thế mà công việc của chúng ta đâm rắc rối. Đồng chí hãy nói rõ cho tôi biết tại sao đồng chí định gieo hạt trong thời gian một tháng là thế nào?..

— Kể thì không đến một tháng đâu. Đây là nói nêu như trời mưa làm cho công việc của chúng tôi bị ngáng trở... Như năm ngoái chẳng hạn, năm ngoái chúng tôi làm việc như thế nào? Tự mình lái máy kéo «U-ni-véc-xan» đi lấy nước, tự mình dọn sạch cánh đồng để cày, rồi lại làm thay công việc của thợ rơ-moóc. Ban ngày chuẩn bị máy gặt, ban đêm ngồi lái máy, thế thì làm được cái quái gì? Chúng tôi không có toa xe làm chỗ nghỉ ngơi, không có người nấu ăn. Đến bữa, phải chạy mười ki-lô-mét về nhà ăn. Gặp khi trời đổ mưa rào, anh em không có chỗ nào hong quần áo, tản tác về nhà hết. Sáng hôm sau, thời tiết tốt, trời nắng, có thể cho máy làm việc được, nhưng mãi đến bữa trưa anh em mới tập trung về đội. Cứ như thế, chúng tôi đã mất bao nhiêu thời giờ vàng ngọc! Năm nay cũng vậy, ở nông trang «Rạng đông» ấy, chẳng hề có gì thay đổi so với năm ngoái, đồng chí Đôn-gu-sin ạ. Vẫn lại những đội trưởng làm đồng ấy, những kẻ nấu rượu lậu, ăn không ngồi rồi, suốt mùa hè ngồi

dưới đồng cỏ khô chơi bài, sát phạt lẫn nhau. Như vậy chúng tôi lại phải ngừng việc, vì không có thợ rơ-moóc và thiếu chất đốt. Tay chủ tịch mới cũng xoàng thôi. Chẳng có gì khá hơn chủ tịch cũ. Tay cũ ít học và nghiện rượu, bởi thế hễ nông trang viên gặp ông ta ở ngoài đồng, ông ta gai mắt lên là liền quát tháo mọi người. Còn tay này thì một tuần ba lần về với vợ ở Tơ-rô-ít-xcơ, xuất hiện ở nông trang như vùng trăng non, ló ra một giờ rồi lại lặn mất. Tại sao lại đưa tay Bur-va-lức này về làm chủ tịch nông trang kia chứ? Ở nông trang người ta cho rằng ông ta không đủ năng lực làm cán bộ huyện, tuồng như là cấp trên thử thách ông ta lần cuối cùng: xem nói chung ông ta có thể đảm đương được những cương vị quan trọng hay không? Có thể nói người ta thử ông ta. Tất nhiên thử như thế không có hại gì, có lẽ cần kiểm tra ông ta thật kỹ để từ nay ông ta không còn trưng tâm thể Đảng ra được nữa, nhưng dù sao việc đó cũng ảnh hưởng đến nông trang! Thời gian không chờ đợi! Ông ta về làm chủ tịch đã hơn ba tháng, sắp sang xuân đến nơi rồi, vậy mà chẳng có chuyển biến gì! Nếu đúng là các tổ chức huyện muốn thử xem ông ta là đảng viên như thế nào thì đã đến lúc giải quyết dứt khoát vấn đề ấy. Rõ cả rồi. Cần tìm một người khác làm chủ tịch, hiện giờ chưa đến nỗi muộn. Ở đây có một người, một đảng viên, có thể làm cho nông trang vươn lên, nêu trao quyền vào tay người đó!

— Ai vậy? — Đôn-gu-sin hỏi với vẻ chăm chú. — Tôi có biết một số đảng viên ở đây.

— Ác-chi-u-khin Phi-líp Ca-xi-a-nô-vích. Đồng chí không để ý đến ư? một ông già bé nhỏ, để râu cằm, đeo kính, nhưng vẫn còn tráng kiện. Hiện giờ ông già làm lao động bình thường ở đây, đóng thùng gỗ, chữa xô rách nước, ông ta biết nghề làm thùng. Nói chung ông ta là người bị truy trù. Ông ta đã thứ đấu tranh với bọn gian ăn cắp tài sản của nông trang về nhậu nhẹt, thế là bọn chúng xô ông ta một vồ. Một đêm, chuồng bê bốc cháy, — Ác-chi-u-khin hỏi ấy làm chủ nhiệm chăn nuôi, — hôm ấy người ta không nhóm bếp lò, không nấu thức ăn chăn nuôi, vậy mà chuồng bê bốc cháy. Nhiều bê chết cháy, chuồng trại ra tro. Ban kiểm tra đến, xác định

rằng ở trại của ông thiếu những biện pháp phòng chữa cháy này khác, tòa xử ông ta phải bồi thường hàng ngàn rúp, cho đến giờ ông ta vẫn phải bồi thường cho nông trang. Ấy thế mà ông ta vẫn chưa thôi, lại còn viết một lá thư về Mát-xcơ-va, gửi lên Ban chấp hành trung ương Đảng. Ông ta vạch ra tất cả những cái xấu xa đang diễn ra trong nông trang. Nhưng những tên đầu trộm đuôi cướp ấy có một thằng bạn làm ở bưu điện Ô-rê-khốp-ca, hẳn tên này đã đón chặn thư, thư không về được Mát-xcơ-va. Ít ngày sau các nông trang viên đi làm đồng về, đến gõ cổng nhà Ác-chi-u-khin: «Ông Phi-líp Ca-xi-a-nô-vích ạ! Con bò cái của ông hiện đang nằm ở khe Ga-đi-u-ca kia kìa, nó chết rồi. Đầu bị bẻ bằng rìu, lại bị cắt cổ nữa». Thế đây, con người ta bị chèn ép mãi rút cuộc đành co mình lại. Một mình chống lại chúng thì làm gì nổi? Thôi đành yên phận ngồi gõ búa, đóng đai thùng, tôi tôi đọc sách. Thực ra ông già rất có năng lực. Học thức rộng. Ở nhà ông, có cả tác phẩm của Lê-nin, của Mác và của Lép Tôn-xtôi. Hồi ông phụ trách việc chăn nuôi, ở các trại rất có quy củ? Kỷ luật đâu ra đây! Mọi việc đều làm theo phương pháp khoa học, gia súc được nuôi béo, thức ăn chăn nuôi có thừa, chưa bao giờ có dịch gia súc. Vì thế tôi nói: nếu như Ác-chi-u-khin được bầu làm chủ tịch, ông già sẽ điều khiển công việc khác hẳn! Nhưng có lẽ bản thân ông ta không muốn làm đâu, ông ta sẽ từ chối thôi. Ông già đã chán ngấy sự đời, không muốn giờ đâu ra chịu báng nữa rồi.

— Tôi không biết Ác-chi-u-khin, — Đôn-gu-sin nói. — Ở nông trang của họ, tôi chưa hề gặp ông già nào như thế. Có lẽ đồng chí Khô-lô-đốp biết ông ta chăng?

Khô-lô-đốp lắc đầu.

Đôn-gu-sin suy nghĩ.

— Đồng chí Dai-txép này, đồng chí phản nộ về những tên say rượu ở nông trang «Rạng đông», nhưng nghe nói về khoản này, chính đồng chí cũng là kẻ tội lỗi. Nghe nói đồng chí cũng nghiện nặng.

— Không đúng, không nghiện lắm đâu...

Dai-txép đã đứng tuổi, tóc điểm bạc ở hai bên thái dương.

mặt gầy guộc, mệt mỏi, có nhiều nếp nhăn, ông ta bối rối nhìn xuống, hai tay vò nhàu chiếc mũ.

— Cuộc sống tốt đẹp thì người ta không nghiện rượu đâu, đồng chí trưởng trạm ạ... Tôi xin nhận lỗi. Mùa hè năm ngoái, đồng chí Da-ru-bin đã hai lần bắt gặp tôi say rượu ở ngoài đồng. Vì sao tôi uống rượu? Đây là vì công việc làm ăn không có quy củ gì hết. Máy kéo phải ngừng việc, thiếu người làm, các đội trưởng ăn cắp cỏ khô đem bán lấy tiền đánh chén, chẳng ai lo đến mùa màng. Còn bản thân tôi... tôi đâm ra mất tinh thần và uống rượu giải buồn... Nhưng nếu phát động phong trào đấu tranh chống nghiện rượu thì tôi hứa với đồng chí sẽ không uống trong giờ làm. Ngày nghỉ thì tất nhiên tôi không dám cam đoan.

— Được. Tôi sẽ ghi nhớ lời hứa của đồng chí.

Đôn-gu-sin chăm chú nhìn Dai-txép.

— Thế đồng chí có bò cái không?

— Có. Một con bò cái và một con bê. Một con lợn cái nữa.

— Thế đồng chí không sợ rằng người ta sẽ biết được câu chuyện này giữa chúng ta về bọn bắt lương ấy và con bò của đồng chí sẽ phải chịu số phận giống như con bò của Ác-chi-u-khin ư? Không sợ chúng đốt nhà ư?

— Mọi việc đều có thể xảy ra, đồng chí trưởng trạm ạ. Nhà tôi ở nông trang, gia đình tôi hiện sống ở đây... Không sợ sao được. Sợ chứ. Nhưng không thể chịu đựng được nữa rồi, — Dai-txép ngẩng đầu lên. — Người này sợ không dám nói, người khác cũng sẽ im miệng, thế thì sẽ ra sao? Chúng tôi đọc báo thấy rằng sau khi có nghị quyết của Ban chấp hành trung ương, cuộc sống bắt đầu đi lên ở khắp mọi nơi, còn ở nông trang chúng tôi thì cứ như trong đầm lầy tù hãm!

— Đồng chí là đảng viên ư?

— Không, tôi không phải là đảng viên... Các đảng viên ở đây đành chịu phép. Một số có dính líu vào vụ ám muội... Ở đây có một gã tên là Ca-skin, gã không phải là đảng viên, nông trang viên thường thôi, người ta đặt cho gã cái tên lóng là «nhà dân chủ». Trước đây, từ hồi còn chưa tập thể hóa

kia, trong các cuộc hội họp, gã luôn luôn phát biểu: «Tôi ủng hộ dân chủ! Tôi chủ trương bình đẳng, bác ái!» Thề mà trong năm đói kém, gã đã mua nhà của em trai gã với giá một pút bột. Sau đó tòa án nhân dân hủy bỏ việc mua bán ấy, coi đó là vụ mua bán bất bí. Chính «nhà dân chủ» ấy thường thích mua chuộc các đảng viên! Gã nuôi nhiều bọng ong, gã có một khu vườn, gã thường hay đánh cá bằng lưới, ở nhà gã bao giờ cũng có rượu uống và đồ nhắm. Hễ gã rú rê được người ta vào một việc đê mạt và người đảng viên lén lút mang đến một ôm cỏ khô hay rơm thì sau đó tên Ca-skin ấy phao lên rằng người đảng viên nọ ăn cắp mười xe cỏ khô.

Đôn-gu-sin ghé gần Khô-lô-đốp, nói khế với anh ta:

— Đồng chí Khô-lô-đốp, công việc của trạm máy kéo chúng ta gắn bó với công việc của nông trang như thế đấy! Vậy mà Mét-vê-đép bảo tôi: đừng xọc vào công việc của nông trang. Không can thiệp vào công việc của nông trang thế nào được? Đội máy kéo của chúng ta không thể làm việc hết năng suất, nếu ở nông trang xảy ra chuyện xấu xa như vậy.

Khô-lô-đốp lẳng lặng gật đầu, dường như đồng ý với Đôn-gu-sin.

— Đây, bây giờ nói cho chúng tôi nghe về đội của đồng chí đi, — Đôn-gu-sin ngả người trên lưng ghế. — Về nông trang thì rõ rồi. Nhưng còn bản thân đồng chí đã chuẩn bị như thế nào cho việc gieo hạt? Tình trạng máy ra sao? Chất lượng sữa chữa máy ra sao? Cho máy chạy thử rồi chứ? Các cơ cấu rơ-móc như thế nào? Thiêu cái gì? Đồng chí có yêu cầu gì đối với xưởng sửa chữa của chúng ta, đối với kỹ sư trưởng?

Dai-txép cho biết đội mình thiếu những thiết bị gì, cần những phụ tùng nào. Để kết thúc cuộc nói chuyện với Dai-txép, Đôn-gu-sin nói:

— Như vậy, cái chính mà chúng ta cần làm gấp là chấn chỉnh tình hình ở nông trang «Rạng đông». Phải thế không?

— Đúng, đồng chí Đôn-gu-sin ạ. Không thể để như thế được nữa.

— Chúng tôi sẽ chấn chỉnh tình hình.

Khô-lô-đốp ngược mắt nhìn Đôn-gu-sin rồi lại nhìn

xuống ngay. Môi anh chúm chím, dường như mỉm cười. Anh ta ngạc nhiên về cái giọng tự tin của ông trưởng trạm.

— Chúng tôi sẽ chấn chỉnh lại tình hình. Nhưng nếu như không có trở ngại nào do nông trang gây ra, đồng chí có thể gieo xong ngũ cốc sớm trong bao nhiêu ngày?.. Đồng chí là thợ cơ khí kỳ cựu, hai mươi năm trong nghề, lão luyện trong công việc này rồi! Và thợ máy kéo ở đội đồng chí hình như cũng không phải là những tay xoàng.

— Anh em không có gì đáng cho tôi than phiền. Có hai người chưa thực tập, mới ở lớp ra, nhưng không sao, chúng tôi sẽ dạy họ...

— Vậy trong bao nhiêu ngày thì xong?...

Dai-txép ngồi xuống, lấy ở túi trong của áo vét-tông ra một quyển vở học trò nhem nhuốc dầu mỡ (ở đây có ghi số héc-ta đất cày, bừa, xới, mức hiệu suất một kíp và một ngày công), mở quyển vở ra và máy môi hồi lâu, nhằm tính cái gì.

— Với điều kiện như thế, — cuối cùng Dai-txép mỉm cười và đập quyển vở vào đầu gối với vẻ cương quyết, — tôi có thể ký giao ước làm trong bảy ngày, đồng chí Đôn-gu-sin!

— Nói chuyện như thế mới là thiết thực! Không sợ khó. Dứt khoát chứ?

— Dứt khoát! Nhưng đồng chí cũng phải thực hiện lời hứa của mình.

— Bắt tay giao ước nào, — Đôn-gu-sin đứng lên và chìa tay cho Dai-txép ở bên kia bàn. — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na! Hãy gỡ tay chúng tôi ra, với tư cách là người làm chứng.

Boóc-dô-va xòe bàn tay, chặt mạnh vào những ngón tay của người đội trưởng, những ngón tay to mập, chai răn, đen nhém vì dầu mỡ ngấm vào những lỗ chân lông và những vết xước, những ngón tay đang nắm chặt lấy bàn tay nhỏ nhắn trắng trẻo của trưởng trạm.

— Ta sẽ ghi như thế... Đội số chín... Đội trưởng là Dai-txép. Gieo ngũ cốc sớm trong bảy ngày công.

Cuộc nói chuyện như thế giữa trưởng trạm và thợ máy kéo cứ tiếp tục cho đến hết ngày. Mọi việc đều được tìm hiểu kỹ lưỡng: cả những khuyết điểm trong việc sửa chữa máy đã

phát hiện được trong mấy ngày gần đây, những khuyết điểm cần khắc phục ngay, cả tình hình trong các nông trang, cả mối quan hệ giữa các đội máy kéo và đội làm đồng, tính cách, nhược điểm của những thợ máy kéo và của từng đội trưởng, hoàn cảnh gia đình của họ. Ngoài ra, riêng về phần Đôn-gu-sin, ông biết thêm được nhiều cái mới về kỹ thuật nông nghiệp và đặc điểm của công việc gieo hạt sắp tới trong từng nông trang. Chỉ sau khi đã cân nhắc và thảo luận kỹ mọi vấn đề, các đội trưởng và thợ máy kéo của họ mới để ra và ký giao ước thi đua cho đợt gieo vụ xuân.

Đôn-gu-sin tổng kết cuộc họp:

— Còn bây giờ ta hãy thỏa thuận với nhau rằng từ nay trong công tác, ta sẽ theo nguyên tắc sau đây: đã hứa là làm! Suốt đời, tôi sống với giai cấp công nhân ở các nhà máy. Ở đây người ta quý trọng lời nói, quen coi lời nói của đồng chí là việc có thực. Ở đây người ta không giao ước thi đua «cho phải phép», để đăng báo, như cách hiểu vừa rồi của đồng chí Tsa-lưi. Giao ước như thế chỉ là nói xuông thôi. Chúng ta sẽ thẳng tay trục xuất thói nói xuông ra khỏi đời sống của chúng ta! Tôi bỏ ra một ngày nói chuyện với các đồng chí không phải để rồi đem bản danh sách giao ước thi đua của các đồng chí đóng vào một cái khung đẹp, treo lên bức tường này và ngắm nghía. Tôi sẽ đòi hỏi các đồng chí thực hiện những giao ước ấy. Bởi vì ở đây, toàn thể cuộc họp của chúng ta đã thấy rõ ràng những giao ước đó không viển vông, mà hoàn toàn thực tế, nên chúng tôi, ban lãnh đạo trạm máy kéo, sẽ xét lại những nhiệm vụ sản xuất cho các đội. Những gì đã được đưa vào giao ước cũng sẽ được ghi vào nhiệm vụ sản xuất. Chúng ta không cần gì phải làm lời kê toán kép ấy: một kiểu tính toán để vận dụng vào công việc, một kiểu tính toán để nói dóc. Từ nay trở đi, ở trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, tôi và các đồng chí sẽ chỉ làm công việc thực tế thôi! Có khả năng rút ngắn thời hạn gieo ngũ cốc sớm thì ta sẽ rút ngắn. Dôi ra được một số ngày, ta sẽ đặt kế hoạch bổ sung, giao thêm việc cho các máy kéo. Các đồng chí thấy đây, thực hiện đúng giao ước của mình là điều hết sức quan trọng! Mọi dự tính đều sẽ dựa trên giao ước. Người này không thực hiện

đúng, người kia không thực hiện đúng thì các đồng chí sẽ làm cho trạm máy kéo bị hở to, sẽ làm hỏng hết các dự tính. Mà trạm máy kéo là người bạn, người cộng sự của các đồng chí, đây là một tập thể công nhân thống nhất. Không được làm cho bạn bị hở, không được nuốt lời. Đã hứa thì phải giữ lời, coi như lời thề của mình! Kẻ nguy hiểm nhất trong xã hội là kẻ lời nói không thể tin được. Tổng cổ thói nói dóc ra khỏi trạm máy kéo của chúng ta! Các bạn ạ, tôi và các bạn, sẽ sống với nhau như thề.

Tuy mọi người đều mệt lử vì trong phòng đầy chật người, nóng bức và ngột ngạt quá, nhưng trong cuộc họp lạ thường ấy (cuộc họp kéo dài sáu tiếng đồng hồ, chỉ có những quãng nghỉ ngắn ngủi để hút thuốc), không một thợ máy kéo nào ngủ gật. Bất kể ông trưởng trạm nói chuyện với ai, mọi người đều thấy câu chuyện trao đổi ấy thật thú vị và bổ ích.

— Đồng chí hứa hẹn với họ nhiều quá, — vừa mở cửa sổ nhỏ thông hơi vừa châm thuốc hút, Khô-lô-đốp nói khi thợ máy kéo đã ra hết khỏi phòng, mang theo những chiếc ghế dài và ghế đầu họ ngồi.

— Cũng như họ đã hứa với chúng ta, — Đôn-gu-sin đáp. — Và muốn cho họ giữ lời hứa của họ thì chúng ta phải giữ lời hứa của chúng ta. Tôi khẩn khoản yêu cầu đồng chí tìm hiểu sâu hơn nữa về nông trang «Rạng đông». Tôi cho rằng ở đây, đồng chí sẽ tìm được cả công việc hợp với nghề nghiệp nhân viên điều tra trước kia của đồng chí.

— Có thể lắm, — Khô-lô-đốp đồng ý.

— Các đồng chí thân mến, — Đôn-gu-sin vừa nói vừa mặc măng-tô và đội mũ, vui vẻ nhìn Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na và Khô-lô-đốp, rõ ràng ông hài lòng vì cuộc họp với thợ lái máy kéo đã có kết quả, — các đồng chí có cảm giác rằng hôm nay tôi cướp của các đồng chí một mẩu bánh mì chăng?

— Đúng, phải tính lương ngày hôm nay của tôi với Khô-lô-đốp cho đồng chí, — Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na đáp, bắt chước giọng bông đùa của Đôn-gu-sin, nhưng thực ra vẫn có vẻ bối rối. — Lẽ ra, chính chúng tôi phải tổ chức cuộc họp như thế của thợ lái máy kéo từ hôm qua kia! Hôm nay, nghe đồng chí nói, tôi hiểu ra nhiều điều.

Nhưng Khô-lô-đốp vẫn không chịu hấn.

— Nhưng những giao ước thi đua căn bản vẫn như chúng ta đã ghi trước đây. Chỉ thay đổi ở hai đội, — anh ta vừa nói vừa nhét quyển sổ tay của mình vào chiếc xác-cốt căng phồng những thứ tài liệu khác nhau, — Con số vẫn đúng.

— Linh hồn của công việc không phải ở những con số ấy, anh ạ! — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bác lại một cách sôi nổi, lúc ấy chị không nghĩ rằng không phải ai cũng ưa phê bình và thật là liều lĩnh khi gọi hoạt động của một đồng chí có chức vụ cao hơn là việc làm không hồn.

Rời khỏi phòng hành chính của trạm máy kéo, họ đi mỗi người một ngã. Đôn-gu-sin về buồng riêng ăn bữa chiều. Ông ở nhờ nhà Xmô-rô-đin, người đội trưởng này ở ngay trên khu vực trạm máy kéo, phía sau xưởng sửa chữa, trong ngôi nhà trước kia của cha cô, vì chính trạm máy kéo được thiết lập ở khu nhà thờ trước kia, và phòng hành chính ở chính ngay chỗ ngôi nhà thờ bằng gỗ đã bị bọn Đức dỡ đi trong chiến tranh để lấy gỗ sửa chữa cái cầu qua sông Xây-mơ. Khô-lô-đốp đi xe «com-măng-ca» về huyện ủy ở Tơ-rô-ít-xcơ, báo cáo về cuộc họp vừa rồi của thợ máy kéo. Còn Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na về làng, cũng ở tạm nhà một bà giáo già về hưu: bà sẵn lòng trông nom con cho chị mỗi khi chị vắng nhà. Cần giặt quần áo cho mình và cho các con, nấu nướng cho chúng món gì nhiều nhiều một chút, trước khi cùng các đội máy kéo ra đồng gieo hạt.

5

Hôm sau, cũng như hôm sau nữa, Khô-lô-đốp không đến nông trang «Rạng đông». Theo lời anh ta nói, anh ta bận những việc «sự vụ»: anh ta thực hiện những nhiệm vụ gì đó do huyện ủy giao cho, thu thập số liệu và báo cáo thống kê, báo về huyện ủy bằng điện thoại và đích thân đem tài liệu về Tơ-rô-ít-xcơ, lần nào cũng ở lại đây cho đến đêm khuya.

Việc gieo hạt đã bắt đầu, tuy vẫn rời rạc. Đất không được khô, vì ban đêm trời rét đóng băng, đôi chỗ ở sườn dốc phía nam, vẫn có thể cày và gieo qua tuyết được, nhưng liền đó, qua khỏi đèo, sang sườn dốc phía bắc, cày ngập đến tận thân trong bùn, và máy kéo trượt bánh trên luống cày. Tuy vậy, ở một vài nơi trong các nông trang, người ta vẫn gieo được năm, bảy héc-ta một ngày.

Khô-lô-đốp khuyên Đôn-gu-sin đừng gửi cho huyện thông báo về việc gieo có chọn lọc như vậy.

— Tại sao? — Đôn-gu-sin ngạc nhiên.

— Bởi vì căn cứ vào bản thông báo đầu tiên của chúng ta, người ta sẽ coi là chúng ta đã bắt đầu gieo. Nếu sau này, dù chúng ta có gieo sớm hơn các trạm máy kéo khác, người ta vẫn cứ cho rằng chúng ta gieo hạt không phải trong bảy, tám ngày, mà là mười hai đến mười lăm ngày.

— Quái lạ! — Đôn-gu-sin nói. — Tôi với đồng chí cùng mới bắt đầu làm công tác nông nghiệp. Đồng chí kém tôi mười lăm tuổi làm sao đồng chí có được kinh nghiệm thiết thực như vậy? Tôi thì không tài nào đoán ra được!

— Dù chúng ta có gửi thông báo về huyện hay không thì đảng nào nó cũng không về đến tỉnh trước khi bắt đầu gieo hàng loạt.

— Thật ư?.. Sẽ không về đến tỉnh ư?

— Nhưng trong huyện, người ta vẫn cho rằng chúng ta bắt đầu gieo từ ngày ấy.

Đôn-gu-sin nghĩ ngợi.

— Như thế thì về việc gieo hạt, ta có thể bị xếp thứ bét trong huyện chăng?.. Nhưng đã gieo được ngót hai trăm héc-ta mà lại cứ im đi là thế nào?.. Thôi được, đồng chí Mét-vê-đép muốn chuyển thông báo về tỉnh hay không thì tùy, nhưng ta cứ thông báo về huyện. Chúng ta sẽ không tích lũy các héc-ta để dự trữ. Đồng chí Khô-lô-đốp ạ, xét cho cùng, đứng đầu trong việc gieo hạt vẫn chưa có ý nghĩa quyết định gì cả. Vấn đề là mùa màng. Trong những câu phương ngôn về nghề nông, tôi rất thích câu này: có hay không, đến mùa đông mới biết, giàu hay nghèo, ba mươi Tết mới hay.

Sang ngày thứ hai khi bắt đầu gieo hạt hàng loạt, Đôn-gu-sin thân hành đến nông trang «Rạng đông».

Ông chưa biết gì mấy công việc chăn nuôi ở nông trang, vì vậy ông quyết định trước hết đến các trại chăn nuôi. Trại sữa của nông trang «Rạng đông», khu nuôi lợn và gia cầm ở trên đường đi, phía bên này sông Xây-mơ, đường ra phà và xuống xã chạy qua ngay bên cạnh khu chăn nuôi. Khi xe Đôn-gu-sin rời khỏi nhà, vùng đông đã hửng. Ông muốn có mặt lúc người ta vắt sữa buổi sáng: chưa bao giờ ông được xem vắt sữa.

Ở nông trang «Rạng đông», việc đó được làm bằng cách hết sức bình thường, tức là bằng tay. Không có máy vắt sữa. Không có máng tự động, cũng không có đường chuyên chở trên không. Tuy nhiên, sự có mặt của ông trưởng trạm máy kéo lập tức có ảnh hưởng kỳ lạ đến lượng sữa vắt được (chị em vắt sữa đã có lần thấy ông, khi ông đến dự cuộc họp ở nông trang của họ).

Người đầu tiên nhận thấy sự luống cuống của những người vắt sữa là anh lái xe Vô-lô-đi-a, anh đi cùng với ông trưởng trạm trong chuồng bò, làm cô vẩn cho ông.

—Lão ta đâu rồi, con bồ câu nhỏ của chúng ta?— một chị vắt sữa tru lên.—Chị em ơi, Kha-ri-tôn I-va-nô-vích chưa đến à? Lão vẫn hay chơi bời ở nhà Đa-sca Ca-ra-va-i-kha. À ừ gã dưới nách. Trút sữa vào đâu bây giờ? Chẳng có cái đựng gì hết.

Một chị vắt sữa khác, coi bộ cũng lo lắng ra mặt, ra khỏi chuồng bò, chùi hai tay vào chiếc áo choàng xanh mặc ngoài áo lót bông, trèo lên đồng phân bón và hướng về làng, gào lên:

—Ê-hây-hây!.. Kha-ri-tôn I-va-nô-vích! Ê-hây-hây!.. Có cái gì thấp thoáng cạnh phà kia, hình như lão đây,—chị ta trở lại chuồng bò, báo tin.—Con ma rượu? Mong sao lão nốc được đủ số vốt-ca để rượu bốc cháy trong bụng lão!

—Pa-sa, cô mất trí rồi sao? Lại còn mong muốn cho người ta như thế nữa kia!—một người vắt sữa lắc đầu, ra ý trách móc, chị là người nhiều tuổi nhất ở đây và có lẽ là ít lời nhất.

—Chúng ta phải chịu khổ đến bao giờ với lão chủ nhiệm như thế? Nếu Chúa không đón lão đi cho rảnh nợ thì mong sao quý Xa-tăng bắt lão đi cho rồi! Chúng ta đã nói mãi rồi,

trình bày với lão không biết bao nhiêu lần: cần có cái này, cần có cái kia, lão chẳng làm gì hết! Sáng lão nhớ, trưa đã quên rồi. Một khi lão đã chềnh choáng hơi men, quý sứ đã nháy múa trong đầu, lại được một á lẳng lơ nào mời lão đến ngủ đêm, lão chải đầu, chuốt tóc, đánh ủng bóng lộn lên thì lão còn thiết gì đến bò nữa...

— Các cô ơi, sao lại thôi không vắt sữa nữa? Không đủ bình đựng ư? — Vô-lô-đi-a nháy mắt với Đôn-gu-sin, hỏi.

— Cần ba bi-đông nữa...

— Thế hôm qua trút vào đâu? Hôm qua đủ cái đựng à?

— Hôm qua chúng tôi xoay xở được.

— Các chị đã cho bò ăn gì béo bổ, hôm nay sữa tăng lên thế?

— Cái gì béo bổ hả? Xem trong giá đựng thức ăn đây.

— Ngoài ra không ăn thêm gì nữa ư?

— Thêm ít thức ăn ủ tươi nữa. Ngày nào cũng cho thức ăn ủ tươi. Cả cỏ khô nữa. Còn cỏ khô như thế nào, cứ xem đây thì biết. Từ mùa thu, nó đã bị mục ra trên đồng cỏ, ngập trong nước. Đến bò cũng không buồn ăn.

— Thế vì sao sữa lại tăng lên?..

Những người vắt sữa im lặng, mặt mày cau có.

— Có lẽ bò sợ các cán bộ cấp trên chăng? Thường thì khi sợ hãi hay khi gặp hoàn cảnh gì khác không thuận lợi, bò bao giờ cũng cho ít sữa hơn.

Vô-lô-đi-a quay về phía trường trạm.

— Đồng chí Đôn-gu-sin hiểu ra rồi chứ? Hôm qua họ đủ cái đựng, mà hôm nay, có mặt đồng chí, lại không đủ. Như vậy hoặc là hôm qua họ vắt không hết sữa, hoặc là vắt sữa xuống đất...

Chị vắt sữa tên là Pa-sa đưa mắt nhìn các bạn gái một cách giận dữ.

— Sao lại im miệng thế, các chị? Thì cứ nói đi, cứ thực mà nói: chúng ta vắt không hết sữa. Và sữa chảy xuống đất cũng có. Đúng, quá có thể. Nhưng có phải lỗi tại chúng ta đâu?..

— Không đủ bình đựng thì biết vắt sữa vào đâu? — chị em vắt sữa xôn xao. — Đựng vào vại váy chắc?

— Giá có ủng thì đựng sữa vào ủng cũng được, khôn nhưng người ta không cấp ủng cho chúng tôi. Chúng tôi phải lê cái này mà lội bùn đây! — một chị giơ chân ra, cho xem chiếc giày da cũ nát, thùng lung tung, ở mũi giày thò ra những mảnh giẻ và rơm.

— Có lần, ủng cao-su về hợp tác xã cung tiêu, thế là mấy ông đi săn và đánh cá giành lấy hết, chúng tôi vẫn lại không có ủng đi!

— Năm ngoái nông trang có vô khối bi-đông! Thế thì làm hỏng hết hay mất cắp rồi?

— Chúng tôi đã trình bày với ông chủ tịch về bình đựng sữa, vậy mà ông ấy chẳng có biện pháp gì cả!

— Ở đây chúng tôi còn có một tay đánh xe rất giỏi, tự đề ra nguyên tắc như thế này: chỉ chở sữa một lần thôi, không quay lại chở lần nữa.

— Chủ nhiệm của các chị họ tên là gì? — Đôn-gu-sin hỏi.

— Không có họ

— Thế là thế nào?

— Họ của ông ta là Bê-xpha-min-nuri¹. Chúng tôi còn đặt cho ông ấy cái tên nhạo là «Con bồ câu nhỏ». Ông ta thường hay dùng câu nói cửa miệng: «Các cô bạn, những con bồ câu nhỏ của tôi»... Ấy đây, ông ta đến kia kìa.

Một người đàn ông cao lớn đang đến gần chuồng bò, dáng đi chậm chạp, khệnh khạng, vừa đi vừa xoắn bộ ria mép lông bông màu hung, ông ta khoảng bốn mươi tuổi, mặc quần ga-li-phê² áo lót bông bọc xa-tanh đen, đội mũ chùm có tấm che tai bỏ thõng, không buộc lại dưới cằm. Đôi ủng da của ông ta bóng loáng, đúng là bóng như gương, và toàn bộ hình dáng của ông ta — cái thân hình béo tốt mập mạp, khuôn mặt đỏ hoa hồng hào bóng loáng — nói lên rằng con người này đã ngủ đầy giấc, có lẽ đã kịp ăn sáng và nói chung là bằng lòng về cuộc sống. «Me xừ An-phông-xơ³ - Kha-ri-tôn ở nông trang», — Đôn-gu-sin nghĩ thầm.

¹ Bê-xpha-min-nuri — tiếng Nga nghĩa là không có họ.

² Ga-li-phê — quần chèn ống, phồng bên trên.

³ Monsieur Alphonse — nhân vật trong một vở kịch cùng tên của A. Đuy-ma, tên nhân vật này thường dùng để chỉ người đàn ông được gái bao.

Bê-xpha-min-nuri dừng lại cách chuồng bò chừng mười mét, nhìn bao quát cả sân bằng con mắt chủ nhân và cất giọng oang oang, lớn tiếng nói:

— Này, các cô, những con bò con nhỏ của tôi, làm cái gì đây! Đã bao nhiêu lần tôi ra lệnh cho các cô! Ma-ni-a! Cô vứt thức ăn thừa của bò vào đâu rồi, đ... mẹ..., — và ông ta bỗng ngừng bắt vì thấy chiếc «com-măng-ca» của trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca ở một góc sau chuồng bò.

Ném một cái nhìn nhanh vào cửa chuồng bò (từ sân nhìn vào thì cửa ở trong chỗ tối), và thấy bóng dáng hai người đàn ông đứng giữa đám chị em vắt sữa, Bê-xpha-min-nuri vươn thẳng người, rút hai tay ra khỏi túi, đèn gần Đôn-gu-sin, gần như đi đều bước.

— Chào đồng chí trưởng trạm! — ông ta nói, hơi rượu nồng nặc phả vào mặt Đôn-gu-sin. — Đồng chí đèn thăm chúng tôi đây ư? Đêm qua đồng chí ngủ ở nông trang hay từ nhà đèn thẳng đây? Đồng chí dậy sớm thật, sớm thật!

— Ai mà dậy sớm trời dành phúc cho, — Đôn-gu-sin lập tức phô trương cái vốn tục ngữ nông thôn của mình.

— Đồng chí trưởng trạm ạ, đồng chí đèn xem công việc làm ăn của chúng tôi, thế mà đèn đuổi cho chúng tôi quá, bình đựng lại không đủ. Chị em ngừng vắt sữa, — một bà già vắt sữa nói. — Biết hứng sữa vào đâu được?

Những con bò không được vắt hết sữa vùng vằng không yên trong các ngăn chuồng, gào rống. Những người vắt sữa gườm gườm nhìn chủ nhiệm một cách giận dữ.

— Chuyện gì lạ thế, không đủ bình đựng là thế nào? — Bê-xpha-min-nuri ngạc nhiên. — Thế hôm qua đủ à?

— Hôm qua thì đủ, chúng tôi đã tìm ra nguyên nhân rồi. Nhân dịp đồng chí trưởng trạm máy kéo đèn thăm, chị em vắt thêm được ba bi-đông, — Vô-lô-đi-a mỉm cười, — đồng chí Đôn-gu-sin ạ, giá như đồng chí chẳng phải làm gì, chỉ đèn thăm các trại chăn nuôi như thế này, và có mặt lúc người ta vắt sữa thì cũng hay đây. Hẳn là lượng sữa vắt được sẽ tăng lên ba mươi phần trăm. Không cần cho ăn thêm, không cần thức ăn tinh.

— Các chị kiểm đầu ra bình đựng bây giờ? — Bê-xpha-min-nuri kéo thụp chiếc mũ xuống trán, gãi gáy.

Một nông trang viên đến gần chuồng bò, nom có vẻ là người đánh xe, tay cầm chiếc roi, có lẽ đây chính là con người «có tính nguyên tắc» mà chị em vắt sữa đã nói đến. Anh ta bị tàn phế, mang một chân giả bằng gỗ. Anh ta lên tiếng chào hỏi.

— Ti-un-kin đánh xe đến rồi đây à? Chiếc xe nát của anh đâu? — Chủ nhiệm nói với anh ta.

— Ở đằng kia, — người nông trang viên giơ roi chỉ vào một chỗ phía sau chuồng bò.

— Đây, con bồ câu nhỏ của tôi, chạy mau về làng, tìm lấy mấy cái bi-đông nữa, đi đường xóm ta ấy. Hình như ở nhà Ga-sa Cu-dơ-men-cô-va có một cái. Hôm qua tôi thấy ở nhà Phê-ni-a Xô-rô-ki-na có một cái hong trên bờ rào. Bọn đàn bà yêu tinh, lấy dùng đi chợ rồi không đem trả về kho. Ghé qua cả nhà tôi nữa... nhanh lên, con bồ câu nhỏ của tôi, ba chân bốn cẳng vào! Một chân ở đây, một chân ở kia! — và ông ta phá lên cười, thưởng thức câu đùa của mình.

Gã nông trang viên lâu bầu cái gì không rõ, ra về không bằng lòng, tập tễnh lê cái chân giả đi ra phía sau nhà kho, đến chỗ để xe.

— Ở trại đồng chí có bao nhiêu bò cái? — Đôn-gu-sin hỏi Bê-xpha-min-nuri. — Toàn nuôi bằng thức ăn khô thôi ư?

Chủ nhiệm chần nuôi suy nghĩ một lát.

— Toàn như vậy thôi... Chúng tôi có bảy mươi tám con bò.

— Bao nhiêu con vắt sữa?

— Bao nhiêu con vắt sữa ư?

— Hiện giờ chúng tôi có bốn mươi hai con cho sữa, — chị vắt sữa Pa-sa nói.

— Ít thế thôi à? Những con khác thì sao, chưa đẻ ư? Bò I-a-lô-vai-a phải không? — Đôn-gu-sin tiếp tục mạnh dạn nêu ra những vấn đề mà mới đây ông còn chưa hiểu gì cả.

— Có những con không đẻ. Mà có những con nói chung không dùng vào việc sản xuất nhà nước được.

— Sao? Không dùng được vào việc gì?

-- Vào việc sản xuất nhà nước, — Bê-xpha-min-nuri nhắc lại bằng giọng trang nghiêm. — Trong kỹ thuật chăn nuôi của chúng tôi có danh từ như thế.

— Trong kỹ thuật chăn nuôi có thuật ngữ tái sản xuất bấy gia súc, — Vô-lô-đi-a giải thích¹.

— Tôi đoán ra rồi, — Đôn-gu-sin gật đầu. — Nói một cách đơn giản, ở trại các đồng chí nuôi những con bò cái nói chung không có khả năng sinh sản chứ gì?

— Đúng thế. Đã hai ba năm nay không đẻ.

— Thế thì nuôi những con bò ấy làm gì? Trại của các đồng chí là trại làm sữa chứ không phải là trại nuôi bò lấy thịt.

— Tôi đã nêu vấn đề lên ở ban quản trị rồi. Nên trao những con bò ấy cho cơ sở sản xuất thịt, để khỏi phải tốn thức ăn nuôi chúng.

— Nhưng có thực tất cả những con bò ấy đều không có khả năng chữa đẻ không? Các nhân viên chuyên môn đã xem kỹ rồi chứ? Hay là tại không lấy đực cho chúng?

— Không, có lấy đực rồi chứ.

— Khi lấy đực có ghi chép con nào thụ tinh, con nào không thụ tinh chứ?

— Vâng, có ghi chép... Đồng chí trưởng trạm ạ, nói chung, tôi hy vọng vào những con bò đực... Chúng tôi có những con bò đực thư ký loại tốt. Ba con. Nó kia kia, đồng chí xem. Chính tôi chọn ở nông trường quốc doanh đây. Giống Xê-men-tan.

Đôn-gu-sin không nén được, phá lên cười.

— Ô, đồng chí Bê-xpha-min-nuri, đồng chí có cái khoa chăn nuôi gì đặc biệt thế! Bây giờ tôi mới nghe thấy là một!..

— Chúng tôi vẫn dùng danh từ như thế, — chủ nhiệm chăn nuôi tỏ vẻ bức tức.

— Bò đực giống, — Vô-lô-đi-a chữa lại cho ông ta. — Chán với ông, thế mà cũng đòi là người chăn nuôi! Thư ký thì ngồi làm việc trong văn phòng kia chứ.²

¹ Bê-xpha-min-nuri đã lầm lẫn hai thuật ngữ «tái sản xuất» và «sản xuất nhà nước» chơi chữ.

² Bê-xpha-min-nuri lầm lẫn hai danh từ: «bò đực giống» và «người thư ký» có phát âm gần như nhau trong tiếng Nga.

Đôn-gu-sin cùng với Bê-xpha-min-nuri và Vô-lô-đi-a lẳng lẳng đi đi lại lại trong cái chuồng bò dài bản thiu, mái lợp rơm có những lỗ thủng, đứng một lúc cạnh mấy con bò đực, đứng cạnh một con bò cái to lớn, nom có vẻ là bò lấy thịt. Theo lời giải thích của chủ nhiệm chăn nuôi, trong suốt cuộc đời không còn non trẻ gì của nó, con bò cái này chưa hề cho trại lấy một con bê. Bò thì con nào cũng bản thiu, gây guộc. Những người vắt sữa kéo cả tập đi theo họ.

—Chao ôi! Kha-ri-tôn I-va-nô-vích, con bồ câu nhỏ của chúng tôi!—chị vắt sữa Pa-sa thờ dài nào nuốt.—Ông bảo ông trông mong vào mấy con bò đực ư?.. Thế ông nói cho chúng tôi biết, ở trại ta, người vắt sữa nào sung sướng hơn: người có tất cả các bò cái đều đẻ hay người có một nửa số bò không đẻ.

—Đôi với công việc chung, nếu như không có con bò nào của chúng ta không đẻ được thì vẫn là tốt hơn,—Bê-xpha-min-nuri đáp.

—Tôi không hỏi ông về công việc chung, mà về những người vắt sữa kia!.. Đồng chí trưởng trạm ạ!—Cuối cùng Pa-sa đã nổi nóng và mặt đỏ lên vì xúc động, chị hoa tay, nói:—Đồng chí Đôn-gu-sin ạ, đồng chí hãy nghe đây để biết tình hình ở trại chúng tôi. Tôi sẽ kể hết với đồng chí! Còn chị em ở đây,—chị đưa mắt nhìn những người vắt sữa,—sẽ cho biết tôi nói đúng hay nói láo. Từ năm kia tôi được giao mười con bò cái cũng như mọi người khác. Mùa xuân năm ngoái, tất cả mười con bò của tôi đều được lấy đực, chính tôi đã theo dõi, tôi cho người chăn nửa lít rượu để anh ta theo dõi hộ. Mùa đông, khoảng tháng Hai tháng Ba, cả mười con đều đẻ. Mười con bê. Biết để chúng ở đâu được? Không có chuồng dành riêng nuôi bê. Thôi thì chạy ngược chạy xuôi, long tóc gáy lên vì mấy con bê ấy. Tôi đem năm con về nhà. Nhiều hơn nữa thì không có chỗ. Còn ở đây, sau nhà kho, tôi ngăn riêng ra một chỗ. Tôi chăm nom chúng, cho đến khi ba con chết. Tôi đã trả được cho nông trang một con, lấy con bê của nhà thê vào đó, còn hai con nữa thì tôi phải ẻ cỏ ra chịu đền.

—Sao chị lại phải đền?

Người ta đang dọa là đến năm tổng kết, sẽ khấu tiền công diêm của tôi, bắt bồi thường về mấy con bê. Ấy đây, cái lỗi làm ăn của họ là như thế! Bây giờ đồng chí nghe tôi kể tiếp. Mười con bò của tôi đều đẻ, tôi vắt sữa cả mười con. Như vậy là công việc của tôi nhiều hơn chứ gì? Thì cứ nói Ca-tê-ri-na Ác-khi-pô-va chẳng hạn. Chị ta cũng có mười con bò. Chị ta có lấy đực cho nó hay không thì tôi không biết. Chỉ có bốn con bò của chị ta đẻ. Bốn con bê. Nuôi chẳng có gì khó nhọc, bốn con đều sống cả, chị ta giao cho những người nuôi bê, thế là chẳng thua thiệt gì. Bây giờ chị ta chỉ vắt sữa có bốn con bò cái. Còn công diêm thì tôi và chị ta như nhau!

—Dai-txê-va nói đúng đây! Vắt sữa sáu con bò hay tám con bò thì ngày công cũng như nhau!

—Dai-txê-va à?—Đôn-gu-sin lắng tai nghe.—Chị là Dai-txê-va ư? Có phải là vợ đội trưởng Dai-txép của chúng tôi không?

—Vâng,

—Chính chị ấy đây. Vợ I-gơ-nat Dai-txép,—những người vắt sữa xác nhận.

—Thế thì chúng ta là chỗ quen biết. Phụ danh của chị là gì?

—Ni-ki-ti-sna,—Dai-txê-va mỉm cười.—Nhà tôi có kẻ cho tôi nghe về đồng chí, ở trạm máy kéo đồng chí đã làm cho một số kẻ sáng óc ra. Giá như ở trại chúng tôi, người ta cũng làm như thế thì tốt!..

—Tại sao lại tính công cho các chị như nhau được nhỉ? Chị không được trả công thêm về việc vắt sữa ư?

—Chúng tôi không thực hiện được kế hoạch thì còn trả công thêm cái gì chứ. Nhưng lấy gì mà thực hiện kế hoạch? Thức ăn chăn nuôi của chúng tôi như thế nào? Chính đồng chí thấy đây. Đây mà là cỏ khô ư? Chỉ có dùng để rải chuồng gia súc thôi, mục thôi hết cả! Còn về khô dầu hay khoai cho bò thì ở trại chúng tôi không hề nghe nói đến. Nếu trong cuộc họp người nào nói về thức ăn tinh cho gia súc thì sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ. Nhưng đồng chí trưởng trạm ạ, chúng tôi cho rằng làm như thế là không đúng?

—Cái gì kia?

— À, tính công như nhau là không đúng. Mặc dù chúng tôi không thực hiện được kế hoạch, nhưng người vắt sữa mười con bò với người vắt sữa bốn con bò vẫn có chỗ khác nhau chứ? Người ta bảo với chúng tôi: dù thế nào thì người vắt sữa cũng phải chăm nom mười con bò. Nhưng cho ăn là một chuyện, còn vắt sữa là chuyện khác! Hỏi chúng tôi có lợi gì mà tìm cách làm cho bò có thể chữa đẻ? Tôi cho người chăn bò nửa lít rượu để anh lấy đực cho bò của tôi, còn chị Ca-tê-ri-na chưa biết chừng lại cho anh ta một lít rượu để anh ta dùng lấy đực cho bò của mình.

— Tôi chẳng cho anh ta cái gì cả, nói láo! — Ca-tê-ri-na Ác-khi-pô-va nổi giận. — Tôi là kẻ phá hoại hay sao mà lại cố tình làm hỏng bò? Khôn nổi, bò của tôi không hề được chăn thả kia.

— Có thể là như thế, ai biết được. Nhưng dù sao, trả công tôi với chị như nhau là không đúng!

— Cái đó thì cấp trên của chúng ta biết rõ nên trả công cho chúng ta như thế nào! Nhà chị không tự ý đặt ra luật lệ ở đây được đâu!

— Như vậy là đồng chí trông cậy vào mấy con bò đực phải không, đồng chí chủ nhiệm? — Đôn-gu-sin khoác tay Bê-xpha-min-nưi và cùng ông ta đi mấy bước về phía cửa ra. — Đây là vấn đề quan trọng đây. Nếu đồng chí cứ trông cậy vào mấy con bò đực thì chẳng bao lâu, ở trại của đồng chí sẽ không còn «sự sản xuất nhà nước» nữa. Trong công tác kinh tế, tôi chưa hề thấy ở đâu làm ăn ngu ngốc như thế, xin đừng giận. Quả thực đây là một cách tự sát! Thì ra nông trang trả công cho những người vắt sữa không phải để họ vắt sữa và nuôi bê, mà để làm cho trại chăn nuôi không có bê, không có sữa!..

— Không phải tôi đặt ra cái nếp làm ăn ấy ở đây, đồng chí trưởng trạm. Trước tôi đã có đến một trăm ông chủ nhiệm chăn nuôi. Cái đó không do tôi mở đầu thì cũng sẽ không do tôi mà chấm dứt.

— Chưa hẳn là thế đâu... Không phải do đồng chí mở đầu nhưng có lẽ sẽ chấm dứt ở đồng chí.

— Thì chúng tôi cũng bị khối người mắng là ngu rồi,

chẳng riêng gì đồng chí đâu!—Bê-xpha-min-nuri bồng nôi cáu và rút tay ra, tách rời ông trưởng trạm.—Các đồng chí ở huyện, ở tỉnh vẫn về đây luôn. Chúng tôi có cấp trên của chúng tôi. Còn đồng chí thì xin hãy về trạm máy kéo của mình mà ra lệnh chỉ huy!

—Đúng, đồng chí Bê-xpha-min-nuri ạ, tôi hoàn toàn không phải là cấp trên của đồng chí,—Đôn-gu-sin nói với vẻ trầm ngâm, không hề cất cao tiếng, bề ngoài vẫn bình tĩnh.—Tình cảnh của tôi là thế này: tôi phải chịu trách nhiệm về tất cả những cái gì xảy ra ở nông trang, nhưng tôi lại không thể ra bất cứ chỉ thị, mệnh lệnh nào cho các đồng chí. Nhưng trên các đồng chí và trên tôi vẫn còn một thủ trưởng nữa: đây là nhân dân. Nhân dân có thể ra lệnh cả cho đồng chí, cả cho tôi. Có lẽ sẽ phải xin ý kiến vị thủ trưởng ấy thôi.

—Trước kia ở khu chăn nuôi của các chị có một ông chủ nhiệm là Ác-ti-u-khin Phi-líp Ca-xi-a-nô-vích. Trong số chị em ở đây, ai đã từng làm việc ở trại hồi ông ấy làm chủ nhiệm?—Đôn-gu-sin hỏi những người vắt sữa khi Bê-xpha-min-nuri đã ra khỏi chuồng bò và bắt đầu làm cái gì ở bên giếng, sửa lại cái cột của cần kéo nước cho chắc hơn, tuy chẳng cần ông ta sửa nó cũng đã đủ chắc rồi.

—Đồng chí biết bác Ác-ti-u-khin ư?—những người vắt sữa lên tiếng.

—Có đây, nhiều người đã làm việc dưới quyền bác Ác-ti-u-khin, cả tôi, cả Na-chi-a đây này, cả Ma-ri-a nữa.

—Chủ nhiệm thế mới là chủ nhiệm chứ! Đúng là người làm chủ!

—Đồng chí ấy không trông cậy vào những con bò đực!

—Hiện giờ trong góc văn hóa ở nhà tôi vẫn còn treo tấm bằng khen tôi được đáng ủy của tỉnh tặng cho từ hồi đồng chí ấy còn làm chủ nhiệm!

—Hồi ấy chúng tôi còn được tặng thưởng. Cứ vắt thêm được năm trăm lít sữa là được tiền thưởng!

—Hồi ấy ở trại có lớp bồi dưỡng, chúng tôi được học về kỹ thuật chăn nuôi.

—Bọn chúng tôi, tất cả những người nào còn nhớ trước

đây đồng chí ấy lãnh đạo trại như thế nào, đều rõ nước mắt xót xa nhớ tiếc đồng chí ấy.

— Nhưng tại sao lại hỏi về bác Ác-ti-u-khin, đồng chí trưởng trạm? Hay đồng chí có ý định đưa bác Ác-ti-u-khin trở về chăng?

— Đồng chí ấy không về đâu. Làm cho người ta oán giận đến thế rồi còn gì!

— Kia là chỗ chuồng bê đã cháy ra tro. Chỗ có một đồng toóc-si đây. Những tên bất lương nào không rõ đã đốt cháy. Thế mà sau đó đồng chí ấy lại phải ra tòa.

— Những tên lưu manh ở nông trang chúng tôi tức giận đồng chí ấy đã đành, cả đến chính quyền cũng xử oan cho đồng chí ấy! Nếu xét kỹ thì người ta đã bênh vực cho đồng chí ấy!

— Những kẻ lưu manh ở nông trang của các chị là những kẻ nào?..

Những người vắt sữa im lặng.

— Có một số kẻ như thế,..

— Những đứa nào?

Chị em nhìn nhau, im lặng. Ca-tê-ri-na Ác-khi-pô-va lấy cái chổi, bắt đầu quét lỏi đi giữa hai ngăn chuồng bò, một chị vắt sữa khác lặng đi, đến chỗ mấy con bò cái.

— Ấy đây, bọn chúng tôi thì bao giờ cũng thế! — Dai-txê-va khoát tay, nhếch mép cười chua chát. — Khi nói chuyện riêng với nhau thì làm âm ỉ, la lôi, nổi tam bành lục tặc lên, sẵn sàng xé xác chúng ra từng mảnh, nhưng đến lúc cần thì lại im thin thít.

— «Kẻ nào, kẻ nào». Can gì phải hỏi chúng tôi, đồng chí Đôn-gu-sin, — chị vắt sữa tên là Ma-ri-a đánh bạo bước lên, — đồng chí đã nói chuyện với Gô-lúp-tsích¹ suốt một giờ, vậy mà đồng chí vẫn chưa rõ y là người thế nào ư? Y dùng cửa của của nông trang để ăn uống chơi bời cho thỏa thích! Y là con đực trong bầy ong đàn bà chúng tôi! Có thể có kẻ ngượng ngập không dám nói về y, — Ma-ri-a ném một cái nhìn khiêu khích về phía Ca-tê-ri-na Ác-khi-pô-va, —

¹ Gô-lúp-tsích trong tiếng Nga có nghĩa là «Con hổ cầu nhỏ».

nhưng tôi thì tôi sẽ nói! Y không đến ngủ đêm ở nhà tôi, tôi không tắm rửa cho y bằng trứng và mỡ lợn, tôi cho chống của tôi. Ấy là một tên mất dạy mà đồng chí muốn biết! Bọn chúng sống ung dung thỏa thích, không thèm đêm xía gì đến công việc làm ăn của chúng tôi!

— Ngay khi ở mặt trận, y cũng kiếm được cách lảng xa trận tuyến, — một người vắt sữa khác tới gần Đôn-gu-sin. — Suốt thời kỳ chiến tranh, y quanh quẩn ở một vùng hậu phương nào đó.

Chị em nhao nhao lên tiếng:

— Các chiến sĩ của ta hy sinh ngoài mặt trận, còn y thì đi thu nhặt chiến lợi phẩm! Y là đội trưởng một đội thu nhặt chiến lợi phẩm!

— Cái mặt y như thể mà đi làm công việc như thế! Đáng phải đưa một người nào bị thương tật về làm công việc ấy ở hậu phương, còn y thì phải bắt vác súng máy mới đúng!

— Y mang ở Đức về năm chiếc ắc-coóc! Ngoài ra còn đủ các thứ của cải khác nữa. Có thể bán đi mà sống ba mươi năm trời không cần làm việc.

— Hẳn là có một vị thủ trưởng nào đó đã nhận quà chiến lợi phẩm của y và kết nạp y vào Đảng. Y đã lấy lòng được một người nào không rõ.

— Y đã có lần bị đuổi ra khỏi Đảng, đây là từ trước chiến tranh. Đáng phải đưa y ra tòa xét xử, nhưng không hiểu sao người ta lại cho qua. Có lần say rượu, y đã dùng dao đâm một người đội trưởng. Và ở kho của y hốt mất hai tạ mật ong. Thế nhưng ở mặt trận về, y lại là đảng viên! Thế là y lại trở thành người ngay thẳng!

— Khi những tên như thế nắm quyền hành, chẳng ai muốn đến ban quản trị gặp chúng khiêu tố gì hết.

— Khiêu tố với ai và khiêu tố ai mới được chứ?..

Một chiếc xe ngựa tới gần chuồng bò, những chiếc bi đông rỗng va nhau loảng xoảng. Người đánh xe vẫn ngồi trên xe, quát lên bằng giọng câu kính:

— Này, các á! Đến lấy bi-đông đi. Tha đi lung tung khắp làng để người ta phải đi nhặt nhạnh! Người ta mất công sức như thế thì ai ghi thêm cho người ta nửa ngày công? Nào,

mau mau lên! Thê này thì người ta đến bao giờ mới về đến nhà máy? Sữa của các người sẽ chua mẹ nó đi cho mà xem!

— Ai chứ anh là không có quyền quát tháo chúng tôi đâu nhé! — Ca-tê-ri-na Ác-khi-pô-va vung chổi hăm dọa anh ta. — Tên là Ti-un-ka¹, vậy mà cũng quát tháo như một vị thủ trưởng không bằng!

— Thì đúng thê, — những người vắt sữa nhao nhao lên tiếng, — thủ trưởng của con ngựa cái chột!

— Cầm cương trong tay tức là thủ trưởng rồi!

— Anh mà còn gọi chúng tôi bằng cái tên miệt thị như thê thì hãy coi chừng, kéo sợi giây cương này quật vào lưng anh cho mà xem!

— Trị anh thì dễ lắm: chúng tôi sẽ tụt quần anh ra và gãi ngứa cho anh, đến nỗi sau này anh sẽ phải dạn dò cháu chắt đừng có nhạo báng phụ nữ!..

Gã đánh xe Ti-un-kin e ngại nhìn những người đàn bà vắt sữa tự dừng bỗng nổi cơn tam bành lên, không rõ nguyên nhân vì sao. Anh ta hiểu rằng nếu họ định thực hiện lời hăm dọa của họ thì một mình anh ta sẽ không chống nổi — anh ta không nhận thấy trưởng trạm máy kéo và anh lái xe đứng ở cuối chuồng bò, — bởi thê anh ta im thin thít và đúng là chuyện xưa nay chưa từng có, thậm chí anh ta xuống xe, tự mình bê những bi-đông lây trong nhà kho ra, xếp lên xe.

Những người đàn bà mang xô tán ra trong chuồng bò, vắt nốt sữa của những con bò đang gào rống trong các ngăn chuồng. Đôn-gu-sin và Vô-lô-đi-a từ biệt những người vắt sữa rồi lên xe đi.

«Giống bò I-a-lô-vai-a là thê đây! — Đôn-gu-sin vừa nghĩ vừa cố ghi lại đôi điều tìm hiểu được qua cuộc nói chuyện với những người vắt sữa, mặc dù xe chạy rất xóc. — Xung quanh giống bò ấy, đâm ra lại phát hiện được bao nhiêu điều mới mẻ!..»

Đôn-gu-sin đã quyết định mở một cuộc họp đảng viên công khai ở nông trang ấy ngay từ lúc xế trưa.

¹ Một giống cá mòi nhỏ.

Khoảng ba giờ chiều, trời mưa to, mây đen dày đặc, chắc là mưa sẽ kéo dài cho đến hết ngày, có khi cả đêm. Máy kéo ngừng việc, người ta từ đồng đổ về nhà. Có thể triệu tập cuộc họp mà không ảnh hưởng gì đến việc gieo hạt.

— Ở nông trang này đã có cuộc họp đảng viên công khai bao giờ chưa?—Đôn-gu-sin hỏi Dê-len-xki, cán bộ chỉ đạo của huyện ủy phụ trách khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca.

— Chắc là chưa bao giờ, — Dê-len-xki đáp, — tôi đã nhiều lần xem biên bản của họ, toàn là họp kín. Đồng chí có biết tại sao lại họp kín không? Không phải vì có những vấn đề bí mật được đưa ra thảo luận. Họ ngượng với dân! Không dám mời nông trang viên đến dự cuộc họp của mình!

Đôn-gu-sin gặp Dê-len-xki từ sáng, lúc ông từ trại chăn nuôi đến các đội làm đồng. Dê-len-xki từ Na-đê-giơ-đin-ca đi thẳng đến đây, vượt qua các cánh đồng, đi trên ruộng rạ đôi chỗ vẫn còn chưa khô, lê đôi ủng bê bết đất, mặc áo mưa cao-su màu xám, túi áo mưa mang một cuộn báo và dưới nách cặp cái cặp bìa giấy: bộ dạng điển hình của «một đặc phái viên» về xã. Dê-len-xki định ở nông trang «Rạng đông» hai ngày, nghiên cứu công tác của tổ chức Đảng trong đợt gieo vụ xuân. Đôn-gu-sin mời anh lên xe của mình.

Dê-len-xki đã đến nông trang «Rạng đông» nhiều lần.

— Tôi chẳng có gì cần phải nghiên cứu ở đây nữa, — Dê-len-xki nói. — Nghiên cứu để làm gì? Cần phải có biện pháp gì với nông trang ấy, chứ không phải là nghiên cứu! Chúng ta định viết luận văn về những khuyết điểm trong tổ chức Đảng của chúng ta chẳng? Tôi đã trao cho Khô-lô-đốp mười báo cáo về nông trang ấy, anh ta đều dính vào hồ sơ. Còn nghiên cứu cái gì nữa? Tôi biết họ cất đặt các đảng viên như thế nào, chính tôi đã dự cuộc họp của họ. Tất cả các đảng viên đều được phân công chịu trách nhiệm về các đội. Nhưng thật là vô bổ! Chẳng hạn Ê-go Tra-pê-dơ-ni-cốp đến gặp các nông trang viên, gã là đảng viên, trước đã từng phụ trách nhà xay, từng làm chủ tịch Xô-viết xã, đã từng làm chủ tịch nông trang. Ở bất cứ cương vị nào, gã cũng bị đuổi

cổ đi vì dính vào những vụ bán thối, còn bây giờ gã sống bằng việc đầu cơ. Suốt mùa thu, gã lấy xe của đội ô-tô, mua khoai của bà con nông trang viên và đưa về Đôn-bát bán. Gã đến đội sản xuất và bắt đầu giải thích cho nông trang viên về các nghị quyết của hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, thuyết phục họ lao động lương thiện hết lòng. Nhưng họ nhìn hắn bằng con mắt khinh bỉ, chán tai không buồn nghe hắn! Mồm ai nói ra còn được, chứ mi thì nên câm họng đi là hơn! Năm ngoái, bản thân gã làm được mười lăm ngày công, còn vợ gã thì có được mười ngày công. Những cán bộ vận động như thế chỉ làm cho thần kinh của người ta mất thăng bằng. Ở nông trang của họ, Kha-ri-tôn Gô-lúp-tsích cũng được kể là cán bộ vận động. Y phụ trách việc chăn nuôi. Y cũng giảng giải cho dân về việc cần sông và lao động như thế nào.

Đôn-gu-sin cùng với Dê-len-xki đến các đội làm đồng, các nhà kính trồng cây, xưởng thợ của nông trang. Họ tìm được cả Ác-chi-u-khin. Ông già không phải là người đã trở nên nhát sợ như đội trưởng Dai-txép nói về ông trong cuộc họp. Ông thẳng thắn phát biểu những suy nghĩ của mình về tình hình nông trang, nhận xét tỉ mỉ về tư cách của tất cả các ủy viên quản trị, về chủ tịch nông trang mới Bur-va-lức, về các đảng viên ở nông trang.

Dê-len-xki là một người giản dị, không có tác phong khệnh khạng của ông sếp, biết dùng những câu hóm hỉnh làm cho câu chuyện trở nên đậm đà, biết bông đùa đúng lúc, nên đã thực sự tranh thủ được thiện cảm của mọi người. Nông trang viên kể với anh và với Đôn-gu-sin nhiều về đời sống của mình, những điều mà có lẽ họ sẽ không kể với các «đại biểu» khác, vì sợ nguy hại đến thân. Có lẽ tiếng lành về Đôn-gu-sin đã lan ra khắp nơi, người ta biết ông là một trưởng trạm đã thực sự ra tay chấn chỉnh tình hình ở trạm máy kéo của mình và ở các nông trang chậm tiến.

Ở đội làm đồng số ba, Đôn-gu-sin và Dê-len-xki không tìm thấy đội trưởng Mi-lu-skin ở ngoài đồng. Mi-lu-skin là đảng viên. Đội sản xuất đã bắt đầu gieo hạt, mặc dù không có đội trưởng. Hôm chủ nhật, Mi-lu-skin ăn mừng lễ đặt

tên của mình, hôm nay là ngày thứ ba anh ta say sưa, vẫn không thể trở lại trạng thái làm việc được. Ở đội hai, từ sáng không có thợ rơ-moóc, rồi đến mười một giờ, khi thợ rơ-moóc tới thì lại phát hiện ra rằng hạt đem tới là hạt giống chưa tiêu độc. Ở đội một thì không có người dọn rơm năm ngoài. Thợ máy kéo dùng mấy con bò đực lôi máy lên đường, tuy đáng lẽ họ phải cày ruộng bằng chiếc máy đó. Dai-tiếp nói đúng. Tình trạng rệu rã như thế ngay từ mấy ngày đầu mới bắt tay vào công việc đồng áng không hứa hẹn điều gì tốt lành trong việc đảm bảo thời hạn gieo hạt.

Người nấu bếp của đội máy kéo, một cô gái trẻ, đoàn viên Côm-xô-môn, kể với Đôn-gu-sin và Dê-len-xki về việc hồi mùa đông, ban quản trị đã giao cho cô phụ trách việc nuôi gia cầm như thế nào và tại sao cô vứt bỏ công việc đó.

— Có lần, tại cuộc họp đoàn của chúng tôi, có ý kiến nêu lên rằng tại sao không người nào trong số đoàn viên chúng tôi được giao cho làm công việc chăn nuôi? Phải chăng chúng tôi không được tin cậy hay năng lực kém cỏi như thế? Chỉ đoàn chúng tôi có những nam nữ thanh niên có học, đã qua lớp tám, lớp chín. Có thể cho một số người đi học các lớp nuôi ong hay nuôi gia cầm. Chúng tôi ghi biên bản, chuyển cho bí thư tổ chức Đảng là đồng chí Tsai-kin. Rồi nghe nói đâu đã có cuộc họp ban quản trị. Đồng chí Bư-va-lức gọi tôi lên. «Cô-xơ-ri-ki-na, chúng tôi giao cho cô phụ trách việc nuôi gia cầm, hãy tiếp nhận khu nuôi gia cầm và từ ngày mai, bắt tay vào việc». Được. Tôi đến đây, đếm số gà mái. Tôi viết giấy lĩnh thức ăn chăn nuôi trong một tuần. Người giúp việc cho tôi là một cô bé mồ côi, chăm diều và hơi mất trí, nhưng cô bé có thể làm việc được. Người phụ trách nuôi gia cầm trước tôi là Lu-kê-ri-a Crút-cô-va, vợ một đội trưởng ở nông trang chúng tôi. Chị ấy ốm, được đưa vào bệnh viện để mổ. Vì thế tôi được cử đến thay chị ấy.

Chú nhiệm Mam-chen-cô đến chỗ nuôi gia cầm gặp tôi. «Này, Cla-va, phải chú ý sao cho mọi việc đều chu đáo. Có khẩu súng cổ, treo kia kia, cô cầm lấy hai viên đạn này, lắp đạn như thế này nhé, bóp cò như thế này này. Nếu cáo lớn vờn đến gần thì bắn! Làm việc đi, chúng tôi tin cô mới

giao cho cô việc này. Còn sản phẩm thì cứ giữ ở mức như cũ». Lúc đầu tôi không hiểu ông ta nói về mức như thế nào? Tôi nói: «Tôi sẽ cố gắng, nhưng các đồng chí cấp cho tôi nhiều thức ăn chăn nuôi hơn nữa». Ba ngày sau ông ta lại đến. «Hôm qua cô nhập kho bao nhiêu quả trứng?» — «hai trăm ba mươi quả». — «Thế hôm nay thì bao nhiêu?» Tôi nói: «Hôm nay cũng gần gần như vậy, hai trăm hai mươi bảy quả. Có lẽ có con đẻ trong đồng rơm, tôi chưa tìm ra». — «Hề Ti-un-kin tới, giao cho anh ta một trăm hai mươi quả, số còn lại thì giữ lấy, cho đến khi có lệnh riêng. Xếp vào hòm và khóa lại». Mấy ngày sau ông ta lại đến. «Sao cô không nghe lời tôi? Sao lại giao hết trứng? Tôi bảo cô vẫn giữ mức như cũ cơ mà. Trước kia Lu-kê-ri-a giao bao nhiêu?» Chúng tôi xem cuốn sổ Crút-cô-va để lại: Ti-un-kin vẫn nhận của chị ta một trăm, một trăm mười quả. Mam-chen-cô nói: «Thế thì cô cũng giao vào khoảng chừng ấy, hơn một quả kém một quả thôi. Số còn lại cất riêng một chỗ. Chúng tôi sẽ xét sau. Chẳng lẽ bây giờ chúng tôi lại lập ban kiểm tra để xét xem tại sao Crút-cô-va giao ngần ấy, mà cô lại giao ngần ấy ư? Chị ta đang nằm bệnh viện, có lẽ sắp chết đến nơi rồi, vậy mà ở đây chúng ta lại mở cuộc điều tra về chị ấy hay sao? Sau này chúng tôi sẽ xét kỹ!»

Có lần tôi đi từ nhà đến khu nuôi gia cầm, qua lối xóm ở rìa làng, phía sau khe. Tôi nghe thấy ở nhà Mi-lu-skin có cuộc vui chơi. Khiêu vũ, ca hát. Người ta gào thét mới khiếp chứ! Đồng chí Tsai-kin cũng ở đây, chơi ghi ta. Mam-chen-cô cũng ở đây. Đủ mặt hết. Đồng chí Bư-va-lức không biết có ở đây không tôi không nghe tiếng đồng chí ấy. Buổi tối, tôi đã khóa cổng, khóa chuồng gà cẩn thận và đi nằm ở chòi gác thì em Pê-chi-a, con Mam-chen-cô, mang cái túi chạy đến. «Bố cháu bảo cô lấy cho cháu một trăm quả trứng, số trứng để riêng ấy». Tôi đem cho nó một trăm quả. «Bố cháu bảo: cô có thể lấy vài chục quả mà dùng, đây là phần ban quản trị thưởng cho cô». Rồi đến ngày thứ ba trước lễ tổng tiền mùa đông, ở nhà Bê-xpha-min-nuri lại có cuộc vui. Người đến vui chơi còn đông hơn. Tôi giao cho họ hai trăm quả trứng và thịt năm con gà trống... Làm việc được chừng hai tuần, tôi

thầy rằng nếu cứ giữ cái mức như thế thì tôi sẽ mất thể đoàn, có khi còn nguy hơn nữa là khác. Tôi không làm nữa. Tôi bảo: «Tôi không thể làm việc ở đây. Mẹ tôi ốm, ban đêm cần có người ở gần mẹ tôi, tôi không thể ngủ đêm ở khu nuôi gia cầm». Tôi giao sỏ gà cho Na-đê-giơ-đa Phi-li-pên-cô-va, con dâu ông kế toán của chúng tôi. Tôi không biết bây giờ cô ấy giao trứng ở mức nào...

— Thế cô không trình bày với ai về chuyện đó ư? — Dê-len-xki phẫn nộ. — Cô im lặng ư? Có bằng chứng trong tay mà lại im miệng! Hay bị chúng hăm dọa bắt phải im miệng?

— Nhưng trình bày với ai kia chứ? Với Tsai-kin ư? Đồng chí ấy cùng đi ngủ với bọn chúng, cùng trở dậy với bọn chúng. Cùng một duộc. Còn đồng chí Bư-va-lức thì không thể nào gặp được. Có lần tôi đã đến gặp đồng chí ấy, nhưng đồng chí ấy đuổi tôi ra.

— Đuổi là thế nào?

— Ở ban quản trị, lúc nào ngó vào cũng thấy người, nói chuyện ấy trước mặt mọi người thì không tiện. Tôi đến nhà đồng chí ấy vào buổi chiều. Đồng chí ấy đang nằm trên đi-văng, mặc bộ pi-gia-ma kẻ sọc, nghe máy hát. Đồng chí nói: «Tôi không tiếp người đến nhà bàn về công việc của nông trang. Tôi về nhà là để nghỉ ngơi, tránh những chuyện xích mích của các người. Cô hãy đến ban quản trị vào thứ ba và thứ tư từ mười giờ đến mười hai giờ». Và đồng chí nắm lấy tay tôi, lôi ra khỏi phòng. Đồng chí ấy cáu lắm. Có lẽ đồng chí ấy nhớ nhà, nhớ vợ con, muốn về Tơ-rô-ít-xơ với vợ con, tôi đến lần ấy định tố giác bọn kia là không đúng lúc chút nào...

— Nông trang là cơ sở kinh tế tập thể, một mình không ăn cấp được, nhất định phải có bọn — Ti-khôn Côn-đra-chi-ê-vích Xu-khô-ru-côp, thợ rèn của nông trang, giải thích cho Đôn-gu-sin về «cơ chế» của việc ăn cấp. — Ê-go Tra-pê-dơ-ni-côp đã gây dựng được ở đây cả một bè lũ tay chân, hồi y còn làm chủ tịch nông trang. Y cử Va-xi-li Giơ-ma-côp, người họ hàng nhà vợ, làm đặc phái viên chuyên trách việc đưa sản phẩm của nông trang ra chợ bán. Một năm tên này sống ở thành phố sáu tháng, ai mà theo dõi, kiểm tra xem hẳn

bán cái gì với giá bao nhiêu, khi ở chợ giá cả thay đổi hàng ngày? Bọn chúng dùng Mi-kha-in Xvi-át-kin làm người tuần phòng ngoài đồng, tên này nghiện rượu, cho hắn một lít vôt-ca là hắn sẵn sàng cỡi truồng chạy rong trong làng giữa ban ngày ban mặt. Hạt thì chắt đông, để cả đêm ở các sân đập, mà người gác thì không có. Lái ô-tô cũng là em ruột của Mam-chen-cô, tên gã là Xtê-pan. Hỏi mọi người thì có lẽ không biết được gì đâu, nhưng hỏi cung chiếc xe Xtê-pan lái thì nó sẽ kể cho biết nó đã chở bao nhiêu tấn lúa mì đi xay ở thành phố, Va-xi-li Giơ-ma-côp đã bán ở chợ bao nhiêu bột xay từ số lúa mì ấy ra! Còn kê toán của chúng tôi cũng là một tay thành tích bất hảo. Trước hắn đã từng làm chủ nhiệm quỹ tiết kiệm, lần cải cách tiền tệ, hắn đã đổi trái phép cho bạn bè mười vạn rúp. Lũ chó đẻ ấy uống rượu đến mê mụ cả người đi! Chúng ốm vì vôt-ca, chúng chữa bệnh bằng vôt-ca, chúng giải quyết mọi việc bằng vôt-ca. Có tên uống vì thích chơi bời, có tên uống vì sợ rằng sớm hay muộn mình cũng phải chịu trách nhiệm về việc làm ám muội, có tên uống để làm những việc đê tiện hoặc vì xấu hổ, nếu như nó còn biết xấu hổ. Bọn chúng uống rượu và làm cho bất cứ ai xung quanh chúng cũng nghiện rượu. Mùa hè năm ngoái, cán bộ điều tra từ Tô-rô-ít-xơ về đây làm việc, thế là lúc tiền ông ta ra về, chúng chuốc rượu cho ông ta say khướt, đến nỗi ông ta để chiếc cặp cộ vào bánh xe, dọc đường rơi mất hết giấy tờ.

Ông già Ác-chi-u-khin kể về những «phương pháp» bóp nghẹt phê bình.

— Về cái chuồng bê thì không thể biết chắc được gì cả, có thể nó bốc cháy chỉ là do sự tình cờ thôi, biết đâu có một tay nông dân đi qua và lỡ tay ném mẩu thuốc lá vào. Còn con bò của tôi thì tất nhiên không tự nó cắt cổ nó. Nhưng chúng còn một cách trù úm như thế này nữa: vu không người ta. Ở đây có một nông trang viên tên là Gra-chép, chúng đã làm cho anh ta chỉ còn có cái nước chui đầu vào thòng lọng nữa thôi! Trong cuộc họp tổng kết cuối năm, Gra-chép chắt vắn: vì mục đích gì mà Ê-go Tra-pê-dơ-ni-côp với Bê-xpha-min-nưi không ghi sổ nhập cả một đồng cỏ khô, định bán

số có đó hay đem về nhà làm của riêng? Thê là Tra-pê-dơ-ni-côp lập tức chơi lại anh ta: «Người là quân của Vla-xôp, tên phản bội tổ quốc, người có quyền gì lên tiếng tại cuộc họp?» Thê là Gra-chép bị mang cái tiếng là «quân của Vla-xôp». Một tiểu ban được thành lập để tiến hành điều tra. Tôi cũng có chân trong tiểu ban ấy. Chẳng có tài liệu nào chứng tỏ Gra-chép là người như thê. Cả ở Bộ an ninh quốc gia cũng như ở ban quân vụ đều không có gì hết. Hoàn toàn là vu khống! Còn việc Gra-chép bị bắt làm tù binh thì ai nấy đều biết. Trong những tháng đầu chiến tranh, anh ta bị thương ở gần Ê-lơ-nha, bị bắt làm tù binh, năm năm ở trong trại tù binh của Đức và của Mỹ. Mọi người đều biết chuyện ấy. Anh ta có đầy đủ giấy tờ do các cơ quan của chúng ta cấp, anh đã được kiểm tra. Còn chuyện anh ta là quân của Vla-xôp thì do chính Tra-pê-dơ-ni-côp dựng lên và phao tin đồn: tưởng như có người nào đã chiến đấu ở mặt trận nói với y rằng trong một trận đánh, người đó đã thấy Gra-chép trong hàng ngũ quân đội của Vla-xôp, và bây giờ đã nhận dạng được anh ta. Chúng nó vẫn quen làm như thê! Người ta mới mở miệng ra, chúng đã nhét giẻ vào miệng người ta! Nếu không vu khống thì chúng sẽ có cách khác hành hạ người ta. Chúng có thể làm khổ người ta bằng cách phân việc. Ở nông trang có những việc mà mọi người đều biết từ lâu rằng định mức không đúng chút nào. Bất kể anh làm giỏi đến đâu, trong một ngày cũng không thể làm nổi hai mươi năm phần trăm mức qui định, dù có làm đến không thở được đi nữa! Cần xét lại định mức, đưa ra những định mức đúng đắn. Nhưng chúng không xét lại! Chúng cố tình như thê! Để có cách gì trừng phạt những người phê bình chúng! Anh đã phát biểu ở cuộc họp, thì đây, trong một tuần, chúng tôi phân cho anh cái công việc mà công điểm của anh hoàn toàn là con số không. Chúng làm rất khôn! Không dễ gì vạch mặt được chúng đâu!

Đôn-gu-sin gặp chị vất sữa Dai-txê-va một lần nữa ở trong làng, khi ông cùng với Dê-len-xki đi bộ từ xưởng thợ về phòng hành chính. Chị nói:

— Chúng tôi đã quen hiểu rằng không phải tất cả những gì các đảng viên ở đây đang làm đều do Đảng mà ra. Chúng

tôi nghe tiếng nói Mát-xơ-va trên đài, đây là Đảng nói chuyện với chúng tôi, đây là tiếng nói của Đảng. Chúng tôi đọc báo, đọc những nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương, đây là lời nói của Đảng. Còn các đảng viên ở nông trang này, chúng tôi không thèm để ý đến nữa. Anh nói một đảng làm một nẻo thì anh là đảng viên cái quái gì? Tuy các đồng chí coi Kha-ri-tôn Bê-xpha-min-nui là đảng viên, hẳn được triệu tập đi họp hành, và ở huyện ủy hẳn có tên trong danh sách ở chỗ nào đó, nhưng dù sao chúng tôi cũng không thừa nhận hẳn là đảng viên. Không có thứ đảng viên nào như tên Kha-ri-tôn của chúng tôi. Chúng tôi không tin rằng Đảng tồn tại nhờ những tên bẻm mép như thế! Chúng tôi hiểu hết: đâu là Đảng, còn đâu là những mày thóc bám vào Đảng. Những tên xỏ lá ấy không thể làm cho chúng tôi đi chệch khỏi con đường mà Ban chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi chúng tôi đi theo, không vì chúng mà chúng tôi mất lòng tin của mình. Nhưng dầu sao các nông trang viên chúng tôi cũng khó lòng làm cho nông trang tiến lên, khi có những kẻ như thế ở trong tổ chức Đảng của chúng tôi!..

Những cuộc chuyện trò với các nông trang viên làm cho Đôn-gu-sin xúc động đến nỗi có lẽ hôm nay ông không thể cứ thế trở về nhà, nếu không bắt đầu làm ngay tức khắc một việc gì ở đây để cho tình hình của nông trang trở nên lành mạnh hơn. Cả Dê-len-xki cũng tán thành phải có những biện pháp kiên quyết. Dê-len-xki nói:

— Một thời gian trước đây, trong nông nghiệp của chúng ta có sự liên đới bảo chứng của những cái xấu. Hễ phê bình chủ tịch một nông trang nào đó thì ông ta nói: «Tại sao lại kiểm chuyện với tôi? Ở nông trang bên cạnh, nông trang «Người dân cày đỏ» kia kìa, còn tệ hơn ở nông trang chúng tôi ấy chứ!» Còn ở nông trang «Người dân cày đỏ», người ta nói: «Chúng tôi cũng không là loại bét đâu, ở nông trang «Rạng đông» còn tệ hơn kia». Người ta cứ nấp sau lưng nhau như thế đây. Nhưng bây giờ chúng ta cần tạo nên sự liên đới bảo chứng của cái tốt! Toàn xã hội đang đi lên, vậy mà có kẻ cứ một mình ngăn trở phong trào. Bây giờ cần phát huy cái tốt nhiều hơn nữa! Ở đâu còn có tình trạng xấu xa như

ở đây thì cần dốc sức triệt nó đi! Cần tổ chức vây bắt cái xấu như vây bắt chó sói! Cần phải diệt nó dưới luồng đạn bắn chéo cánh sè!

— Sự liên đới bảo chứng của cái tốt, đúng! Chính là phải tạo nên sự liên đới bảo chứng như thế! — Đôn-gu-sin rất thích lời nói đó, mấy lần ông nhắc đi nhắc lại câu ấy. Ru-đen-cô, Su-kin, Nê-chi-pu-ren-cô, Gri-bốp, tất cả những người đó đều thực lòng bắt tay vào việc, họ là những người cộng sản. Họ hiểu tầm quan trọng của lúc này. Tôi đã ngoài năm mươi, vậy mà dường như tôi phải bắt đầu cuộc đời thứ hai. Làm lại tất cả từ đầu. Bỏ ngành luyện kim về làm nông nghiệp. Nông thôn mà trước đây tôi chỉ thấy trong tranh, những con người mới, việc mới. Được, còn bao nhiêu sức lực, tôi sẽ dốc hết ra để làm việc ở đây, nhưng tôi sẽ chấp hành đúng mệnh lệnh của Đảng. Trong một năm, lẽ ra chúng ta có thể làm cho trạm máy kéo của chúng ta cùng với tất cả các nông trang trong vùng vươn lên thành những đơn vị tiên tiến! Thế mà tên Bư-va-lức ấy cắm một lưỡi dao vào lưng chúng ta. Tên phản bội! Đối với cái hiện tượng xấu như thế cần săn lùng như săn chó sói! Đúng thế!

Dê-len-xki còn kể cho Đôn-gu-sin nghe về bản thân anh, về việc anh đã trở thành cán bộ Đảng như thế nào.

Anh vào Đảng từ hồi còn chiến đấu ở mặt trận, năm 1943. Khi phục viên, anh mới hai mươi năm, là đại úy dự bị, huyện ủy điều anh đi làm chủ tịch ác-ten thủ công «Héc-quyn». Nhưng anh cũng không phải nát óc tìm hiểu cái công việc mới lạ đối với mình, nghiên cứu việc sản xuất bia, kẹo khan-va, mứt quả. Ở ác-ten, một cán bộ chỉ đạo kỹ thuật đảm nhận công việc thay cho anh, còn bản thân anh thì mùa đông và mùa hè, anh làm cán bộ đặc phái ở các nông trang. Sau đó, hồi Boóc-dốp làm bí thư huyện ủy, anh được lấy lên huyện làm cán bộ chỉ đạo. Thì cũng chỉ là tiếp tục cái lối làm việc «đầu năm thông thả, cuối năm nước rút», luôn luôn đi về các nông trang làm «người đốc thúc». Trong những chuyến đi công tác ấy, công tác Đảng là việc anh phải ít bận tâm đến nhất. Dê-len-xki cũng không bằng lòng cá về Mác-tư-nốp. Vì Mác-tư-nốp ít chú ý đến các cán bộ của cơ quan huyện ủy. Mác-

tư-nộp chỉ chăm lo đến đội ngũ chủ tịch nông trang, có lẽ ngoài những chủ tịch tốt cho các nông trang, anh không cần ai nữa. Dưới mắt anh, bộ máy cơ quan chỉ là nhân viên thừa hành và những thư ký. Có người để xem xét các đơn khiếu nại và trả lời các giấy tờ của tỉnh ủy, thế là được rồi. Anh không dạy các cán bộ chỉ đạo nên tổ chức công tác như thế nào để họ sống thú vị hơn, để họ được thấy ít ra là một vài kết quả nào đó do chính họ làm nên. Nói chung, Mác-tư-nộp có phần ít bận tâm đến các tổ chức Đảng, đến các đảng viên bình thường ở nông trang.

Khi tổ chức các nhóm chỉ đạo từng khu vực, Dê-len-xki tự xin về trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca: dù sao cũng gần công việc sinh động, gần nhân dân hơn. Nhưng cả ở đây, anh cũng không thực sự mãn nguyện về công tác.

— Đồng chí Đôn-gu-sin, — Dê-len-xki nói, — tôi đã chán cái trò cuộc bộ từ nông trang này đến nông trang khác, như một sứ đồ bộ hành. Tôi có bốn nông trang, nghĩa là tôi không có trách nhiệm về một nông trang nào cả. Vả lại, chỉ bằng cách đưa ra những lời góp ý thì tôi có thể làm gì được? Tôi có chức mà không có quyền. Ở đâu tình hình của tổ chức Đảng tốt đẹp thì ở đây chẳng cần gì đến tôi, còn đâu mà tình hình tệ hại như ở nông trang «Rạng đông» này thì quyền lực của tôi lại không đủ để làm cho tình hình khá hơn lên. Góp ý với Tsai-kin thì nước non gì? Cần phải nện vào cổ hắn, không thể để hắn làm bí thư lấy một ngày nào nữa! Tôi sẽ làm được nhiều việc có ích hơn, nếu tôi về hắn một nơi nào đó, làm bí thư chi bộ nông trang. Ở nông trang «Rạng đông» này chẳng hạn. Ở ta hiện nay không có chỗ nào khuyết chân bí thư, cũng không sao, tôi không cần lương, tôi làm theo công điểm. Cứ giao toàn bộ công tác văn hóa quần chúng, toàn bộ việc học tập của nông trang viên cho tôi, và căn cứ vào đó tính công điểm cho tôi. Tôi sẽ lãnh đạo tổ chức Đảng. Tôi sẽ giúp đoàn viên Côm-xô-môn. Khi ấy tôi sẽ có thể làm được một việc gì đáng kể.

Thấy Đôn-gu-sin chú ý nghe mình, Dê-len-xki sẵn lòng thổ lộ với ông những ý nghĩ của mình về thực chất công tác Đảng ở nông trang và các hình thức tổ chức của nó.

— Các cơ quan Đảng của chúng ta nhiều cán bộ quá. Tổng duyệt lại thì phải có đến mấy người trong một nông trang. Nhưng toàn là những cán bộ đi kinh lý cả thôi. Lại còn những cán bộ của cơ quan xô-viết, cán bộ thu mua các loại, cán bộ về ruộng đất nữa chứ. Chúng ta đi kinh lý về các nông trang. Bởi vì các chuyên đi không được phối hợp với nhau, nên đôi khi, ở một cơ sở nào đó gần đường cái lớn, một ngày có đến mười đại biểu cùng đến. Mười người đàn bà làm việc bằng dao thái, mười cán bộ đặc phái đến trong một ngày. Có những ô-tô từ tỉnh, từ huyện và từ trạm máy kéo đến, lại có người đến bằng xe ngựa, cũng có người đi bộ đến, như tôi chẳng hạn. Như vậy, không phải người ta chỉ đâm ra khó chịu vì các cán bộ cấp trên đến nhiều quá mà thôi đâu. Đến thì đến, miễn là có làm việc. Nhưng đôi khi chẳng có công việc gì hết. Những cái tệ hại ở nông trang thì vô khối, thế mà toàn bỏ qua hết. Luôn luôn là thiếu nghiêm chỉnh, chỉ hời hợt thôi. «Cứ thế, cứ thế làm!» Thử tưởng tượng mà xem, trong gần đây năm sau chiến tranh, đã có bao nhiêu cán bộ cấp trên đi trên các cánh đồng của nông trang «Rạng đông»!.. Thế mà hiện nay ở nông trang đang diễn ra tình trạng như thế nào? Giả như tôi là một cán bộ Đảng duy nhất ở đây, là bí thư chi bộ, ngoài ra không có cán bộ đặc phái nào nữa thì dễ làm việc hơn hiện nay, khi chúng ta có quá nhiều người, người nọ dậm chân lên người kia. Ít ra chúng ta cũng không phải đổ mặt trước nhân dân về những chuyên đi kinh lý và không phải tìm cách bào chữa cho sự phình rộng biên chế của chúng ta. Nhưng tôi nghĩ rằng tình hình hiện tại cũng đang dẫn tới chỗ sẽ chấm dứt những chuyên đi công tác và kinh lý ấy. Cần đặt mỗi người ở một khu vực nhất định nào đó để họ làm công việc thực tế! Trong số những cán bộ chỉ đạo của huyện ủy chúng ta và trong các cán bộ chỉ đạo của tỉnh ủy nữa, có nhiều người sẽ trở thành những bí thư giới của các tổ chức Đảng ở nông trang! Và biết đâu cũng có cả trưởng phòng chuyên môn sẵn lòng đánh đổi phòng giấy lấy nông trang? Lẽ nào lại phó thác việc giáo dục đảng viên ở nông trang cho những kẻ ngẫu nhiên được đứng trong hàng ngũ Đảng như anh chàng Tsai-kin ở đây?

Còn để tình trạng ấy kéo dài đến bao giờ nữa? Chẳng lẽ chỉ cần đến bí thư Đảng để đính biên bản vào hồ sơ chẳng? Chúng ta đang lựa chọn những chủ tịch tốt cho các nông trang, còn về loại cán bộ này, chúng ta vẫn chưa nghĩ tới!..

Chính sau những cuộc chuyện trò như thế, sau ngót một ngày đi xe và đi bộ xuống các đội sản xuất, Đôn-gu-sin và Dê-len-xki quyết định sẵn sàng gánh chịu mọi trách nhiệm, triệu tập cuộc họp đảng viên công khai vào buổi tối. Căn cứ vào thái độ quyết liệt của Đôn-gu-sin, Dê-len-xki đoán được ông muốn tổ chức cuộc họp như thế nào: phơi bày rõ tâm địa của tất cả những phần tử thoái hóa, cũng như của các đảng viên không gắn bó với những kẻ ăn cắp tài sản của nông trang để ăn uống cho sướng miệng, nhưng cũng không đấu tranh với chúng, buộc họ phải cảm thấy trách nhiệm của họ trước nhân dân về số phận của nông trang.

Bí thư tổ chức đảng Tsai-kin toan bác bỏ việc họp hành như vậy, vì không có chuẩn bị trước, lại họp vào giờ làm việc. Nhưng rồi họ đã thuyết phục được anh ta, bằng cách giải thích với anh ta rằng đảng nào thì công việc đồng áng cũng phải đình lại vì trời mưa và mọi người đều ở nhà cả, và chẳng anh ta hay chủ tịch nông trang cũng không cần báo cáo dài, chỉ cần thông báo tóm tắt về sự tiến triển của công việc đồng áng trong mấy ngày đầu của đợt gieo hạt. Dê-len-xki còn bổ sung thêm một lý lẽ này nữa:

— Nhất định cần phải họp! Nếu không thì sẽ không thực hiện được công tác của chi bộ trong tháng này. Đồng chí mới chỉ họp có một lần. Mà hiện nay Mét-vê-đép đòi hỏi chúng ta phải làm thế nào để những biện pháp đã đưa vào kế hoạch được thực hiện đầy đủ về số lượng, đồng chí biết điều đó chứ? Đồng chí Tsai-kin, ngày hai mươi ba đồng chí sẽ phải lên báo cáo tại thường vụ, có lẽ chỉ có một cách duy nhất cứu nguy được cho đồng chí, ấy là nêu như ở tất cả mọi điểm trong kế hoạch công tác đều có sự xác nhận của tôi: «Đã thực hiện».

Bư-va-lức về huyện có việc gì không rõ, mãi đến gần cuối ngày mới có mặt ở nông trang. Ông ta uống công cô gọi điện từ phòng làm việc của mình về huyện ủy cho Mét-vê-đép, báo cho Mét-vê-đép biết rằng ở nông trang, trường trạm máy

kéo đang làm một việc không phải là nhiệm vụ của mình, xâm phạm vào chức năng của các cơ quan Đảng. Một lần, người ta trả lời ông ta rằng Mét-vê-đép đi vắng, sau đó người ta trả lời rằng Mét-vê-đép đang tiếp các đại biểu của tỉnh và yêu cầu trong thời gian này, không cho ai liên hệ bằng điện thoại với anh, cuối cùng cô gái ở trạm bưu điện trung gian Ô-rê-khốp-ca nói rằng cơn giông làm hỏng đường dây về Tô-rô-ít-xơ và cho đến sáng sẽ không có đường dây liên lạc. Khô-lô-đốp cũng không có mặt ở trạm máy kéo, anh ta đi xuống nông trang nào không rõ. Không có người nào đủ quyền bãi bỏ cuộc họp Đảng bất thành linh.

Dê-len-xki dùng xe hơi của trường trạm đến tất cả các trại, các địa điểm riêng biệt của nông trang. Để cho đúng nguyên tắc, anh kéo cả bí thư chi bộ cùng đi. Nếu các nông trang viên được báo cho biết rằng đây là cuộc họp bình thường của toàn thể nông trang thì còn chán chê mê mỗi họ mới đến. Và cũng như mọi khi, số người đến có lẽ chỉ vào khoảng một trăm người trong số hơn bảy trăm người lớn ở nông trang. Nhưng khi họ được biết rằng đây là cuộc họp đảng viên, họp công khai, tất cả những ai muốn dự đều được mời đến, thậm chí có quyền phát biểu tại cuộc họp, ngoài ra còn được biết rằng trường trạm máy kéo cũng có mặt và chắc là cuộc họp sẽ bàn về những vấn đề rất quan trọng thì vào khoảng tám giờ, ngoài trời vẫn còn sáng rõ, đã có bốn trăm người kéo đến câu lạc bộ. Mười hai đảng viên chính thức và dự bị và bốn trăm nông trang viên ngoài đảng.

Bư-va-lức cho biết về việc gieo hạt trong thời gian vừa qua. Dê-len-xki thuật lại những điều anh và Đôn-gu-sin đã được thấy tận mắt trong ngày ở các đội. Không có gì thay đổi, vẫn y như trước đây, như hồi mùa thu, mùa hè vừa qua.

Cuộc thảo luận bắt đầu... Tất cả những người ban ngày đã nói chuyện với Đôn-gu-sin đều phát biểu, ngoài ra còn nhiều nông trang viên ông không quen. Có đến một chục cánh tay cùng giơ lên xin phát biểu (chủ tịch cuộc họp là Ác-chi-u-khin). Từ việc gieo hạt, người ta nói về tình hình chung ở nông trang. Cuộc họp bắt đầu lúc tám giờ tối, đến hai giờ đêm mới kết thúc.

Nông trang viên nói ra hết những gì chất chứa trong lòng họ. Thời gian gần đây, hẳn là mỗi người đã suy nghĩ nhiều về những việc đã diễn ra trong nông trang của họ. Ở khắp xung quanh, cuộc sống đang vùn vụt tiến lên trước mắt họ, vậy mà ở nông trang «Rạng đông» của họ, họ vẫn như ở giữa cánh đồng không gieo trồng. Bọn gian giáo bắt lương thu tóm quyền hành ở nông trang. Mọi người không thiết làm việc bởi vì họ thấy rõ tài sản chung của họ biến đi đâu. Nông trang viên nói về các đồng viên, về từng người một, nói lên nhận xét của họ về việc ai như thế nào. Họ nói cả về những người đã trở thành những con quạ trụi lông, nhưng trước kia là những con phượng hoàng. Đội trưởng Mi-lu-skin được kết nạp vào Đảng ở đội du kích năm 1942, khi bọn Đức đã đến tận sông Vôn-ga. Con người đó đã dùng máu của mình để chứng minh lòng trung thành với Đảng, đã sa vào tay bọn mật vụ Giét-xta-pô của Đức. Bị tra tấn cũng không khai nửa lời về các cơ sở du kích. Đã trốn thoát lúc bị đưa đi xử bắn. Nhưng hiện nay cái gì đã xảy đến với anh? Kẻ nào đã không chê anh? Kẻ nào đã đẩy anh đến chỗ say sưa tối ngày? Họ nói về Bur-va-lức. Một kẻ quá ư sạch sẽ. Ông quý tộc. Về nông trang như đi nghỉ ở nông thôn. Không đưa gia đình theo. Ở Tơ-rô-ít-xơ nhiều hơn ở đây. Không bao giờ đến ban quản trị trước chín giờ và lạy Chúa, chớ có quây rầy ông ta ở nhà khi có bất cứ công việc khẩn cấp nào! Ông ta không ăn cánh với bọn «rượu thịt» kia, nhưng điều đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Ông ta không động đến chúng, vẫn để mặc cho chúng làm bậy như trước. Chẳng qua ông ta không muốn làm việc ở nông trang, ở đây muốn xảy ra chuyện gì cũng mặc.

Cuối cuộc họp, để tổng kết, Đôn-gu-sin nói:

— Các đồng chí nông trang viên, sở dĩ ở nông trang các đồng chí có thể xảy ra tình hình như thế chỉ là vì các đồng chí đã quên mất quyền làm chủ của mình. Nông trang là nhà của các đồng chí, là kinh tế tập thể của các đồng chí, và chủ nhân của ngôi nhà này là các đồng chí, là hội nghị toàn thể các nông trang viên. Vậy mà nghe nói ở nông trang các đồng chí trong những năm gần đây, ngay đến hội nghị tổng kết cũng phải khó khăn lắm mới triệu tập được. Các đồng chí

không đi họp, không muốn sử dụng quyền làm chủ của mình. Trong đời mọi việc đều có thể xảy ra. Có thể là ở huyện ủy sẽ xảy ra điều không hay trong lãnh đạo, tổ chức Đảng của các đồng chí có thể nảy sinh ra những cái bê bối như hiện nay. Nhưng dù thế nào đi nữa, các đồng chí vẫn làm chủ ở nông trang của mình. Các đồng chí vẫn có quyền triệu tập cuộc họp như thế này và thẳng tay đuổi cổ những kẻ đang đưa nền kinh tế tập thể của các đồng chí đến chỗ lụn bại, làm cho thu nhập của các đồng chí thật là thảm hại. Bất cứ lúc nào, bất kỳ hoàn cảnh nào, đây là cái quyền không thể tước bỏ được của các đồng chí!

Khi sắp thông qua quyết định, Đôn-gu-sin đề nghị điểm đầu tiên là phải khai trừ Bư-va-lúc ra khỏi Đảng: lý do là trong bốn tháng trời hoàn toàn không hoạt động gì cả, dung túng cho những kẻ thù của chế độ nông trang, rắp tâm chuồn khỏi nông trang vì động cơ ích kỷ, vì thế không làm gì để đưa nông trang tiến lên.

Bảy đảng viên biểu quyết tán thành khai trừ Bư-va-lúc và cùng với họ, trong phòng họp, cả một rừng cánh tay giơ lên. Thư ký ghi biên bản cuộc họp đưa mắt nhìn Đôn-gu-sin và Dê-len-xki với vẻ dò hỏi.

— Không sao, — Đôn-gu-sin nói, — có thể ghi vào biên bản rằng gần đây người ngoài đảng tán thành quyết định cuộc họp Đảng. Điều đó sẽ phải được chú ý đến.

Dê-len-xki đếm số tay giơ lên: bốn trăm linh ba người.

Tra-pê-dơ-ni-cốp và Bê-xpha-min-nuri cũng bị khai trừ ra khỏi Đảng. Tsai-kin bị đưa ra khỏi cương vị lãnh đạo. Về việc bầu bí thư mới, mọi người quyết định chờ xin ý kiến của huyện ủy, tạm hoãn việc đó tới cuộc họp sau, trong một ngày gần đây nhất. Quyết định của cuộc họp ghi rõ rằng ban lãnh đạo mới phải tiếp tục triệt để thanh lọc tổ chức Đảng, loại trừ những tên tự tư tự lợi đã chui vào Đảng và những kẻ nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra biên bản còn ghi thêm một điểm đặc biệt nữa: yêu cầu các cơ quan điều tra và tư pháp tích cực tham gia vào việc phát giác và trừng trị những kẻ tội phạm.

Liên đó, vẫn với số người có mặt như vậy, họ khai mạc

luôn hội nghị toàn thể nông trang viên. Hội nghị cách chức chủ tịch nông trang của Bư-va-lức và giải tán ban quản trị, vì những người này không xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân.

Chủ tịch mới do chính các nông trang viên đề cử là Ác-chi-u-khin. Rõ ràng là mọi người đều quý mến người đảng viên già này: ông được bầu hầu như nhất trí, chỉ có mười người không bỏ phiếu. Ngoài Ác-chi-u-khin, trong ban quản trị mới có chị vắt sữa Dai-txê-va, đoàn viên Cô-m-xô-môn Cô-xơ-ri-ki-na, Gra-chép, anh thợ rèn Xu-khô-ru-cốp và đội trưởng Mi-lu-skin.

Dê-len-xki nói với Đôn-gu-sin rằng anh sẽ xin huyện ủy cho anh thôi công tác ở nhóm chỉ đạo khu vực và xin được giới thiệu về làm bí thư chi bộ ở nông trang «Rạng đông».

Hôm sau vẫn chưa thể bắt đầu công việc đồng áng từ sáng, nhưng đến bữa ăn trưa, khi đã tạnh ráo và tiếng ù ù của động cơ máy kéo đã bắt đầu nổi lên, người đổ đèn các đội làm đồng đông đến nỗi thậm chí các đội trưởng không tìm được đủ việc làm để phân cho mọi người. Phải chuyển một số người ở các đội làm đồng về làm công việc xây dựng ở làng và làm ở các nhà kính trồng cây.

Việc thay thế chủ tịch và toàn ban quản trị giữa lúc đợt gieo hạt vụ xuân bước vào giai đoạn khẩn trương nhất không dẫn đến hậu quả gì đáng sợ. Chủ tịch mới Ác-chi-u-khin biết rõ mọi công việc của nông trang, đồng ruộng và con người như thông thuộc năm ngón tay của mình, ông không cần nhiều thời gian để nắm tình hình. Điều đó có ảnh hưởng tốt đến công việc gieo hạt. Trong năm ngày đầu, nông trang «Rạng đông» đã cho thấy những nhịp độ làm công việc đồng áng vụ xuân nhanh đến nỗi có thể không còn phải lo ngại rằng việc gieo hạt ở đây sẽ kéo dài đến một tháng.

Tuy nhiên, vì cuộc họp đảng viên ấy và việc tự ý bầu ban quản trị mới ở nông trang «Rạng đông» mà Đôn-gu-sin bị xạc một trận, một trận ra trò!..

Lúc Bư-va-lức cỡ gọi điện cho Mét-vê-đép nhằm ngăn chặn cuộc họp Đảng bất thường, công khai ở nông trang thì có mấy đại biểu của tỉnh đang ngồi ở huyện ủy. Đây là Ma-xle-ni-cốp, một trong các bí thư của tỉnh ủy và Rúp-kin, phó chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh.

Họ lưu lại ở huyện mấy ngày, cùng với Mét-vê-đép đi xuống nông trang, đến cả trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca. Và ở đây, trong phòng làm việc của Đôn-gu-sin, cửa ra vào đóng kín mít, có mặt Khô-lô-đốp (Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na ở ngoài đồng cùng với các đội máy kéo), dần dà người ta bắt đầu đi vào câu chuyện về cuộc họp Đảng ở nông trang «Rạng đông», cuộc nói chuyện cuối cùng đã biến thành sự khiển trách đối với Đôn-gu-sin.

— Đồng chí trưởng trạm, nom đồng chí có vẻ sạch sẽ quá đây, — Rúp-kin nói sau mấy câu hỏi thông thường trong những dịp cấp trên đến thăm cơ sở như thế này: về số thợ máy kéo làm việc trên luống cày, về sự tiến triển của việc gieo hạt, về việc bón thúc cho lúa.

— Nom sạch sẽ ư? — Đôn-gu-sin ngạc nhiên về nhận xét của Rúp-kin và thậm chí ông đưa tay xoa cái má cạo nhẵn. — Có lẽ vì ngày nào tôi cũng tắm rửa.

— Nom bộ côm-lê thì không có vẻ gì là đồng chí đụng chạm với máy kéo.

Đôn-gu-sin mặc bộ côm-lê bằng vải pha len rẻ tiền, loại dùng thường ngày, mua ở hợp tác xã cung tiêu, may không lầy gì làm khéo, nhưng được là cẩn thận. Vẫn như mọi khi, ông mặc chiếc sơ-mi khá mới, cà-vạt thắt một cách trang nhã đặc biệt «theo kiểu thủ đô». Sau lưng ông, trên mắc áo có treo chiếc áo bông mới màu cỏ úa, chưa hề bị nhàu bẩn, chiếc áo bông ban nãy ông mặc lúc ở ngoài đồng về, chân ông đi đôi giày sang trọng màu vàng. Ông đã tạt về nhà ăn trưa và đã kịp thay giày. Đôn-gu-sin chỉ đội mũ vào mùa đông, những lúc giá rét, còn thì quanh năm ông để đầu trần, hãnh diện về mái tóc xoắn lông bông, màu đen điểm bạc.

— Đồng chí Rúp-kin, xin cho hiểu thật sát nghĩa những lời đồng chí nói, — Đôn-gu-sin trả lời. — Dụng cụ với máy kéo nghĩa là tháo lắp động cơ, chui xuống gầm xe. Nhưng tôi làm việc ấy để làm gì? Chúng tôi có kỹ sư trưởng, trưởng xưởng sửa chữa, thợ cơ khí lưu động, các đội trưởng. Không nhất thiết là tôi phải dùng vật áo vét-tông này lau ma-nê-tô và bu-gi. Tôi có làm thế nào để không bao biện thay các cán bộ chuyên môn.

— Đồng chí quả là người gai góc — Ma-xle-ni-cốp đưa mắt trao đổi với Mét-vê-đép, mỉm cười và nói. Ông ta người to béo, mặc chiếc áo mưa rộng màu xám và đội mũ nhung màu lá mạ, nom có vẻ hiền hậu.

— Không phải lúc nào cũng gai góc đâu, — Đôn-gu-sin không đồng ý. — Chỉ khi gặp nguy hiểm thôi.

— Hiện giờ có mối nguy nào đang đe dọa đồng chí?

— Thì cuộc nói chuyện giữa chúng ta bắt đầu từ một nhận xét gần như khiển trách. Tôi phải thú thề. Tôi được nhắc cho biết rằng trên mũi tôi không có dầu ma-dút. Trưởng trạm chỉ biết trở tay năm ngón, tôi đã được nghe một số đồng chí nói như thế. Nhưng tôi không có ý định thay đổi tác phong công tác của tôi. Đồng chí sẽ không bao giờ thấy tôi chui xuống gầm máy kéo, tôi xin cam kết như thế! Tôi sẽ bắt những người khác làm việc ấy, những người nào có nhiệm vụ phải làm, chứ bản thân tôi không chui xuống gầm máy kéo đâu.

— Dầu sao đi nữa, ở Na-đê-giơ-đin-ca, chúng ta có một ông trưởng trạm máy kéo thật là độc đáo! — Rúp-kin cười khúc khích, ông ta tầm vóc nhỏ bé, trán rất rộng. — Đây là lần đầu tiên đồng chí gặp đồng chí ấy phải không? ông ta nói với Ma-xle-ni-cốp. — Nhưng ở ty nông nghiệp, đồng chí ấy đã trở thành đầu đề đàm tiếu cho mọi người. Nghe nói không ai muốn đi công tác về trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca. Nói đồng chí ấy một câu thì đồng chí ấy đáp lại hai mươi câu. Đồng chí ấy làm cho người khác phải khiếp sợ!

— Tôi không biết ai làm cho ai phải khiếp sợ, — Đôn-gu-sin nhún vai. — Quyền hành của tôi không đủ làm cho cơ quan cấp trên phải sợ. Nhưng tôi đã năm lần bị khiển trách trong mệnh lệnh của trưởng ty nông nghiệp tỉnh.

Đôn-gu-sin đặt hai tay lên bàn trước mặt mình và bắt đầu bóp những ngón tay.

— Một lần vì bội chi tiền quỹ sửa chữa máy. Tuy lỗi không phải tại tôi, mà là lỗi của Da-ru-bin, trưởng trạm cũ, một tên bịp bợm. Lần thứ hai vì không nhận một kỹ sư do tỉnh giới thiệu về làm trưởng xưởng sửa chữa. Mặc dù con người ấy đã quỳ gối ở đây, trong phòng làm việc này, và van lạy tôi đừng nhận anh ta, mà viện bất cứ lý do gì gửi trả anh ta, để anh ta trở về với gia đình. Nghe nói anh ta có cô vợ đẹp. Và anh ta sợ rằng vợ không chịu về đây với anh ta. Còn để vợ ở lại thành phố một thời gian lâu thì anh ta không dám. Chúng ta cần gì đến những anh chàng mê yêu, quen ru rú xó nhà như thế? Thế là hai lần khiến trách rồi phải không?.. Lại còn lần nữa thì tôi cho chờ phân bón ở huyện Ca-men-xki về đây, ở đây các nông trang không nhận sô phân đó...

— Tính làm gì cho nhọc sức, đồng chí Đôn-gu-sin, — Ma-xle-ni-côp ngắt lời ông. — Đây không phải là buổi tôi chúng ta cùng nhau hồi tưởng lại chuyện cũ. Điều chúng tôi quan tâm không phải là quá khứ, mà là những gì đang diễn ra ngày hôm nay.

— Đồng chí Ma-xle-ni-côp, — Đôn-gu-sin nói, — cái dĩ vãng ấy chưa lấy gì làm xa xưa lắm. Đáng tiếc rằng nó vừa là quá khứ, vừa là hiện tại của chúng ta. Đó lại là hoàn cảnh công tác hiện nay của chúng tôi, những trưởng trạm mới. Các trưởng trạm là người mới, mà phương pháp lãnh đạo các trạm máy móc và máy kéo vẫn là phương pháp cũ... Ở đây tôi đã bắt tay vào việc bằng cách củng cố kỷ luật lao động và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ trạm máy kéo trong phạm vi công tác của người đó. Tôi đã phải sa thải khỏi trạm máy kéo hai kẻ biếng nhác không còn cách gì cứu chữa được nữa, một kỹ sư nông nghiệp và một thợ máy. Hai kẻ đó lúc nào cũng say rượu bết nhè, chỉ giỏi báo cáo láo, làm đủ mọi điều bí ối trong tập thể. Tôi đã đuổi cổ chúng đi. Trong đợt sửa chữa máy, tôi đã khiển trách hai đội trưởng thường xuyên đi làm muộn. Vậy mà tôi bị trách móc là xua đuổi cán bộ và làm việc bằng lối quan liêu mệnh lệnh. Hai kẻ bị tôi sa

thái, việc sa thái có nguyên nhân chính đáng và công đoàn đồng ý với mệnh lệnh của tôi. Hai người bị tôi khiển trách mỗi người một lần, vậy mà việc làm đó của tôi bị coi là quan liêu mệnh lệnh. Một mình tôi trong vòng năm tháng bị tính khiển trách năm lần! Và đã hai lần tại cuộc họp thường vụ huyện ủy có nêu vấn đề về tôi: «cần đặc biệt lưu ý», «báo trước một cách hết sức nghiêm khắc». Tôi quan liêu mệnh lệnh thì đây chỉ là một phần mười cái quan liêu mệnh lệnh mà bản thân tôi phải chịu đựng! Tôi tội tình gì mà bị trừng phạt?.. Theo tôi nghĩ, tôi còn đáng được khen là đảng khác, khen về tính kiên cường và tự chủ. Tôi không trút lên đầu nhân viên dưới quyền tôi những phương pháp lãnh đạo mà bản thân tôi phải chịu đựng.—Đôn-gu-sin mỉm cười về một ý nghĩ so sánh chợt đến trong óc ông và nói thêm:

—Tôi là tâm đệm giám sát giữa các cơ quan lãnh đạo và thợ máy kéo. Tôi tiếp nhận cả những va đập, nhưng không truyền lại nó với sức mạnh nguyên như thế, tôi cố hết sức giảm nhẹ sức va đập.

Ma-xle-ni-cốp cau có, còn trên mặt Mét-vê-đép phảng phất một nụ cười dè dặt. Rõ ràng anh hài lòng vì thấy Đôn-gu-sin gây cho bí thư tỉnh ủy một cảm giác khó chịu như thế.

—Đồng chí Ma-xle-ni-cốp, đồng chí có muốn tôi nói hết với đồng chí tất cả những ý nghĩ của tôi về tác phong lãnh đạo của các tổ chức cấp trên đối với cán bộ cơ sở chúng tôi không?

—Đôn-gu-sin đã nổi nóng.—Tôi là một người mới trong tỉnh của các đồng chí. Với con mắt người mới đến của tôi, có lẽ có một số điều tôi thấy rõ hơn các đồng chí, những người đã sống lâu ở đây.

—Được, được, cứ nói đi, tôi nghe đây,—Ma-xle-ni-cốp gật đầu.

—Một mặt, nói đồng chí thứ lỗi, tôi sùng sốt về thái độ tự do chủ nghĩa như nhuốc đối với những kẻ cần đuổi ra khỏi Đảng, đối với những kẻ đê tiện, những kẻ tình cờ chui được vào Đảng,—tôi đã thấy khá nhiều kẻ như thế trong huyện ta,—mặt khác tôi lại thấy cách đối xử hết sức quan liêu mệnh lệnh đối với những người làm việc một cách ngay thẳng, nhưng đôi khi mắc một vài sai lầm gì đó. Những phương

pháp lãnh đạo thiếu mềm dẻo, thô bạo. Kẻ đáng lẽ phải ngồi tù thì chỉ bị khiển trách, còn người vô tình phạm sai lầm, chứ không có tâm địa xấu, cũng bị khiển trách. Gần như một cái khuôn chung. Kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính trở thành một hình thức duy nhất để giáo dục cán bộ cơ sở. Một hệ thống lãnh đạo rất đơn sơ và dễ làm. Có thể lãnh đạo theo hệ thống đó mà không cần động não gì cho lắm. Nhưng đặc điểm của những người lao động trí óc chính là ở chỗ...

Có tiếng gõ vào tường từ bên phòng kế toán. Đôn-gu-sin nhắc ông nghe lên. Ru-đen-cô ở nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản» gọi điện tới.

Khô-lô-đốp đưa mắt trao đổi với Ma-xle-ni-cốp, rồi liếc nhìn Đôn-gu-sin, hơi nghiêng đầu về phía ông, dường như muốn nói: «Thật là quan liêu, đồng chí xem! Phòng bên chưa gõ vào tường báo hiệu thì chưa cầm lấy ông nghe».

— Thế này này, đồng chí Ma-xle-ni-cốp. Tôi mới về làm việc ở nông thôn. Ở đây có nhiều điều tôi chưa hiểu, — nói chuyện xong bằng điện thoại và đặt ông nghe xuống, Đôn-gu-sin lại nói tiếp. — Tôi không biết trong những năm đầu tập thể hóa, tình hình ở đây như thế nào. Có lẽ sự say mê biện pháp hành chính như thế bắt nguồn từ thời đó chăng? Hồi ấy ở nông thôn đang diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt, những phần tử cu-lắc chui vào ban lãnh đạo các nông trang, một số chủ tịch nông trang giấu lúa mì trong «những vựa thóc đen», ngầm phá hoại những quyết định của Đảng. Không một cuộc vận động nào có thể tiến hành được nên không có sức ép thật lớn. Đương nhiên, do tình hình đặc biệt thời đó, nhiều biện pháp nghiêm ngặt đã tỏ ra là đúng. Thế rồi, có lẽ do quán tính, từ đó chúng ta mới đâm ra ưa dùng biện pháp hành chính một cách quá đáng chăng? Phải chăng vì thế mà hiện nay ta có phần nào ngò vực đối với các cán bộ địa phương chăng? Dù cần hay không ta cứ đe dọa, làm cho họ hoảng sợ, ép buộc...

Sau một lúc im lặng và trầm ngâm suy nghĩ, Đôn-gu-sin nói thêm:

— Không, điều đó cô nhiên không hoàn toàn giải thích được vấn đề một cách thỏa đáng. Tôi nhớ hồi ấy không hề

có thái độ thỏa hiệp, nửa vờ: cả loại này lẫn loại kia đều bị khiển trách. Đối với những kẻ xa lạ và những kẻ tự tư tự lợi chui vào Đảng, người ta không nương nhẹ. Có những cuộc thanh đảng qua từng thời kỳ nhất định.

— Đồng chí Đôn-gu-sin nói xong chưa?

Ma-xle-ni-cốp bỏ mũ, đặt chiếc mũ lên bàn, đưa tay xoa hai đầu gối béo núc, tròn trặn.

— Cần thành thật công nhận rằng đồng chí là một người trước sau như một. Tất cả những điều đồng chí khác nói về đồng chí và những gì chính tai tôi nghe thấy ở đây đều chỉ là sự tiếp tục một đường lối duy nhất. Đồng chí chống lại bất cứ sự can thiệp nào của cấp trên vào công việc ở trạm máy kéo của đồng chí.

Đôn-gu-sin mở to mắt, toan nói lại.

— Khoan đã. Ban nãy chúng tôi đã kiên nhẫn nghe đồng chí.

Ma-xle-ni-cốp xoay mình một cách nặng nề khiến chiếc ghế ông ngồi kết lên một tiếng và vưon thẳng người. Vẻ buồn ngủ, hiền lành biến mất trên khuôn mặt tròn đỏ ửng của ông. Ở hai bên mép của cái miệng rộng hiện lên những đường nét nghiêm ngẽ. Cái cảm đột nhiên như hoa đá, hơi hếch về phía trước. Đôn-gu-sin dường như lập tức trở nên ú rũ, quay mặt đi, bắt đầu nhìn ra cửa sổ. Con người mới đến này, một trong những người lãnh đạo cao nhất của tỉnh mà cho đến nay Đôn-gu-sin chưa hề tiếp xúc thân mật bao giờ, con người đó không còn có gì đáng cho ông quan tâm nữa.

— Đúng, đúng, đồng chí chống lại hệ thống lãnh đạo xã hội chủ nghĩa và hệ thống quản lý kinh tế của chúng ta. Đồng chí muốn huyện ủy và các tổ chức tỉnh không ra một chỉ thị nào cho đồng chí cả, để đồng chí hoàn toàn tự do hành động ở đây. Không thể được đâu, đồng chí Đôn-gu-sin thân mến ạ!

— Không thể được! — Mét-vê-đép cau mày một cách nghiêm nghị, vừa nói vừa dùng khăn mùi soa lau kính. — Trước kia cũng như sau này, chúng tôi vẫn nắm quyền lãnh đạo! Không ai có thể làm suy yếu vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng!

Ma-xle-ni-cốp đứng lên, dùng chân gạt chiếc ghế vào sát tường và bắt đầu đi lại từ góc này đến góc kia trong căn phòng chật chội, bước rất nặng chân, làm cho kính cửa sổ rung lên lạch lạch.

— Thì ra là đồng chí ấy bị khiển trách nhiều quá! Các tổ chức tỉnh làm việc quan liêu mệnh lệnh! Người ta xúc phạm, làm nhục đồng chí ấy! Hãy làm việc tốt hơn thì sẽ ít bị khiển trách hơn!.. Thực tình, tôi không hiểu làm sao chúng ta lại có được một cán bộ nặng đầu óc độc lập, muôn cát cứ một phương như thế? Ai đã tiên cử, giới thiệu đồng chí về giữ một cương vị quan trọng ở nông thôn? Dù sao cũng cần phải kiểm tra. — Ma-xle-ni-cốp dừng lại trước mặt Mét-vê-đép, — cần hỏi lại Ủy ban Mát-xcơ-va. Hỏi xem trước đây đồng chí ấy làm việc ở Tổng cục như thế nào?

Máu bốc lên mặt Đôn-gu-sin.

— Lý lịch của tôi hiện nằm ở huyện ủy. Cả cuộc đời của tôi được ghi đầy đủ trong đó: tôi đã từng làm việc ở đâu và làm việc như thế nào. — Đôn-gu-sin ngừng đầu lên và nói.

— Chúng tôi thừa biết đôi khi người ta vẫn ghi lý lịch như thế nào! Muôn đẩy một kẻ vô dụng đi, thế là người ta ghi lý lịch tốt cho hắn, miễn là hắn cuốn xéo đi cho mau. Đường đã rộng mở, xin mời! Người ta gọi đó là đề bạt! Nhưng, «kẻ được đề bạt» ấy đã mười lần bị khiển trách!

— Mẹ chồng nhớ đến thời thanh xuân của mình và đâm ra không tin con dâu, — Đôn-gu-sin buột miệng thốt lên.

— Cái gì?..

— Hắn là chính các đồng chí vẫn đề bạt đảng viên ở tổ chức Đảng của mình theo kiểu ấy, đề bạt lên để Trung ương điều động chứ gì...

— Đồng chí Đôn-gu-sin đang nói chuyện với ai đây? Chớ nên quên điều đó! — Mét-vê-đép gần như quát mắng Đôn-gu-sin.

— Tôi đang nói chuyện với một bí thư của tỉnh ủy, và chức vị cao của người đó càng buộc người đó phải có thái độ đứng đắn và không được lăng nhăng đảng viên một cách bất công.

Ma-xle-ni-cốp ngạc nhiên, không biết đôi đáp ra sao,

đứng một lúc bên bàn, nhìn chằm chằm vào Đôn-gu-sin, khả một tiếng thật to như vừa uống một cốc vốt-ca mạnh, và lại bắt đầu đi đi lại lại trong phòng làm việc. Mấy phút im lặng ngưng ngập trôi qua.

— Kể cũng lạ đời, đồng chí ấy, — Ma-xle-ni-cốp vừa nói vừa chìa ngón tay cái qua vai, trỏ vào Đôn-gu-sin, — phản đối sự lãnh đạo kịp thời hàng ngày của cấp trên đối với trạm máy móc và máy kéo, nhưng lại đòi cho trưởng trạm những quyền hành hết sức rộng rãi. Đồng chí ấy muốn giám sát quyền hành của các tổ chức lãnh đạo, nhưng lại muốn tăng vô hạn độ quyền hạn của mình! Đừng có ai thọc vào việc của tôi, tôi không thừa nhận một cán bộ cấp trên nào! Còn tôi thì việc gì tôi cũng sẽ can thiệp vào, tôi sẽ chỉ huy các nông trang theo ý nghĩ tùy tiện của tôi!

— Đúng đây, đồng chí ấy đang cố đạt cho bằng được mục đích đó: hoàn toàn không bị kiểm soát và chuyên chế trong khu vực trạm máy kéo của mình, — Mét-vê-đép nói. — Đồng chí nhận xét rất đúng, đồng chí Ma-xle-ni-cốp ạ!

— Nói chung, đồng chí Đôn-gu-sin thích làm những việc không phải là của mình. — Khô-lô-đốp phụ họa. — Chẳng hạn, đồng chí ấy gọi một công nhân là đảng viên dên, nói chuyện với người đó: «Tôi nói với đồng chí như nói với một đảng viên». Đồng chí Đôn-gu-sin, ai bắt buộc đồng chí phải nói chuyện với người công nhân đó như với một đảng viên? Hãy nói với người đó một cách giản dị, như với một công nhân, còn nói chuyện với người đó như với một đảng viên thì đó là việc của chính chúng tôi.

Câu nói ấy hồ dên nổi mặc dù lúc ấy Đôn-gu-sin rất buồn, ông cũng phải mỉm cười, Rúp-kin thì cười phá lên, lắc đầu. Ma-xle-ni-cốp xua tay một cách bức bối, có ý chê trách anh bí thư khu vực.

— Đây là chuyện vặt vãnh, không đáng nói làm gì, đồng chí Khô-lô-đốp ạ, đồng chí nêu lên một dẫn chứng không điển hình. Nói chung ở trạm máy kéo của đồng chí, trưởng trạm đã gánh lấy mọi chức năng của nhóm chỉ đạo khu vực!

— Đồng chí Ma-xle-ni-cốp, nói thế là thế nào? — Đôn-gu-sin hỏi.

—Thì ít nhất đây cũng là một ví dụ: cuộc họp Đảng trừ danh mà mới gần đây đồng chí đã tổ chức ở một nông trang, không hề xin chỉ thị của huyện ủy.

— À, thế đây, về vấn đề ấy, tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm về bất cứ đâu. Lẽ ra nên bắt đầu từ việc ấy, như vậy thiết thực hơn, chứ không phải bắt đầu từ bộ quần áo sạch sẽ của tôi.

Đôn-gu-sin mở ngăn kéo bàn, lấy ra ba tờ giấy vở học trò viết kín đặc.

— Đồng chí xem đây, hôm qua ở nông trang «Rạng đông», người ta đã gửi đến cho tôi. Đơn xin kết nạp vào Đảng. Xin lỗi đồng chí Gri-gô-ri Pê-tơ-rô-vích, — ông nhìn Khô-lô-đốp, — tôi chưa kịp giao cho đồng chí, từ hôm qua tôi không hề thấy đồng chí đâu. Ở đây chưa có bí thư chi bộ, còn đồng chí Dê-len-xki đang ở một nông trang khác trong khu vực của mình, vì thế họ chuyển đơn thẳng về trạm máy kéo. Một lá đơn của Dai-txê-va, theo nhận xét của tôi, chị ấy là một người chăn nuôi ưu tú nhất ở nông trang này. Một lá đơn của anh thợ rèn Ti-khôn Xu-khô-ru-cốp. Lá đơn thứ ba của Na-đê-giơ-đa I-va-nốp-na Prô-ni-na, mẹ của Anh hùng Liên Xô liệt sĩ Ni-cô-lai Prô-nin. Ba lá đơn xin vào Đảng của những nông trang viên bình thường. Ngay sau cuộc họp ấy, ở nông trang «Rạng đông» đang diễn ra tình hình như thế. Theo tôi biết, những năm gần đây, huyện ta nói chung rất ít kết nạp các nông trang viên bình thường vào Đảng, chỉ có mấy người thôi. Đúng không, đồng chí Mết-vê-đép?

Mấy lá đơn được chuyển tay nhau. Rúp-kin đọc đơn đặc biệt lâu và chăm chú, lắc đầu, tỏ ý đồng tình với các nông trang viên xin gia nhập Đảng. Đọc xong mấy lá đơn, Ma-xle-ni-cốp trao cho Khô-lô-đốp.

— Việc đó thì tốt thôi, đồng chí Đôn-gu-sin ạ, nhưng đồng chí không trả lời thẳng vào câu hỏi: đồng chí là trưởng trạm máy kéo, là cán bộ kinh tế, ai cho đồng chí được quyền thay thế các cơ quan Đảng? Đồng chí đã cách chức bí thư chi bộ, khai trừ chủ tịch nông trang ra khỏi Đảng, cho bầu lại ban quản trị, có quý biết được là đồng chí đã làm những gì, và toàn là những việc làm tùy tiện, không xin phép ai cả!

—Thứ nhất là tôi không cách chức và khai trừ họ, — Đôn-gu-sin vận dụng tất cả lực lượng tinh thần để giữ bình tĩnh và trả lời. — Tôi đưa ra đề nghị, rồi cuộc họp Đảng quyết định. Thứ hai, về tình hình ở nông trang ấy, đồng chí Mét-vê-đép và đồng chí Khô-lô-đốp đã biết từ lâu. Đã mấy lần, tôi yêu cầu các đồng chí ấy quan tâm đến nông trang «Rạng đông». Thời gian trôi qua, chúng ta bỏ lỡ mất mùa đông, thế rồi đã đến kỳ gieo hạt. Mà gieo gì thì gặt nấy, điều đó các đồng chí còn biết rõ hơn tôi. Nếu kỳ gieo hạt này, nông trang làm hỏng việc, thì cả năm nông nghiệp sẽ đi tong. Như vậy, là lại một năm nữa, ta để cho nông dân ở đây không thu hoạch được gì, không có bánh mì ăn, không có tiền. Tôi đã phải thân hành về nông trang đó. Những điều tôi nhìn thấy tại chỗ, những điều tôi được nông trang viên cho biết, rồi lại được thấy tận mắt, đây là giọt nước cuối cùng làm đầy tràn chén nước. Lúc đó thì nói các đồng chí thứ lỗi, tôi quên mất phạm vi quyền hành của tôi, tôi chẳng còn nhớ rằng cái quyền trưởng trạm của tôi có đủ để triệu tập cuộc họp như thế không và tôi hành động chỉ với tư cách là một đảng viên.

—Chỉ với tư cách là một đảng viên! Hà! — Ma-xle-ni-cốp tiếp tục bước thình thịch, làm rung chuyển cả bốn bức tường. — Thế đồng chí có hiểu rằng ở nông trang đó, gần như đồng chí đã tiến hành một cuộc thanh Đảng hay không? Ở đâu, trong chỉ thị nào có nói rằng tại cuộc họp Đảng công khai, có thể đặt vấn đề khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng?

—Trong cuộc họp của họ, cả những người ngoài đảng cũng biểu quyết mới lạ chứ, — Khô-lô-đốp nói thêm. — Biên bản có ghi đây này.

—Lại còn biểu quyết nữa ư? Càng tốt! Một đảng viên lâu năm mà không biết điều lệ của đảng mình!

Đôn-gu-sin đứng lên, đèn gần cửa sổ, mở toang cửa, — trong phòng ngột ngạt, khói thuốc mờ mịt, không khí đặc sệt lại theo đủ mọi nghĩa, — và ông ngồi xuống bậu cửa sổ.

—Đồng chí Ma-xle-ni-cốp, nếu tôi lăm về hình thức, thì chẳng lẽ đồng chí hoàn toàn không quan tâm đến thực chất của sự việc sao? Tại sao đồng chí lại bắt đầu từ hình thức chứ không phải từ cái chính: tình hình ở nông trang ấy như

thê nào, cái gì đã buộc tôi có những hành động như thê? Chẳng lẽ đồng chí không đồng ý rằng quả thực là cần phải đuổi cổ những tên khốn nạn ấy ra khỏi Đảng ư? Đây là những tên ăn cắp, những tên đầu cơ, những tên nghiện rượu kia mà? Trong mấy ngày qua, sau cuộc họp ấy, người ta lại phát hiện thêm nhiều cái mới. Người ta không còn bị bịt mồm bịt miệng nữa. Người ta bắt đầu nói ra hết, không sợ sệt gì cả. Đã biết là kẻ nào đốt chuồng bê. Rồi đây tòa sẽ xử cả một lũ những tên ăn cướp! Nhưng tôi cho rằng ngay cả về mặt hình thức cũng không có gì sai. Chính việc chúng tôi đặt vấn đề như thê ra trước cuộc họp công khai của đảng viên đã góp phần làm cho tình hình ở đây bắt đầu trở nên lành mạnh. Đồng chí sợ làm hại đến uy tín của Đảng sao? Nhưng sức mạnh và uy tín của Đảng lại chính là ở sự liên hệ của Đảng với nhân dân! Khi chúng ta công khai nói về những sai lầm và bệnh tật của chúng ta, chúng ta gột sạch mọi cái nhơ nhớp ngay trước mắt mọi người thì điều đó chỉ làm tăng thêm lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

— Có lẽ để tăng cường mối liên hệ với nhân dân, đồng chí sẽ đề nghị cả những cuộc họp toàn thể và những cuộc hội nghị Đảng của chúng ta đều sẽ họp công khai chẳng?

— Đúng vậy, đúng vậy! — Mét-vê-đép hùa theo. — Nói chung là hòa tan Đảng vào quần chúng! Chỉ còn một bước nữa là đến chủ nghĩa thủ tiêu!

Đôn-gu-sin cảm thấy lời nói của ông như viên đá rơi xuống đám bông, nhưng ông vẫn nói tiếp.

— Tôi sẽ chứng minh ở bất cứ nơi nào rằng xử trí với Bu-va-lúc như thê là đúng! Trong những trường hợp như thê, không thể nhìn nhận sự việc một cách hình thức. Người ta mới được điều về làm chủ tịch, sao lại cách chức, nhất là lại khai trừ người ta ra khỏi Đảng? Ờ, nhưng nếu việc chúng ta đưa hấn về nông trang quả thực là một sai lầm thì sao? Thì bây giờ ở nông trang ấy, mọi người cứ phải mãi mãi chịu đựng hậu quả của sai lầm ấy hay sao? Hấn mới được điều về, đúng, nhưng hấn đã đủ thời gian cho thấy mọi cái «chay ho» của hấn. Không cần phải có thêm ba năm nữa để quan sát hấn. Con người ta có thể trong một ngày đột nhiên bộc

lộ hết mọi bí ẩn trong tâm hồn của mình: đây là trong hoàn cảnh khó khăn. Chẳng hạn tên hèn nhát hay tên đào ngũ ở mặt trận ném súng xuống và giơ hai tay lên, thế là rõ cả rồi.

— Đồng chí Đôn-gu-sin, — Ma-xle-ni-cốp ngắt lời, — tôi nghĩ rằng dù thế nào cũng phải lôi đồng chí lên thường vụ tỉnh ủy về việc đó.

— Việc gì phải «lôi» tôi lên? Cứ gọi điện là tự tôi sẽ đến.

— Rõ ràng là đồng chí không sợ huyện ủy. Có lẽ đây là do ảnh hưởng của quy mô công tác trước đây của đồng chí ở Mát-xcơ-va. Nhưng đồng chí cũng bắt cần cả tỉnh ủy! Thậm chí đồng chí quên rằng các chủ tịch nông trang thuộc quyền quản lý của tỉnh!

— Ôi chao, đồng chí Ma-xle-ni-cốp! Nếu hôm ấy đồng chí cùng đi với tôi về nông trang «Rạng đông», đến các trại, các đội sản xuất, nói chuyện với các nông trang viên, ngồi dự cuộc họp ấy thì có lẽ đồng chí sẽ quên khuấy rằng Bư-va-lức thuộc quyền quản lý của ai!..

Đôn-gu-sin bỗng thấy buồn phiền vô hạn: ông giận thân, tiếc cho những tình cảm tốt đẹp, tươi sáng mà ông mang trong lòng khi rời Mát-xcơ-va về công tác hẳn ở nông thôn, tiếc cho những thành công còn ít ỏi mà ông đã làm được ở trạm máy kéo và ở các nông trang.

— Đồng chí dùng những lời không ra thế nào cả, đồng chí Ma-xle-ni-cốp ạ!.. — ông vừa nói vừa nhếch mép cười chua chát. — «Chúng tôi sẽ lôi đồng chí lên thường vụ.» Đồng chí biên thường vụ tỉnh ủy thành một thứ ngáo ộp!.. Nhưng tôi lại muốn đến tỉnh ủy như về nhà mình, đến để được khuyên bảo, được giúp đỡ, được nghe những lời khích lệ đầm ấm.

Đôn-gu-sin từ trên bậu cửa sổ nhảy xuống, vì thấy Ma-xle-ni-cốp đưa mắt trao đổi với Mét-vê-đép và toan cầm lấy mũ.

— Không, khoan đã! Tôi còn một đôi điều muốn nói với đồng chí. Ở đây đồng chí đã dùng những lời lẽ nặng nề, buộc cho tôi cái tội chống bất cứ sự lãnh đạo nào của các cơ quan cấp trên. Điều đó không thể không trả lời được. Như thế cũng chẳng khác nào buộc tội tôi đi theo đường

lỗi của bọn xã hội cách mạng, hay đường lối Ma-khan-xki¹. Về đường lối thủ tiêu thì các đồng chí đã nói rồi. Đồng chí Ma-xle-ni-cốp, xin hãy ngồi lại một lát. Tôi không thấy xe của đồng chí ở ngoài sân. Đồng chí đã cho người lái xe đi ăn trưa rồi chứ?

Đôn-gu-sin ngồi vào bàn, lấy trong ngăn kéo ra mấy quyển vở bìa bằng vải sơn, lật giờ mấy trang.

— Không mấy khi chúng tôi được gặp bí thư tỉnh ủy ở trạm máy kéo. Tôi muốn kể với đồng chí nhiều điều. Đây là mấy cuốn nhật ký của tôi. Ngay từ ngày đầu tiên, tôi đã bắt đầu ghi chép tất cả những gì tôi thấy, tôi học hỏi được, cùng những ý nghĩ của tôi. Nhưng đây là câu chuyện phải nói dài. Tôi thấy đồng chí đang vội...

Đôn-gu-sin thờ dãi, cất mấy quyển vở vào bàn, nghĩ ngợi.

Trong số những người có mặt ở phòng làm việc của ông, ông là cấp dưới, lại là người có lỗi, đang bị khiển trách, có bốn phận phải nghe hơn là nói, nhưng vô tình hóa ra ông lại là người dắt dẫn cuộc nói chuyện. Thậm chí cả khi ông im lặng một lát, người ta vẫn chờ đợi ông nói tiếp. Bản thân đề tài cuộc nói chuyện và sự ương bướng của Đôn-gu-sin khiến người ta phải nghe ông. Và mặc dù những điều ông nói như đâm vào tai, người ta vẫn nghe ông nói.

— Mỗi ngày, chúng tôi gặp phải bao nhiêu vấn đề mà bản thân chúng tôi khó giải quyết nổi hoặc là ở đó chúng tôi cần có sự khuyên bảo xác đáng! Tôi không biết trên đời này còn có người nào nhiệt tâm mong muốn được cấp trên lãnh đạo như tôi mong mỗi mùa xuân này?! Nhưng phải là sự lãnh đạo thực sự kia!.. Chúng tôi đã tuyển thợ máy kéo vào biên chế của trạm. Nhưng phải chăng như thế là ta đã làm cho người thợ cơ khí vốn là nông trang viên hoàn toàn trở thành người công nhân thực sự?.. Còn việc hạch toán kinh tế thì sao? Có lẽ chẳng bao lâu nữa, các trạm máy móc và máy kéo sẽ chuyển sang chế độ hạch toán kinh tế, khi đó phải cầm lấy bút chì và tính giá thành sản phẩm. Nhưng hạch toán kinh

¹ Đây là một trào lưu tiêu tư sản vô chính phủ, truyền bá thái độ thù địch đối với giới trí thức, nhất là giới trí thức cách mạng. Thủ lĩnh trào lưu này là nhà xã hội Ba Lan V. C. Ma-khan-xki (1867 - 1927).

tê trong hoàn cảnh nông nghiệp hiện nay tức là chịu trách nhiệm cả về mùa màng, cả về các nhân viên trạm máy kéo và các nông trang viên, điều đó hoàn toàn không giống như trong công nghiệp. Còn việc luân canh?.. Còn vấn đề về tuyển đầu của cuộc chiến đấu ở các nông trang?..

— Lại còn cái tuyển đầu gì nữa? — Ma-xle-ni-cốp hỏi.

— Cũng như ở mặt trận, tuyển tiền duyên chạy ngoằn ngoèo, chứ không phải chỗ nào cũng thẳng tắp như đường kẻ, ở nông trang hiện nay cũng thế, tuyển đầu của cái mới không nằm trên một đường thẳng. Khu vực của chúng tôi có mười hai nông trang, và không nông trang nào giống nông trang nào về trình độ tổ chức, ý thức kỷ luật và trình độ văn hóa. Nông trang này chưa chắc đã đảm đương nổi nhiệm vụ thế này, nhưng đối với nông trang khác thì nhiệm vụ này hoàn toàn vừa sức. Đối với nông trang này đó là một mơ ước có sức hấp dẫn, là bước nhảy vọt, còn đối với nông trang khác thì đây là một giai đoạn chán ngán đã bị vượt qua rồi. Hiện nay giao những nhiệm vụ như nhau cho tất cả các nông trang thì cũng chẳng khác nào tập trung những người có trình độ học văn khác nhau vào một giảng đường—cả những người lớp ba, cả những người lớp mười, cả những người năm thứ hai đại học—và giảng cho họ về phương pháp nguyên tử đánh dấu trong hóa học. Ô-pi-ôn-kin ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» đã đạt tới trình độ làm phân rã hạt nhân nguyên tử, ông ta đã có thể bắt tay vào việc nghiên cứu phản - prô-tôn. Còn một số người khác thì nên ôn lại bảng cửu chương cho kỹ. «Chính quyền của các Xô-viết» hiện nay đã có thể bắt tay vào việc xây dựng một thành phố xã hội chủ nghĩa ở chỗ làng xã cũ. Tiền chưa dùng đến của họ, hiện gửi quỹ tiết kiệm là ba triệu rúp. Nhà giữ trẻ suốt ngày đêm, vườn trẻ, cung văn hóa, trạm truyền thanh, ông dẫn nước, nhà an dưỡng của nông trang, hiện giờ họ đủ sức làm tất cả những cái đó. Hiện nay nông trang này đã có thể chứng tỏ cho mọi người thấy tất cả vẻ đẹp huy hoàng của cuộc sống mới ở nông thôn chúng ta. Đã đến lúc nó tỏ ra xuất sắc không chỉ ở chỗ đạt được năng suất thu hoạch cao và có những chuồng bò kiểu mẫu, mà chính là ở chỗ xây dựng được cuộc

sống hạnh phúc cho mọi người! Đôi vai lực lưỡng của Ô-pi-ôn-kin phải đảm đương một gánh nặng tương xứng với sức vóc lực sĩ! Còn ở một nông trang khác, vẫn còn phải tìm một giải pháp tốt cho công tác và cho thái độ làm chủ của tất cả các nông trang viên đối với tài sản tập thể... Ngay cả căn bệnh của các nông trang chậm tiến và nông trang tiên tiến cũng không giống nhau. Hôm nay chúng ta đang gỡ cuồn chỉ rối ãy ở nông trang «Rạng đông», phơi bày ra những tội lỗi, nhưng ngày mai cần làm một việc gì với nông trang «Xpác-ta-cút».

— Nhưng ở nông trang «Xpác-ta-cút» có chuyện gì xảy ra? — Mét-vê-đép hỏi.

— Chẳng có gì đặc biệt cả, đồng chí Mét-vê-đép ạ. Chẳng qua là nông trang ãy đã rời bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, đi vào con đường buôn bán kiếm lời.

— Cái gì?..

— Thế này này, nhiều năm nay chúng ta vẫn cho rằng nông trang ãy làm ăn thịnh vượng. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp lương thực, ngày công có giá trị cao, họ là loại triệu phú, còn cần gì hơn nữa? Cả đồng chí Mác-tư-nôp cũng ít khi ngó ngang đến nông trang ãy, điều đó không có gì lạ. Rõ ràng các đồng chí cho rằng ở nông trang «Xpác-ta-cút» không có vấn đề gì khiến các cán bộ lãnh đạo huyện phải nát óc suy nghĩ. Mong sao có nhiều chủ tịch giỏi giang như Đô-lô-tu-khin. Khi tôi đến đây, người ta đã ca ngợi nông trang ãy với tôi. Một ngày công được trả mười rúp, nông trang có bảy chiếc ô-tô, chủ tịch có xe «Pô-bê-đa». Mới đây tôi đã đến nông trang đó, xem xét việc làm ăn của họ, ngồi một buổi chiều ở phòng kế toán và tìm hiểu những nguồn thu nhập của nông trang. Chăn nuôi của họ cũng xoàng, sản lượng không lấy gì làm xuất sắc. Họ kiếm lợi bằng một số sản phẩm có lãi nhiều: tỏi, đậu, dâu tây. Và họ khéo bán hàng của mình. Chờ cái gì đi đâu bán lợi hơn, điều đó không cần dạy họ. Cũng như thông báo khí tượng từ khắp các tỉnh của Liên Xô được tập trung về phòng dự báo thời tiết, trong phòng làm việc của Đô-lô-tu-khin, hàng ngày trên bàn có những bức điện mới: ở các chợ của nông trang, cái gì giá bao nhiêu. Nhưng không

phải họ chỉ bán sản phẩm của họ thôi đâu. Thì ra nông trang tuyển dụng những kẻ chạy việc, hồ trí ở nhiều thành phố. Bọn này chuyên mua bán tất cả những gì gặp được. Họ mua ngựa ở vùng Xta-vrô-pôn đưa về Ta-ta-ri-a, bán đất gấp ba, nhờ vậy mà kiếm được hai trăm ngàn rúp. Họ mua cừu ở Ca-dắc-xtan, buôn rượu vang Môn-đa-vi-a ở Khác-côp, buôn gạo Cu-ban ở Lê-nin-grát. Đây không phải chỉ là những lệch lạc có tính chất con buôn trong hoạt động thương nghiệp của nông trang. Đây là một cái gì tệ hơn nhiều. Đích thị là hoạt động kiếm lời... Đồng chí Mét-vê-đép ạ, đồng chí đâm đầu vào cánh cửa mở: «Trước kia cũng như sau này, chúng tôi vẫn tiếp tục lãnh đạo. Chúng tôi không phó mặc các nông trang cho bất cứ ai!» Không ai đụng đến quyền hành của đồng chí. Xin cứ lãnh đạo đi. Chúng tôi rất mong được cấp trên lãnh đạo! Đừng để lọt khỏi tầm mắt những nông trang như nông trang «Xpác-ta-cút». Bởi vì, xét cho cùng, mọi kế hoạch kinh tế của chúng ta đều nhằm phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho việc giáo dục con người xã hội chủ nghĩa. Chúng ta không thể thờ ơ trước việc các chủ tịch nông trang kiếm những món lời hàng triệu rúp ấy bằng cách nào. Chi bộ Đảng ở nông trang «Xpác-ta-cút» là một chi bộ như thế nào? Sao các đảng viên ở đây lại để cho Đô-lô-tu-khin làm những việc như thế? Đồng chí tuyên bố quyền lãnh đạo của mình, nhưng đồng chí lại không lãnh đạo thực sự. Đồng chí lẩn tránh những vấn đề khó khăn, gay go, chọn lấy những việc tương đối dễ. Nếu chỉ chú ý đến thông báo về những vụ mùa hiện nay thì không thể biết gì nhiều về đời sống của các nông trang. Công tác của các tổ chức Đảng của chúng ta lạc hậu rất nhiều so với trình độ hoạt động kinh tế!..

— Như vậy là đồng chí không hài lòng về công tác của các cấp bộ Đảng phải không? — Ma-xle-ni-côp vừa nói vừa lắc đầu, vẻ mặt hiền lành như tự phê bình. — Đồng chí không hài lòng về đường lối của huyện ủy, của tỉnh ủy phải không?

— Đồng chí Ma-xle-ni-côp, về đường lối thì tôi chưa thể nói gì với đồng chí được, — Đôn-gu-sin đáp. — Đường lối như thế nào, hiện giờ tôi chưa thấy rõ. Đây là lần đầu tiên tôi nói chuyện với một ủy viên thường vụ tỉnh ủy. Nhưng tôi

cho rằng tác phong lãnh đạo của riêng đồng chí đối với các trường trạm máy kéo chưa phải là đường lối của tỉnh ủy.

Ngoài sân, ô-tô nổi còi.

—Thôi được rồi, ta nói chuyện như thế là đủ! — Ma-xle-ni-cốp đột nhiên vung mạnh tay, cắt đứt câu chuyện, đứng lên, cài khóa móc áo mưa, đội mũ. —Đại khái là thế này, đồng chí Đôn-gu-sin ạ. Việc gieo hạt của đồng chí không lây gì làm khá. Nhiều trạm máy kéo bắt đầu gieo hạt muộn hơn trạm đồng chí, bây giờ đã vượt đồng chí về hiệu suất máy kéo. Có những bằng chứng về việc cày ấu, dùng nhiên liệu quá định mức, vi phạm kỷ luật lao động. Chúng ta sẽ làm như thế này, đồng chí Mét-vê-đép. Ta hãy chờ cho xong đợt gieo hạt, khi ấy ta sẽ tổng kết tất cả mọi việc và yêu cầu đồng chí ấy giải thích rõ. Hoặc là ở thường vụ huyện ủy, hoặc có thể ở tỉnh ủy. Thế đấy. Khi ấy ta sẽ bàn về mọi vấn đề. Tạm biệt! Nhưng đồng chí Đôn-gu-sin ạ, tôi vẫn luôn khuyên đồng chí bớt triết lý đi, làm công việc thực tế nhiều hơn nữa. Và công việc thiết thân của đồng chí là toàn bộ số máy kéo, việc sửa chữa máy gặt đập liên hợp, cơ khí hóa các trại sản xuất. Còn về nông trang «Rạng đông», tôi cho rằng dù sao cũng phải giải quyết cho triệt để, đồng chí Mét-vê-đép ạ. Bur-va-lúc và bí thư chi bộ đã bị cách chức, có lẽ không cần phục hồi cho họ, bởi vì quả thực họ cũng có tội. Hãy chú ý xem chủ tịch mới làm việc như thế nào, giúp đỡ người ta. Nếu đồng chí cán bộ chỉ đạo khu vực nạn khẩn khoản xin được chuyển về nông trang thì nên xét đơn của đồng chí ấy. Xem xét kỹ về nông trang «Xpác-ta-cút». Sao các đồng chí lại không biết đến những việc như thế nhỉ? Nông trang mua và bán lại gia súc! Hãy báo cho chủ tịch nông trang biết như thế là trái phép! Tạm biệt, các đồng chí! Chúc các đồng chí thành công!

Là một ông chủ mến khách, Đôn-gu-sin tiễn khách ra bậc tam cấp. Ông đứng nhìn theo chiếc xe đi xa dần. Chẳng mấy chốc, chiếc xe khuất sau khúc ngoặt của con đường chạy trên sườn dốc dẫn xuống bờ sông, nhưng một lúc lâu sau, ở phía ấy bụi vẫn còn bốc mờ mịt trên đường và một con chó nhà nào sủa ăng ăng, có lẽ nó bị xe chẹt.

«Chúng ta sẽ tổng kết tất cả mọi việc». Câu đó nghe như

một lời hăm dọa công khai. Thiếu gì sơ suất và sai lầm có thể tổng kết được trong phạm vi hoạt động rộng lớn của trạm máy kéo, trong mười tám đội máy kéo của trạm, tính cho toàn bộ thời gian gieo hạt vụ xuân? Đặc biệt khi người ta chờ đợi những sai sót ấy và không cố gắng tìm cách ngăn ngừa cho người khác khỏi phạm sai lầm.

7

Vào một ngày tháng Năm âm áp, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va đi từ Ác-xê-nhi-ép về Bê-rê-dơ-nhi-ác-ca theo con đường lớn chạy qua các cánh đồng. Chị đã tính thời gian sao cho hôm nay kịp đến đội máy kéo của Xê-mi-ôn Tsa-lưi, mà đến chiều vẫn về tới nhà ở Na-đê-giơ-đin-ca. Sáng mai có xe về trung tâm huyện, chị muốn dành ra nửa ngày về Tơ-rô-ít-xcơ, đưa con gái đi chiều điện ở bệnh viện huyện.

Mùa xuân khoe sắc thắm trên đồng ruộng. Ở những khu vực không bị băng giá tàn hại, lúa non chưa hề biết đến nắng gió vẫn tràn trề sức sống lấp lánh màu lục tươi trong trẻo như ánh ngọc bích. Khi có cơn gió thoảng qua, lúa đã «thứ giọng», khua những chòm lá nhỏ dày rậm hình mũi tên, cất lên tiếng rì rào khe khẽ, nhưng thân lúa thấp và cứng, chưa thể đung đưa một cách nhịp nhàng, gió chưa dồn sóng lớp lớp trên ruộng lúa mà chỉ làm nổi lên những làn gợn lăn tăn. Những khoảng đất mới cày tạo nên những ô vuông đen sẫm, hơi bốc mờ mịt. Phía trên những vũng lầy nhỏ giữa đồng ruộng, những con chim dễ mào nhào lộn trong không trung, rơi xuống gần sát đất rồi lại bay vọt lên, kêu la rền rĩ. Cả trên trời cũng như dưới đất, chim sơn ca hót líu lo, không một phút ngừng lại. Mặt trời chói lọi, cả vòm trời trên đầu dường như tuôn xuống những thác ánh sáng, những sợi lông nhung của đám cỏ già đã tàn héo từ mùa hè năm ngoái được gió cuốn lên cao, bùng sáng lấp lánh trên bầu trời. Mắt cảm thấy nhức nhối trong ánh hào quang ngời ngời khắp xung quanh.

Ở chỗ đường rẽ về nơi cắm trại của đội máy kéo Tsa-lưi, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na thấy chiếc «com-măng-ca» của trạm

máy kéo. Đuôi xe được nâng lên bằng kích, chiếc bánh xe đã tháo ra nằm lăn lóc trên mặt đất. Khô-lô-đốp đi đi lại lại cạnh xe, Vô-lô-đi-a nằm nghiêng, áo bông lót dưới người, đang cố vặn chiếc đai ốc gì không rõ.

— Hai cái không may, đồng chí Khô-lô-đốp ạ, — Vô-lô-đi-a vừa nói vừa gật đầu chào Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na đã đến gần, — Bánh-áp thấp thì ta sẽ chữa được, còn cái này, đồng chí thấy chứ? — Anh ta gõ cơ-lê vào sắt. — Thê này thì xe không thể đi được. Đai ốc không vào hẳn, đường ren của bu-loong hỏng rồi.

— Xe không thể đi được à? Thê lúc ở nhà thì cậu nghĩ thê nào?

— Lúc ở nhà, tôi vẫn nghĩ rằng chiếc «com-măng-ca» này đáng bị thải bỏ làm sắt vụn từ lâu rồi, đồng chí Khô-lô-đốp ạ. Chữa được chỗ này thì lại hỏng chỗ khác.

Khô-lô-đốp nhỏ bốt một cách tức giận, Vô-lô-đi-a chui ra khỏi gầm xe, trầm ngâm xoay đi xoay lại chiếc bu-loong có đai ốc cầm trong tay, đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Ở đằng xa, cách đây chừng bốn ki-lô-mét, bên một khoảng rừng nhỏ, anh chợt nhìn thấy toa xe dùng làm nơi nghỉ ngơi ngoài đồng của đội máy kéo Tsa-luri. Cạnh toa xe có một cái gì không rõ lắm, nom như chiếc ô-tô có buồng lái cao.

— Phái đến chỗ anh em lái máy kéo thôi, — Vô-lô-đi-a nói, — không còn cách gì khác. Đồng chí cứ nghỉ ở đây nhé. Có thể họ có cái bu-loong như thê này. Hoặc chúng tôi sẽ tiện ren trên cái bu-loong này. Hình như xe sửa chữa lưu động đã đến chỗ họ rồi kia kìa.

— Thì đi đi, chần chừ gì nữa! Giải quyết cho mau lên, chúng ta không có thời giờ ngồi nghỉ ở đây đâu!

Vô-lô-đi-a vượt thẳng qua cánh đồng đã cày, đi về phía toa xe. Khô-lô-đốp rời khỏi đường cái, đi về phía đồng rơm năm ngoái, đã bị cào bới tung tóe, dùng mũi ủng hất đi mây búi rơm mục mốc meo, bới cho đến lớp rơm sạch, ném cái áo mưa xuống, ngồi lên rồi gọi Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na.

— Ngồi xuống đây nghỉ đi... Chúng ta làm việc như thê đây. Thê mà cũng mang tên là phương tiện giao thông. Cái quan tài có còi, không phải là phương tiện giao thông! Vây

mà cũng phải dùng chung với trường trạm đây. Xin xe về nông trang cứ như xin một đặc ân. Chị là bí thư tổ chức Đảng của trạm máy kéo, vậy mà vẫn phải đến các đội bằng xe hai cẳng. Hành trình vào nhân dân!

— Ôi chao, anh ạ, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na vừa nói vừa ngồi xuống tấm áo mưa, bên cạnh Khô-lô-đốp. — Ở đây chúng ta có bao nhiêu cán bộ phụ trách, nêu cứ mỗi người một xe thì sẽ ra làm sao? Chúng ta đi đâu là cả một đoàn xe. Tôi cần xe để làm gì? Đã mấy ngày nay tôi không ở nhà, đêm hôm qua tôi ở đội năm, hôm kia ở đội tám, chuyện trò thỏa thích với anh em. Tôi làm công việc của tôi một cách ung dung, người lái xe không đợi tôi, tôi không dùng đến chất đốt, như vậy thú hơn nhiều, bình tĩnh hơn. Còn đi bộ từ nông trang này đến nông trang khác thì cũng như đi dạo chơi. Trong thời gian tôi làm bí thư ở Xê-mi-đu-bốp-ca và ở đây, tôi gây đi tám ki-lô-gam, điều đó chỉ có lợi cho tôi. Không cần đi nhà điều dưỡng nữa. Dường như những năm tuổi trẻ đã trở lại với tôi. Lại đi bộ trên đồng ruộng, thở hít không khí thảo nguyên, xung quanh tôi là thợ lái máy kéo, những người thân thuộc của tôi, đời sống trở nên thú vị hơn!..

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nước da rám nắng, mây đám tóc xoăn màu hạt dẻ xỏ ra dưới tấm khăn bịt đầu, xoa tung trước gió, chị gây đi hơn trước, toàn thân rắn chắc lại, nom quá thực là chị trẻ hơn cái tuổi ba mươi bảy của mình nhiều. Chị mặc áo xa-ra-phan mỏng mùa hè bằng vải hoa, áo măng-tô khoác tay. Khô-lô-đốp liếc nhìn cái vai trần tròn trặn gần như chạm sát vào anh của Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, lướt nhìn xuống đôi chân đi giày vải của chị, nhìn những bắp chân khỏe mạnh. Anh ta bỏ mũ cát-két, rút trong túi ngực áo ra một cái lược và chải lật mái tóc dài óng mượt màu hạt dẻ xám về phía sau, che lấp một khoảng nhỏ đã trụi tóc trên đầu.

— Chị làm gì ở đội năm? — anh ta hỏi.

— Tôi đọc nghị quyết của Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng cho những anh em làm ca tiếp theo. Ở đây, tôi đã chọn được một cán bộ vận động rất khá, đồng chí Khô-lô-đốp ạ! Va-xi-li Lu-ca-sốp, thợ lái máy kéo, đoàn viên. Đến mỗi điểm của nghị quyết, cậu ta đều tìm được một dẫn chứng thực

tê trong đời sống: «Thê mà ở nông trang chúng ta thì lại như thê này», «Tôi đã nói chuyện với kỹ sư nông nghiệp của chúng ta, ta có thể làm được việc đó». Nói chung, chúng ta cần phá vỡ cái lệ chọn cán bộ vận động chỉ căn cứ vào chức vụ. Ở tất cả các đội của chúng ta, cán bộ vận động đều là những người chăm công. Người ta bảo: họ là những người có học thức nhất và không ngồi máy kéo, để họ hướng dẫn học tập chính trị và viết những tài liệu tuyên truyền kịp thời là tiện nhất. Nhưng nếu người chăm công đó hoàn toàn không có khả năng tuyên truyền thì sao? Cần chọn những người có khả năng động viên mọi người hăng say làm việc!

— Đúng thê, — Khô-lô-đốp đồng ý.

— Ở đội ấy, tôi đã thành lập một nhóm gồm các đảng viên và đoàn viên, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na kể tiếp, — Bước đầu, chúng tôi đưa ra cuộc họp thảo luận vấn đề về giá thành của một tạ sản vật trả công lao động. Theo yêu cầu của tôi, một cán bộ kế hoạch đã đến dự cuộc thảo luận, và kể tỉ mỉ cho anh em nghe về việc giá thành đó gồm những thành phần gì. Anh em đã nghe một cách thích thú! Mọi người đã suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh. Chúng ta vẫn lãng phí như thê này trong việc dùng chất đốt, trong việc cày lại đất không cần thiết, trong việc cho xe chạy không tải. Có rất nhiều vấn đề. Tôi định nói chuyện một lần nữa với anh em, và có thể phát động phong trào thi đua hạ giá thành sản phẩm trong trạm máy kéo bắt đầu từ đội đó.

Khô-lô-đốp nằm duỗi dài một cách thoải mái trên đám rơm, áo cổ đứng không cài cúc. Hai tay bắt ra sau gáy, anh cất tiếng hát bằng một giọng sai điệu: «Tôi ngược nhìn bầu trời...» Anh ta bỏ giờ câu giữa chừng, xoay nghiêng người, chống khuỷu tay nhóm lên, nhìn chăm chăm vào mặt Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. Từ phía bên nhìn sang, khuôn mặt chị nom dễ thương với cái mũi hơi hếch, cặp môi mỏng và cái cằm tròn trĩnh, dịu dàng.

Trong bốn đội của chúng ta, có cả các cô gái và các chị có chồng, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nói, cúi đầu xuống và kéo tấm khăn choàng xuống trán để che nắng chiếu thẳng vào mắt, tay chị bện những sợi rơm dài, tết thành cái roi

nhỏ. — Ở các nông trang, hiện có những chị em trước kia lái máy kéo, bây giờ họ làm công việc khác. Ở Xê-mi-đu-bốp-ca, chúng ta đã tổ chức một đội phụ nữ lái máy kéo. Chị em làm việc tốt lắm! Đội trưởng của đội này cũng là một phụ nữ, thím Pô-li-na Ê-gô-rốp-na Chê-rơ-nô-u-xô-va. Một bà già lái máy kéo. Đối với các cô gái ấy, bà không khác gì mẹ đẻ. Vừa mắng họ, vừa thương họ, vừa dạy dỗ họ. Ở đây chúng ta cũng nên thành lập một đội phụ nữ lái máy kéo. Bây giờ thì chưa được, đang bận gieo hạt, không thể làm vỡ kế hoạch, nhưng sau này, khi làm xong công việc đồng áng vụ xuân, trong thời gian nghỉ giữa vụ, chúng ta sẽ làm việc đó. Vừa hay chúng ta sắp nhận một số máy mới theo kế hoạch dự trù... Có những chị em đã đồng ý lái máy kéo, tôi nói chuyện với họ rồi. Chỉ cần chọn một đội trưởng tốt, một người khá nhất trong bọn họ. Hiện nay tôi đã đề ý đến một cô lái máy kéo. Ca-chi-a Bư-cô-va. Cô ấy rất am hiểu máy móc, làm việc năm nay là năm thứ năm rồi. Phải cái hơi bền lên, hiền quá. Không biết có lãnh đạo được đội máy kéo không?..

Trời nắng thiêu đốt như về mùa hè. Chim sơn ca hót líu lo, ong vo ve sau đồng rơm trong bầu không khí yên lặng. Thoang thoang có mùi hoa đồng đầu mùa, không rõ là hoa gì.

— Hiện nay chị sống thế nào, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na? — Khô-lô-đốp hỏi một câu đột ngột.

— Cái gì? — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na không hiểu. — Tôi vừa kể với anh những việc tôi đã làm trong mấy ngày qua đây thôi.

— Tôi hỏi chị về đời tư của chị kia. Chị có định về Bô-ri-xốp-ca không?

— Nếu tôi định về ở đây thì tôi đã không đến đây làm việc... Anh ạ, tôi không thích ai hỏi tôi về chuyện ấy. Tôi đã bắt đầu quên cuộc đời trước kia rồi.

— Dù sao chị sống một mình, không có chồng cũng gay đây. Mà chị lại là người đàn bà còn đương xuân, như người ta thường nói.

Khô-lô-đốp ngồi nhóm lên, đưa mắt nhìn khắp xung quanh: trong vòng bốn ki-lô-mét, trên thảo nguyên không một bóng người. Vô-lô-đi-a đã đi khuất ở phía bên kia đèo.

Khô-lô-đốp nhích sát lại gần Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, đặt một tay lên bên vai tròn lẳn của chị.

— Anh làm cái gì thế? — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na hỏi bằng giọng ngạc nhiên, dịch ra xa Khô-lô-đốp và hất tay anh ta ra. Chị chăm chú nhìn anh ta, mắt chị long lanh những tia sáng vui vẻ, ranh mãnh. — Á à. Thế mà tôi ngỡ rằng anh bắt cho tôi một con bọ gì đó đậu trên vai. Thì ra anh muốn ôm tôi phải không?..

— Ừ, sao lại dịch ra? Chẳng ai trông thấy chúng ta đâu. Đưa tay đây, bỏ cái khăn ra, như thế nom xinh hơn. Này, chị là một phụ nữ căn bản là khá xinh. Và rõ ràng là có ngọn lửa sống mãnh liệt. Đàn ông thích những phụ nữ như thế.

Ngay cả trong những phút trữ tình như thế, mặc dù anh bi thur khu vực đột nhiên cảm thấy thích Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, giọng nói của anh ta vẫn có cái vẻ trịch thượng quen thuộc của cấp trên.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na cời chiếc khăn, đặt lên đùi (có người phụ nữ nào lại kiên gan được và không làm cái việc mà người ta bảo rằng làm như thế mình nom xinh hơn?), nhưng chị không đưa tay cho Khô-lô-đốp.

— Anh làm cái gì mà vội vã thế? Chưa bao giờ tôi được nghe anh nói những lời như vậy. Đã lâu anh không về Tô-rô-ít-xcơ phải không? Không có thời giờ ư? Đáng lẽ nên đưa gia đình về Na-đê-giơ-đin-ca mới phải.

— Thôi đừng nói gì đến chuyện gia đình nữa! Nói chuyện ấy lúc này không hợp cảnh chút nào! — Khô-lô-đốp gạt đi. — Có lẽ về chuyện gia đình, tôi cũng không may mắn gì hơn chị. Chẳng ra anh chưa có vợ, cũng chẳng ra anh có vợ. Tôi phải khó khăn lắm mới khuyên được vợ tôi về ở tạm Tô-rô-ít-xcơ một thời gian, còn chuyện về nông thôn thì cô ta không buồn nghe. Tiểu tư sản hạng nặng!.. Nhưng chị vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi: sống một mình, không có đàn ông cũng khổ lắm nhí?

— Thế anh có thể giúp tôi được chứ?..

— Tất nhiên là được!..

Khuôn mặt đẹp trai, nghiêm nghị, như tạc bằng đá của Khô-lô-đốp bỗng trở nên dịu dàng, cặp môi mỏng của anh ta

nhỏn một nụ cười. Thì ra trong những hoàn cảnh nhất định, anh ta cũng biết mỉm cười.

— Có nghe thấy chim hót đây không? Vạn vật đều vui sướng về cuộc sống. Mùa xuân! Thế mà chị sống như một người vợ lính cô đơn.

Anh ta đặt một tay lên đùi Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, nói thêm:

— Tôi nhớ câu thơ của Pu-skin: «Và ý thơ thẩm kín... khi tim ta còn sống cho thanh danh...» tiếp theo thế nào, tôi quên mất rồi.

Khi nói chuyện với nông trang viên và công nhân trạm máy kéo, Khô-lô-đốp thường dùng những câu học thuộc lòng trong các bài xã luận. Còn về cách tỏ tình của cán bộ lãnh đạo thì anh ta chưa đọc thấy ở đâu cả. Anh ta không biết nói gì hơn nữa. Tưởng rằng có thể chấm dứt đoạn mở đầu thơ mộng ở đây, Khô-lô-đốp ôm ghì lấy chị. Nhưng anh ta không hôn được chị. Mỗi anh ta không chạm được vào mặt Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, mà gặp phải một nắm đầm tuy nhỏ, nhưng đủ rắn để làm nguội lửa tình của anh ta.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na vùng ra khỏi hai cánh tay Khô-lô-đốp, chị giận dữ, mặt đỏ lên, đứng phắt dậy, lùi ra xa anh ta khoảng hai bước, choàng lại khăn, giữ những cọng rơm bám vào áo xa-ra-phan.

— Biết đời rồi chứ?.. Trên môi anh có máu kia kia, lau sạch đi. Nếu anh còn đến gần tôi là tôi bỏ đi đây. Tốt hơn hết là cứ ngồi yên tại chỗ.

Khô-lô-đốp biết điều, ngồi nguyên trên đám rơm.

— Sao tự dưng anh lại nghĩ ra cái trò ấy? Thật tôi không ngờ!.. «Chị sống ở đây với chúng tôi như một người vợ lính cô đơn». Ở đây với chúng tôi là ở đâu? Ở trạm máy kéo ư? Anh quan tâm đến những người cộng tác với mình phải không? Đáng khen đây!.. Đừng chùi bằng ống tay áo, bẩn mất áo. Đánh mất mùi xoa rồi ư?—Chị rút trong túi áo ra một chiếc mùi xoa và ném cho anh ta.—Cầm lấy mùi xoa của tôi đây này.

— Chuyện này chỉ giữa chúng ta thôi nhé. Nghe chưa? — Khô-lô-đốp nhún nhó nói.

Tôi sẽ không viết lên báo tường đâu mà lo.

— Dù giữa người đàn ông và người đàn bà có xảy ra chuyện gì đi nữa, cũng không được để cho nó ảnh hưởng đến quan hệ công tác của họ. Trên đời có thể xảy ra mọi chuyện tình cờ. Hiểu chưa?

— Không thể ảnh hưởng đến công tác đâu, đừng ngại! — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đã hết bực, giọng nói của chị nghe như có tiếng cười. — Rồi đây không phải lúc nào trông thấy anh tôi cũng nhớ đến chuyện này đâu. Tôi chán nhớ lại lắm rồi. Có điều, anh đừng giận nhé, chẳng qua là tôi không thích như thế. Theo tôi thì anh thiếu thôn nhiều điều. Và nói chung... Tôi có thể kể cho anh biết chị em phụ nữ chúng tôi thường nhìn cánh đàn ông các anh như thế nào, nhưng bây giờ tôi phải đến đội máy kéo đây, — chị nhặt chiếc măng-tô vút lên đồng rơm. — Có phải anh tưởng rằng hễ người đàn ông có chức vụ cao thì đàn bà, đặc biệt là những người đàn bà sống một mình, rất dễ xiêu lòng trước người đàn ông đó chứ gì?.. Không phải người nào cũng đáng mặt là đảng tu mi nam tử. Tạm biệt!

Điều đáng bực nhất đối với Khô-lô-đốp là khi Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đã đi xa được khoảng hai mươi bước, chị bỗng phá lên cười. Chị cười đến dần dựa nước mắt và dùng đầu khăn lau mắt. Chị vấp vào một mô đất, ngoảnh lại nhìn anh ta rồi lại phá lên cười càng to hơn. Khô-lô-đốp đứng dậy, đi ra sau đồng rơm, nhưng một lúc lâu sau, anh vẫn còn nghe thấy tiếng cười giòn giã, mỗi lúc một xa dần của Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na.

Phòng bệnh chỗ Mác-tư-nốp nằm vừa yên tĩnh vừa mát mẻ, khá đầm ấm nhờ những tấm thảm xinh xắn có hình thêu và những bức tranh đóng khung đẹp treo trên tường. Ở đây thậm chí không có cả mùi thuốc: một khung cửa sổ mở trông ra vườn, một khu vườn lâu đời, rợp bóng mát, cây cối đã rộ hoa, và mùi hoa táo thơm thơm át cả mùi thuốc khứ trùng của bệnh viện. Phòng bệnh có hai giường. Người bệnh ở chiếc giường thứ hai đã đi ra vườn dạo chơi, trên giường trái tấm chăn.

Xương đòn và tay Mác-tur-nốp đã lành, nhưng chỗ gãy ở chân rất nặng, và anh chưa được phép cử động gì hết, chỉ có mỗi ngày hai lần người ta trở mình cho anh nằm nghiêng, để khỏi bị ứ máu ở lưng. Trong thời gian nằm bệnh viện, anh gãy đi nhiều, khuôn mặt nước da bánh mật thường ngày nom khỏe mạnh của anh xạm hắc đi, dưới mắt có quầng thâm, yết hầu trên cái cổ mảnh mai như cổ trẻ con nhô ra nhọn hoắt.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na ngồi trong chiếc ghế bành mây cạnh giường bệnh và đưa mắt nhìn khắp phòng. Vê-ra, đứa con gái sáu tuổi của chị leo lên bậu cửa sổ, giở những cuốn tạp chí, ngậm kẹo đường phèn Mác-tur-nốp cho nó.

— Tôi chưa từng thấy ở bệnh viện nào trang trí như thế này, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nói và trở tâm khảm viên đăng-ten phủ trên cái tủ nhỏ ở đầu giường và những tâm thắm thêu treo trên tường.

— Đây là vợ tôi mang ở nhà đến đây, — Mác-tur-nốp trả lời. — Bệnh viện cho phép vợ tôi bày biện theo ý cô ấy. Cô ấy bảo: «Nêu các đồng chí không cho phép tôi đưa anh ấy về nhà thì tôi sẽ làm cho ở đây cũng phải giống ở nhà chút ít».

— Chị ấy có hay đến thăm anh không?..

— Ngày nào cô ấy cũng tạt vào đây, trên đường đến nông trang «Tiền bộ» hoặc trên đường về nhà. May là bệnh viện ở ngay trên đường đi.

— Đừng nghịch, Vê-ra, ngồi yên. Con đạp chân làm bắn cả tường... Tôi đưa cháu đi chiếu điện. Hồi mùa đông nó đã bị viêm phổi lại ở Xê-mi-đu-bốp-ca, bây giờ, không hiểu sao lại bắt đầu ho. Thấy thuốc ở khu vực chúng tôi khuyên nên đưa cháu đi chiếu điện xem sao. Nhưng không việc gì, ồ ồ cả. Nói chung con bé hơi yếu. Nếu tôi được nghỉ phép, ít ra là vào cuối mùa hè, tôi sẽ đưa các cháu đến Hắc hải, ở đây chắc cháu sẽ bình phục. Tôi có cô em gái ở Xê-va-xtô-pôn, lấy chồng là thủy thủ...

Từ chuyện gia đình, họ chuyển sang nói về công việc ở trạm máy kéo, về Đôn-gu-sin.

— Huyện ta đã may mắn có được một con người rất có bản lĩnh, đáng phải lấy làm vui sướng vì trên đã cử về cho chúng ta một trưởng trạm cừ khôi, nhưng vừa rồi, đồng chí

ây đã vấp phải một việc mà tôi e rằng đồng chí ấy sẽ bị đưa ra khỏi trạm máy kéo,—Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nói với giọng buồn rầu.—Người ta theo dõi đồng chí ấy từng ly từng tý, rình chộp cơ hội để truy trừ đồng chí ấy. Có lần Khô-lô-đốp bảo tôi: «Đồng chí kiểm tra xem, hình như tháng này là tháng thứ ba ông ta không nộp đảng phí». Tôi xem lại sổ thì đúng là Đôn-gu-sin chưa nộp đảng phí tháng này là tháng thứ ba. Tôi bảo Đôn-gu-sin, đồng chí ấy ôm lấy đầu, nói: «Trong suốt ba mươi năm tôi ở trong Đảng, đây là lần đầu tiên tôi quên như thế này! Như vậy là đầu óc tôi đâm ra lẫn lộn rồi!» Và đồng chí ấy đóng tiền luôn. Nhưng sau đó, Khô-lô-đốp trách tôi: «Bảo ông ta làm gì? Bí thư không có nhiệm vụ nhắc đảng viên nộp đảng phí, điều đó họ phải tự biết chứ. Cứ để cho hết ba tháng đi, rồi chúng ta sẽ đưa ra cuộc họp đảng, khiến cho một trận! Chúng ta sẽ nhắc cho ông ta nhớ đến kỷ luật đảng!» Đôn-gu-sin hiện làm việc trong hoàn cảnh như thế đây. Tôi lo cho đồng chí ấy. Ngay cả ở tỉnh, đồng chí ấy cũng làm cho một số người thù ghét mình. Cái gì đồng chí ấy cũng nói đốp chát, không cần cân nhắc xem nói như vậy người ta có ưa hay không...

—Đúng, tính nết đồng chí ấy khiến đồng chí ấy dễ vấp vấp trong cuộc sống.

—Tính nết anh thì khá hơn à?—Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va mỉm cười.—Tôi không biết quan hệ của anh với đồng chí ấy sẽ như thế nào, nếu như hiện nay anh làm việc ở huyện ủy. Đồng chí ấy sẽ gây cho anh đủ mọi điều khó chịu.

—Vì lẽ gì kia chứ?

—Thieu gì chuyện! Vì những cái sơ sót của anh... Ồ không, tôi nói đùa đây. Anh sẽ không giận Đôn-gu-sin vì sự phê bình của đồng chí ấy. Anh sẽ không run sợ cho uy tín của mình như Mét-vê-đép hiện nay. Nếu Mét-vê-đép nói với chủ tịch nông trang rằng cần làm thế này thế kia, mà chủ tịch nông trang trả lời anh ta: «Để tôi bàn với đồng chí Đôn-gu-sin, xem đồng chí ấy có ý kiến như thế nào»—thì, thật đúng là đâm một mũi dao vào tim Mét-vê-đép! Người ta thích đến hỏi ý kiến trưởng trạm máy kéo hơn là xin ý kiến Mét-vê-đép, bí thư huyện ủy! Như thế thì chịu sao nổi?..

Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, tôi không hiểu tại sao những người lớn, đảng viên, được giao cho một cương vị quan trọng lại có thể vì chút tự ái nhỏ nhặt mà quên mất công việc? Hãy nói như tôi đây chẳng hạn. Tôi là một cán bộ đáng trẻ tuổi, cả về tuổi đời Đôn-gu-sin cũng hơn tôi ngót hai mươi tuổi. Khi đồng chí ấy vào Đảng, tôi mới bằng gần đây, — chị nghiêng đầu về phía con gái. — Đồng chí ấy đã từng đảm nhiệm một số công tác lớn, xây dựng những nhà máy, đã làm công tác lãnh đạo. Vậy thì tại sao tôi lại không học tập đồng chí ấy? Chúng ta cần học tập chính những con người như thế! Đồng chí ấy là một trong những đảng viên sống vì lợi ích của nhân dân, cống hiến hết sức lực cho công tác. Ở trạm chúng tôi, thợ máy kéo quý mến đồng chí ấy lắm, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! Thế mà lúc đầu, họ ngại đồng chí ấy. Cái vết sẹo ấy, cái miệng méo, cái vẻ mặt lúc nào cũng khinh khỉnh như một tên quan liêu, dường như đồng chí ấy khó chịu khi phải nói chuyện với mọi người. Thêm nữa lại là dân Di-gan. Người ta không tin rằng một người dòng dõi Di-gan lại có thể nghiêm chỉnh làm nông nghiệp. Đồng chí ấy làm công việc buôn bán hay lãnh đạo một đội văn công ca vũ mới đúng. Nhưng bây giờ, mọi người đều thấy rõ rằng nếu có nhiều trưởng trạm như thế hơn nữa thì nông nghiệp của chúng ta không đến nỗi lệt bệt. Người ta vừa yêu mến, kính trọng đồng chí ấy, lại vừa sợ đồng chí ấy. Đồng chí ấy kiểm soát các chủ tịch nông trang chặt chẽ đến nỗi một số người đã kịch liệt phản đối. Đồng chí ấy đòi hỏi tất cả các nông trang hàng tháng phải cho mình biết: chủ tịch nông trang và các ủy viên quản trị còn nhận những khoản chi nào chưa thanh toán. Ngay cả Ô-pi-ôn-kin cũng bức mình: «Đồng chí Đôn-gu-sin, đây không phải là nông trường quốc doanh, và tôi không phải là trưởng phòng tài vụ của đồng chí mà phải báo cáo về tiền nong với giám đốc! Tiền của chúng tôi, không phải tiền của đồng chí!» Tôi cũng tưởng rằng trong việc này, Đôn-gu-sin đi hơi quá, nhưng đồng chí ấy cho tôi xem mệnh lệnh của Bộ trưởng nông nghiệp: thì ra trưởng trạm máy kéo có quyền kiểm soát tài chính như thế đối với các nông trang, có điều không người nào trong các trưởng trạm trước sử dụng quyền hạn đó. Đồng chí ấy

bình tĩnh chờ đợi cho các chủ tịch nông trang nguôi cơn nóng, và vẫn đòi bằng được họ phải để cho mình xem xét quỹ của nông trang. Bằng cách đó, đồng chí ấy đã phát hiện ra hai kẻ tiêu lạm tiền quỹ: một nhân viên nhận và gửi hàng ở nông trang «Rạng đông» và chủ nhiệm kinh tế ở nông trang «Người cán bộ nông cốt». Người thứ nhất thiếu hụt tám ngàn rúp, người thứ hai thiếu hụt mười hai ngàn rúp. Họ đã phải ra tòa và phải bồi hoàn cho nông trang. Nếu không thì tình trạng đó còn kéo dài cho đến cuối năm quyết toán... Tất nhiên không phải ai cũng mến Đôn-gu-sin. Rõ ràng là những kẻ tiêu lạm tiền quỹ như thế không có lý do gì để yêu mến đồng chí ấy. Ngay ở trạm máy kéo cũng không phải đồng chí ấy đã được lòng tất cả mọi người. Có những người rất bất bình với đồng chí ấy.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bắt đầu kể về cuộc họp Đảng ở nông trang «Rạng đông», những điều chị được nghe người khác kể lại, vì bản thân chị không dự cuộc họp đó.

Nghe chị nói xong, Mác-tư-nôp nói:

—Cuộc họp ấy tôi biết rồi. Các nông trang viên đã kể với tôi.

—Ai vậy?

Mác-tư-nôp đưa mắt về phía chiếc giường bỏ không.

—Một người ở nông trang «Rạng đông» cùng nằm phòng này với tôi, Xu-khô-ru-côp Ti-khôn Côn-đra-chi-ê-vích. Mới được đưa vào đây tuần trước, bị gãy một tay.

—Xu-khô-ru-côp ư?.. Khoan, hình như anh ta là thợ rèn ở nông trang ấy phải không? Anh ta mới nộp đơn xin vào Đảng. Anh ta nói với đồng chí rồi chứ.

—Đúng, anh ta đã nộp đơn xin vào Đảng. Anh ta có nói. Anh ta đã kể với tôi tất cả những gì xảy ra ở đây. Đôn-gu-sin như con diều hâu chọt bay đến, chộp những tên gian giáo ở nông trang của họ.

—Anh nghĩ thế nào, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na tỏ vẻ lo ngại, — có đúng là việc làm của đồng chí ấy có chỗ sai lầm không? Hiện giờ đồng chí ấy đang bị truy tội đây. Có mấy đồng chí ở tỉnh ủy về. Nhưng thử hỏi đồng chí ấy nín nhịn sao được? Chúng đã đẩy nông trang đến chỗ suy sụp như thế!..

Mác-tư-nốp im lặng hồi lâu.

— Làm như vậy nói chung là liều. Triệu tập toàn nông trang đến dự cuộc họp công khai của đảng viên! Đảng viên chìm ngập trong cái biển những người ngoài đảng. Quá thực là cũng giống như một cuộc thanh đảng... Nhưng có lẽ chỉ bộ đó cũng đáng bị thanh lọc bằng cách đó chăng? Tình hình đặc biệt thì cũng cần dùng biện pháp đặc biệt chăng?.. Hồi mùa thu, ở nông trang «Đấu tranh», tôi đã gặp một tình thế tương tự, nhưng tôi vẫn không dám đi một bước như thế. Tôi cứ bần khoản suy nghĩ mãi!

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, thì tôi vẫn bảo là đồng chí ấy có nhiều kinh nghiệm công tác đảng mà, đồng chí ấy hiểu rõ hơn tôi và anh về việc cần phải làm gì và làm như thế nào, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nói một cách chân thật, không cần nhắc xem liệu Mác-tư-nốp có vui mừng hay không vì trong huyện đã xuất hiện một con người có dũng khí trong công tác hơn anh và hiểu biết về đời sống nông trang sâu sắc hơn anh.

— Chị kể chuyện về Đôn-gu-sin bằng giọng quá hân hoan, — Mác-tư-nốp nhận xét. — Gần như một người cộng sản lý tưởng. Chị là bí thư tổ chức Đảng, chị không thể nhìn trường trạm máy kéo bằng cặp mắt si mê như thế, coi chừng kéo lại bỏ sót mất một số sai lầm nào đó.

— Đồng chí ấy đã ngoài năm mươi, tôi không mê đồng chí ấy. Tuổi tác khác nhau quá nhiều, — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đáp, không hề bối rối. — Tôi không cho rằng đồng chí ấy là một người lý tưởng, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, nhưng tôi cũng không có lỗi, nếu như cho đến giờ, tôi chưa nhận thấy ở đồng chí ấy có cái gì xấu.

Boóc-dô-va thuật lại về cuộc họp của thợ máy kéo trước đợt gieo hạt vụ xuân.

— Cổ nhiên, thái độ của tôi và Khô-lô-đốp đối với việc ký giao ước thi đua có thể gọi là quan liêu. Đôn-gu-sin đã cho chúng tôi thấy một cách cụ thể về việc cần tiến hành công tác quần chúng như thế nào! Còn Khô-lô-đốp, đúng ra chỉ nên cảm ơn đồng chí ấy đã cho mình một bài học kinh nghiệm, chứ không nên tức giận vì đồng chí ấy biết đòi xử với mọi người một cách chân tình hơn và giản dị hơn mình. Ngay với

Mét-vê-đép cũng đang xảy ra một tình trạng tương tự. Anh đang ốm, nói với anh chuyện ấy làm anh lo lắng thực không đúng, nhưng có lẽ, chính anh cũng biết rồi, người khác đã nói với anh. Anh để lại cho chúng tôi một cán bộ xoàng xĩnh đảm nhiệm công tác thay anh, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Thế mà trước đó, anh đã làm cho cả huyện vui sướng!

— Không phải tôi đưa anh ta về làm việc ở đây. Chị có biết thế nào không? Anh ta được tỉnh ủy giới thiệu về đây chứ.

— Anh làm việc với anh ta một năm rưỡi trời rồi, hai người luôn luôn ở cạnh nhau, anh phải biết người chứ.

— Ừ thì tôi đã từng làm việc với anh ta. Tôi chẳng thấy anh ta có lỗi lầm gì. Một tay vào loại nhàng nhàng, chẳng có gì dở, mà cũng không có gì hay.

— Ấy thế mà cái anh chàng «không có gì dở, chẳng có gì hay» ấy đã trở thành bí thư thứ nhất! Cô nhiên là anh ta cũng có khó khăn, trách nhiệm nặng nề, năm đầu tiên giữ một cương vị lớn như thế, hiểu biết về kinh tế còn ít ỏi, không có kinh nghiệm lãnh đạo. Nếu vậy thì cần phải bàn bạc với đảng viên, cần tranh thủ sự giúp đỡ của cán bộ nòng cốt. Nhưng anh ta lại quát mắng những người mà đáng ra anh ta phải học tập họ! Anh ta quát tháo, cứ như thể anh ta thông minh hơn ai hết, riêng anh ta là cái gì cũng hiểu, còn xung quanh anh ta toàn là những đồ con nít ngốc nghếch... Anh ta với chồng cũ của tôi là hai người khác nhau, nhưng phương pháp làm việc của họ lại rất giống nhau.

— Thế ra Mét-vê-đép làm việc kém thì chị mắng tôi ư?..

— Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, anh có thể làm việc lâu năm ở huyện, làm được nhiều điều tốt, nhưng cũng phải làm thế nào để cái tốt ấy được củng cố vững chắc. Nếu có kẻ nào kẻ chân anh lại hủy hoại những gì tốt đẹp mà anh đã khởi xướng thì anh có tiếc không?.. Mét-vê-đép đã làm cho tất cả các chủ tịch nông trang đều chống đối lại anh ta. Bản thân tôi cũng không lấy gì làm thú vị khi tôi đến các nông trang và nghe nói rằng ở huyện ta lại bắt đầu nảy sinh thói Boóc-dốp. Họ của tôi luôn luôn được nhắc đến bằng giọng chê bai, khỉ thật, đành phải đối chứng minh thư thôi! Lấy lại họ thời con gái, họ Grô-mô-va. Còn Đôn-gu-sin thì đúng là bị anh ta làm tình

làm tội. Chính Đôn-gu-sin cũng rất nghiêm ngặt với Mét-vê-đép. Đồng chí đòi hỏi, và tất nhiên đòi hỏi như thế là đúng: «Đồng chí hãy từ bỏ những phương pháp lãnh đạo cũ kỹ đi. Trong công nghiệp không bao giờ có tình trạng một người nào đó đến nhà máy và bắt đầu bố trí lại máy công cụ trong các xưởng theo ý nghĩ riêng của mình mà không được sự đồng ý của giám đốc và kỹ sư trưởng. Trong công nghiệp, không thể làm như thế được, vậy thì tại sao có thể làm như thế trong nông nghiệp? Đồng chí về nông trang và ra những chỉ thị về kinh tế, nhưng tôi là trưởng trạm máy kéo lại không biết gì về những chỉ thị đó. Hơn nữa, ở trung tâm huyện, đồng chí thường hỏi ý kiến ai? Ở huyện còn cán bộ chuyên môn nào đâu, hiện giờ tất cả cán bộ chuyên môn đều ở trạm máy kéo chúng tôi kia mà».

Mác-tư-nốp đưa một tay ra sau đầu, xoay người một cách vụng về, nắm lấy một góc chiếc gối, kéo mạnh, nhăn mặt lại vì đau đớn.

— Anh cần gì? — Boóc-dô-va cúi xuống gần giường.

— Chị gập cái gối hộ tôi cho cao lên. Thế được, cảm ơn...
Chà, tôi nằm ở đây chán quá rồi!

— Biết làm thế nào, đành vậy thôi. May là anh còn sống và đang bình phục. Anh còn phải nằm ở đây bao lâu nữa?

— Họ bảo là một tháng, cứ phải tiếp tục nằm như thế này, sau sẽ bắt đầu đi nặng.

— Đôn-gu-sin đã đưa gia đình người lái xe của anh về Na-đê-giơ-đin-ca, — Boóc-dô-va nói. — Chị vợ được thu xếp vào làm ở xưởng sửa chữa, điều khiển máy mài nhẵn, còn người con cả được cho đi học lớp dạy lái máy gặt đập liên hợp.

— Vậy ư?... Bác ta để lại mấy đứa con?

— Hai con trai và bốn con gái. Gia đình đông người...
Thế anh không biết người lái xe của anh có mấy con ư?

— Chẳng rõ vì sao, tôi chưa bao giờ hỏi bác ta về việc ấy...

Boóc-dô-va có cảm giác rằng khuôn mặt nước da ngăm đen xám xịt của Mác-tư-nốp hơi đỏ lên.

— Đôn-gu-sin là một người chí tình, có tâm hồn rộng lớn, — chị nhìn Mác-tư-nốp và nói, cái nhìn hơi có ý trách

móc. Đồng chí ấy có đủ thì giờ nghĩ đến công việc lớn của quốc gia, và cũng không làm ngơ trước sự túng quẫn của người khác... Còn chồng cũ của tôi thì trước đây, khi tôi trách anh ấy nhẩn tâm, anh ấy thường trả lời: «Anh đang làm một công việc có thể tức khắc đem lại lợi ích cho hàng nghìn người. Anh không có thì giờ nghĩ đến một vài cá nhân riêng lẻ». Đôi khi, tôi cũng cho rằng anh ấy nói đúng. Tôi là một con người nhỏ bé, một nông trang viên, trước đây là thợ lái máy kéo, hồi ấy tôi coi bí thư huyện ủy như một ông thần.

—Này, thế những người được chúng ta cử về nông trang lâu nay làm việc như thế nào?— Mác-tư-nốp lái câu chuyện sang hướng khác.— Ru-đen-cô làm ăn ra sao? Còn kiểm sát trưởng thì thế nào?

—Kiểm sát trưởng đã bắt đầu làm việc theo kiểu kiểm sát trưởng. Đồng chí ấy vợ phải một nông trang không khá gì hơn nông trang «Rạng đông». Đồng chí ấy đã tiên hành triệt để việc thanh tra mà trước đây anh định làm. Các cán bộ thanh tra của chúng ta đã làm việc ở đây suốt một tháng. Tòa đã xét xử một vụ xét xử tiêu biểu. Năm kẻ bị khai trừ ra khỏi Đảng. Kiểm sát trưởng làm việc khá đây, không hề ca cẩm gì cả! Trong cuộc họp cán bộ hồi đó, đồng chí ấy đã rất khổ tâm lo lắng, cho đến nay đồng chí ấy hãy còn nhớ văn phòng trước kia của mình, nhưng không để lộ ra ngoài. Đồng chí ấy bắt tay vào việc mà trong bụng vẫn tức tối. Nhưng đồng chí ấy tuyên bố tại cuộc họp nông trang như sau: «Tôi sẽ làm việc ở nông trang các đồng chí ba năm. Tôi có nhiệm vụ làm cho nông trang vươn lên, đạt được thu nhập năm triệu rúp và trong thời gian ấy, tôi phải đào tạo được trong số cán bộ địa phương những ông chủ tịch tốt để thay thế tôi, một ông chủ tịch sẽ làm việc không kém gì tôi. Còn tôi sẽ làm việc thêm vài năm nữa trong các cơ quan tư pháp rồi sẽ về hưu, đi câu cá. Nhưng tôi có thể đặt ra điều kiện như thế này: nếu các đồng chí không ưa người thay thế tôi, nếu người đó làm việc kém, làm cho nông trang xuống dốc thì các đồng chí lại gọi tôi về, khi ấy tôi sẽ ở lại đây cho đến hết đời». Còn Ru-đen-cô thì không quy định thời hạn, đồng chí ấy nói thẳng: «Tôi sẽ làm chủ tịch nông trang các đồng chí cho đến lúc

chết, nếu chính các đồng chí không đuổi tôi đi». Vợ Ru-đen-cô nhận một tờ trống củ cải, bà ta là một người rất cừ, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Nếu tất cả cán bộ lãnh đạo của chúng ta đều có những bà vợ như thế thì tốt biết bao! Vui tính, giản dị... Không hề bắc bậc làm cao, không luyện tiệc và nhớ tới trước đây mình là bà huyện trưởng. Và chẳng, bà ta khỏe, có thể làm việc ở ngoài đồng được. Không phải người đàn ông nào cũng nâng được một bao hạt như những bao hạt bà ta vẫn lăn vằn cạnh máy gieo hạt. Ở nông trang, Ru-đen-cô đã bắt đầu từ việc giải quyết những vấn đề về đời sống. Đồng chí ấy bán chiếc «Pô-bê-đa» của chủ tịch, đây không phải là «Pô-bê-đa»¹ mà là một nỗi nhục lớn: nông trang viên có công điểm mà chẳng được chia gì hết, còn ông chủ tịch đi xe «Pô-bê-đa», thu nhập chăn nuôi cả năm vừa đủ để mua chiếc xe ấy. Ru-đen-cô bán chiếc xe đi, dùng số tiền ấy làm nhà tré cho các đội. Việc làm đó khiến nông trang viên rất thích. Đồng chí ấy đã làm một toa xe lưu động thật tốt cho thợ máy kéo, thành lập một đội xây dựng để sửa chữa những ngôi nhà đã quá tồi tàn, còn tiền sửa chữa thì cho nông trang viên trả dần trong ba năm. Bắt đầu như thế là đúng. Cả ở nông trang của đồng chí ấy và nông trang của Nê-chi-pu-ren-cô hiện nay, người ta làm việc không kém gì những nông trang tiên tiến. Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, muốn cho tất cả các nông trang viên đều đi làm, chỉ cần một số điều kiện rất ít ỏi thôi. Cần làm cho họ tin vào ban lãnh đạo của mình, thấy rằng lao động của họ có ý nghĩa, công sức của họ sẽ không phí hoài, không vào tay bọn ăn cắp.

— Về những người khác thì nghe đâu công việc của họ cũng có chiều hướng tốt, — Mác-tư-nôp nói. — Có những lá thư của nông trang viên gửi về huyện ủy, họ khen ngợi các chủ tịch mới. Tơ-ru-bi-txun có đem đến đây cho tôi. Nói chung, chỉ có hai người ta cừ đi là không đạt yêu cầu: Bư-va-lức và Cô-ri-a-ghin. Không sao, cả hai người ấy, chúng ta cũng đã kiểm tra được một cách dứt khoát. Cô nhiên, khai trừ Bư-va-lức ra khỏi Đảng là đúng. Về tay này, không thể nói rằng hắn không biết cách làm cho nông trang

¹ Pô-be-đa nghĩa là Chiến thắng.

tiền lên, nào hán có thù làm đâu kia chứ! Hán không hề làm gì! Tôi không cho rằng thường vụ huyện ủy sẽ bác bỏ quyết định của chi bộ. Chị nghĩ thế nào?

— Nhưng khi muốn giải quyết một vấn đề gì theo ý mình, Mét-vê-đép không triệu tập đầy đủ thường vụ, chỉ triệu tập những người sẽ không phản đối anh ta.

— Làm việc thì không biết làm, vậy mà đã học được cách dùng thủ đoạn rồi ư? Anh ta dung túng cho Bư-va-lức. Cùng một duộc cả thôi... Còn Mi-tin làm việc thế nào? Quan hệ của đồng chí ấy với Mét-vê-đép ra sao?

— Đồng chí ấy luôn luôn đi đây đi đó trong huyện, không thích ngồi lý trong phòng, con người của thảo nguyên mà. Đồng chí ấy phê bình rất mạnh về việc trồng rừng: tại sao lại bỏ lơ công việc ấy. Các đại biểu Xô-viết xã được đồng chí ấy mời đến họp, thực ra nhiều năm nay người ta không còn nhớ đến họ nữa. Hình như đồng chí ấy nắm chắc công việc đây. Còn quan hệ với Mét-vê-đép ra sao thì không thể hiểu được. Ở thường vụ thì không to tiếng với nhau, nhưng khi chỉ còn hai người với nhau thì không rõ như thế nào.

— Từ ngày tôi nằm ở đây, càng về sau Mét-vê-đép càng ít đến thăm tôi, — Mác-tư-nốp nói. — Cả Mi-tin hình như cũng bắt đầu quên tôi. Họ dần dần trở nên xa cách tôi. Rồi đây tôi sẽ rời khỏi huyện này, nơi tôi đã cống hiến bao nhiêu công sức, và hai năm sau sẽ không còn ai nhớ đến tôi nữa. Hỏi các nông trang viên: «Cái ông Mác-tư-nốp trước làm việc ở đây là người thế nào?» — Họ sẽ nói: «Có một ông cán bộ lãnh đạo thường đi chiếc «Pô-bê-đa» màu lá mạ đến đây, có lẽ đây là Mác-tư-nốp».

— Không, — Boóc-dô-va lắc đầu, — ở đây người ta sẽ không chóng quên anh được đâu, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — chị bật cười. — Ít ra, những người mới được cử đi làm chủ tịch nông trang sẽ còn nhớ đến anh trong một thời gian lâu!..

Con bé đã từ trên bậu cửa sổ tụt xuống từ lâu, lật giở những tờ tạp chí trên mấy chiếc ghế đầu, đi lại một lúc trong phòng, đến gần mẹ, nép mình vào đùi mẹ, nhìn vào mắt mẹ, khẽ thút thít.

— Con chán rồi ư, Vê-ra? — Boóc-dô-va bế con lên đùi.
Mới ngồi chơi một giờ đã chán, còn chú Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích
nằm đây bao nhiêu lâu rồi vẫn không chán.

— Cũng chán chứ, — Mác-tư-nôp không đồng ý. — nhưng
tôi không khóc thôi. Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na, bế cháu qua cửa
sổ cho nó ra vườn chạy chơi. Ở đây có một bệnh nhân cao
lớn, mặc áo bệnh viện chỉ đến ngang thắt lưng, tay buộc băng
đeo vào cổ, có thấy không? Đây là anh bạn Xu-khô-ru-côp.
Anh ấy sẽ chỉ cho cháu xem trứng họa mi. Hôm qua, anh ấy kể
với tôi rằng anh ấy tìm thấy một tổ họa mi trong bụi cây.

Vê-ra đòi ra vườn. Boóc-dô-va cúi mình qua cửa sổ,
xốc nách con bé, thả nó xuống đất.

— Mét-vê-đép cái nhất là khi Đôn-gu-sin nói rằng công
tác Đảng trong huyện bị bỏ bễ, — khi trở về chỗ Boóc-dô-va
kể tiếp. — Nhưng đây là sự thật. Ngay cả anh cũng không chăm
lo đến các tổ chức Đảng, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Thành phần
của các tổ chức Đảng ra sao, bộ mặt của các đảng viên ở nông
tràng như thế nào, họ làm việc như thế nào, uy tín của họ trong
nhân dân ra sao, điều đó anh không biết rõ. Có những người
tình cờ được giữ chức bí thư. Chủ tịch nông trường thì anh
biết hết, cô nhiên, biết cả tên lẫn phụ danh, người nào tính
tình ra sao và làm việc như thế nào anh cũng biết, còn về các
bí thư chi bộ thì thú thực đi, anh không biết rõ như thế. Đúng
không nào?

Mác-tư-nôp im lặng.

— Đây thực sự là một con số tiêu biểu: trong ba năm,
ở huyện ta, chỉ có bốn nông trường viên bình thường được kết
 nạp vào Đảng. Chúng ta kết nạp các viên chức, giáo viên,
kỹ sư nông nghiệp, nhưng không có đơn xin vào Đảng của
các nông trường viên bình thường.

— Còn chị làm việc như thế nào ở trạm máy kéo Xê-mi-
đu-bôp-ca? — Mác-tư-nôp bắt bẻ một cách bức tức. — Chị
làm việc ở đây ngót một năm rồi, mà không có người thợ
máy kéo nào được kết nạp vào Đảng.

— Thì tôi cũng thế, cũng có phần không coi trọng điều
đó. Đôn-gu-sin nói đúng: các đảng viên ở nông trường gần
dân hơn ai hết, không có họ thì chúng ta không thể động viên

được quần chúng nông trang viên. Nông trang viên trông chờ họ nêu gương cho mình, mà tấm gương để học tập thì đủ mọi loại, cả gương tốt lẫn gương xấu. Dù trong trường hợp nào tấm gương của các đảng viên cũng ảnh hưởng lớn đến nông trang viên. Tổ chức Đảng ở nông trang mà kém cỏi thì đây không chỉ là một chỗ trống, đây là sự tai hại lớn cho nông trang. Các đảng viên không ra đồng làm việc thì sao lại đòi hỏi người ngoài đảng chúng tôi phải làm việc tốt? Đảng viên say rượu, ăn cắp của công thì chúng tôi lại càng có thể làm như thế! Vậy mà Mét-vê-đép cứ nổi khùng lên khi Đôn-gu-sin nói với anh ta về công tác đảng. Đôn-gu-sin bảo anh ta: «Va-xi-li Mi-khai-lô-vích, đồng chí hãy chú ý chân chính lại các tổ chức Đảng ở nông trang, tôi khẩn khoản đề nghị với đồng chí như thế!» Còn Mét-vê-đép trả lời: «Không cần chỉ dẫn cho chúng tôi! Tự chúng tôi cũng biết chúng tôi phải làm gì!» Anh ta tưởng đâu rằng vì những lợi ích cá nhân nào không rõ, Đôn-gu-sin với tư cách là trưởng trạm máy kéo cô đòi người ta phải giúp đỡ mình. Mét-vê-đép thật là con người trống rỗng! Thực ra, trạm máy kéo tồn tại và hoạt động là để phục vụ các nông trang! Chẳng qua Đôn-gu-sin muốn rằng tất cả chúng ta từ tất cả các phía cùng bắn vào một điểm, cùng đi đến một cái đích: làm cho các nông trang tiến vọt lên. Đồng chí ấy là một trong những đảng viên mà khi được giao bất cứ công tác gì cũng sẽ làm công việc của mình chỉ với tinh thần của Đảng. Đồng chí ấy không thể nghĩ đến kinh tế mà không nghĩ đến Đảng, đến việc giáo dục quần chúng. Điều đó đã ăn sâu vào máu thịt đồng chí ấy. Khi đến nông trang, đồng chí ấy quan tâm cả đến công tác đoàn, đến thăm cả câu lạc bộ, cả vườn trẻ. Trong cuộc họp đảng của chúng tôi, đồng chí ấy đã nêu lên vấn đề thành lập nhóm văn nghệ không chuyên gồm các cộng tác viên của trạm máy kéo. Ấy thế mà sau này, trong cuộc họp thường vụ Mét-vê-đép đã châm chọc, gọi đồng chí ấy là «trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca chuyên trách công tác văn hóa - giáo dục»... Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, tôi lấy làm lạ rằng ở ta lại có những pho tượng đá như thế được giao cho làm công tác đảng? Mét-vê-đép có công trạng gì mà được lấy lên làm ở cấp ủy

Đảng? Công tác Đảng là công tác quan trọng nhất, cao cả nhất kia mà! Bây giờ anh ta làm bí thư huyện ủy, sau này muốn thế nào đi nữa chức vụ ấy cũng được ghi vào lý lịch của anh ta, bây giờ anh ta đã lọt vào danh sách cán bộ lãnh đạo, thế là sẽ được ghi tên ở đây mãi mãi, nếu không phải ở huyện ta, thì ở một huyện nào khác, anh ta sẽ làm cho trí tuệ của người ta khô cạn đi.

—Câu nói ưa thích của Ru-đen-cô là «làm cho trí tuệ khô cạn đi»,—Mác-tư-nốp nói.

—Cả của ông già Glô-tốp nữa. Câu ấy tôi học được của Glô-tốp hồi tôi làm việc ở Xê-mi-đu-bốp-ca.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na đứng lên, đến gần cửa sổ và thấy cái áo dài trắng của Vê-ra thấp thoáng giữa đám bụi cây ở giữa vườn. Đi cách cô bé một quãng là một bệnh nhân mặc áo bệnh viện ngắn cũn cỡn, tay buộc băng đeo trước ngực. Chị quay trở lại, ngồi vào chiếc ghế bành cạnh giường Mác-tư-nốp.

—Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, với cái đầu óc đàn bà chât phác của tôi, đôi khi tôi nghĩ: tại sao trong các cuộc họp và các cuộc bầu cử của chúng ta, chúng ta lại ghi danh sách bầu cử một cách ngặt nghèo như thế? Cần bầu vào thường vụ hay vào ban chấp hành năm hoặc ba mươi người thì trong danh sách có đúng ngần ấy người. Chưa kịp đọc to bản danh sách ấy lên thì đã có người bật dậy: «Gạch dưới một gạch!» Nhưng nếu thêm vào danh sách năm người nữa thì có gì đáng sợ đâu? Sẽ có thêm người để các đảng viên lựa chọn những người xứng đáng nhất. Cái người vội đòi «gạch dưới một gạch» là người sợ có ứng cử viên khác ở cạnh mình, không tin rằng mình làm việc tốt và xứng đáng với lòng tin cậy của mọi người. Chúng ta bỏ phiếu kín, nên như danh sách bầu cử rộng rãi hơn thì sẽ bớt được tình trạng những người như Mét-vê-đép lọt vào các cấp ủy Đảng. Nói chung, nên có cách gì khiến các cán bộ lãnh đạo của chúng ta quý trọng hơn nữa sự tin cậy của quần chúng. Nhưng có cách gì được?.. Cô nhiên bí thư huyện ủy không phải báo cáo công tác trước các cuộc họp của nông trang, đã có hội nghị Đảng đề đồng chí ấy báo cáo. Nhưng bí thư huyện ủy cũng là đại biểu Xô-

viết, là ủy viên Ban chấp hành, vậy thì hãy yêu cầu đồng chí ấy lấy tư cách đại biểu đi thăm năm nông trang và báo cáo trước cử tri. Hãy đề cho người ta tự do nói lên ý kiến của mình, thậm chí nên ghi cả vào biên bản những nhận xét của quần chúng về công tác của đồng chí bí thư huyện ủy. Quả thực là đã từ lâu, chúng ta chỉ quen chịu trách nhiệm trước cấp trên. Chưa hề có trường hợp nào nhân dân bãi chức chủ tịch Xô-viết tỉnh chẳng hạn. Vì thế, họ chẳng chú ý gì lắm đến việc nhìn xuống dưới, nhìn đến các nông trang viên, họ nghĩ: dù sao thì phúc lợi của chúng tôi cũng không phụ thuộc vào quần chúng các người. Tha hồ cho các người chửi vụng sau lưng chúng tôi. Những lời chỉ trích trong xó nhà các người không làm cho chúng tôi bị rét hoặc bị nóng bức!..

Mác-tư-nôp nhắm mắt nhưng không ngủ: cứ nhìn đôi lông mày chau lại ở gốc mũi và cái trán nhăn của anh thì biết anh đang nghĩ ngợi điều gì.

— Chết nỗi, tôi nói nhiều quá, làm anh phải nghe mệt cả người. — Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na chợt nghĩ ra. — Đền thăm người ốm mà cứ nói thao thao bất tuyệt! Sao anh cau có thế? Có lẽ tôi nói điều gì làm anh phiền lòng chăng?

— Trong thời gian ấy Crư-lốp có đến huyện ta không?

— Không đến trạm máy kéo chúng tôi, còn có đến Tơ-rô-ít-xơ không thì tôi không biết. Ma-xle-ni-côp có đến trạm chúng tôi. Quát tháo nạt nộ Đôn-gu-sin.

— À, Ma-xle-ni-côp! — Mác-tư-nôp phác một cử chỉ bằng cánh tay không bị thương. — Cùng một duộc với Gô-lúp-côp. Anh ta là cái tội cái nợ của Crư-lốp, cũng như Mét-vê-đép là cái tội cái nợ của tôi. Ông ta cũng sẽ được đưa lên giữ cương vị cao, nếu như Crư-lốp được lấy đi nơi khác. Rồi đây, có thể có sự đề bạt trong thường vụ, ông ta sẽ trở thành bí thư thứ hai, rồi từ đó lên bí thư thứ nhất không lâu la gì. Lại nhất là Crư-lốp có nhận xét tốt về Ma-xle-ni-côp. Một cán bộ có đức tính chu đáo và cương nghị. Lại có sức đâm xuyên rất lớn. Làm như các cán bộ huyện ủy chúng ta là những kẻ dấn độn, đầu như khúc gỗ và cần chọc thủng sọ chúng ta để nhồi nhét cho chúng ta những ý tưởng mới mẻ nào đó... Thôi, nói chuyện đó đủ rồi. Hãy nói về bản thân chị

đi. Hiện nay chị sống thế nào, ở Na-đê-giơ-đin-ca chị được cấp nhà rồi chứ?

—Tôi không cần nhà riêng đâu, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Tôi sẽ không tìm được chỗ ở nào tốt hơn nhà bà giáo ấy, nhà riêng hẳn hoi. Bà già ở một mình, cho tôi sử dụng hai phòng, trong nhà bà ta, bà lão thân với hai đứa trẻ nhà tôi, bà trông nom chúng khi tôi vắng nhà.

—Chị có nghe nói gì về Boóc-dốp không? Chị không đến Bô-ri-xốp-ca lần nào à? Theo tin cuối cùng tôi nhận được, hiện giờ anh ấy đã là chủ tịch Xô-viết huyện ở đây phải không?

—Trước đây thì thế. Theo tin mới nhất anh ấy đã được điều đi làm chủ tịch nông trang.

—Thật ư?

—Đúng thế, một người quen ở Bô-ri-xốp-ca đã viết thư cho tôi. Trước đợt gieo hạt mùa xuân, ở đây đã có cuộc họp đảng viên nông cốt như ở huyện ta và mười người được cử đi làm chủ tịch nông trang. Trong số đó có Boóc-dốp.

—Boóc-dốp mà về nông trang ư?

—Thì sao, anh cho rằng anh ấy sẽ không làm nổi ư?

—Tôi không biết... Có lẽ điều ấy sẽ có lợi cho anh ta. Chưa bao giờ anh ta làm một công tác như thế, cái công tác mà anh ta không còn có thể đánh điện ra lệnh cho ai, mà phải tự mình đi đến với nhân dân mà làm việc... Nói chung, thời thế bây giờ kẻ cũng hay đây chứ, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na nhỉ? Chúng ta cử một người đã nhiều năm giữ những cương vị quan trọng về làm công tác ở nông trang và vẫn hồ nghi không biết người đó có đảm đương nổi nhiệm vụ không? Mà chỉ là một nông trang thôi đây! Vậy mà trước kia ta đã giao cho người đó lãnh đạo cả một huyện. Hoặc đã cho lãnh đạo một phòng chuyên môn nào đó ở tỉnh, cả một nghìn nông trang đặt dưới quyền trông nom của người đó. Rút cuộc, người ta đã hiểu mỗi nông trang là một khâu quan trọng như thế nào. Có lẽ làm việc ở đây, ở cơ sở, anh ta sẽ có kinh nghiệm bản thân về những phương pháp lãnh đạo giống như những phương pháp lãnh đạo trước kia của chính anh ta chẳng? Boóc-dốp tham gia vào cuộc đấu tranh với tác phong Boóc-dốp. Hay đây chứ!..

Cả hai đều im lặng một lát.

— Tại sao chị không xin ly dị? — Mác-tur-nốp hỏi.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na thở dài nặng nề.

— Chúng tôi vẫn chưa dứt khoát về chuyện con cái. Anh ấy vẫn đòi trả thằng bé cho anh ấy. Anh ấy yêu các con. Và hai đứa cũng nhớ bố. Chưa thể giảng giải cho chúng hiểu giữa bố mẹ có chuyện gì, tại sao không ở với nhau nữa. Vê-ra vẫn cứ nằn nì: «Mẹ con ta đến chỗ ba đi, đi đi mẹ!» Nghe thật dứt ruột...

— Nhưng dù thế nào cũng cần giải quyết dứt khoát tình trạng này. Chị định suốt đời ở vậy ư? Chị nên đi bước nữa thì hơn.

— Lây ai mới được chứ?.. Đôn-gu-sin thì tôi không yêu, tôi đã nói rồi. Còn anh thì không lây tôi, anh có vợ rồi.

Mác-tur-nốp cho rằng đó là câu nói đùa, anh bật cười.

— Nếu tôi gặp chị khi chưa biết Na-đi-a thì tôi sẽ phổng ngay mặt của Boóc-dốp, không cần nói năng lời thôi gì hết!

Đáp lại, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na không mỉm cười, chỉ nhìn anh, hồi lâu bằng cái nhìn nghiêm nghị, đứng lên, lùi ra xa, tới gần cửa sổ.

— Anh chẳng biết gì cả, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, tôi chưa kể với anh lần nào, — chị nói khe khẽ, giọng lạc hẳn đi, đứng quay nghiêng về phía Mác-tur-nốp, mắt nhìn đi đâu không rõ ở tận trong vườn. — Chính anh đã làm xoay chuyển cả cuộc đời tôi. Nếu không biết anh thì có lẽ cho đến giờ, tôi vẫn sống với Boóc-dốp. Nếu như không biết anh, có nhiều điều tôi sẽ không nhận thấy ở Boóc-dốp. Hoặc là tôi sẽ chịu đựng được... Và có lẽ anh ấy không bỏ tôi đến với người đàn bà kia... Anh ấy ghen, nhưng không phải là vô cớ đâu. Nói chuyện với anh ấy, lúc nào tôi cũng chỉ nói về anh. Anh là người thế nào, làm việc ra sao, anh có tâm hồn như thế nào và tại sao Boóc-dốp không có ngọn lửa nhiệt tình như anh. Hồi đó, Boóc-dốp đã đoán ra một điều mà hiện giờ anh vẫn không đoán ra...

Có tiếng trẻ con gọi ở dưới cửa sổ:

— Mẹ ơi, con đi chơi chán rồi. Bế con lên, mẹ! Mẹ ơi!..

Boóc-dô-va bế con gái lên cho nó vào phòng.

— Thôi được! Lẽ ra anh không nên hỏi tôi về đời tư

của tôi. Tôi sống bình thường! Sống tốt là đằng khác.

Cảm ơn anh đã giao cho tôi một công việc thú vị. Thế là đủ rồi! Ta đi đi, Vê-ra, sắp có ô-tô buýt về Na-đê-giơ-đin-ca, ta về nhà thôi. Cháu Đê-ma của anh vẫn đến thăm anh chứ?

— Buổi sáng nó có đến đây, chiều nay tan học nó sẽ tạt vào đây.

— Tôi để cái làn trên chiếc ghế đầu kia kia. Mang đến cho anh đây.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na cầm lấy tay phải bị thương của Mác-tư-nốp, xiết nhẹ một cái.

— Chúc anh chóng bình phục!..

Rồi chị cúi xuống hôn vào má anh.

— Với người ốm thì có thể làm như thế được...

Con đường lát đá dẫn về phía lối ra ở sân bệnh viện chạy vòng qua ngôi nhà, ngay dưới cửa sổ phòng bệnh. Không hiểu sao, Mác-tư-nốp bỗng muốn Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na dừng lại bên cửa sổ, nói với anh một câu gì nữa để từ biệt. Nhưng anh chỉ nghe thấy tiếng chân bước nhanh của chị, tiếng lạch bạch của đôi chân nhỏ nhắn của con bé dẫm trên mặt đường lát đá.

— Mẹ ơi, mẹ đi nhanh quá, con theo không kịp!— con bé nói như khóc.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na bế con lên và gần như chạy về phía cổng.

Anh thợ rèn Xu-khô-ru-cốp từ vườn trở về uống trà buổi chiều. Đây là một người rất cao, gầy, khoảng bốn mươi lăm tuổi, mặc chiếc quần bệnh viện ngắn cũn cỡn, chỉ quá đầu gối một chút và trên người anh chiếc áo dài bệnh viện nom giống chiếc áo cộc nhiều hơn. Chị hộ lý Li-u-ba vừa mang mây cốc trà và bánh mì đến các phòng bệnh.

— Dạo này mình ăn khỏe tợn, nhưng cái ăn lại ít,— Xu-khô-ru-cốp ngồi xuống giường và nói.— Một tý thế này thì thâm vào đâu!— Anh lật đi lật lại cái bánh mì nhỏ.— Chẳng qua như hạt sạn chùi đôi với con voi.

Mác-tư-nốp lẳng lẳng mở cái tủ con ở đầu giường và đưa tay ra hiệu, mời người bạn nằm cùng phòng đến gần

tủ, muốn ăn gì trong sở thực phẩm dự trữ của anh thì cứ việc lấy.

—Ồ, tôi cũng còn cái để biếu lại đồng chí,—người thợ rèn đáp. Anh lấy trong tủ của mình ra một miếng mỡ lợn, cắt mỡ bằng con dao cùn của bệnh viện, dùng khuỷu cánh tay bị băng trọc lực cho cánh tay lành.—Chỉ có một tay thì sông quá là bất tiện. Giá tôi đổi cho đồng chí một chân, còn đồng chí đổi cho tôi cánh tay lành thì cả hai chúng ta đều là người, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Nhưng sao cô Li-u-ba lại bỏ đi đâu nhỉ? Đồng chí nằm ngửa như thế thì không thể ăn được. Có cần giúp đồng chí trở mình không?

—Không cần, chốc nữa đã, cô ấy còn đến đây kia mà.

Chim họa mi hót vang lừng trong tất cả các bụi cây xung quanh bệnh viện.

—Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, những con chim họa mi giống anh em ta ghê. Lúc này chúng đang hót và sẽ còn hót một thời gian nữa trong lúc tán tỉnh bạn tình của mình, nó hót líu lo và khi con cái ấp trứng, con chim trống cũng ở cạnh con chim mái, nó hót để cho con chim mái đỡ buồn. Rồi khi trứng nở, thành năm, sáu con chim con, con nào cũng háu ăn, kêu chiêm chiêm, há hoác mỏ, cần phải nuôi con, con chim trống đáng thương long đong vất vả kiếm thức ăn cho con, bắt ruồi và sâu bọ, làm cật lực mà chính mình không được ăn, nó chẳng bụng dạ đâu mà hót nữa, nó thôi không hót cho đến mùa xuân năm sau. Y hệt như anh em ta, những người làm bô.

Xu-khô-ru-côp sang phòng đun nước lấy thêm nước trà, cầm lấy chiếc bánh ngọt. Mác-tư-nôp mời anh.

—Còn tôi có sáu con chim con. Bây giờ thì nhẹ gánh hơn một chút, một cháu gái đã đi lấy chồng, con trai cả đã đi làm. Chứ hồi chúng nó còn nhỏ cá, thì ôi chao! Còn thiết gì đến chuyện ca hát!.. Thế mà hồi trai trẻ tôi ham ca hát lắm! Không có tôi thì cuộc vui không thành cuộc vui. Tôi có khác gì một ca sĩ hát rong! Tôi có giọng hát hay,—người thợ rèn hùng hăng ho,—không kém gì ca sĩ Cô-dơ-lốp-xki. Nếu hồi ấy ghi âm tiếng hát của tôi vào đĩa thì bây giờ có thể so sánh được. Giọng tê-no. Nhiều cô gái nghe giọng hát của tôi đã phải

khóc tâm tười. Bây giờ, tôi vẫn hát được, nhưng không hay như trước. Hồi ở mặt trận, tôi bị cảm lạnh, viêm họng, đâm ra khàn tiếng. Sao đồng chí cứ im lặng thế, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích? Đồng chí nghĩ ngợi phải không? Cái chị đèn thăm đồng chí ban này có phải là Boóc-dô-va làm việc ở trạm máy kéo của chúng ta phải không?

—Chị ấy đây.

—Hắn là chị ấy đã kể với đồng chí một điều gì đáng lo ngại phải không? Công việc trực trực chẳng? Nếu như vắng đồng chí, ở huyện này người ta làm việc kém hơn thì đây không phải lỗi của đồng chí.

—Không, đây chính là lỗi tại tôi, anh ạ, — Mác-tư-nốp không đồng ý.

—Sao lại thế?..

—Tại sao à?.. Anh có kể với tôi rằng trước đây, anh là thợ máy đập phải không?

—Hồi mới tập thể hóa, tôi trông coi những chiếc máy đập cũ của bọn cu-lắc. Bây giờ, loại máy ấy không còn chiếc nào ở trạm máy kéo của chúng ta.

—Máy đập của thợ máy giỏi thì phải như thế nào? Nó phải được bảo dưỡng tốt, sao cho không phải cứ chốc chốc người thợ lại phải mang búa và cờ-lê đến chữa, nó phải chạy đều, không có chỗ nào hỏng hóc, không kêu rít âm ỉ. Còn thợ máy thì ngồi ở chỗ mát mẻ và hút thuốc lá. Phải thế không?

—Thì ra đồng chí định nói cái ý như vậy. Đúng lắm... Li-u-ba đâu rồi ấy nhỉ?.. Chắc cô ấy ở phòng số năm, phòng có một bệnh nhân vừa đưa từ buồng mổ về. Để tôi kiếm nước trà mới cho đồng chí, đồng chí cũng phải ăn đi cho khỏe. Đồng chí biết đây, thức ăn giúp con người chiến thắng mọi bệnh tật.

Một tia nắng xiên xiên dọi vào cửa sổ, thông thả lướt trên tường, mỗi lúc một lên cao, tới gần trần nhà. Nhìn tia nắng ấy, không cần xem đồng hồ, Mác-tư-nốp cũng biết được thời gian. Lúc đó vào khoảng bảy giờ chiều. Chỉ lát nữa, mặt trời sẽ khuất sau đám cây cao trong vườn, trời sẽ bắt đầu tối dần. Họa mi sẽ bắt đầu hót to hơn và đều hơn, «những con chim đêm» ban ngày vẫn im tiếng sẽ xen giọng

vào bản hợp ca của chim họa mi. Người hộ lý trực sẽ đi thăm bệnh nhân suốt một lượt, ngồi chơi một lát, kể những tin tức ở bệnh viện. Trời sẽ lạnh dần, phải đóng cửa sổ. Có lẽ vợ và con trai sẽ vào thăm một lúc. Nếu đèn đủ sáng, thì sẽ đọc nốt được cuốn «Đất quả vàng». Cứ thế, ngày này sang ngày khác, chiều nào cũng giống chiều nào. Nhưng trong lúc ấy, ở đâu đó trong các làng xóm và trên đồng ruộng của huyện, cuộc sống vẫn diễn ra bình thường, ồn ào sôi động, trong đó không có anh... Quái quỉ thật, tự dưng lại có cái đêm tháng hai ấy, cái dốc Đôn-ghi I-a-rơ và cái gã bạt tử lái cam-nhông đã hất xe của anh xuống vực sâu...

Ăn tối xong và lại nằm ngửa trên giường, Mác-tư-nốp gọi người thợ rèn đến gần và cùng với anh ta hút mỗi người một điều thuốc lá.

—Ti-khôn Côn-đra-chi-ê-vích, tại sao trước đây anh không làm đơn xin vào Đảng?—Mác-tư-nốp hỏi.

Người thợ rèn rút mẩu thuốc lá Mác-tư-nốp kẹp giữa những ngón tay, đem mẩu thuốc của anh cùng với mẩu thuốc của mình ra hành lang, vút vào chỗ nào không rõ, rồi quay trở lại, ngồi lên giường của mình.

—Biết trả lời đồng chí thế nào bây giờ?.. Gặp những trường hợp như thế, người ta thường nói: chưa thành thực về mặt chính trị.

—Thôi đừng có nói. Có lẽ năm năm trước, trình độ chính trị của anh cũng chẳng kém gì bây giờ. Nói thật đi.

—Nói thật ư?..

Người thợ rèn có khuôn mặt dài, sống mũi gồ, gò má nhọn và hai má hóp lại, một khuôn mặt đặc sắc. Bộ ria đen của anh xén bằng như mặt bàn chải. Mắt nheo nheo như lúc nào cũng nhìn vào ngọn lửa.

—Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, nguyên nhân chính khiến tôi không nộp đơn xin vào Đảng là vì tôi ít học. Ba mùa đông tôi đến trường học, học văn của tôi chỉ có thể thôi. Tôi có thể đọc một cuốn sách mỏng và hiểu được tất cả những gì viết trong sách, nếu sách viết bằng tiếng Nga, không la liệt giọng trích cú¹, nhưng tôi viết như gà bới. Chữ tôi xấu quá.

¹ Chính là «trích dẫn», anh ta nói lầm.

— Vậy ra nguyên nhân đầu tiên là chữ xấu phải không?

— Đúng. Nhìn tay tôi mà xem, — Xu-khô-ru-cốp giờ ra bàn tay to xoe đủ năm ngón. — Tay tôi làm việc bên bể lò rèn đã rắn lại như gỗ, ngón tay tôi cầm cây bút chì thì cũng như đồng chí dùng cái kim thợ rèn cặp con bọ rệp. Tôi nghĩ: sau khi vào Đảng tôi sẽ được cất nhắc lên một chức vụ gì đó, chữ tôi xấu như gà bới thì ký giấy tờ làm sao? Người ta cười cho.

— Thế ra hễ cứ vào Đảng là nhất thiết phải được đưa lên giữ một chức vụ gì ư?

— Trên thực tế thì gần như nhất thiết là như vậy. Cứ xem đây thì biết: ở làng tôi, những người nào đã vào Đảng đều được giao cho một chức vụ gì đó. Người thì làm cán bộ ở hợp tác xã cung tiêu, người thì làm cán bộ thu mua, người thì làm việc ở Xô-viết xã, người thì làm cán bộ phụ trách cầu đường. Còn tôi thì tôi chả thiết làm ông cán bộ, tôi yêu nghề của tôi, ở đời này tôi chẳng cần gì chỉ mong sao nông trang làm ăn có quy củ, được trả công hậu hĩnh. Vào Đảng thì tôi muốn vào, còn làm ông nọ ông kia thì tôi không muốn. Nhưng tôi nghĩ rằng người ta đã có cái lệ như thế, nếu tôi vào Đảng, người ta có thể dùng kỷ luật Đảng để ra lệnh cho tôi: bỏ cái bể lò rèn của anh đi, cầm lấy cái cặp. Nhưng tôi chẳng cần gì đến cái cặp. Tôi không mưu cầu địa vị. Sau đó, một đảng viên là Ác-chi-u-khin hiện giờ được bầu làm chủ tịch nông trang chúng tôi, đã giải thích cho tôi: không có cái quy định nào bắt buộc phải đưa tất cả các đảng viên vào làm công việc bàn giấy; tình trạng ấy là do chính những tên sinh nghề cạo giấy ở nông trang ta tạo nên đây thôi. Họ coi khinh công việc bình thường của người nông dân, họ thà nhận cái việc xách bị đi khắp xã lượm lật trứng gà đẻ, còn hơn làm việc trong đội sản xuất. Thế đây, vì không muốn được cất nhắc lên làm cán bộ phụ trách mà trong một thời gian dài, tôi không xin vào Đảng.

— Đây là một nguyên nhân. Còn nguyên nhân gì nữa?

— Còn nguyên nhân nữa thì nói thực tình với đồng chí như thế này: khi ở nông trang chúng tôi đã sinh ra cái thói ăn cắp ấy, và người ta thấy có đến một nửa số đảng viên dính

liu vào việc này, thì nhiều người trong chúng tôi đáng lẽ đã có thể thành đảng viên từ lâu, dần dần xa lánh họ. Người ta nghĩ: ta viết đơn xin vào Đảng, nhưng nộp cho ai? Nộp cho Tsai-kin, cái gã ngờ nghệch chơi ghi-ta thường vẫn nện gót giày làm thùng sàn ván ở các nhà ấy chẳng? Ai sẽ biểu quyết chấp nhận cho ta vào Đảng? Gô-lúp-tsích, Tra-pê-dơ-ni-côp chẳng? Không, khoan đã...

Xu-khô-ru-côp chuyển sang ngồi chiếc ghế bành gần Mác-tư-nôp hơn, lấy một điều thuốc lá nữa của Mác-tư-nôp.

— Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, người ta bảo tâm hồn người khác là bóng tôi. Người ta còn nói: muốn biết một con người thì phải cùng với người đó ăn hết một pút muối. Ở các thành phố lớn tất nhiên là đông người và thường có tình trạng hai người cùng làm một phân xưởng, ngày nào cũng gặp nhau ở chỗ làm việc, vậy mà suốt đời không đến nhà nhau, thậm chí không biết ai sống ở đâu. Còn ở làng quê chúng tôi thì mọi cái đều bày ra trước mắt. Người ấy làm việc như thế nào, ở nhà anh ta có chuyện gì xảy ra, anh ta đối xử với mọi người ra sao, những cái đó chúng tôi biết cả. Bây giờ tôi xin kể với đồng chí về Ê-go Tra-pê-dơ-ni-côp, chính cái tên đã bị khai trừ ra khỏi Đảng trong cuộc họp ấy ở nông trang chúng tôi.

Anh thợ rèn chặm thuốc hút, nhả một luồng khói dày đặc về phía cửa sổ mở, im lặng một lát.

— Đồng chí Lê-nin phát động cách mạng đâu phải để trở thành người có quyền hành lớn nhất ở nước Nga và do đó kiếm được nhiều tiền? Lê-nin không xuất thân từ giai cấp nghèo. Bô Lê-nin là hiệu trưởng trường trung học, gia đình ấy là gia đình quý tộc. Với trí tuệ và học vấn của Người, ngay thời trước Lê-nin cũng có thể làm bộ trưởng! Nếu Lê-nin muốn, Người có thể đem tiền ra kinh doanh quản lý các nhà máy, mà Người có thể xây dựng một nhà máy riêng không kém gì nhà máy Pho ở Mỹ, người thừa đủ trí tuệ để làm việc đó. Và Người sẽ sống đế vương. Tắm bằng rượu sâm banh, đồ dùng để ăn uống toàn bằng vàng. Không, Người đã từ bỏ tất cả! Người chọn con đường bị tù đầy. Vì nhân dân! Người tìm cách làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn không phải

vì cá nhân mình, mà vì nhân dân! Ngay cả khi Chính quyền Xô-viết được thiết lập, Lê-nin trở thành người đứng đầu chính phủ, Người cũng không lấy thừa của Nhà nước một đồng xu. Bác Ác-chi-u-khin đã đọc cho tôi nghe câu chuyện về việc Lê-nin nghiêm khắc khiển trách một người nào không rõ trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy vì người đó đã tăng lương cho Lê-nin ba trăm rúp mà không hỏi ý kiến Người. Lê-nin là như thế đấy! Lê-nin sáng lập ra Đảng và chính đồng chí vào Đảng là vì với mục đích: phục vụ nhân dân!.. Bây giờ tôi xin kể với đồng chí về Tra-pê-dơ-ni-cốp. Y hơn tôi mười tuổi, nhưng hai chúng tôi cùng làm thuê cho một tên cu-lắc, tôi chăn lợn, chăn bê. Tra-pê-dơ-ni-cốp làm công việc của người lớn. Y xuất thân từ từng lớp cùng khổ nhất trước cách mạng, gia đình y chỉ có nửa đê-xi-a-ti-na đất, mà nhà những chín người, cả nhà làm cô nông. Trong cuộc nội chiến, y đã từng phục vụ trong Hồng quân. Tất nhiên tôi không tham gia cách mạng, hồi ấy tôi mới có tám tuổi. Nhưng những người làng tôi đã cùng với y phục vụ trong một trung đoàn có kể cho tôi nghe về y... Đôi khi, ở mặt trận, họ nói chuyện về cách mạng, về mục đích cuộc chiến tranh giữa bạch vệ và Hồng quân và về cuộc sống sau chiến tranh, Tra-pê-dơ-ni-cốp nói: «Sau này sẽ có sự thay bậc đổi ngôi. Chúng ta sẽ sống như địa chủ, còn bọn địa chủ sẽ sống như chúng ta trước đây. Thì cách mạng là cuộc đảo lộn mà!» Vậy ra hắn mơ ước như thế đó: thay bậc đổi ngôi! Các đồng chí bèn giảng giải cho hắn rõ: «Cậu nói thế là sai chính trị rồi. Ở nhà máy chỉ có một tên tư bản, nhưng công nhân thì có hàng nghìn. Địa chủ thì trong một tỉnh có lẽ khoảng một trăm tên, còn cô nông thì hàng triệu. Nếu như đổi chỗ, thì chỗ của chúng không đủ cho chúng ta». Tra-pê-dơ-ni-cốp lặng thinh, nhưng chắc hắn hắn nghĩ bụng: «Không đủ cho tất cả mọi người, nhưng ta sẽ có cách giành lấy một chỗ cho riêng ta».

Sau nội chiến, nông dân ở mặt trận về, chia ruộng đất, Tra-pê-dơ-ni-cốp được nhận phần của mình, hắn vay tiền ngân hàng mua ngựa, từ đó hắn cầm cả răng và vuốt vào mảnh đất ấy! Hắn làm việc như điên, cả ngày lẫn đêm, không biết chủ nhật ngày lễ là gì, chỉ khi nào ngựa không lê nổi chân nữa,

hắn mới dám nghỉ ngơi chút ít, ngủ một lát. Nếu như không sợ ngượng với mọi người, hắn sẽ bắt cả người vợ trẻ của hắn phải kéo cày với ngựa. Ngay từ hồi ấy, ở trong xã hắn đã được gọi là người cộng sản, nhưng có lẽ chỉ vì hắn không tin Chúa, ngày lễ phục sinh hắn vẫn cày ruộng. Hai, ba năm liền ruộng của hắn được mùa, hắn mua con ngựa thứ hai. Rồi hắn bắt đầu mua ruộng của những bản nông không thể tự mình cày cấy lấy được vì không có sức kéo. Ê-go Tra-pê-dơ-ni-cốp của chúng ta bắt đầu phát tài! Hắn xây ngôi nhà mới, nuôi khá nhiều gia súc. Hắn mua con ngựa thứ ba, bắt đầu gieo trồng càng nhiều đất hơn, thuê nhân công trong vụ gặt. Nhưng không thuê người làm thường xuyên, ấy là hắn phòng xa để khỏi bị Xô-viết xã quy là phân tử bóc lột. Bị tước quyền công dân thì chẳng có gì là sung sướng.

Hắn cứ sống như thế cho đến ngày tập thể hóa. Dĩ nhiên hồi ấy hắn không nghĩ gì đến Đảng. Vào Đảng ư? Để làm gì, có lợi gì? Chỉ tổ mất công mất việc về hợp hành, lại phải đóng đảng phí nữa. Hắn dồn hết tâm trí vào việc làm ăn, không thiết đến bất cứ cái gì nữa. Rồi ở xã tôi bắt đầu tổ chức nông trang, chẳng có thể lẫn trốn đi đâu được, thế là Tra-pê-dơ-ni-cốp cũng vào nông trang. Mấy năm đầu, hắn là nông trang viên bình thường. Nhưng hắn không còn hăng hái như trước đây, khi hắn làm ăn cá thể. Nhìn hắn mang túi hạt thì biết hắn chỉ làm nửa sức, — trước kia, hắn tự vác bao hạt lên, hắn ngồi xổm xuống chỉ khà một tiếng là bao hạt đã lên vai, còn bây giờ thì nhất định hắn phải gọi người nào đến nâng giúp, — Ê-go Tra-pê-dơ-ni-cốp không còn như trước nữa! Không còn cái xốc vác, cái hăm hở trước đây nữa! Hắn là lúc đó hắn bắt đầu nghĩ về đời sống sau này. Tình thế đã đến nông nỗi ấy, phải vào nông trang, không làm ăn cá thể được nữa thì tội gì mà vọc tay vào phân bón. Cần xoay xở cách nào kiếm cho mình cái cặp, bất kỳ là cặp gì. Chúng tôi nghe nói Ê-go Tra-pê-dơ-ni-cốp của chúng tôi đã nộp đơn xin vào Đảng, rồi khi đã vào Đảng thì hắn không đi theo cái cày nữa. Khi thì hắn đứng cân, khi thì coi kho, khi thì làm nhiệm vụ đi tuần. Đại để là hắn bắt đầu thăng quan tiến chức. Đây là nguyên nhân khiến Tra-pê-dơ-ni-cốp vào Đảng. Chúng tôi

biết tâm địa hắn. Tuy hắn xuất thân từ cô nông, nhưng bụng dạ hắn tham lam, tâm địa hắn là tâm địa cu-lắc. Không thể tin những kẻ như thế được. Thượng đế của bọn chúng là cái bụng của chúng. Chúng chỉ cầu nguyện cái bụng thôi.

Trước chiến tranh, người ta không bầu hắn làm chủ tịch: xã tôi có những đảng viên tốt hơn, đáng mặt hơn. Nhưng khi ông chủ tịch cũ của chúng tôi và những đội trưởng xuất sắc chết ở mặt trận, ngoài ra còn một số người hy sinh trong các đội du kích, còn hắn đi tản cư về—hắn có giấy miễn nghĩa vụ quân sự, không bị gọi vào quân đội, hắn bị hỏng một mắt,—thế là hắn trở thành nhân vật xuất sắc. Ở xứ không có chim chóc thì con mỗ nhát cũng được gọi là họa mi. Hắn được bầu làm đội trưởng sản xuất, rồi làm chủ nhiệm nhà xay, rồi làm chủ nhiệm kinh tế một năm, sau đó trở thành chủ tịch nông trang. Hắn làm chủ tịch nông trang ba năm, đến khi nông trang được mở rộng. Hắn đã làm được việc gì tốt đẹp cho mọi người? Chẳng có gì hết! Hắn chỉ nỗ lực vì bản thân hắn thôi. Hắn ra sức nắm lấy quyền hành, không bỏ lỡ cơ hội kiếm chác lợi riêng cho mình! Bắt đầu hắn chịu khó làm lụng chút ít, rồi sau hắn đưa họ hàng và bạn bè vào làm ở các kho thóc, các trại sản xuất, còn việc bọn này đã ăn cắp bao nhiêu tài sản của nông trang thì có lẽ bây giờ chỉ có đưa ra tòa mới làm rõ được thôi!.. Hắn đã quen làm những việc có lợi lộc và quen với những chức việc không phải chân lấm tay bùn đến nỗi khi nông trang được mở rộng hắn không được bầu làm chủ tịch, thì hắn cũng không chịu đi làm những công việc bình thường. Cừ hắn làm đội trưởng hắn cũng từ chối. Hắn bảo: trước kia làm chủ tịch, bây giờ làm đội trưởng thì tôi bẽ mặt.

Người thợ rèn lắc đầu, phì cười.

—Mức tôi thiếu có bảo đảm!.. Chúng khéo bày đặt gớm, bọn chó đẻ!

—Cái gì kia?—Mác-tư-nôp hỏi.

—Tôi nhớ một lời nói của bọn chúng... Từ khi không được giữ chức chủ tịch, Ê-go Tra-pê-dơ-ni-côp không hề làm việc gì ở nông trang. Năm ngoái, hắn chỉ làm được có hai mươi ngày công, trong vụ thu hoạch, hắn có chạy máy

gặt một thời gian, dọn sạch cỏ ở các góc ruộng để máy liên hợp làm việc, chỉ có thể thôi. Nhưng hần sống phong lưu lắm. Hần chung lưng với một nông trang viên khác là Ca-skin, chở khoai về Đôn-bát bán. Ca-skin có người em vợ làm ở đoàn ô-tô, nông trang thì không có xe chở máy ép ở nhà máy về, nhưng bọn chúng thì không bao giờ bị từ chối. Suốt mùa thu, hai đừa đầu cơ khoai tây. Trong cuộc họp đảng viên lần này, khi đồng chí Đôn-gu-sin đến nông trang chúng tôi, các nông trang viên hỏi Tra-pê-dơ-ni-cốp: «Đảng viên mà lại đầu cơ như thế thì có được không?». Hần trả lời: «Chúng tôi không đầu cơ, tôi với Ca-skin chở khoai tây của nhà đi bán, nếu chị hàng xóm nhờ mang thêm cả túi khoai của chị ấy nữa thì như thế cũng gọi là đầu cơ được ư?»—«Vậy ra ông với Ca-skin có mười héc-ta khoai tây à? Chở khoai nhà hai chuyên, sau chở khoai của người khác. Các ông mua khoai tây của nông trang viên ở đây và chở đi bán ở Đôn-bát». Hần tắc họng. Một chị nông trang viên lớn tiếng nói: «Họ mua của tôi năm túi!» Một chị khác, chị thứ ba, xác nhận: «Chúng tôi có bán khoai tây của nhà cho hần ta!»—«Thực quá là chúng tôi không mua khoai tây, chúng tôi có giao kèo với bà con».—«Giao kèo thế nào?»—«Chúng tôi đã quy định mức tối thiểu có bảo đảm. Chúng tôi lấy khoai của một người nào đó với giá một rúp năm mươi cô-pêch một ki-lô-gam. Đây là sự bảo đảm. Có thể chúng tôi phải bán rẻ hơn, chịu lỗ, nhưng để cho chị ta khỏi bị thua thiệt, chúng tôi trả theo mức cố định».—«Nhưng nếu các người bán được năm rúp thì vẫn giá cho chị ấy một rúp năm mươi cô-pêch phải không?» Tuy chúng tôi không phải là đảng viên, trình độ chính trị non kém, nhưng chúng tôi hiểu rằng đây đích thị là sự đầu cơ!..

Thấy Mác-tư-nốp hết sức nghe mình, Xu-khô-ru-cốp nói tiếp:

—Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, tôi kể tí mĩ như thế về Tra-pê-dơ-ni-cốp để thấy đôi khi có những kẻ tâm địa xấu xa như thế nào vẫn chui được vào Đảng. Rõ ràng hần không phải là bá tước, không phải là quý tộc, hần xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ nhất. Và trong thời gian nội chiến,

hắn đã chiến đấu vì Chính quyền Xô-viết. Nhưng hắn là quân lòng lim dạ đá. «Thay bậc đôi ngời». Hắn chiến đấu không phải vì nhân dân. Hắn không lo nghĩ đến mọi người, miễn sao hắn sướng cái thân hắn là được rồi..

Nhưng chúng ta vẫn có những người tốt, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ! Những con người đáng quý biết bao! Họ mà được vào Đảng thì cuộc sống ở nông trang sẽ có người dắt dẫn... Ở nông trang chúng tôi có một chị tổ trưởng sản xuất tên là Cxê-ni-a Pan-cra-tô-va. Trong thời kỳ lao đao nhất, khi chẳng có gì mà lĩnh công và mọi người đều bỏ việc thì chị ấy thuyết phục được hai ba chị em trong tổ của mình và ra đồng làm việc. Bọn chúng chê nhạo họ, nói xỏ xiên: «Các nữ chiến sĩ sản xuất! Vì lý tưởng tập thể hóa, ăn cơm nhà vác ngà voi». Để khỏi phải nghe những lời điều cợt ấy, ban đêm họ mới ra làm ở khu vực của mình. Những đêm sáng trăng, thấy rõ luống củ cải, họ cứ thế làm việc cho đến gà gáy lần thứ hai, bất kể tình hình gay go như thế nào, củ cải ở tổ Pan-cra-tô-va bao giờ cũng tốt nhất. Những người phụ nữ như thế lại không xứng đáng là đảng viên cộng sản ư? Có lẽ họ không học chính trị, không biết đại hội Đảng lần thứ mấy họp năm nào, nhưng họ biết cần giúp đỡ Đảng bằng hành động thực tế như thế nào. Có một chàng trai tên là Gri-sa Du-ben-cô, anh ta đánh xe ngựa. Tất cả các bạn cùng lứa tuổi đã bỏ đi nơi khác hết: người thì đi làm ở ngành đường sắt, người thì vào làm nhà máy đường, người thì vào nông trường quốc doanh, còn anh ta thì sau khi rời khỏi quân đội năm 1946 nhận một cặp ngựa non ba tuổi là vẫn cứ làm việc ở đây với đôi ngựa ấy cho đến tận nay. Mà nào anh ta có phải là kẻ đần độn hay gàn dở không được nhận vào làm công việc sản xuất đâu. Một gã trai như gã trai khác, có học vấn, có sức khỏe. Anh ta có cô vợ trẻ xinh, có hai con. Tháo vát như anh ta thì dù có vào làm việc ở nhà máy, anh ta cũng là con người quý vô giá. Ngựa anh ta bao giờ cũng được ăn no, sạch sẽ, giấy cương bao giờ cũng chín chu, xe bao giờ cũng được giữ tốt. Mùa đông năm kia, anh ta chờ thức ăn chăn nuôi về cho trại. Trời rét kinh khủng, bão tuyết, vậy mà không có ngày nào anh ta không đánh xe đi chờ cỏ

khô. Một chân bị sưng lên vì rét, vậy mà anh ta cứ giấu, cho đến khi bão tuyết đã lắng và anh ta đã chờ được một số thức ăn chăn nuôi đủ dùng cho mấy ngày. Khi ấy anh ta mới đến khám bác sĩ ở Ô-rê-khốp-ca. Nhưng cái chân đã bị nguy kịch, bắt đầu đen lại. Phải cắt hai ngón chân. Gri-sa nói với tôi: «Kể thì tôi cũng muốn về thành phố lắm chứ, một nông trang viên trở thành công nhân thì có gì là xấu đâu, xưa nay người nông thôn vẫn ra làm ở các nhà máy và hiện giờ người ta vẫn tuyển nhân công ở các làng quê đưa đến các công trường xây dựng. Nhưng lúc này tôi không thể đi được. Tôi mà đi lúc này cũng giống như kẻ đào ngũ. Tôi xấu hổ với bố tôi». Khi đi đường cái lớn về Xtê-pa-nốp-ca, đồng chí có chú ý đến cái cột đá ở cạnh đường, trên có khắc ngôi sao chứ? Ở chỗ ấy, năm 1929, bọn cu-lắc đã giết bố Gri-sa Du-ben-cô. Hồi ấy bố Gri-sa là chủ tịch nông hội đầu tiên của chúng tôi. Ban đêm bọn chúng rình ông ở cánh đồng và quăng ông vào đồng lửa không rõ là giết chết rồi quăng vào lửa hay thiêu sống ông. Ở đây có một cái máy đập của hợp tác xã và một đồng lúa. Chúng đốt đồng lúa và ném ông vào lửa. Nếu không có người gác nấp trong đám lúa mì chưa gặt và nhìn thấy chúng hành hình ông thì chúng ta sẽ không biết ông ấy biến đi đâu. Chúng ta có những đoàn viên Côm-xô-môn tốt. Như cô gái Cla-va Cô-xơ-ri-ki-na ấy, cô gái đã không chịu ăn cắp trứng ở khu nuôi gia cầm để cho chúng tiệc tùng phê phỡn. Hiện giờ cô ta được bầu vào ban quản trị. Như vậy là đúng! Cô ấy còn trẻ, mới mười chín tuổi thì có sao đâu? Khi bắt đầu tập thể hóa, chính từ lớp thanh niên như thế đã xuất hiện những phần tử tích cực nhất!

— Nhưng tại sao bản thân anh không xin vào làm trạm máy kéo hay ra thành phố? — Mác-tư-nốp hỏi. — Anh lại càng nên tìm một việc sản xuất, anh có nghề trong tay kia mà.

— Thì tôi là người thợ rèn duy nhất ở nông trang mà, — Xu-khô-ru-cốp trả lời một cách giản dị. — Cả nông trang trông cậy vào một mình tôi. Có lần con trai tôi đã đọc cho tôi nghe cuốn sách về thổ dân da đỏ Bắc Mỹ: «Người cuối cùng của bộ tộc Mô-hi-can». Tôi là người thợ rèn duy nhất còn lại trong cả cái nông trang rộng lớn này. Người thợ rèn ở

Ô-rê-khốp-ca đã mất, người thợ rèn ở Xtê-pa-nốp-ca đã bỏ về vì tuổi già sức yếu. Thanh niên thì chưa được dạy nghề. Nếu tôi cũng bỏ nông trang đi nốt thì sự thế sẽ ra sao? Mọi việc sẽ đình đốn, bà con sẽ không có cái gì để làm công việc đồng áng, ai sửa chữa bừa, hay làm các bộ phận rơ-moóc cho máy kéo, ai sửa chữa máy gặt, ai lắp lốp bánh xe cho Gri-sa Du-ben-cô, ai đóng lại móng ngựa? Tay quay các hòm cửa các bà bị gãy không có ai sửa chữa. Tôi mà đi thì cả nông trang lao đao. Không, rõ ràng là suốt đời tôi sẽ phải gắn bó với cái lò rèn ở nông trang.

— Thế còn cánh tay thì sao?

— Tay sẽ lành thôi. Bác sĩ hứa rằng một tháng nữa coi như tôi sẽ có cái tay mới. Tôi bị thương không phải trong lò rèn đâu. Đây là tại mấy tay thợ mộc đây, tôi giúp họ nâng cái xà lên mái nhà, họ không giữ được cây gỗ và nó dánh vào tay tôi. Trước kia tôi đã không rời bỏ nông trang còn bây giờ lại càng không vì lẽ gì bỏ đi, — Xu-khô-ru-cốp nói tiếp. — Hễ chúng tôi tụ họp với nhau, — tôi, Gri-sa Du-ben-cô, Cxê-ni-a Pan-cra-tô-va và mấy nông trang viên nữa vẫn cùng nhau làm việc, không bỏ nông trang mà đi, — là chúng tôi nói chuyện với nhau, an ủi nhau: không, rồi đây những kẻ bị ê mặt sẽ không phải là chúng ta, mà là những kẻ đang chê nhạo chúng ta! Không lẽ nào nông trang chúng ta lại bị bỏ mặc cho tan rã!... Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Tôi muốn nói với đồng chí điều này: dù tình hình tệ hại đến đâu, chúng tôi không bao giờ chửi nông trang của mình. Nhân dân không bao giờ nghĩ rằng tổ chức nông trang là không đúng, không ăn thua gì, cản trở lại lối sống cá thể. Chúng tôi vẫn nhớ cái lối sống cá thể mà có người đã dùng cọc rào đánh vỡ đầu người khác trên bờ ruộng! Chúng tôi không lấy làm tiếc về việc đã cùng nhau tập hợp thành nông trang. Nhưng chúng tôi chửi rửa thậm tệ về tình trạng lộn ầu ở nông trang! Chúng tôi chửi rửa các ủy viên quản trị của chúng tôi, cả các đồng chí lãnh đạo huyện ủy cũng có lỗi, cả một số người lãnh đạo nào đó ở cấp cao hơn cũng có lỗi.

— Các đồng chí chửi là đáng thôi, nhưng tại sao mấy lâu nay cứ một mực im lặng không phản ánh với huyện ủy?

Mọi chuyện đều kể với trường trạm máy kéo, nhưng không đến nói với tôi. Thì như anh chẳng hạn. Tại sao anh không đóng cửa lò rèn một ngày và đến Tơ-rô-ít-xơ? Sao anh không nói cho chúng tôi biết tất cả những điều mà ở đây anh đã nói với tôi?..

Người thợ rèn gãi gáy với vẻ bối rối.

— Nhưng ở huyện ủy các đồng chí, liệu người ta có cho tôi vào phòng làm việc chừng mười phút để kể cho đồng chí nghe tất cả mọi chuyện không? Khi thì các đồng chí họp hành, khi thì gọi điện thoại, bận khiêu lên được. Ở đây ta cùng nằm với nhau bao nhiêu lâu, chẳng có ai ngăn trở chúng ta, tôi kể với đồng chí suốt một tuần về nông trang chúng tôi, vậy mà cũng chưa kể hết đâu, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — anh phác họa một cử chỉ bằng tay — ở nông trang chúng tôi đã thấy rất nhiều cán bộ đặc phái không hề lộ mũi ra khỏi ban quản trị và không hề nói chuyện với ai về ông chủ tịch, vì thế thành thử không phải cán bộ lãnh đạo nào chúng tôi cũng tin. Còn đồng chí thì lúc đầu dư luận chung ca ngợi đồng chí. Vì Bư-va-lức, tay chủ tịch mới ấy, mà chúng tôi bất mãn với huyện ủy! Có thể nói trong việc này đồng chí đã tự phá hoại uy tín của mình. Lại đi đưa một kẻ vô tích sự như thế về một nông trang khôn khổ như thế! Bư-va-lức quan liêu đã đành, ngoài ra y còn nhẵn tâm nữa! Chúng tôi nghĩ: chắc hẳn đồng chí Mác-tư-nốp và tên Bư-va-lức này là chỗ bạn bè. Có lẽ ở huyện ủy y được đánh giá tốt, thế người ta mới tin cậy y, đưa y về nông trang chứ. Ờ, thế thì còn khiêu nại đi đâu được nữa?..

Mác-tư-nốp thậm chí cựa quậy cả đầu và hai vai trên chiếc gôi, anh nóng lòng sốt ruột chỉ muốn đứng dậy. Anh bắt đầu giải thích cho người thợ rèn về «chiến lược» của huyện ủy (đã bao nhiêu lần anh giải thích cho bao nhiêu người điều đó!). Giải thích về việc tại sao trong số những cán bộ nòng cốt được cử về nông trang lại có những kẻ như Bư-va-lức.

— Có phải chỉ trong các tổ chức Đảng ở nông trang mới có những phần tử xấu chui vào Đảng đâu? Ngay cả trong hàng ngũ huyện cũng có những kẻ ti tiện và khoác lác. Cần kiểm tra những kẻ như thế trong thực tế! Ru-đen-cô không làm

cho nông trang viên chửi chúng tôi. Gri-bốp cũng thế. Su-kin, Nê-chi-pu-ren-cô, Xa-dô-nốp, Plôt-ni-cốp cũng không làm cho dân chửi chúng tôi! Tôi bạn bè gì với tên Bư-va-lức ấy? Nếu bây giờ các đồng chí ở huyện ủy không giải quyết triệt để vấn đề về Bư-va-lức, xử trí một cách thích đáng thì tôi sẽ lập tức trở dậy...

— Đồng chí hoa tay múa chân như thế có hăm hờ quá không, đồng chí bí thư?— Có tiếng một người đàn bà.— Có lẽ đồng chí chỉ còn thử bước đi trong phòng nữa chẳng?

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na, vợ Mác-tư-nốp đứng ngoài cửa. Chắc là chị kiễng chân lên: cảm chia về trước một cách kỳ cục, mũi hếch lên.

— À, em! Vào đi.

— Em ghé qua một lát thôi. Đi-ma không đến ư?

— Buổi sáng nó có đến.

— Học xong, nó ra sông Xây-mơ câu cá với bạn. Em đang làm việc ở vườn thì nó đến, nó bảo rằng lúc trở về sẽ vào chỗ em, nhưng không thấy nó đến. Bây giờ tôi rồi mà chẳng thấy nó đâu. Em đang lo.

— Như vậy tức là nhiều cá cắn câu. Nó về muộn.

Vợ Mác-tư-nốp vừa rời khỏi cửa sổ để qua phòng thường trực vào buồng bệnh chỗ chống chị nằm thì một xâu dài cá pec-ca được lẳng từ dưới lên rơi đánh bịch xuống bậu cửa sổ, có tiếng cào tường sần sật, rồi một cái đầu không đội mũ, bù xù của một thằng bé hiện ra, một loáng sau thằng bé đã ngồi trên bậu cửa sổ. Đường của thằng bé vào phòng bệnh ngắn hơn, và khi mẹ nó vào với tấm áo blu khoác trên vai, thì Đi-ma và người thợ rèn đã ngồi xồm giữa phòng, đem lại số cá ở giây xâu.

— Úi chà! Mặt đất đã nứt ra và con quý con đã nhảy lên! Nó đã có mặt ở đây rồi! Này, Đi-ma con vào đây mà không mặc áo blu, rồi sẽ bị thấy thuốc mắng cho một trận nên thân cho mà xem.

— ...Hăm một, hăm hai, hăm ba. Cá con này cũng có thể tính được. Cá cắn nhiều quá! Cả đời chưa bao giờ thấy cá cắn nhiều như thế! Mẹ ơi! Nhưng mặc áo blu để làm gì cơ chứ? Nếu trên người con có thứ vi trùng gì đó nó lại không

chui được từ dưới áo blu ra hay sao? Con không thể bọc kín mít toàn thân con được, dù thể nào cũng vẫn còn những kẽ hở. Không phải là vì họ sợ lây bệnh đâu, mà đây là cái lệ của họ. Họ chỉ cần người ta khoác lên vai một cái gì màu trắng. Thôi được, mẹ khoác lên vai cho con chiếc khăn của ba.

— Nghĩ như thế là hoàn toàn thực tế, — Mác-tư-nốp gật đầu tỏ vẻ hài lòng. — Lớn lên nó sẽ không phải là một kẻ mắc bệnh hình thức.

— Thì ra hai bố con đều ghét bệnh hình thức cả! Chẳng thế mà lại để cá xuống sàn, làm bẩn cả sàn.

— Câu khá đây, — Xu-khô-ru-cốp nói, — đến hai ki-lô-gam chứ không ít. Nếu cả hai tay tôi đều lành, thì ngay bây giờ tôi sẽ cùng với chú mượn một cái chảo gang của nhà bếp, nhóm một đồng lửa trong vườn và nấu xúp bằng cá tươi, ta sẽ được một món xúp tuyệt vời của người đi cắm trại!..

— Người ốm mà thế đây! Lại còn định làm bếp nữa. Muốn ăn xúp cá thì tôi sẽ nấu ở nhà và đem đến cho.

— Chúng tôi không khước từ, — Mác-tư-nốp nói. — Ở bệnh viện này, chúng tôi không hề được ăn xúp cá. Nhưng nhớ cho nhiều nhiều lá nguyệt quế vào, cá ớt nữa.

— Em lại không biết nấu xúp cá nữa thì vừa, Đi-ma đã đến thì em sẽ ngồi đây một lúc, Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na ngồi vào chiếc ghế bành. — Còn con về nhà đi. Chớ nên đi chơi đến nửa đêm. Sắp thi đến nơi rồi, phải dành nhiều thời giờ học hơn nữa. Ăn trước với bác rồi đi ngủ đi, mẹ sẽ mở cửa bằng khóa của mẹ.

— Đi-ma này, — Mác-tư-nốp mỉm cười nói, — ba e rằng lúc về già, bà mẹ vui tính và ưa hoạt động của con sẽ đâm ra hay cần nhần.

— Con cũng sợ như thế, — Đi-ma thở dài.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na phá lên cười.

— Tôi thật khổ với hai bố con nhà này, — chị quay về phía Xu-khô-ru-cốp. — Đàn ông đàn ông mà thế đây! Hai người chông lại một người đàn bà.

— Nên có thêm một cô con gái nữa, — anh thợ rèn nói, — như vậy chị sẽ được tăng viện.

Đi-ma cầm lấy xâu cá và nhót ra khỏi phòng bệnh, vẫn

bằng con đường ấy, qua cửa sổ. Ra đèn sân nó mới lên tiếng chào.

— Chúc ba ngủ ngon! Ba cần sách gì cứ báo mẹ, mai con mang đến.

Xu-khô-ru-côp sang phòng bệnh bên cạnh ngồi ở đây cho đến lúc có chuông báo giờ ngủ, để cho hai vợ chồng họ nói chuyện riêng với nhau.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lôp-na kéo lại tấm vải trái giường của Mác-tư-nôp cho phẳng phiu, sửa lại chăn cho ngay ngắn, lấy chiếc lược nhỏ dặt trên tóc của mình và chải đầu cho anh. Đôi tay lạnh giá của chị thoang thoang mùi thơm của một thứ cỏ hay nhựa cây gì không rõ. Chị ăn mặc như một nông trang viên thích làm dáng ngay cả trong lúc làm việc: chiếc áo bông ngắn, vừa người, chiết ngang lưng, chân đi đôi ủng nhỏ vừa khít, đã bám bụi, trên đầu choàng chiếc khăn hoa rực rỡ, buộc thắt ở phía sau.

— Bây giờ là mùa xuân, — chị thở dài, — vậy mà anh lại nằm đây. Cảnh đêm đẹp tuyệt vời! Không khí đặc sánh và ngọt ngào, tưởng chừng có thể phiết lên bánh mì mà ăn được! Chim họa mi hót thánh thót, điều ấy chẳng cần nói làm gì, anh nằm đây hằng ngày cũng nghe thấy. Ở khu vườn cũ của chúng em đẹp biết bao! Chưa bao giờ em thấy hoa nở rộ trên cây như thế, những cây táo nom như cô dâu choàng khăn voan.

— Hay như các cô y tá mặc blu trắng trong phòng mổ, — Mác-tư-nôp nói.

— So sánh kiểu gì mới lạ chứ! Lại đi dùng hình ảnh ở bệnh viện. Tội nghiệp, hình ảnh phòng mổ đã in sâu vào trí nhớ của anh!.. Em chỉ sợ những trận rét vào buổi sáng thôi. Hoa đẹp như thế mà bị chết thì tiếc lắm. Hôm nay, suốt cả ngày, em chờ mùng và rơm đổ thành nhiều đống trong vườn. Chuẩn bị đầy đủ hết. Tin dự báo thời tiết thật đáng sợ. Ngày mai em sẽ không về nhà, ban đêm em sẽ ngủ ở chòi gác trong vườn. Nếu trời trở rét, em sẽ hun khói cho cây. Cây em trồng đã bắt đầu sống lại rồi. Nhưng chưa phải đã bắt đầu hồi lại cả. Ở một số cây vẫn còn những chồi khô.

— Hãy còn sớm. Những chồi đó sẽ rụng đi.

— Chẳng bao lâu nữa, em sẽ mang dâu tây đến cho anh, cây đã có bầu quả rồi.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na kể cho chồng nghe những điều chị được người ta cho biết về việc gieo hạt vụ xuân ở nông trang «Tiền bộ», rồi kể những tin mới nhất ở nông trang. Chị kể về công việc chọn giống trong vườn, luống đất chị bắt gặp cái lẵng bên bằng rơm đặt trên ghê đầu sau những quyển sách.

— Hôm nay có ai đến thăm anh đây? Ai mang cái này đến đây? Cái lẵng xinh quá! Cả quai xách cũng buộc dải băng. Dích thị là một người đàn bà nào đem đến rồi. Khoan đã, em đã thấy ai có những chiếc lẵng như thế này nhỉ, ai biết bên những chiếc lẵng như thế nhỉ? Em nhớ ra ngay cho mà xem... Ma-ri-a Xéc-ghê-ép-na phải không?

— Đúng chị ấy.

— Chị ấy mang đến đây làm gì?

— Anh không biết. Em xem xem.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na tháo dải băng lụa màu thiên thanh, lấy những gói bọc trong lẵng ra.

— Bánh ngọt. Chanh. Cá mè sốt cà chua. Sô-cô-la «Con gấu». Bơ. Hộp thuốc lá «Ca-dơ-bêch». Kẹo pát-chi-la. Phomat, Dăm-bông hong khói... Để làm gì thế nhỉ? Làm như anh ở đây bị bỏ đói, không có ai chăm sóc đến anh.

— Đừng giận, em. Thông thường đến bệnh viện thăm người ốm, bao giờ người ta chả mang quà đến. Ở đây chẳng lo sẽ không có người ăn hết những thứ này. Nếu là em thì em cũng làm như chị ấy thôi: giả dụ em đến thăm một người quen thân, thì mặc dù người đó có vợ, em cũng phải mang một cái gì đến.

— Thì đã đành. Lại còn bó hoa tím nữa này...

Mác-tư-nốp ngạc nhiên vì vẻ mặt cau có của vợ. Đã nhiều lần, Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na vừa cười vừa nói với anh rằng chị hoàn toàn không có mầm mống của thói ghen tuông. «Người ta bảo không ghen tức là không yêu. Thế nhưng em yêu anh mà em lại không ghen. Biết làm thế nào được? Có lẽ đó là sự thiếu sót về thể chất hay về tâm lý của em, nhưng bản chất em nó như thế. Em không ghen, có thể

thôi». Đôi khi chị nói thêm: «Một cô ả vô duyên, chỉ có đôi mắt đẹp thì anh sẽ không mê, những kẻ như thế em không sợ, họ muốn đưa thư tình nhờ em chuyển cho anh cũng được. Thậm chí em còn lấy làm hãnh diện thấy chồng mình được phụ nữ mê. Nhưng nếu gặp một người đàn bà có thể trở thành người bạn thân của anh, người bạn cao cả hơn em, và trái tim anh hướng về người đó thì chưa biết chừng em sẽ ghen cũng nên».

Vì một lý do tình cảm bất ngờ, đồng thời anh cho rằng người vợ thông minh và tế nhị của anh, khi gặp Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na sẽ không bao giờ tỏ rằng mình đã biết hết, Mác-tur-nốp kể cho vợ biết cuộc nói chuyện lâu dài hôm nay giữa Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na với anh đã đi đến kết thúc như thế nào.

Thoạt đầu Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na nghe với thái độ có phần cảnh giác, cau mày một cách nghiêm nghị, nhưng càng nghe Mác-tur-nốp nói thì mặt chị càng tươi tỉnh và đến đoạn cuối, trên gương mặt chị xuất hiện vẻ tò mò bình thường của phụ nữ, dường như chồng chị đang kể về những người khác, chứ không phải về chính anh và Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na.

—Thế chị ấy bảo rằng Boóc-dốp ghen không phải là vô cơ phải không?

—Chị ấy có nói như thế.

—Em hiểu chị ấy, tội nghiệp,—Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na thở dài và mỉm cười chua chát.—Gần anh lâu năm, biết rõ anh, mà lại không yêu anh thì là chuyện không thể được... Lại thêm một nạn nhân nữa!

—Tại sao lại «thêm một nạn nhân nữa»?

—Thì nạn nhân đầu tiên là em chứ ai.

Chị đã bông đùa như thường lệ, nhưng chị rất buồn vì trong bấy nhiêu năm chung sống giữa hai vợ chồng, đây là lần đầu tiên cái tình cảm chưa từng được biết ấy đã đến với chị: lo về chồng, về tình yêu của chồng đối với mình.

—Em ạ, quả thực là anh hơi áy náy, anh cảm thấy anh có lỗi với chị ấy, vô tình anh đã khiến cho chị ấy đau lòng.

—Đau xót ư?.. Không, đây không phải là nỗi đau xót.

Chị ấy không hề nói rằng anh đã làm cho cuộc đời của chị ấy trở nên khổ sở hơn. Anh đã thức tỉnh tâm hồn chị ấy. Dù là đau buồn, nhưng đây là cuộc sống. Chắc chị ấy không bao giờ tiếc rằng chị ấy đã hiểu rõ được anh. Cái đáng sợ nhất là sự trống rỗng. Không vui sướng mà cũng không đau xót...

Ngoài hành lang có tiếng bước chân, tiếng rên rỉ. Người ta khiêng một cái gì nặng, có lẽ một bệnh nhân được khiêng đi bằng cáng. Có tiếng bước lạch bạch của người hộ lý đi chân không. Ở gần đâu đây, người ta mở cửa một phòng bệnh khác, và từ nơi ấy vang ra tiếng rên rất to. Bên kia tường có tiếng ho rũ rượi của một bệnh nhân, thường cứ về đêm bệnh tình của người này lại chuyển biến xấu, bây giờ người ấy sẽ ho suốt đêm. Bệnh viện là bệnh viện, khi nằm trong phòng bệnh, anh sẽ không chỉ nghe thấy tiếng chim họa mi. Và chẳng, cửa sổ trông ra vườn đã bị đóng ở phía ngoài: cô y tá trực đi qua sân đã đóng cửa lại.

—Chỉ mong họ chóng cho phép đưa anh về nhà,—Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na nói.—Ở nhà anh sẽ yên tâm hơn.

Chị lấy những cuốn sách đã đọc, mấy chiếc khăn ăn và khăn mùi xoa để giặt, lọ mứt đã ăn hết, hỏi xem ngày mai cần mang gì đến cho anh và chợt nhớ ra: «Đúng rồi, phải nấu xúp cá cho các anh bằng cá của Đi-ma!» Chị hôn chồng rồi ra về. Đến ngưỡng cửa chị ngoảnh lại nhìn, mỉm cười buồn rầu và vẫy tay...

Anh thợ rèn vào, ngồi một lát trên giường của mình, rồi cởi áo ngoài, nằm xuống.

—Cái anh chàng đầu buộc băng, bị bỏng lửa ấy hạ tôi hai ván,—anh thợ rèn nói.—Những tay lính cứu hỏa ấy chơi cờ đam giỏi thật!

Ta-ma-ra Va-xi-li-ép-na, y tá trực, đã đến. Đây là một người đàn bà có tuổi, ngoài năm mươi, thân hình lực lưỡng. Tất cả bệnh nhân đều gọi bà là mẹ, chứ không gọi là bác y tá. Bà giúp Mác-tư-nốp trở mình nằm nghiêng, xoa bóp chân cho anh, kể cho anh biết hôm nay có những ai mới được đưa đến bệnh viện, ai được ra viện, bác sĩ trưởng đã quy định những món ăn gì cho ngày mai.

— Đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, từ khi đồng chí được đưa đến bệnh viện chúng tôi, tình hình bệnh viện khá hẳn lên, — bà cúi xuống gần Mác-tư-nốp, thì thầm bằng giọng tin cậy. — Hôm nay bác sĩ viện trưởng tập hợp toàn thể nhân viên lại và nói với chúng tôi: «Các đồng chí không hiểu hiện nay có ai đang nằm ở bệnh viện chúng ta! Không phải là một bệnh nhân thường, mà là bí thư huyện ủy! Đồng chí ấy sắp bắt đầu được đi nạng rồi, chưa biết đồng chí ấy sẽ có ý định nhòm ngó vào những chỗ nào. Có thể đồng chí ấy ngó cả vào bếp, cả vào nhà kho, cả vào phòng làm việc của tôi. Tôi không thể cầm đồng chí ấy được: đồng chí ấy không phải là một bệnh nhân bình thường. Phải làm sao cho chỗ nào cũng ngăn nắp, cái gì cũng sáng bóng!» Việc sửa chữa trong bệnh viện đang tiến hành gấp rút, khăn trải giường được giặt kỹ hơn, nhà bếp nấu ăn ngon hơn, các hộ lý cãi nhau khề hơn. Mong sao bệnh viện chúng tôi có những cán bộ cao như thể đến nằm thường xuyên hơn nữa!

Và chợt hiểu rằng mình nói hớ, bà phá lên cười, giơ hai tay lên.

— Chết nỗi, tôi nói cái gì thê nhĩ, ngốc ngếch quá! Tôi nói không nghĩ gì hết! Không, tốt nhất là nên nẹp ở bệnh viện vẫn giữ được như trong thời gian đồng chí nằm ở đây, còn đồng chí thì đã khỏi hẳn và sống ở nhà!

Sau khi hỏi Mác-tư-nốp đêm nay có cần gì không, Ta-ma-ra Va-xi-li-ép-na lại đỡ anh nằm ngửa lên, đắp chân cho anh và tắt đèn.

Chuông báo giờ ngủ. Tối đen. Một tia sáng của cái đèn ngoài đường ở đằng xa rọi tới, lung linh trên tường. Tiếng ho và tiếng rên rĩ bên kia tường. Tiếng thở sâu xen lẫn tiếng rít của anh thợ rèn đang ngủ. Những ý nghĩ...

Mác-tư-nốp nằm nhắm mắt hồi lâu, trong lúc đó từ tất cả những điều đã nghe thấy, đã suy nghĩ kỹ trong ngày, bắt đầu hiện ra cái quan trọng nhất, như hình thể bao quát của một ngôi làng hay một khu rừng hiện ra trong sương mù dày đặc khi ta đến gần.

«Nhiều việc đã được bắt đầu, nhưng chưa mấy việc làm

xong hẳn, — kết quả anh thu được là thê đây, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — Mác-tư-nôp đi đến một kết luận cay đắng. — Anh làm việc một cách tẩn mẩn, anh không tìm được chìa khóa để khám phá ra cái trọng yếu nhất. Anh phá vỡ cái cũ đáng bỏ đi, nhưng anh không làm được cho cái mới, cái tốt trở thành hệ thống. Mãi mê cái này thì quên mất cái kia. Sự tiến bộ nhìn thấy được trong các nông trang là kết quả công tác của một nhóm người hiện giờ còn nhỏ nhoi. Muốn đạt được tiến bộ thực sự, tiền nhảy vọt thì cần huy động toàn thể nông trang viên. Đây là việc chưa làm được. Trong huyện có ba mươi ngàn nông trang viên. Cả một đội quân. Có lẽ đội tiền phong nhỏ bé quá so với đội quân như thê chẳng? Đúng là như thê. Bản thân đội tiền phong, dù là có những chủ tịch nông trang tốt, cũng không thể động viên toàn thể nhân dân... Giá như mọi lực lượng đều được huy động, giá như cho đến ngày gần đây nhất, trên bản đồ của huyện không còn những vết trắng nhục nhã, nói cho đúng hơn là những vết đen như nông trang «Rạng đông» thì hay biết mấy. Phải, cho đến ngày gần đây nhất! Vắng anh thì những người khác vẫn đủ sức «vời tay tới» nông trang ấy...

Dù sao huyện cũng là một phạm vi hoạt động hết sức lớn lao! Bao nhiêu con người, cả những người tốt, những người trung bình, và những kẻ xấu. Cả những người lúc này ta chưa quen, chưa biết, chưa nhận ra họ. Như chị tổ trưởng sản xuất ấy, chị tổ trưởng đêm đêm đi làm cỏ ở ruộng cú cái, như Gri-sa Du-ben-cô, những người mà hôm nay anh thợ rèn vừa kể về họ... Chính bản thân anh cũng đã tìm thấy khá nhiều người như thê ở nông trang, nhưng không hiểu sao anh không đặt được mối liên hệ vững chắc với họ, không quen thân họ hơn nữa, không xây dựng được mối quan hệ gián dị hơn, thân thiết hơn với họ. Những người thợ máy kéo anh đã gặp hồi mùa đông và đã nói chuyện suốt đêm với họ ở nhà tập thể giờ đây sống và làm việc như thê nào ở trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca? Đội trưởng Bê-rê-giôn-ôi, I-u-tsích Ma-xlốp, Va-xi-li Sa-tô-khin hiện giờ như thê nào? Còn thím Pô-li-a, Pô-li-na Ê-gô-rốp-na Chê-rơ-nô-u-xô-va, đội trưởng đội phụ nữ lái máy kéo đầu tiên trong huyện

hiện giờ ra sao? Những con người xuất sắc, có năng lực quản lý quốc gia, tâm hồn sôi nổi. Giá như có nhiều người như thế ở trong Đảng! Các tổ chức đảng phải thu hút được những người dẫn đầu trong quần chúng, những người lao động sản xuất tiên tiến! Phải thu hút được những người mà toàn bộ cuộc đời của họ, mọi việc làm của họ đều là tấm gương cho quần chúng! Còn ông cụ Xtu-pa-côp tinh khôn ấy, «người lính của cách mạng vai đeo ba-lô hành lý» hiện giờ ở đâu? Bà lão Xu-côn-tsê-va đã đến gặp anh ở huyện ủy và nói về những ngày hội giáo khu, hiện giờ bà sống như thế nào? Tình hình của Đô-rô-khốp ra sao? Nông trang tiên bộ vượt bậc từ khi Đô-rô-khốp được bầu làm chủ tịch, nhưng bản thân Đô-rô-khốp sống như thế nào? Ông vẫn buồn nhớ người vợ thứ nhất chăng? Ở nhà, sống với Na-xchi-a, người vợ kém nhan sắc, tốt bụng và yêu chồng ấy, ông vẫn cau có và lầm lì như trước chăng? Anh không có những cuộc gặp gỡ thân mật và giản dị với Đô-rô-khốp để có thể nói hết mọi chuyện, chứ không phải chỉ bàn về những tạ lương thực và những héc-ta...

Đúng, anh đã bỏ sót mất cái chính: các tổ chức Đảng ở nông trang. Ai có thể dắt dẫn toàn thể quần chúng nông trang viên theo mình? Những người cộng sản bình thường ở nông trang! Nếu như thực sự họ là những người cộng sản... Những tổ chức Đảng lành mạnh, đây là điều đảm bảo cho công việc đạt kết quả vững chắc. Nếu có nhiều hơn nữa những nông trang viên bình thường, những người sản xuất thực sự chăm lo đến công việc của nông trang và đời sống của nông trang tham gia hàng ngũ Đảng thì sẽ có hàng trăm cặp mắt tinh tường theo dõi sao cho cuộc sống ở nông trang đi theo con đường đúng đắn! Không có những người đảng viên bình thường thì chẳng có huyện ủy, tỉnh ủy nào theo sát được hết mọi việc trong đời sống nông trang!.. Nếu tất cả các tổ chức Đảng trong huyện đều thực sự gắn bó với nhân dân, còn anh và tất cả các cán bộ huyện ủy đều liên hệ chặt chẽ với các đảng viên ở nông trang thì công việc sẽ tốt hơn nhiều! Trong mấy năm qua, huyện đã có thể trở thành một huyện tiên tiến thực sự!

Lỗi lầm thứ hai của anh là Mét-vê-đép. Sự thận trọng quá mức, có thể gọi là ngu xuẩn, việc không muốn tranh cãi với cơ quan tỉnh ủy, nỗi e sợ rằng mình sẽ bị gán hán cho cái tiếng xấu là «kẻ xua đuổi cán bộ» đã khiến anh không kịp thời đặt vấn đề với bí thư tỉnh ủy về Mét-vê-đép. Anh thấy rằng Mét-vê-đép, xét về bản chất của anh ta, hoàn toàn không thích hợp với công tác Đảng. Một phần tử tiểu tư sản tính tình lạnh nhạt, kẻ thuộc lòng những đoạn trích dẫn, «một công chức» trong huyện ủy. Anh nhìn thấy, anh biết tất cả những điều đó, vậy mà anh lại im lặng. Anh bằng lòng với tình trạng là ở huyện ủy thực ra không có bí thư thứ hai, đây là chỗ bỏ trống. Bây giờ cả huyện phải nai lưng ra gánh chịu hậu quả do sự im lặng của anh gây nên!.. »

Một luồng gió thổi qua, cuốn theo từ quảng trường trung tâm thị trấn câu hát của công tước I-go phát ra từ cái loa điện ở đường phố: «Ôi, hãy cho tôi tự do, tôi sẽ có cách rửa nỗi nhục của tôi!..»

— Hừ, quý thật,! — Mác-tur-nốp buột miệng rủa. — Ngay cả âm nhạc cũng như cô tình trêu người!..

«Nhiều việc đã được khởi sự, nhưng chưa mấy việc làm xong. Đảng, Đảng và lại Đảng, đây là chìa khóa giải quyết mọi vấn đề! Và trong huyện lại xuất hiện một người bắt tay giải quyết nốt những việc Mác-tur-nốp chưa làm xong. Thôi được, cảm ơn ông ta. Và chẳng, xét về mọi mặt, rõ ràng Đôn-gu-sin là một con người có tầm cỡ lớn. Từ khi Đôn-gu-sin nắm được tình hình, cả các chủ tịch nông trang thuộc khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca cũng ít đến bệnh viện thăm Mác-tur-nốp hơn. Cùng với trưởng trạm máy kéo, họ giải quyết mọi vấn đề khó khăn... Như vậy nghĩa là bây giờ Mác-tur-nốp không còn là «cái đầu thứ nhất» trong huyện nữa chẳng? Nếu sau khi ra viện, Mác-tur-nốp trở về vị trí cũ của mình ở huyện ủy thì làm thế nào? Anh với Đôn-gu-sin sẽ làm việc với nhau ra sao? «Hai con gấu chung một hang» ư? Hai người có hòa thuận được với nhau không? Ai sẽ phải học tập trí tuệ và tài lãnh đạo của ai? Liệu có đến nỗi một con gấu phải ra khỏi hang không?...»

Trước khi anh thợ rèn Xu-khô-ru-cốp vào nằm đây, người nằm cùng phòng với Mác-tư-nốp là một giáo viên trường phổ thông ở Xê-mi-đu-bốp-ca, còn trước nữa thì có một nhân viên kế toán của nông trang. Sau khi Xu-khô-ru-cốp ra viện, chiếc giường thứ hai cũng không bị bỏ trống, một công nhân của nhà máy liên hợp công nghiệp huyện lại được đưa vào nằm cùng phòng với anh. Những con người mới, những đề tài mới để nói chuyện, những vấn đề mới để suy nghĩ. Những người bệnh đi lại được ở các phòng bệnh khác biết rằng bí thư huyện ủy hiện đang nằm viện, họ thường đến gặp anh để giải quyết một vấn đề chính trị gì đó đang bàn cãi hay chỉ để chuyện vãn về đời sống.

Chưa bao giờ Mác-tư-nốp đọc đều đặn đến thế tất cả số báo chí anh đặt mua. Trong mấy tháng ấy, anh đọc sách cũng nhiều. Và sau khi đọc sách báo, vẫn còn khá nhiều thời gian để suy nghĩ. Không có điện thoại của tỉnh ủy, không có điện báo, không phải hội họp. Cứ nằm và suy nghĩ... Chỉ có ở đây, ở bệnh viện, Mác-tư-nốp mới hiểu rằng công việc trí óc đòi hỏi nhiều thời gian và hoàn cảnh thích hợp, ít nhiều yên tĩnh. Trong những ngày công tác tất bật ở huyện ủy, việc gì cũng phải suy nghĩ và giải quyết chớp nhoáng. Đôi khi một ý nghĩ mới thoáng hiện như cái đuôi chuột thò ra khỏi hang và lập tức biến mất. Không nắm lấy nó ngay, không suy nghĩ đến nơi đến chốn thì ngày mai sẽ quên đi. Còn ở đây, nằm ngửa nhìn lên trần nhà thì tha hồ «nắm đuôi» những ý nghĩ trước đây đã lần biến đi mất và lôi nó ra!

Theo thói quen làm báo trước đây, Mác-tư-nốp ghi vào sổ tay nhiều điều trong số những điều anh đã suy nghĩ kỹ. Anh ghi cả những câu nói xác đáng mà anh đã nghe được ở những người nói chuyện với anh. Muốn ghi chép, phải học viết bằng tay trái, phải nằm mà viết, đặt quyển sổ lên chống sách trên ghế đầu cạnh giường, thật là vất vả! Nhưng anh có đủ thời giờ nhàn rỗi, có thể viết thông thả, mỗi phút một từ cũng được.

Dưới đây là một số đoạn ghi trong sổ của anh.

«Đây là một trong những người không vấp hai lần vào cùng một mô đất». Câu nói hay quá! Một nhận xét tốt nhất mà ta có thể nói về một con người!»

Tiếp đó là một đoạn viết bằng cây bút chì khác, có lẽ là mấy ngày sau, khi đã suy nghĩ thêm về câu nói trên:

«Tôi muốn xứng đáng được nhân dân nhận xét về tôi như thế».

«Điều thu hoạch được qua cuộc nói chuyện với kế toán Coóc-din-kin:

Chúng ta đã đắp lên hệ thống tổ chức và trả công lao động cho nông trang viên nhiều miếng vá đến nỗi những miếng vá ấy khiến ta không còn nhìn thấy chính hệ thống nữa, chẳng khác nào những miếng vá của chiếc áo khoác lông khiến ta không còn nhìn thấy loại vải may chiếc áo khoác lông ấy. Về loại cây trồng này có quyết định đặc biệt, có cách tính riêng, về loại cây trồng kia có sự ưu tiên thế này thế nọ, trồng loại cây ấy được trả công thêm, có tiền thưởng, vậy thì đâu là tiền công chính trả cho một ngày công bình thường ở nông trang? Đôi khi nông trang viên lĩnh phần công thêm nhiều hơn phần tính theo công điểm bình thường. Cần lột bỏ tất cả những mảnh vá ấy đi và nhìn xem dưới mảnh vá ấy còn lại cái gì của chính chiếc áo khoác lông? Hay có lẽ cần may lại cả chiếc áo khoác lông chẳng?»

«Một giảng viên có giấy giới thiệu của huyện ủy về Xê-mi-đu-bốp-ca giảng về đề tài: «Có sự sống trên các hành tinh khác không?» Người nghe đến một cách thừa thớt, giảng viên và người phụ trách phòng đọc sách có đủ thời gian kéo nhau ra quán ăn năm lần. Khi buổi giảng bắt đầu, người phụ trách phòng đọc sách quái gở đến nỗi đã tuyên bố với tất cả những người đến nghe rằng: «Bây giờ một đồng chí ở trên huyện về sẽ giảng cho các đồng chí nghe về đời sống sau khi chết». Người đến giảng bài ấy là ai? Cần hỏi lại xem».

«Nhà thơ Nga Nê-cra-xốp viết:

Kẻ nào sống chẳng buồn đau căm giận
Thì đâu có nặng lòng yêu nước yêu quê

«Thì ra trước đây Ghéc-xen đã gọi thứ luật pháp trừng trị cả kẻ ăn của đút và kẻ đút lót như nhau là thứ luật pháp ngu xuẩn, bởi vì nó ràng buộc kẻ ăn của đút và kẻ đút lót với nhau, khiến cả hai đều kín tiếng».

«Tôi nhớ đến câu nói của Ma-xle-ni-cốp: «Đêm nay phải đưa ra thường vụ mười lăm chủ tịch nông trang, kiểm tra về việc cung cấp lúa mì! «Đưa ra kiểm tra»! Làm như chúng ta là một cơ quan khử trùng phòng bệnh!»

«Cuộc đời con người là cả một bộ tiểu thuyết, vậy mà đôi khi chúng ta toan nhét nó vào mấy dòng quyết định về con người đó, vào một bản báo cáo».

«Giáo viên Xô-rô-kin nói:

Trước kia, nếu con trai một tên cu-lắc học ở trường trung học thành phố thì hẳn vẫn không bỏ hẳn nghề nông, kỳ nghỉ về nhà, nó làm bù cho bố gấp đôi số chi phí cho học tập của nó. Nó cày ruộng, gặt hái, bó lúa cũng như những người làm thuê. Còn ở ta hiện nay, đôi khi tình hình lại như thế này: Một cô gái con nông trang viên, con nhà làm ruộng chính tông, sắp tốt nghiệp trường phổ thông ở xã mà lại không biết cào cỏ, bó lúa. Một gã trai mười tám tuổi, lớn lên ở nông trang, sống bằng công điểm của mẹ, lại đóng ngựa vào xe một cách vụng về; bắt hẳn tra đầu vào trục xe ngựa, hẳn dùng cờ-lê vặn đai ốc một chiều, không biết rằng ở phía bên trái thì trục có đường ren trái».

«Chúng ta khen ngợi một con người: «Một đồng chí hăng hái! Kiên nghị!» Đôi khi chỉ căn cứ vào phẩm chất ấy, ta có nhận xét tốt về một con người: «Tay này được đây! Có năng lực! Có khả năng lôi kéo!» Nhưng lôi kéo đi đâu? Phải chăng dưới thời Ni-cô-lai đệ nhị không có những quan chức cương nghị?»

«I-u-li-út Phu-sích nói: «Anh hùng là người trong lúc quyết định biết làm cái việc mình phải làm»».

«Ngoài tất cả những cái khác, chế độ xã hội chủ nghĩa khác với chế độ tư bản ở chỗ trái với chế độ tư bản, ở đây xã hội tự nhận lấy trách nhiệm về số phận riêng của từng người».

«Đối với chúng ta, nông trang không phải chỉ là nơi sản xuất ra lúa mì, thịt, sữa, rau và những cái khác. Nông trang là những con người, một nghìn, một nghìn rưỡi, hai nghìn con người muốn sống sung sướng. Chúng ta thành lập các nông trang không phải để cho việc thu mua lúa mì được giản tiện hơn, mà để làm lợi cho chính nông dân, để cải thiện đời sống của họ. Chúng ta, Đảng và Chính quyền Xô-viết, đã nhận lấy trách nhiệm về số phận của nông dân nước ta, đã hứa với họ rằng làm việc trong nông trang, họ sẽ có được một cuộc sống công bằng, đầy đủ về vật chất, có văn hóa, vì vậy chúng ta phải thực hiện cho được điều đó ở tất cả mọi nơi!»

«Phải làm cho việc phê bình của chúng ta không có nguy cơ bị trả thù» (anh lính cứu hỏa Cô-xtin nói)».

«Hiện nay không còn có thể dùng quyền cao chức trọng để làm cho nhân dân ta ngạc nhiên và sợ hãi nữa rồi. Câu chuyện giữa hai bệnh nhân ở phòng số bảy: «Cậu nói gì lạ thế? Có thể chỉ trích ông ta được ư? Ông ấy là đại biểu Xô-viết kia mà!» — «Đại biểu à? Nếu vậy thì ông ta là một đại biểu tồi. Người ta bỏ phiếu cho ông ấy là lầm».

«Dẫu sao, kẻ bợ đỡ và xu nịnh không thể làm ra được mùa màng. Nói cho đúng, mùa màng được làm nên bởi ông chủ tịch ương ngạnh, hay tranh cãi, «kẻ vi phạm nguyên tắc», chứ không phải kẻ nịnh nọt: «Thưa đồng chí cần gì ạ?»

«Nhưng như vậy thì phải giải quyết thế nào về các Xô-viết? Chúng ta vẫn la lối về tình trạng song hành, về việc

những cơ quan Đảng và cơ quan xô-viết cùng làm những công việc như nhau, về việc huyện ủy bao biện thay Xô-viết huyện, nhưng giải quyết bằng cách nào, phải tổ chức lại theo hướng nào? Để cho các Xô-viết có quyền độc lập nhiều hơn nữa chăng? Cùng cô quyền hành và uy tín của cơ quan xô-viết chăng? Cùng cô như thế nào?.. Điều đó còn phải suy nghĩ nhiều nữa!»

«Chỉ có người lãnh đạo non yếu, thiếu tự tin, không tin vào uy tín của mình, thì mới sợ tính tích cực chính trị của quần chúng, sợ sáng kiến, sợ dân chủ».

«Chủ tịch nông trang «Tia lửa» Phê-đô-xây Gri-gô-ri-ép nói với chị giữ thư viện: «Chúng ta cần gì phải đọc sách? Những gì cần làm, huyện ủy sẽ gợi ý cho chúng ta». Thì ra họ đã quen như thế rồi! Được, anh Phê-đô-xây ạ! Cứ đợi đến lúc tôi khỏi hẳn, tôi sẽ gợi ý cho anh biết nên làm gì!»

«Đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cực kỳ khó: chuyển sang sản xuất những người được rút ra khỏi các cơ quan quản lý đã tinh giản và các loại cơ quan không cần thiết đã bị giải tán. Loại người như thế sẽ rất nhiều, trong đó có cả những người trước kia giữ địa vị cao. Tôi muốn tạo nên cái gì giống như lực lượng dự bị trong quân đội, và để họ sống qua ngày ở mức sinh hoạt tối thiểu, bằng «khẩu phần hậu phương», cho đến khi chính họ năn nỉ xin về nông trang hay xin đi làm nhà máy».

«Nói đùa thì nói, nhưng có lẽ sẽ phải mở những loại trường đặc biệt, không hạn chế tuổi, cho những người đến nay chưa học được gì ngoài việc «lãnh đạo» để cho bây giờ, dù đã tứ tuần, họ vẫn có thể học được một nghề có ích. Phải tổ chức việc đó trên quy mô lớn trong phạm vi cả nước. Bằng không, chúng ta không thể thoát ra khỏi những vẩn đục quan liêu đó».

«Thơ châm biếm của Xtê-pan Ô-lây-ních:

ĐÀN ÔNG KIỀU MỚI

Nay nhân ngày gặt hái
Quanh quần chuyện mùa màng
Em có mấy lời bàn
Gửi các ông nam giới.
Không lừa không nên khời
Đừng trách nhau nặng lời:
Nhìn đàn ông các nơi
Bụng này thêm túi hờ.

Đây, đàn ông người ta
Giữa ngày mùa bận rộn
Từ ruộng dưới đồng trên
Ai nấy đều lẫn lộn.

Còn đàn ông làng này
Khỏe như vâm cá đây,
Đi họp thật hăng hái
Nhất hạng là... căng-tin!

Còn ruộng dưới, đồng trên
Không bóng người nam giới.
Việc mùa màng sớm tối
Ngày nắng lẫn ngày mưa
Mặc đàn bà con gái
Lăn mây cũng không vừa.

Mặc nước sôi lửa bỏng
Bơ được cứ bơ đời!
Đàn ông gì!.. Quái lạ...
Hỗ thẹn cho các người...

Người làm bờ hơi tai
Người rong chơi vớ vẩn
Người quay như đèn cù
Người vào ra thơ thẩn.

Nào vá lưới, chăm công
Nào báo cáo, diễn thuyết
Mơ mộng ngồi công viên
Hết ngày, ngày lại hết!

Chúng tôi lẫn trên đồng
Chúng tôi lẫn trên mây
Họ chỉ ngủ cùng ăn
Họ chỉ chơi cùng ngáy!

Họ chả phải đàn ông
Họ đàn bà, thật đấy!

Mặc quần không mặc váy
Nhưng chính hiệu đàn bà!

Mà cũng nên đôi quách
Quần áo cho người ta!..

Viết hay lắm! Cần đăng lại trên báo huyện. Vấn đề bài thơ này khiến ta có thể hát lên như một bài ca. Nên liên hệ với một nhà soạn nhạc, đề nghị ông ta phổ nhạc cho nó. Phổ biến bài hát đó cho tất cả các cô gái ở tất cả các nông trang. Để họ kéo đi trong xã và hát dưới cửa sổ nhà những kẻ «ngồi gãi lưng bên gốc sồi». Bài ca như thế thực sự «giúp ta xây dựng và sống», trong các nông trang nó sẽ có tác dụng bằng dăm chục cán bộ đặc phái! Xê-pan Ô-lây-ních cứ lắm, cảm ơn anh bạn!»

«Sáng kiến và kỷ luật. Tính độc lập và sự phục tùng mệnh lệnh cấp trên. Làm thế nào dung hòa những cái đó với nhau? Đây là «giới hạn cho phép», đây là ranh giới không thể vượt qua để khỏi xảy ra tình trạng vô chính phủ nói chung? Tôi không biết, hiện thời tôi chưa rõ lắm. Nhưng những đồng chí hiện giờ luôn luôn nhắc đến «sáng kiến» trong tất cả các bài xã luận đăng trên báo liệu có hiểu rõ điều đó không...»

«Quái quỉ thật, nhưng dù sao ông chủ tịch nông trang mà chỉ lương thiện và không say rượu thì chưa đủ! Còn phải biết làm kinh tế trên hàng nghìn héc-ta và phải biết lãnh đạo quần chúng! Ở nông trang «Rạng đông», Ác-chi-u-khin đã được bầu làm chủ tịch. Tôi hoàn toàn không biết ông ta. Có lẽ ông ta là một ông già hết sức ngay thẳng, nhưng ông ta có đủ năng lực làm việc đó không?.. Cần phải dạy các chủ tịch nông trang. Không phải người nào cũng là cán bộ kinh tế và tổ chức có tài «trời phú cho» như Ô-pi-ôn-kin. Còn Gri-bốp, Xa-dô-nốp, Plôt-ni-cốp. Nê-chi-pu-ren-cô thì sao? Họ cũng không phải là kỹ sư nông nghiệp và kỹ sư chăn nuôi. Tất cả bọn họ đều xuất thân từ nông dân, vốn là dân làm ruộng, nhưng bây giờ những thói quen làm việc xưa kia trong nền kinh tế nhỏ của cha ông không đủ nữa. Ngay trước kia cũng có tình trạng như thế này. Hai khu ruộng đất của địa chủ ở cạnh nhau, diện tích tương đương, đất nông nghiệp có giá trị ngang nhau. Một khu thì thu nhập rất lớn, ở đây việc canh tác được tổ chức trên cơ sở khoa học, ở khu vực của điền chủ kia thì mọi việc đều thất bại, đất bạc mầu, gia

súc lẫn ra chết, thu nhập cả năm của ruộng đất không đủ cho một bữa ăn chơi linh đình ở Mát-xcơ-va. Nhưng không thể cùng một lúc đưa tất cả các chủ tịch nông trang đi học những khóa bồi dưỡng ba năm, thế nhưng thời gian không chờ đợi. Vậy thì cần bồi dưỡng «tại chức», bồi dưỡng ở nhà, trong công tác. Ai có nhiệm vụ dạy họ? Đương nhiên là chúng ta, những cán bộ lãnh đạo huyện. Vì vậy, trước hết là bản thân chúng ta phải biết rõ tất cả những điều đó: cả những hỗn hợp phân bón và phân hữu cơ, cả những hệ thống luân canh, đủ mọi loại, cả việc kê toán ở nông trang... Trình độ văn hóa của lãnh đạo».

«Cần phải đem cái mới dạy cho họ. Phải mở ra những triển vọng mới. Nhưng không nên dạy người ta những cái mà không có chúng ta họ cũng biết rất rõ: cần gieo hạt trên đất đã cày, lúa chín thì phải hái. Không thể lãnh đạo nông trang hết như cách lãnh đạo hai mươi năm trước đây: bằng cách mở «những đợt vận động kinh tế-chính trị». Đôi khi, trước nhân dân, chúng ta giống như một bà mẹ quá giàu tình cảm và quá chu đáo, bà ta không thể bằng lòng với sự thật là con trai bà đã lớn từ lâu, đã có ria mép, đã đến lúc lấy vợ. Bà ta vẫn muốn bón cho con ăn bằng thìa và dặt tay con dẫn đi phố như trước».

«Nhưng làm thế nào dung hòa được chế độ thủ trưởng và lễ lới dân chủ? Tài năng, uy quyền, cá tính biểu hiện sắc nét của con người và chế độ làm việc tập thể?»

«Nếu nhà văn là kỹ sư tâm hồn thì là kỹ sư bậc mấy? Họ có quyền lực đối với tâm hồn các ông to không? Nếu có thì tại sao trong các tiểu thuyết của nước ta, trong số các nhân vật chính, không có những bộ trưởng chẳng hạn? A-lếch-xây A-lếch-xan-đrô-vích Ca-rê-nin của Tôn-xtôi là một quan chức lớn!»

«Lê-nin nói về chế độ làm việc tập thể: thảo luận tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm. Thế đấy. Nhưng ở ta nhiều khi

thường trái lại: bản thân mình quyết định, nhưng thất bại thì đổ trách nhiệm cho người khác».

«Một số đồng chí cho rằng uy tín cao của cơ quan nơi họ làm việc (huyện ủy, tỉnh ủy) bù đắp cho sự ngu dốt, sự lạc hậu, sự lười suy nghĩ của họ».

«Trong công tác nông nghiệp của chúng ta, cần chấm dứt lối làm việc chỉ rộ lên từng đợt, lối say mê một chiều những cái riêng biệt, hoàn toàn không phải là cái chủ yếu và không có ý nghĩa quyết định. Cần đề ra những biện pháp có kế hoạch và đồng bộ và cần kiên trì tiến hành triệt để những việc đã bắt đầu làm. Kiên trì nhưng không ngoan cố, nếu như đã có chỗ nào sai lầm».

«Cần chống thói bịp lừa như chống bệnh dịch hạch, bệnh đậu mùa, bệnh hủi! Sự thông tin một cách dối trá, xu nịnh, hèn nhát đã gây nên bao nhiêu tai hại cho chúng ta!»

«Lê-nin nói về các Xô-viết như thế này: «...Cần phân định rạch ròi hơn nữa chức năng của Đảng (và của Ban chấp hành Trung ương Đảng) với chức năng của Chính quyền Xô-viết; nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính độc lập của các cán bộ xô-viết và của các cơ quan xô-viết, chỉ giữ lại cho Đảng quyền lãnh đạo bao quát toàn thể các cơ quan Nhà nước, không cần có sự can thiệp quá thường xuyên, bất chợt, thường là tùn mùn như hiện nay».

«Căn cứ theo báo chí, ở một số nơi lại đang mở rộng các nông trang, ở một số nơi khác thì lại chia nhỏ các nông trang. Nhưng ở huyện nhà, chúng ta sẽ không mở rộng không chia nhỏ các nông trang nữa. Đủ rồi! Lại phá vỡ ranh giới sử dụng ruộng đất của nông trang, lại càng làm rối rắm hơn nữa việc luân canh vốn cũng đã rối rắm đến kỳ quái rồi chẳng?... Một bệnh nhân ở phòng số bốn nói: «Hiện nay chúng tôi sống với tình trạng thường xuyên xảy ra sự phá vỡ như thế, giống như ở một phố bị xé lẻ thành từng cụm bên con đường

cái lớn. Không có sự ổn định trong đời sống ở nông trang của chúng tôi. Cứ như ở nhà ga hay nhà trọ: tất cả đều thay đổi, một số người này đi, một số khác đến, người ta ngủ trên va-li, tiếng còi, tiếng ồn ào, tất tả ngược xuôi. Không, đủ rồi! Ít ra cũng để cho người ta quen đôi chút với tên nông trang của mình».

«Tôi nhớ có lần ông già Glô-tôp đã nói: «Tôi mơ ước sống đến ngày được tận mắt nhìn thấy một vòng luân canh được hoàn thành trọn vẹn trong các nông trang».

«Tôi cho rằng ở một số huyện, người ta tiếp tục sát nhập các nông trang nhỏ thành nông trang lớn bởi vì bí thư huyện ủy làm việc với mười chủ tịch nông trang chẳng hạn thì đơn giản hơn là làm việc với hai mươi chủ tịch. Người ta làm như thế vì sự tiện lợi riêng của cấp lãnh đạo huyện».

«Trong tất cả những sự mở rộng (hoàn toàn không đau đớn, không gây nên sự đổ vỡ nào bên trong các nông trang) thì cái cần thiết nhất đối với chúng ta có lẽ là mở rộng các huyện và trạm máy kéo. Ở đây, trên thực tế có thể nói là ta đã đi gần tới việc giải quyết vấn đề giảm bớt các bộ máy quản lý của chúng ta. Biên chế hùng hậu của các cơ quan cấp huyện sẽ triển khai hoạt động của mình ít nhất là đến một số nông trang nhiều hơn. Nhưng ngay ở đây, chúng ta cũng đang ở trong một tình trạng có thể nói là lộn xộn. «Tay trái không biết tay phải làm gì». Chúng ta bắt đầu nói về việc mở rộng các huyện, còn các tỉnh thì chúng ta lại chia nhỏ ra. Chúng ta đã chia nhỏ tỉnh Vô-rô-nê-giơ, tỉnh Cuốc-xơ, tỉnh Rô-xtôp. Trước đây các tỉnh ấy vào loại lớn trung bình, về diện tích không có gì là to tát. Không phải là vùng Cra-xnô-i-ác-xơ. Quy mô địa hạt hoàn toàn cho phép lãnh đạo tốt tất cả các huyện. Nếu ở nơi nào công việc không khá thì duyên do không phải tại địa hạt rộng hay hẹp. Cần gì phải tách thêm ra những tỉnh mới nữa? Tăng gấp đôi số cơ quan Đảng và cơ quan xô-viết trong khi số nông trang vẫn như cũ ư?»

«Tôi không thể đọc những tạp chí trào phúng của chúng

ta được! Bài văn châm biếm đưa ra những sự kiện hết sức đáng phẫn nộ, sự độc đoán và lộng quyền đến mức đáng truy tố theo luật hình, ta đọc và nghiền răng lại: sao lại có chuyện như thế, bắn chết những tên khốn khiếp ấy là còn nhẹ! Rồi sau đó ta thấy đăng báo: «Như chúng tôi đã đưa ra...». «Đã tiến hành điều tra, sự việc đã được xác nhận, kẻ có lỗi đã bị khiển trách». Bài «châm biếm» với cái kết có hậu như thế không đáng giá một xu! Nó còn có hại là đảng khác. Nó giết chết lòng tin của người ta vào sức mạnh của báo chí xô-viết và nói chung là giết chết niềm tin vào kết quả đấu tranh chống tệ quan liêu và chống những ung nhọt khác của chúng ta».

«Chúng ta thường dùng những lời lẽ mềm mỏng, nhã nhặn, vô hại khi nói về những kẻ bóp nghẹt phê bình. Đôi khi chúng ta ghi trong nghị quyết: «Đồng chí X. có phản ứng không lành mạnh đối với việc phê bình...» Nhưng «cái không lành mạnh» ấy là thế này: để đáp lại sự phê bình thiết thực trong cuộc họp, đồng chí X. như «một ông chủ nhỏ» hách dịch, bất chấp luật pháp xô-viết, sa thải công nhân khỏi nhà máy, lại còn gọi điện cho giám đốc một nhà máy khác: «Nêu tên ấy đến xin việc thì đừng nhận: hắn là tên mị dân và hay gây sự!» Quả là một con người «bệnh tật», bất hạnh! Thân kinh không bình thường, bởi vì không chịu nổi phê bình! Cần đưa anh ta đi nhà điều dưỡng do Nhà nước đài thọ!»

«A. A. Giơ-đa-nốp phê phán các nhà triết học của chúng ta về việc trong các công trình nghiên cứu lý luận của họ, họ không nghiên cứu tường tận vấn đề phê bình và tự phê bình bên-sê-vích với tư cách là một động lực mạnh mẽ của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đúng, chúng ta cần những công trình nghiên cứu triết học như vậy, nhưng chúng ta cần hơn những hành động thực tế giúp mở rộng phê bình. Cần đưa ra một số vụ có tiếng vang lớn về việc đàn áp phê bình, bất kể kẻ phạm lỗi có chức vụ và công lao ra sao, nếu cần thì đưa ra tòa. Dù thế nào cũng cần phòng ngừa trước sao cho những cán bộ có cương vị quan trọng bị cách chức về tội đàn áp phê bình từ nay trở đi vĩnh viễn không bao giờ được giữ bất cứ

cương vị lãnh đạo nào. Phải làm sao cho thái độ tôn trọng ý kiến phê bình của cấp dưới trở thành bầu không khí, thành khí hậu của Nhà nước ta!..»

«Nhưng nói chung, chế độ thủ trưởng và dân chủ thường được giải quyết đơn giản thôi. Người thông minh cần quyền lực không phải vì quyền lực, mà để dùng quyền hành rộng rãi của mình làm những việc tốt».

«Quyền hành để phát triển dân chủ. Ngược đời chẳng? Không. Người lãnh đạo chân chính chỉ chăm lo làm thế nào cho đời sống xã hội tràn đầy sinh lực, lo làm sao cho xung quanh mình, mọi người đều trưởng thành, tiên bộ, làm sao cho những tài năng được nảy nở. Người đó hướng quyền lực của mình vào việc đấu tranh chống cái xấu, dùng quyền lực trao cho mình để ủng hộ tất cả những gì lành mạnh, tốt đẹp trong đời sống của chúng ta».

«Nhu Đôn-gu-sin đây, rõ ràng đồng chí ấy là một trong những trưởng trạm nắm chắc quyền thủ trưởng của mình, nhưng không dùng quyền hành để làm việc có hại cho nhân dân».

«Kỹ sư nông nghiệp đoàn viên Côm-xô-môn Sô-rin cùng với Nê-chi-pu-ren-cô đến thăm tôi, anh ta nói một câu rất hay: «Xét về trách nhiệm đối với số phận của Tổ quốc, của cách mạng và của chủ nghĩa xã hội, tôi ngang hàng với bất cứ người nào có uy tín và địa vị cao nhất hiện nay. Sự khác nhau về tuổi tác và quy mô công tác không có ý nghĩa gì đặc biệt ở đây». Cần gần gũi chàng trai này hơn nữa».

«Tuy nhiên, đây là vấn đề rất quan trọng: độ tuổi của cán bộ chúng ta! Trước mắt tôi, các bí thư huyện ủy đang già đi. Hiện giờ tuổi trung bình của các bí thư huyện ủy trong tỉnh ta đâu khoảng giữa bốn mươi và năm mươi và có lẽ đang tiến dần tới năm mươi. Tôi ba mươi bảy, và khi nhìn các đồng chí của tôi trong cuộc họp ở tỉnh, tôi thấy tôi gần như là người trẻ nhất. Vậy, qua hai kế hoạch năm năm nữa, tuổi

trung bình của các bí thư huyện ủy sẽ là ngót sáu mươi chăng? Rồi sau đó là ngót bảy mươi ư? Ngay cả trong các nông trang chúng ta cũng ít đưa thanh niên lên làm công tác lãnh đạo. Nhưng trong thời kỳ nội chiến, trong thời gian đầu xây dựng Chính quyền Xô-viết, trong những năm đầu tập thể hóa thì thế nào? Ác-ca-di Gai-đa mới mười bảy tuổi đã làm trung đoàn trưởng! Soóc-xơ hai mươi tư tuổi chỉ huy sư đoàn! Những thanh niên hai mươi — hai mươi lăm hoạt động trong các ủy ban cách mạng, tổ chức các nông trang. Không, hiện nay việc giáo dục thanh niên và thái độ của chúng ta đối với thanh niên có cái gì không ổn!»

«Ở Mỹ, thanh niên bị hư hỏng bởi phim Hô-li-út, còn ở ta, nhiều hiện tượng không bình thường trong thanh niên là do lối sinh hoạt buồn tẻ, nặng tính chất quan liêu trong Đoàn Côm-xô-môn gây nên».

«Thực ra, thanh niên của chúng ta vẫn có người được đưa lên làm công tác lãnh đạo, nhưng ngay ở đây, người ta cũng đề ra một thứ khuôn sáo cho việc đề bạt. «Một thanh niên quá tuổi» đã ngoài ba mươi vẫn ngồi lý ở cơ quan Côm-xô-môn không thể hình dung cuộc đời sau này của mình sẽ đi theo hướng nào, ngoài việc chuyển sang công tác Đảng. Có thể nói là anh ta có quyền ưu tiên được chuyển sang công tác Đảng, anh ta đã được chuyên môn hóa về việc đọc diễn văn, về việc tổ chức các cuộc họp toàn thể, các cuộc hội nghị. Chúng ta vẫn đề bạt thanh niên, đúng, nhưng đề bạt trong một nhóm hạn chế «những người được chọn lựa» đã từng ít nhiều làm công tác lãnh đạo. Người trước kia là bí thư thành đoàn thì cho làm trưởng phòng ở cơ quan tỉnh ủy v.v.. Vị tất có thể gọi «những người được đề bạt» như thế là cán bộ mới. Họ đã có kinh nghiệm công tác quần chúng chưa? Tất nhiên là có. Nhưng công tác như thế nào? Có lẽ đây chỉ là kinh nghiệm viết những nghị quyết hay ho và đọc những bài nói viết sẵn trên giấy chăng?»

«Vậy thì tuổi trẻ chưa phải là tất cả. Ánh mắt ngời sáng

và cặp má hồng chưa phải là biểu hiện của tâm hồn Côm-xô-môn tràn đầy sức sống. Mầm mống của đầu óc địa vị có thể xuất hiện trong con người ở tuổi rất non trẻ. Như người ta thường nói, có những thanh niên đã sớm thành tinh. Những viên chức «đã thành tinh» như thế trong cơ quan Nhà nước và cơ quan Đảng gây tác hại không kém gì một tên quan liêu già đời».

«Lại bàn về sáng kiến. Mọi mệnh lệnh, mọi kiên nghị về kinh tế từ trên đưa xuống, có tính chất bắt buộc phải thực hiện, dường như cũng đè nén phần nào sáng kiến của cán bộ địa phương. Nhưng ai có thể đảm bảo rằng sáng kiến của chúng ta là sáng kiến hay nhất, vì thế không thể «đề nén» nó được? Có lẽ quả thực là chúng ta cần học tập sự thông minh của những người ở gần ta chăng? Bởi vì ý kiến hợp lý từ trên đưa xuống cũng dựa trên sáng kiến hay của người nào đó, đây là sự tích lũy vô vàn đề nghị có giá trị, từ dưới đưa lên, đây là sự phổ biến rộng rãi «vòng quanh» của một sự cải tiến có ích nào đó đã nảy sinh ở một nông trang hay một huyện nhất định. Trước đây, ở các nơi khác, người ta chưa kịp nghĩ tới điều đó. Nhờ các cơ quan Nhà nước, một sáng kiến có triển vọng hơn thắng một sáng kiến ít triển vọng hơn. Một quá trình tự nhiên..., đúng, nhưng nhất thiết phải có một điều kiện thì tất cả những cái đó mới đúng như thế, mới là tốt và bình thường: đề nghị được đưa ra phải thực sự đúng đắn, thực sự biểu thị cái tất yếu đã chín muồi của cuộc sống và được đặt trên miếng đất hiện thực vững chắc, hiểu theo nghĩa là có khả năng thực hiện!»

«Nê-chi-pu-ren-cô có kể một câu chuyện: ở huyện nơi đồng chí ấy công tác hồi trước chiến tranh, người ta để một đảng viên «bị trừng phạt» ở trong hàng ngũ nông cốt của huyện để đánh lạc hướng phê bình. Tay này đã năm lần bị khiển trách, mười lần bị chuyển chuyện từ nơi này sang nơi khác, vậy mà vẫn được giao cho giữ một công tác quan trọng, để hứng chịu sự phê bình. Trong cuộc họp Đảng, toàn bộ hóa lực tập trung vào nhà hoạt động này, nhằm phê phán

những hành động bậy bạ của y. Không có y thì một người nào khác sẽ bị phê bình».

«Câu phương ngôn Đan Mạch, An-đéc-xen Néc-xơ: «Bước dài quá mức choãi rộng của hai ông quần».

«Nói chung, nếu chúng ta chỉ lớn tiếng rêu rao về sáng kiến, tuyên bố về sáng kiến, mà không củng cố những lời tuyên bố đó bằng thực tế thì bằng cái cách như vậy, có thể làm một phòng hội họp vũ trụ để bàn hươu tán vượn».

«Ừ, nhưng có phải tất cả các cán bộ lãnh đạo của chúng ta đều như Đôn-gu-sin cả không? Phải chăng họ là những người mà ta có thể mạnh dạn trao cho những quyền hành rộng lớn? Không, không phải tất cả đều như thế. Vậy khi một người có thể dùng quyền hành của mình gây tác hại cho nhân dân thì phải làm thế nào? Chính ở đây cần có những tổ chức Đảng mạnh mẽ, tích cực ở cơ sở! Phải làm sao có nhiều người sản xuất bình thường hơn nữa ở các tổ chức ấy. Người công nhân không có gì để mất, trước người đó «điều khiển» máy công cụ hay cái búa thợ rèn như thế nào thì sau này cũng sẽ điều khiển những thứ đó như thế, không ở nhà máy này thì ở nhà máy khác. Còn nhiên, người công nhân cũng có thể bị trù úm bằng mọi cách vì đã dám lên tiếng phê bình, nhưng dù sao người nào có ít đặc quyền đặc lợi hơn thì cũng không đến nỗi lo sợ lắm cho phúc lợi của mình. Phê bình mạnh bạo, lành mạnh, đó cũng là sự báo động kịp thời tại chỗ, nếu như người lãnh đạo phạm sai lầm. Cần phải có những biện pháp cương quyết của Nhà nước để làm cho việc phê bình trong nước ta thực sự «không bị trả thù».

«Các tổ chức cơ sở lành mạnh của Đảng, sự kiểm tra của nhân dân, đây là phương thuốc hiệu nghiệm nhất để chống sự độc đoán, sự vi phạm pháp chế, thói kiêu căng của người cộng sản».

«Và phải tìm một hệ thống tổ chức sao cho ngay cả người

lãnh đạo ngờ nghếch cũng không thể làm bấy được nhiều, sao cho sự ngu xuẩn của người đó ít ra cũng không làm thiệt hại cho túi tiền của người lao động».

«Với mục đích đó, cần tiếp tục tìm một hệ thống về nghĩa vụ cung cấp lúa mì có thể đảm bảo chắc chắn rằng mặc dù khả năng trí tuệ của chủ tịch nông trang, của trưởng trạm máy kéo và bí thư huyện ủy như thế nào, ngày công của các nông trang viên sẽ không phải là con số không. Cần làm cho các nông trang viên biết trước một cách chắc chắn rằng họ sẽ còn lại được gì trong tổng số thu hoạch dùng cho nhu cầu kinh tế nội bộ, nếu không phải là con số tính theo tạ thì ít ra cũng là mấy phần trăm của thu hoạch thực tế. Tại sao chúng ta cứ khẳng khẳng giữ lấy hệ thống cũ hiện hành, trong khi nó đã bị vá chằng vá đụp như chiếc áo khoác lông nọ? Chẳng cần giấu giếm làm gì, nó cũng giống như thuê trung thu lương thực, nếu chú ý đến khoản thu mua thêm đủ mọi loại và những khoản khác. Năm ngoái, bốn lần trên giao kế hoạch cho chúng ta! Không có gì tai hại cho nông nghiệp hơn là «sự bòn rút» lúa mì của nông trang viên. Chẳng có gì đáng vui mừng khi đến mùa thu, trên báo chí ta đọc bản báo cáo của các tổ chức tỉnh: «Việc thu mua lúa mì ngoài kế hoạch vẫn tiếp tục». Như vậy là nông thôn lại lên cơn sốt, chúng ta lại lâm vào tình trạng hỗn độn trong vấn đề trọng yếu nhất ở nông thôn: vấn đề lúa mì. Việc thu mua thêm có thể xóa nhòa, san bằng tất cả, tức là cũng như trước kia, có thể xóa nông trang tiền tiền xuống thành nông trang chậm tiền, xét về lượng lúa mì cho một ngày công. Chúng ta làm tổn hại đến lợi ích vật chất. Các nông trang viên không có sự kích thích đủ mạnh để phấn đấu giành năng suất cao. Dù làm việc giỏi hay kém thì ngày công vẫn chỉ được một ki-lô-gam rưỡi đến hai ki-lô-gam là cùng. Thì ở các nông trang chậm tiền người ta cũng đã được như thế. Tất nhiên, thu mua thêm ngoài nghĩa vụ thì nông trang được trả nhiều tiền hơn so với thóc bán theo nghĩa vụ, nhưng vẫn chưa đủ nhiều đến mức có thể khiến cho các nông trang viên hiện nay đã hoàn toàn không quan tâm đến việc tăng thêm phần giá trị bằng sản vật của ngày công».

«Đương nhiên những thiên tai không thể lường trước được ở một số vùng nào đó trong nước buộc chúng ta phải lấy thêm lúa mì ở các vùng khác may mắn hơn, vì thế mà có đến ba bốn kế hoạch. Nhưng tôi cho rằng có thể tìm một hệ thống sao cho việc thu hoạch thiếu hụt so với dự định ở một vùng này được bù đắp một cách tự động bởi việc cung cấp nhiều lúa mì hơn ở nơi khác, dựa trên cơ sở hợp lý, hoàn toàn không đau đớn đối với những vùng không bị mất mùa».

«Tình hình trả công bằng hiện vật cho trạm máy kéo là như sau. Mức công cố định, không gắn với thu hoạch. Các nông trang trả mỗi héc-ta đất cày ngấn ây ki-lô-gam hạt. Nhưng cũng có thể có tình trạng là cày thì tốt, nhưng tất cả các công việc tiếp sau đó đều làm ầu hay không kịp thời, thành thử cuối cùng kết quả thu hoạch chẳng ra gì. Chẳng cần tìm dẫn chứng đâu xa: chỉ cần gặt hái kém là có thể làm hỏng hết. Thực trạng là thế này: ở một trạm máy kéo năng suất ba mươi tạ, ở trạm khác bên cạnh, chỉ có mười tạ, các nông trang trả công như nhau cho việc cày và cho tất cả các việc khác. Trả như nhau bởi vì tất cả công việc riêng biệt ây được đánh giá tách rời khỏi kết quả cuối cùng của chu trình nông nghiệp là sản lượng thu hoạch».

«Chỉ có một lý lẽ duy nhất để phản đối hệ thống nghĩa vụ cung cấp lúa mì như thế—cung cấp theo phần trăm thu hoạch. Đó là lý lẽ cho rằng đây là trò chơi mù quáng. Nhà nước không thể đặt kế hoạch trước về việc năm nay sẽ thu mua được bao nhiêu lúa mì; ở đây cần phải đánh liều—hoặc là được cuộc, thu mua được nhiều hơn thường lệ, hoặc là thua cuộc. Theo tôi nghĩ, nói đó là «trò chơi mù quáng» thì không đúng. Nếu lấy số thu hoạch thực tế của năm ngoài và tính một số phần trăm nhất định của số thu hoạch đó—năm mươi hay bốn mươi phần trăm—thì đây sẽ là kế hoạch xác định phương hướng thu mua cho năm nay. Chúng ta không thể nào thu được ít lúa mì hơn. Có thể được nhiều hơn là đáng khác. Ở đây chẳng có gì là «liều lĩnh». Nhất

định chúng ta sẽ được cuộc. Cái được chủ yếu ở đây là niềm tin vững chắc của nông trang viên vào ngày mai. Mọi người sẽ biết chắc rằng họ sẽ có được một phần như thế của tổng số thu hoạch để dùng cho những nhu cầu kinh tế và chia theo công điểm. Sự đảm bảo như thế sẽ làm cho nông trang viên phấn khởi. Họ sẽ làm việc tốt hơn nhiều. Làm việc tốt thì thu hoạch sẽ cao. Mà thu hoạch cao thì Nhà nước sẽ có nhiều lúa mì hơn — tính theo số phần trăm nhất định».

«Năm mươi phần trăm, tất nhiên đó là tính đại khái, phỏng chừng. Có thể là bốn mươi hoặc sáu mươi, có thể là ba mươi và bảy mươi. Điều quan trọng là nguyên tắc: mây phần trăm của sản lượng thu hoạch, mà đây là sản lượng đã nhập kho, thực tế thu hoạch được. Tất nhiên còn những chi tiết cần nghiên cứu kỹ. Các đồng chí cán bộ kinh tế, hãy tìm kiếm, tìm kiếm và tìm kiếm nữa đi!»

«Cuối cùng, ở nông thôn, chúng ta phải thực sự thực hiện lời dạy của Lê-nin: cần xây dựng chủ nghĩa cộng sản không phải bằng cách dựa vào nhiệt tình, mà nhờ nhiệt tình cách mạng, kết hợp nó với lợi ích vật chất cá nhân của mỗi người lao động trong việc làm tăng thêm sản phẩm, trong việc nâng cao năng suất lao động! Lê-nin dũng cảm và thẳng thắn thừa nhận sai lầm của việc trưng thu lương thực khi Người thấy nó có hại như thế nào. Hiện nay chúng ta cũng cần kiên quyết và không chậm trễ loại trừ ra khỏi luật lệ thu mua của chúng ta tất cả những gì hơi giống chút ít với thuê trưng thu lương thực».

«Giáo viên Xô-rô-kin:

Trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta đã đi đến một cuộc xung đột thú vị: lại vẫn vấn đề thanh niên. Và xung đột ấy bắt nguồn không phải từ những khuyết điểm của chế độ ta, mà trái lại, từ những mặt ưu điểm của nó. Khi cách mạng diễn ra, một số người trong công nhân và nông dân mơ ước: «Ừ, chúng ta đã khổ sở trong các hầm mỏ, các gian nổi hơi, vất vả với cái cày trên đồng ruộng, nhưng bây

giờ con cái chúng ta không phải chịu đựng những cái khó ấy nữa. Chúng ta sẽ cố gắng cật lực, nhưng nhất định chúng ta sẽ làm cho con cái chúng ta có trình độ đại học! Con cái chúng ta sẽ trở thành kỹ sư, giáo sư, nghệ sĩ, họa sĩ, giám đốc, chúng sẽ làm công việc nhàn nhã, cuộc đời của chúng sẽ khác». Phần nào cũng đúng như thế thật. Đôi khi chúng ta vẫn kêu ca: ở ta đã nẩy nòi ra quá nhiều viên chức, nhân viên trong các cơ quan khác nhau, cần thiết và không cần thiết. Nhưng những người đó là ai? Thì chẳng qua vẫn là con cái của công nhân và nông trang viên, nhưng đã trở thành những người có học vấn. Một điều rất tệ hại là nhiều năm nay ở nước ta, thông qua gia đình và một số nhà giáo, người ta đã tiêm nhiễm quan điểm coi học vấn là một phương tiện để có được một chỗ làm việc nhàn nhã và chỉ thế thôi. «Cháu Va-xi-li, học đi, thằng hư đốn! Điểm số kém như thế thì mày sẽ không vào nổi trường đại học nào đâu! Mày muốn ở nhà làm nông trang viên à? Muốn đi sau đuôi bò à?» Trong chừng mực nào đó, chúng ta đã sống bằng ngày hôm nay và không nhìn vào tương lai. Nếu một gã trai học giỏi ở trường phổ thông và thi đậu vào đại học thì điều đó được coi là một vinh dự. Đoàn Côm-xô-môn cũng khen ngợi những người như thế, nêu họ ra làm gương cho người khác. Còn gã trai nào học xong phổ thông, ở nhà tham gia sản xuất thì thậm chí bị rẻ búa. «Đồ ngu! Học hành bao nhiêu năm mà vẫn toi công! Có học vấn phổ thông mà đi làm thợ rơ-moóc!» Đây là cái quan điểm của nông dân dưới chế độ cũ: đi học, tốn giấy dép, tốn tiền mua sách thì phải làm thế nào để sau này phí tổn đó được bù đắp bằng việc chiếm được một chức vị hảnh hoai! Đã đi học thì ít nhất cũng phải trở thành ký lục. Nhưng nếu thợ rơ-moóc có học vấn phổ thông thì có gì là đáng xấu hổ? Mỗi năm ở ta càng xuất hiện nhiều máy móc phức tạp hơn. Hãy xem một chiếc máy liên hợp thu hoạch củ cải, một chiếc máy liên hợp thu hoạch ngô, đây là cả một nhà máy trên bánh xe! Muốn điều khiển một cỗ máy như vậy cần có trình độ gần như một kỹ sư! Nếu như tất cả thợ máy kéo và thợ lái máy liên hợp đều có trình độ học vấn phổ thông thì hay biết mấy! Còn sau này thì thế nào? Chúng ta không hề hạn chế cơ hội học

tập của thanh niên. Bây giờ vào đại học bắt đầu khó hơn không phải vì có ít trường đại học, mà bởi vì có quá nhiều người muốn vào đại học. Số người ấy nhiều hơn số kỹ sư, kế toán, luật sư, kỹ sư kiến trúc mà chúng ta cần có. Còn đến chế độ cộng sản thì như thế nào? Ngay dưới chế độ cộng sản cũng vẫn còn những công việc bình thường. Còn con đường học vẫn sẽ càng mở rộng hơn. Nhưng chẳng lẽ con người chỉ cần học vẫn để kiếm một công việc nhàn hạ chẳng? Không, người có học sống trên đời cảm thấy lý thú hơn! Phạm vi những sự vật người đó hiểu được trở nên rộng rãi, người đó thích thú cả văn học, cả nghệ thuật và triết học. Người đó có chuyện để nói với bạn bè, với vợ, với người đó lúc còn con gái có thể đã cùng học với người đó một trường. Học vẫn cần cho bản thân, cho tâm hồn, cho cuộc sống được đầy đủ! Cần cho đời sống tinh thần của con người! Để ta khỏi sống trên đời như con chuột chũi mù lòe!»

Mấy ngày sau, Mác-tư-nôp lại viết thêm và gạch dưới bằng bút chì đỏ:

«Đúng, vấn đề thanh niên là vấn đề rất lớn! Đây là tương lai của nước ta. Chỉ có kẻ ích kỷ đến tột độ, sống theo phương châm «khi ta không còn nữa thì có xảy ra nạn đại hồng thủy cũng bất cần», mới có thể không nghĩ đến thanh niên... Vậy mà trước đây, ta không quan tâm đến đoàn thanh niên. Ta cũng «không đủ thời giờ» quan tâm đến thanh niên. Ta chỉ chế nhạo về việc các đoàn viên Côm-xô-môn của chúng ta tiếm nhiệm thói quan liêu nhiều hơn so với «những người anh» của họ. Chỉ chế nhạo thì không uốn nắn được tình hình. Cần có cách gì thực tế giúp họ thoát khỏi cái lối sống tẻ nhạt của phòng giấy, thoát ra khỏi cái chủ nghĩa hình thức giết chết mọi cái sinh động giống như hạn hán!»

Nhưng té ra ở một nông trang như nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» chẳng hạn, nơi Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích Ô-pi-ôn-kin làm chủ tịch đã hơn mười một năm, thực ra lại chẳng có «vấn đề thanh niên» nào cả.

Khi bắt đầu làm quen với các nông trang thuộc khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, Đôn-gu-sin quan tâm đến tất cả mọi việc: cả việc có bao nhiêu đám cưới trong một năm, trong xã có bao nhiêu trẻ ra đời, cũng như việc những người đã hết thời hạn làm nghĩa vụ quân sự trong quân đội có trở về nhà không và các học sinh tốt nghiệp phổ thông biên đi đâu. Ông tạt đến nhà các nông trang viên—không chọn trước, mà thấy nhà nào vào nhà ấy,—ông thích chuyện trò cặn kẽ với ông chủ bà chủ về tất cả mọi chuyện: những người trên bức ảnh chụp này của họ là ai, còn người này là ai, trước chiến tranh gia đình sống như thế nào, hồi bọn Đức chiếm đóng ở đây có những chuyện gì xảy ra, ngân sách gia đình như thế nào, và hỏi cả về con cái, những người có mặt cũng như những người vắng mặt. Ông làm như tình cờ ghé vào chơi, uống nước hay hỏi đường về ban quản trị nông trang, nhưng khi rời khỏi nhà đó, ông đã là người quen thân của họ, và nêu họ có dịp đến Na-đê-giơ-đin-ca, họ có thể đến thăm ông. Đôi khi việc làm ăn và đời sống của một gia đình khiến Đôn-gu-sin thấy được lịch sử đời sống của cả một nông trang.

Khi lần đầu tiên ông đến nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» vào giữa mùa thu, ông không thích xã này. Làng xã cũ của người Nga, kiểu làng xã thông thường đối với miền Trung Nga. Nhà làm liên sát vào nhau, lối xóm quanh co nằm trên các quả đồi, giữa làng có một cái khe sâu, mái nhà toàn lợp rơm, trong làng ít cây cối. Nhưng giây điện giăng mắc từ nhà này sang nhà khác, và ông ngạc nhiên một cách thú vị thấy hầu như khắp mọi nơi vẫn sáng ánh đèn cho đến tận mười hai giờ đêm. Là người thành thị, điều làm ông chán nhất trong phong cảnh nông thôn ở một vài nơi là bóng tối bao trùm làng xóm từ bảy giờ chiều cho đến sáng. Ta thấy ngay rằng lạc thú chính của những con người ở đây trong mùa đông là giấc ngủ.

Suốt ngày, Đôn-gu-sin xem xét công việc của nông trang: gia súc giống ở các trại, các bếp nấu thức ăn chăn nuôi, những con lợn no đủ, những nhà ủ thức ăn tươi cho gia súc, trạm phát điện, nhà xay, nhà để ô-tô, thóc giống trong các kho, nhà âm trồng cây. Hôm sau ông nói với Ô-pi-ôn-kin: «Rõ

cả rồi, anh ạ. Kinh tế nông trang của đồng chí thật không chệ vào đâu được. Nông trang giàu có. Bây giờ ta hãy xem xem: tất cả những cái đó dẫn đến đâu. Các đồng chí sử dụng của cải này như thế nào, mọi người sống ra sao». Và họ đi khắp xã, đến thăm các nông trang viên.

Sự gắn bó khăng khít của mọi người với làng xóm quê hương, với nông trang của mình, đó là cái đập vào mắt trước tiên. Không phải tất cả những người đàn ông đã ra mặt trận đều còn sống, nhưng tất cả những người còn sống đều trở về nông trang. Trong số các đội trưởng làm đồng có hai thượng úy; chủ nhiệm trại nuôi ngựa giống là một thiếu tá về hưu, một người rất thích ngựa; lãnh đạo đội xây dựng là một đại úy, trước là đại đội trưởng công binh; người đặt nền móng cho việc trồng cây trong nhà kính ở các vườn rau là một thượng úy hải quân đã tham gia phòng thủ Xê-va-xtô-pôn; đoàn ô-tô của nông trang được giao cho một trung úy chỉ huy xe tăng; ngồi ở bàn kê toán trong phòng hành chính là một thiếu tá hậu cần, trưởng phòng tài chính sư đoàn, bị thương tật, có một chân giả. Họ vẫn còn giữ tất cả huân chương, huy chương và những bộ quân phục cũ để dùng trong những ngày lễ lớn. Ở câu lạc bộ, Đôn-gu-sin thấy một bức ảnh tập thể chụp ở nông trang trong Ngày Chiến thắng: Ô-pi-ôn-kin với các đội trưởng sản xuất, các ủy viên quản trị và các trưởng trại, những người tham gia cuộc chiến tranh giữ nước. Nhóm người này giống như ban chỉ huy trung đoàn hơn là nhóm lãnh đạo nòng cốt của nông trang. Những ngôi sao trên cầu vai, những huân chương và huy chương làm cho người ta hoa mắt. Chỉ có Ô-pi-ôn-kin mặc thường phục với tấm huy chương du kích duy nhất khiêm tốn trên ngực. Mặc dù các nông trang viên đã cố sức nhớ lại, lần lượt duyệt kỹ tất cả các hộ trong xã, họ vẫn không thể tìm ra được một người nào trước đây chiến đấu ở mặt trận và hiện giờ lưu lại ở một nơi nào, làm một công việc gì nhẹ nhàng đại loại như phụ trách căng-tin hay làm thợ cắt tóc, và không trở về nông trang của mình sau khi rời khỏi quân đội.

Phải chăng đây chỉ là tình cảm nông dân của người nông trang viên đi lính đối với mảnh đất xưa cũ của mình, đối với

làng xóm nơi mình đã sinh ra và lớn lên, đối với lao động canh tác «giữa lòng thiên nhiên», và không muốn đánh đổi cuộc sống có không gian rộng rãi, thoải mái ở nông thôn lấy cái chật chội và huyên náo ở thành thị? Chắc hẳn không phải chỉ có thế. Qua thư từ của người nhà, nhiều người ngay từ lúc còn ở trong quân đội đã được biết rằng chủ tịch nông trang của họ là một người chính trực, công bằng, có năng lực quản lý kinh tế, và ngay sau khi được giải phóng khỏi bọn phát-xít Đức, nông trang đã bắt đầu làm ăn thịnh vượng và thu nhập theo công điểm ở nông trang nhiều đến mức không thể làm việc ở cãng-tin nào mà kiếm được nhiều đến thế. Như vậy là cũng đã hình thành «một cái vòng phù chú», nhưng cái vòng này khác hẳn cái vòng phù chú ở một số nông trang khác: tất cả những người đã chiến đấu ở mặt trận, sau khi rời khỏi quân đội, đều trở về nhà, bởi vì ở nông trang sống sung sướng, và công việc ở nông trang càng khá hơn lên vì có thêm đàn ông và như vậy là đã tập hợp được một đội ngũ vững vàng của những người tích cực, có khả năng làm việc.

Ở nông trang này, cũng như ở các nông trang khác, có nhiều người vợ góa, cả ở đây chiến tranh cũng đã để lại những hậu quả không thể cứu vãn được: những gia đình mồ côi. Nhưng thời gian qua đi, những trẻ em mà trong thời gian đầu của cuộc chiến tranh giữ nước mới có sáu bảy tuổi, bây giờ đã trở thành người lớn. Trong thanh niên, tình trạng thiếu đàn ông không lây gì làm lớn. Số lượng đám cưới trong xã đã gần tới «mức trước chiến tranh». Trong sổ hộ tịch của Xô-viết xã đã xuất hiện nhiều gia đình mới của những cặp vợ chồng trẻ và những người dân mới ra đời trong mấy năm gần đây. Số sinh vượt số tử khá nhiều. «Nếu gán thêm một chút nữa trong vấn đề này, — người thư ký của Xô-viết xã tuyên bố một cách nghiêm chỉnh, — thì chúng tôi có thể đuổi kịp Trung Quốc về mức tăng dân số tính theo phần trăm».

Ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», Đôn-gu-sin đã gặp khá nhiều thanh niên học hết lớp tám, lớp chín và lớp mười và ở lại làm việc trong nông trang. Nông trang cũng có những cán bộ chuyên môn của mình, những người đã tốt nghiệp các trường kỹ thuật trung cấp: một thợ điện,

một cán bộ cải tạo đất nông nghiệp, một thú y sĩ. Ở trạm y tế có một bác sĩ là người địa phương, một thiếu phụ trước là nông trang viên. Trong sở giáo viên phổ thông cũng có những người trước kia là nông trang viên «làng này».

Trước đó, qua câu chuyện những người khác kể lại và dựa vào sự quan sát của chính bản thân mình, Đôn-gu-sin đã biết rằng trong một sở trường hợp, thanh niên còn rời bỏ cả những nông trang giàu có. Duyên do vì sao? «Người ta không chỉ sống bằng bánh mì» chẳng? Trình độ văn hóa ở làng xã còn thấp chẳng? Không có triển vọng cho sự tiến bộ của cá nhân như ở thành thị chẳng?

Hiện thời nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» cũng chưa phải là xuất sắc đặc biệt về trình độ văn hóa của đời sống thường ngày: trong xã vẫn chưa có đường trải nhựa và xe buýt điện. Nhưng những việc nhỏ và đơn giản cần làm để cho thanh niên và tất cả nông trang viên sống thú vị hơn thì ban quản trị đã làm: không tiếc tiền chi cho thư viện của nông trang, cho hoạt động văn nghệ nghiệp dư, cho câu lạc bộ, cho việc học tập của nông trang viên. Hai con người tốt, giàu nhiệt tình — một cô gái trẻ giữ thư viện và một nhạc công nghiệp dư, một ông già phụ trách ban thông tin liên lạc xã, trước là đội trưởng đội nhạc trung đoàn, — đã biết làm cho mọi người yêu mến cái mà bản thân họ say mê. Ở nông trang, không có nhà nào người ta không đọc sách, và trong sở nông trang viên đã xuất hiện rất nhiều nhạc công và ca sĩ tuổi tác rất khác nhau, từ học sinh phổ thông cho đến các ông già. Trong xã có hai đội nhạc: một đội kèn và một đội nhạc giầy. Kèn đồng, kèn co, sáo, kèn cla-ri-nét cho đội kèn thì do nông trang mua, còn đàn ba-la-lai-ca, đàn măng-đô-lin, ghi-ta thì chính những người yêu âm nhạc bỏ tiền ra sắm. Ban đồng ca của nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» đã tham gia hội diễn tỉnh. Ở đây có cả nhóm kịch, tham gia nhóm này có khoảng năm mươi người, hầu như chú nhât nào họ cũng dựng những vở kịch mới.

Ô-pi-ôn-kin kể với Đôn-gu-sin:

— Có một vị đại diện đã trách chúng tôi rằng chúng tôi nuôi dưỡng những khuynh hướng tư hữu trong nông trang,

bởi vì chúng tôi đặc biệt chú ý giúp đỡ những gia đình trẻ. Trước kia ở nông trang chúng tôi có những chàng trai không có họ hàng thân thích gì cả, họ là những người còn sót lại của những gia đình bị chiến tranh làm cho tan tác, họ đã lấy vợ nhưng họ không muốn sống ở nhà vợ. Vì như thế thì cứ như đi ở nhờ. Chúng tôi giúp họ ra ở riêng. Các bạn hãy sống độc lập, ở nhà riêng của mình. Chúng tôi cấp cho họ những khu đất tốt để làm nhà, dành cho gỗ để xây dựng, tổ chức mấy ngày lao động cộng sản, cùng nhau giúp những ông bà chủ trẻ tuổi như thế xây dựng cơ ngơi. Hãy sống đi, bén rễ trên mảnh đất này, trở thành những người sáng lập hộ mới trong xã. Tôi trả lời vị đại diện ấy rằng chúng tôi không sợ loại tư hữu mà người nữ nông trang viên quét vôi nhà của mình, còn chồng chị ta dựng rào bao quanh khu nhà của mình với ý thức mình là chủ ở đây. Điều này mới đáng sợ hơn: ấy là khi mỗi hộ đều phải dựng vách ngăn riêng ra từng khu vực nhỏ và người ta không buồn động tay chữa cái mái nhà nơi mình ở.

Ô-pi-ôn-kin là một người quản lý kinh tế thực sự có tài. Ông cũng không bỏ lỡ cơ hội buôn bán ở chợ của nông trang, khi có lợi, và ông sẵn lòng sử dụng «một tình thế» thu nhập tạm thời nào đó, nhưng không bao giờ ông xây dựng những tính toán kinh tế chỉ dựa trên những sự việc ngẫu nhiên ấy.

— Năm đầu tiên khi tôi được bầu làm chủ tịch ở đây, — ông kể chuyện, — thậm chí chúng tôi còn buôn cả chổi. Chúng tôi gieo hai héc-ta cỏ làm chổi, mùa đông các ông già bện chổi và chúng tôi đã bán chổi cho hiệp hội tiêu dùng tỉnh được mười lăm ngàn rúp. Trong hoạt động kinh tế, mọi cái đều có thể khai thác được. Có thể trồng gai dầu kiêm lấy một triệu rúp, trong lúc loại cây đó còn được ưu tiên, cũng có thể buôn hạt anh túc, buôn hành và thuốc lá hoa vàng. Tất cả những gì đã biến thành tiền chui vào quỹ của nông trang đều có ích. Nhưng say mê cái đó thì lạy trời, chớ có dại! Ngộ nhớ ngày mai, tất cả các nông trang đều bắt chước anh, đổ xô vào trồng anh túc thì sao? Và các bà nội trợ ở thành phố sẽ không lấy gì làm vui mừng nếu như ở chợ không có gì hết ngoài hạt anh túc, khi ấy thì anh sẽ chết dở với cái việc

buôn bán của anh. Không, không thể trông cậy vào đó, nếu hôm nay anh đã kiếm được một món tiền lớn nhờ một công việc tạm thời gì đó, thì lại phải lập tức dùng số tiền đó phát triển những ngành mà anh sẽ không bao giờ bị chết cháy. Cần phải đầu tư vào chăn nuôi, biến tiền thành bò, lợn! Chăn nuôi tốt, đây là khoản tiền chắc chắn nhất! Sữa, thịt, mỡ lợn, thịt lợn hong khói, bơ là những thứ muôn đời không thừa, bao giờ cũng có nhu cầu về những thứ thực phẩm ấy.

Ô-pi-ôn-kin trình bày quan điểm của mình về việc xây dựng cơ bản như sau:

— Điều rất quan trọng là phải nắm vững thời cơ: đúng vào lúc nào thì có thể và cần bắt đầu xây dựng lớn trong nông trang. Có nông trang không hề theo một trình tự nào trong chăn nuôi: không có cán bộ thường xuyên, không có thức ăn chăn nuôi, vậy mà định xây ngay chuồng bò bằng gạch có mái phi-brô-xi-măng. Tồn phí hàng trăm ngàn đồng, nợ ngập đầu và việc xây dựng ấy không hề đem lại chút lợi lộc gì về mặt kinh tế. Gia súc vẫn bị bỏ đói, bản thú, bò chỉ được cái thú là thấy nước tự chảy vào máng uống nước, phân ngập đến tận đầu gối trên những con đường rải nhựa cho gia súc đi, lượng sữa vắt được rất thấp. Người ta mặc quần áo phải theo thứ tự, thoát tiên mặc quần lót, rồi đến quần dài, rồi đi ủng, mặc áo vét-tông, vậy thì theo tôi, muốn gây dựng kinh tế cũng phải làm như thế. Nếu đi ủng trước tiên thì sau mặc quần như thế nào? Khi vốn còn ít thì phải tính toán rất chi li, trước tiên phải dùng tiền vào việc gì để nó quay vòng có lãi, rồi từ đó lại tiếp tục làm việc khác. Thật đau lòng khi thấy có người vừa được bầu làm chủ tịch, mới được trao quyền hành vào tay đã bắt đầu tiêu vong tiêu vãi hàng trăm ngàn đồng của nông trang. Không có tiền thì rất gay, người tài giỏi đến mấy cũng không làm nổi việc gì ra hồn trong nông trang nếu không có tiền, nhưng cho dù có tiền thì cách dùng tiền cũng mỗi người một khác. Hãy cho một ông chủ tịch nông trang hai trăm ngàn rúp làm vốn ban đầu, còn một ông chủ tịch khác thì cho một triệu rúp, thế rồi có thể xảy ra tình hình là sau ba năm, ông chủ tịch thứ nhất với hai trăm ngàn rúp ấy sẽ kiếm ra ba triệu rúp, còn ông chủ tịch kia tung hết

cả tiền vào việc xây dựng, tiền nằm đọng ở đây, không quay vòng gì hết, thế là ông ta sẽ chỉ có những mái phi-brô-xi-măng và những máng uống nước tự động cho gia súc. Bề ngoài thì hào nhoáng, nhưng không có một xu dính túi. Nếu ngành chăn nuôi yếu kém, không đem lại thu nhập, nhưng dù sao vẫn có một số chuồng trại, gia súc không phải phơi mình ra giữa trời, thì cần quan tâm đến thức ăn chăn nuôi, chọn những người tốt đưa vào làm ở các trại sản xuất; phải tu sửa lại những chuồng bò chuồng lợn hiện có, tạo điều kiện giữ ấm cho gia súc, tạm bằng lòng với những mái rơm trong một thời gian nào đó, nhưng nhất định phải làm cho các trại chăn nuôi cung cấp được sản phẩm, đem lại thu nhập. Có thu nhập thì mới bắt đầu xây dựng cơ bản được. Lại nữa, nếu đã xây dựng được một chuồng bò kiểu mẫu thì phải làm cho lượng sữa vắt tăng lên. Không thì xây dựng cái chuồng ấy để làm gì? Chỉ để cho đẹp thôi ư? Chuồng tốt thì có điều kiện chăm gia súc tốt hơn, mà chăm sóc tốt hơn thì sản phẩm phải nhiều hơn, hiển nhiên là phải như thế! Không chỉ riêng thức ăn ủ tươi và thức ăn tinh, cả mái phi-brô-xi-măng cũng phải làm cho ta có thêm sữa! Phải tổ chức công việc thế nào cho trong vòng mấy năm, phí tổn xây dựng sẽ được bù lại bằng thu nhập tăng lên của chăn nuôi. «Quay vòng», cái danh từ vàng ngọc! Cần biết cách tiêu từng đồng rúp sao cho sau một thời gian nhất định, nó biến thành ba rúp, thậm chí là năm rúp trong quỹ của nông trang!.. Thế mà trước đây, khi mọi việc xây dựng trong các nông trang đều do kế hoạch từ trên đưa xuống, ở ta đã xảy ra tình trạng kỳ quái. Trên giao xuống cho huyện: năm nay phải xây dựng gần ấy chuồng bò, chuồng lợn, chuồng gia cầm mới, huyện phân phối một cách máy móc cho các nông trang: «Tháng Mười» phải xây hai chuồng lợn và một chuồng bò, «Hải đăng» một chuồng lợn và một chuồng bò. Các ông ở trên cao, làm sao các ông biết được rằng lúc này là lúc chính nông trang ấy nên bắt đầu xây dựng cơ bản? Và ông có quyền gì sử dụng tiền của nông trang một cách thô bạo như thế? Tiền là tiền của nông trang, ban quản trị và hội nghị toàn thể nông trang viên là chủ số tiền ấy. Nếu ông chủ tịch có cái đầu trên vai

thì hãy để cho ông ta tự suy nghĩ lấy bằng cái đầu của ông ta! Ông chủ tịch ở ngay tại cơ sở, ông ta nhìn thấy rõ hơn lúc này đầu tư tiến vào đâu là tốt nhất, để cho tiến quay vòng chứ không bị nằm đọng, không biến tiến thành vốn chết trong nhiều năm.

Nhưng Ô-pi-ôn-kin không chỉ là một ông chủ xuất sắc. Ông có cách làm rất hay trong việc giáo dục các cán bộ nông cốt của nông trang. Năm nay không phải là năm đầu tiên ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» người ta bầu ban quản trị như thế này.

Thông thường, ở đâu cũng thế, người ta bầu vào ban quản trị nông trang «những người cầm đầu» hiện đang giữ quyền lãnh đạo: các đội trưởng, các trưởng trại sản xuất, chủ tịch, chủ nhiệm kinh tế. Rút cục, đây không phải là ban quản trị mà là «hội đồng tương lĩnh» của nông trang. Các đội trưởng tự kiểm soát mình. Khi họp ban quản trị, không có người nào đứng địa vị khách quan mà phê bình họ, tất cả các đội trưởng đều bị ràng buộc với nhau vì cùng ở trong «hội đồng tương lĩnh» và có chung một mục đích tự bảo vệ chống lại sự phê bình từ dưới lên. Ô-pi-ôn-kin đề nghị vứt bỏ truyền thống đó. Hoàn toàn không nhất thiết là các đội trưởng sản xuất đều phải là ủy viên quản trị và không có điều lệ nào ghi rằng chỉ có các cán bộ lãnh đạo mới được bầu vào ban quản trị nông trang. Họ bầu một ban quản trị mười lăm người. Ba bốn người là cán bộ lãnh đạo, số còn lại là những nông trang viên bình thường ở các đội và các ngành khác nhau: người vắt sữa, nuôi lợn, trồng rau, thợ mộc, người trồng củ cải, người cung cấp thức ăn chăn nuôi, thợ rơ-moóc. Ban quản trị với thành phần như thế gắn bó chặt chẽ với quần chúng nông trang viên hơn là «những thủ trưởng», nó biết rõ hơn tâm trạng và nhu cầu của các nông trang viên bình thường. Ủy viên ban quản trị ở trong đội sản xuất không thay thế đội trưởng, nhưng có thể kéo đội trưởng riêng ra một chỗ, khiển trách hoặc góp ý với đội trưởng về một việc gì đó để khỏi làm mất uy tín của đội trưởng. Cuộc sống, sự tranh cãi sôi nổi và thiết thực, sự phê bình không biết sợ đột nhập vào các phiên họp ban quản trị. Nông trang viên sửa chữa

sai lầm cho các đội trưởng của mình, không kể gì đến việc họ là thiếu úy hoặc thiếu tá.

Trong cuộc họp tổng kết cuối nhiệm kỳ, họ thường bầu những người mới vào ban quản trị. Không phải vì những ủy viên cũ làm việc kém và mất tín nhiệm với nhân dân, mà để cho những người khác cũng quen với việc quản lý kinh tế tập thể. Nông trang của họ là một nông trang lớn, bảy đội làm đồng, hai đội trồng rau và làm vườn, hai đội xây dựng, bốn trại sản xuất; chỉ riêng các sĩ quan phục viên thì không đủ người để đảm nhiệm tất cả các cương vị lãnh đạo, và chẳng nông trang cũng không phải là một trung đoàn bộ binh; một phụ nữ nào đó, không biết chiến thuật tổ chức các trận đánh trên đường phố, nhưng đã vắt được hàng trăm nghìn lít sữa của những con bò được giao cho mình, chưa biết chừng sẽ có thể quản lý một trại vắt sữa không kém gì một người đã tham gia trận tấn công nhà quốc hội Đức chẳng? Rồi trong số những nông trang viên bình thường ấy, những người đã qua một trường học quản lý kinh tế nhất định, đã được kiểm tra trong công việc thực tế, sau này đã có những người được đề bạt làm đội trưởng, làm trưởng trại, nếu như có chỗ nào cần củng cố lãnh đạo. Như vậy, lực lượng cán bộ quản lý nông cốt của nông trang được chọn lọc từ những loại người khác nhau: trong số các cựu chiến binh, trong số phụ nữ cũng như trong số các ông già và cả trong thanh niên nữa.

Ô-pi-ôn-kin có ảnh hưởng lớn trong tổ chức Đảng ở nông trang. Ông vào Đảng năm 1927, hồi ông còn là thợ máy kéo của Hội canh tác tập thể đầu tiên ở huyện Tơ-rô-ít-xơ; và từ bấy đến nay, đã hơn hai chục năm, không có một ngày nào ông xa rời việc xây dựng nông trang (không kể thời gian quân Đức chiếm đóng, ông tham gia hoạt động du kích). Ông đã từng làm đội trưởng đội máy kéo, khi ở Xê-mi-đu-bốp-ca tổ chức trạm máy kéo: chẳng còn thiếu nơi nào ông không đưa máy đến cày. Ông đã từng làm đội trưởng làm đồng ở nông trang quê nhà tại Ô-lê-si-nô, đã từng làm chủ nhiệm kinh tế ở một nông trang khác, đã làm bí thư tổ chức Đảng ở nông trang thứ ba. Ông đã từng gặp biết bao nhiêu chủ tịch nông trang trong huyện, những người có «tác phong»

công tác khác nhau! Ông đã thấy bao nhiêu nông trang vì những «tác phong» công tác ấy mà tiên bộ vượt bực và trở nên phồn vinh hoặc rớt xuống hàng những nông trang lạc hậu nhất, không có lúa mì và không có tiền. Ông đã có cơ hội để học tập cái nghệ thuật khó khăn là lãnh đạo quần chúng và quản lý nền kinh tế tập thể lớn lao: học tập bằng sai lầm của người khác và sai lầm của bản thân.

Năm 1943, ngay sau ngày giải phóng, huyện ủy giới thiệu Ô-pi-ôn-kin về làm chủ tịch nông trang «Chính quyền của các Xô-viết». Thời gian đầu, ông kiêm cả bí thư chi bộ Đảng. Cái chi bộ lớn trước kia chỉ còn lại ba đảng viên, cả ba đều đã chiến đấu ở mặt trận. Ô-pi-ôn-kin đã gặp một kẻ đào ngũ trong số ba người ấy. Theo quyết định của huyện ủy, gã này phải cùng đi với ông đến vùng rừng Mi-khai-lốp-ca tham gia du kích, nhưng suốt thời kỳ sóng gió ấy, gã ngồi lì ở nhà, dùng râu cầm quét mạng nhện trên các gác trần. Gã đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, còn lại có hai người, không kể Ô-pi-ôn-kin: một ông già chăn gia súc ngót bảy mươi tuổi, một chị vắt sữa, cả hai đều từ vùng sông Vôn-ga trở về (trước đây họ đã đưa gia súc của nông trang sơ tán về nơi ấy). Rồi những người chiến đấu ở mặt trận bắt đầu trở về, trong đó có những đảng viên cũ và những người vào Đảng trong quân đội, lúc đầu là những thương binh được phục viên vì thương tật. Người được bầu làm bí thư chi bộ là thượng úy hải quân Đem-chen-cô, anh đã bị mổ dạ dày, vì thế hoàn toàn không uống rượu. Họ bầu anh cố nhiên không phải chỉ vì anh có ưu điểm đó, mà bởi vì anh làm việc tốt trên cương vị đội trưởng đội trồng rau và điều trước tiên anh đòi hỏi ở các đảng viên khác là họ phải có quyền sở lao động gương mẫu. Đường lối đúng đắn ngay từ đầu trong công tác Đảng đã khiến cho trong tổ chức Đảng không có những kẻ trốn tránh lao động và những tên ba hoa. Chi bộ phát triển bằng cách kết nạp những người lao động tiên tiến thực sự trong việc sản xuất ở nông trang, những người này sau khi vào Đảng, không tìm cách rời bỏ đồng ruộng hay trại sản xuất để kiếm một việc gì trong văn phòng, họ vẫn ở vị trí của mình và cố làm việc càng tốt hơn sau khi đã nhận tâm thế Đảng.

Ô-pi-ôn-kin và Đem-chen-cô không gặp khó khăn gì đáng kể trong việc giáo dục các đảng viên trẻ. Để làm việc đó, họ không cần nghĩ ra những hình thức giáo dục gì đặc biệt và không cần đọc những bài diễn văn tuyên truyền tràng giang đại hải, có tính chất dạy đời trong các cuộc họp. Trong công tác và đời sống của cá nhân họ không có sự tách rời giả dối giữa lời nói và việc làm theo kiểu cha đạo. Các nông trang viên không hề thấy có ngày nào, dù là mùa đông hay mùa hè mà mặt trời bắt gặp ông chủ tịch nông trang và ông bí thư chi bộ còn nằm trong giường. Hai năm đầu, Ô-pi-ôn-kin sống trong nhà hầm cũng như nhiều nông trang viên khác đã bị bọn Đức đốt mất nhà khi chúng tháo chạy, và khi hầu hết các gia đình đã được chuyển về nhà ở mới, ông mới dựng cho mình một ngôi nhà. Ông không hề ký giấy lấy thêm cho mình một ki-lô-gam mật ong, một ôm cỏ khô ngoài phần ông được hưởng theo công điểm của chủ tịch, theo sự phân phối chung. Một đội trưởng là đảng viên lấy của một nữ nông trang viên nửa lít rượu vốt-ca vì đã cho xe chở người con gái ốm của bà ta đến bệnh viện. Anh ta bị khai trừ ra khỏi Đảng và bị cách chức đội trưởng theo quyết định của ban quản trị, sau đó trong cuộc họp toàn thể theo yêu cầu khẩn khoản của Ô-pi-ôn-kin, người ta ghi thêm một điểm nữa: từ nay trở đi, không bao giờ để anh ta giữ cương vị lãnh đạo nữa. Có lẽ vì quyết định ấy nghiêm khắc đến như thế, nên nó gần như là một trường hợp duy nhất trong nhiều năm và in sâu vào trí nhớ của tất cả các nông trang viên.

Tổ chức Đảng ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» đã phát triển thành hai mươi tám người. Trong đoàn thanh niên của nông trang có ngót một trăm thanh niên nam nữ. Trong công tác các đoàn viên Cô-m-xô-môn noi gương các đảng viên. Và ở đây, Đôn-gu-sin thấy rõ rằng trong cái nông trang giàu có và lành mạnh này, không hề có «vấn đề thanh niên» đặc biệt nào cả. Lớp người thay thế những người già trưởng thành dần, thành những con người tốt, yêu lao động, có thái độ tôn trọng những công việc đồng áng và chăn nuôi «bình thường», thanh niên không trốn tránh nghề nông, muốn sống lâu bền ở làng quê. Ở đây, Đôn-gu-sin cũng gặp cả những

thợ rơ-moóc, những người đánh xe ngựa có trình độ văn hóa phổ thông, cũng như những sinh viên hàm thụ vừa học tập vừa làm được khá nhiều công việc trong nông trang. Và có một điều người ta còn ít khi nghe thấy ở những nơi khác thì ở đây ông đã được nghe thấy, thậm chí ông đã được nghe nhiều chàng trai ở tuổi học sinh phổ thông khi được hỏi «Sau này em muốn làm gì?» thì đã trả lời là «làm nông trang viên».

Ngoài ra, ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», vấn đề trợ cấp cho những người già và những người tàn phế mất sức lao động được giải quyết hết sức chín chắn, đúng với tinh thần nhân đạo. Tuổi già là quy luật của tự nhiên, tiếc thay nó là ngày mai của mỗi người. Đặc điểm của thanh niên là không thích nghĩ đến tuổi già quá sớm, nhưng người đứng tuổi, đặc biệt là người độc thân, đôi khi chợt nảy ra ý nghĩ: «Ừ được, hiện giờ ta sống ở nông trang không đến nỗi kém, ta còn có sức lực, làm được nhiều công việc, và ngày công trong nông trang không phải là không ra gì, nhưng khi tuổi già sức yếu không làm việc được nữa và khi ốm đau thì sẽ ra sao? Công nhân viên chức có lương hưu, còn ở đây thì ai sẽ nuôi ta cho đến lúc chết?». Ở một số nông trang, người già được cấp thực phẩm lấy ở một quỹ riêng, nếu sau khi làm nghĩa vụ với Nhà nước và khấu trừ những khoản cấp thiết nhất vẫn còn lại cái gì để lập nên những quỹ như thế. Đôi khi, việc trợ cấp cho người già và người tàn phế mang tính chất bóc lột. Một bà lão già lụ khụ nài xin được ông chủ tịch cấp cho nửa lít dầu và mười ki-lô-gam bột thì thật là phúc cho bà ta, như vậy là bà ta gặp được giờ lành. Và khi ký giấy xuất kho, ông chủ tịch còn bảo bà ta: «Tôi hãy đến kho lấy thực phẩm, chớ có mang những thứ đó điếu trong làng giữa ban ngày ban mặt, mọi người sẽ biết rằng tôi ký giấy cấp thực phẩm cho bà, họ sẽ đổ xô đến xin. Các người làm tôi phát ngứa lên rồi, đồ quý già ạ!».

Ô-pi-ôn-kin tìm ra một cách giải quyết khác. Một tiểu ban do ban quản trị cử ra soạn thảo một cái có thể gọi là quy định của nông trang về lương hưu: ông già bà lão từ tuổi nào thì được coi là không còn khả năng lao động, tính cho họ bao nhiêu ngày công theo phần trăm của hiệu

suất ngày công trung bình trong những năm họ còn làm công việc của nông trang, tính thành phần của gia đình ra sao. Phân bổ sung đó cho Điều lệ của nông trang được thông qua tại cuộc họp toàn thể và nó trở thành đạo luật trong đời sống nông trang của họ. Những người già và người tàn phế được ghi ngày công vào sổ lao động đồng thời với tất cả các nông trang viên, và họ được lĩnh thực phẩm và tiền lãi ở quỹ phân phối chung, tính theo ngày công. Với quy định dứt khoát như thế về trợ cấp cho những người không còn khả năng lao động, không riêng gì người già mà tất cả mọi người đều yên tâm hơn, và sống thoải mái hơn.

Ô-pi-ôn-kin có một đặc điểm: ông không ưa các nhà báo. Trong các cuộc họp ở tỉnh, ông lẩn tránh họ, bắt đầu dĩ lắm mới «trả lời phỏng vấn» và ở nông trang, ông tiếp các phóng viên không lấy gì làm ân cần niềm nở lắm, để họ đừng năng lui tới gặp ông.

— Rõ chán với mấy anh nhà văn ấy! — Ông tỏ ra khó chịu. — Họ không biết thế nào là chừng mực cả. Hễ họ nhắm được một nông trang hay một người lao động tiên tiến nào đó là họ sẽ tâng bốc người ta lên tận mây xanh, cho đến khi nào làm cho người ta đâm ra hư hỏng mới thôi.

Có lẽ do thái độ lạnh nhạt của Ô-pi-ôn-kin đối với các nhà báo của tỉnh và các nhà báo từ Mát-xcơ-va về, nên nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» ít được ca ngợi trên báo chí hơn là nó đáng được ca ngợi, còn những người lao động tiên tiến giỏi nhất của nó trong việc chăn nuôi và làm đồng thì có phần nào ít được lòng lẫy hơn so với những người lao động, tiên tiến ở các nông trang xuất sắc khác. Nhưng điều đó không làm cho Ô-pi-ôn-kin phiền lòng.

— Như vậy chúng tôi sẽ càng có điều kiện làm việc một cách bình tĩnh, trong lúc người ta chưa làm rùm beng lên về chúng tôi trên toàn Liên bang, — ông nói. — Chứ nếu chẳng may chúng tôi lại lòng lẫy tiếng tăm và hết phái đoàn này đến phái đoàn khác kéo đến nông trang chúng tôi người Mỹ, người Ấn-độ, người Pháp, — như thế thì còn làm việc gì được nữa, nông trang tôi sẽ hoàn toàn biến thành một nơi triển lãm nông nghiệp, còn tôi là chủ tịch nông trang sẽ

biên thành người hướng dẫn tham quan, tôi sẽ cầm cái gậy đi chỉ dẫn các biểu đồ, còn trên đồng ruộng thì mặc cho chó sói ăn cỏ!..

Sau khi Đôn-gu-sin đã tìm hiểu kỹ về nông trang «Chính quyền của các Xô-viết», giữa ông với Ô-pi-ôn-kin đã có một cuộc nói chuyện dài về tương lai.

— Đồng chí ạ, tuy đồng chí sợ danh tiếng lừng lẫy quá, nhưng dù sao cũng cần tiến lên, thậm chí tiến lên nhanh hơn đà tiến của các đồng chí từ trước tới nay, — Đôn-gu-sin nói. — Tiến của nông trang và của các nông trang viên đủ để bắt đầu thực sự xây dựng lại cuộc sống ở nông thôn. Thanh niên ở nông trang của đồng chí oán giận những con bê và những con lợn con đây.

— Tại sao lại oán giận? — Ô-pi-ôn-kin không hiểu.

— Thế này nhé. Trong các chuồng bê và chuồng lợn của đồng chí, mọi cái đều được tính toán theo khoa học: diện tích, khối lượng không khí, ánh sáng, lượng thông gió. Đồng chí xây dựng những sân dạo chơi, những bãi nuôi béo cho gia súc, nhà tắm để cho gia súc non lớn lên được khỏe mạnh, vui vẻ, sạch sẽ, béo tốt. Nhưng trong nhà nông trang viên có những tiêu chuẩn ánh sáng và không khí như thế không? Một gia đình sáu bảy người sống trong một căn phòng, như vậy có gì là khoa học không? Bếp cũng đây, phòng ngủ cũng đây, giặt quần áo lót cũng ở đây, tắm bằng chậu cũng ở đây, trẻ em học bài cũng ở đây. Bò của nông trang uống nước ở máng tự động, như vậy tức là bò có máy nước. Nông trang viên muốn nấu trà thì phải ra giếng lấy nước, mà cả xã chỉ có hai cái giếng nước trong. Phải đi một ki-lô-mét rưỡi gánh nước! Vậy thì ở nông trang của đồng chí, ai sống sướng hơn: bò hay nông trang viên? Bê hay thanh thiếu niên?

— Nhưng bê là tài sản của nông trang chúng tôi, — Ô-pi-ôn-kin phản đối. — Không thể thay kệ nó được. Thu nhập chăn nuôi phục vụ cho nông trang viên chúng tôi. Bê và bò được sống trong điều kiện tốt thì có lợi cho chúng tôi.

— Tất nhiên. Không có chuồng trại tốt và không chăm sóc tốt thì không thể có sản lượng chăn nuôi cao được. Điều đó ai cũng hiểu. Nhưng dù sao cũng vẫn hơi kỳ quặc,

điều kiện sống của gia súc, — tất nhiên là so với nhu cầu của chúng — lại được sắp đặt một cách có văn hóa hơn nhiều so với điều kiện sống của con người là chủ những gia súc ấy. Lẽ nào lại cứ phải như thế mãi ư? Thì bao giờ chúng ta cũng phải cưỡi ngựa chứ không phải ngựa cưỡi ta! Bò phục vụ chúng ta, chứ không phải chúng ta phục vụ bò! Đê-mi-an Va-xi-li-ê-vích ạ, tôi cho rằng gia súc của các đồng chí cảm kích vì sự đối xử nhân đạo đối với chúng nên đã tích lũy được cho nông trang khá nhiều tiền, đủ để cho cả chủ nhân của chúng cũng có thể có những căn nhà rộng rãi, nhiều phòng với lượng không khí cần thiết. Lẽ ra các đồng chí đã có thể bắt đầu xây dựng làng mới. Đương nhiên, đây không phải là tiền đầu tư có thể lãi ngay. «Một rúp thành ba», cái đó thì có lẽ không được, nhưng các đồng chí sẽ được một cái khác: đời sống sung sướng của mọi người. Bởi vì xét cho cùng thì tất cả những héc-ta và những tạ sản phẩm của chúng ta đều là để phục vụ con người! Chẳng lẽ bốn ki-lô-gam lúa mì và mười lăm rúp một ngày công là giới hạn tốt cùng của tất cả các nhu cầu của nông trang viên chăng? Đây là đời sống lý tưởng của chúng ta ư? Chứa thóc cho đầy các gác trang để mặc cho những giã nhà mục ruỗng đổ xuống đầu người ta ư?..

Chẳng cần mất nhiều công sức thuyết phục Ô-pi-ôn-kin. Ông không phải là loại nông dân mơ ước ăn mỡ lợn với mỡ lợn nên như mình được lên làm vua. Lâu nay, chính ông đã nghĩ đến chuyện xây dựng lại làng xã, nhưng không biết bắt đầu từ đâu để thực hiện cái công việc hết sức lớn lao ấy. Bước đầu, có thể lấy ra một triệu đồng trong quỹ của nông trang, và mỗi gia đình nông trang viên cũng đã để dành được ít ra là một vạn rúp trong sổ tiết kiệm để làm nhà mới. Chỉ cần cho họ vật liệu, phương tiện chuyên chở và thợ.

Mùa đông, Ô-pi-ôn-kin đã tăng cường việc chặt cây và chuyên chở gỗ từ tỉnh Ki-rốp về (ở tỉnh đó, họ được cấp một số khu vực khai thác gỗ). Trong cuộc họp toàn thể nông trang, họ đã thảo luận vấn đề xây dựng làng mới. Tất cả các nông trang viên đều đồng ý là có thể bắt tay ngay vào việc. Để mở đầu, họ quyết định xây dựng nhà máy làm gạch ngói

và cho hoạt động ngay. Tỉnh ủy hứa sẽ giúp đỡ thiết bị. Họ bắt đầu thiết kế các nhà ở, một câu lạc bộ mới có hội trường đủ chỗ cho bảy trăm người, một công viên văn hóa và nghỉ ngơi có sân vận động, một nhà trẻ, những vườn trẻ hoạt động suốt ngày đêm và quanh năm, trạm phát thanh, ga-ra đủ chứa mười ô-tô, tháp nước cho cả xã và một nhà tắm mới. Ngoài ra Ô-pi-ôn-kin đề nghị dùng thêm một trăm triệu rúp nữa để xây dựng một xưởng thợ thật tốt có phân xưởng nguội, tiện, mộc và rèn, trang bị cho xưởng những máy công cụ và các dụng cụ, giao xưởng đó cho trường phổ thông của xã để học sinh các lớp lớn có thể học tập trong xưởng song song với việc học chương trình phổ thông, nhằm dạy cho các em những nghề kỹ thuật mà trong thời đại cơ khí hóa chúng ta, nó hoàn toàn có lợi cho thanh thiếu niên, dù sau này họ muốn làm ngành nào trong nông nghiệp.

Đề nghị của Ô-pi-ôn-kin về việc xây xưởng thợ khiến Đôn-gu-sin nảy ra ý nghĩ rằng cả trạm máy kéo cũng có thể giúp đỡ một cách đắc lực cho các trường phổ thông trong việc giáo dục kỹ thuật tổng hợp. Trạm có những máy nông nghiệp mới và những cán bộ cơ khí có kinh nghiệm. Trong khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca có hai trường phổ thông. Đôn-gu-sin bàn với các hiệu trưởng về việc cho học sinh đi thực tập mùa hè trong trạm máy kéo, làm việc ở các đội. Được biết ý định của Ô-pi-ôn-kin, chủ tịch của các nông trang có các trường phổ thông ấy nằm trên khu vực của mình — Đô-lô-tu-khin và Nê-chi-pu-ren-cô — hứa sẽ tìm hiểu khả năng xây dựng các xưởng trường ở nông trang nhà và đem vấn đề đó ra thảo luận tại cuộc họp toàn thể nông trang viên.

Trong lúc Mác-tư-nốp nằm ở bệnh viện nghỉ ngơi về «vấn đề thanh niên» thì ở huyện, người ta đã bắt đầu làm một số việc thực tế để giải quyết một cách đúng đắn, thiết thực vấn đề đó, vấn đề nói chung không lấy gì làm rắc rối lắm.

9

Tại sao lại xảy ra tình trạng là Mét-vê-đép, một người lãnh đạo trẻ và chưa có kinh nghiệm của tổ chức Đảng, lập

tức học đòi tất cả những gì xấu xa nhất có thể học đòi được ở những người lãnh đạo khác có kinh nghiệm, nhưng hoàn toàn không đáng bắt chước? Anh ta vẫn chưa biết cách giải quyết công việc. Nếu đơn giản hóa vấn đề đi một chút, có thể giả định rằng cả việc xấu lẫn việc tốt, anh ta đều chưa biết làm, anh ta còn cần phải học làm hai loại việc đó. Vậy thì tại sao anh ta tiếp thu cái xấu nhanh hơn và có hiệu quả hơn tiếp thu cái tốt?

Khi con người mua cho mình một bộ quần áo ở cửa hàng đồ cũ thì người đó chọn trong số quần áo của người khác bộ nào vừa với mình. Chắc chắn, trong đời Mét-vê-dép đã gặp những người lãnh đạo khác nhau, cả người tốt lẫn người xấu. Hẳn là anh ta đã thấy cả những người mà ưu điểm và khuyết điểm lẫn với nhau như lúa mì với cỏ bìm bìm trên cánh đồng có cỏ dại. Có những bản chất phức tạp như thế. Một người có tài tổ chức, biết cổ vũ và động viên mọi sinh lực cũng như mọi phương tiện vào một việc quan trọng nào đó, vậy mà lại là một kẻ chuyên chế thô bạo, háo danh. Một người thường biết quyết định và hành động một cách mạnh dạn, nhưng hoàn toàn không bao dung được những người mạnh dạn và có đầu óc độc lập khác ở cạnh mình. Một cán bộ văn hóa quần chúng, một diễn giả xuất sắc, một gã trai vui tính (khi nói chuyện với nhân dân tại các cuộc họp), nhưng khi ở trong bốn bức tường văn phòng của mình thì lại là kẻ đàn áp phê bình và bóp nghẹt sáng kiến. Một người thực sự thù ghét chế độ «chuyên chế» và kiên quyết chống lại nó trong tất cả mọi việc, trừ phạm vi hoạt động của chính mình. Một người bản thân không phải là kẻ quy lụy và xu nịnh, nhưng không chống lại sự xu phụ và nịnh hót của cấp dưới. Chính trong số «những cái phức tạp» ấy của một số cán bộ lãnh đạo mà Mét-vê-dép quen biết, có lẽ anh ta đã chọn lấy những gì anh ta có khả năng bắt chước, những gì dễ bắt chước hơn. Như vậy, những khuyết điểm được đề cao, chiếm địa vị hơn hẳn, còn những ưu điểm của nguyên bản được sao chép bị bỏ rơi hoàn toàn. Bị bỏ rơi bởi vì muốn học tập những ưu điểm ấy, dù chỉ là một phần, cũng cần có chút tài năng nào đó.

Bởi thế, sau khi trở thành người đứng đầu tổ chức Đảng của huyện, Mét-vê-đép đã tiếp thu những tật xấu ít nhiều phổ biến của những bí thư huyện ủy tồi, nhưng thậm chí vẫn được coi là những bí thư tốt, và trong số những thói xấu ấy thì thói xấu tai hại nhất là thái độ thờ ơ với mọi người. Đối với anh ta, các chủ tịch nông trang và trưởng trạm máy kéo không phải là những đồng chí trong công tác, mà chỉ là những đòn bẩy trung gian để tạo sức ép với quần chúng, và nhờ sức ép đó mà thực hiện những chỉ thị từ trên đưa xuống. Còn về các nông trang viên bình thường thì chẳng nói làm gì: anh ta coi họ chỉ là kẻ có lỗi về việc không thực hiện cái này, cái kia.

Mới qua đợt gieo hạt vụ xuân, Mét-vê-đép đã nổi tiếng khắp nơi về sự thô bạo của mình, đến nỗi trong các nông trang, các bà mẹ đã dùng anh ta để dọa con.

— Liệu đây, bao giờ cái chú đeo kính gọng vàng vẫn quát mắng bà con ở ngoài đồng đi xe «Pô-bê-đa» màu lá mạ đến đây, mẹ sẽ mách chú ấy là con hư thế nào!..

Lúc đầu, ông già Glô-tốp có tính phớt đời, trưởng trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca, được Mét-vê-đép coi là người hiền lành. Sau mấy lần đá Đôn-gu-sin nhưng thất bại, (Đôn-gu-sin là người biết ứng đối mau lẹ và khi bị đá kích bất công ông lập tức đập lại ngay), Mét-vê-đép bắt đầu nhắm vào Glô-tốp nhiều hơn, anh ta năng đến các nông trang của trạm máy kéo Xê-mi-đu-bốp-ca hơn. Ông già tiếp thu chỉ thị của Mét-vê-đép, không tranh cãi công khai nêu Mét-vê-đép ra lệnh bừa đất ướt để gieo vụ thu. Ông cũng ra lệnh cho đội trưởng điều chỉnh máy và cho máy chạy, nhưng chiếc «Pô-bê-đa» của huyện ủy vừa khuất sau gò là ông bắt máy kéo dừng lại và tiếp tục làm mọi việc theo ý mình. Thợ máy kéo là loại người tinh ý, họ gọi những hành động như thế của ông trưởng trạm từng trái việc đời, giàu kinh nghiệm của mình là «chiến thuật bất tuân lệnh một cách hòa bình». Có những trường hợp còn tệ hại hơn. Nếu Mét-vê-đép nhất định đòi phải bắt đầu gieo kê hay ngô xuống đất lạnh, dọa sẽ trừng phạt bằng mọi

cách đều như để chậm trễ, Glô-tôp chỉ thị cho các đội trưởng cho máy gieo chạy một lượt trên các khu ruộng rồi tạm dừng lại, còn ông báo lên huyện rằng đã gieo được ba mươi - bốn mươi héc-ta (để có thể ghi vào báo cáo thông kê và làm cho Mét-vê-đép yên tâm phần nào), rồi sau đó ông không gieo gì nữa, dừng lại mấy ngày chờ thời tiết ẩm. Đó là đấu tranh với sự phạm tội bằng phương pháp phạm tội, nhưng là sự phạm tội không gây hậu quả tai hại cho mùa màng như gieo hạt của loại cây trồng muộn xuống đất hãy còn lạnh. Bằng những mưu kế này khác, ông già Glô-tôp, con người thần nhiên và bề ngoài có vẻ điềm tĩnh ấy, vẫn đảm bảo được chất lượng tốt trong việc làm đất và gieo trồng được tất cả các loại cây trong thời vụ tốt nhất.

Trong đợt gieo ngô, Mét-vê-đép đến nông trang «Tổ quốc», chủ tịch nông trang này là Đô-rô-khốp, trước là người gác rừng. Bên con đường lớn xe cộ có thể qua lại được, trên một cánh đồng được xử lý tốt, người ta gieo ngô bằng một máy gieo chuyên dùng, có giây đo, đúng theo cụm ô vuông. Cả trường trạm máy kéo cũng có mặt ở chỗ gieo hạt. Trong thời gian gần đây, vì thường hay về các nông trang, Mét-vê-đép đã tập được thói quen ước lượng diện tích đất bằng mắt. Anh ta đưa mắt nhìn khắp cánh đồng.

— Nhưng đây chưa phải là toàn bộ diện tích trồng ngô của các đồng chí. Chỗ này chỉ khoảng năm mươi héc-ta. Còn gieo ở đâu nữa?

Đô-rô-khốp đưa tay chỉ.

— Ở đằng ấy, sau dải rừng kia kìa.

— Ta đến chỗ ấy đi.

— Hiện giờ không thể đi xe đến đây được, — Glô-tôp ngập ngừng.

— Tại sao?

— Chiếc cầu nhỏ qua sông ở đây bị hỏng, chúng ta có thể bị rơi xuống sông. Cần cho xe đi ngược trở lại, qua xã, đi đường vòng khoảng mười lăm ki-lô-mét.

— Nhưng kia có con đường bằng phẳng chạy thẳng về phía ấy. Xe chạy trên con đường ấy thì đi về đâu? Vết bánh xe còn mới.

Đô-rô-khốp đưa mắt trao đổi với Glô-tốp.

— Có lẽ cầu chữa được rồi. Ban nãy tôi vừa báo một đội trưởng...

Họ lên xe đi đến cánh đồng kia. Cầu đã chữa rồi, rõ ràng là đã chữa xong từ lâu, vỏ bảo tưới trên mặt cầu và trên thành cầu đã sẫm lại. Cánh đồng này nằm khuất giữa các khe xói và dải rừng, ở đây ngô được gieo bằng máy gieo bình thường: khoảng cách giữa hàng rộng đúng mức quy định, nhưng hàng gieo liền, không thành cụm.

Mét-vê-đép đưa hai tay lên ôm đầu.

— Cái gì thế này? Nhưng ô vuông của các đồng chí đâu?..

— Xin đừng lo, đồng chí Mét-vê-đép ạ, — Glô-tốp trả lời. — Ô vuông ở đây sẽ còn tốt hơn ở cánh đồng kia. Xin hãy kiên nhẫn chờ đến khi xới lần thứ nhất.

— Sao lại phải kiên nhẫn?..

Đô-rô-khốp bắt đầu giải thích:

— Khi cây non đâm lên, chúng tôi sẽ cho máy xới chạy dọc ngang các luống. Lưỡi xới sẽ cắt những khoảng nằm ngang giữa hàng theo độ rộng cần thiết và những cây còn lại sẽ làm thành ô, ta sẽ được những ô vuông vắn.

Mét-vê-đép nhìn Đô-rô-khốp từ đầu đến chân bằng cái nhìn ăn sòng nuốt tươi.

— Đây là sáng kiến riêng của đồng chí phải không?.. Đồng chí là người ngoài Đảng phải không, đồng chí Đô-rô-khốp?

— Tôi là người ngoài Đảng... Tôi đã từng là đảng viên từ năm 1936, đã bị khai trừ. Vấn đề của tôi ra sao thì đồng chí biết rồi đây.

— Thôi được, chúng tôi sẽ đưa đồng chí ra xét xử về tội vi phạm thô bạo kỹ thuật nông nghiệp trong việc gieo ngô. Loại cây trồng cho hạt và thức ăn chăn nuôi quý giá nhất!..

— Khoan đã, đồng chí Mét-vê-đép, — Glô-tốp can thiệp. — Nếu xét xử đồng chí ấy thì nên xét xử tôi trước hết. Đây không phải là điều đồng chí ấy nghĩ ra. Chính tôi khuyên đồng chí ấy gieo như thế. Trước chiến tranh, cả vùng Cu-ban đều gieo ngô như thế và được những ô vuông tuyệt vời. Tôi biết rất rõ loại cây trồng này, tôi đã từng trồng loại cây này, tôi đã phụ trách một khu vực của nông trường quốc doanh ở Cu-ban

trong ba năm. Hồi ấy chưa có máy gieo hóc vuông, người ta gieo bằng máy gieo hạt bình thường, gieo hàng liền, rồi sau cắt ngang bằng máy xới, tiếp đó lại xử lý theo chiều dọc và chiều ngang. Vẫn những ô vuông như thế. Có điều, hồi ấy người ta gọi là tla cây chia nhóm.

— Đồng chí sẽ không thể tìm thấy cách làm như thế trong bất cứ quy tắc nông nghiệp nào!

— Đúng, không có trong quy tắc nông nghiệp, tôi không biết tại sao, nhưng đây là cách làm tốt khi thiếu máy móc cần thiết, — Glô-tôp vẫn tiếp tục bảo vệ ý kiến của mình, — chúng tôi đã chọn được lúc tốt nhất để gieo hạt và trong hai ngày, chúng tôi sẽ gieo xong toàn bộ cánh đồng này. Một tuần nữa, cây non sẽ đâm lên. Chứ còn gieo bằng tay thì sẽ kéo dài đến mười ngày, cho đến khi thời tiết khô ráo. Thực ra, ở đây họ sẽ tốn thêm mỗi héc-ta bảy ki-lô-gam hạt. Nhưng hạt giống họ có sẵn. Ở nông trang «Tổ quốc», từ lâu các nông trang viên đã gieo ngô ở các khu đất gia đình, hộ nào cũng có hạt giống, số hạt đã tập trung được thậm chí còn thừa là đáng khác. Nhưng còn về nhân công thì đối với họ là vấn đề gay đây. Ở nông trang này, còn rất nhiều đất cần đến nhân lực. Và hiện thời họ cũng chưa đủ máy chuyên dùng để gieo theo cụm ô vuông. Họ vui lòng chịu tốn thêm mỗi héc-ta mười ki-lô-gam hạt, miễn là gieo kịp thời và không phải rút người đang làm tất cả các việc khác đưa đến đây để gieo trồng bằng tay. Hiện nay họ đã bắt đầu xây dựng với quy mô lớn, ngoài ra còn phải đào hồ ủ thức ăn tươi chăn nuôi, lại còn phải có người vào rừng đốn cây.

— Như vậy là những ô vuông chỉ xuất hiện sau lần xới thứ nhất phải không?

— Sẽ có ô vuông, — Đô-rô-khốp cam kết. — Khi đồng chí Glô-tôp nói với tôi, tôi đã nghĩ đi nghĩ lại nhiều lần: tất nhiên là sẽ được những ô vuông. Còn việc tốn thêm mười lăm tạ giống ngô thì chẳng đáng kể gì đối với chúng tôi so với số lao động phải đổ vào đây nếu trồng bằng tay. Đồng chí Mét-vê-dép ạ, hai tuần nữa xin mời đồng chí đến xem ở đây sẽ có những ô vuông như thế nào.

Hai tuần nữa à? Nhưng hôm nay tôi phải báo cáo thê

nào về việc gieo trồng này? Đồng chí biết quyết định của tỉnh ủy chứ? Toàn bộ diện tích trồng ngô phải được gieo bằng phương pháp cụm ô vuông. Hôm nay vẫn chưa có những ô vuông ư? Tôi phải viết trong báo cáo như thế nào?

— Đồng chí hãy viết: đã gieo được ngần ấy héc-ta bằng những ô vuông tương lai.

— Hình như đồng chí còn định bông đùa chẳng, đồng chí Đô-rô-khốp? — Mét-vê-đép nói to bằng giọng dậm dọa.

— Đùa bỡn gì được, — Đô-rô-khốp đáp bằng giọng bức bối, quay đi, nhìn xuống dưới chân để khỏi bắt gặp luồng mắt Mét-vê-đép. — Chúng tôi gieo nhiều ngô, không có máy chuyên dùng thì sẽ vấp khó khăn lớn, đã thế đồng chí lại không cho chúng tôi suy nghĩ bằng cái đầu của chúng tôi, xem nên gieo như thế nào tốt hơn, như vậy thì chúng tôi còn bụng dạ đâu mà đùa nữa!..

— Thì ra ở đây đã nảy sinh ra cái lỗi như thế đây! Vậy là ở đây các đồng chí có Hội đồng bộ trưởng riêng của mình phải không? Các đồng chí tự ra cho mình những nghị quyết có tính chất bắt buộc! Này, coi chừng đây, các ông bạn thân mến ạ! Chúng tôi sẽ triệu tập cuộc họp toàn thể huyện ủy, lúc ấy chúng ta sẽ nói với nhau về tất cả mọi việc, sẽ tổng kết vụ gieo hạt! Xin lỗi đồng chí Đô-rô-khốp, tôi vẫn cứ quên rằng đồng chí không phải là đảng viên. Chúng tôi sẽ không mời đồng chí đến dự cuộc họp toàn thể. Nhưng còn trưởng trạm máy kéo là một đảng viên lâu năm! Lại đi dạy các chủ tịch nông trang không phải là đảng viên làm cái trò lừa bịp! Lừa dối huyện ủy! Ái chà, cầu của họ bị hỏng! Ở bên đường thì họ gieo ngô theo cụm ô vuông, còn ở đằng kia thì gieo tùy tiện, vì bí thư huyện ủy không thể đến đây được! Nhưng rồi chúng tôi sẽ có cách trị cả đồng chí nữa, đồng chí Đô-rô-khốp ạ! Ngay cả đồng chí, chúng tôi cũng không cho phép đồng chí làm bậy đâu! Chúng tôi sẽ thưởng công cho đồng chí một cách xứng đáng! Chúng tôi sẽ làm cho đồng chí phải biết thân biết phận, bởi vì đồng chí không có khả năng hiểu được chính sách của Đảng trong giai đoạn này!..

Cái cách đi xuống nông trang của Mét-vê-đép là như thế đây. Một biểu hiện nhỏ nhất của việc suy nghĩ độc lập

cũng bị anh ta coi là sự vi phạm có ác ý đối với kỷ luật của Đảng và của Nhà nước. Bản thân anh ta không bao giờ dám máy may làm khác với những chỉ thị của tỉnh, thậm chí anh ta không dám có ý nghĩ, dù là không nói với ai, rằng trong hoàn cảnh cụ thể, có thể có cách khác tốt hơn để giải quyết vấn đề.

Sau khi anh ta đi, các nông trang viên còn sững sốt hồi lâu, lắc đầu:

— Với ông bí thư như thế thì sống làm sao được?..

Cho đến khi họp toàn thể huyện ủy, Mét-vê-đép đã có đủ thời gian làm cho tất cả các chủ tịch nông trang đều phần nộ với mình. Nhất định phải xảy ra chuyện gì, điều đó không sao tránh khỏi.

Cuối cùng, cuộc họp được triệu tập vào giữa tháng Sáu, trong thời gian nghỉ giữa vụ. Thoạt tiên nó có vẻ như một phiên tòa xét xử đúng một nửa số chủ tịch nông trang và trưởng trạm máy kéo. Trong báo cáo của mình, Mét-vê-đép vạch ra một cách rõ ràng tất cả những sai lầm và sơ suất mà bản thân anh ta và các cán bộ huyện ủy đã phát hiện thấy ở các nông trang trong đợt gieo trồng mùa xuân và trong đợt đầu của việc trừ cỏ. Tùy theo mức độ nặng nhẹ của những sai lầm đã phạm phải, những người có lỗi bị gọi là «kẻ phá hoại ngầm», «kẻ phá vỡ kế hoạch», «kẻ phá rối tổ chức» và thậm chí là «kẻ phá hoại chế độ nông trang». Đôn-gu-sin bị liệt vào loại «kẻ ăn hại Nhà nước».

Mở đầu báo cáo, Mét-vê-đép nói về trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca và kết thúc báo cáo anh ta cũng nói về trạm máy kéo đó. Anh ta không đếm xỉa gì đến việc các nông trang thuộc khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca đã có ưu điểm nổi bật về mặt tổ chức chu đáo mọi công việc trong đợt gieo trồng mùa xuân, và chính những nông trang này đã đạt được những chỉ tiêu cao nhất về chăn nuôi, sữa, và về việc vỗ béo cho lợn. Mét-vê-đép nhắc lại với Đôn-gu-sin tất cả những tội lỗi của ông, kể từ ngày đầu tiên ông bước chân qua ngưỡng cửa phòng làm việc của trưởng trạm ở trong phòng hành chính của trạm máy kéo: nào là bội chi quỹ

sửa chữa máy, nào là vụ hỏng động cơ đi-ê-den ở xưởng sửa chữa, nào là việc vi phạm quy tắc cất giữ nhiên liệu mà nhân viên thanh tra phòng hỏa đã lập biên bản, nào là dùng tiền của trạm máy kéo một cách bất hợp pháp để mua phân bón hóa học cho các nông trang, nào là cho bầu ban quản trị mới ở nông trang «Rạng đông» mà không được huyện ủy cho phép. Mét-vê-đép phê phán Đôn-gu-sin đặc biệt mạnh về một việc như sau: một tiểu ban chuyên trách đã phát hiện ra rằng trong thời gian gieo hạt, ở khu vực trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca đã có rất nhiều trường hợp phải cày và xới lại, duyên do vì làm đất ầu.

— Nhà nước sẽ phải trả một giá đắt về lúa mì của đồng chí, nếu như mỗi khu vực đồng chí đều cày hai lần, đồng chí Đôn-gu-sin ạ! — Mét-vê-đép nói oang oang trên diễn đàn. — Ở Na-đê-giơ-đin-ca, đến giữa mùa hè, đồng chí đã dùng hết số nhiên liệu cho cả năm! Làm việc như thế thì phá sản mất!

Về việc này Đôn-gu-sin đã giải thích cho Mét-vê-đép rõ từ trước khi có cuộc họp toàn thể: tại sao ở trạm máy kéo lại có trường hợp phải cày lại như thế:

— Đồng chí tưởng rằng năm ngoái ở Na-đê-giơ-đin-ca, số đất cày hỏng ít hơn ư? Ở các trạm máy kéo khác, đất cày hỏng ít hơn ở chúng tôi ư? Không ít hơn đâu. Nhưng ở đây đã hình thành những tập tục xấu: không vạch áo cho người xem lưng. Một đội trưởng của nông trang tiếp nhận đất cày ầu, không lập biên bản về việc làm ầu, bởi vì nếu làm cho thợ máy kéo nổi giận thì họ sẽ trả miếng: lần ấy máy đã phải ngừng việc nửa ngày vì thiếu nước, bữa nọ thì không đưa hạt giống đến, có lần lại không có thợ rơ-móc. Sự ràng buộc lẫn nhau vì cùng vô trách nhiệm: cậu đừng động đến tở, tở sẽ không động đến cậu. Xung đột được dàn xếp theo kiểu gia đình: kẻ vi phạm kỹ thuật nông nghiệp tòi ra nửa lít rượu vốt-ca, thế là xong. Chúng tôi quyết định đưa những sự việc như thế ra công khai. Không thể để các nông trang chịu thiệt vì sự thiếu lương tâm của thợ máy kéo. Chúng tôi có lỗi, chúng tôi phải chịu trách nhiệm. Chính chúng tôi lôi những kẻ làm ầu ra ánh sáng và các nông trang đòi hỏi không được nương nhẹ họ. Kỹ sư trưởng của chúng tôi ký

biên bản cày lại. Nhưng từ đó không thể rút ra kết luận rằng trạm máy kéo làm việc kém hơn trước. Sản phẩm hỏng của chúng tôi bây giờ không nhiều hơn trước, mà ít hơn. Duy có điều, những trường hợp làm ẩu bị phát hiện ra nhiều hơn và kẻ có lỗi bị trừng phạt. Nhưng đây là hai việc khác nhau!

Cách giải thích đó không làm Mét-vê-đép hài lòng và trong cuộc họp toàn thể, anh ta nói suốt hai mươi phút về việc cày lại đó.

— Như vậy thì bất cứ ai cũng có thể đạt được năng suất cao, nếu như cày đất hai lần! Nhưng chúng ta sẽ phải trả giá như thế nào về cái sản lượng ấy? Hay do quy mô công tác trước kia của đồng chí ở Mát-xcơ-va, đồng chí đã quen ném hàng triệu đồng theo gió? Bậy thật! Không phải là làm việc, mà là làm bậy! Thế đến kỳ gặt hái, đồng chí sẽ lại xin thêm nhiên liệu chứ gì? Đối với đồng chí, Nhà nước là con bò sữa phải không?..

Cái nhọt nung mù lâu ngày cuối cùng đã vỡ ra trong cuộc họp này.

— Con quý mà cắt lông lợn thì chỉ có nhiều tiếng eng éc, chứ lông thì chẳng được bao nhiêu, — Glô-tôp, con người vốn lãnh đạm đã nổi cáu, lên tiếng phát biểu trong cuộc thảo luận bằng những lời lẽ khác thường như thế. — Chúng tôi chán ngấy cái trò đó rồi, đồng chí Mét-vê-đép ạ! Quát tháo, la lối, hò hét: «Những kẻ làm hỏng việc!», «Những kẻ phá hoại ngầm!», cứ như thể là ở huyện này, chỉ có một mình anh bảo vệ lợi ích của Nhà nước và nói chung là bảo vệ Chính quyền Xô-viết, còn tất cả chúng tôi đều thuộc loại kẻ thù của Nhà nước hoặc là những kẻ dân đen. Anh là người mới trong huyện, là một bí thư trẻ tuổi, vậy mà anh bám lấy cái cũ nó đã ăn ruỗng cả gan ruột chúng tôi rồi! Tại sao anh thù ghét đồng chí Đôn-gu-sin? Đồng chí ấy làm việc không tiêc sức. Đồng chí ấy làm trưởng trạm máy kéo chưa được một năm, vậy mà một người làm ruộng lâu năm và một cán bộ cơ khí hóa như tôi đã có những cái phải học tập đồng chí ấy! Trung ương Đảng lựa chọn những người như thế về giúp chúng ta. Năm 1930, giai cấp công nhân đã đáp ứng lời kêu gọi của nông thôn, và hiện nay cũng thế. Có điều, hồi ấy Đa-

vư-đốp, một công nhân trong số hai mươi lăm nghìn người về nông thôn, là một thợ nguội bình thường, còn bây giờ thì Đảng cho chúng ta những kỹ sư. Cần phải hiểu cho đúng: đối với đồng chí Đôn-gu-sin, không phải là chuyện dễ dàng khi đã ngoài năm mươi, lại phá vỡ cuộc sống trước đây của mình, làm quen với nông thôn sau thời gian sống ở Mát-xcơ-va, bỏ nghề luyện kim chuyển sang học nghề làm ruộng. Vậy mà anh giúp đỡ, động viên tinh thần đồng chí ấy như thế nào? Với cách động viên của anh như thế, nếu đồng chí ấy non gan hay thuộc loại đảng viên chỉ cần tâm thế đảng để giành lấy phúc lợi của cuộc sống thì có lẽ đã từ lâu, đồng chí ấy viện cớ này cớ khác, tìm cách trở lại Mát-xcơ-va! Thì đây, bây giờ đồng chí nghe bản báo cáo của anh, về mặt đồng chí ấy như người ăn phải xà phòng. Cả tôi cũng cảm thấy ngao ngán. Lãnh đạo thế mà là lãnh đạo ư? Có lần, tôi đã đề nghị với anh: giúp chúng tôi chuyển sang chế độ sửa chữa máy quanh năm, chúng tôi không thể tự mình giải quyết vấn đề đó, cần phá vỡ thể lệ cũ về việc chi tiền sửa chữa và cung cấp phụ tùng cho chúng tôi. Nhưng anh đã làm gì? Anh có đặt vấn đề đó ra với tỉnh, với Bộ không? Anh có gọi điện, có viết giấy tờ đề nghị với cấp nào không? Anh chẳng làm gì hết! Thậm chí anh còn không dám tự mình nêu vấn đề đó lên! «Sửa chữa quanh năm», ngộ nhỡ đây là chuyện nhảm nhí thì sao. Anh là viên giám thị và kẻ đốc việc, chứ không phải là người lãnh đạo, không phải là bí thư huyện ủy, thế đây, Mét-vê-đép ạ!..

Ru-đen-cô cũng bức tức đến tột độ, ông nói:

— Bỏ cái lỗi ấy đi, Mét-vê-đép! Trước anh, đã có kẻ thù cai trị huyện bằng những phương pháp như thế và cách cai trị ấy đã dẫn đến kết quả là chúng tôi, những ủy viên thường vụ huyện ủy, phải về nông trang làm chủ tịch. Anh không quen Boóc-dốp, người đã làm bí thư huyện ủy ở đây bốn năm trời ư? Nhìn anh, tôi có cảm giác anh là em ruột ông ta. Những kiểu dọa dẫm và đe nạt, cái đó không có gì mới mẻ đối với chúng tôi, Glô-tốp nói đúng. Bây giờ phải có tác phong làm việc khác, Mét-vê-đép ạ: cần dạy người ta suy nghĩ bằng cái đầu của họ, cần giáo dục cho mọi người đức

tính can đảm, trung thực đối với Đảng và với lương tâm mình. Nhưng không thể giáo dục lòng can đảm bằng cái gậy được. Anh lạc hậu với cuộc sống rồi! Kiểu làm việc của anh chẳng khác gì đi săn mà lại lần theo dấu vết cũ. Lần theo dấu vết ấy thì không thể săn được thỏ, đây là dấu vết từ hôm kia rồi!..

Gri-bốp nói về việc lây con sô thông kê, làm báo cáo.

—Đồng chí gọi các chủ tịch nông trang là những kẻ phá hoại, nhưng chính đồng chí là người phá hoại mùa màng hơn ai hết, đồng chí Mét-vê-đép ạ! Các nông trang bị thiệt hại nặng vì những phương pháp lãnh đạo kiểu cai đội của đồng chí! Như tôi, Ru-đen-cô, Plôt-ni-côp, Ô-pi-ôn-kin thì không sợ những lời đe dọa của đồng chí, đã biết gieo trồng mọi thứ đúng thời vụ. Nhưng ở những nông trang mà chủ tịch không đủ vững tâm, đi gieo ngô xuống đất lạnh thì bây giờ ra sao? Đồng chí hãy về đây mà xem. Đồng đất đen ngòm, từ thân cây này đến thân cây kia cách xa mười mét, hạt giống đã thối hết, cả những cây non cũng không lớn lên được. Người ta làm tất cả những việc đó chỉ cốt để nêu lên con sô, để mau chóng báo cáo rằng đã gieo trồng xong, để khoe khoang, lây thành tích. Thế bây giờ, trong báo cáo, chắc đồng chí không nêu ra những chỗ ngô đã bị chết hết đâu nhỉ? Diện tích trồng ngô đã được ghi vào báo cáo thông kê nhất thiết không được giảm đi! Đồng chí không cho phép các nông trang trồng lại cây khác, thay chỗ ngô bị chết. Đồng chí bắt người ta trồng ngô bằng tay trên những khu vực đã trụi hết cây. Làm như thế sẽ mất bao nhiêu thời gian? Các nông trang viên sẽ làm mất một tháng nữa bò lê trên đồng ruộng để gieo hạt! Mà bây giờ thì bao giờ sô ngô ấy sẽ mọc? Kết quả sẽ được gì? Đây mới thực sự là tội lỗi! Bằng những «mệnh lệnh» của mình, đồng chí đã hủy hoại hàng nghìn tấn hoa mầu!..

Nê-chi-pu-ren-cô nói:

—Chỉ riêng một bản báo cáo hay ho về đợt gieo trồng mùa xuân thì chưa giải quyết được gì hết, trước mắt còn cả một vụ hè! Và lại gieo sớm chưa có nghĩa là gieo tốt. Đồng chí Mét-vê-đép, những bí thư huyện ủy như đồng chí bắt

các chủ tịch nông trang phải thi nhau xem ai đóng ngựa nhanh hơn. Các người giáo dục những kẻ đánh xe ngang tàng, chứ không phải là giáo dục những người làm chủ! Người nào khéo tay làm nhanh, đóng ngựa cừ, đưa cỗ xe ngựa đến bậc tam cấp một cách duyên dáng thì người đó là «người tiên tiến»! Nhưng điều quan trọng hơn nhiều không phải là ai thắng ngựa như thế nào, mà là ai chở được bao nhiêu hàng!..

Chủ tịch Xô-viết huyện Mi-tin nói:

— Đồng chí Mét-vê-đép, tôi e rằng chúng ta sẽ không còn ai giúp đỡ chúng ta nữa, nếu chúng ta cứ chỉ dùng những biện pháp hành chính. Nhân dân sẽ xa lánh chúng ta.

Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va nói:

— Đồng chí Mét-vê-đép, hiện giờ đồng chí cũng làm tất cả những gì mà đồng chí Mác-tư-nôp trước đây đã làm: nào là triệu tập hội nghị những người lao động tiên tiến, nào là họp các cán bộ cơ khí hóa, nào là họp đảng viên nòng cốt, nhưng những cuộc họp đó chẳng có ích lợi gì cả! Báo cáo cũng như những lời phát biểu, tất cả đều đúng phép tắc, hình thức vẫn như thế, nhưng chẳng làm ai xúc động hết. Người ta ngồi nghe: «các đồng chí phải», «các đồng chí có bổn phận», «cán động viên»... Chỉ cốt để báo cáo với tỉnh ủy rằng đã tổ chức được gần đây cuộc họp. Nếu đồng chí không hứng thú với công tác Đảng thì tốt hơn hết là hãy thẳng thắn thừa nhận rằng đồng chí không thích công việc đó. Có lẽ đồng chí sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn nếu đồng chí đảm nhiệm một công việc gì không phải tiếp xúc với những con người bằng xương bằng thịt, mà tiếp xúc với những văn kiện, những tài liệu lưu trữ chẳng? Chứ như thế này thì không được: thích chức vụ bí thư thứ nhất huyện ủy nhưng lại không thích công tác Đảng.

Cá Ô-pi-ôn-kin cũng lên tiếng:

— Đồng chí Đôn-gu-sin được nhân dân huyện ta yêu mến. Đồng chí ấy biết làm việc với mọi người, còn anh thì không biết làm việc như thế, Mét-vê-đép ạ. Cũng chỉ vì vậy mà anh căm tức đồng chí ấy. Nhưng đừng hòng! Chúng tôi sẽ không để cho anh đàn áp một trường trạm như thế đâu! Mà cũng không có lý do gì để đàn áp đồng chí ấy. Đền mùa

thu, sản lượng thu hoạch sẽ cho biết đồng chí ấy làm việc như thế nào. Trong đời tôi, tôi đã gặp rất nhiều trưởng trạm máy kéo, có lẽ đây là người trưởng trạm chân chính đầu tiên mà tôi được biết, người trưởng trạm được các chủ tịch nông trang tuân theo mà không cần dùng đến mệnh lệnh. Chúng tôi tuân theo đồng chí ấy bởi vì trước khi đề ra việc gì với chúng tôi, đồng chí ấy bao giờ cũng hỏi ý kiến chúng tôi và động viên trí tuệ của chúng tôi. Huyện ta cần có những người như thế!..

Các đảng viên không còn chịu đựng nổi nữa — họ nhớ tới Boóc-dốp cũng như một số người trước Boóc-dốp. Bán báo cáo theo giọng «kiểm sát trưởng», nặng tính chất quan liêu, nhần tâm (thậm chí những lời đe dọa anh ta cũng viết sẵn ra giấy và cứ thế mà đọc!), khiến tất cả mọi người phẫn nộ và cáu đến nỗi khi trưởng phòng tuyên truyền của huyện ủy lên trình bày dự thảo nghị quyết, thì lập tức anh ta bị chặn lại bằng những câu hỏi:

— Bao nhiêu trang?

— Lại cũng y hệt như những điều chúng tôi nghe thấy trong báo cáo chứ gì?

— Không có gì mới ư?

Rur-giơ-cốp bí thư tổ chức Đảng của nông trang «Đầu tranh», trước là bí thư huyện đoàn Côm-xô-môn đứng lên và đề nghị không dùng nghị quyết ấy, cái nghị quyết có lẽ do Mét-vê-đép chuẩn bị sẵn, mà căn cứ vào báo cáo của Mét-vê-đép, thông qua một nghị quyết khác ngắn gọn: «Khiến trách đồng chí Mét-vê-đép bí thư huyện ủy Tơ-rô-ít-xcơ, vì đã làm sống lại ở trong huyện những phương pháp lãnh đạo của Boóc-dốp đối với các nông trang».

Hầu hết các ủy viên thường vụ biểu quyết tán thành đề nghị của Rur-giơ-cốp.

Hai ngày sau cuộc họp đó, Mác-tư-nốp được ra viện, anh chống nạng khắp khểnh đến huyện ủy.

Buổi trưa nóng bức, trên các đường phố của thị trấn vắng tanh vắng ngắt. Mác-tư-nốp gặp Rur-giơ-cốp ở gần

huyện ủy, một bên má Rur-giơ-cốp buộc băng, anh đèn Tơ-rô-ít-xơ, nhỏ chiếc răng đau.

—Này, các ông bạn thông minh của tôi đã làm cái trò kỳ quái gì thế?—Mác-tư-nốp nhăn nhó hỏi anh ta.—Một cuộc họp toàn thể chưa từng có. Có lẽ chưa có ở đâu người ta thông qua những quyết định như thế căn cứ vào báo cáo của bí thư về đợt gieo trồng vụ xuân.

—Kể thì cũng đúng như thế thật, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ,—Rur-giơ-cốp thanh minh một cách bồi rối,—chúng tôi đã chán ngấy tất cả những cái đó rồi!

—Quyết định đó nói chung không đúng nguyên tắc lắm, một quyết định cụt lùn,—Mác-tư-nốp nhún vai.—Chưa nói hết mọi vấn đề... Sau này tổ chức Đảng sẽ xây dựng quan hệ với anh ta như thế nào? Các đồng chí có nghĩ rằng sau câu chuyện bất ngờ như thế, anh ta sẽ không thể làm việc ở đây nữa không?

—Chúng tôi chẳng nghĩ gì hết. Bây giờ để cho tỉnh ủy nghĩ!.. Mà có lẽ cũng không phải chúng tôi không nghĩ đâu,—Rur-giơ-cốp bỗng nháy mắt một cách ranh mãnh với Mác-tư-nốp.—Chúng tôi nghĩ chính như thế này: bây giờ, sau khi bị bẽ mặt như thế, anh ta sẽ không ở lại huyện ta!..

Mét-vê-đép không có mặt ở huyện ủy, anh ta đi đâu không rõ. Mác-tư-nốp không vào phòng làm việc, anh gọi điện từ chỗ Tơ-ru-bi-txun về tỉnh ủy. Trong sổ các bí thư tỉnh ủy, anh chỉ gặp Ma-xle-ni-cốp. Anh báo cáo rằng anh đã ra viện, anh đã khỏi hẳn, chỉ hơi đau một bên chân, nhưng đã có thể đi nạng và đi xe, bác sĩ cho phép đi như thế. Anh hỏi: anh có cần bắt tay vào công tác ở huyện ủy không, hay có lẽ đã có quyết định khác về số phận của anh?

Ma-xle-ni-cốp trả lời rằng hiện giờ chưa có quyết định nào khác, nếu sức khỏe của Mác-tư-nốp cho phép thì cần bắt đầu làm việc ngay, sau khi làm thủ tục thông qua thường vụ huyện ủy về việc mình trở lại cương vị bí thư thứ nhất.

—Bắt tay vào việc đi, bắt đầu luôn đi!—Ma-xle-ni-cốp cất cao tiếng, lập tức lấy giọng thảo luận về công việc, không phải là nói với một người ốm, mà với một bí thư huyện ủy trở lại làm nhiệm vụ của mình.—Hãy đốc thúc mạnh việc

cung cấp sữa! Trong năm ngày gần đây, huyện đã tụt từ hàng thứ tư xuống hàng thứ chín. Huyện Lu-ca-sốp đã vượt các đồng chí. Nhục nhã! Việc sửa chữa máy liên hợp của các đồng chí xoàng lắm. Ở huyện các đồng chí, Đôn-gu-sin luôn luôn bày ra đủ mọi cách đánh lừa chúng ta, lấy cớ đảm bảo chất lượng, làm như chúng ta không đòi hỏi phải sửa chữa máy cho tốt! Đương nhiên là phải sửa chữa máy vừa nhanh vừa tốt! Và trong mấy ngày sắp tới, phải tìm hiểu kỹ xem ở huyện đồng chí, những kẻ nào đang phá rối tổ chức Đảng, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Sao lại dám làm những việc như thế mà không có sự đồng ý của tỉnh ủy? Ai đưa ra đề nghị đó? Những ai biểu quyết? Họ đã biến cuộc họp toàn thể huyện ủy thành cuộc biểu diễn xiếc! Bậy bạ! Ấu trĩ! Thế mà chúng tôi cứ tưởng rằng ở Tô-rô-ít-xcơ chúng tôi có một tổ chức Đảng trưởng thành! Tuy việc đó xảy ra trong lúc đồng chí vắng mặt, nhưng đồng chí không rũ trách nhiệm được đâu! Đây là do sự giáo dục của đồng chí!

— Rồi chúng ta sẽ tìm ra được manh mối, đồng chí ạ, — Mác-tư-nốp trả lời. — Tôi cho rằng ở đây đã tích lũy nhiều cái mà bây giờ ta sẽ phải tìm hiểu đến nơi đến chốn. Còn về việc giáo dục thì đừng vội mắng tôi. Cần phải xét kỹ xem vì cớ gì mà mắng người ta. Khi các đảng viên phát biểu như họ đã phát biểu tại cuộc họp ấy, phê bình người bí thư mà tỉnh ủy chưa quyết định trước là sẽ cách chức, phê bình và không sợ nguy hại cho mình, nếu như người bí thư đó vẫn còn giữ chức, nói chung là không lo sợ cho lợi ích cá nhân mình thì tôi nghĩ rằng đây là kết quả của sự giáo dục không đến nỗi tồi. Dù sao đi nữa, tôi vẫn hài lòng, nếu như đó là kết quả công tác của tôi. Như vậy là tôi đã sống bốn năm không đến nỗi uống ở Tô-rô-ít-xcơ.

10

Trong thời gian nằm bệnh viện, Mác-tư-nốp nhớ không gian bao la của thảo nguyên, nhớ mặt trời và con người đến nỗi trong mấy ngày đầu, anh không chịu ngồi ở huyện ủy.

hầu như không ngó đến phòng làm việc của mình, mà luôn luôn đi về các nông trang, thăm đồng ruộng. Ở ngoài đồng thú vị biết bao! Hồi đầu mùa xuân, tình hình gay go, phần lớn lúa vụ đông bị chết vì đợt rét tháng Hai, nhưng cánh đồng đã được gieo lại một cách nhanh chóng bằng những loại cây tốt, bằng lúa mì mùa xuân và đại mạch. Được cái có mưa và gió tây ẩm ướt, ôn hòa, nên bây giờ trên những khu vực không bị hư hại lúa xuân đã gần cao bằng lúa vụ đông. Củ cải đường mọc tốt. Điều rõ rệt đập ngay vào mắt là ở khắp nơi, việc làm đất tốt hơn năm ngoái, đặc biệt là trên toàn bộ khu vực của trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, có thể trông chờ một vụ thu hoạch khá.

Chiếc xe việt dã mới của Mác-tư-nốp chạy trên các cánh đồng của nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản». Trong xe có cả Đôn-gu-sin. Đôn-gu-sin bây giờ không có xe đi, bởi vì chiếc «com-măng-ca» cũ của ông đã hỏng hoàn toàn, còn ty nông nghiệp, để trừng phạt «tội bất kính với cha mẹ», không vội cấp cho ông xe mới.

— Tạt qua chỗ kỹ sư trưởng của chúng tôi chứ, — Đôn-gu-sin hỏi Mác-tư-nốp.

— Đi đâu kia?

— Đến đội máy kéo, gặp An-đrây I-lích Xáp-chen-cô. Đồng chí nhớ anh ta chứ?

— Tay đội trưởng chứ gì? Tất nhiên là vẫn còn nhớ. Đến thì đến. Nhưng tại sao đồng chí gọi anh ta là kỹ sư trưởng?

— Rồi tôi sẽ kể cho đồng chí nghe.

Khu đóng trại của trạm máy kéo yên tĩnh và vắng vẻ. Một chiếc máy kéo được tháo ra — một số bộ phận nào đó được đưa đến xưởng để sửa chữa, — chị cấp dưỡng đang gọt khoai bên đồng lửa, hai thợ máy kéo đào đất để đặt thùng chứa nhiên liệu, đội trưởng Xáp-chen-cô và chủ tịch nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản» Ru-đen-cô đang ngồi trong toa xe lưu động và tuy không phải họ đang tranh cãi, nhưng những vấn đề họ đang bàn luận cũng là những vấn đề hết sức quan trọng.

Chú khách chào hỏi nhau. Xáp-chen-cô lại tiếp tục hăm hở bày tỏ với ông chủ tịch:

— Làm việc thế mà gọi là làm ư? Hai chiếc máy kéo cày đất bỏ hóa ở Lu-giơ-ki, cách đây ba ki-lô-mét, một chiếc đào củ cải ở đội năm, cách xa những năm ki-lô-mét, hai chiếc xới đất trồng ngô ở những chỗ khác nhau, một chỗ ở bên kia rừng và một chỗ ở đằng này, gần sông Xáy-mơ, rồi đến chiều lại phải chuyển đến cánh đồng trồng ngô ở khu đất của trại chăn nuôi. Củ cải của chúng ta trồng ở năm chỗ khác nhau, đất bỏ hóa cũng rải rác từng mảng khắp các cánh đồng. Dù tôi cho toa xe lưu động dừng lại ở đâu đi nữa thì cũng không thể tập trung máy ở một chỗ. Chị cấp dưỡng đem bữa ăn đến cho thợ máy kéo thì phải mang xoong nồi chạy mười lăm ki-lô-mét trên các cánh đồng! Ấy thế mà lại còn đòi hỏi nào là tiết kiệm chất đốt, nào là bảo dưỡng kỹ thuật!

— Bàn chuyện gì thế? — Mác-tư-nốp hỏi.

— Vẫn cái đó thôi, đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, — Ru-đen-cô trả lời, — việc luân canh.

— Nêu chúng ta không sắp xếp lại được mọi công việc trên đồng ruộng cho hợp lý, — Xáp-chen-cô nói bằng giọng cáu kỉnh, — thế thì mua cho tôi một chiếc trục thẳng để trong hai mươi tư tiếng đồng hồ, tôi có đủ thời gian đến kiểm tra tất cả máy đang làm việc!

— An-đrây I-lích này, tại sao anh không nói gì đến độ rác bần của đất, đến việc hủy hoại kết cấu đất, — Đôn-gu-sin lên tiếng, — chẳng lẽ cái tai hại chỉ là ở chỗ anh và chị cấp dưỡng phải chạy một quãng xa từ máy kéo này đến máy kéo khác ư? Hiện nay cũng như sau này, bao giờ tôi vẫn dạy các nhân viên trạm máy kéo rằng đừng để xảy ra tình trạng những nỗi lo buồn của thợ cơ khí chúng ta không dính dáng gì đến mùa màng!

— Đúng thế, tôi cho rằng chỉ có đưa con nít mới không hiểu rằng không luân canh một cách đúng đắn thì chúng ta không thể có thu hoạch tốt được, — Xáp-chen-cô nói. — Đúng thế đây, trong thời gian tôi làm việc ở trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, đất sinh lợi kém đi trông thấy. Trước kia, ở đây ông già bà cả có câu: «Chỉ cần hai trận mưa tháng Năm là tôi cóc cần gì kỹ thuật nông nghiệp!» Còn bây giờ, tôi thấy câu nói đó không nghiệm nữa. Hai trận mưa vào tháng Năm

chưa mùi mè gì. Cho dù mưa cả tháng Năm đi nữa mà tháng Sáu không mưa thì lúa cũng không lên được. Lúa thu thì có lẽ còn mọc, chứ lúa xuân thì hỏng hết. Đất đã bắt đầu mất kết cấu, không có cục, vụn nát như tro, không giữ được độ ẩm. Đất như thế thì hầu như ngày nào cũng cần mưa, cả tháng Năm lẫn tháng Sáu, chỉ có như vậy thì mới được mùa.

— Xáp-chen-cô nói đúng, cả đồng chí cũng đúng, Đôn-gu-sin ạ, — Ru-đen-cô đồng ý, — không luân canh thì chúng ta sẽ làm cho đất kiệt màu! Đồng chí Mác-tư-nôp ạ, đồng chí có biết ở nông trang này, người ta cày đất, gieo hạt như thế nào không? Thu hoạch không kịp thời, một số cây trồng chưa thu hoạch, vậy mà đã cần gieo lúa thu. Người ta chọn những khu vực còn bỏ không và gieo bừa đi. Cày đất mùa thu cũng thế. Chỗ nào đồng sạch, đã dọn hết rơm thì cày, chỗ nào chưa dọn rơm thì bỏ. Rồi đến mùa xuân, những loại cây trồng quý giá hơn thì gieo xuống đất cày mùa thu, những loại cây kém quan trọng hơn thì gieo xuống đất cày mùa xuân. Tôi phát khiếp lên khi cô kỹ sư nông nghiệp của chúng tôi căn cứ vào lời tường thuật của các đội trưởng, lập sơ đồ các cánh đồng, ấy là từ hồi mùa đông kia. Tám mươi bảy khu vực! Cả những khu đất hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình cây đàn ghi-ta và cây đàn ba-la-lai-ca! Chúng ta nhập nhiều nông trang nhỏ thành nông trang lớn để tăng diện tích đất canh tác, để máy móc có phạm vi hoạt động rộng hơn, thế mà người ta lại chia đất thành khu vực nhỏ, và hoàn toàn hủy bỏ việc luân canh? Thế thì có ra cái quái gì không?

— Ra cái gì à? — Mác-tư-nôp cười mỉa. — Việc đó đồng chí hãy hỏi cựu chủ tịch Xô-viết huyện Tơ-rô-ít-xơ là đồng chí Ru-đen-cô. Xin nói thêm là trước đây, đồng chí ấy có cả một phòng nông nghiệp với số cán bộ chuyên môn rất đông.

— Nhưng những cán bộ chuyên môn ấy đã bị đồng chí Boóc-dốp cử đi làm cán bộ đặc phái ở các nông trang như mọi cán bộ khác mà không thèm hỏi gì đồng chí Ru-đen-cô cả! — Ru-đen-cô bật lò xo. — Người quản lý ruộng đất của huyện có thể làm được gì, nếu như suốt mùa hè, người đó

là đặc phái viên ngồi lý ở một nông trang? Nói chung, hồi ấy người ta không đếm xỉa đến Xô-viết huyện và các cán bộ chuyên môn của nó. Muốn gieo hạt xuống khe, gieo vào đất rừng cũng mặc, miễn là thực hiện kế hoạch! Còn sau khi đồng chí Boóc-dốp thôi giữ chức ở đây, chúng ta chưa kịp hồi tỉnh thì chính đồng chí Ru-đen-cô đã bị búng khỏi cái ghế chủ tịch để đưa về nông trang, và phòng nông nghiệp bị giải tán. Không, bây giờ chúng ta không nên nhớ đến quá khứ, không thì chúng ta còn vạch ra được vô khối kế có lỗi.

Trong toa xe, Mác-tư-nốp thấy cái giá phía trên bàn có bày những cuốn sách, anh đứng lên nhìn gáy sách. Trong số những cuốn sách mỏng về nông nghiệp và sách văn học, có một chồng được xếp riêng: đây là những sách giáo khoa cho các lớp cuối cấp của trường phổ thông.

— Ở đây có ai học phổ thông đây? — anh hỏi Xáp-chen-cô. — Ở Na-đê-giơ-đin-ca không có trường phổ thông buổi tối. Vả chăng, đã hết năm học, các trường nghỉ cả.

Xáp-chen-cô ngáp ngừng.

— Có gì đâu... là để ôn lại kiến thức đây thôi. Lúc nào rảnh rồi.

Ru-đen-cô bắt đầu kể với Mác-tư-nốp về tình hình nông trang.

— Mọi việc khó khăn hơn nhiều so với những gì tôi hình dung ra khi tôi về nông trang. Đồng chí còn nhớ những điều chúng ta phát biểu tại cuộc họp đảng viên nông cốt lần ấy không? «Bằng hai bàn tay của chúng ta, chúng ta sẽ làm được»! Có ý định tốt thôi thì chưa đủ làm cho kinh tế phát triển, khi ta đến một nông trang mà bồ bịch sạch không và quỹ thì không còn đồng xu nào. Bởi vì tôi chẳng tiếp nhận được gì của Gu-xen-ni-cốp, ngoài những món nợ. Các nông trang viên tin rằng tôi đến đây để làm việc chứ không phải để bắt ruồi, nhưng họ vẫn để ý xem xét: ông ta có thể xoay xở cách gì trong tình cảnh này?.. Tôi đã xoay xở được. Bây giờ thì dễ chịu hơn. Chẳng bao lâu nữa, chúng tôi sẽ bắt đầu thu hoạch, bây giờ đã trông thấy mùa màng rồi. Chúng tôi bán lợn được tám mươi ngàn đồng và vẫn còn năm mươi con đang được vỗ béo. Chúng tôi đã thu được tiền bán củ cải theo hợp đồng.

Bắt đầu từ tháng Ba, chúng tôi ứng trước mỗi ngày công hai rúp. Chúng tôi đã hao tổn biết bao nhiêu tâm sức! — Ru-đen-cô bỏ chiếc mũ cát ra, xoa bù mái tóc hung, có ánh vàng mười bảy giờ đã phủ một lớp bụi gì lạ lùng màu tro, dường như ông rắc bột lên tóc. — Vàng đã mờ đi. Đồng chí thấy chứ? Tóc đã bắt đầu bạc. Ấy là chỉ trong mùa đông vừa qua thôi đây...

— Sợ thật, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, — Ru-đen-cô nói. — Tôi sợ bị ê mặt. Nhỡ thất bại thì sao? Một gã đàn ông khỏe mạnh, bốn mươi lăm tuổi, có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, vậy mà bỗng dưng không quản lý nổi một nông trang ư?.. Nhưng tôi sợ nhất vợ tôi. Đối với các nông trang viên, nếu chẳng may thất bại thì có thể đánh bài chuồn, lĩnh đi cho khuất mắt họ, cùng lắm thì có thể rời khỏi huyện. Có thể về Cam-tsát-ca tìm việc làm, có thể về Xa-kha-lin, ở đó người ta chưa biết tôi. Không thể đi đâu thoát khỏi vợ mình! Mà tính vợ tôi là thế này: bà ấy tôn trọng tôi, chừng nào tôi còn có cái gì đáng tôn trọng. Quả thực tôi chưa bao giờ bị cách chức và chưa hề bị kỷ luật. Nếu chẳng may tôi bị đuổi khỏi nông trang, bà ấy sẽ không nhận tôi là chồng nữa! Bà ấy sẽ nói: «Ông là người vô tích sự! Chỉ biết diễn thuyết, dạy người khác, còn bản thân ông lại không biết làm việc! Kề ba hoa! Ông là một tên Cô-rôp-kin!..» Sau khi được bầu làm chủ tịch, tôi bắt đầu xem xét kỹ nông trang. Tôi đến khu nuôi gia cầm. Ở đây có khoảng năm trăm con gà mái. Đến nơi tôi thấy: cạnh khu nuôi gia cầm, có một cái gì giống như con ngựa, một bộ xương bọc da. Nó đứng choãi rộng bốn chân, gió thổi là lảo đảo nhưng không ngã. Hẳn là chân nó đã cứng lạnh vì giá rét đến nỗi không ngã được nữa. Tôi hỏi các cô gái nuôi gia cầm: «Ở trại các cô có cái gì thế này?» Họ ngập ngừng. «Con ngựa cấp cho khu nuôi gia cầm chúng tôi từ hồi ông chủ tịch cũ còn làm việc kia». — «Cấp để làm gì?» — «Chờ nước và thức ăn chăn nuôi». Tôi đi khắp xung quanh cái vật trưng bày ấy, xem xét: nó hầu như không còn thờ nữa, nhìn đôi mắt mới biết được con ngựa còn sống, mi mắt hơi chớp chớp. «Này, các cô nói dối rồi! Con ngựa này thì chờ gì được? Thế giấy cương, xe tải của các cô đâu?» Họ đành

thú thật. Người ta cho họ con ngựa bị loại bỏ này để họ giết nó đi—ở khu nuôi gia cầm có một khẩu súng—và nấu thịt ngựa cho gà ăn, nhưng họ không dám giết con vật, họ chờ cho nó tự tắt thở. Đã hai tuần nay, họ không cho nó ăn uống gì cả mà nó vẫn sống, vẫn đứng được. Tôi cho nó một phát súng. Tôi hỏi: «Còn thứ thức ăn chăn nuôi gì không?»—«Kia kia, người ta có đưa đến hai bao phê phẩm xay giã của nhà máy xay, chỉ toàn là bụi thôi». Còn trong các kho thóc thì tôi đã biết rồi, không còn lay một gam hạt, ngoài số hạt làm vôn. Khi ấy tôi nghĩ: các tổ chức huyện chúng ta đặt kế hoạch phát triển ngành phụ ở nông trang như thế đây! Nhất định phải có trại chăn nuôi gia cầm với ngần ấy con gà mái! Nhưng nuôi bằng gì? Không có hạt thì không thể nuôi gia cầm được. Rồi tôi xem đến đàn lợn. Những con lợn kinh khủng! Bước vào đến chuồng lợn là những con lợn đói lồng lộn lên như hổ trong chuồng. Chúng chồm ngược lên bằng hai chân sau, ghêch mõm lên cửa và kêu gào. Coi chừng, kéo một con lợn nào đó sẽ đập mất tai anh! Chúng tôi đã cân nhắc xem nên giữ lại những con lợn nái nào để gây giống, giữ bao nhiêu lợn con để phát triển đàn lợn, còn bao nhiêu con có thể vỗ béo để vừa bán thịt nghĩa vụ cho Nhà nước, vừa có thể đem ra chợ bán lấy tiền. Chúng tôi đã chọn ra được một nhóm. Còn thức ăn chăn nuôi thì đã có được một ít. Đồng chí Đôn-gu-sin đây cho xe của trạm máy kéo chở bã nguyên liệu ở nhà máy đường về cho chúng tôi, chúng tôi đã hỏi vay được Ô-pi-ôn-kin một trăm tạ đại mạch, Dô-lô-tu-khin hứa cho chúng tôi vay khoai đến mùa mới. Chúng tôi bắt đầu nuôi lợn. Thế rồi giữa mùa đông, bỗng nhiên một trận gió lớn cuốn phăng mái chuồng lợn, cái mái vôn đã thủng lung tung rồi, vì kèo mục ruỗng, chưa biết sụp lúc nào, nhưng bây giờ thì gió cuốn phăng cả mái. Chính đêm hôm ấy, tóc tôi đã ngã màu tro. Tuyết xuống, rét ba mươi độ dưới không, vậy mà lợn nằm phơi mình dưới trời. Chúng tôi đã làm một việc không biết có hợp pháp hay không, nhưng không còn lối thoát nào khác: chúng tôi giao lợn về cho các hộ nông trang viên nuôi. Đây, đồng chí nhận lấy ba con, đây là thức ăn cho lợn theo định mức của chúng tôi, thiếu đâu

thì đồng chí bù vào, nuôi béo cho đến gần ấy cân, đồng chí sẽ được lấy một con, còn hai con trả cho nông trang. Sau này tất nhiên chúng tôi sẽ không làm như thế nữa, trao tài sản tập thể về cho các hộ nông trang viên, như thế không đúng lẽ lẽ làm ăn của nông trang. Nhưng còn có thể nghĩ ra cách gì khác được? Nuôi lấy công điểm thì chẳng ai chịu nuôi, ở đây người ta đã mất lòng tin vào công điểm, phải trả bằng lợn thôi. Nhưng dẫu sao, bốn mươi con lợn đã được nuôi béo, đạt yêu cầu cao, chúng tôi đã hoàn thành nghĩa vụ cung cấp và còn đưa ra chợ bán. Rồi chúng tôi bán chiếc «Pô-bê-đa», tiền bán xe chỉ dùng cho những nhu cầu về đời sống, để xây dựng các nhà trẻ. Chúng tôi bắt đầu xây dựng lại nề nếp làm việc ở trại làm sữa, chúng tôi đã đưa một người tốt, đoàn viên Côm-xô-môn đến làm trưởng trại. Làm ra được nhiều sữa, thế là chúng tôi có tiền. Gai dầu năm ngoái chúng tôi đem bán, tuy không được là loại một, nhưng vẫn thu được tiền. Tôi soát lại sổ sách của kế toán, phát hiện ra những nơi còn nợ chúng tôi: có nơi nợ nông trang vì trước đây chúng tôi đã điều người đến làm ở kho hạt của họ, họ chưa thanh toán công, có nơi ba năm chưa trả tiền thuê nhà của nông trang làm nơi đặt máy xay xát, có nơi đã hái cỏ trên đồng cỏ của chúng tôi để dùng cho cơ sở của mình. Thôi được, các ông bạn, hãy trả tiền đi, đừng để chúng tôi phải đưa ra tòa. Tôi không biết vì sao Gu-xen-ni-cốp lại lơ đi cho các ông những món nợ đó, nhưng tôi, tôi chưa hề đánh chén với các ông. Thế là tình hình bắt đầu chuyển biến. Chúng tôi thu được những món tiền lớn cũng như món tiền lật vặt. Bây giờ, ít có ngày nông trang không có tiền nhập quỹ. Đã có thể thở được đôi chút. Đôi khi, thậm chí không thể hiểu được tiền ở đâu ra. Cứ tích dần từng tí một!..

Đến đây, Ru-đen-cô phác một cử chỉ nhiều ý nghĩa, bổ sung cho lời nói của mình.

— Trước kia, tình trạng làm ăn ở đây là như thế này, — ông vung hai tay ra, — còn bây giờ tình hình của chúng tôi là như thế này, — ông giang rộng hai tay làm điệu bộ vơ vào.

Rõ rồi, — Mác-tư-nốp gật đầu. — Một kiểu kế toán đơn giản và dễ hiểu.

— Nhưng đồng chí Mác-tư-nốp ạ, — Ru-đen-cô nói tiếp, — mãi đến bây giờ, khi đã tự mình xem xét kỹ mọi việc ở cơ sở, tôi mới thấy chủ tịch nông trang có nhiều khó khăn biết chừng nào! Không chỉ riêng trong một nông trang không có tiền, ngay cả nông trang có tiền cũng thế! Chúng tôi không bao giờ hỏi chủ tịch nông trang xem người đó có thể xây dựng được cái gì, hay sắm được cái gì. Cứ làm đi, có thể thôi! Nhưng bây giờ thì tôi biết cái «cứ làm đi» ấy là thế nào rồi... Chúng ta đã hoàn toàn quên một tiếng giản dị, cao quý: «Tôi đã mua». Ta chỉ nghe thấy: «Tôi đã kiếm được», «Tôi đã xoay được», «Tôi đã tranh được», «Tôi đã giành giật». Người ta thường nói: nông trang nọ đã kiếm được phụ tùng máy gặt. «Kiếm được» nghĩa là thế nào? Kiếm ở đâu ra? Ở dưới đáy biển chắc? Chẳng lẽ trong một nước giàu có như nước ta, chúng ta lại không thể tổ chức được một cách chu đáo việc bán hàng phục vụ nông nghiệp cho các nông trang được ư? Thiếu một cái vớ vẩn gì cũng phải đánh xe ra cơ quan cung cấp vật tư nông nghiệp tỉnh! Mà đến đây cũng chẳng bao giờ vớ được cái gì. Phải làm thế nào để mỗi trung tâm huyện đều có một cửa hàng tốt, có thể bán cho các nông trang đủ mọi thứ: từ máy gặt ngựa kéo, máy phân ly, xe tải, vòng cổ ngựa cho đến săm lốp ô-tô và đinh lợp mái. Bán tự do, không phải phân phối và không có móc ngoặc! Tôi không thể nào đồng ý với tình trạng vì thiếu một sản phẩm công nghiệp nào đó mà ta không thể tổ chức bán rộng rãi cho các nông trang những hàng dùng trong nông nghiệp! Chúng ta đã quen cái gì cũng đổ tại «thiếu», và đã đổ vạ như thế bao nhiêu năm rồi! Hãy xét việc vận chuyển bằng ô-tô chẳng hạn. Dù muốn hay không, ô-tô không có bánh xe trong các nông trang vẫn không dừng chết một chỗ, mà vẫn chạy. Nhưng trong các «cửa hàng cung cấp» của chúng ta, không bao giờ ta mua được lốp xe một cách đàng hoàng. Vậy thì người ta «xoay» nó ở đâu ra? Như vậy, thứ cao su đó có trong tự nhiên ư? Có. Cả ổ trục, cả nhiên liệu, cả vãi bao bì, cả giấy cáp điện. Tất cả những cái đó cuối cùng vẫn đến với người tiêu dùng. Đến bằng những mảnh khoe khác!..

— Đồng chí biết đấy, I-van Phô-mích ạ, tôi đã viết bao

nhieu thư về những vấn đề như thế, mệt lắm rồi, --- Mác-tư-nôp nói. — Đồng chí là người biết chữ. Đồng chí viết đi! Viết cho báo «Nông nghiệp», viết cho báo «Pra-vđa». Đừng có ôm lấy những ý nghĩ đó trong người.

Khi đã định tiếp tục lên đường và ra khỏi toa xe, Mác-tư-nôp khoác tay Ru-đen-cô và kéo ông ra xa một chút.

— Này, nhưng tâm trạng riêng thì thế nào, I-van Phô-mích?..

— Tâm trạng riêng à?.. — Ru-đen-cô nhìn những cánh đồng hai bên, nhìn cái làng bên kia sông, nhìn toa xe lưu động của trạm máy kéo. — Bây giờ tôi đã thấy rõ là trong thời gian một năm, không thể làm một cái gì đặc biệt xuất sắc trong nông trang. Thời hạn ngắn quá. Trong thời gian một năm, chỉ có thể đặt nền móng được thôi. Nếu bây giờ chúng tôi đạt được sản lượng cao và ngày công có giá trị thì đây cũng chưa phải là tất cả. Tất cả những nông trang nổi tiếng nhất, lừng lẫy khắp Liên Xô, đều là những nông trang mà ở đó các chủ tịch làm việc cho đến nay đã mười lăm hai mươi năm. Ông chủ tịch ở nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» làm việc cho đến nay cũng đã mười hai năm. Tôi sẽ làm nhà, đồng chí Mác-tư-nôp ạ, — Ru-đen-cô nói một cách quả quyết. — Tôi đang xin vay tiền và mùa hè này sẽ dựng một ngôi nhà ở nông trang. Tâm tư và dự định của tôi như thế đây. Trước kia cũng như sau này, tôi sẽ không bao giờ là kẻ nói dối Đảng. Tôi về nông trang không phải chỉ để tạo nên một sự chuyển biến. Như thế chưa đủ. Chẳng lẽ đâu óc tôi lại thua kém đầu óc các chủ tịch nông trang khác chăng? Đầu tôi không phải là cái đầu bằng rơm... Bây giờ mà thách thức thi đua với nông trang «Chính quyền của các Xô-viết» thì còn hơi sớm, bây giờ chúng tôi làm như thế thì kẻ cũng trâng tráo, chỉ tổ người ta cười cho. Nhưng sang năm, tôi sẽ bắt đầu thi đua với Ô-pi-ôn-kin.

Trong lúc nói chuyện với Ru-đen-cô, Mác-tư-nôp loáng thoáng nghe được những mẩu chuyện của Đôn-gu-sin với đội trưởng Xáp-chen-cô.

— ...Tôi bí về phần cấp số, đồng chí Đôn-gu-sin ạ, tôi không giải được toán.

— Món cấp sổ ấy tôi cũng chỉ nhớ đại khái thôi. Hãy đọc lại sách giáo khoa lần nữa đi.

—...Khó lắm, đồng chí Đôn-gu-sin ạ, họa hoằn mới có ngày dành được vài giờ rỗi.

— Chúng tôi sẽ cho nghỉ phép, tôi đã báo anh rồi kia mà!..

Trên đường đến một nông trang khác, Mác-tư-nôp hỏi Đôn-gu-sin:

— Đồng chí nói chuyện với Xáp-chen-cô về cấp sổ gì đây?

— À, đây chính là kỹ sư trưởng tương lai của chúng tôi đây, đồng chí Mác-tư-nôp ạ, — Đôn-gu-sin nói. — Hiện thời tôi chưa nói với ai, cũng chưa nói gì với anh ta, nhưng tôi đang chuẩn bị cho anh ta đảm nhiệm chức vụ đó. Đồng chí biết rõ Xáp-chen-cô chứ?

— Tôi biết anh ta là một đội trưởng đội máy kéo. Những năm trước đây, anh ta không có gì nổi bật ở Na-đê-giơ-đin-ca.

— Đúng, anh ta là một con người bình thường, không có gì nổi bật... Đồng chí có biết tại sao tôi để ý đến anh ta không. ngay từ dạo mùa đông, trong thời gian sửa chữa máy kia? Anh ta biết tổ chức việc chăm sóc và bảo dưỡng máy trong đội của mình, thành thử khi đưa máy của anh ta vào xưởng và xem xét thì thấy rằng không một máy nào cần sửa chữa cơ bản. Anh ta không lập được những kỷ lục nổi tiếng, và lại ở nông trang của họ, tình hình tệ đến nỗi ngay cả việc thu hoạch củ cải, cả việc làm sạch hạt, thợ máy kéo cũng phải tự làm lấy. Thế thì còn lập kỷ lục gì được! Nhưng về mặt tiết kiệm phụ tùng, giảm tiêu hao nhiên liệu, về hiệu suất làm ca thì đây là đội khá nhất trong trạm máy kéo. Ở đội của Xáp-chen-cô, giá thành cày một héc-ta thấp hơn hai lần so với giá thành trung bình của chúng ta. Con người không có gì đặc sắc ấy là như thế đây! Anh ta thông thạo đủ các loại máy kéo, yêu thích kỹ thuật. Anh ta là đại úy dự bị. Trong những tháng cuối của cuộc chiến tranh, anh ta chỉ huy một tiểu đoàn. Còn học vấn của anh ta, tính cho đầy đủ thì là thế này: hết lớp bảy phổ thông, tốt nghiệp trường đào tạo trung úy, đã qua lớp huấn luyện kỹ thuật quân sự, tương đương trình độ cấp ba phổ thông. Và tôi đã nài được anh ta chuẩn bị thi tự do lấy bằng tốt nghiệp phổ thông. Tôi sẽ tìm được dịp cho

anh ta nghỉ phép một vài tháng để chuẩn bị. Chúng tôi sẽ cho anh ta theo học lớp hàm thụ của trường đại học cơ khí hóa nông nghiệp. Thời buổi bây giờ, không có bằng thì anh ta không thể được cấp trên cho làm kỹ sư trưởng, dù chúng tôi có đề nghị thế nào đi nữa, nhưng nếu anh ta là sinh viên hàm thụ thì có cơ hội. Nếu như đồng chí lại ủng hộ chúng tôi, nói thêm với tỉnh thì...

— Hiện giờ tôi vẫn chưa biết vì sao lại cần cách chức kỹ sư trưởng Mô-rô-dốp của đồng chí, — Mác-tư-nốp nói bằng giọng khô khan. — Chưa ai bàn với tôi về chuyện ấy cả.

— Sao lại cách chức? Mô-rô-dốp làm kỹ sư trưởng chỉ là tạm thời thôi. Trước đây anh ta phụ trách xưởng sửa chữa, và anh ta sẽ trở lại đây, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, tôi cam đoan với đồng chí rằng chúng tôi không lăm về Xáp-chen-cô đâu. Anh ta có những khả năng phi thường về cơ khí, một người có tài! Cho anh ta nghe tiếng động phát ra từ chiếc máy lạ của người khác trong năm phút là có thể mạnh dạn căn cứ kết luận của anh ta mà lập bảng kê khai những chỗ hỏng. Ngoài ra anh ta thực sự là con người tốt. Chúng ta có phần nào ít chú ý đến mặt này khi đề bạt một người nào làm công tác lãnh đạo. Tôi biết gia đình anh ta, vợ, con, ông bố già mà chúng tôi đã giúp anh ta đưa từ Tsê-li-a-bin-xcơ về. Một người con hiếu thảo và một ông bố nghiêm khắc, yêu quý con. Kỹ sư trưởng của trạm máy kéo là một nhân vật quan trọng. Người đó không chỉ tiếp xúc với sắt thép, mà với con người. Nếu bản thân người đó là một người đứng đắn, cả trong sản xuất cũng như trong đời sống gia đình, thì sẽ dễ giáo dục người khác hơn... Có lẽ đó là một sai lầm cũ của tôi, nhưng tôi không thể nào đồng ý rằng những cán bộ lam kinh tế chúng ta chỉ có bốn phận chăm lo đến những tạ, những mét khối, những phụ tùng, nói chung là những vật vô tri, còn về việc giáo dục những nhân viên cấp dưới thì có thể hoàn toàn trông cậy vào các cấp ủy Đảng: việc đó đã có những đồng chí khác làm hộ ta. Nhưng nếu ngay trong cấp ủy Đảng, các đồng chí cũng chỉ lại quan tâm đến những tạ và những mét khối thì sẽ ra sao?..

Đồng chí Mác-tư-nốp ạ. — Đôn-gu-sin nói thêm, — tôi

muôn đào tạo cán bộ ở trạm máy kéo sao cho khi Ma-xle-ni-cốp đẩy tôi đi khỏi đây, người ta sẽ không nói rằng Đôn-gu-sin cái gì cũng bao biện và không để lại những người thay thế đã được chuẩn bị để làm việc độc lập.

Ở nông trang «Đấu tranh», bí thư tổ chức Đảng Rur-giơ-cốp sau khi nói chuyện về tình hình làm ăn ở nông trang, đã đưa tay lên vành mũ cát kết, nói đùa: «Thưa đồng chí bí thư huyện ủy, cho phép tôi nói chuyện với trưởng trạm máy kéo được chứ ạ?» — Và bắt đầu hỏi ý kiến Đôn-gu-sin về việc họ nên làm thế nào tổ chức tốt hơn hoạt động hè của học sinh các lớp phổ thông cao nhất ở nông trang: nên thành lập những đội riêng của học sinh hay đưa họ vào các đội sản xuất của nông trang? Và nên làm như thế nào nêu một số học sinh tính đến việc chọn nghề sau này, không muốn làm việc trong các đội làm đồng, mà làm việc ở các trại chăn nuôi? Vì ở các trại, số người làm việc ổn định, không có những công việc linh tinh. Có nên để cho học sinh tạm thay thế các nhân viên của trạm hay không? Ở các đội làm đồng, hễ trời mưa là người ta nghỉ, cả đội nghỉ, còn mùa đông thì mọi người đều có khá nhiều thời giờ nhàn rỗi. Trong chăn nuôi thì trái lại, công việc quanh năm, mưa hay tuyết xuống cũng không nghỉ việc. Đã đến lúc nghĩ tới việc bố trí ngày nghỉ đều đặn cho tất cả các nhân viên chăn nuôi. Chính trong thời gian nghỉ hè, có thể dùng học sinh thay thế người vắt sữa này hay người chăn lợn kia. Nhân viên chăn nuôi sẽ được thoải mái hơn, mà thanh niên dường như cũng được trải qua thời kỳ thực tập.

Chủ tịch nông trang Nê-chi-pu-ren-cô có mặt trong cuộc nói chuyện ấy cảm thấy ngượng cho Mác-tư-nốp, và ông trách Rur-giơ-cốp.

— Này, anh ạ, có đồng chí bí thư huyện ủy ở đây, sao anh lại đem cái việc như thế hỏi đồng chí Đôn-gu-sin? Đồng chí Mác-tư-nốp, tôi còn nhớ là từ hồi mùa đông, trước khi vào bệnh viện, đồng chí đã khuyên chúng tôi nên suy nghĩ về vấn đề đó, bố trí ngày nghỉ cho những người chăn nuôi.

Nhưng Mác-tư-nốp làm ra vẻ như thái độ thiếu tế nhị của Rur-giơ-cốp không hề làm anh phật lòng.

— Lại còn dựng lên một thứ tôn ti trật tự gì đó nữa! Chúng ta có phải ở trong quân đội đâu.

Ở nông trang «Rạng đông», chính Mác-tư-nôp hết sức hứng thú nghe Đôn-gu-sin nói chuyện với chủ tịch nông trang Ác-chi-u-khin về việc tổ chức hạch toán kinh tế trong công nghiệp, đồng thời nêu ra ý kiến rằng cả trong các nông trang, sẽ không có hại gì nếu cuối cùng chúng ta tính toán lỗ lãi và định rõ được giá thành sản phẩm.

— Như Đô-lô-tu-khin ở nông trang «Xpác-ta-cút» chẳng hạn, — Đôn-gu-sin nói, — xem ra có vẻ là một người làm kinh tế có khả năng. Thậm chí có khả năng thái quá là đằng khác — cho đến giờ ông ta vẫn không đồng ý rằng tại cuộc họp Đảng, ông ta bị khiển trách nghiêm khắc về hoạt động kiếm lời là không có gì oan. Nhưng mặc dù ông ta rất khôn khéo và tài xoay xở, thực ra ông ta làm kinh tế một cách mù quáng, ông ta không thích hiểu rõ các con số, không ưa những con số. Cán bộ kế toán của chúng tôi xuống làm công tác chỉ đạo ở nông trang của họ hai tuần lễ và đã phát hiện ra nhiều điều hết sức thú vị. Chẳng hạn, trại nuôi ngựa giống mà Đô-lô-tu-khin hết sức tự hào, trong thời gian nhiều năm, không đem lại gì cho họ ngoài những bằng khen tại các cuộc triển lãm và sự thua lỗ. Có lẽ chỉ nên nuôi ngựa với quy mô lớn mới có lợi, còn duy trì những trại nhỏ, nuôi để chơi, giống như trại nuôi ngựa của họ, thì chẳng có ý nghĩa gì. Cừu cũng không đem lại thu nhập cho họ. Cần chấm dứt cái thói quen cũ ấy của nông dân: không tính xem trong việc làm ăn, đã tốn phí như thế nào để nuôi được một con cừu hay để có được một xô sữa! Người ta nghĩ: tính gì cái số rơm và cỏ khô ấy, của mình chứ có phải mua đâu! Đúng, của mình, sức lao động của nông trang viên cũng là sức lao động họ vốn có, nhưng cái «của mình» ấy, nếu đem dùng vào việc khác thì có lẽ sẽ đem lại thu nhập nhiều hơn cho nông trang chẳng? Ác-chi-u-khin ạ, ông mới được bầu làm chủ tịch có hai tháng, chỉ mới bắt đầu làm kinh tế. Vậy thì ông nên lập tức từ bỏ lề lối thủ công nghiệp và tổ chức công việc trên cơ sở khoa học. Tôi sẽ cho nhân viên kế toán của tôi đến giúp ông. Nhân viên kế toán của chúng tôi sẽ cùng với những người chăm

công của ông định rõ giá thành mỗi loại sản phẩm của nông trang. Đây là bước đầu để ông có được bức tranh đầy đủ về tình trạng kinh tế của nông trang. Rồi sau chúng ta sẽ cùng nghĩ xem nên tập trung vào việc gì, nên thúc đẩy những mặt hoạt động nào. Còn đối với những ngành dù thế nào cũng cần phải giữ, ta sẽ làm cho nó không còn là những ngành thua lỗ nữa, mà đem lại thu nhập hẳn hoi. Khi nghiên cứu các bảng cân đối của nông trang, tôi đã khám phá ra một điều hết sức đáng chú ý. Việc chăn nuôi ở nông trang càng có quy mô lớn, giá thành sản phẩm càng rẻ, điều đó một lần nữa chứng tỏ rằng chúng ta cần có những trại chăn nuôi lớn trong các nông trang. Không nhất thiết mỗi nông trang đều phải có những trại chăn nuôi tất cả các loại gia súc hiện có ở ta, từ thỏ cho đến ngựa nòi Ô-ri-ôn. Không nên phân tán lực lượng. Nếu nông trang nuôi gia cầm thì đây phải là một xí nghiệp nuôi gia cầm thực sự chứ không phải là ba trăm con gà mái, một số lượng thảm hại, chỉ cốt để báo cáo là nông trang có trại nuôi gia cầm. Năm mươi con bò cái trong một nông trang lớn, đây là đàn bò để trang trí, chứ không phải là đàn bò công nghiệp, giá thành sữa của nông trang quá đắt, dù mỗi con bò cho ba nghìn lít sữa đi nữa. Còn nuôi năm trăm con bò thì đây là tiền!

—Thì đã đành,—Ác-chi-u-khin đồng ý,—năm trăm con bò cái đem lại nhiều thu nhập hơn là năm mươi con bò.

—Không, ông nên hiểu tôi cho đúng,—Đôn-gu-sin giải thích.—Ở đây thu nhập tăng lên không phải theo tỷ lệ đơn giản, năm trăm con bò cho thu nhập nhiều hơn năm mươi con bò nhưng không phải là gấp mười lần, mà gấp hai mươi lần! Chăn nuôi lớn thì có nhiều điều kiện cơ khí hóa hơn: như thế sẽ bớt được số người chăm nom gia súc. Việc làm giềng, làm hồ ủ thức ăn tươi chăn nuôi, cũng như việc xây dựng chuồng bò sẽ rẻ hơn nhiều tính cho một đầu con. Nếu chỉ nói rằng hai con bò cho sữa nhiều hơn một con thì còn phải bàn cãi làm gì, điều đó ai chẳng biết. Hai con bò cho sữa nhiều hơn một con bò, và giá thành sữa sẽ thấp hơn! Mâu chốt là ở chỗ đó! Hoạt động kinh tế có lẽ bắt đầu chính từ đó!

— Tôi hiểu rồi, đồng chí Đôn-gu-sin, — Ác-chi-u-khin gật đầu, — tôi đã đọc một cuốn sách trong đó nói rằng ở Mỹ, chăn nuôi lấy thịt là chỉ để lấy thịt thôi, chăn nuôi lấy sữa là chỉ để lấy sữa thôi. Chẳng hạn, chủ trại có ba trăm con bò lấy thịt và không có một con bò sữa nào. Xét về mặt tiêu dùng, người chủ trại đó mua năm lít sữa ở cửa hàng có lợi hơn là tốn thời giờ vắt sữa con bò của mình.

— Đúng. Và nên lưu ý rằng sữa đó không phải do các trại lân cận đưa về cửa hàng. Tất cả các chủ trại trong vùng đều tổ chức hoạt động kinh tế như vậy. Không thể tìm thấy một người nào uống một cốc sữa bò nhà. Sữa về cửa hàng là sữa được đưa đến từ một nơi nào ở xa. Đó chính là chuyên môn hóa nông nghiệp. Chúng ta chưa thể chuyên môn hóa nông nghiệp của chúng ta đến mức ấy, chúng ta chưa thể chuyển vận một cách dễ dàng như thế những sản phẩm để hư hỏng từ đầu này đến đầu kia đất nước, như người Mỹ vẫn làm với điều kiện đường sá và vận chuyển của họ. Nhưng dù sao, ta cũng nên theo một nguyên tắc: thả bớt những trại chăn nuôi đủ các loại trong nông trang để tổ chức những trại lớn hơn. Cái đó giống như sản xuất giấy chuyển trong công nghiệp. Chỉ có sản xuất giấy chuyển thì mới hạ được giá thành đến mức thấp nhất!

Ông già Ác-chi-u-khin và Mác-tư-nôp chưa quen nhau mấy. Còn Đôn-gu-sin và Ác-chi-u-khin đã rất thân nhau, như Mác-tư-nôp nhận thấy. Khi kể về những sáng kiến kinh tế của mình, về những khó khăn mình vấp phải, về những con người ở nông trang, Ác-chi-u-khin nói với Đôn-gu-sin nhiều hơn vì ông là người biết rõ tình hình ở nông trang trước đây, và thực ra, chính Đôn-gu-sin đã gây ra những thay đổi vừa qua trong ban lãnh đạo. Đôi lúc, mãi mê câu chuyện, cả hai quên mất người nói chuyện thứ ba.

Dê-len-xki đến, anh là bí thư mới của tổ chức Đảng ở nông trang. Anh bắt đầu tường thuật về cuộc họp đảng viên gần đây nhất, trong cuộc họp đó họ đã kết nạp vào Đảng hai nông trang viên bình thường nữa, và anh cũng lại kể chuyện với Đôn-gu-sin nhiều hơn, như nói với một người có uy tín lớn nhất đối với anh trong việc giải quyết những

vấn đề phức tạp của đời sống nông trang và trong công tác quần chúng.

Không rõ vì sao Mác-tư-nốp bỗng cảm thấy bứt rứt trong lòng. Lầy cớ rằng mình nhức đầu nhiều và cần chợp mắt chừng mười phút trong chỗ yên tĩnh, anh khập khiễng chống nạng đi ra xe ô-tô, lên ngồi ghế sau, trong một góc xe, tựa vai vào thành xe và cứ ngồi như thế suốt một giờ, lặng thinh, nhắm mắt, không nói câu nào với người lái xe cho đến khi Đôn-gu-sin từ phòng hành chính đi ra.

Họ đến cánh đồng của những người trồng củ cải. Ở đây cũng thế, đến tổ nào Đôn-gu-sin cũng được đón tiếp như một người quen lâu ngày. Người ta hỏi ý kiến ông về kỹ thuật nông nghiệp — kỹ sư nông nghiệp bảo họ dùng hỗn hợp phân bón như thế thay cho thứ phân bón như thế để bón thúc thì có đúng không, họ đề nghị ông giải thích rõ về luật thu mua mới, và trình bày với ông mọi thiếu thốn trong đời sống hàng ngày. Một nữ nông trang viên kéo ông ra một chỗ, kể chuyện với ông một lúc lâu về tình trạng lục đục trong gia đình mình và năn nỉ ông thế nào cũng ghé qua nhà bà, nói chuyện với con gái bà, giúp cho cô gái tỉnh ngộ ra: cô ta phải lòng một gã say rượu và phóng đảng, hơn cô ta mười lăm tuổi, gã đã lấy hai lần vợ hiện đang phải chu cấp cho ba đứa con! Cô gái muôn lấy hắn. Như vậy thì đời cô sẽ ra sao? Cô bé ngốc nghếch tự chui cổ vào thùng lọng! Ít nhất cũng có một nửa số phụ nữ gặp Đôn-gu-sin ở ngoài đồng được ông gọi bằng tên, có khi bằng cả tên và phụ danh. Xem ra ông không cần cố gắng gì lắm để nhớ tên những người đó.

— Tôi ghen với đồng chí đây, đồng chí Đôn-gu-sin ạ! — Mác-tư-nốp nói, khi xe của họ tiếp tục lên đường, tới gần chỗ rẽ của con đường làm bằng máy san đất ở khu vực Na-đê-giơ-đin-ca. — Đồng chí luyện được cái trí nhớ tuyệt vời quá! Hắn là đồng chí có biết một hệ thống ghi nhớ đặc biệt nào đó chăng?

— Không, tôi không biết một hệ thống ghi nhớ nào cả. — Đôn-gu-sin trả lời. — Tôi chỉ ghi vào một quyển vở, người nào tên là gì, những thợ lái máy kéo, tổ trưởng sản xuất, người vắt sữa của chúng tôi. Ngay hiện giờ tôi cũng mang

theo quyền vợ ấy, — Đôn-gu-sin vỗ vào túi trong của áo vét-tông, — nhưng tôi cũng không hay xem lại lắm đâu. Tôi nhớ xem tôi gặp người đó trong hoàn cảnh nào, ở nông trang nào, hình dáng ra sao, người đó làm việc như thế nào, đã nói câu gì với mình, rồi tự nhiên tên của người đó hiện lên trong trí nhớ. Đồng chí biết đây, khi ta gọi các nông trang viên bằng tên và phụ danh, điều đó có tác dụng rất tốt đối với họ. Ta tôn trọng họ thì họ cũng tôn trọng ta.

— Nhưng đồng chí Đôn-gu-sin này, tại sao đồng chí không đưa gia đình ở Mát-xcơ-va về đây? — Mác-tư-nốp hỏi một cách đột ngột. — Chính điều đó có ảnh hưởng không tốt đối với người khác! Cho đến giờ Plôt-ni-cốp và Xa-dô-nốp vẫn không đưa gia đình ở Tơ-rô-ít-xcơ về nông trang, họ noi gương đồng chí đây. Trong phiên họp thường vụ sắp tới, chúng tôi sẽ đặt vấn đề với họ! Nhưng chắc hẳn đồng chí cũng sẽ bị đụng đến.

— Tại sao tôi lại không đưa gia đình ở Mát-xcơ-va về ư? — Đôn-gu-sin ngạc nhiên. — Đồng chí biết không, hiện nay tôi muốn tụ họp gia đình ngay về Mát-xcơ-va thôi cũng rất khó, chưa nói gì đến chuyện đưa tất cả về Na-đê-giơ-đin-ca... Một con trai tôi là thiếu tá, phục vụ trong quân đội ở biên giới I-ran, một con trai nữa làm công tác ngoại giao ở Ấn Độ, con gái ở Viễn Đông, lấy chồng làm kỹ sư cơ khí trên tàu thủy. Chỉ còn vợ tôi ở thủ đô thôi. Hôm qua tôi nhận được thư của vợ tôi, vợ tôi đang cho chuyển đồ đạc và nay mai sẽ đến đây với tôi.

— Xin lỗi, tôi không biết rõ về gia đình đồng chí, — Mác-tư-nốp nói lý nhí. — Nếu con cái đã ra ở riêng thì tất nhiên...

Và sau một lúc ngừng lâu, Mác-tư-nốp lại hỏi Đôn-gu-sin:

— Đồng chí vẫn có ý định làm nhà ở Na-đê-giơ-đin-ca đấy chứ?

— Không những là tôi muốn làm nhà, mà Xô-viết xã đã cho đất, người ta đã chở gỗ và gạch đến cho tôi. Nay mai sẽ bắt đầu làm nền. Tôi định đến mùa đông sẽ ăn mừng nhà ở mới, — Đôn-gu-sin đáp.

Tôi khuyên đồng chí không nên làm nhà, — Mác-tư-nốp nói.

— Tại sao? — Đôn-gu-sin không đồng ý. — Tôi cũng muốn có chỗ ở ổn định, tiện lợi hơn chứ. Không thể cứ thuê mấy căn buồng ở chung với nhà chủ mãi được. Vợ tôi rất thích trồng hoa, chăm vườn rau... Đồng chí cho rằng sẽ có lời ra tiếng vào chứ gì? Tôi đã ngửa trước điều đó và để tránh mọi điều đơm đặt, ngay ô-tô để chở vật liệu xây dựng tôi cũng không lấy ở trạm máy kéo, mà thuê ở đoàn ô-tô. Còn công nhân thì tôi thuê ngoài. Xô-viết xã đã tìm cho tôi ba thợ nề và hai thợ mộc. Tôi đã giao hẹn với họ là sửa chữa xong trường học thì họ sang làm cho tôi.

— Vấn đề không phải là những lời dị nghị...

— Thế thì có chuyện gì?

Sau mỗi câu, Mác-tư-nốp lại im lặng một lúc lâu, như thể rất khó nói tiếp câu chuyện mà anh đã mở đầu.

— Ru-đen-cô thì tôi đã khuyên nên làm nhà riêng ở nông trang «Những cột mốc của chủ nghĩa cộng sản». Đây là vị trí của đồng chí ấy. Có lẽ quả thực là đồng chí ấy sẽ phải làm việc ở đó chừng mười năm... Còn đồng chí thì tôi khuyên không nên có ý định làm nhà ở Na-đê-giơ-đin-ca. Địa vị của đồng chí ở đây không vững chắc.

— Tôi sẽ bị đẩy đi chăng?..

— Không phải là đẩy đi, mà sẽ được đề bạt. Đảng viên huyện ta sẽ đề bạt. Một tháng nữa, sẽ có hội nghị Đảng của huyện, tôi là một cán bộ non kém sẽ được thôi chức bí thư, còn đồng chí sẽ được bầu làm bí thư huyện ủy.

— Đồng chí nói đùa đây chứ? — Đôn-gu-sin tò mò nhìn Mác-tư-nốp.

— Đùa là thế nào!..

Đôn-gu-sin bắt đầu nói bằng giọng bình tĩnh, đều đều, ông đặt một tay lên lưng ghế trước và bẻ ngón tay.

— Thứ nhất, đây là chuyện vô lý. Đồng chí mà là cán bộ non kém thế nào được? Cầu trời cho tất cả các bí thư huyện ủy của chúng ta đều non kém như đồng chí! Nếu có người nào sẽ bị truất chức tại hội nghị Đảng thì có thể là Mét-vê-đép. Thứ hai, tôi biết khá rõ thủ tục bầu các cấp ủy Đảng của chúng ta để có thể không lo sợ về bất cứ sự ngẫu nhiên nào xảy ra đối với cá nhân tôi. Một người nào đó có

thể «ngẫu nhiên» bị mất chức trong cuộc hội nghị Đảng, nhưng bầu bí thư mà không có sự giới thiệu của cấp trên thì không được. Còn dư luận ở trong tỉnh về tôi khiến tôi có thể không trông chờ sự giới thiệu như thế. Thứ ba, tôi đến đây không phải để bị ném từ chỗ này sang chỗ khác như một quả bóng. Tôi mới làm việc ở trạm máy kéo chưa được một năm. Thứ tư, tôi là cán bộ kinh tế và chưa bao giờ...

— Còn thứ năm là: cứ chờ đây rồi sẽ thấy! — Mác-tư-nốp ngắt lời Đôn-gu-sin bằng một giọng gần như thô lỗ.

Đôn-gu-sin hiểu rằng Mác-tư-nốp đang bực cái gì, ông nhún vai, không nói gì nữa.

Chuyến đi về nông trang và cuộc nói chuyện ấy không làm cho Mác-tư-nốp và Đôn-gu-sin gần nhau hơn. Mỗi lần gặp nhau, họ đều cảm thấy hơi ngượng ngùng, dường như họ có lỗi đối với nhau; Đôn-gu-sin tưởng rằng đúng là Mác-tư-nốp sợ bị phê bình trong cuộc hội nghị Đảng sắp tới và sợ có sự bất ngờ nào đó khi bầu cấp ủy. Còn Mác-tư-nốp rất lấy làm tiếc rằng anh đã khiến cho Đôn-gu-sin có thể suy đoán như thế. Để sửa đổi tình thế, có lần anh nói với Đôn-gu-sin:

— Chính tôi sẽ vận động hội nghị bầu cho đồng chí, đồng chí Đôn-gu-sin ạ.

— Thực tình tôi không hiểu đồng chí nói đùa hay nói thật, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. — Đôn-gu-sin giang hai tay ra, tỏ ý băn khoăn. — Nếu không phải là đồng chí nói đùa thì lại càng tệ hơn! Nếu vậy thì đây chỉ là cuộc nói chuyện ba láp và vô bổ. Tự dừng lại nảy ra ý nghĩ mình là một bí thư huyện ủy kém cỏi! Một thứ bệnh âu trĩ!

— Hoàn toàn không, đây là kết quả suy nghĩ của một người đàn ông chín chắn, chứ không phải là của một đứa trẻ, — Mác-tư-nốp cố tạo ra một nụ cười trên khuôn mặt đã trở nên hốc hác của mình. — Sau một thời gian suy nghĩ lâu dài, tôi đi đến kết luận như thế.

— Đồng chí nom kém sắc lắm, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, đồng chí có vẻ không được khỏe. Lẽ ra sau khi ra viện, đồng chí nên đi điều dưỡng, chữa chạy thêm cho khỏi hẳn, chứ không nên bắt tay ngay vào công tác.

— Trái lại, chưa bao giờ tôi cảm thấy mình có khả năng lật đổ núi như hiện nay!

— Vậy thì có chuyện gì mới được chứ?

— Đồng chí có biết thế nào là độ sức ở Hăm-bua không?

— Tôi có nhớ mang máng. Tôi đã đọc ở đâu rồi thì phải.

— Thời xưa, các lực sĩ có lệ mấy năm một lần tụ họp ở Hăm-bua và thi đấu không có công chúng, trong nhà đóng kín cửa, đấu với nhau để thử sức mình, cho thỏa ý thích, để biết trong bọn họ ai là người thực sự mạnh hơn.

— Đồng chí còn nói gì nữa không?.. Ừ thì tôi nhiều tuổi đảng hơn đồng chí, nhiều kinh nghiệm sống hơn, nhưng từ đó rút ra được kết luận gì? Tôi làm bí thư huyện ủy sao được? Hãy giờ lý lịch tôi ra mà xem. Tôi chưa từng làm công tác đảng ở bất cứ nơi nào, thậm chí chưa từng làm bí thư chi bộ nữa kia.

— Chẳng lẽ trong các cấp ủy Đảng của chúng ta do đảng viên bầu lên lại cần có những chuyên viên có bằng cấp về công tác đảng hay sao? Và nói chung, liệu có nhất thiết phải có sự chuyên môn hóa như thế không? Bởi vì chính các đảng viên bầu ra những người lãnh đạo của mình kia mà. Ngộ nhớ lần này, họ không bầu «chuyên viên» đó thì sao? Nếu chuyên viên đó không làm được việc gì hơn người khác thì sao? Có bao giờ đồng chí nghĩ về việc đó không? Hay là trong thời gian gần đây, đồng chí không có nhiều ngày đêm rảnh rỗi để suy nghĩ như tôi ở bệnh viện?..

Mác-tư-nốp gửi cho bí thư thứ nhất tỉnh ủy một lá thư, đề nghị hẹn ngày cho anh đến gặp để nói chuyện về những việc khẩn thiết. Mấy ngày sau, Crư-lốp gọi điện mời anh lên tỉnh ủy.

11

Đến lần này, Mác-tư-nốp thấy bí thư tỉnh ủy A-lêc-xây Pê-tơ-rô-vích Crư-lốp nêu không phải là có vẻ hơi uể oải thì cũng có phần nghiêm nghị hơn và khách khí hơn trước. Nói chung trong năm tháng Mác-tư-nốp không gặp Crư-lốp.

ông già đi trông thấy, nước da hơi tái đi, mặt phị ra. Hồi mùa đông ông bị ốm, đau tim, các bác sĩ bắt ông tạm bỏ cái hình thức nghỉ ngơi mà ông ưa thích: đi săn và câu cá. Trong lúc nói chuyện, có lần Crư-lốp đứng lên, rời khỏi bàn, đi trong phòng làm việc dừng lại cạnh cuốn lịch, xem lịch và lẩm bầm: «Hôm nay là thứ bảy» và buông một tiếng thở dài nặng nề. Trong giây lát, mắt ông thoáng lộ vẻ chán ngán và mệt mỏi. «Đồng chí ấy nhớ những ao hồ và những chỗ vắng vẻ trong rừng của mình», — Mác-tư-nốp nghĩ.

Ngoài ra, Mác-tư-nốp nhận thấy Crư-lốp có vẻ vững tâm hơn hay đang đi tìm sự bình tĩnh.

— Những nghị quyết tuyệt vời về nông nghiệp mà chúng ta hằng mong mỏi nay đã có rồi, đây là cái mà mấy năm trước tôi với đồng chí chỉ có thể mơ ước, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. — Crư-lốp nói. — Riêng việc giảm thuế và giảm phần nghĩa vụ cung cấp của các nông trang viên cũng đã giá trị lắm! Chúng ta không dám đả động gì đến việc ấy, dù chỉ nói là lập lũng thôi, vậy mà không cần chúng ta phải thỉnh cầu, chính phủ đã làm việc đó. Lại còn những nghị quyết hay tuyệt về cán bộ, về việc cung cấp vật tư và kỹ thuật! Đồng chí có thể cho rằng tôi mắc bệnh lạc quan tếu, nhưng thực sự là hiện nay chúng ta có đầy đủ lý do để nhìn cuộc sống với tâm trạng vui vẻ hơn nhiều!

— Tôi chưa bao giờ nhìn cuộc sông bằng con mắt bi quan, — Mác-tư-nốp nói.

— Tôi không hài lòng về báo chí của chúng ta, — Crư-lốp nói tiếp. — Giở một tờ báo của tỉnh thì thấy ba phần tư là những bài phê bình. Nào là khuyết điểm, nào là những hiện tượng vô tổ chức, nào là những tội lỗi. Không thể trình bày cuộc sông một chiều như thế. Ta hãy nói thẳng rằng trước Hội nghị Trung ương tháng Chín, khó tìm thấy ở nông thôn những gương mẫu tốt cả trong công tác Đảng cũng như trong việc lãnh đạo kinh tế. Nhưng từ bây đến nay, đã khá nhiều thời gian rồi. Đã có những chuyển biến lớn. Hiện giờ, đối với chúng ta phê phán khuyết điểm không cần bằng khẳng định cái mới, cái tốt đã xuất hiện trong nước ta!

— Đồng chí Crư-lốp ạ, qua thực tế làm báo của tôi, —

Mác-tư-nôp nói, ---tôi thấy rằng rất khó tách rời hai việc đó với nhau: phê phán khuyết điểm và khẳng định cái tốt. Hai việc đó liên quan với nhau, chẳng hạn tôi không bao giờ viết được một bài về cái gì tốt mà lại không nổi giận với cái xấu đang ngăn cản cái tốt ấy phát triển tốt hơn nữa.

Mác-tư-nôp đưa mắt nhìn quanh, xem xét phòng làm việc của bí thư thứ nhất tỉnh ủy. Anh đến đây không nhiều lắm, trong thời gian công tác ở Tơ-rô-ít-xcơ, lần này mới là lần thứ ba anh ngồi ở đây. Những rèm lụa màu thiên thanh buông nửa chừng che ánh nắng chiếu thẳng vào cửa sổ, làm cho ánh sáng bị khuếch tán, dịu hắt đi. Một tấm thảm dày, rất rộng, gần như choán hết mặt bằng của căn phòng, đặt chân lên thấy có cảm giác bập bênh dễ chịu, dường như đây là đất ở một mỏ than bùn cũ đã khô lại. Trong góc phòng, con lắc bằng đồng đen của chiếc đồng hồ lớn tích tắc khe khẽ, đu đưa một cách chậm chạp sau tấm kính của hộp đồng hồ. Có tiếng vu vu khe khẽ của hai cái quạt: một chiếc trên cái tủ sắt, chiếc kia đặt trên bàn. Nhưng ngoài hai cái quạt đó, chắc còn có những dụng cụ điện gì không rõ làm lạnh không khí: trong phòng làm việc mát như trong những gian phòng bằng đá hoa cương ở dưới mặt đất của đường xe điện ngầm Mát-xcơ-va... Và Mác-tư-nôp chợt nhớ có lần ở mặt trận, (hồi ấy anh chỉ huy một đại đội bộ binh), anh đang ở tuyến đầu, gần như đang tham gia một trận đánh thì được gọi thẳng về ban tham mưu sư đoàn để nhận nhiệm vụ mới. Anh cạo râu, đánh ủng cho sạch, đính một tấm lót mới vào cổ áo sơ mi, nhưng không còn chiếc va-rơ-ri dự trữ nào đã giặt sạch, và anh đến ban tham mưu với tấm lưng trắng xóa mồ hôi muối, với những vết nâu trên tay áo, đây là vết máu của đồng chí chính trị viên phó đã chết trên tay anh và được mai táng hôm qua. Ban tham mưu sư đoàn đóng trong một cái khe có những cây sồi non, trong những hầm tránh pháo đào trên sườn dốc. Chiến tranh cũng có mặt cả ở đây, những máy con ve kêu vo vo, các sĩ quan về mặt lo ngại chạy từ hầm này sang hầm khác, mang theo những bọc gì không rõ và những tấm bản đồ, thỉnh thoảng đạn pháo cỡ lớn của quân Đức rớt cả xuống đây, và trong ngày, mấy lần có tiếng báo

động của những người quan sát: «Máy bay!» Nhưng dù sao, ở đây vẫn yên tĩnh hơn nhiều, không như ở trong chiến hào trên tuyến đầu của bộ binh, nơi lúc nào cũng nồng nặc mùi mồ hôi lính, mùi khét của vỏ đạn đã bắn, mùi phân và mùi của vật gì thối rữa ở phía trước được gió đưa tới từ phía bên kia hàng rào giây thép gai. Tham mưu trưởng uống trà không phải bằng ca nhôm hay bằng vỏ đồ hộp, mà bằng cái cốc thực sự có đĩa lót bằng bạc. Trong hầm của trưởng ban liên lạc sư đoàn, thậm chí Mác-tư-nốp còn nhận thấy dưới gầm giường có một cái bát tráng men để dùng vào một việc đặc biệt trên đây một tờ báo. Qua những câu hỏi ngây ngô của một số sĩ quan trẻ tuổi về việc ở đây đã xảy ra chuyện gì, Mác-tư-nốp hiểu rằng trong số những quân nhân diện quân phục bánh bao và có tư thế rất chỉnh này, một số người chỉ có quan niệm lơ mơ về một trận đánh thực sự, về cuộc chiến tranh thực sự... nhưng đối với sư đoàn trưởng thì không thể nói như thế được. Khi Mác-tư-nốp đứng trước vị tướng, ngay từ những câu đầu tiên của ông, anh đã cảm thấy rằng anh đang nói chuyện với một con người đã cùng ăn với binh lính không phải chỉ một phút muôi và hẳn là đã nhìn vào mắt cái chết một nghìn lần. Điều đó không có gì là lạ. Hồi mới bắt đầu phục vụ trong quân đội, ông là lính thường trên mặt trận Thổ Nhĩ Kỳ trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, rồi ông được lên binh nhất, hạ sĩ, trong cuộc nội chiến ông chỉ huy đại đội kỵ binh. Trong cuộc chiến tranh Phần Lan ông là trung đoàn trưởng, và cuối cùng, đến năm thứ ba mươi của tuổi quân, ông được thăng cấp tướng. Nhưng ngay ở cấp bậc này, hàng ngày ông vẫn có mặt trong các đơn vị, trong các chiến hào ở tuyến đầu ít nhất là ba, bốn tiếng đồng hồ, để khỏi quên đời sống binh lính và không xa rời cuộc sống ấy; ông vẫn nghe thấy những tràng súng máy nổ rất gần trước mặt mình và ngửi thấy tất cả mùi vị của tuyến đầu, nơi đã trở thành chỗ ở quen thuộc của chiến sĩ trong cuộc phòng thủ lâu dài, tóm lại là ông nghe thấy và ngửi thấy tất cả những gì ông đã nghe thấy và ngửi thấy hồi ông còn là binh nhì. Rõ ràng vị tướng này không chỉ là một người lính dũng cảm, mà còn là một người tinh khôn, và ông biết

rằng nếu trong một thời gian lâu, người chỉ huy xa rời những khó khăn mà chiến sĩ phải chịu đựng ở tuyến đầu thì có khi khả năng nắm bắt tâm trạng của chiến binh một cách nhạy bén sẽ nhạt đi, những sợi giây tinh thần vô hình ràng buộc ý chí, tình cảm, ước vọng của người đó với tình cảm và ý chí của binh lính dưới quyền sẽ bị cắt đứt.

Cru-lốp nói:

— Chúng ta đã có được tất cả những gì chúng ta xin cũng như những gì mà chúng ta không xin. Bây giờ cần làm việc! Nói ít hơn nữa, làm nhiều hơn nữa! Huyện đồng chí lên xuống thật thường một cách khá lạ lùng. Khi thì huyện các đồng chí ở trong sổ năm huyện đứng đầu về công việc đồng áng và cung cấp sữa, khi thì bỗng nhiên lại tụt xuống thứ mười hay thứ mười hai. Vậy mà hiện nay, các đồng chí lại có đủ điều kiện để chiếm một cách vững chắc địa vị đứng đầu hay một trong những vị trí hàng đầu trong tỉnh. Bí thư huyện ủy trẻ tuổi, cương nghị, chủ tịch nông trang là những cán bộ tốt, có sao các đồng chí lại không đủ sức đảm đương một nhiệm vụ như thế? Xin lỗi, tôi vẫn quên rằng trong mấy tháng gần đây đồng chí không làm việc. Nay, sức khỏe đồng chí hiện nay ra sao? Vẫn phải đi nạng ư?

— Sức khỏe thì bình thường. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ bỏ nạng... Thế đồng chí không nghĩ rằng vẫn còn nhiều vấn đề nông nghiệp chưa giải quyết được ư? Đây tôi đã viết xong một tài liệu có thể gọi là «Những lá thư gửi từ nông thôn». Tôi bắt đầu viết từ lúc nằm ở bệnh viện, hôm qua mới viết xong ở nhà. Đồng chí xem đi, — Mác-tư-nốp đặt lên bàn trước mặt Cru-lốp một cái cặp bìa giấy khá dày.

— Được, để lúc nào rảnh việc tôi sẽ đọc, — Cru-lốp mở cái cặp giấy, giờ mấy trang. — Trong thời gian gần đây, nhiều người viết thư cho chúng ta. Cả những người vắt sữa, cả những người nuôi lợn, đều viết cho chúng ta. Mỗi người đều có những đề nghị, những ý kiến đóng góp có tầm quan trọng quốc gia.

— Tôi cho rằng nhân dân viết nhiều thư cho chúng ta là điều tốt. Chỉ cần lá thư có một ý nghĩ xác đáng là cũng quý lắm rồi.

— Cô nhiên viết thư như thế không phải là dở, nhưng cũng cần làm công việc thực tế... Như đồng chí chẳng hạn, đồng chí viết cái này mất bao nhiêu thời gian làm việc?

— Tôi nằm bệnh viện, — Mác-tư-nốp nhắc.

— Xin lỗi, tôi quên... bốn mươi tám trang. Theo đồng chí, đây là tất cả những vấn đề chưa giải quyết phải không?

Cư-lốp đóng sập cái cặp lại, gạt nó ra mé bàn.

— Đồng chí vẫn cứ quanh co lựa chiều thế nào ấy, đồng chí Mác-tư-nốp ạ. Nói đi, đồng chí có điều gì không bằng lòng? Đồng chí còn cần gì nữa?.. Bây giờ nên bớt bận tâm với những dự án hảo huyền đi, mà nên dựa trên cơ sở thực tế hiện có ở địa phương ta, phấn đấu làm cho nông nghiệp tiên bộ vượt bậc. Trong số chúng ta, người nào làm được nhiều sữa, nhiều thịt, nhiều ngũ cốc hơn thì người ấy sẽ là nhà tư tưởng triết học giỏi hơn và là người có nhiệt tâm hơn với Nhà nước! Đây là cái hiện nay chúng ta cần có để đem lại phúc lợi cho nhân dân! Công việc thực tế cụ thể, chứ không phải là những mơ ước hảo huyền được nói lên thành lời về cuộc sống tươi đẹp!

Mác-tư-nốp cúi đầu một cách bực bội, nghe Cư-lốp nói và cảm thấy máu dồn lên má, anh đỏ mặt, nhưng không phải đỏ mặt vì xấu hổ.

— Tôi không tách biệt vấn đề con người với việc sản xuất ngũ cốc và sữa, tất cả những cái đó đều nhằm làm cho các nông trang vươn lên! Không phải bản thân huyện ủy cày ruộng và vắt sữa bò...

— Ngoài cặp tài liệu này, đồng chí có mang theo cái gì đến không? — Cư-lốp nói một cách gay gắt đến nỗi Mác-tư-nốp bất giác ngẩng đầu lên. — Đồng chí viết trong thư rằng đồng chí muốn nói về tình hình trong huyện. Tình hình ở huyện các đồng chí như thế nào?

«Chính đồng chí Cư-lốp này, vẫn trong căn phòng này, có lần đã nói chuyện với ta một cách khác hẳn! — Mác-tư-nốp chợt nảy ra một ý nghĩ. — Hồi đó đồng chí ấy đã ủng hộ ta hết sức mạnh mẽ, khi Gô-lúp-côp báo cáo về ta, làm như ta đã phá hoại cuộc họp đảng viên nông cốt! Hồi ấy, ta nói chưa hết câu đồng chí ấy đã hiểu ta, đồng chí ấy đã tức

giận ghê gớm khi nói về «những nhà kinh điển» của thói nói dóc ở cơ quan tỉnh của mình! Đồng chí ấy đã giúp ta suy nghĩ thấu đáo cái mà ta mới chỉ đoán ra... Đồng chí ấy làm sao thế? Tuy rằng xét về tâm trạng con người thì tất nhiên có thể hiểu được đồng chí ấy. Đã hơn mười năm làm bí thư tỉnh ủy, ở các tỉnh khác và ở tỉnh ta, và bao giờ cũng gặp hoàn cảnh khó khăn. Đồng chí ấy muốn mau mau được thấy khắp mọi nơi đều có quy củ đâu ra đây, và hoàn toàn sung túc. Đồng chí ấy muốn đọc cuốn «Người được thưởng huân chương Sao vàng» mới, có điều là viết hay hơn và viết về thời nay. Thế mà ta lại nêu lên những việc chưa làm xong, những vướng mắc, những chuyện va chạm. Tất cả những cái đó làm đồng chí ấy chán ngấy hơn cả củ cái đắng!.. Đồng chí ấy mệt mỏi rồi ư? Con ngựa đã kiệt sức vì leo dốc núi cheo leo chẳng?..»

— Đồng chí Crư-lốp ạ, — Mác-tư-nốp lên tiếng, — tôi đến đây thứ nhất là để đề nghị đồng chí mau mau giải quyết vấn đề bí thư thứ hai của chúng tôi. Đồng chí đã nghe nói ở huyện tôi có cuộc họp toàn thể huyện ủy như thế nào rồi chứ?

— Tôi có nghe nói. Người ta đã báo cáo tôi rồi. Cuộc họp kỳ dị.

— Đúng thế. Tôi cũng nói hết như vậy khi được biết quyết định của cuộc họp đó. Các huyện ủy viên không đủ mạnh dạn để đưa đồng chí Mét-vê-đép ra khỏi chức vụ bí thư. Một quyết định nửa vời.

— Thế ý kiến đồng chí nên đưa Mét-vê-đép ra khỏi cương vị bí thư chẳng?

— Đúng thế, nói chung lẽ ra không nên đưa anh ta lên làm công tác Đảng.

— Lại thêm một người nữa không vừa ý đồng chí ư?

— Đúng thế! — Mác-tư-nốp lắc đầu. — Bây giờ tôi sẽ không sợ điều đó nữa! Đồng chí muốn nghĩ gì về tính nết của tôi thì nghĩ, bốn phần của tôi vẫn là phải chăm lo đến huyện, bởi vì tôi vẫn còn là bí thư huyện ủy. Vì lợi ích của công việc, tôi có thể chịu đựng được những điều khó chịu cho cá nhân tôi. Trước đây, tôi giống như một cô tiểu thư quá giữ kẽ, không dám nói với đồng chí về Mét-vê-đép, để

đồng chí khỏi nghĩ không hay về tôi, nhưng bây giờ tôi sẽ không làm như thế nữa!

Cru-lốp rời khỏi bàn, chuyển sang ngồi chiếc đi-văng rộng bọc da và mời Mác-tư-nốp ngồi cạnh mình.

—Đền ngồi đây. Ngồi hai bên bàn nói chuyện không tiện. Đồng chí nói khẽ, tôi nghe không rõ. Người anh em ạ, tôi cũng đang ốm đây. Các bác sĩ bắt tôi uống đủ mọi thứ thuốc vớ vẩn. Bây giờ tai tôi lúc nào cũng có tiếng ù ù, cứ như thể vừa ra khỏi máy bay... Vậy thì đầu đuôi ra sao? Thực ra Mét-vê-đép có lỗi gì? Vì sao cuộc họp toàn thể đá kích anh ta? Anh ta là người như thế nào? Có thể nhận xét vắn tắt về anh ta như thế nào?

—Vắn tắt ư?..

Mác-tư-nốp thuật lại chuyện Mét-vê-đép làm việc như thế nào khi anh chưa vào bệnh viện, khi ở huyện ủy, Mét-vê-đép chỉ là bí thư thứ hai, và khi anh nằm viện thì Mét-vê-đép làm việc ra sao — theo lời các đảng viên kể lại, — anh ta đã làm bản báo cáo như thế nào tại cuộc họp toàn thể và các chủ tịch nông trang đã đập lại anh ta ra sao.

—Từ ngày cái anh giáo đồng thời là thuyết trình viên có học văn ấy trở thành bí thư huyện ủy, anh ta đột nhiên quên hết mọi từ, ngoài những lời: «Tôi không thể đề như thế được!», «Tôi không thể dung thứ», «Tôi sẽ đuổi cổ!». Hẳn đồng chí cũng đồng ý rằng cái vốn từ vựng như thế hơi ít đối với việc lãnh đạo huyện.

—Ồ được... Nhưng dù sao đồng chí làm việc với anh ta đã khá lâu, tại sao đồng chí không giáo dục anh ta, ít ra cũng làm cho anh ta trở thành một bí thư thứ hai tốt?

—Cái đó thì tôi không thể hiểu được! — Mác-tư-nốp phản đối. — Việc gì chúng ta lại phải mất công giáo dục một người thành bí thư huyện, khi người đó có lẽ không có tư chất gì để giữ cương vị đó? Chúng ta phạm sai lầm, một người ngẫu nhiên lọt vào danh sách cán bộ lãnh đạo của Đảng, rồi sau đó chúng ta phải nát óc làm cho đối tượng sai lầm của chúng ta trở thành một bí thư ít nhiều xứng đáng ư? Để làm gì? Chúng ta không còn cách nào khác chăng? Chúng ta không có người chẳng?.. Đồng chí Cru-lốp ạ, tôi không

đề nghị những biện pháp khác nghiệt nào cả. Tôi chỉ đề nghị đưa anh ta ra khỏi công tác lãnh đạo Đảng, nói cho đúng hơn là giải thoát cương vị đó khỏi tay anh ta. Hãy để anh ta làm việc ở một vị trí nào mà anh ta có thể đem lại lợi ích gì đó cho xã hội. Cũng xin nói thêm rằng sau cuộc họp đó, anh ta không hề đến huyện ủy nữa. Anh ta ốm, ngồi nhà chờ quyết định của các đồng chí. Ở địa vị anh ta, cũng không thể nghĩ ra cách gì hay hơn được.

Mác-tư-nốp nói thêm:

— Tôi vẫn chưa quên rằng có lần chính ở đây, đồng chí đã kể cho tôi nghe một số kẻ có đầu óc tiểu tư sản tầm thường ở tỉnh ủy của đồng chí, những kẻ coi công tác Đảng như một chức nghiệp, như con đường tiến thân.

— Như vậy thứ nhất là đưa Mét-vê-đép ra khỏi chức vụ bí thư thứ hai phải không? Được. Ngày mười lăm chúng tôi sẽ họp thường vụ, đồng chí sẽ cùng đến với Mét-vê-đép, hai người sẽ báo cáo về cuộc họp toàn thể của huyện. Chúng tôi sẽ thảo luận. Quái quỉ thật! Dù là các đồng chí họp hội nghị toàn thể huyện ủy hay họp đảng viên nòng cốt, những cuộc họp đó đều vào loại biên cô phi thường!.. Thế còn vấn đề thứ hai?

— Thứ hai là tôi đề nghị cho tôi thôi giữ trách nhiệm bí thư thứ nhất.

— Cái gì?

— Đây là vì lợi ích của huyện, đồng chí Crư-lốp ạ. Hiện nay ở đây có một người có thể lãnh đạo tổ chức huyện tốt hơn tôi. Như vậy nghĩa là người đó sẽ có thể mau chóng làm cho nông nghiệp tiến vượt bậc... Ở huyện tôi sắp có hội nghị Đảng. Nếu các đại biểu được quyền bầu bí thư huyện ủy ngay tại hội nghị và cấp trên không giới thiệu ai, tức là các đại biểu tự bầu lấy người mà mình coi là xứng đáng đứng đầu tổ chức, thì lập tức người đó sẽ được đề cử. Tôi tin chắc như thế. Các đảng viên ở huyện tôi hết sức kính trọng đồng chí đó. Có thể là các đồng chí sẽ đề cử cả tôi nữa, nhưng tôi sẽ xin rút lui. Tôi không thể ganh đua với người đó được. Thật ra nên để người đó làm bí thư thứ nhất huyện chúng tôi.

— Đồng chí nói về ai thế?

— Về Đôn-gu-sin, trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca. Crur-lốp nhìn Mác-tư-nốp một cách chăm chú, có ý ngờ vực.

— Này, đồng chí đã tìm được một chỗ khác tốt hơn phải không? Muốn quay trở lại nghề làm báo chẳng? Muốn về Mát-xcơ-va, làm việc ở tòa báo chẳng? Viết thư lên Ban chấp hành Trung ương rồi chứ gì? Được ưng thuận rồi phải không?

— Trước kia cũng như hiện nay, tôi chẳng đi tìm chỗ nào khác cả. Tôi sẽ làm việc ở bất cứ nơi nào tôi được cử đến, dù có đưa tôi về huyện Gri-a-dơ-nốp-xki, làm bất cứ công tác gì tôi cũng đi. Hoặc tôi sẽ ở lại Tô-rô-ít-xcơ. Để Đôn-gu-sin làm bí thư thứ nhất, còn tôi làm bí thư thứ hai... Tuy rằng, thành thực mà nói, cách này có lẽ ít thú vị đối với tôi nhất.

— Thề thì tôi không thể hiểu được đằng sau toàn bộ sự việc ấy có điều gì bí ẩn..

— Chẳng có điều gì bí ẩn cả, đồng chí Crur-lốp ạ.

— Nhưng tại sao đồng chí lại muốn nhường chỗ của mình cho Đôn-gu-sin?

Mác-tư-nốp nhún vai.

— Đây không phải là chỗ của tôi, không phải tôi đã giành được cái chỗ ấy suốt đời. Nó được chuyển từ người này sang người khác, tùy theo các đảng viên bầu ai lên. Và bây giờ tôi thấy trong huyện có một người giữ chỗ ấy thì thích hợp hơn.

— Cái kiểu lảng mạn gì trong công tác Đảng thế này? Kiểu tinh thần hiệp sĩ! — Crur-lốp ghé sát đến gần Mác-tư-nốp, nhìn vào mắt anh. — Đồng chí Mác-tư-nốp, nói chung đồng chí không thuộc loại các hiệp sĩ Đông-ki-sốt đấy chứ?

Cửa mở ra, trên ngưỡng cửa xuất hiện cái thân hình phức phịch của Ma-xle-ni-cốp.

— Vào đây, vào đây, đồng chí! — Crur-lốp gọi ông ta. — Chúng tôi đang nói với nhau một câu chuyện lý thú. Đồng chí ngồi xuống đây. Mác-tư-nốp đề nghị chuyển đồng chí ấy sang huyện khác.

— Thật ư? — Ma-xle-ni-cốp lấy một chiếc ghế ở sát tường, đặt chiếc ghế trước đi-văng và ngồi xuống. — Lý do vì sao?

Cần thay đổi hoàn cảnh phải không? Đã làm chuyện gì đại dột ư? Về khoản đàn bà chứ gì? Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích, hình như ở đây đồng chí có chuyện gì với chị Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na Boóc-dô-va phải không?..

Mác-tư-nôp nổi nóng.

— Đồng chí đi hết huyện này sang huyện khác để thu thập thông báo và những chuyện ngổi lê đôi mách phải không? Rõ thật là một việc làm đẹp mặt!

Cư-lôp giơ một tay lên có ý can ngăn.

— Này thôi, sao lại gay gắt thế? Ma-xle-ni-côp nói đùa đây thôi mà.

— Một kiểu đùa thiếu thông minh!

Ma-xle-ni-côp mỉm cười gượng gạo, đặt một tay lên ngực.

— Xin lỗi đồng chí Mác-tư-nôp, nếu như tôi đã xúc phạm đến đồng chí! Kể thì chuyện đó cũng chẳng lây gì làm lạ. Vừa rồi, trong cuộc họp thường vụ hôm qua, chúng tôi đã chuyển một cán bộ ở Ma-lê-ép-ca sang huyện khác cũng vì lý do ấy.

Cư-lôp nhăn mặt có ý không bằng lòng.

— Đừng vội suy đoán. Hãy nghe nốt đi đã. Mác-tư-nôp cho rằng trong huyện có một người có thể gánh vác trách nhiệm bí thư thứ nhất huyện ủy tốt hơn đồng chí ấy. Ở huyện đồng chí ấy sắp có hội nghị Đảng, đồng chí ấy đưa vấn đề ra trao đổi trước với chúng ta. Đồng chí có biết Mác-tư-nôp giới thiệu ai làm bí thư không? Đôn-gu-sin, trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca, ông bạn của đồng chí đây.

— Cái gì? Đôn-gu-sin à? Mà lại làm bí thư à? Ma-xle-ni-côp chớp chớp mắt một cách ngỡ ngàng. — Còn bản thân đồng chí ấy thì sao? Xin đi học ư?

— Chẳng xin đi đâu cả. Đồng chí ấy sẵn lòng làm việc ở bất cứ nơi nào đồng chí ấy được điều đến.

— Tôi không hiểu... Tự mình giới thiệu người khác lên thay chỗ của mình.

— Đúng. Mà lại chính là Đôn-gu-sin.

— Hiện nay Đôn-gu-sin đang làm trưởng trạm máy kéo. Sao lại đưa ông ta lên huyện ủy được?..

— Rất đơn giản thôi. Được các đảng viên bầu lên, đồng chí ấy sẽ trở thành bí thư huyện ủy, Mác-tư-nôp nói.

Ma-xle-ni-côp nghĩ ngợi một lát và xua tay.

— Chuyện tào lao! Không có người nào lại tự ý xin đi khỏi một huyện tốt để về một huyện kém. Trong thực tế công tác của tôi, tôi chưa hề thấy trường hợp nào như thế. Họ mưu mô cái gì đây, đồng chí Crư-lốp ạ! Đôn-gu-sin đã thao túng được tất cả bọn họ... Một tay kỳ diệu! Đáng phải cho y một bài học từ lâu rồi! Một kẻ trâng tráo, thô lỗ, hoàn toàn không thừa nhận bất cứ một quyền lực nào đối với mình! Khi nói chuyện riêng với nhân viên trạm máy kéo, y phê phán công tác của tỉnh ủy. Đúng thế đấy! Tôi có cả một cặp bìa lưu trữ những báo cáo của bí thư khu vực. Tôi đã chuẩn bị đầy đủ tài liệu, định đưa đồng chí xem, đồng chí Crư-lốp ạ, tôi muốn bắt Đôn-gu-sin phải ra trình bày trước thường vụ, nhưng không có cơ gì để hạch hấn được! Hấn đạt được những chỉ tiêu rất cao. Khu vực của hấn là khu vực khá nhất trong huyện. Cái gã người Mát-xcơ-va này làm việc ranh mãnh lắm!..

Ma-xle-ni-côp phá lên cười, ngả nghiêng trên ghế.

— Ha-ha-ha! Giới thiệu Đôn-gu-sin làm bí thư huyện ủy! Không, đây là đồng chí bày ra một trò gì để làm cho thiên hạ vui cười đây thôi, đồng chí Mác-tư-nốp ạ! Vả chăng, Đôn-gu-sin có thái độ hấn học đối với tất cả cán bộ Đảng! Nói chung, y chống lại các cấp bộ Đảng!

— Đồng chí ấy chống lại những kẻ bẻm mép và những tên cơ hội chui vào cấp ủy Đảng chứ không chống lại chính các cấp ủy Đảng! — Mác-tư-nốp không nén lòng được nữa.

Và giữa anh với Ma-xle-ni-côp bắt đầu diễn ra một cuộc đối đáp mà có lẽ chưa bao giờ những bức tường ở phòng làm việc của bí thư thứ nhất tỉnh ủy được nghe thấy.

— Nguu tầm ngu, mã tầm mã! — Mác-tư-nốp nói. — Đồng chí căm ghét Đôn-gu-sin, nhưng lại ủng hộ Mét-vê-đép, vì chính đồng chí là Mét-vê-đép! Cũng như Mét-vê-đép, đồng chí là kẻ đốc thúc công việc, chứ không phải là bí thư! Đồng chí hoàn toàn hài lòng về khả năng suy nghĩ của Mét-vê-đép. Biết quát tháo mọi người, thế là được rồi. Đồng chí không còn biết gì hơn ngoài việc đòi hỏi ở người bí thư huyện ủy, bởi vì năng khiếu tổ chức của đồng chí chỉ có thế thôi. Kholô-đốp cũng đã nhận được sự ủy nhiệm của đồng chí ở đây phải

không? Đồng chí có quan tâm đến các bí thư khu vực không? Đồng chí đã chọn anh chàng cán bộ điều tra ấy về những vụ án đặc biệt để đưa sang làm công tác Đảng phải không? Đồng chí cần có những ma-nơ-canh ở trong huyện, chứ không cần những con người sống, có tim óc! Những trạm trung gian để truyền đạt chỉ thị, thể thôi, dưới mắt đồng chí, các huyện ủy là như thế đấy, đồng chí Ma-xle-ni-cốp ạ. Ở các huyện, đồng chí thích những kẻ nhìn đồng chí bằng con mắt thèm ước, và lặp lại nguyên si những lời đồng chí nói như những con vẹt chẳng suy xét gì hết. Đồng chí căm ghét Đôn-gu-sin bởi vì đồng chí ấy không phải là cái ma-nơ-canh, mà là con người sống. Đồng chí ấy là một người lãnh đạo có tài, chúng ta cần tìm kiếm những tài năng như thế ở khắp mọi nơi, vui sướng khi tìm được họ, như Lê-nin vui sướng về những người có tài năng và tạo cho họ điều kiện hoạt động rộng rãi! Nhưng tất nhiên, người như đồng chí không thể biết quý trọng tài năng của người khác, bởi vì trên cương vị người lãnh đạo, đồng chí là kẻ bắt tài!.. Hiện nay đồng chí tức giận, bởi vì đồng chí cảm thấy: thời thế gay go đã đến với những người như đồng chí! Những người lãnh đạo hiện đang đứng trước những nhiệm vụ phức tạp. Chỉ bằng những mệnh lệnh chung chung và hò hét thôi thì không đi xa được. Nhưng đồng chí không thể lãnh đạo cách nào khác. Không thể gạn lọc được gì hơn nữa ở đồng chí! Đây là tất cả những gì đồng chí có khả năng làm được! Bây giờ đồng chí sẽ tự cải tạo như thế nào để chuyển sang những phương pháp khác thì tôi không biết. Chính đồng chí cũng không biết. Và đồng chí không thể tự cải tạo được. Điều đó không nằm trong phạm vi khả năng của đồng chí! Tình cảnh của đồng chí thật khôn đốn...

Thoạt tiên Ma-xlê-ni-cốp bàng hoàng sững sốt, rồi đưa mắt nhìn Crư-lốp, mong chờ Crư-lốp yêu cầu Mác-tư-nốp phải có thái độ đúng mức và thậm chí có thể còn mời Mác-tư-nốp ra khỏi phòng làm việc. Nhưng Crư-lốp làm thinh.

— Nói chuyện kiểu gì thế, — cuối cùng Ma-xlê-ni-cốp bật dậy. — Tôi đang được nghe ai nói tất cả những điều đó? Tôi không tin ở tai tôi nữa!..

-- Nhưng đồng chí nên tin, tại đồng chí không đánh lừa đồng chí đâu. Tôi có thể nhắc lại từ đầu, đầy đủ hết.

— «Nhưng ma-nơ-canh»! «Huyện ủy là những trạm trung gian truyền đạt chỉ thị»! Đó là sự vu khống độc ác đối với tổ chức Đảng lãnh mạnh và giàu khả năng chiến đấu của tỉnh ta.

— Tôi nói: chính đồng chí coi các huyện ủy như những trạm trung gian chuyển tiếp.

— «Những kẻ cơ hội»! «Đồng chí căm ghét những người có tài»! Chúng tôi sẽ ghi lại tất cả những điều đó, đồng chí Mác-tư-nôp! Và đồng chí có phép đâu nói năng với các bí thư tỉnh ủy bằng cái giọng như thế?

— Với một bí thư thôi. Tất cả những điều đó là nói với cá nhân đồng chí. Đừng có xuyên tạc, đồng chí Ma-xle-ni-côp!

Cư-lôp rời khỏi đi-văng sang ngồi chiếc ghế bành sau bàn và không can thiệp vào cuộc đấu khẩu, chỉ bình tĩnh nghe, ông đặt hai tay lên ghế và nhìn ra chỗ nào ở bên ngoài cửa sổ, vẻ mặt có phần tư lự, mệt mỏi.

Chuông điện thoại réo, Cư-lôp nhắc ông nghe lên.

— Đồng chí có biết rằng trước kia, nói năng như thế thì tai vạ như thế nào không?

— Tôi biết.

— Khẽ chứ! — Cư-lôp nói. — Các đồng chí làm tôi không nghe thấy gì cả. Có điện từ huyện ủy Rúp-txê-vô gọi đến. Điện thoại của họ làm sao thế nhỉ? Cứ lú lú như lũ gà con trong buồng ấp!..

Trong lúc Cư-lôp nói chuyện bằng điện thoại, Mác-tư-nôp và Ma-xle-ni-côp ngồi im không nói năng gì, thờ hờng học như hai võ sĩ quyền Anh trong giờ nghỉ giữa hai hiệp đấu, hăm hè ném cho nhau những cái nhìn rục rủa, phải khó khăn lắm mới nén được để khỏi quắc nhau lại. Cư-lôp một tay cầm ống nghe và với tay qua bàn, rót cho mỗi người một cốc nước khoáng «bô-rơ-giơm».

— Này, đồng chí Ma-xle-ni-côp, — nói chuyện xong với huyện ủy Rúp-txê-vô, Cư-lôp đưa mắt nhìn đồng hồ nói. — Ba phút nữa, tôi sẽ có điện thoại của bộ trưởng Bộ y tế. Tôi muốn nói chuyện với bộ trưởng về trường đại học y khoa. Hôm qua đồng chí có họp thường vụ, đồng chí biết chuyện

gì rồi đây. Đồng chí hãy đi nhận điện và nói chuyện với bộ trưởng từ phòng làm việc của đồng chí. Còn cái cuộc...— ông ngo ngoáy một ngón tay, tìm cách diễn đạt,— cuộc trao đổi những lời ân cần này của đồng chí với Mác-tư-nôp thì để sau này đồng chí sẽ tiếp tục nốt.

—Được,— Ma-xle-ni-côp đứng lên.— Nhưng tôi không bỏ qua việc này đâu! Đồng chí đã nghe thấy hết và tôi đề nghị đồng chí rút ra những kết luận! Anh ta phải chịu trách nhiệm về những lời lăng nhục ấy! Tôi sẽ viết thư khiêu nại ra thường vụ!

Và lúc đi ra, ông ta giật mạnh cửa, mở toang cửa ra, dường như định đập cửa đánh thình một cái, nhưng ông ta kịp thời nín được, vì nhớ ra rằng mình đang ở trong phòng làm việc của ai. Ông ta ngoảnh lại nhìn Crư-lôp như có ý xin lỗi, ra ngoài rồi khép cửa lại, khép một cách thận trọng, không có tiếng động, như mọi khi.

—Đồng chí đèn là nóng này, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích,— Crư-lôp nói sau khi Ma-xle-ni-côp đi khỏi.— Dù sao, nếu sau này ở một nơi nào đó, đồng chí bị sái cổ vì va vào một chướng ngại gì thì tôi vẫn cứ lấy làm tiếc cho đồng chí.

—Đồng chí Crư-lôp! Các cấp ủy Đảng là cái quan trọng nhất đối với chúng ta! Tất cả sự lãnh đạo, toàn bộ phương hướng trong đời sống của chúng ta đều từ đó mà ra. Làm sao có thể dung thứ cho những kẻ như thế ở trong các cấp ủy Đảng? Một kẻ đê mạt và ngu xuẩn ở trong cấp ủy thì đáng sợ gấp mười lần so với việc y công tác ở một cơ quan nào khác! Bởi vì ở cấp ủy, y nắm trong tay những quyền hành lớn.

—Này, anh bạn ạ, dù sao cũng nên lựa lời một cách thận trọng hơn! Đồng chí nói về Ma-xle-ni-côp ư? Muốn gì thì muốn, ông ta vẫn là bí thư tỉnh ủy, ông ta chưa bị cách chức. Và chỉ riêng tiếng nói của đồng chí trong hội nghị thì chưa đủ quyết định số phận ông ta!..

Rõ ràng Crư-lôp suốt nỗi câu thực sự, nhưng Mác-tư-nôp có đủ bình tĩnh để im lặng một lát và Crư-lôp cũng im lặng, gõ mấy ngón tay xuống bàn, rồi ông bình tĩnh lại, bắt đầu nói với Mác-tư-nôp bằng giọng mềm mỏng hơn.

— Ban này đồng chí gọi Ma-xle-ni-cốp là kẻ độc thúc công việc. Chính tôi cũng biết giá trị của ông ta. Tôi không hề phóng đại tài năng của ông ta. Nhưng đồng chí hãy tưởng tượng xem, vẫn cần có những người như thế trong cơ quan tỉnh ủy. Đồng chí không biết tình hình của tỉnh và có lẽ đồng chí tưởng nơi nào cũng như huyện đồng chí, đồng chí đo mọi vật bằng cái thước của mình. Đồng chí lấy mình làm chuẩn để xét đoán về các cán bộ khác ở địa phương. Nhưng đồng chí Mác-tư-nốp thân mến ạ, đáng tiếc rằng trong tỉnh ta vẫn còn không ít những bí thư huyện ủy thực sự cần được độc thúc. Đồng chí tưởng rằng bây giờ đã đến lúc không cần nhắc nhở các bí thư huyện về những chân lý ai này đều biết, như phải nhờ củ cải kịp thời nếu không thì chúng ta sẽ mất một nửa số hoa lợi, hoặc trong kỳ gặt hái, bỏ lỡ một ngày thì chúng ta sẽ mất hàng nghìn tấn ngũ cốc, hay cần cày đất bỏ hóa vào tháng Năm chứ không phải là tháng Sáu — đồng chí tưởng thế ư? Nhảm rồi! Phải nhắc đi nhắc lại! Như hiện nay, chúng ta cần đào nhiều hồ trong mùa hè để ú số lượng thức ăn tươi mà chúng ta sẽ thu được. Ở tất cả mọi nơi, các bí thư huyện ủy đều là những người trưởng thành, không phải là những người mới tập sự trong nông nghiệp, họ đều biết rằng thức ăn tươi chăn nuôi không lên men chua trong thùng như bắp cải, và nếu đầu vụ thu hoạch thức ăn tươi cho gia súc, chúng ta không chuẩn bị hồ ú thì bao nhiêu công sức của chúng ta để bảo đảm cơ sở thức ăn cho gia súc đều đi tong. Đồng chí nghĩ thế nào, nếu việc đó ta để mặc cho người ta muốn làm thế nào thì làm, không độc thúc, không ra lệnh, không đe dọa trừng phạt? Đồng chí tưởng làm như thế chúng ta sẽ vẫn có hồ ú thức ăn cho gia súc phải không? Những lời cam kết và hứa hẹn, đây là những cái chúng ta sẽ có, chứ không phải là những hồ ú thức ăn tươi. Đồng chí không biết rõ cán bộ của chúng ta! Có những bí thư huyện ủy và chủ tịch Xô-viết huyện chỉ bắt đầu nhúc nhích khi bị cảnh cáo hay bị khiển trách. Và ngay hiện nay, chúng ta vẫn còn những trưởng trạm máy kéo như thế nào! Hôm kia, tôi có đến trạm máy kéo Dai-txê-vô, xem công việc sản xuất ở đây ra sao, và mặc dù tôi không

ura cái lỗi chửi mắng, tôi đã gọi trưởng trạm máy kéo Xu-scôp là kẻ khờ kiêu và phá hoại. Y đi lại ở sân, hai tay bỏ túi, đứng chơi không, say rượu từ sáng, mặt béo múp, đỏ gay, và chẳng biết tình hình ở trạm của mình ra sao: tại sao ở nông trang «Bình minh», hôm nay là ngày thứ tư đội máy kéo không làm việc, đã có bao nhiêu máy liên hợp sửa chữa xong, tháng trước có phát lương cho công nhân không. Suýt nữa thì tôi lên cơn nhồi máu cơ tim, khi tôi xem đến máy móc thiết bị. Ở khu vực của trạm máy kéo, mọi thứ đều dồn thành một đồng: cả máy gặt, máy trồng khoai, cả lưỡi cày, tất cả đều bẩn thỉu, không được lau chùi, bôi dầu mỡ gì cả. Trong các máy liên hợp thu hoạch củ cải, vẫn còn củ cải năm ngoái đã thối ra. Tài sản chẳng có ai bảo vệ. Trẻ con trong làng tháo đai ốc của máy để làm chì đi câu, lấy những bánh xe của loại máy gì không rõ để làm xe đẩy chân. Ngoài khu vực trung tâm, còn máy móc thiết bị ở đâu nữa, loại gì, bao nhiêu cái, tình trạng hiện nay như thế nào, ai chịu trách nhiệm bảo quản,—chẳng ai biết điều đó, cả giám đốc, cả kỹ sư trưởng, cả kế toán trưởng đều không biết. Tài sản của trạm máy kéo được đánh giá là mười lăm triệu! Và ngần ấy triệu bạc của Nhà nước được giao cho một thằng thộn như thế! Chúng ta sẽ đưa hắn ra tòa, đây sẽ là một vụ án tiêu biểu. Kiểm sát trưởng đã phái nhân viên điều tra đến, chúng ta sẽ tính kỹ từng đồng cô-pêch, xem số máy móc hắn để hư hỏng tính ra là bao nhiêu triệu đồng! Nhưng gã Xu-scôp ấy làm trưởng trạm ở đây đã năm năm và nêu như trạm máy kéo vẫn cày đất, gieo hạt, thu hoạch lúa mì, thực hiện được nghĩa vụ cung cấp lúa mì thì chỉ là vì có người nào vẫn bám sát gót Xu-scôp, tay lăm lăm cái gậy, giải thích cho hắn biết rằng cần sửa chữa máy kéo, cần cày sâu như thế, xới đất bỏ hóa đã mọc đầy cỏ dại. Không, chúng ta vẫn cần những người đốc thúc công việc! Đừng có duy tâm!.. Chính vì thế chúng ta vẫn cần những người như Ma-xle-ni-côp. Trong tình hình như vậy, đây cũng là một loại tài năng! Phái ông ta về một huyện và trao cho một nhiệm vụ cụ thể nào đó, ông ta sẽ làm việc chết thôi, sẽ huy động mọi sinh lực và mọi phương tiện và sẽ làm tròn nhiệm vụ. Ông ta có khả

năng không ngủ suốt ba ngày đêm liền, cho đến khi tự ông ta kiểm tra xong cả các máy gặt hay máy liên hợp trong mỗi nông trang. Mỗi tuần làm việc sáu ngày thì Ma-xle-ni-côp của chúng ta có lẽ chỉ ngồi đây hai ngày ở phòng làm việc của mình, còn tất cả những ngày khác đều đi công cán. Chúng tôi vẫn nói giễu ông ta rằng chiếc ô-tô của ông ta như con ngựa già đã được huấn luyện thuần thục. Đến xã là tự nó rẽ về nông trang. Bất những kẻ biếng nhác phải hoạt động lên, tạo nên trong huyện một tình trạng căng thẳng xung quanh một mùa vụ nào đó, việc này không ai có thể làm được như ông ta. Cũng phải biết quý trọng khả năng ấy!..

Mác-tư-nôp đã nóng lòng muốn bác lại ý kiến của Cru-lôp từ lâu, nhưng mỗi lần anh mở miệng toan nói thì ông lại ra hiệu ngăn lại.

— Trước đây tôi đã đề nghị đồng chí về công tác ở tỉnh ủy, đồng chí không chịu. Thế thì bây giờ cũng đừng trách tôi về Ma-xle-ni-côp! Ông ta được điều từ tỉnh N. về làm việc với chúng tôi. Tôi biết người chúng tôi lấy về là người như thế nào, tôi đã nói chuyện với một bí thư tỉnh N. Đồng chí ấy cho tôi biết một nhận xét rất đúng về Ma-xle-ni-côp: một người thừa hành, ngoài ra không có khả năng gì hơn, không có sáng kiến. Nếu như hồi ấy đồng chí ưng thuận, thì chúng tôi có thể không nhận Ma-xle-ni-côp. Thế nhưng đồng chí không chịu về làm việc ở tỉnh ủy, mà ở đây tôi cũng cần có người giúp tôi chứ. Tỉnh thì rộng.

— Đồng chí Cru-lôp ạ, nói thực là tôi không về tỉnh làm việc vì tôi sợ chính điều đó: tôi sợ đồng chí chỉ cần đến tôi như một viên chức thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt mà đồng chí giao cho, — Mác-tư-nôp trả lời.

— Nói vớ vẩn! Tôi biết tôi có thể đòi hỏi cái gì ở ai chứ. Ở đây, đồng chí có thể làm những việc quan trọng hơn.

Cả hai cùng im lặng. Về mặt Mác-tư-nôp tỏ ra rằng anh vẫn một mực không đồng ý với những điều mà bí thư tỉnh ủy đã bày tỏ với anh suốt nửa tiếng đồng hồ với thái độ khá kiên nhẫn.

— Không, — Mác-tư-nôp lắc đầu, — dù sao đồng chí vẫn không thuyết phục được tôi, đồng chí Cru-côp ạ. Nếu như

hiện nay chúng ta vẫn còn những bí thư huyện ủy mà ta không thể tin rằng tự bản thân họ, không cần ai thúc giục, cũng sẽ không bỏ phí thời giờ trong vụ gặt hái, và ta không thể trông mong rằng họ có khả năng tự nghĩ ra cái điều đơn giản là muốn ủ thức ăn tươi cho gia súc thì cần có hồ ú, nếu ta vẫn còn những bí thư như thế thì chỉ cần đưa họ ra khỏi những cương vị mà họ đang giữ! Cái lô-gích của đồng chí hơi kỳ lạ. Hóa ra là tỉnh ủy cần Ma-xle-ni-cốp bởi vì ở các huyện cũng có những Ma-xle-ni-cốp như thế: đây là những cán bộ thừa hành đã mất thói quen suy nghĩ độc lập hay chưa bao giờ biết làm việc bằng đầu óc của mình, đây là những người mà lúc nào ta cũng cần góp ý và thúc sau lưng!.. Nói thực tình, mong đồng chí bỏ qua cho, tôi có cảm giác rằng đồng chí đã hơi mệt mỏi. Đồng chí đã chán ngấy tình trạng xáo trộn cán bộ, đồng chí muốn có một sự ổn định nào đó. Xét lại một lần nữa những bí thư huyện ủy ư? Lại rút ra một số người trong các cơ quan của tỉnh ư? Lại thuyết phục, tranh cãi, lại những bi kịch gia đình? Vâng, biết làm thế nào được, cũng cố đội ngũ cán bộ cơ sở là việc khó khăn nhất, nhưng phát lệnh báo an bây giờ hãy còn sớm. Việc đó cần được tiếp tục. Và có lẽ trong việc này, không bao giờ có sự ổn định, bao giờ cũng cần có sự sửa đổi khi thì ở chỗ này, khi thì ở chỗ kia... Tôi nghĩ rằng nên tìm các bí thư huyện ủy không chỉ riêng trong các cơ quan tỉnh. Ở một huyện nào đó, có lẽ nên để các đảng viên bầu một đồng chí ở địa phương làm bí thư huyện ủy: một chủ tịch nông trang hay một trưởng trạm máy kéo ưu tú nhất.

—Chuyên vận hai chiều ư?— Crư-lốp mỉm cười. —Đưa các cán bộ nòng cốt của huyện về làm cán bộ nông trang, còn bây giờ lại lấy người trong số các chủ tịch nông trang để đưa về huyện à?..

—Ở đây chẳng có gì mâu thuẫn hết, hai việc đó gắn bó với nhau rất hài hòa!— Mác-tư-nốp hăm hở bày tỏ ý kiến. —Trong số các cán bộ nòng cốt của huyện, chúng ta đưa những mười, mười lăm người về làm chủ tịch nông trang, còn đây chỉ là nói về một người thôi, một người có tầm cỡ lớn. Hoàn toàn không giống sự vận chuyển hai chiều!

Đồng chí Crư-lốp, – Mác-tư-nốp nói tiếp. — Tôi phải trình bày thật rõ với đồng chí mới được. Ban nãy tôi đã nêu vấn đề về Đôn-gu-sin. Đây không phải vì tôi có thiện cảm riêng với ông ta. Nói thực, tôi không lấy gì làm thích thú lắm—khi tôi thấy rõ rằng trong khu vực của mình, Đôn-gu-sin lãnh đạo các nông trang tốt hơn nhiều so với những gì mà tôi đạt được. Không phải vì có tình cảm đặc biệt với Đôn-gu-sin mà bây giờ, tôi nói rằng nên để đồng chí ấy làm bí thư huyện ủy Tơ-rô-ít-xcơ. Không phải tôi tán dương đồng chí ấy, mà là tôi bảo vệ nguyên tắc! Cấp ủy Đảng là những cơ quan do đảng viên bầu lên. Và có lẽ ở đây ít cần đến sự chuyên môn hóa nhất. Đúng, hôm qua tôi là bí thư huyện ủy Tơ-rô-ít-xcơ. Hôm nay, các đảng viên cho rằng trong tổ chức Đảng có một người xứng đáng hơn, và họ bầu Đôn-gu-sin làm bí thư huyện ủy. Tuy trước đây đồng chí ấy chưa bao giờ làm công tác Đảng, nhưng điều đó có hề gì? Có lẽ còn tốt hơn là đảng khác... Đồng chí Crư-lốp, đồng chí hãy tưởng tượng xem: trong huyện, các đảng viên bầu một trưởng trạm máy kéo hay một chủ tịch nông trang ưu tú nhất làm bí thư huyện ủy. Tất nhiên đây không phải là một ông chủ tịch khó khăn lắm mới viết được họ của mình trên tấm séc. Kể thì vẫn có những cán bộ kinh tế có tài năng tự phát như thế, nhưng hoàn toàn không có học, thậm chí không đọc được báo. Tôi không nói về một người như thế. Tôi nói về một người có học, có trình độ chính trị và văn hóa. Bây giờ, người đó sẽ trở thành bí thư huyện ủy, đây là một người có kinh nghiệm thực tế, có uy tín trong công cuộc xây dựng nông trang, đã nhiều năm làm cho sản lượng thu hoạch ở nông trang mình đạt mức không chê vào đâu được, giá trị ngày công hết sức phong phú. Như thế người đó có kinh nghiệm để khuyên bảo chủ tịch nông trang, khi người đó về thăm nông trang. Bản thân người đó trước đây đã bắt đầu gây dựng lại nông trang từ chỗ không có gì, người đó biết cái gì có thể làm được, cái gì không thể làm được trong hoàn cảnh như thế. Chắc chắn cái người mới làm công tác Đảng ấy sẽ đem đến một cái gì mới trong hoạt động của cấp ủy Đảng. Người đó sẽ không chịu nổi thói ba hoa, nói dóc,

thời quan liêu giấy tờ. Đây là con người của công việc. Bản thân người đó có lần đã cảm thấy chán ngán khi dự những cuộc hội họp của chúng ta, bản thân người đó đã từng bức tức vì cứ bị gọi lên huyện, mất bao nhiêu thời giờ làm việc! Khi còn làm chủ tịch nông trang, ở dưới cơ sở, người ấy đã thấy được toàn bộ công tác của huyện ủy, của các phòng chuyên môn và của các cán bộ chỉ đạo, người đó biết cần phải sửa đổi cái gì và sửa đổi như thế nào, để khỏi xảy ra tình trạng tất cả những bánh xe ấy quay không tãi. Không, đồng chí Crư-lốp ạ, nếu chúng ta muốn làm cho công tác của các huyện ủy thực sự được nâng cao thì cần có những người như thế ở các huyện ủy! Và cũng cần làm thế nào để các đảng viên được tự do hơn trong việc bầu các cán bộ lãnh đạo cao nhất của cấp ủy, tức là các bí thư. Đương nhiên, hiện nay chúng ta có cả quyền bỏ phiếu bí mật, cả quyền bãi miễn. Nếu khi bầu huyện ủy viên, người nào có tên trong danh sách mà không trúng cử thì sau này không thể lên được nữa. Nhưng trong phiên họp đầu tiên sau hội nghị Đảng, chúng ta thường cũng chỉ bàn về những người được tỉnh ủy giới thiệu. Tự do bầu cử, nhưng chỉ được chọn trong một nhóm nhất định, nhỏ hẹp, «những người chuyên môn» công tác Đảng, những người bằng cách này hay cách khác đã được coi là có tên trong danh sách các cán bộ lãnh đạo. Nhưng biết đâu một người không chuyên môn lại là một bí thư tốt hơn thì sao? Cần mở rộng nhóm đó! Cần tin cậy các đảng viên ở cơ sở nhiều hơn nữa. Lợi ích thiết thân của họ khiến họ quan tâm không kém gì tỉnh ủy đối với việc làm sao cho những người đứng đầu tổ chức Đảng của họ là những người đứng đắn. Khi vấn đề cán bộ lãnh đạo của tổ chức Đảng được giải quyết tốt thì mọi việc trong đời sống đều được tổ chức đúng đắn, vấn đề các giám đốc xí nghiệp cũng sẽ ổn, tình hình các trường phổ thông cũng sẽ tốt, và ở cửa hàng người ta sẽ không mời người mua ăn bánh mì với nước lã. Ở tất cả mọi nơi trong công tác kinh tế, chúng ta đều áp dụng chế độ bổ nhiệm, nhưng ở đây cần có chế độ bầu cử thực sự. Những người nắm trong tay việc bổ nhiệm các loại chức vụ phải là những người được bầu lên! Và nếu không có sự giúp đỡ của đảng

viên thì chính đồng chí cũng không bao giờ tìm được những bí thư tốt cho tất cả các huyện, đồng chí Crư-lốp ạ!..

Sau khi trình bày hết ý kiến của mình, Mác-tư-nốp ngừng lời và bằng một cử chỉ giản dị theo lời công nhân, anh đưa tay áo vét-tông lên lau văng trán đầm mồ hôi, lấy bao thuốc lá trong túi ra, toan châm thuốc hút, nhưng thấy tâm biến nhỏ bằng chắt dẻo trên tường có chữ đề: «Không hút thuốc ở đây», anh lại cho điều thuốc vào bao.

—Cứ hút đi,—Crư-lốp gật đầu với anh.—Đồng chí còn ở đây bao lâu nữa?

—Tôi chẳng còn công việc gì ở đây.

—Hôm nay đừng về vội. Hãy nghỉ đêm ở khách sạn. Rồi tôi sẽ gọi điện cho đồng chí từ văn phòng này. Còn bây giờ thì đi đi.—Crư-lốp đứng lên và chìa tay qua bàn cho Mác-tư-nốp.—Đồng chí chiêm mắt của tôi hai tiếng đồng hồ, thực ra cuộc nói chuyện rất bổ ích, nhưng còn những việc khác cần làm. Những người xây dựng nhà máy nhiệt điện trung tâm của chúng ta sắp đến gặp tôi, họ hứa sẽ báo cáo về việc hoàn thành công việc xây dựng vào ngày mồng một tháng Năm, bây giờ lại xin hoãn đến ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười. Đồng chí bảo tôi nên nói chuyện với họ như thế nào? Có thúc ép hay không thúc ép? Giục hay không giục? Có lẽ không nên giục gấp chẳng? Đưa nước trà với bánh mì cặp nhân ra mời họ, hỏi thăm về sức khỏe, về con cái họ, rồi để cho họ yên ổn ra về chẳng? Bởi vì họ là người lớn, không phải là trẻ con, họ cũng có lương tâm, tự họ hiểu được rằng họ càng mau chóng cung cấp năng lượng cho công nghiệp của chúng ta thì càng hay... Thôi được, đi nghỉ đi, rồi ta sẽ nói chuyện sau.

Khi rời khỏi tỉnh ủy, lúc đã ở ngoài đường, Mác-tư-nốp chạm trán với Boóc-dốp ở gần cổng. Boóc-dốp già đi trông thấy, nước da cháy nắng, đi đôi ủng bụi bặm, đầu không cạo trọc như trước, mà húi cua. Họ chào hỏi nhau.

—Người anh em, nom bộ dạng anh dường như anh vừa ra khỏi nhà tắm!— Boóc-dốp nói.— Ở đây ra phải không?—

Anh ta đưa mắt nhìn lên cửa sổ tầng ba phía trên cổng, tức là phòng làm việc của bí thư thứ nhất.

— Tôi vừa ở đây ra.

— Bị xạc phải không?.. Trước đây tôi cũng đã đến đây bao nhiêu lần rồi,—anh ta lại đưa mắt nhìn lên trên,— bị mắng ra trò! Còn anh thì về chuyện gì? Về việc sửa chữa máy liên hợp phải không?

— Không, không phải tôi vừa ở thường vụ ra. Thường vụ họp ở đây hôm qua. Tôi đến có việc, về vấn đề cán bộ.

Họ lùi ra xa cửa một quãng để khỏi làm vướng những người ra vào tỉnh ủy.

— Này, anh được nghe nói về tôi rồi chứ,— Boóc-dốp vừa hỏi vừa mỉm cười mỉa mai,— anh có biết tôi được giao một cương vị quan trọng như thế nào không? Chủ tịch một nông trang lớn nhất ở huyện Bô-ri-xốp-ca, nông trang «Đất nước Xô-viết». Thề đây! Không đến nỗi là cái đuôi chó! Điều này cần cảm ơn anh. Cảm ơn sáng kiến của anh!

— Không dám! — Mác-tư-nốp đáp. — Chẳng lẽ anh cho rằng không có sáng kiến của tôi thì sự thể không đến nông nỗi ấy phải không

— Không, tôi nói đùa đây. Tất nhiên là phải như thế thôi. Cần có người nào đưa nông trang ra khỏi chỗ bê bối... Tôi ở nông trang tháng này đã là tháng thứ tư. Tên nông trang đó là «Đất nước Xô-viết». Cũng hơi giống tên nông trang của Ô-pi-ôn-kin, «Chính quyền của các Xô-viết». Nhưng về mặt kinh tế thì chẳng giống gì hết! Khi điều tôi về đây, người ta khuyến khích tôi: «đồng chí Boóc-dốp, nên biết rằng đây là một nông trang rất có triển vọng! Bao nhiêu là đất, tài sản rất nhiều!» Ừ đúng, triển vọng thì có, ngoài ra không có gì hơn. Cái mà tôi tiếp nhận được ở tay chủ tịch cũ cũng chỉ toàn là những triển vọng. Bắt đầu từ đâu, bầu vúi từ cái gì, tôi không tài nào nghĩ ra được. Không có chỗ nào để bầu vúi, không có một ngành nào cho thu nhập để có thể ngay bây giờ thực hiện sự quay vòng vốn. Anh có đi bắt cá bao giờ không? Có bao giờ anh dùng tay bắt cá tuyệt ở sông không? Sờ vào nó thấy nó trơn trượt, chẳng có

vấy gì cả, chỉ có chất nhớt, nắm được nó là nó trượt đi. Thế thì nắm vào cái gì mà lôi đi được?

— Tôi nghĩ rằng phải móc vào mang, — Mác-tư-nốp nói.

— Phải, móc vào mang! Nhưng đầu nó rúc dưới thân cây gỗ chìm dưới nước! Không, cả anh cũng không thể khuyên tôi điều gì xác đáng. Tôi muốn đến gặp Ô-pi-ôn-kin, ai chứ anh ta thì có thể dạy tôi được đôi điều... Anh ạ, khi tiếp nhận nông trang, tôi định lập tức làm một cuộc đảo lộn hoàn toàn trong việc làm ăn của nông trang. Nông trang chúng tôi ở ngay gần Bô-ri-xốp-ca, đi hai ki-lô-mét là đến đường sắt, một đầu mỗi giao thông lớn, xe lửa từ nhiều nơi đi qua đây. Cả đường ô-tô cũng qua Bô-ri-xốp-ca. Những điều kiện hết sức phong phú để tiêu thụ sản phẩm, vậy thì cách làm ăn của nông trang cũng phải tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện đó. Tôi đã nói điều đó ở huyện ủy chúng tôi và đã đến trình bày ở phòng nông nghiệp tỉnh từ tháng Hai. «Hãy giúp chúng tôi trang bị những nhà âm trồng cây, cho chúng tôi vay tiền và cung cấp vật liệu cho chúng tôi, cho chúng tôi hai chiếc ô-tô và bớt đi cho chúng tôi một phần cây lương thực và cây công nghiệp, như vậy trong một năm tôi sẽ làm cho nông trang trở thành nông trang triệu phú! Đồng chí phân phối cho cả huyện phải trồng rau, ở những nông trang xa, người ta không muốn trồng rau bởi vì không thể tiêu thụ được hoa lợi, hãy phân phối cho chúng tôi con số diện tích đó. Cần biến nông trang chúng tôi thành nông trang trồng rau hoa quả, gây vườn non. Còn những năm đầu có thể trồng dâu, trồng khoai giữa các hàng cây trong vườn. Vườn rau, vườn quả và chăn nuôi, đây chính là cái chúng tôi cần phải tập trung lực lượng vào làm, xét theo hoàn cảnh của chúng tôi. Nhưng chăn nuôi thì không thể đưa lên ngay được, các trại chăn nuôi của chúng tôi chưa có chuồng tốt, chưa có đàn gia súc giống, phải đầu tư nhiều vốn vào đây thì mới có nhiều sản phẩm tốt. Vườn rau chóng đem lại thu nhập cho chúng tôi hơn. Năm nay, tôi sẽ tập trung toàn bộ lực lượng vào việc trồng rau, sang năm chúng tôi sẽ bắt đầu phát triển chăn nuôi». Kế hoạch của tôi là như thế. Với một tay bí thư như tay bí thư huyện tôi thì làm việc thế nào

được? Ôi chao, cái ông Gu-xép bí thư huyện tôi thật thộn hết chỗ nói! «Nhưng nếu đồng chí cất giấm kê hoạch thì sô lúa mì và củ cải đường ấy chúng tôi biết giao cho ai được? Đây là những loại cây bắt buộc phải trồng, chúng tôi không có quyền rút bớt sô lượng về những loại cây đó». — «Đồng chí hãy giao thêm kê hoạch về những loại cây đó cho những nông trang nào trồng rau không có lợi. Hay ít nhất đồng chí cũng hãy đặt vấn đề với tỉnh rằng trong một sô nông trang ở gần thành phố, thực sự cần giấm bớt diện tích trồng ngũ cốc và hãy trình bày cho rõ rằng như thế sẽ chỉ có lợi thôi»! — «Không, tôi không thể nhận lãnh một trách nhiệm như thế». Đó, quyền tự do đặt kê hoạch là như thế đây!

Boóc-dốp lấy trong túi ra bao thuốc lá «Ca-dơ-bêch», mời Mác-tư-nốp, tự mình rút lấy một điều. Họ châm thuốc hút.

— Sao anh lại nhìn bao thuốc lá của tôi như thế? Tôi sống một thân một mình, lương chủ tịch nông trang đủ cho tôi chi dùng, trước kia ở huyện ủy tôi hút loại thuốc lá như thế nào thì ở nông trang tôi cũng hút loại thuốc lá như thế. Trong tình cảnh tôi hiện nay, điều quan trọng nhất là đừng để cho mình suy sụp về tinh thần!..

Ừ thì làm việc cần phải có kê hoạch, đúng thôi! — Boóc-dốp nói tiếp. — Người ta đã cho chúng ta đôi cánh, chúng ta vỗ cánh mãi mà không bay lên được, chân còn mắc bao nhiêu vật nặng, cái bệnh quan liêu trời tru đất diệt ấy!.. Anh biết tôi đây, nghị lực thì tôi có đủ, tôi không thích ngồi không. Đã đưa tôi về một nông trang thì hãy cho tôi có dịp thì thoắt hết năng lực của tôi! Nếu cũng lại như tay chủ tịch trước, tôi phải tính toán những đồng cô-pêch và những gam thóc thảm hại ấy, phải đi lượm lật mỗi năm mười lăm quả trứng của con gà mái đẻ thì tôi sẽ chết vì buồn chán mất! Lao đầu vào chỗ nào cũng vấp, thôi thì cái này không thể được, cái kia không được phép, cái nọ còn phải trao đổi để thông nhất với nhau. Lần này là lần thứ ba tôi đến đây vì cái máy lô-cô của nhà nước, đây là cỗ máy của mạng lưới tưới nước vẫn chưa xây dựng xong. Một sô bộ phận đã bị tháo đi, máy đang bị han rỉ dần, nhưng vẫn có thể sửa lại và đem ra dùng. Tôi

để nghị cho tôi cỗ máy lô-cô đó, chúng tôi có một trữ lượng than bùn bất tận, có cối xay, chúng tôi sẽ trang bị một nhà xay. Một mặt các nông trang viên của chúng tôi cũng cần xay hạt, mặt khác, chúng tôi có thể kiếm thêm được một nghìn rúp là ít. Không, không ai dám nói với tôi một câu duy nhất: «Cứ lấy đi». Thà để máy hỏng hoàn toàn còn hơn là cho phép dùng nó không đúng công dụng. Còn tình hình cung cấp của chúng ta hiện nay ra sao? Nông trang hoàn toàn không có phương tiện vận tải, ngoài mấy chiếc xe ngựa. Trong thời đại chúng ta, không có ô-tô vận tải thì sống thế nào? Chúng tôi phải chờ bã thải của nhà máy đường về cho gia súc, chính cái bã thải đó thì rẻ mạt, nhưng chúng tôi phải trả công chuyên chở hàng nghìn rúp cho đoàn ô-tô. Nhưng người ta còn nợ chúng tôi một chiếc ô-tô đây chứ! Năm ngoái, đáng ra hợp tác xã tiêu dùng phải trả cho nông trang một chiếc ô-tô vì đã mua sữa của nông trang. Thế mà mãi cho đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được! Anh ạ, tôi cho rằng ở ta hiện nay, việc này vẫn chưa được tổ chức đúng đắn. Đây là thứ của bồ thí, không phải là hàng cung cấp! Đồng chí Crư-lốp về một nông trang, nếu ở nông trang đó người ta năn nỉ cầu xin thì đồng chí ấy cho mấy trăm tấm lợp mái hoặc một chiếc ô-tô, như thế làm phúc làm đức. Như vậy là khi về nông trang đồng chí ấy mang theo trong cặp một số thứ dự trữ để phân phát cho những kẻ túng thiếu: đây là kỷ niệm về chuyên viếng thăm nông trang của bí thư thứ nhất tỉnh ủy. Cái đó chẳng hay ho gì. Chẳng đẹp đẽ gì! Đây không phải là một hệ thống. Thế còn những nông trang mà đồng chí ấy không đến thăm thì thế nào? Thì đây, đồng chí ấy chưa hề đến nông trang chúng tôi lần nào và có lẽ năm năm nữa cũng chưa đến. Vậy thì chúng tôi sống bằng cách nào được? Chúng tôi lấy gì lợp mái chuồng bò, chúng tôi lấy gì chở lúa mì đi làm nghĩa vụ cung cấp cho Nhà nước?

Từ chuyện mới họ lại chuyển sang chuyện cũ.

— Nay, bây giờ ở Tơ-rô-ít-xơ như thế nào? Ru-đen-cô làm việc ở nông trang ra sao? Glô-tốp, Gri-bốp, Nê-chi-pu-ren-cô ra sao?

Mác-tư-nốp kể cho anh ta nghe.

—Chán lắm, anh ạ, — Boóc-dốp phẩy tay, — từ khi tôi có dịp quan sát các bí thư huyện ủy khác và chính tôi chịu sự lãnh đạo của họ, còn bây giờ tôi làm việc ở nông trang thì thực tình, tôi thấy tôi không phải là một bí thư kém nhất! Người ta đâm tay xuống bàn nạt tôi, và tôi cũng đâm tay quát lại; người ta thúc ép tôi và tôi cũng thúc ép lại. Còn về kế hoạch thì trước đây chúng ta đã được giáo dục như thế này: cứ thực hiện đi và đừng có bàn luận về việc kết quả sẽ như thế nào! Tôi nhớ, ngay từ hồi ở huyện Lu-giư-ni-cốp, tôi làm bằng cân đổi lúa mì làm thức ăn chăn nuôi và một vị đại diện chức quyền rất to đã nạt nộ tôi: «Cái gì? Đồng chí làm bằng cân đổi à? Ai cho phép đồng chí làm cái đó? Dùng hạt nuôi lợn à? Định cho lợn ăn lúa mì à? Đại mạch cũng là lúa mì! Đồng chí là thằng ngốc hay là kẻ phá hoại?» Đương nhiên, khi người ta đặt ra câu hỏi như thế thì chẳng thà cứ nhận mình là thằng ngốc còn hơn. Nhưng không có hạt thì làm thế nào có mỡ được? Thế thì nuôi lợn bằng gì, nêu ta thực sự chăm lo đến việc chăn nuôi? Nuôi bằng rơm ư? Sự thể là thế đấy. Anh tưởng tôi không đau lòng khi có lần tôi bắt nông trang phải đưa hạt thuần giống đi nộp thóc nghĩa vụ ư?.. Mới đây tôi có đọc trong các tạp chí: ở một số biển của chúng ta, người ta đã đánh hết cá, đến nỗi bắt cả cá con. Anh ạ, điều đó còn tệ hơn là để cho nông trang không có lúa mì trả công cho nông dân. Ở nông trang thì tình hình còn liên quan đến mùa màng, đến thiên nhiên, còn ở biển thì mưa đá cũng như hạn hán đều không gây trở ngại gì cho việc sinh đẻ của cá. Không cần cày đất, không cần gieo hạt, chỉ cần biết giữ gìn những gì thiên nhiên đã công hiến cho ta, bằng không thì sẽ đi đến kết quả như thế này: «Cứ làm đi, làm tới đi!..» Dù sao cái hậu quả mà thời gian vừa qua tôi phải chịu đựng cũng hơi vô lý, — Boóc-dốp nói tiếp. — Cũng giống như trong một trận đánh, lúc tấn công tôi bị trượt ngã gãy chân. Tôi bị thương không phải vì viên đạn, không phải vì mảnh đạn, mà vì sự thiếu thận trọng của chính mình. Nêu như không có câu chuyện dớ dẩn về Mu-khin thì tôi có làm sao đâu, hiện giờ tôi lại không còn là bí thư huyện ủy? Tôi làm việc kém Gu-xép ư? Tôi không thay đổi được ư?

Nhưng đèn đây, Mác-tư-nốp đã chán không muốn nghe nữa và anh bắt đầu từ biệt.

— Nhìn chiếc nạng của anh, tôi biết anh mới ở bệnh viện ra. — Boóc-dốp giữ tay Mác-tư-nốp trong tay mình và nói. — Tôi có nghe nói anh bị tai nạn, suýt thì mất mạng. Còn bây giờ thế nào? Sau khi ra viện, anh sẽ về làm việc ở đâu? Về vị trí cũ chẳng?

— Có lẽ tôi sẽ được điều sang huyện khác, — Mác-tư-nốp đáp, sau một lúc im lặng.

— Thật ư? Sang huyện khác à? Có dự kiến như thế ư?.. Còn Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na thì thế nào? — Boóc-dốp hỏi, không có ý tứ chút nào.

— Có lẽ chị ấy sẽ được cử làm trưởng trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca.

— Thế kia à?.. Tôi không ngờ người vợ cũ của tôi lại có tài năng như thế! Liệu có làm nổi không?

— Trong thời gian qua, ở đây có một người đáng là ông thầy để chị ấy học tập. Đồng chí không biết ông ta đâu, ông ta là Đôn-gu-sin. Ông ta được cử đến làm trưởng trạm máy kéo ở huyện chúng tôi sau khi đồng chí đã đi rồi.

— Thế còn Đôn-gu-sin thì sao, sẽ chuyển đi đâu?

— Đại khái là cũng đang có dự kiến, — Mác-tư-nốp trả lời vu vơ.

— Này, anh ạ, kể thì câu chuyện cũng cũ rồi, — Boóc-dốp nói, — tôi phải thành thật thú nhận với anh rằng tôi đã nghĩ xấu về anh và về Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. Kể ra thì cô ấy không thờ ơ với anh, điều đó thì tôi không nhầm, và chẳng, chính cô ấy cũng nói với tôi như thế. Nhưng tôi tưởng rằng anh cũng có tình ý với cô ấy... Bây giờ tôi thấy tôi nghi ngờ anh là lắm. Một số đồng chí ở Tơ-rô-ít-xcơ mà tôi có dịp gặp gỡ đã nói cho tôi biết rằng giữa hai người chẳng có chuyện gì cả. Tôi nhờ anh một việc: anh làm ơn nói với cô ấy rằng một tuần nữa, tôi sẽ đến gặp cô ấy. Tôi sẽ xin nghỉ phép hai ngày. Nếu cô ấy không muốn để tôi ở nhà cô ấy thì tôi sẽ ở nhờ một nhà nào ở Na-đê-giơ-đin-ca, ở đây tôi có mấy người quen. Tôi rất nhớ các cháu, tôi muốn gặp chúng nó!.. Giá như anh có thể khuyên cô ấy nhường thẳng Mi-sa cho tôi!

— Tôi sẽ nói lại với chị ấy tất cả những gì anh đã nói với tôi, anh ạ, nhưng tôi không dám cam đoan rằng sẽ thuyết phục được chị ấy. Anh hiểu đây, việc này là việc ta không có thể khuyên bảo và cũng không bắt buộc được.

— Tôi muốn bàn với cô ấy là các cháu ở với cô ấy một thời gian rồi tôi lại đưa chúng nó về ở với tôi... Cũng không phải là một lối thoát. Như vậy, chúng nó sẽ có hai gia đình. Và lại, tôi cũng không có người trông nom các cháu. Hiện giờ tôi sống đơn độc một mình. Ni-na học đại học ở Lê-nin-grát từ năm ngoái... Ngót năm mươi tuổi rồi vậy mà cuộc đời lờ mờ. Mọi việc đều chẳng ra sao cả. Thật là đáng sợ khi nghĩ đến sau này sẽ như thế nào khi các con đã lớn lên? Chẳng lẽ mình với chúng nó lại trở thành những người xa lạ ư?.. Cái ả Ta-ma-ra ấy, cô ả chung sống với tôi ở Bô-ri-xốp-ca ấy mà, hóa ra ả là một kẻ hết sức đê tiện. Tự dưng trong nhà sinh ra những chuyện lời qua tiếng lại mà hồi chung sống với Ma-ri-a tôi không hề phải nghe bao giờ: «Anh đâu có đáng mặt là chủ tịch Xô-viết huyện! Ông chủ tịch của huyện mà lại không thể cho vợ đi an dưỡng bằng tiền quỹ bảo hiểm xã hội của huyện ư?» Hay: «Cựu chủ tịch Rur-đin thì cứ gần đến ngày mồng một tháng Năm và ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười là bao giờ cũng đem về nhà hai làn thực phẩm lầy ở cửa hàng thực phẩm và lầy không trả tiền. Còn anh thì cái gì cũng phải xì tiền ra!». Tôi nói: «Em thân mến! Boóc-dốp có lỗi với Đảng về nhiều mặt, nhưng có một điều Boóc-dốp không hề sai phạm: không bao giờ móc túi của Nhà nước!» Tôi đã tổng cổ ả đi.

Lúc mười một giờ đêm, Crư-lốp điện về khách sạn cho Mác-tư-nốp và bảo anh đến tỉnh ủy.

— Đồng chí Mác-tư-nốp ạ, hình như đồng chí đánh giá thấp khả năng trí tuệ của Ma-xle-ni-cốp, nhưng hôm nay ông ta đã nghĩ ra một điều khá lấu cá, — Crư-lốp mở đầu câu chuyện. — Khi tôi kể với ông ta rằng đồng chí tin chắc là khi bầu bí thư, nếu ta giới thiệu cả hai người thì các đảng viên sẽ bầu Đôn-gu-sin chứ không bầu đồng chí. Ông ta đề

nghị làm như sau: «Thôi được, để thử xem thế nào, ta có thể giới thiệu với hội nghị toàn thể huyện ủy hai người ra ứng cử, cho họ tự chọn lấy người nào họ ưng ý hơn». Đồng chí thấy thế nào? Theo tôi thì ông ta ranh đây chứ. — Crư-lốp ném lên Mác-tư-nốp một cái nhìn nhanh, có ý dò xét. Làm như vậy cốt là để đồng chí rời khỏi huyện phải mang cái tiếng là một bí thư không trúng cử.

Mác-tư-nốp muốn nói điều gì, nhưng có cái gì vướng trong họng, anh hắng mấy tiếng và để che giấu sự bối rối, anh cúi thấp xuống gần bàn. Crư-lốp phá lên cười.

— Ấy là ông ta trả thù đồng chí về cuộc đối đáp hôm nay đây! Rõ ràng là ông ta ghét đồng chí còn hơn ghét Đôn-gu-sin. Thôi được, đừng lo, cô nhiên chúng tôi không làm như thế đâu, nhưng đồng chí thấy đây, Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích thân mến! — Crư-lốp nói với giọng châm chọc. — Như vậy, dù sao tỉnh ủy cũng phải lãnh đạo việc bầu các bí thư huyện ủy chứ gì? Không được để mặc cho việc bầu cử đó diễn ra một cách tự phát chứ gì? Vẫn cần lãnh đạo việc bầu cử bằng cách nào đó, để khỏi xảy ra sự bất ngờ mà đồng chí cũng như chúng tôi đều không muốn có, phải không? Ý kiến đồng chí thế nào? Nếu không thì sau này ai có thể hiểu được cái động cơ có thể là hết sức trung thực của đồng chí được? Không thể ghi toàn bộ cái tinh thần lãng mạn ấy vào lý lịch công tác được, sẽ chỉ ghi vắn tắt mấy chữ: «Không trúng cử», có thể thôi!

Tiếp đó họ vừa đi vừa nói chuyện. Crư-lốp phải ngồi suốt ngày đã phát chán, ông đẩy dịch chiếc ghế bành, rời khỏi bàn. Mác-tư-nốp cũng đứng lên.

— Thôi được, cứ cho rằng Đôn-gu-sin có tất cả mọi phẩm chất xứng đáng để được bầu làm bí thư huyện ủy Tô-rô-ít-xcơ...

— Đồng chí Crư-lốp, đồng chí nên trực tiếp làm quen với Đôn-gu-sin. Đừng tin lời Ma-xle-ni-cốp. Đồng chí nên nói chuyện riêng với Đôn-gu-sin. Lúc đầu, đồng chí có thể không ưa ông ta. Ông ta thẳng tính, không chịu tìm cách làm vừa lòng cấp trên, chưa biết chừng ông ta còn nói với đồng chí những câu châm chọc là đằng khác, nhưng đồng

chí đừng để cho cái cảm tưởng ban đầu chi phối mình, đồng chí hãy bước qua sự khó chịu đó và đi thẳng đến cái thực chất con người của ông ta.

— Tôi cũng đã học được điều đó qua những cuộc nói chuyện với đồng chí. Này, nếu Đôn-gu-sin làm bí thư huyện ủy thì chúng ta sẽ bổ trí các cán bộ khác như thế nào? Đồng chí nghĩ kỹ rồi chứ? Đồng chí đi đâu?

— Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Tôi có thể làm trưởng trạm máy kéo thay cho đồng chí ấy. Công tác kinh tế là việc quen thuộc đối với tôi, tôi đã từng làm cả chủ tịch nông trang. Ngay khi làm việc ở huyện ủy, tôi cũng không xa rời công tác kinh tế.

— Nhưng nếu không đưa đồng chí về làm trưởng trạm thì sao? Có thể cử ai được.

— Nếu vậy thì ở đây có một nữ đảng viên tốt, Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. Hiện giờ chị ấy làm bí thư Đảng ở trạm máy kéo Na-đê-giơ-đin-ca.

— Tôi có nghe nói về chị ấy.

— Chị ấy sẽ làm được việc, đồng chí Cru-lốp ạ! Tôi chỉ không biết bằng cấp của chị ấy ra sao. Chị ấy đã tốt nghiệp trường phổ thông buổi tối rồi không học thêm nữa, không có trình độ học văn kỹ thuật. Nhưng chị ấy có nhiều kinh nghiệm thực hành. Trước kia chị ấy đã từng lái máy kéo. Thêm nữa, Đôn-gu-sin vẫn ở trong huyện, đồng chí ấy sẽ giúp Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na. Đồng chí ấy biết cách giúp đỡ mọi người. «Chị ấy sẽ làm được việc», tôi nói câu ấy không đúng lắm. Tôi giới thiệu chị ấy không phải vì không còn ai nữa. Tôi tin chắc rằng Ma-ri-a Xéc-ghe-ép-na sẽ trở thành một trưởng trạm tốt.

— Thôi được... Thế còn đồng chí đi đâu? Bản thân đồng chí thì thế nào, đồng chí tự coi mình là «cán bộ chuyên môn» về công tác Đảng à?

— Không. Trong lý lịch tôi ghi: làm báo... Nhưng tôi yêu mến công tác Đảng.

— Về vấn đề huyện Gri-a-dơ-nôp-xki thì đồng chí không nói đùa đấy chứ? Tay bí thư ở đây làm việc kém, đó là một vấn đề gay cho chúng ta.

— Tôi không nói đùa đâu.

— Đây là một huyện bị bỏ rơi, nhưng cần phải nói với đồng chí rằng nó rất có triển vọng.

Mác-tư-nốp chợt nhớ tới chuyện ở nông trang Boóc-dốp được tay chủ tịch cũ bàn giao cho «rất những triển vọng», và anh mỉm cười.

— Đồng chí cười cái gì? Huyện đó có thể trở thành huyện giàu nhất tỉnh! Không nơi nào có nhiều đất như ở các nông trang trong huyện Gri-a-dơ-nốp-xki. Kể thì không có cây cối, bụi cây gì cả, thảo nguyên trơ trụi, nhưng diện tích gieo trồng thì không chê vào đâu được! Đồng chí đâu có cần phong cảnh, mà cần lúa mì kia chứ! Hiện giờ tình trạng thừa đất như thế thậm chí còn làm khổ các nông trang, họ không đủ sức làm công việc đồng áng cho tốt. Nhưng nếu ta thực sự cơ khí hóa việc làm đồng thì lại khác! Chúng ta sẽ đưa thêm máy móc về và nên sử dụng máy móc một cách hợp lý thì huyện đó sẽ trở thành vựa lúa của tỉnh ta! Ở đây có thể nuôi cơ man nào là lợn, điều kiện chăn nuôi lấy sữa hết sức tốt!..

— Đồng chí Crư-lốp ạ, — Mác-tư-nốp nói, — nếu tôi về Gri-a-dơ-nốp-xki thì đồng chí có biết tôi sẽ bắt đầu từ việc gì không?

— Từ việc gì?

— Tôi sẽ gửi đơn lên Xô-viết tối cao, xin đổi tên trung tâm huyện và tên huyện. Không thể làm việc tốt, khi huyện có cái tên không đẹp như thế. Gri-a-dơ-nốp-xki, Sê-la-pu-ti-nô, Ô-blu-pi-khi-nô, ở những xã như thế chỉ riêng cái tên cũng phần nào làm cho người ta bẽ bàng!

— Đúng, nên đổi tên huyện... Nhưng đồng chí Pi-ôt I-la-ri-ô-nô-vích ạ, nếu làm như thế này thì liệu có trái với những nguyên tắc của đồng chí không, — mắt Crư-lốp lại lóe lên những tia sáng ranh mãnh, — một đại diện của tỉnh ủy sẽ đưa đồng chí về Gri-a-dơ-nốp-xki, coi đồng chí như «một cán bộ chuyên môn về công tác Đảng» và giới thiệu để đồng chí được bầu làm bí thư huyện ủy. Đồng chí thấy thế nào? Thì ra ở đây họ không có người của họ à? Vậy thì «tự do bầu cử» ở chỗ nào? A-ha! Đồng chí không nói gì! Chính đồng chí lúng túng với những nguyên tắc của đồng

chí ư?... Thôi được, tôi sẽ giúp đồng chí thoát khỏi chỗ bí. Nay, đồng chí Mác-tư-nốp ạ, không có gì là không tốt khi tỉnh ủy giới thiệu một người để tổ chức Đảng bầu làm bí thư. Việc giới thiệu thì nên làm, có thể chúng tôi mới là cơ quan lãnh đạo của Đảng chứ. Tất cả vấn đề là ở chỗ giới thiệu như thế nào! Thực sự là giới thiệu, chứ không phải là ép buộc. Tỉnh ủy đề nghị các đồng chí chú ý đến một người như thế, còn việc thảo luận, quyết định là tùy các đồng chí, có thể các đồng chí đã nhầm một người xứng đáng hơn. Hãy trình bày lý do của các đồng chí đi, chúng ta sẽ bàn bạc, cân nhắc mọi tình tiết. Cần phải làm như thế, chứ không phải là thúc ép, như đôi khi các cán bộ đặc phái của tỉnh ủy vẫn gây sức ép với cuộc họp nông trang viên: họ đưa một chủ tịch mới ở huyện về và làm cho nông dân phát ngán lên, bắt bầu đi bầu lại đến mười lần, cho đến khi trong số năm trăm người đến họp thì còn lại có năm chục người. Năm chục người ấy giơ tay lên: «Nhất trí!...» Chính tôi sẽ đưa đồng chí về Gri-a-dơ-nốp-xki. Tôi sẽ không làm cái lỗi mang con mèo trong bị, mà sẽ kể cho các đảng viên nghe tất cả những gì tôi biết về đồng chí. Đồng chí là người như thế nào, làm việc ở To-rô-ít-xcơ ra sao, tại sao đồng chí chuyển công tác, đồng chí có những ưu điểm gì, khuyết điểm gì. Tôi sẽ không ép buộc. Ưng thì bầu, không ưng thì tôi lại đưa về. Thế được không?

Mác-tư-nốp lặng lẽ gật đầu.

— Thế ngoài việc đổi tên huyện, đồng chí sẽ còn khởi đầu từ việc gì nữa?

— Tôi vẫn chưa biết huyện đó, đồng chí Crư-lốp ạ, chưa biết những đặc điểm của nó... Tôi sẽ bắt đầu từ việc tìm người. Từ các tổ chức Đảng của các nông trang. Từ các cán bộ nông cốt. Tôi sẽ tìm những cán bộ nông cốt thực sự, chứ không phải là những hình nhân bằng giấy, đây phải là những người quý trọng công việc của nông trang như chính cuộc đời của mình. Tôi sẽ kết nạp những người như thế vào Đảng: căn cứ vào những vết chai trên hai bàn tay, chứ không phải là những vết chai trên lưỡi. Không có những đảng viên bình thường thì chúng ta không thể động viên quần chúng nông

trang viên được. Như vậy là phải bắt đầu từ các đảng viên... Tôi nghĩ rằng đến chỗ mới, tôi sẽ làm việc tốt hơn. Ở Tơ-rô-ít-xơ cuộc sống đã dạy tôi nhiều điều. Tôi sẽ không vấp hai lần vào cùng một mô đất.

— Đừng cho rằng mọi việc đã giải quyết xong rồi, — lúc chia tay, Crư-lốp báo trước cho Mác-tư-nốp. — Có thể nói tôi thử cân nhắc xem nếu những đề nghị của đồng chí được chấp nhận thì sự thế sẽ ra sao, nhưng tôi chưa dứt khoát đâu. Câu chuyện này mới chỉ chúng ta biết với nhau thôi. Đừng nói gì với ai. Chúng tôi sẽ còn đem ra bàn ở thường vụ. Về nhà, đồng chí cứ làm việc bình thường, như thế không hề có dự định gì về việc chuyển đổi đồng chí và đồng chí sẽ làm việc ở Tơ-rô-ít-xơ cho đến cuối đời... Nếu Mét-vê-đép ốm và nằm lỳ ở nhà sau khi bị khiển trách thì cứ mặc anh ta. Đừng làm phiền gì anh ta, cho đến khi họp hội nghị. Cũng không còn bao lâu nữa. Vắng anh ta ở huyện ủy, đồng chí cũng chẳng lầy gì làm buồn lắm phải không?

— Chẳng lầy gì làm buồn... Nhưng đồng chí Crư-lốp ạ, dù sao đồng chí cũng nên đọc những mơ ước hảo huyền của tôi về cuộc sống tươi đẹp.

— Đồng chí giận à? Được thôi, tôi sẽ đọc.

— Bí thư huyện ủy không phải là ông thần, và cái gì vượt quá sức của anh ta hay anh ta không đủ quyền hạn thì anh ta không thể làm được. Cứ việc đòi hỏi ở chúng tôi, nhưng hãy giúp đỡ chúng tôi. Trước mặt chúng tôi vẫn còn cả một quả núi những vấn đề mà chúng tôi không thể tự giải quyết được. — Mác-tư-nốp nhớ đến câu của Boóc-dốp về đôi cánh và những vật nặng. — Hôm nay một chủ tịch nông trang có nói với tôi một câu rất đúng: người ta cho chúng ta đôi cánh, nhưng ở chân còn vướng bao nhiêu vật nặng của thói quan liêu, chúng ta vẫy cánh mãi mà không bay lên được!..

Mùa hè, Mác-tư-nốp ít khi ở nhà vào chủ nhật. Chủ nhật không có họp hành gì. Ở huyện ủy không có khách chờ anh, và anh thường đi về các nông trang từ sáng. Nhưng hôm chủ nhật đầu tiên sau khi ở tỉnh ủy về, anh không đi

đâu và rủ vợ đi chơi cả ngày với mình quanh các vùng lân cận Tô-rô-ít-xơ. Anh đã bỏ nạng, thay bằng cái gậy và khi đi, chỉ hơi tì vào gậy. Bác sĩ đã cho phép anh đi dạo chơi, miễn là vừa đi vừa nghỉ, đừng làm mệt sức quá.

Họ đem theo bánh mì cặp nhân và nước uống, rời khỏi thành phố, đi bộ ra cánh đồng, đi về phía đầu nguồn khe Bu-tốp. Theo lời thuật lại của Đi-ma, — suốt mùa hè, thằng bé sống ở trại thiếu niên — Mác-tư-nốp biết rằng đây là chỗ rất đẹp, nhưng chính anh chưa đến đây lần nào.

Con đường đất bụi bặm uốn cong hình chữ «c», chạy lên chỗ đất cao. Hai bên đường là những cánh đồng cao thấp không đều nhau, nhấp nhô đồi to đồi nhỏ: đồng lúa mì đã gặt, đồng lúa kiều mạch, cánh đồng trống kê (kê thân thấp nhưng mọc sát dày như răng bàn chải). Sương mù bao phủ bầu trời sau trận mưa hôm qua đã tan hết, nắng chói chang, như đổ lửa. Cùn cút kêu vang trong ruộng kê. Trên bầu trời xanh, một con diều hâu — thứ chim không thể thiếu trong cảnh trí của thảo nguyên — đang chao liệng, đôi cánh chỉ hơi động đập.

— Em chẳng thấy ở đây có cái gì đẹp, — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na vừa nói vừa rũ đá dẫm lột vào đôi giày không mũi. — Thảo nguyên trơ trụi. Chúng ta chọn chỗ không đúng rồi. Đáng lẽ nên ra đồng cỏ, ra sông, hay vào rừng.

— Cứ thông thả, rồi ra sẽ đến chỗ đẹp. Đi-ma bảo rằng ở đây có những hẻm vực như ở vùng sông Cô-lô-ra-đô bên Mỹ. Làm như nó đã sang Mỹ không bằng!

Mác-tư-nốp dừng lại bên cái cột cây sồi có ghi số «2».

— Ô, mà nó bảo đến cái cột ấy thì nhìn về bên phải. Ta hãy nhìn xem ở bên phải có cái gì. Kìa, trên đồng lúa mạch có những bụi cây gì không rõ. Không, đây không phải là bụi cây, mà là những ngọn cây. Xem kìa, em! Nom như đám thẳng từ dưới đất lên. Hẳn là khe bắt nguồn từ đây.

Họ đi tắt ngang qua cánh đồng kiều mạch. Đã qua hết cánh đồng và khi họ đi được ba mươi mét trên cỏ thì đột nhiên, trước mặt họ hiện ra một cái vực ở ngay dưới chân. Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na thậm chí lùi lại.

— Ái chà chà! — Mác-tư-nốp vừa nói vừa đưa tay ra

ngăn để vợ dừng đến gần bờ vực. — Đúng là Cô-lô-ra-đô! Ai có thể ngờ rằng đi trên thảo nguyên lại có thể gặp một cái gì như thế này!

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na không còn chán ngán cảnh thảo nguyên đơn điệu, buồn tẻ nữa, chỉ trố mắt ngắm cái cảnh tượng hiện ra trước mặt... Ở phía dưới là một cái hẻm sâu thăm thẳm, do nước tuyết tan và nước mưa xối nước nhiều năm đào thành. Nếu đứng ở dưới đáy nhìn lên thì hẻm này có vẻ âm u không kém gì hẻm Đa-ri-an. Chỉ thiêu có sông Tê-rê ở vùng bắc Cáp-ca-dơ. Đáy hẻm khô ráo, và trên những sườn dốc của nó có những lùm cây bụi, thỉnh thoảng có những cây bạch dương, cây sồi con. Từ lòng chính, những chi nhánh ngoằn ngoéo tỏa về các phía. Đây là đầu nguồn của hẻm vực. Xa hơn nữa, xuống gần sông, hẻm rộng ra, biến thành một cái khe rộng.

— Đẹp, nhưng đáng sợ, — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na nói, — Mùa đông, khi bão tuyết, nêu lạc đường, có thể rơi thẳng xuống cái khe này!

Họ tiếp tục đi trên bờ vực, tìm lối xuống phía dưới. Con đường đất được san bằng máy mà họ vừa rời bỏ cách đây một quãng không xa thì ở đây đã chạy lên đến đèo. Từ trên gò cao, họ nhìn thấy quang cảnh những vùng xung quanh trong vòng hai mươi ki-lô-mét: cánh đồng với những ngọn đồi nhấp nhô, làng mạc, những khoảnh rừng con.

— Này, anh ạ, chúng ta đang ở điểm cao nhất của vùng cao Trung Nga. — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na xoay Mác-tư-nốp quay mặt về phía cái chòi cao trên đèo. — Dấu hiệu kia kia. Anh xem đi để mà biết. Một cán bộ chuyên môn về địa hình đã nói cho em biết điều đó.

— Một địa điểm khác thường! — Mác-tư-nốp đồng ý. — Tên cũng đáng chú ý: «Vùng cao Trung Nga!»

Ở phía này, phía họ từ đó ra đi, thị trấn Tơ-rô-ít-xcơ — một thị trấn nhỏ của người Nga — nằm trên bờ sông Xây-mơ, giữa đám cây thưa thớt trong các khu vườn, những cây thập tự mạ vàng trên các tháp chuông lấp lánh dưới nắng. Họ nhìn thị trấn đó, mỗi người một tình cảm riêng. Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na chưa biết gì và chỉ ngắm cảnh

đẹp. Còn Mác-tư-nốp từ biệt cái góc nhỏ này của trái đất, nơi đã trở nên thân thiết với anh trong bốn năm qua.

— Chính thị trấn của chúng ta không đẹp bằng các vùng xung quanh của nó, — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na nói. — Các vùng lân cận thật là tuyệt diệu, phải không anh? Hợp với bất cứ sở thích nào! Ai muốn ra cánh đồng, nghe tiếng chim cun cút thì đi như chúng ta đi như thế này. Còn đi về hướng tây thì đến đồng cỏ xanh tươi ở đằng kia. Đi về phía bên kia sông Xây-mơ thì có khu rừng, những cây sồi cổ thụ. Mùa xuân, ở đây quạ kêu âm ỉ từ sáng đến đêm. Một số người không thích tiếng quạ kêu, thậm chí còn phá tổ quạ trên cây ở gần nhà, còn em lại thích nghe tiếng quạ kêu!.. Thiên nhiên của nước Nga chúng ta đẹp biết bao! Rất là nhũn nhặn, không quấy rầy người ta. Thích thì ngắm, nếu như ta hiểu được cái đẹp thực sự, không hiểu thì cứ việc đi. Em nhớ hồi còn bé, lần đầu tiên em cùng với bố đi xa nhà, ra Hắc Hải. Bố con em ở đây chừng hai tháng. Thoạt tiên cái gì em cũng thích: cả biển, cả hoa, cả rừng ở đây, cả cỏ, mộc lan, thủy tùng. Rồi sau em chán ngấy. Có lần, ở thành phố Át-lê, gần một cái chợ, em thấy một con bò cái gài mình vào cây cọ để gãi ngứa, thế là em chán ghét tất cả mọi thứ, nhìn những cây cọ ấy em không thể nào chịu được. Vừa về đến nhà, ngay hôm ấy, em chạy vào rừng ở vùng nhà, tuy rằng lúc bấy giờ ở quê nhà đã là mùa thu, trời lạnh, lá bạch dương đã rụng, và hôm ấy trời mưa, nhưng em vẫn chạy vào rừng và ngồi ở đây một lúc lâu, dưới gốc cây sồi, nghe mưa rơi rì rào trong lá...

Họ đi ngược lên trên một quãng nữa, tìm thấy một cái dốc thoải dẫn xuống đáy khe. Dưới đáy khe lạnh lẽo và ẩm ướt. Ở một số nhánh sâu và hẹp của hẻm, tia sáng mặt trời không bao giờ dội đến và vào khoảng đầu tháng sáu này, khi màu xanh cây cỏ đã bao phủ khắp nơi, những cây sồi và cây bạch dương đã ra lá xum xuê, mặt đất đã lên cỏ thì ở đây vẫn toát ra khí ẩm giá buốt. Trong một cái hẻm tăm tối như thế Mác-tư-nốp tìm thấy một hang cáo. Họ thứ hun khói cho cáo chạy ra, nhưng không ăn thua gì, khói không luồn vào hang. Họ theo đáy khe đi xuống phía

dưới, nhằm hướng ra sông. Khe mỗi lúc một rộng, hai sườn khe mở dần ra, xung quanh sáng lên, lại bắt đầu có cảm giác thoáng đãng ở nơi đồng ruộng. Từ đám cỏ dại cao, cách con đường mòn không xa, một đàn gà gô vụt bay lên, tiếng ồn ào kinh động một vùng, khiến Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na hết hồn.

— Cứ cho cáo ăn thịt hết chúng mày đi! — chị quát lên, ném theo chúng một hòn đá.

Ở xóm Xơ-rê-lét-xcai-a bên bờ sông Xây-mơ họ hỏi mượn một chiếc thuyền của người đánh cá. Họ bơi thuyền sang bờ bên kia, rồi vào khu rừng sồi. Ở đây, Mác-tư-nốp đốt một đồng lửa trên bãi trống. Họ nướng bánh mì với xúc xích. Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na đi hái dâu và nằm trong rừng, còn Mác-tư-nốp kiếm cành cây, xếp thành một chỗ nằm trong bóng rợp dưới gốc cây và chợp mắt chừng một tiếng đồng hồ.

— Ở đây thú vị thật, điều đó khỏi phải bàn gì nữa! — Anh thờ dài một tiếng rồi nói, khi vợ anh đã trở lại, ngồi xuống cạnh anh trên đám cành cây và chìa ra cho anh mấy quả dâu tây đặt trên lòng bàn tay. — Em này, vậy ra em không thích thảo nguyên ư?

— Thảo nguyên thì có gì hay? Trông rỗng, có thể thôi. Không, thiên nhiên như ở đây đẹp hơn nhiều! Có cả rừng, cá hồ, cá thảo nguyên, và cái gì cũng vừa phải, không có cái gì làm ta chán ngấy. Có điều, anh không biết nghỉ ngơi. Bao nhiêu lâu nay mới lại có dịp đi dạo chơi với anh. Lúc nào anh cũng đi xuống các nông trang. Lẽ ra anh nên sắm một chiếc thuyền, một khẩu súng, cần câu. Chiều thứ bảy, khóa cửa phòng làm việc lại và đi săn, đi câu cho đến thứ hai. Và nên cho cá Đi-ma cùng đi với chúng ta. Anh nghỉ ngày chủ nhật thì ai trách móc gì anh? Có thể gắn cả động cơ vào thuyền nữa. Ở cửa hàng «Đi-na-mô» của chúng ta hiện có bán loại động cơ treo như thế.

Bây giờ thì chẳng sắm thuyền làm gì nữa, — Mác-tư-nốp buột miệng nói.

— Tại sao?..

Em ạ, có lẽ chúng ta sẽ đến một huyện chẳng có rừng,

cũng chẳng có con sông nào ra hồn. Toàn thảo nguyên trơ trụi.

— Lại đi nữa ư? — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na thốt lên một cách chua xót.

— Ta lại đi. Hãy thu dọn những tấm thảm, những bức tranh của em lại, xếp các thứ lặt vặt vào va-li.

Mác-tư-nốp kể hết cho vợ nghe. Anh nói rất lâu. Cả việc anh đã đề ý đến Đôn-gu-sin như thế nào ngay từ trước khi anh nằm bệnh viện, và khi nằm viện anh được người ta cho biết những gì về Đôn-gu-sin, mới đây anh đã cùng Đôn-gu-sin đi về các nông trang ra sao, và đột nhiên anh đã có một quyết định như thế nào.

— Trong khu vực của trạm máy kéo có mười hai nông trang, còn trong huyện có ba mươi nông trang, làm sao anh có thể ở đây làm bí thư huyện ủy được, khi anh thấy rằng tình hình đã như vậy thì anh nên về trạm máy kéo, còn Đôn-gu-sin thì nên đưa lên làm việc ở huyện ủy! Em nên hiểu rằng đây là điều rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta: làm thế nào cho con người giữ một vị trí tương xứng với khả năng của mình. Có lẽ đây là điều quan trọng nhất!..

Anh kể tỉ mỉ về chuyến đi lên tỉnh ủy, về cuộc nói chuyện với Ma-xle-ni-cốp và Crư-lốp, về cuộc gặp gỡ Boóc-dốp. Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na nghe anh nói, đầu cúi thấp, lần lượt điểm lại những bông hoa trên vạt váy; khi thì chọn những bông hoa cúc ra khỏi những bông hoa mua và hoa chuông, khi thì nhập cả lại, khi thì chỉ nhặt riêng ra những bông hoa chuông.

— Sao em không nói gì? — Mác-tư-nốp hỏi.

— Em nghĩ rằng ở địa vị như anh, không mấy người hành động như thế...

— Nhưng vẫn cần có người nào hành động như thế chứ!.. Này, em nói đi, anh làm như thế có đúng không? — Anh nhóm dậy, ngồi lên, chân co gập lại.

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na buông một tiếng thở dài.

— Nhưng nếu vậy, thì ít nhất cũng nên chọn một nơi nào khác, chứ đừng về cái huyện Gri-a-dơ-nốp-xki ấy!..

--Đúng, đây là một huyện có nhiều khó khăn. Trung tâm huyện cũng kém hơn Tơ-rô-ít-xơ, không phải là thị trấn, mà là làng quê. Nhưng làm cho huyện đó trở thành một huyện khá là việc hoàn toàn tùy thuộc ở ta. Em nghĩ sao?..

Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na đặt một tay lên vai Mác-tư-nốp, kéo anh quay mặt về phía mình, chăm chú nhìn vào mắt anh hồi lâu bằng cái nhìn nghiêm trang.

— Có lẽ anh không bao giờ biết mệt. Anh hoàn toàn không đổi khác chút nào. Vẫn y như hồi em biết anh lần đầu tiên... Nhưng tại sao anh không nói với em chuyện đó, khi anh lên tỉnh ủy? Tại sao anh phải giấu?

Mặt trời đã ngã dài bóng. Phía tây, mây đen cuộn cuộn bốc lên. Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na đưa thuyền về xóm Xơ-rê-lét-xcai-a, cột thuyền vào chỗ cũ, trả mái chèo cho chủ thuyền và bơi trở lại bờ bên kia, một tay giơ cao trên đầu chiếc áo dài vo gợn lại. Mác-tư-nốp hoàn toàn không biết bơi. Họ quyết định trở về nhà bằng con đường khác, đi bên này sông Xây-mơ qua đồng cỏ và qua cầu phao, và sẽ đến ngay dưới chân thị trấn.

Quang cảnh trên đồng cỏ cũng đẹp. Cỏ đã hái xong và cỏ khô xếp thành đồng. Nhìn những đồng cỏ xếp sát gần nhau, có thể biết rằng mới đây thôi, ở nơi này cỏ vẫn còn cao đến ngang lưng. Nhưng Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na không còn để ý đến mùi cỏ khô mới hái và không cúi xuống gần mặt đất xem có vật gì sột soạt dưới chân. Hai người lẳng lặng bước đi, mỗi người mải mê với những ý nghĩ riêng tư của mình.

Khi họ đến gần cầu phao thì đã về chiều. Vầng dương đã khuất sau những đám mây đen từ lâu. Trời tối như thể mặt trời đã lặn hẳn. Nhưng trên bờ sông vẫn còn nhiều người đi dạo chơi ngày chủ nhật. Có những người ngồi trên cầu câu cá, buông thông hai chân trên mặt nước, trẻ em vẫn còn tắm trên bãi sông. Ở nhà thuyền, người thường trực gọi loa giục những chiếc ca-nô đã đi quá khúc sông quanh co quay trở lại.

Mác-tư-nốp và Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na ngồi lên chiếc

thuyền đánh cá lật úp ở ngay sát mặt nước.

Trời tối nhanh. Gió nổi lên, dồn đuổi mây đen. Khu rừng sôi lâu năm sau lưng họ cất lên tiếng ào ào bực bội. Một đám mây đen nặng nề từ phía tây kéo đến, bao phủ nửa bầu trời. Nước sông ở phía bên kia, bên dưới đám mây đen, nom như hắc ín. Có tiếng thờ nặng nhọc, đều đều của cái động cơ đi-ê-den ở trạm phát điện. Trong thị trấn phía bên kia sông, đèn đã bật sáng.

Khi trời đã tối gần như đêm, trong đám mây đen ở phía tây, ngay trên đường chân trời, bỗng trở ra một cái cửa sổ, và mặt trời, hóa ra vẫn chưa lặn, tròn to và đỏ rực, phóng những tia sáng như lưỡi dao găm qua cái cửa sổ ấy và những tia sáng lao vút đi gần sát mặt đất. Trong khoảnh khắc, mọi vật xung quanh bừng sáng. Đêm lùi bước. Trên mặt nước, trên các ngọn cây, trên các mái nhà trong thị trấn, lấp lánh những vệt ánh sáng. Bóng cái cột neo thuyền bên nhà thuyền đồ dài đến tận giữa sông. Chim chóc trong rừng riu rít vui vẻ đón chào sự xuất hiện của mặt trời. Ở phần bầu trời quang quẻ phía đối diện, một đoá mây trắng bé nhỏ, đơn độc hồng lên như trong buổi rạng đông.

— Mặt trời! Ôi, đẹp quá! — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na reo lên. Và òa khóc...

Mác-tư-nốp im lặng, không biết làm cách gì an ủi vợ.

— Nhưng điều đó vẫn chưa được quyết định dứt khoát, em ạ. Hay có thể ở Gri-a-dơ-nốp-xki, người ta sẽ không bầu anh. Sự thể sẽ ra sao, vẫn chưa biết rõ gì cả, — anh nói.

— Vẫn chưa biết ư? — Na-đê-giơ-đa Ki-ri-lốp-na quay về phía anh. — Thế anh có muốn biết rồi đây sẽ ra sao không? Để em bói cho. — Chị đã nói đùa qua hàng nước mắt. Mặt trời đã lặn, lần này thì lặn hẳn. Trời lại tối đi, chẳng nhìn thấy gì trên tay Mác-tư-nốp cả và chị cũng không nhìn tay anh, chị nhìn vào mặt anh, vừa lắc đầu vừa mỉm cười. — Hỡi con người trung hậu, đẹp trai, hạnh phúc, để em đoán cho! Người đàn bà Di-gan sẽ nói hết sự thật. Em thường đi lại ở sau rừng, gạn sương sớm ban mai hái cỏ bùa, nấu cỏ bùa trong cháo mật ong, — chị nói bằng giọng du dương như

hát. — Em sẽ ra cánh đồng quang quẻ, đứng ngoảnh mặt về hướng đông, quay lưng về hướng tây. Anh báu ngọc, để em bói cho! Về nhà cửa, về công việc, về tình cảm, em sẽ nói hết sự thật. Anh là người có phúc, sinh ra đã quần lượt áo là, nhưng chết không có cái quần mà mặc. Anh sẽ sống lâu, cho đến tận lúc chết. Vợ anh yêu anh, con cháu anh sẽ yêu anh. Còn những kẻ thù của anh sẽ ốm đau bệnh tật. Chẳng bao lâu nữa, anh sẽ có một cuộc nói chuyện trong ngôi nhà của Nhà nước, rồi tiếp đó sẽ là một chuyến đi xa!

— Như vậy là không thể nào tránh khỏi ư? — Mác-tư-nốp bật cười.

— Không thể nào tránh khỏi, anh vàng ngọc ạ! Chúa đã cho anh trí tuệ, nhưng không ban cho anh cách suy nghĩ hợp lý. Anh sẽ không giàu có, không trở thành giáo sư, không trở thành viện sĩ, suốt đời anh sẽ phải luôn luôn lên đường đi xa!..

Ánh đèn lung linh trên mặt nước dập dềnh những con sóng nhỏ: ánh phản chiếu của thị trấn. Tiếng hai đứa trẻ gọi nhau ở bờ bên kia: một tiếng ở ngay gần mặt nước, tiếng kia đáp lại, từ một nơi nào trên núi vang lên.

— Mi-sa-a-a, mày có lấy đôi dép của tao không?..

— Khô-ông! Xem ở chỗ mày cởi ra đây!..

— Thê cái giày xâu cá của mày đâu, Mi-sa-a?..

— Mày cần làm gì? Ở đây chỉ toàn cá con nhỏ xíu!

— Tao muốn đem về cho con mèo nó ăn!

— Tìm ở đây, dưới gốc liễu ấy!

— Tôi quá, tao sợ!..

Sóng trên sông đã biến thành sóng nhỏ, nước vỗ ì oạp vào bờ. Ở phía dưới sông Xây-mơ, một đoàn tàu tốc hành lao ầm ầm trên chiếc cầu đường sắt, tiếng còi ngân dài. Trong một xóm ở gần thị trấn, các cô gái hát những bài dân ca, tiếng kèn ác-mô-ni-ca rè rè. Một chiếc ô-tô-buýt từ ga chạy về, các ô cửa sổ sáng ánh đèn, nó chở những sinh viên về nhà nghỉ hè và cán bộ đi công tác về Tơ-rô-ít-xơ. Một người câu cá nằm ngồi trên cầu phao, mặc chiếc áo mưa, không hề sợ cơn mưa đã kéo tới, chốc chốc lại bấm đèn pin, soát lại những chiếc phao nháy nhót trên mặt nước nổi sóng.

MỤC LỤC

1. BOÓC-DỐP VÀ MÁC-TỰ-NỚP
2. VẪN Ở HUYỆN ẤY
3. TRÊN TUYẾN ĐẦU
4. TỰ TAY TA LÀM NÊN
5. MÙA XUÂN KHÓ KHĂN

